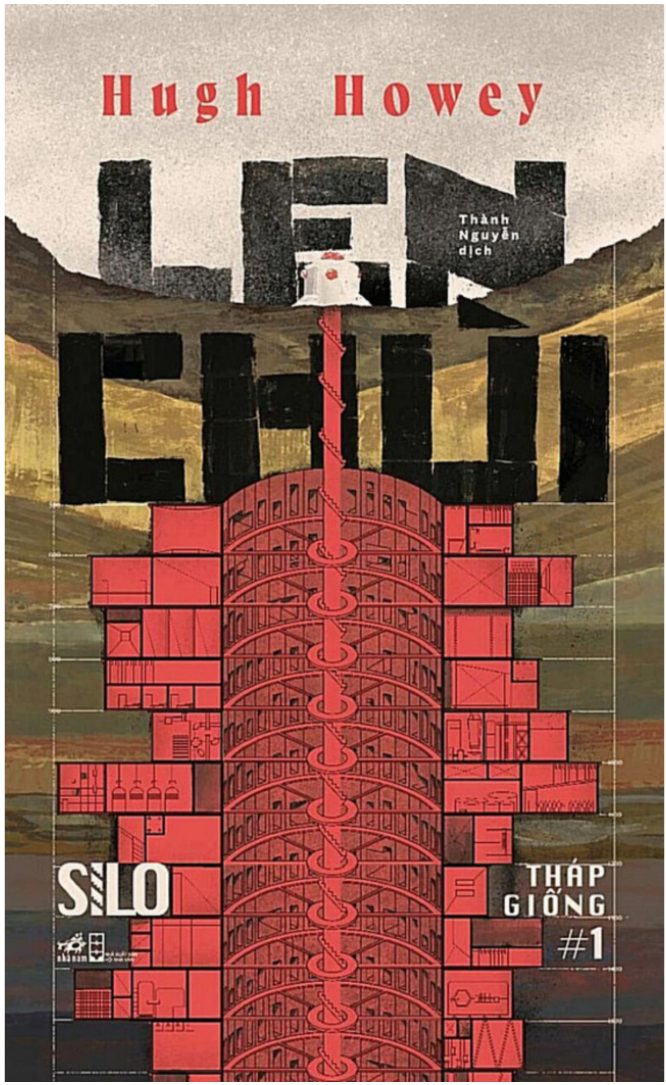
Hugh Howey
LEN CHU
Thành Nguyễn dịch
SILO
THÁP GIẾNG
#1

WOOL
Copyright © Hugh Howey 2013
All rights reserved.
This Vietnamese language edition was published by Nha Nam Publishing and Communications JSC by arrangement with Nelson Literary Agency, LLC through Arika Interrights Agency.

Bản quyền bản tiếng Việt © Công ty Văn hóa & Truyền thông Nhã Nam, 2023.

---

e-Book này được thực hiện trên tinh thần thiện nguyện, phi lợi nhuận và phục vụ cộng đồng người đọc chưa có điều kiện mua sách giấy.

Thông tin eBook

Tên sách:
Len Chùi

Nguyên tác:
WOOL

Tác giả:
Hugh Howey

Dịch giả:
Thành Nguyễn

Phát hành:
Cty Văn hóa & Truyền thông Nhã Nam

Xuất bản:
NXB Hội Nhà Văn

ISBN:
978-604-391-081-0

Số trang / Khổ giấy:
632 / 15.5 x 24 cm

Giá bìa:
268.000đ

Ngày phát hành:
02/2023

Tạo eBook:
@huyetleid0907, 04/2024

HUGH HOWEY (sinh năm 1975) là một tác giả viết truyện sci-fi người Mỹ. Ông trưởng thành ở Monroe, Bắc Carolina. Các tác phẩm của ông thường xoay quanh chủ đề vượt qua nghịch cảnh mà không đánh mất chính mình.

LEN CHÙI (WOOL) ra mắt độc giả lần đầu tiên vào năm 2011 như một truyện ngắn độc lập, do tác giả tự xuất bản dưới dạng ebook trên Amazon. Nhờ sự đón nhận nồng nhiệt từ độc giả, ông triển khai câu chuyện để cho ra thêm 4 tiểu thuyết ngắn. Quyển sách bạn đang cầm trên tay là phiên bản tổng hợp cả 5 phần sách, được phát hành năm 2012, cũng là tập mở đầu cho series **SILO - THÁP GIỐNG**.

CA TRỰC (SHIFT), tập thứ hai trong series, cũng được phát hành lần đầu thành 3 tiểu thuyết ngắn (phần 6 đến 8) trước khi được in gộp làm 1 quyển vào năm 2013.

CÁT BỤI (DUST), tập cuối cùng trong series, được phát hành năm 2013 dưới dạng một tiểu thuyết hoàn chỉnh.

Trọn bộ series **SILO - THÁP GIỐNG** gồm 3 tập được Nhã Nam phát hành:

- **LEN CHÙI** (2023)
- **CA TRỰC** (2023)
- **CÁT BỤI** (đang thực hiện)

“*Ngột ngạt và có những lúc thật sự khiến ta sợ hãi.*”
- WASHINGTON POST

NHÃ NAM | KỲ ẢO - GIẢ TƯỞNG

Có những sự thật sẽ giết chết ta.

Một thế giới hậu tận thế trong tương lai, khô cằn, tàn nhẫn, chết chóc. Ở đó, con người sống cùng nhau, hàng bao thế hệ, trong một tòa tháp đâm sâu vào lòng đất. Khung cảnh bên ngoài chỉ còn là những điểm ảnh, gói gọn trong một màn hình chiếu. Những câu chuyện, ước ao về vùng đất ngoài kia trở thành đề tài cấm kỵ. Nhưng như lẽ thường phải thế, luôn có những kẻ nuôi hy vọng, giấc mơ, những kẻ mang trong mình niềm lạc quan có thể lây lan cho những cư dân khác. Hình phạt cho chúng chỉ có một: chúng bị tống đi lau chùi các cảm biến bên ngoài tháp giống.

Và đó sẽ là chuyến đi không đường trở lại.

Khi cảnh sát trưởng của tháp giống phạm phải tội lỗi không thể tha thứ ấy, Juliette, một thợ máy ở bộ phận Cơ Khí, trở thành người kế nhiệm bất đắc dĩ. Cô không biết rằng mình sắp trở thành nhân tố cuối cùng, góp phần đưa tháp giống đến với bước ngoặt quyết định sự tồn vong hay tuyệt diệt của nó.

LEN CHÙI (WOOL) là tập đầu tiên trong bộ ba tập về SILO - THÁP GIỐNG của tác giả HUGH HOWEY. Một series phim truyền hình

gồm 10 tập, lấy tên Wool, do Rebecca Ferguson đóng chính, được dự kiến ra mắt trên Apple TV+ vào tháng Ba, 2023.

Mục Lục

Copyright • Thông tin eBook

LEN CHÙI

Phần 1: Holston

1 2 3 4 5
6 7

Phần 2: Đúng Cỡ

8 9 10 11 12
13 14 15 16 17

Phần 3: Vứt Bỏ

18 19 20 21 22
23 24 25 26 27
28 29 30

Phần 4: Xổ Tung

31 32 33 34 35
36 37 38 39 40
41 42 43 44 45
46 47 48 49 50
51 52

Phần 5: Những Người Mắc Kẹt

53 54 55 56 57
58 59 60 61 62
63 64 65 66 67
68 69 70 71 72
73 74 75 76 77

78	79	80	81	82
Hồi kết				

Len Chùi

SILO THÁP GIỐNG #1

Dành cho những ai dám hy vọng

PHẦN 1

HOLSTON

111

LŨ TRẺ ĐANG NÔ ĐÙA trong lúc Holston leo lên chỗ chết; anh nghe thấy chúng chí chóe theo kiểu đặc trưng mà chỉ riêng bọn trẻ con hân hoan mới có. Trong lúc chúng chạy loạn rầm rầm trên đầu, Holston kề cà leo vòng quanh cây cầu thang xoắn, bước nào bước nấy tính toán và trầm ngâm, đôi giày cũ rền vang trên các nấc thang kim loại.

Cũng giống như đôi giày của bố anh, các nấc thang lộ rõ vẻ hao mòn. Nước sơn chỉ còn bám lại thành từng mẩu con con, chủ yếu ở trong các góc và mặt dưới, chỗ náu an toàn của chúng. Những bước chân người khác qua lại ở đâu khác trong lồng cầu thang khiến bụi rung rinh rơi xuống từng bụm nhỏ. Holston cảm nhận được các rung động ở lan can, bấy giờ đã bị bào mòn dưới tay người, còn trơ mỗi lớp kim loại sáng loáng. Điều ấy luôn khiến cho anh ngạc nhiên: sau bao thế kỷ mài dưới tay trần và chân đưa, ngay cả thép cứng cũng chẳng trụ nổi. Chắc mài từng phân tử một. Có thể mỗi kiếp đời mài đi một lớp, trong khi tháp giống đang mài mòn chính kiếp đời ấy.

Mỗi bậc thang đều hơi võng xuống sau bao thế hệ qua lại, các mép bị bào tù đi như một bờ môi phụng phịu. Ở chính giữa, gần như chẳng còn thấy đâu vết tích những hình quả trám nhỏ một thời giúp tăng ma sát cho các nấc thang. Ta chỉ có thể nhận ra được chúng đã mất nhờ các hoa văn trên mặt thang ở hai bên, các mấu kim tự tháp nhỏ gỏ lên trên mặt thép phẳng, cạnh sắc nhọn, còn dính các vết sơn.

Holston nhấc một bên giày cũ, đặt lên một bậc thang cổ, nhấn

xuống, và lặp lại từ đầu. Anh đắm chìm suy nghĩ về hệ quả thời gian để lại sau bao năm không đếm xiết, về sự bào mòn các phân tử và mạng người, hàng hàng lớp lớp bị nghiền thành bụi. Và không phải lần đầu tiên, anh nghĩ rằng cả con người lẫn cây cầu thang đều không được sinh ra để sống một kiếp như thế. Người ta không định xây lên lồng cầu thang xoắn chật hẹp dài dằng dặc, xuyên qua tháp giống vùi dưới lòng đất như một ống hút cắm trong cốc này, để chịu đựng mức độ ngược đãi như vậy. Giống như hầu hết các bộ phận khác dưới mái nhà hình trụ của họ, nó dường như được xây dựng lên nhằm phục vụ cho mục đích nào đó khác, cho các chức năng đã bị lãng quên từ lâu. Cầu thang này hiện đang được hàng ngàn người sử dụng như một tuyến đường chính, hết lên rồi xuống theo những chu kỳ lặp đi lặp lại hằng ngày, nhưng như Holston thấy, đây đúng lý ra chỉ nên sử dụng làm lối thoát hiểm, và có lẽ chỉ cho một nhúm vài chục người thôi.

Thêm một tầng khác ở lại sau anh - một khu nhà ở hình rẻ quạt. Trong lúc Holston lên nốt mấy tầng cuối, thực hiện chuyến leo thang cuối cùng của đời mình, tiếng vui đùa ngây thơ từ bên trên vọng xuống càng ồn ã hơn. Đây là tiếng cười của tuổi trẻ, của những tâm hồn chưa thấm thía được mình đang sống ở đâu, chưa cảm nhận được sức ép của đất dồn đè vào từ mọi phía, của những sinh linh hoàn toàn không nghĩ rằng mình đã bị chôn vùi, mà tưởng mình *đang sống*. Đang sống và chưa bị bào mòn, cứ thế rót những âm thanh hạnh phúc xuống cầu thang, những âm điệu réo rắt trái ngược hẳn với các hành động của Holston, với quyết định và quyết tâm muốn *ra ngoài* của anh.

Khi anh lên đến gần tầng trên, một giọng trẻ măng trỗi vượt lên trên những giọng khác, và Holston nhớ lại cuộc đời trong tháp giống hồi còn nhỏ của mình - nhớ lại những tháng ngày đi học và các trò chơi. Hồi đó, cái ống trụ bê tông ngột ngạt với biết bao tầng chứa những căn hộ, phân xưởng, vườn thủy canh và phòng thanh tẩy rặt những mớ đường ống này, chẳng khác nào một vũ trụ mênh

mông, một miền đất rộng mà ta không đời nào có thể khám phá được hết, một mê cung đủ sức khiến anh và bạn bè mình lạc lối vĩnh viễn.

Nhưng những ngày ấy cách đây đã hơn ba mươi năm rồi. Tuổi thơ của Holston giờ cứ như xa cách tận hai hay ba kiếp trước, được một người khác tận hưởng. Chứ không phải anh. Cả một kiếp đời cảnh sát trưởng nặng đè lên anh, che khuất quá khứ ấy đi. Và gần đây hơn là giai đoạn thứ ba của đời anh - một cuộc đời bí mật không liên quan gì đến kiếp đời tuổi thơ và đời làm cảnh sát trưởng. Nó là những lớp cuối cùng của anh bị nghiền nát thành cát bụi; ba năm lặng lẽ đợi một chuyện sẽ không đời nào xảy ra, mỗi ngày còn dài hơn bất kỳ tháng nào trong các kiếp đời hạnh phúc hơn xưa kia.

Lên đến đầu cầu thang xoắn, bàn tay Holston không còn lan can mà bám nữa. Thanh thép cong mòn bóng kết thúc ngay nơi cầu thang dẫn vào trong những căn phòng rộng nhất của toàn bộ tháp giống: nhà ăn và phòng giải trí liền kề. Giờ thì những tiếng kêu nô giỡn đã đến từ cùng tầng với anh. Những hình hài tươi sáng chạy dích dắc giữa đống ghế rải rác, chơi trò rượt đuổi. Một nhóm người lớn cố gắng kiểm soát cảnh hỗn loạn. Holston thấy Donna nhặt những viên phấn và cây sáp màu nằm vạ vật trên những ô gạch lấm bẩn. Anh chồng Clarke của cô ngồi sau một cái bàn chất đầy tách nước trái cây và bát đựng bánh quy ngô. Anh ta vẫy tay chào Holston từ phía bên kia phòng.

Holston không buồn vẫy tay đáp vì chẳng còn năng lượng mà cũng không ham gì. Anh nhìn qua chỗ đám người lớn và lũ trẻ con đang nô đùa, dõi mắt nhìn khung cảnh nhòe nhòe chiếu trên tường nhà ăn đằng xa. Đó là mảng cảnh liền mạch lớn nhất họ nhìn thấy về thế giới khắc nghiệt của mình. Một khung cảnh buổi sáng. Ánh hoàng hôn tù mù phủ lên những quả đồi trơ trọi chẳng thay đổi mấy kể từ hồi Holston còn nhỏ. Những quả đồi ngồi đó, vẫn như mọi khi, trong khi anh thì đã chuyển từ chơi đuổi bắt giữa các bàn ăn sang

một cái xác vô hồn như hiện tại. Và phía đằng sau các đỉnh đồi nhấp nhô uy nghi, phần chóp một đường chân trời quen thuộc và tàn tạ đang yếu ớt bắt sáng lập lòe. Những khối kính và thép cổ vươn mình đằng xa, nơi theo lời đồn thì người ta từng một thời sống trên mặt đất.

Một đứa trẻ chạy vọt ra khỏi nhóm như một ngôi sao chổi, đâm vào đầu gối Holston. Anh nhìn xuống và rục rịch định chạm vào thằng bé - đây là thằng cu nhà Susan - nhưng cũng thoắt cái như sao chổi, đứa bé lại biến mất, bị kéo tọt vào trong quỹ đạo của những đứa khác.

Holston tự nhiên nghĩ tới lần anh và Allison trúng số vào năm cô chết. Anh vẫn còn giữ tấm vé; anh mang nó theo mình đi khắp mọi nơi. Đáng lẽ ra một trong những đứa trẻ kia đã có thể là con họ. Có khi nó giờ đã hai tuổi rồi và đang lũn cũn bám theo mấy đứa lớn hơn. Giống như mọi bậc phụ huynh khác, họ từng mơ sẽ may mắn được sinh đôi. Tất nhiên họ đã rất nỗ lực. Sau khi thiết bị cấy vào người cô được gỡ bỏ, họ đã dành bao đêm tuyệt diệu cố gắng sử dụng tấm vé kia, trong khi các ông bố bà mẹ khác thì chúc họ may mắn, còn những người cũng đang trông mong trúng đợt quay số lặng lẽ cầu nguyện cho cái năm trống rỗng này chóng qua.

Vì biết mình chỉ có một năm, anh và Allison đã trở nên mê tín, thứ gì cũng cậy nhờ đến hết. Họ thử treo tỏi trên đầu giường vì đồn rằng làm vậy sẽ tăng khả năng thụ thai, nhét hai đồng xu dưới đệm để có con sinh đôi, buộc chiếc nơ hồng trên tóc Allison, quệt thuốc nhuộm xanh dưới mắt Holston... tất cả đều ngớ ngẩn và tuyệt vọng, và vui nhộn. Điều duy nhất có thể điên rồ hơn là *không* đem mọi thứ ra thử, là bỏ qua không kiểm nghiệm một lễ nghi hay lời đồn dớ dẩn nào đó.

Nhưng trời nào có run rủi. Từ trước khi kịp hết năm, cuộc quay số đã chuyển cơ hội sang cho một cặp đôi khác. Nguyên nhân không phải do họ lười thử; nguyên nhân là do thiếu thời gian. Do thình

lình thiếu *vợ*.

Holston quay người khỏi lũ trẻ đùa chơi cùng khung cảnh nhòe nhoẹt và bước về phía văn phòng của mình, nằm giữa nhà ăn và chốt gió của tháp giống. Trên đường đi, tâm trí anh nghĩ về cuộc giằng co đã từng diễn ra ở đây, một cuộc giằng co giữa những hồn ma mà suốt ba năm nay anh ngày nào cũng phải bước qua. Và anh biết rằng nếu mình quay người lại soi xét khung cảnh mênh mông trên tường, nếu anh nheo mắt nhìn xuyên qua những ống kính máy quay mờ đục và các thứ bụi bẩn trong không khí khiến hình ảnh ngày càng nhòe nhoẹt, nếu lần theo đường lằn thẫm kia lên đỉnh đồi, cái nếp nhăn leo qua cồn cát bùn lầy tiến về phía thành phố nơi xa xăm, anh sẽ có thể nhìn thấy hình bóng lặng lẽ của cô. Có thể nhìn thấy vợ anh tại đó, trên quả đồi kia. Cô nằm như một tảng đá ngủ, bị không khí và chất độc bào mòn, hai tay cuộn dưới đầu.

Có thể là như vậy.

Nhìn ra đó rất khó, ngay cả từ hồi chưa bắt đầu nhòe lại thì cũng đã trông không rõ rồi. Vả lại, chẳng thể tin tưởng mấy vào khung cảnh được trình chiếu. Trên thực tế, có rất nhiều lý do để nghi ngờ. Thế nên Holston đơn thuần chọn cách không nhìn nữa. Anh bước qua nơi hồn ma của vợ anh từng giằng co, nơi ký ức tăm tối vĩnh viễn lưu lại khung cảnh cô bất thình lình nổi điên, và bước vào trong văn phòng.

"Ái chà, nhìn mà xem ai dậy sớm chưa này," Marnes mỉm cười nói.

Phó cảnh sát trưởng đóng một ngăn kéo trên tủ hồ sơ, khiến một âm thanh vô hồn phát ra từ những khớp nối kim loại già cỗi. Ông nhấc cái ca bốc khói nghi ngút lên, rồi để ý thấy vẻ mặt nghiêm trọng của Holston. "Anh ổn chứ, sếp?"

Holston gật đầu. Anh chỉ vào giá treo chìa khóa đằng sau bàn. "Phòng giam," anh nói.

Nụ cười của ông phó cảnh sát trở thành một cái nhíu mày bối

rồi. Ông đặt ca xuống và quay lại lấy chìa khóa. Trong lúc ông quay lưng về phía mình, Holston xoa miếng thép sắc bén, mát lạnh trong lòng bàn tay nốt lần cuối, sau đó đặt ngôi sao cảnh sát trưởng lên bàn. Marnes quay người lại đưa chìa khóa ra. Holston nhận lấy.

"Anh cần tôi lấy cây lau nhà không?" Marnes ngoắc ngón cái về phía nhà ăn. Trừ phi có kẻ bị nhốt, họ chỉ vào phòng giam khi cần lau dọn.

"Không," Holston nói. Anh hất đầu về phía phòng giam, ra hiệu cho ông phó đi theo.

Ông quay người. Cái ghế đằng sau bàn kêu kẽo kẹt khi Marnes đứng lên đi cùng anh, và Holston hoàn thành nốt chuyến đi của mình. Chìa khóa dễ dàng cắm vào. Các bộ phận bên trong cửa được thiết kế và bảo dưỡng tử tế phát ra một tiếng tách đanh gọn. Bản lề chỉ két rất khẽ, bàn chân kiên định đưa một bước, tay thúc một cú và cửa đóng keng một tiếng, và cuộc hành hạ đã kết thúc.

"Sếp ơi?"

Holston giơ chìa khóa qua chấn song. Marnes nhìn xuống, lưỡng lự, nhưng lòng bàn tay đã đưa lên nhận lấy.

"Có chuyện gì vậy, sếp?"

"Gọi thị trưởng đến đây," Holston nói. Anh trút một hơi thở dài nặng nề nín trong lồng ngực đã ba năm nay. "Bảo với bà ấy rằng tôi muốn ra ngoài."

121

CẢNH CHIẾU TRONG PHÒNG GIAM không nhòe như ở trong nhà ăn, và suốt cái ngày cuối cùng còn sống tại tháp giống, Holston suy ngẫm về điều ấy. Phải chăng máy quay bên kia được che chắn chống gió độc? Phải chăng khi bị kết án tử, mỗi người lau chùi đều dành nhiều công sức gìn giữ khung cảnh mình được nhìn ngắm vào ngày cuối đời? Hay họ cố gắng bỏ thêm chút công lao ấy là nhằm để lại một món quà cho người lau chùi *tiếp theo*, sẽ phải sống nốt ngày cuối cùng trong cùng buồng giam đó?

Holston thích lời giải thích chót hơn. Nó khiến anh nhớ vợ. Nó nhắc cho anh nhớ về lý do anh ngồi đây, sau các chấn song, hoàn toàn tự nguyện.

Trong lúc tâm trí vơ vẩn nghĩ về Allison, anh ngồi giương mắt nhìn cái thế giới chết mà một dân tộc cổ đại nào đó đã để lại. Còn nhiều chỗ xung quanh hầm ngầm của họ có quang cảnh đẹp hơn, nhưng đây cũng không phải cảnh tượng tệ hại gì lắm. Phía đằng xa là những ngọn đồi thấp nhấp nhô, phủ một sắc nâu rất đẹp, hệt như cà phê nghiền pha với lượng sữa lợn vừa đủ. Bầu trời bên trên các ngọn đồi mang cùng màu xám xỉn như trong tuổi thơ của anh và tuổi thơ của bố anh và tuổi thơ của ông anh. Thứ duy nhất nơi cảnh quan kia còn di chuyển là các đám mây. Mây đen căng tròn sà thấp trên các ngọn đồi. Mây tự do lang thang như những đàn thú chăn trong những cuốn sách tranh.

Khung cảnh thế giới chết kia choán hết toàn bộ phần tường phòng giam của anh, giống như tất cả các bức tường ở tầng trên cùng tháp giống, mỗi bức tường hiển thị một lát cắt khác nhau của

mảnh đất hoang nhòe nhoẹt đang mỗi lúc một thêm nhòe hơn. Lát cắt dành cho Holston chạy từ góc tường cạnh giường anh lên đến trần nhà, sang đầu tường bên kia, xuống đến toa lét. Và bất chấp có chút nhòe như thể ống kính dính dầu, đây vẫn trông như một cảnh tượng mà ta có thể bước vào, như một cái lỗ mở lớn mời chào, nằm đối diện những chấn song nhà tù gớm guốc.

Tuy nhiên, ảo ảnh chỉ chân thực nếu quan sát từ xa. Lúc rướn tới gần hơn, Holston nhìn thấy kha khá điểm ảnh chết trên màn hình khổng lồ. Chúng hằn in trắng bệch trên nền những sắc nâu và xám. Mỗi điểm ảnh (Allison gọi chúng là các điểm ảnh "kẹt") tỏa sáng dữ dội, chẳng khác nào một khung cửa sổ vuông dẫn đến một nơi tươi sáng hơn, một cái lỗ chỉ rộng ngang sợi tóc người như đang vẫy gọi ta đi về một thực tại tốt đẹp hơn. Khi đã vào đây nhìn gần hơn, anh nhận thấy có đến hàng chục điểm như thế. Holston tự hỏi liệu có ai trong tháp giống biết cách sửa không, hay có các công cụ cần thiết để thực hiện một công việc tinh tế đến vậy không. Liệu chúng có chết vĩnh viễn không, giống như Allison? Liệu có phải về sau tất cả các điểm ảnh rồi sẽ chết? Holston hình dung một ngày phân nửa các điểm ảnh trở nên trắng xóa, và rồi đến các thế hệ sau chỉ còn sót lại một vài điểm ảnh xám và nâu, sau đó chỉ còn một tá, và thế giới chuyển sang một trạng thái mới, các cư dân trong tháp giống tưởng rằng thế giới bên ngoài đang cháy phừng phừng, các điểm ảnh *đích thực* duy nhất còn sót lại bị tưởng nhầm là hỏng.

Hay phải chăng Holston cùng đồng bào anh chính là đang tưởng nhầm như vậy?

Ai đó hắng giọng đằng sau anh. Holston quay người lại thấy thị trưởng Jahns đứng bên kia chấn song, hai tay bỏ trong bụng quần yếm. Bà nghiêm trang hất đầu về phía cái giường.

"Lúc phòng giam trống không, vào những đêm cậu và Marnes không phải trực, đôi khi tôi ngồi đó ngắm khung cảnh kia."

Holston quay lại nhìn ngắm khung cảnh lầy lội, vô hồn đó.

Trông nó thật ảm đạm so với khung cảnh trong các cuốn sách trẻ con - những cuốn sách duy nhất còn sót lại sau cuộc nổi loạn. Phần lớn mọi người nghi ngờ những sắc màu trong sách là không có, hệt như họ nghi rằng chưa bao giờ có những con voi tím và chim hồng trên đời này, nhưng Holston cảm thấy rằng những màu ấy chân thực hơn khung cảnh trước mặt anh. Như một số người khác, anh luôn nhận thấy một xúc cảm gì đó nguyên thủy sâu trong mình mỗi khi nhìn vào những trang giấy cũ mòn đầy màu xanh lá và xanh dương. Ngay cả thế, khi đem so với cái tháp giống ngột ngạt, khung cảnh xám tù mù bên ngoài trông vẫn như một sự cứu rỗi, như thể con người được sinh ra là để hít thở không khí thoáng đãng y như thế.

"Trong này lúc nào cũng có vẻ rõ hơn," Jahns nói. "Ý tôi là khung cảnh ấy."

Holston lặng thinh. Anh quan sát một cuộn mây quăn tách ra và bay theo hướng mới, màu đen và màu xám xoáy trộn vào nhau.

"Cậu được chọn bữa tối," bà thị trưởng nói. "Đó là truyền thống..."

"Bà không cần phải cho tôi biết quy trình đâu," Holston ngắt lời. "Mới chỉ ba năm trước, tôi đã mang bữa ăn cuối cùng cho Allison ngay tại đây." Anh đưa tay xoay chiếc nhẫn đồng trên ngón tay theo thói quen, quên mất mình đã bỏ lại nó trên tủ đồ mấy tiếng trước.

"Đã lâu đến thế rồi cơ à," Jahns lẩm bẩm một mình. Holston quay lại thấy bà nheo mắt nhìn các đám mây chiếu trên tường.

"Bà có nhớ cô ấy không?" Holston độc địa hỏi. "Hay là bà chỉ thấy bực bội vì mấy vết mờ đã tích tụ lại lâu đến thế."

Mắt Jahns đánh về phía anh trong tích tắc, sau đó lại nhìn xuống sàn. "Cậu biết tôi không muốn làm thế này, dù để đánh đổi lấy bất kể khung cảnh nào. Nhưng luật là luật..."

"Lỗi không phải ở luật," Holston nói, cố gắng buông cơn giận.

“Tôi biết rõ luật hơn phần lớn mọi người.” Bàn tay anh hơi nhích về phía chiếc phù hiệu vắng mặt, đã bị bỏ lại giống như chiếc nhẫn. “Bố khỉ, chính tôi đã dành ra gần cả đời thi hành những điều luật ấy, ngay cả sau khi nhận ra toàn là nhảm nhí tất.”

Jahns hắng giọng. “Rồi, tôi sẽ không hỏi tại sao cậu lại quyết định làm điều này. Tôi sẽ cứ kết luận nguyên nhân là bởi khi ở đây cậu sẽ không vui bằng.”

Holston nhìn vào mắt bà, thấy mắt bà ngân ngấn nước trước khi bà kịp chớp mắt xua đi. Jahns trông gầy gò hơn bình thường. Trông bà mặc bộ quần yếm to đùng mà cứ nực cười. Những nếp nhăn quanh cổ và tỏa ra ở đuôi mắt bà sâu hơn anh nhớ. Thâm hơn nữa. Và anh có cảm tưởng rằng giọng bà run run như vậy là vì buồn bã thực sự, chứ không phải do tuổi tác hay khẩu phần thuốc lá gì hết.

Bất chợt, Holston nhìn thấy hình ảnh mình trong mắt Jahns, một con người suy sụp ngồi trên một băng ghế mòn vẹt, làn da nhuộm xám trong ánh sáng nhợt nhạt của thế giới chết ngoài kia, và hình ảnh ấy khiến anh choáng váng. Đầu anh quay mòng mòng, mò mẫm tìm thứ gì đó hợp lý để vớ lấy, thứ gì đó có nghĩa. Tình cảnh mà đời anh đã lâm vào cứ như một giấc mơ. Ba năm vừa qua chẳng giống thực tại chút nào. Chẳng thứ gì còn giống thực tại nữa.

Anh quay lại nhìn những ngọn đồi sẫm màu. Anh những tưởng mình nhìn thấy qua khóe mắt một điểm ảnh nữa vừa chết đi, trở nên trắng xóa. Lại thêm một cửa sổ tí hon nữa mở ra, thêm một cái nhìn rõ ràng xuyên thấu một ảo ảnh anh đã bắt đầu nghi ngờ.

Ngày mai mình sẽ được cứu rỗi, Holston thầm nghĩ man dại, ngay cả nếu mình chết ngoài đó.

“Tôi làm thị trưởng đã quá lâu rồi,” Jahns nói.

Holston liếc nhìn lại và thấy đôi bàn tay nhăn nheo của bà đang nắm lấy các thanh thép lạnh.

“Cậu biết đấy, hồ sơ của chúng ta không ghi chép từ đầu. Không ghi chép giai đoạn trước khi cuộc nổi loạn xảy ra cách đây một thế

kỷ rưỡi, nhưng kể từ đó đến nay thì chưa có thị trưởng nào cho nhiều người đi lau chùi hơn tôi cả."

"Tôi rất xin lỗi vì đã làm nặng gánh bà," Holston nói khô khốc.

"Tôi chẳng vui sướng gì đâu. Đó là tất cả những gì tôi muốn nói. Không vui sướng chút nào."

Holston huơ tay về phía màn hình khổng lồ. "Nhưng bà sẽ là người đầu tiên được ngắm hoàng hôn sắc nét vào đêm mai, đúng không?" Anh ghét cái tông giọng của mình. Holston không tức giận vì phải chết, hay tức giận vì cuộc đời mình, hay bất cứ chuyện gì sẽ xảy đến ngày mai, nhưng anh vẫn chưa hết oán giận về số phận của Allison. Anh vẫn coi những sự kiện không thể tránh khỏi trong quá khứ là điều có thể tránh được, cả sau khi chúng đã diễn ra từ lâu lắm. "Mấy người sẽ thích cảnh ngày mai lắm đấy," anh nói, như tự nhủ hơn là nói với bà thị trưởng.

"Nói thế là không công bằng," Jahns nói. "Luật là luật. Cậu đã phá luật. Cậu biết mình phá luật mà."

Holston nhìn xuống chân. Hai người bọn họ để cho bầu không khí trở nên im ắng. Cuối cùng thị trưởng Jahns là người lên tiếng.

"Cậu vẫn chưa dọa sẽ *không* làm thế. Một số người đang lo rằng có thể cậu sẽ không lau chùi, bởi vì cậu chẳng nói là mình sẽ không làm thế."

Holston cười phá lên. "Họ sẽ nhẹ người hơn nếu tôi bảo mình sẽ *không* lau chùi mấy cái cảm biến ư?" Anh lắc đầu trước cái logic điên rồ ấy.

"Tất cả những người ngồi trong phòng đó đều nói là mình sẽ không làm," Jahns bảo anh, "nhưng sau đó thì họ vẫn làm. Tất cả chúng ta đều quen trông đợi điều đó rồi..."

"Allison chẳng bao giờ dọa sẽ không làm cả," Holston nhắc bà, nhưng anh hiểu ý Jahns. Ngay bản thân anh cũng đã đinh ninh rằng Allison sẽ không lau ống kính. Và giờ thì anh tin mình hiểu cô nghĩ gì trong đầu lúc ngồi trên chính băng ghế này. Có nhiều điều lớn lao

cần cân nhắc đến hơn công việc lau chùi. Hầu hết những người bị tống ra ngoài đều bị bắt quả tang khi đang làm gì đó, đều ngạc nhiên khi phải vào ngồi trong buồng giam, còn mấy tiếng nữa là sẽ phải đối mặt với số phận mình. Họ nói mình sẽ không làm việc ấy, vì muốn trả thù. Nhưng Allison và giờ là Holston có những mối quan tâm khác lớn hơn. Việc họ có lau chùi hay không không quan trọng; họ đã đến đây bởi họ muốn ở đây, theo một ý tưởng điên rồ nào đó. Thứ duy nhất còn sót lại là sự tò mò về tất cả. Sự lạ thường của thế giới bên ngoài, phía bên kia bức màn những màn hình trình chiếu.

"Sao, cậu có định làm hay không?" Jahns hỏi thẳng, lộ rõ vẻ tuyệt vọng.

"Chính bà đã nói đấy thôi." Holston nhún vai. "Tất cả mọi người đều làm như thế. Chắc chắn phải có lý do nào đấy, đúng không?"

Anh giả vờ không quan tâm, giả vờ chẳng hứng thú gì với *nguyên nhân* ẩn sau công việc lau chùi, nhưng anh đã dành phần lớn cuộc đời mình, đặc biệt là ba năm vừa qua, băn khoăn nghĩ về cái nguyên nhân đó. Câu hỏi ấy làm anh đến phát điên. Và nếu từ chối trả lời Jahns mà có thể khiến cho những kẻ đã sát hại vợ anh phải nhức óc, anh cũng chẳng chút phiền muộn đâu.

Jahns bồn chồn vuốt lên vuốt xuống chấn song. "Tôi có thể nói với họ là cậu sẽ làm không?" bà hỏi.

"Hoặc cứ bảo họ là tôi sẽ không làm đi. Tôi không quan tâm. Xem chừng đối với họ, có trả lời kiểu gì thì cũng như nhau thôi."

Jahns không đáp. Holston ngước lên nhìn bà, và bà gật đầu.

"Nếu cậu đổi ý về vụ bữa ăn, hãy báo cho phó cảnh sát Marnes biết. Ông ấy sẽ ngồi bàn trực cả đêm, theo đúng thông lệ..."

Bà không cần phải nói thế. Mắt Holston ứa lệ khi anh nhớ lại nhiệm vụ mà mình cũng đã từng làm đó. Anh đã ngồi trực bên bàn đó mười hai năm trước, lúc Donna Parkins bị bắt đi lau chùi, tám năm trước lúc đến lượt Jack Brent. Và ba năm trước, lúc đến lượt vợ

mình, anh đã có nguyên một đêm nằm suy sụp trên sàn, túm lấy chấn song.

Thị trưởng Jahns quay người toan đi.

“Cảnh sát trưởng,” Holston lẩm bẩm trước khi bà ra khỏi tầm tai.

“Sao cơ?” Jahns nán lại bên kia chấn song, cặp lông mày bạc rậm rạp nhíu xuống mắt.

“Giờ là cảnh sát trưởng Marnes rồi,” Holston nhắc bà. “Không còn là phó cảnh sát nữa.”

Jahns gõ khớp ngón tay lên một thanh thép. “Ăn chút gì đi,” bà nói. “Và tôi sẽ không đề xuất cậu hãy chợp mắt một tí đâu. Làm vậy xúc phạm cậu quá.”

131

Ba năm trước

"THẬT KHÔNG THỂ TIN NỔI," Allison nói. "Anh yêu ơi, nghe này. Anh sẽ không tin được đâu. Anh có biết rằng từng có hơn một cuộc nổi loạn không?"

Holston ngước lên khỏi tập hồ sơ trải rộng trong lòng. Rải rác khắp xung quanh anh là các xấp giấy, phủ kín giường như một chiếc chăn bông - hàng chồng tập hồ sơ cũ cần lọc và các khiếu nại mới cần giải quyết. Allison ngồi bên chiếc bàn nhỏ kê sát chân giường. Hai người bọn họ sống trong một khu căn hộ mà suốt mấy thập kỷ mới chỉ bị chia nhỏ có hai lần. Nhờ vậy mà họ mới có chỗ để tận hưởng những thứ đồ xa xỉ như bàn và giường rộng chứ không phải giường tầng.

"Làm sao mà anh biết được?" anh hỏi cô. Vợ anh quay người lại và vén một sợi tóc ra đằng sau tai. Holston dứ một tập hồ sơ về phía màn hình máy tính của cô. "Em giải mã các bí mật hàng trăm năm tuổi suốt cả ngày, thế mà anh lại phải biết về chúng trước *em* sao?"

Cô thè lưỡi ra. "Đó chỉ là cách nói thôi. Đó là cách em thông báo cho anh biết đấy. Và tại sao anh không có vẻ tò mò gì hết vậy? Anh có nghe thấy em vừa mới nói gì không?"

Holston nhún vai. "Anh chẳng bao giờ nghĩ rằng cuộc nổi loạn duy nhất mà chúng ta biết đến là cuộc đầu tiên, mà nó chỉ là cuộc gần đây nhất thôi. Công việc của anh ít nhất cũng đã dạy anh được một bài học, ấy là chẳng tội ác hay đám người điên rồ nào thực sự vô tiền khoáng hậu." Anh nhấc một tập hồ sơ cạnh đầu gối lên. "Em

tưởng đây là tên trộm nước đầu tiên từng xuất hiện trong tháp giống ư? Hoặc sẽ là kẻ cuối cùng ư?"

Ghế của Allison nghiến ken két trên mặt sàn khi cô quay lại nhìn anh. Màn hình trên bàn đằng sau cô nhấp nháy hiển thị các mẩu dữ liệu vụn vặt cô lấy được từ các máy chủ cũ của tháp giống, tàn dư của những thông tin đã bị xóa từ lâu và ghi đè lên không biết bao nhiêu lần. Holston vẫn không hiểu quy trình truy xuất hoạt động như thế nào, hay tại sao một người đủ thông minh để nghĩ ra nó lại đủ ngớ ngẩn để đem lòng yêu anh, nhưng anh coi cả hai đều là sự thật.

"Em đang xâu chuỗi lại một loạt báo cáo cũ," cô nói. "Nếu đây đúng là sự thực thì tức là cái cuộc nổi loạn ngày xưa của chúng ta từng xảy ra rất đều đặn. Kiểu cứ mỗi thế hệ lại bùng nổ một lần."

"Có nhiều điều chúng ta không biết về thời xưa lắm," Holston nói. Anh dụi mắt và nghĩ về mớ giấy tờ đang không được giải quyết. "Biết đâu được đấy, có khi họ không đặt ra cơ chế lau chùi cảm biến? Anh dám cá là hồi đó, cảnh chiếu trên tầng ngày một nhòe hơn, cho đến khi mọi người hóa điên, thế rồi một cuộc nổi loạn hay gì đó nổ ra, và rồi cuối cùng họ cũng trục xuất một vài người để giải quyết mọi chuyện. Hoặc, em biết đấy, có khi đó chỉ là cách kiểm soát dân số tự nhiên trước khi ta nghĩ ra trò quay số."

Allison lắc đầu. "Em không nghĩ thế đâu. Em đang bắt đầu nghĩ là..." Cô ngừng lại và liếc nhìn xuống mớ giấy tờ dàn khắp xung quanh Holston. Khi trông thấy tổng số bản ghi những vi phạm trước giờ, cô như đang cẩn thận cân nhắc điều mình sắp sửa nói. "Em chẳng phán xét gì đâu, chẳng bảo ai đúng hay sai hay gì cả. Em chỉ muốn nêu ý kiến rằng có khi không phải máy chủ đã bị phiến quân xóa trắng trong cuộc nổi loạn đâu. ít nhất là không phải xóa theo kiểu chúng ta vẫn nghe kể."

Câu đó khiến cho Holston phải chú ý. Tất cả bọn họ đều bị ám ảnh bởi bí ẩn về những cỗ máy chủ trống không, bởi quá khứ không

dấu vết của tổ tiên tháp giống. Vụ tẩy xóa kia chỉ đơn thuần là một huyền thoại mập mờ. Anh gấp lại tập hồ sơ đang xử lý dở đặt sang một bên. "Theo em thì nguyên nhân là gì?" anh hỏi vợ mình. "Em có nghĩ đó là một tai nạn không? Một vụ hỏa hoạn hay một đợt mất điện?" Anh kể ra các giả thuyết phổ biến.

Allison nhíu mày. "Không," cô nói. Cô hạ giọng xuống và lo lắng nhìn ngó xung quanh. "Em nghĩ chính *chúng ta* đã xóa mấy ổ cứng. Ý em là tổ tiên của chúng ta, *không phải* phiến quân." Cô quay người lại và cúi về phía màn hình, đưa ngón tay miết dọc một cột số liệu mà Holston không thể nhìn rõ được từ trên giường. "Hai mươi năm," cô nói. "Mười tám năm. Hai mươi tư năm." Ngón tay cô miết kin kít dọc màn hình. "Hai mươi tám năm. Mười sáu năm. Mười lăm năm."

Holston lội qua mớ giấy tờ dưới chân, vừa tiến về phía bàn vừa xếp chỗ hồ sơ về lại từng chồng. Anh ngồi xuống chân giường, đặt tay lên cổ vợ, và liếc qua vai cô nhìn màn hình.

"Đấy là ngày tháng à?" anh hỏi.

Cô gật đầu. "Cứ khoảng hai thập kỷ là lại có một cuộc nổi loạn lớn. Báo cáo này thống kê lại hết. Nó là một trong những tập tin bị xóa trong cuộc nổi loạn gần đây nhất. Cuộc nổi loạn *của chúng ta*."

Cô nói "của chúng ta" như thể hai người bọn họ hay bất cứ ai trong số bạn bè của họ từng sống qua thời kỳ đó. Nhưng Holston biết ý cô là gì. Họ đã lớn lên trong cái bóng của cuộc nổi loạn ấy, nó như đã sinh ra bọn họ - cuộc xung đột lớn treo lơ lửng trên đầu tuổi thơ của họ, trên đầu bố mẹ và ông bà họ. Nó là cuộc nổi loạn luôn được nhắc đến trong những lời thì thầm và nằm trong những ánh mắt liếc đầy ẩn ý.

"Và điều gì khiến em nghĩ rằng thủ phạm xóa dữ liệu máy chủ là chúng ta, là phe người tốt?"

Cô quay nửa người lại và nở một nụ cười u ám. "Ai nói chúng ta là phe người tốt vậy?"

Holston cứng người. Anh rút tay khỏi cổ Allison. “Đừng khơi chuyện. Đừng nói gì có thể...”

“Em đùa thôi mà,” cô nói, nhưng đây không phải chuyện có thể đem ra đùa được. Chỉ thêm hai bước nữa thôi là sẽ trở thành tội phản động, sẽ bị bắt đi *lao chùi*. “Giả thuyết của em là như thế này,” cô nói vội, nhấn mạnh vào từ *giả thuyết*. “Biến động vẫn xuất hiện theo từng thế hệ, đúng không? Ý em là trong vòng hơn một trăm năm, có khi còn dài hạn hơn. Nó đều đặn như vắt tranh vậy.” Cô chỉ vào những dữ liệu ngày tháng. “Nhưng sau đó, trong cuộc đại nổi loạn - cuộc nổi loạn duy nhất chúng ta biết tới tính đến bây giờ - ai đó đã xóa dữ liệu máy chủ. Em xin khẳng định với anh rằng việc ấy chẳng dễ dàng như bấm vài cái nút hay châm một ngọn lửa đâu. Có đủ kiểu biện pháp phòng ngừa chồng chéo lên nhau. Cần phải phối hợp hành động thì mới làm được, không phải cứ tai nạn hay làm ẩu hay phá hoại đơn thuần mà được đâu...”

“Điều ấy cũng đâu có cho em biết được ai là thủ phạm,” Holston chỉ ra. Vợ anh đúng là một phù thủy máy tính đấy, nhưng làm thám tử không phải nghề của cô, mà là nghề của anh.

“Nhưng điều tiết lộ cho em có gì bất thường,” cô nói tiếp, “ấy chính là suốt bao nhiêu năm đó, mọi thế hệ đều xảy ra nổi loạn, nhưng kể *từ* đó đến nay thì chưa có bất kỳ một cuộc nổi loạn nào hết.” Allison cắn môi.

Holston ngồi thẳng người dậy. Anh liếc nhìn xung quanh căn phòng để nhận định của cô thẩm thấu vào trong óc. Chợt anh mường tượng ra cảnh vợ mình giật nghề thám tử của mình và bỏ chạy.

“Vậy ý em là...” Anh xoa cằm và nghĩ kỹ về chuyện này. “Ý em là ai đó đã xóa sạch lịch sử của chúng ta để ngăn chúng ta lặp lại nó à?”

“Hoặc tệ hơn.” Cô với cả hai tay ra nắm lấy tay anh. Mắt cô đã chuyển từ nghiêm trang sang một vẻ thậm chí còn nghiêm trọng hơn. “Nhỡ lý do xảy ra các cuộc nổi loạn nằm ngay trong những ổ

cứng kia thì sao? Biết đâu một phần lịch sử đã biết nào đó của chúng ta, hay dữ liệu nào đó từ bên ngoài truyền vào, hay có khi nguyên nhân nào đó khiến cho người ta dọn vào trong này sống từ rất, rất lâu trước kia... biết đâu một thông tin loại ấy tạo ra một thứ áp lực, khiến mọi người bị mất tỉnh táo, hay nổi cơn điên, hay chỉ đơn thuần muốn *ra ngoài*?"

Holston lắc đầu. "Anh không muốn em suy nghĩ theo kiểu đó," anh cảnh báo.

"Em có nói là họ hóa điên là đúng đâu," cô bảo anh, bắt đầu cẩn thận trở lại. "Nhưng theo như những gì em đã xâu chuỗi lại được đến nay, đấy là giả thuyết của em."

Holston liếc nhìn màn hình với vẻ ngờ vực. "Có lẽ em không nên làm thế này," anh nói. "Anh thậm chí còn không hiểu em *làm thế nào* mà thực hiện được việc ấy, và có lẽ em không nên làm thế nữa."

"Anh yêu, thông tin nằm ngay đó. Nếu bây giờ em không xâu chuỗi chúng lại với nhau, rồi sẽ có lúc người khác làm như vậy. Anh không thể bắt ông thần quay trở lại vào trong đèn được."

"Ý em là sao?"

"Em đã soạn một tập sách trắng hướng dẫn cách khôi phục các tệp tin đã bị xóa và ghi đè lên. Những người còn lại trong bộ phận IT đang gửi nó đi khắp nơi để giúp những người vô tình xóa mất thứ gì mình cần."

"Anh vẫn nghĩ em nên dừng lại đi," anh nói. "Đây không phải ý hay ho gì đâu. Anh chẳng thấy nó mang lại điều gì tốt cả..."

"Sự thật mà không mang lại điều gì tốt sao? Biết sự thật lúc nào cũng tốt. Và chúng ta phát hiện ra nó thì sẽ tốt hơn là ai đó khác phát hiện ra, đúng không?"

Holston nhìn mớ hồ sơ của mình. Lần chót có người bị bắt đi lau chùi là năm năm trước. Khung cảnh bên ngoài mỗi ngày một tệ hại hơn, và vì là cảnh sát trưởng, anh có thể cảm thấy áp lực bắt mình

phải tìm ai đó. Áp lực càng lúc càng lớn dần, giống như hơi nước dần tích tụ bên trong tháp giống, sẵn sàng phóng thứ gì đó ra ngoài. Thiên hạ luôn trở nên lo lắng khi nghĩ rằng thời khắc ấy đang đến gần. Trường hợp này cũng giống như một lời tiên tri tự hiện thực hóa, căng thẳng thần kinh cuối cùng cũng khiến cho ai đó lên cơn, thế rồi nổi điên hay nói câu gì đó hối không kịp, và sau đó họ bị tống vào một buồng giam, ngắm nhìn khung cảnh hoàng hôn mờ nhòe cuối cùng trong đời.

Holston lục lọi mớ hồ sơ khắp xung quanh mình, lòng thầm ước trong đó chứa thông tin hữu dụng. Anh sẵn sàng trao án tử cho người khác ngay ngày mai nếu điều ấy có thể giúp hơi nước kia xì ra. Vợ anh đang cầm kim chọc một quả bong bóng khổng lồ, đầy căng, và Holston muốn chỗ khí kia xì ra trước khi cô chọc ngoáy quá sâu.

141

Thời hiện tại

HOLSTON NGỒI TRÊN BĂNG GHẾ THÉP lẻ loi bên trong chốt gió, đờ đẫn vì thiếu ngủ và vì biết chắc số phận sẽ xảy đến với mình. Nelson, trưởng phòng lau chùi, quỳ trước mặt anh và tròng một bên chân bộ đồ bảo hộ màu trắng qua bàn chân Holston.

"Chúng tôi đã chỉnh sửa lại gioăng các khớp và phun thêm một lớp lót thứ hai," Nelson nói. "Nó sẽ giúp anh trụ được ngoài đấy lâu hơn tất cả những người đi trước."

Holston nghe được câu ấy, và anh nhớ mình đã theo dõi vợ thực hiện công việc lau chùi. Thường những lúc có người đi lau chùi, tầng trên cùng tháp giống có những màn hình khổng lồ chiếu cảnh thế giới bên ngoài sẽ vắng tanh. Đám người bên trong không thể chịu đựng được khi phải chứng kiến mình đã làm gì - hay có khi họ muốn lên đây tận hưởng khung cảnh đẹp đẽ mà không phải nhìn thấy cái giá phải trả để có được nó. Nhưng Holston thì đã theo dõi; không có chuyện anh không theo dõi được. Anh chẳng nhìn thấy nổi mặt Allison qua chiếc mũ bảo hộ lắp kính bạc của cô, không thể nhìn thấy cánh tay mảnh khảnh của cô qua bộ đồ cồng kềnh trong lúc cô cầm mấy miếng len chà đi chà lại, nhưng anh biết dáng đi của cô, phong thái của cô. Anh đã quan sát cô hoàn tất công việc của mình, thực hiện rất từ tốn và cẩn thận, và sau đó cô bước lùi lại, nhìn vào máy quay nốt lần cuối, vẫy tay với anh, rồi quay người bỏ đi. Giống như những người lau chùi trước, cô khật khưỡng tiến về phía một quả đồi gần đó và bắt đầu leo lên, lê bước về phía những ngọn tháp

đổ nát của cái thành phố cổ xưa và điêu tàn chỉ thấp thoáng trên đường chân trời. Trong suốt quãng thời gian đó, Holston chẳng hề nhúc nhích. Ngay cả khi cô ngã xuống bên sườn đồi, tay ôm lấy mũ bảo hộ, quằn quại trong khi chất độc ăn mòn lớp phun lót, sau đó đến lượt bộ đồ và cuối cùng đến vợ anh, anh vẫn chẳng động đậy.

"Chân kia đi."

Nelson vỗ vào mắt cá của anh. Holston nhấc bàn chân lên và để anh kỹ thuật viên kéo nốt phần còn lại của bộ đồ lên quanh ống đồng anh. Holston nhìn xuống đôi bàn tay mình, nhìn bộ đồ lót đen làm từ sợi carbon áp sát da anh, hình dung nó tan chảy khỏi cơ thể của anh, tróc đi như những vẩy mỡ khô trên ống dẫn máy phát điện trong khi máu ộc ra từ các lỗ chân lông và đọng lại thành vũng trong bộ đồ không còn chút sinh khí của anh.

"Anh nắm lấy thanh vịn và đứng lên nhé..."

Nelson đang hướng dẫn anh thực hiện một quy trình anh đã từng chứng kiến hai lần rồi. Một lần với Jack Brent, anh ta giữ thái độ hung hãn và thù địch cho đến tận phút chót, và vì là cảnh sát trưởng, anh buộc phải đứng canh ngay bên cạnh băng ghế. Và một lần với vợ anh. Anh đã nhìn cô chuẩn bị qua ô cửa sổ nhỏ trên chốt gió. Nhờ quan sát hai người đó, Holston đã biết phải làm gì, nhưng anh vẫn cần được hướng dẫn. Tâm trí anh đang ở tận đẩu tận đâu. Anh vươn tay lên, nắm lấy cái tay vịn giống như xà treo lơ lửng trên đầu và kéo mình đứng thẳng dậy. Nelson nắm lấy hai bên bộ đồ kéo lên ngang eo Holston. Hai tay áo rỗng lật phật hai bên.

"Tay trái thò qua đây."

Holston đờ đẫn làm theo. Cảm giác mới phi thực làm sao khi phải đóng vai này - vai kẻ tội nhân phải thực hiện chuyến đi chết chóc một cách máy móc. Holston vẫn thường băn khoăn không hiểu tại sao mọi người lại chấp nhận nghe lệnh, tại sao họ cứ thế tuân thủ. Ngay cả Jack Brent cũng ngoan ngoãn làm y lệnh, mặc dù vẫn chửi rủa tục tĩu và đay nghiến đủ đường. Allison đã lặng lẽ nghe lời,

hệt như thế này, Holston thầm nghĩ trong lúc thò hết tay này rồi đến tay kia. Bộ đồ được kéo lên, và Holston nghĩ rằng có khi mọi người tuân thủ bởi họ không thể tin nổi là chuyện này đang diễn ra. Họ không cảm thấy nó là thật đến mức cần phản kháng. Phần thú trong não anh không được sinh ra để làm việc đó, để bị điềm tĩnh đưa đến chỗ chết mặc dù bản thân ý thức được rất rõ điều ấy.

"Quay lại đi."

Anh làm theo.

Phần eo lưng anh bị giật một phát, sau đó nghe tiếng kéo khóa ồn ã, chạy lên đến tận cổ. Lại thêm một phát giật, một phát kéo khóa nữa. Hai lớp bảo vệ vô dụng. Tiếng băng dính gai siêu bền dán vào nhau trên đỉnh đầu. Vỗ khắp người và kiểm tra lại lần nữa. Holston nghe thấy chiếc mũ bảo hộ rỗng trượt khỏi giá; anh co duỗi mấy ngón tay bên trong găng tay phồng to trong khi Nelson kiểm tra phần bên trong mũ.

"Điểm lại quy trình một lần nữa nào."

"Không cần đâu," Holston lặng lẽ nói.

Nelson liếc nhìn về phía cửa khoang chốt gió mở vào tháp giống. Holston không cần nhìn cũng biết nhiều khả năng có ai đó đang theo dõi. "Chịu khó chút nào," Nelson nói. "Tôi phải làm theo đúng bài vở."

Holston gật đầu, nhưng anh biết không có "vở" nào. Trong số tất cả những truyền thuyết huyền bí do các lớp người sống trong tháp giống truyền miệng lại cho nhau, chẳng cái nào đạt đến cấp độ sùng bái như dân chế tạo đồ phòng hộ và đám kỹ thuật viên lau chùi. Tất cả mọi người đều nhường nhịn họ. Có thể những người lau chùi là người trực tiếp thực hiện công việc, nhưng không có đội kỹ thuật viên thì nhiệm vụ kia đã trở thành bất khả thi rồi. Họ chính là những con người giữ gìn khung cảnh thế giới rộng lớn bên ngoài cho những kẻ sống trong cảnh ngột ngạt của tháp giống.

Nelson đặt mũ bảo hộ lên băng ghế. "Bộ chùi của anh ở đây."

Anh ta vỗ lên mấy miếng len gắn ở mặt trước bộ đồ.

Holston roàn roạt bóc một miếng ra, ngắm nghía những sợi cong loăn quăn trong miếng len thô, sau đó dán lại chỗ cũ.

"Lấy lọ nước rửa xịt hai phát rồi hẵng dùng len kì cọ, sau đó dùng khăn mềm này lau khô, rồi cuối cùng dán lớp phim chống bào mòn lên." Anh ta vỗ vào các túi theo đúng trình tự, dù chúng đã được dán nhãn và đánh số rõ ràng - quay lộn đầu để Holston đọc được - mang màu quy ước nữa.

Holston gật đầu và lần đầu tiên nhìn vào mắt anh kỹ thuật viên. Anh ngạc nhiên khi thấy trong đó ánh lên vẻ sợ hãi, một điều mà nghề nghiệp đã dạy cho anh biết cách phát hiện rất nhạy. Đang suýt hỏi Nelson xem có vấn đề gì thì anh chợt nhận ra: anh chàng này đang lo rằng tất cả những chỉ dẫn mình đưa ra đều như nước đổ lá khoai, rằng Holston sẽ bước ra ngoài và không thực hiện nhiệm vụ của mình. Mọi người trong tháp giống đều sợ những người lau chùi sẽ làm vậy. Không chịu chùi rửa cho những người đã đẩy anh đến chỗ chết bằng mớ luật lệ họ đặt ra, những luật lệ cấm người ta mơ về một nơi tốt đẹp hơn. Hay biết đâu Nelson thấy lo rằng chỗ trang thiết bị đắt tiền, mà anh ta cùng đồng nghiệp đã phải tốn bao công sức chế tạo dựa trên những bí kíp và kỹ thuật truyền lại từ rất lâu trước khi cuộc nổi loạn diễn ra, sẽ rời tháp giống và mục ruỗng vô ích?

"Anh ổn chứ?" Nelson hỏi. "Có thứ gì quá chật không?"

Holston liếc nhìn xung quanh chốt gió. Anh muốn thốt lên rằng kiếp sống của tôi quá chật. Da tôi quá chật. Các bức tường quá chật.

Anh chỉ lắc đầu.

"Tôi sẵn sàng rồi," anh thì thầm.

Đó là sự thật. Lạ lùng thay, Holston thực sự đã rất sẵn sàng lên đường.

Và anh bất chợt nhớ lại, vợ mình cũng đã rất sẵn sàng.

151

Ba năm trước

"TÔI MUỐN RA NGOÀI. Tôi muốn ra ngoài. Tôi muốnrangoài."

Holston cắm đầu cắm cổ lao đến nhà ăn. Điện đàm của anh vẫn đang kêu lẹt xẹt, phó cảnh sát Marnes đang gân cổ gào gì đó về Allison. Holston thậm chí còn không buồn phí thời gian trả lời, cứ thế phi nguyên ba tầng cầu thang, lao đến hiện trường.

"Có chuyện gì vậy?" anh hỏi. Anh lách qua đám đông bu quanh cửa và thấy vợ mình đang giãy giụa trên sàn nhà ăn, bị Connor và hai nhân viên phục vụ ăn khác ghìm xuống. "Thả cô ấy ra!" Anh hất tay họ khỏi chân vợ mình và suýt nữa thì bị cô tặng nguyên một giày vào cằm. "Bình tĩnh lại đi," anh nói. Anh nắm lấy cổ tay cô, bấy giờ đang vặn vẹo đủ đường để giằng khỏi tay mấy người đang gồng mình lên siết lấy. "Em yêu, đang có chuyện *quái* gì thế?"

"Cô ta chạy về phía chốt gió," Connor phì phò nói vì phải gắng sức. Percy tóm lấy cặp chân đạp loạn của cô, và Holston không ngăn anh ta. Anh giờ đã hiểu tại sao lại cần đến tận ba người. Anh cúi sát vào Allison, đảm bảo cô nhìn thấy được anh. Cặp mắt hoang dại của cô hé nhìn qua mớ tóc rối bù.

"Allison, em yêu, em phải bình tĩnh lại đi."

"Em muốn ra ngoài. Em muốn ra ngoài." Giọng cô đã lặng xuống, nhưng lời lẽ vẫn tuôn ra.

"Đừng nói vậy," Holston bảo cô. Anh buốt lạnh cả người khi nghe thấy những phát ngôn nghiêm trọng kia. Anh ôm lấy má cô.

“Em yêu, đừng nói vậy mà!”

Nhưng một phần nào đó trong lòng anh choáng váng hiểu ra thế tức là sao. Anh biết đã muộn quá mất rồi. Những người khác đều đã nghe thấy. Tất cả mọi người đều đã nghe thấy. Vợ anh đã tự ký bản án tử của mình.

Căn phòng quay mòng mòng quanh Holston trong lúc anh van lạy Allison hãy ngưng nói. Anh như vừa đặt chân đến hiện trường một vụ tai nạn khủng khiếp nào đó, một sự cố trong xưởng máy móc chẳng hạn, và nhận ra người bị thương chính là người thân của mình. Lúc đến thì thấy họ vẫn còn sống nhăn, nhưng chỉ cần liếc qua là biết ngay đây là vết thương trí mạng.

Holston cảm thấy hai hàng nước mắt ấm chảy dài xuống má trong lúc cố gắng vén tóc ra khỏi mặt cô. Cuối cùng mắt cô cũng nhìn vào mắt anh, ngưng nháo nhác chao qua đảo lại và nhìn sâu vào mắt anh, nhận ra anh. Và trong thoáng chốc, chỉ một tích tắc thôi, trước khi anh kịp băn khoăn không biết liệu cô có bị đánh thuốc hay bạo hành gì không, mắt cô vụt hiện một tia nhìn sáng suốt điềm đạm, một ánh tỉnh táo, bình tĩnh toan tính. Và rồi chớp mắt nó đã biến đi, và mắt cô lại trở nên hoang dại, cô lại van nài được cho ra ngoài, lặp đi lặp lại.

“Đỡ cô ấy lên,” Holston nói. Cặp mắt người chồng của anh ngập chìm trong nước mắt trong khi anh nhường chỗ cho phần nhân cách cảnh sát trưởng đầy trách nhiệm của mình. Chẳng còn cách nào khác ngoài giam cô lại, mặc dù anh chỉ thèm được gào lên. “Đằng kia,” anh bảo Connor, anh ta đang cặp cả hai bàn tay dưới đôi vai vặn vẹo của cô. Anh hất đầu về phía văn phòng mình và phòng giam đằng sau. Ngay sau văn phòng trông nổi bật hẳn ở phía cuối hành lang là cánh cửa lớn sơn màu vàng tươi mở vào khoang chốt gió, trầm lặng và hăm dọa, lặng lẽ đợi chờ.

Sau khi vào phòng giam, Allison ngay lập tức bình tĩnh lại. Cô ngồi trên băng ghế, không còn vùng vằng hay lải nhải nữa, như thể

cô chỉ tạt qua đây để nghỉ chân và ngắm cảnh. Giờ đến lượt Holston đau khổ quằn quại. Anh đi đi lại lại bên ngoài chấn song và lắp bắp những câu hỏi chẳng một ai đáp trong khi phó cảnh sát Marnes và bà thị trưởng thay anh giải quyết công việc. Hai người bọn họ đối xử với *cả* Holston lẫn vợ anh như bệnh nhân. Và ngay giữa khi tâm trí Holston đang quay mòng mòng nghĩ về nửa tiếng kinh hoàng vừa qua, một phần lẩn khuất sâu trong khối óc cảnh sát trưởng của anh, phần luôn để tâm canh chừng sự căng thẳng đang dần leo thang trong tháp giống, vẫn lờ mờ cảm nhận được sự sững sờ cũng như những lời đồn hiện đang rỉ qua những bức tường bê tông cốt thép. Áp lực khổng lồ bị dồn nén bấy lâu đang xì qua các mối nối dưới dạng những tiếng thì thầm.

"Em yêu, em phải nói chuyện với anh đi," anh liên tục cầu xin. Anh ngừng đi lại và đưa hai tay vặn vẹo chấn song. Allison vẫn cứ quay lưng về phía anh. Cô dõi mắt ngắm màn hình tường, ngắm nhìn những quả đồi nâu và nền trời xám và những đám mây đen. Thỉnh thoảng một bàn tay giơ lên vén tóc khỏi mặt cô, nhưng ngoài ra thì cô chẳng nhúc nhích hay nói năng gì hết. Chỉ khi chìa của Holston cắm vào trong ổ khóa, không bao lâu sau khi họ đã đẩy được cô vào và đóng cửa lại, cô mới thốt ra một tiếng "*đừng*" duy nhất, khiến anh rút chìa ra.

Trong lúc anh van lạy còn cô thì ngó lơ, các bước chuẩn bị sẵn sàng cho vụ lau chùi sắp tới được triển khai trong khắp tháp giống. Các kỹ thuật viên rầm rầm chạy ngang dọc hành lang trong lúc đo kích thước và sửa soạn bộ đồ. Dụng cụ lau chùi được chuẩn bị trong chốt gió. Đâu đó có một bình chứa kêu xì xì, bơm khí argon vào trong các buồng xả. Công tác huyên náo ấy đôi lúc lại băng ngang phòng giam nơi Holston đứng trơ mắt nhìn vợ. Các kỹ thuật viên đang chuyện trò liến thoắng trở nên câm như thóc mỗi khi lách qua; họ hình như thậm chí còn không dám thở khi lại gần anh.

Vài tiếng trôi qua và Allison vẫn dứt khoát không chịu mở

miệng - bản thân hành vi ấy cũng khiến cho tháp giống xôn xao bàn tán. Holston dành trọn ngày hôm ấy thổn thức bên chấn song, não như bốc lửa vì rối trí và đau đớn. Chỉ trong một khoảnh khắc ngắn ngủi, mọi thứ anh có trên đời đều sụp đổ. Anh cố lý giải sự việc ấy trong khi Allison ngồi trong phòng giam, nhìn ra vùng đất tăm tối xa xa, trông có vẻ hài lòng với số kiếp làm người lau chùi thảm thương của mình.

Cuối cùng, sau khi trời tối, sau khi bữa ăn cuối cùng đã bị cô lẳng lặng từ chối nốt một lần chót, sau khi các kỹ thuật viên đã hoàn tất chuẩn bị bên trong chốt gió, đã đóng cánh cửa vàng lại và về tận hưởng một đêm trằn trọc, cô mới chịu mở miệng. Khi ấy ông phó cảnh sát đã vỗ vai anh hai lần rồi về nhà. Sau một quãng thời gian tưởng như kéo dài biết bao nhiêu tiếng, lúc Holston đã gần ngất đi vì kiệt quệ do gào khóc và khản cổ kêu la, sau khi vầng dương nhạt nhòa đã từ lâu lặn xuống sau những ngọn đồi chiếu tại nhà ăn và phòng giải trí - những quả đồi che khuất phần còn lại của thành phố xa xăm, điêu tàn kia. Trong bóng tối lờ mờ còn sót lại của phòng giam, Allison thì thầm gì đó hết sức khó nghe: "Không phải là thật."

Holston *nghĩ* mình nghe thấy cô nói vậy. Anh cựa mình.

"Em yêu à?" Anh túm lấy chấn song và kéo người quỳ dậy. "Em yêu," anh thì thầm, quệt ngấn nước mắt trên má đi.

Cô quay lại. Thật chẳng khác nào mặt trời vừa đổi ý và lại nhô lên từ đằng sau các quả đồi. Thấy cô nhận ra anh mang lại cho anh hy vọng. Anh trở nên nghẹn ngào, tin rằng chắc chắn vụ này chỉ do một chứng bệnh, một cơn sốt gây ra, họ có thể nhờ Bác sĩ viết báo cáo để viện cớ cho tất cả những gì cô từng nói. Cô không hề thật lòng nghĩ vậy. Cô được cứu vớt chỉ nhờ thình lình tỉnh lại, và Holston được cứu vớt chỉ nhờ thấy cô quay về phía anh.

"Chẳng có thứ gì anh thấy là thật cả," cô lặng lẽ nói. Diện mạo bề ngoài của cô trông vẫn điềm tĩnh, mặc dù cơn điên của cô vẫn tiếp diễn, khiến cô thốt ra những lời cấm đoán sẽ khép tội cho cô.

“Lại đây nói chuyện với anh đi,” Holston nói. Anh vẫy cô lại gần chấn song.

Allison lắc đầu. Cô vỗ lên đệm giường mỏng cạnh mình.

Holston xem đồng hồ. Đã quá giờ thăm viếng rất lâu. Việc anh sắp làm dễ chừng sẽ khiến anh bị tống đi lau chùi.

Chìa tra vào ổ khóa không chút do dự.

Một tiếng tách kim loại lớn ngoài sức tưởng tượng vang lên.

Holston bước vào trong bên vợ mình và ngồi cạnh cô. Anh đau đớn vô cùng khi không được chạm vào cô, không được ôm chặt cô hay đưa cô cao chạy xa bay đến nơi an toàn nào đó, về lại giường của họ, nơi họ có thể giả vờ tất cả mọi chuyện chỉ là một cơn ác mộng.

Nhưng anh không dám nhúc nhích. Anh ngồi vặn vẹo đôi bàn tay trong khi cô thì thầm:

“Đây không nhất thiết là sự thật. Bất kỳ điều gì. Không một thứ nào hết.” Cô nhìn màn hình.

Holston ghé vào sát đến mức anh ngửi thấy mùi mồ hôi khô do vật lộn hồi sáng trên người cô. “Em yêu, có chuyện gì vậy?”

Hơi thở lúc anh nói khiến cho tóc cô lay động. Cô đưa tay ra và xoa lên cái màn hình đang tối dần, cảm nhận các điểm ảnh.

“Có thể bây giờ đang là buổi sáng nhưng chúng ta sẽ chẳng bao giờ biết được. Bên ngoài có thể có người.” Cô quay lại và nhìn anh. “Biết đâu họ đang quan sát chúng ta,” cô nói với một nụ cười cay độc.

Holston không ngoảnh đi khỏi ánh mắt cô. Trông cô không có vẻ gì là điên hết, không như ban nãy. Lời lẽ của cô thì điên đấy, nhưng trông cô không giống vậy chút nào. “Sao tự nhiên em lại nghĩ như thế?” anh hỏi. Anh nghĩ mình đã biết rồi, nhưng anh vẫn cứ hỏi. “Em phát hiện ra thứ gì lưu trong ổ cứng à?” Anh nghe bảo rằng cô chạy thẳng từ phòng làm việc của mình ra chốt gió, vừa chạy vừa thốt lên những lời điên rồ kia. Đã có chuyện gì đó xảy ra

trong lúc cô làm việc. "Em phát hiện được thứ gì vậy?"

"Có nhiều thứ bị xóa lắm, không chỉ trong mỗi cuộc nổi loạn đâu," cô thì thầm. "Tất nhiên phải thế rồi. Mọi thứ đều bị xóa. Kể cả những thứ gần đây." Cô bật cười. Giọng cô tự nhiên trở nên oang oang và mắt cô lại dại đi. "Em dám cá là cả những bức email anh chưa bao giờ gửi em!"

"Em yêu à." Holston liều mình nắm lấy tay cô, và cô không rụt về. Anh nắm chặt tay cô. "Em đã phát hiện ra gì thế? Có phải là một bức email không? Ai gửi vậy?"

Cô lắc đầu. "Không. Em tìm thấy các chương trình họ sử dụng. Những chương trình giúp hình ảnh trên các màn hình trông rất *thật*." Cô ngoái lại nhìn cảnh hoàng hôn đang buông. "IT," cô nói. "Ai. Ti. Chính là họ. Họ *biết* đấy. Đây là một bí mật mà chỉ mình họ biết." Cô lắc đầu.

"Bí mật nào cơ?" Holston chẳng tài nào xác định nổi đây là chuyện nhảm nhí hay quan trọng. Anh chỉ biết rằng cô đang nói với mình.

"Nhưng giờ thì em đã biết rồi. Và anh cũng sẽ biết nữa. Em sẽ quay trở lại đón anh, em thề đấy. Lần này sẽ khác. Anh và em sẽ phá vỡ cái vòng luẩn quẩn ấy. Em sẽ quay trở lại và chúng ta sẽ cùng nhau băng qua ngọn đồi kia." Cô cười. "Nếu đúng là nó ở đó thật," cô lớn tiếng nói. "Nếu quả đồi đó có tồn tại và nó được phủ xanh, chúng ta sẽ cùng nhau trèo qua nó."

Cô quay về phía anh.

"Không còn cuộc nổi loạn nào nữa, không hẳn là thế, mà người ta chỉ dần dần thoát ly thôi. Chỉ là những người biết sự tình, muốn ra ngoài." Cô mỉm cười. "Họ được ra," cô nói. "Họ xin gì được nấy. Em biết tại sao họ lại lau chùi rồi, tại sao họ nói mình sẽ không lau nhưng sau đó lại lau. Em biết hết. Em biết hết. Và họ không bao giờ quay trở lại, họ đợi và đợi và đợi, nhưng em sẽ không đợi đâu. Em sẽ quay lại ngay. Lần này sẽ khác."

Holston bóp tay cô. Nước mắt đang nhỏ xuống má anh. "Em yêu, tại sao em lại làm việc này?" Anh cảm thấy vì giờ tháp giống đã tắt đèn và họ chỉ còn có một mình, cô muốn giải thích lý do mình có hành động như vậy.

"Em biết về các cuộc nổi loạn," cô nói.

Holston gật đầu. "Anh biết. Em đã bảo anh rồi. Còn có những cuộc nổi loạn khác..."

"Không." Allison lùi xa anh, nhưng chỉ để nhìn vào trong mắt anh. Mắt cô không còn hoang dại như trước nữa.

"Holston, em biết tại sao các cuộc nổi loạn lại xảy ra. Em biết *tại sao* rồi."

Allison cắn môi dưới. Holston đợi, người căng cứng.

"Nguyên do luôn là vì hồ nghi, ngờ vực, nghĩ rằng mọi sự ngoài kia không đến nỗi tệ hại như mới nhìn. Anh đã từng cảm thấy điều đó rồi, đúng không? Rằng chúng ta có thể đang *ở bất cứ đâu*, đang sống một cuộc đời giả tạo?"

Holston biết tốt nhất không nên trả lời, hay thậm chí nhúc nhích. Động đến đề tài này là sẽ bị tống đi lau chùi ngay. Anh ngồi cứng người đợi.

"Chắc là thế hệ trẻ hơn," Allison nói. "Cứ mỗi hai mươi năm hay khoảng tầm đấy. Em nghĩ là họ muốn đi xa hơn, muốn khám phá. Chẳng lẽ anh chưa bao giờ cảm nhận được thôi thúc ấy ư? Anh không cảm thấy như vậy hồi còn trẻ sao?" Mắt cô lại mơ màng. "Hoặc có khi là các cặp vợ chồng, những người mới kết hôn, những người phát điên khi nghe bảo là mình sẽ không thể có con trong cái thế giới chết tiệt, gò bó này. Có khi họ sẵn sàng đánh cược tất cả mọi thứ chỉ để có được cơ hội..."

Mắt cô tập trung vào một thứ gì đó xa xăm. Có thể cô đang mường tượng ra tấm vé số họ vẫn chưa sử dụng và bây giờ thì sẽ không bao giờ còn dùng được nữa. Cô lại nhìn Holston. Anh tự hỏi liệu mình có bị bắt đi lau chùi chỉ vì giữ im lặng, chỉ vì không chịu

quát mắng bắt cô im miệng trong lúc cô thốt ra tất cả những từ cấm kỵ.

"Thậm chí đó có thể là những người già," cô nói, "bị giam hãm quá lâu, không còn sợ hãi gì trong những năm cuối đời nữa, và có thể muốn dọn ra để nhường chỗ cho những người khác, cho mấy đứa cháu quý báu hiếm hoi. Dù đó có là ai, bất kể một người nào, mọi cuộc nổi loạn đều bùng nổ bởi sự ngờ vực ấy, cái cảm giác ấy, cảm giác cái nơi *chúng ta* đang sống *này đây* mới là chỗ không lành." Cô nhìn quanh phòng giam.

"Em không được nói thế," Holston thì thầm. "Thế là trọng tội..."

Allison gật đầu. "Thổ lộ bất cứ ham muốn rời đi nào. Vâng. Trọng tội. Anh không hiểu tại sao ư? Tại sao điều đó lại bị ngăn cấm đến vậy? Bởi vì tất cả các cuộc nổi loạn đều bắt đầu với ham muốn đó, đó chính là lý do đấy."

"Mày xin gì sẽ được nấy," Holston lặp lại những lời lẽ đã được nhồi vào trong đầu anh kể từ hồi anh còn nhỏ. Bố mẹ anh đã cảnh báo anh, đứa con quý báu duy nhất của họ, rằng không bao giờ được phép có ý muốn rời tháp giống. Thậm chí còn không bao giờ được phép *nghĩ* đến chuyện đó. Đừng để cho nó xuất hiện trong tâm trí mình. Suy nghĩ ấy là án tử tức thời, và cuộc đời đứa con duy nhất của họ sẽ bị hủy hoại.

Anh nhìn lại về phía vợ mình. Anh vẫn không hiểu nổi sự điên rồ của cô, cái quyết định này của cô. Vậy là cô đã phát hiện ra các chương trình đã bị xóa bỏ, có thể khiến cho những thế giới hiển thị trên màn hình máy tính trông giống như thật. Thế thì đã sao? Tại sao lại làm trò này?

"Tại sao?" anh hỏi cô. "Tại sao em lại hành động theo cái kiểu ấy? Tại sao em không đến tìm anh? Chắc chắn phải có một cách tìm hiểu sự tình tốt hơn thế này. Chúng ta có thể bắt đầu bằng việc nói cho mọi người biết những gì em tìm được trên các ổ cứng kia..."

“Và trở thành người khởi xướng cuộc đại nổi loạn tiếp theo hả?” Allison bật cười. Cơn điên vẫn còn lưu lại phần nào, hay có khi đó chí là một sự thất vọng tột cùng và cơn tức giận sôi sục. Có thể sự phản bội khổng lồ, xuyên suốt bao thế hệ kia đã đẩy cô đến bờ vực. “Thôi không, cảm ơn,” cô nói, tiếng cười lắng xuống. “Em đã xóa hết tất cả mọi thứ mình tìm được. Em không muốn họ biết. Nếu họ ở yên đây thì kệ cha bọn họ. Em sẽ chỉ quay trở lại đón *anh* thôi.”

“Không ai quay trở lại sau vụ này được,” Holston tức giận nói. “Em nghĩ rằng những người bị trục xuất vẫn còn ở ngoài kia sao? Em tưởng họ chọn không quay trở lại bởi vì họ cảm thấy bị chúng ta phản bội ư?”

“Theo anh thì tại sao họ lại vẫn lau chùi?” Allison hỏi. “Tại sao họ lại cầm miếng len lên và bắt tay vào lau không chút do dự?”

Holston thở dài. Anh cảm thấy cơn giận trong lòng nguội dần đi. “Không ai biết tại sao hết,” anh nói.

“Nhưng theo anh *nghĩ thì* nguyên nhân là tại làm sao?”

“Chúng ta đã nói về chuyện này rồi mà,” anh nói. “Chúng ta đã bàn về chuyện này bao nhiêu lần rồi?” Anh tin chắc rằng tất cả các cặp vợ chồng đều thì thầm bàn tán các giả thuyết của mình mỗi khi ở riêng. Anh nhìn ra sau Allison, hồi tưởng lại những lần ấy. Anh nhìn vào bức tường và thấy vị trí của mặt trăng, và từ đó đoán được thời giờ. Họ chẳng còn bao lâu nữa. Ngày mai vợ anh sẽ không còn. Suy nghĩ đơn giản ấy xuất hiện rất thường xuyên, hệt như chớp phóng ra từ những đám mây dông.

“Tất cả mọi người đều có giả thuyết riêng,” anh nói. “Chúng ta đã chia sẻ giả thuyết của mình biết bao lần rồi. Hãy…”

“Nhưng giờ thì anh đã biết một điều mới,” Allison bảo anh. Cô buông tay anh ra và vén tóc khỏi mặt. “Anh và em đã biết một điều mới, và bây giờ thì mọi thứ đều đã trở nên hợp lý. Hợp lý một cách hoàn hảo. Và ngày mai em sẽ biết chắc.” Allison mỉm cười. Cô vỗ vào tay Holston như thể anh là một đứa trẻ. “Và một ngày nào đó anh

cũng sẽ biết nốt thôi, anh yêu à.”

161

Thời hiện tại

TRONG NĂM ĐẦU TIÊN VẮNG BÓNG CÔ, Holston đã đợi, đã tin tưởng sự điên rồ của cô, không chịu tin hình hài của cô trên quả đồi kia, hy vọng cô sẽ quay trở lại. Anh dành ngày giỗ đầu tiên của cô lau chùi sạch sẽ phòng giam, rửa sạch cánh cửa vàng của khoang chốt gió, căng thẳng chờ đợi một âm thanh, một tiếng gõ báo hiệu hồn ma của vợ anh đã quay lại giải phóng anh.

Khi điều ấy không xảy ra, anh bắt đầu cân nhắc lựa chọn còn lại: ra ngoài tìm cô. Anh đã dành ra nhiều ngày, nhiều tuần, nhiều tháng lục lọi các tệp tin máy tính của cô, đọc một phần những gì cô đã xâu chuỗi lại được với nhau, hiểu được phân nửa, và đủ để bản thân cũng trở nên nửa điên nửa khùng. Anh bắt đầu tin rằng thế giới của mình là dối trá, và dù nó có là sự thật đi chăng nữa thì không có Allison anh chẳng còn muốn sống trong thế giới ấy làm gì.

Ngày giỗ thứ hai của cô là một năm đớn hèn đối với anh. Anh đã đến chỗ làm, những lời lẽ độc địa về ham muốn ra ngoài nằm sẵn trong miệng anh, nhưng vào phút chót thì anh nuốt ngược lại. Ngày hôm ấy, anh và phó cảnh sát Marnes đi tuần trong khi anh lưu giữ trong lòng bí mật về việc mình đã suýt chết thế nào. Cả một năm đớn hèn dài dằng dặc, một năm làm Allison thất vọng. Năm đầu tiên là thất bại của cô; năm ngoái là thất bại của anh. Nhưng sẽ không thêm nữa.

Bây giờ, một năm sau, anh chỉ có một mình bên trong chốt gió, mặc bộ đồ lau chùi, lòng đầy hồ nghi và quyết tâm. Tháp giống đã

đóng kín lại đằng sau anh, cánh cửa vàng dày được chốt chặt lại, và Holston thầm nghĩ rằng đây *không phải* kiểu chết mình vẫn hằng mường tượng, hay cái kết mình từng hy vọng bản thân sẽ gặp. Anh cứ tưởng mình sẽ vĩnh viễn lưu lại trong tháp giống, chất dinh dưỡng của anh cũng sẽ được đưa đi theo chất dinh dưỡng của bố mẹ anh: vào trong lớp thổ nhưỡng của nông trại đất trên tầng tám. Cảm giác cứ như thể đã từ kiếp trước, ngày anh mơ về một gia đình, về một đứa con của riêng mình, mơ mộng sẽ được con sinh đôi hay trúng số thêm một lần nữa, một người vợ đi cùng mình đến đầu bạc răng long...

Một hồi còi vang lên bên kia cánh cửa vàng, cảnh báo tất cả mọi người ngoại trừ anh hãy tránh xa. Anh sẽ phải ở lại. Anh chẳng còn nơi nào khác để đi nữa.

Các ngăn chứa argon rít lên, bơm đầy thứ khí trơ kia vào trong phòng. Sau một phút, Holston cảm nhận được áp lực không khí đang bóp cho bộ đồ lau chùi siết lại quanh các khớp của anh. Anh thở bằng khí oxy trong mũ bảo hộ và đứng trước cánh cửa còn lại, cánh cửa cấm kỵ, cánh cửa dẫn ra thế giới kinh khủng bên ngoài, và đợi.

Có tiếng kim loại rền vọng ra từ các pít tông lắp sâu trong tường. Những tấm màn ni lông thí bao lấy mặt trong chốt gió nhăn lại dưới áp suất tăng dần của argon. Những tấm màn này sẽ bị thiêu trong chốt gió trong lúc Holston lau ở ngoài. Khu vực này sẽ được cọ rửa trước khi đêm buông, sẵn sàng phục vụ đợt lau chùi tiếp theo.

Mấy cánh cửa kim loại lớn trước mặt anh rùng mình, và sau đó một cái lỗ hở hoác phi thường xuất hiện ở nơi chúng khớp vào nhau, rộng dần ra trong lúc các cánh cửa thu vào khung cửa. Chúng sẽ không mở hết cỡ, không như thiết kế ban đầu của chúng. Nguy cơ khí độc xâm nhập phải được giảm thiểu tối đa.

Một dòng khí argon rít lên phóng qua khe hở, sau đó hạ xuống thành một tiếng gầm ù ù khi khoảng hở kia nở rộng ra. Holston tiến

lại gần, kinh hãi thấy mình không hề kháng cự gì hết, hệt như lúc trước anh từng không tài nào hiểu được sao những người khác cũng làm như vậy. Thà đi ra ngoài, đi nhìn ngắm thế giới một lần bằng chính cặp mắt của mình còn hơn là bị thiêu sống cùng chỗ màn ni lông. Sống thêm một vài phút nữa vẫn tốt hơn.

Ngay khi khoảng hở đã trở nên đủ rộng, Holston lách qua, bộ đồ của anh vướng phải và cạ vào các cánh cửa. Argon ngưng tụ lại khi gặp áp suất thấp hơn, tạo thành một màn sương bao phủ khắp xung quanh anh. Anh loạng choạng tiến bừa về phía trước, mò mẫm giữa đám mây mềm.

Trong lúc vẫn còn bên trong màn sương kia, lớp cửa ngoài cùng rền rĩ kêu và bắt đầu đóng lại. Hồi còi hú inh ỏi đằng sau cửa bị những miếng thép dày áp vào nhau nuốt mất, nhốt anh và khí độc ở ngoài trong khi ngọn lửa tẩy uế bắt đầu hừng hực cháy bên trong chốt gió, thiêu hủy mọi chất ô nhiễm đã rỉ vào bên trong.

Holston thấy mình đứng dưới chân một con dốc bê tông, một con dốc dẫn *lên trên*. Anh thấy thời giờ của mình sao mà ngắn ngủi - luẩn quẩn trong đầu anh là một lời nhắc nhở lặp đi lặp lại: *nhanh lên nào! Nhanh lên nào!* Cuộc đời của anh đang tích tắc đếm ngược. Anh loạng choạng leo lên con dốc, phần nào bối rối khi thấy mình chưa ở sẵn trên mặt đất, vì đã quá quen nhìn từ nhà ăn và phòng giải trí nằm cùng tầng với chốt gió thấy được thế giới và chân trời.

Anh lê chân leo lên con dốc hẹp, tường bê tông mẻ quây kín hai bên, trong khi một thứ ánh sáng chói lòa ập vào kính che mắt làm anh rối trí. Khi lên đến trên đỉnh dốc, Holston nhìn thấy thiên đường mình đã bị tống vào vì cái tội đơn giản là dám hy vọng. Anh quay vòng vòng, quan sát chân trời, choáng váng khi đập vào mắt là một khung cảnh xanh mướt mát đến vậy!

Những ngọn đồi xanh, những cọng cỏ xanh, bên dưới chân anh là một tấm thảm xanh. Holston hú lên khoái trá trong mũ bảo hộ. Tâm trí anh như ong ong vì cảnh tượng ấy. Treo trên cái miền xanh

mướt đó là một bầu xanh dương giống hệt như trong các cuốn sách trẻ con, những đám mây trắng không tì vết, các sinh vật sống vỗ cánh bay lượn trên không.

Holston cứ thế quay vòng, uống lấy khung cảnh đó. Anh chợt nhớ lại cảnh vợ mình cũng làm điều tương tự anh đã quan sát cô quay người lóng ngóng, chậm rãi, gần như thể cô bị lạc hay bối rối hay đang cân nhắc có nên lau chùi tí nào hay không.

Lau chùi!

Holston thò tay xuống bóc một miếng len trên ngực. Lau chùi! Một nhận thức ập đến như dòng lũ, xộc vào đến choáng váng cả đầu óc, anh đã hiểu nguyên nhân tại sao, tại sao. *Tại sao!*

Anh nhìn về nơi trước nay luôn nghĩ sẽ là bức tường cao bao vòng quanh tầng trên cùng tháp giống, nhưng tất nhiên bức tường đó bị chôn dưới đất. Tất cả những gì đứng đằng sau anh chỉ là một gò bê tông nhỏ, một tòa tháp cao không quá hai mét rưỡi gì đó. Chạy dọc một bên tháp là một cái thang kim loại; ăng ten dựng tua tủa trên nóc. Và ở mặt quay về phía anh - không, ở khắp các mặt, như anh nhận ra khi lại gần - là những ống kính rộng, lồi như mắt cá: các máy quay cực mạnh của tháp giống.

Holston giơ miếng len ra và lại gần ống kính đầu tiên. Anh mường tượng hình ảnh mình chiếu trong nhà ăn, loạng choạng tiến lên phía trước, trở nên to lớn phi thường. Ba năm trước, anh đã chứng kiến vợ mình làm điều tương tự. Anh nhớ cô vẫy tay, và hồi ấy thì anh cứ tưởng cô làm vậy để giữ thăng bằng, nhưng phải chăng lúc đó cô muốn nói với anh một điều gì đó? Phải chăng cô đã cười toe toét như kẻ ngốc, miệng ngoác đến tận mang tai như anh hiện giờ, bị giấu sau lớp kính che bạc kia? Phải chăng tim cô đã đập rộn ràng với một niềm hy vọng ngớ ngẩn trong lúc cô phun thuốc, chà xát, lau khô, dán phim? Holston biết khu nhà ăn sẽ không có người; không còn một ai đủ yêu anh để ngồi quan sát nữa, nhưng anh vẫn cứ vẫy. Và anh không lau chùi với tâm trạng giận dữ như nhiều

người khác có thể từng như vậy. Anh cũng chẳng lau với nhận thức rằng những người bên trong tháp giống mới là kẻ phải chịu án tù, trong khi những người bị kết án đã được trả tự do; thúc đẩy anh chà miếng len thành từng vòng tròn nhỏ không phải cảm giác bị phản bội. Đó là sự thương hại. Đó là sự thương hại trần trụi và niềm vui sướng không gì kìm chế nổi.

Thế giới nhòe đi, nhưng vì một nguyên nhân tốt đẹp, bởi lẽ mắt Holston đang ứa lệ. Vợ anh đã nói đúng: cảnh tượng họ thấy từ bên trong tháp giống là dối trá. Những ngọn đồi thì đúng - sau bao nhiêu năm sống cùng với chúng thì chỉ cần liếc qua thôi cũng đủ để anh nhận ra chúng. Nhưng sắc màu thì sai cả. Các màn hình bên trong tháp giống, các chương trình mà vợ anh phát hiện ra, đã bằng cách nào đó làm cho những sắc xanh lá rực rỡ trông xám xịt, bằng cách nào đó loại bỏ tất cả các dấu hiệu của sự sống. Sự sống phi thường!

Holston chùi hết bụi bẩn khỏi ống kính máy quay và tự hỏi liệu hiện tượng nhòe theo thời gian có xảy ra thật hay không. Bụi bẩn thì chắc chắn là thật rồi. Anh nhìn thấy nó trong lúc chùi sạch đi. Nhưng có khi nào đây chỉ là cát bụi đơn thuần chứ không phải một thứ bụi độc trong không khí? Phải chăng chương trình Allison phát hiện ra chỉ chỉnh sửa những thứ đã được thấy rồi? Tâm trí Holston quay cuồng với biết bao nhiêu dữ kiện và ý tưởng mới. Anh cứ như một đứa trẻ lớn xác, được đưa vào trong một thế giới rộng lớn, với nhiều thứ cần xâu chuỗi lại cùng một lúc đến mức đầu anh nhức bưng bưng.

Lúc chùi nốt vết bẩn cuối cùng khỏi ống kính thứ hai, anh chốt lại rằng vụ nhòe đi là có thật. Nhưng đấy là một lớp phủ, giống như lớp màu xám và nâu giả tạo mà chắc hẳn chương trình đó đã sử dụng để giấu đi cánh đồng xanh kia và bầu trời xanh điểm xuyết những đám mây trắng xốp này. Thế giới chúng giấu khỏi mắt họ tươi đẹp đến mức Holston phải dồn sức tập trung thì mới không đờ ra há hốc miệng ngắm nhìn nó.

Anh lau sang máy quay thứ hai trong số bốn chiếc và nghĩ về những bức tường giả dối dưới chân mình, thu nhận những gì chúng nhìn thấy để rồi bóp méo đi. Anh băn khoăn tự hỏi có bao nhiêu người trong tháp giống biết điều ấy. Liệu *có ai* biết không nhỉ? Phải cuồng đến mức độ nào thì mới sẵn sàng duy trì cái ảo ảnh thảm thương ấy cơ chứ? Hay điều này đã được giữ kín từ *trước* cuộc nổi loạn cuối cùng? Phải chăng đây là một lời dối trá không ai hay biết, bị lưu truyền từ đời này sang đời khác - một bộ chương trình dối trá cứ mãi ro ro hoạt động trong máy tính tháp giống mà không ai biết? Bởi vì nếu mà có ai biết, nếu họ có thể trưng ra bất cứ thứ gì, tại sao không trưng ra một khung cảnh tử tế?

Nổi loạn! Có khi họ làm vậy là để ngăn nổi loạn cứ tái diễn liên tục. Holston dán lớp phim chống bào mòn lên cảm biến thứ hai và tự hỏi phải chăng lời dối trá đáng ghê tởm về một thế giới bên ngoài kinh khủng chỉ là một nỗ lực lầm lạc nhằm ngăn không cho mọi người *muốn* ra ngoài. Liệu có khả năng đã có ai đó kết luận rằng sự thật còn tệ hại hơn cả việc mất đi quyền lực, mất đi kiểm soát? Hay vụ việc này còn có gì thâm sâu và nham hiểm hơn? Do sợ hãi sẽ sinh ra hàng đàn hàng đống trẻ con tự do không biết sợ ư? Có quá nhiều khả năng khủng khiếp.

Thế còn Allison thì sao? Cô đâu rồi? Holston lê bước vòng ra sau tòa tháp bê tông, tiến về phía ống kính thứ ba, và những tòa cao ốc quen thuộc nhưng kỳ lạ tại thành phố xa xăm kia lọt vào trong tầm mắt. Chỉ có điều, giờ ở đấy có nhiều nhà hơn bình thường. Một số tòa nằm ở hai bên, cùng với một tòa nhà xa lạ rất cao nằm ở phía trước. Những tòa khác, những tòa anh đã nhẵn mặt, còn nguyên vẹn và sáng loáng, chứ không xiêu vẹo và lởm chởm. Holston nhìn qua đỉnh những ngọn đồi xanh tươi và hình dung rằng bất cứ phút nào thôi, Allison cũng có thể sẽ leo qua đó. Nhưng thế thật lố bịch. Làm sao cô biết được anh sẽ bị trục xuất ngày hôm nay? Liệu cô có nhớ ngày giỗ của mình không? Nhất là sau khi anh đã bỏ lỡ hai năm? Holston nguyền rủa sự hèn nhát năm xưa của mình, nguyền

rủa những năm tháng phí hoài. Anh quyết định rằng mình sẽ phải đi đến chỗ cô.

Anh chợt có ham muốn làm đúng như thế, muốn giật bỏ chiếc mũ bảo hộ và bộ đồ cồng kềnh và hối hả leo lên đồi, trên người mặc độc bộ đồ lót làm từ carbon, hít sâu vào những luồng khí tươi mát và cười vang suốt chặng đường đến nơi có người vợ đợi chờ, trong một thành phố rộng lớn ngoài sức tưởng tượng, đầy người và trẻ con ríu rít.

Nhưng không, cần phải lưu giữ vẻ ngoài, duy trì ảo tưởng. Anh không chắc tại sao, nhưng đó chính là điều vợ anh đã làm, điều tất cả những người lau chùi trước anh đều đã làm. Holston giờ đã là một thành viên của câu lạc bộ đó, một thành viên của nhóm ở ngoài. Có cả một lịch sử, một tiền lệ cần phải tuân thủ. Họ biết rõ tại sao phải như vậy. Anh sẽ hoàn tất màn biểu diễn của mình cho nhóm ở trong mình vừa rời bỏ. Anh không chắc tại sao mình lại làm thế, chỉ biết rằng tất cả những người đi trước đều đã làm như vậy, và hãy xem tất cả bọn họ cùng nắm giữ bí mật gì đây. Bí mật ấy là một thứ thuốc cực mạnh. Anh chỉ biết làm theo đúng những gì mình được chỉ đạo, làm theo các con số đề trên túi, lau chùi như máy trong khi suy ngẫm về ý nghĩa tuyệt vời của một thế giới bên ngoài rộng lớn đến mức ta có sống cả đời thì cũng không nhìn ngắm được hết, không hít thở hết không khí, uống hết nước, ăn hết đồ ăn.

Holston mơ về những thứ như vậy trong lúc ngoan ngoãn chùi ống kính thứ ba, lau, dán, xịt, rồi chuyển đến máy quay cuối cùng. Mạch đập của anh nghe thập thình trong tai; ngực anh nện thùm thụp bên trong bộ đồ bó. Sắp rồi, sắp rồi, anh tự nhủ. Anh dùng miếng len thứ hai chùi sạch cáu bẩn trên ống kính cuối cùng. Anh lau dán và phun một lần chót, sau đó cất hết mọi thứ vào lại đúng chỗ, vào trong các túi được đánh số, không muốn phá hỏng nền đất tuyệt đẹp và khỏe mạnh bên dưới chân mình. Sau khi xong xuôi, Holston bước lùi lại, nhìn nốt lần cuối nhóm người không tồn tại

bấy giờ đang chẳng theo dõi từ nhà ăn và phòng giải trí, sau đó quay lưng lại những người từng quay lưng với Allison và tất cả những người đi trước cô. Không phải ngẫu nhiên mà chẳng ai quay trở lại đón những người bên trong, Holston nghĩ thầm, cũng như không phải ngẫu nhiên tất cả mọi người đều lau chùi, ngay cả khi nói mình sẽ không làm thế. Anh đã được tự do; anh sẽ nhập hội cùng những người kia, và thế là anh bước về phía nếp gấp thẫm màu dẫn lên trên đồi, lần theo dấu chân của vợ mình, ý thức được rằng một tảng đá quen thuộc, nằm ngủ đã lâu nay không còn ở đó nữa. Holston kết luận rằng ngay cả nó cũng chỉ đơn thuần là một lời dối trá kinh khủng ghép từ điểm ảnh.

171

MỚI BƯỚC ĐƯỢC MỘT CHỤC BƯỚC LÊN TRÊN ĐỒI, vẫn còn đang mải trầm trồ ngắm nhìn thảm cỏ tươi tắn dưới chân và bầu trời sáng sủa bên trên, thì Holston cảm thấy cơn đau đầu tiên quặn lên trong bụng. Một cơn đau quằn quại, tương tự như khi đói dữ dội. Mới đầu, anh lo mình đã hành động quá vội vàng, đầu tiên là khi lau chùi và bây giờ là nôn nóng bước đi trong bộ đồ cồng kềnh này. Anh không muốn cởi nó ra cho đến khi đã vượt qua ngọn đồi, đã đi khuất mắt, duy trì cái ảo tưởng các bức tường trong nhà ăn trưng ra. Anh tập trung vào đỉnh những tòa cao ốc và chấp nhận đi chậm lại, bình tĩnh lại. Từng bước một. Đã có bao nhiêu năm chạy lên chạy xuống ba mươi tầng cầu thang thì vụ này sẽ chẳng nhằm nhò gì cả.

Lại thêm một cơn đau quặn nữa, lần này mạnh hơn. Holston nhăn mặt và dừng bước, đợi nó qua đi. Lần chót anh ăn là khi nào nhỉ? Hôm qua anh chẳng bỏ miếng nào vào bụng cả. Ngu xuẩn. Lần chót anh đi vệ sinh là khi nào nhỉ? Anh cũng lại không thể nhớ nốt. Có lẽ anh sẽ cần cởi bỏ bộ đồ ra sớm hơn anh muốn. Sau khi cơn buồn nôn trôi qua, anh tiến thêm vài bước, hy vọng sẽ lên được đỉnh đồi trước khi cơn đau tiếp theo xuất hiện. Anh mới chỉ đi thêm được tầm chục bước nữa thì nó lại ập đến, lần này nặng hơn, tệ hơn bất cứ thứ gì anh từng cảm thấy. Nó quặn thắt đến mức Holston phải ọe ra, và giờ thì anh lại mừng vì cái dạ dày rỗng tuếch của mình. Anh ôm lấy bụng trong khi đầu gối yếu ớt run rẩy khuỵu xuống. Anh ngã gục xuống đất và rên rỉ. Dạ dày anh đau rát, ngực anh như bị lửa thiêu. Anh gắng gượng bò tới trước thêm được vài chục phân, mồ hôi nhỏ tong tỏng từ trán anh và bắn tung tóe trong mũ bảo hộ của anh. Anh thấy mắt tóe sao; thế giới bỗng trở nên trắng xóa mấy lần liền,

chẳng khác nào chớp giật. Rối trí và mụ mẫm, anh cứ tiếp tục bò lên trên, khó nhọc di chuyển, tâm trí thảng thốt vẫn tiếp tục tập trung vào mục tiêu rõ ràng cuối cùng còn lại: leo lên đỉnh ngọn đồi kia.

Khung cảnh trước mắt anh liên tục lấp loáng, kính che mắt để lọt qua một luồng sáng chói lòa trước khi chớp một cái rồi tắt đi. Giờ thì đã khó mà nhìn nổi. Holston đâm vào thứ gì đó trước mặt, và tay anh gập lại, vai anh va xuống đất. Anh chớp mắt và nhìn về phía trước, lên đồi, đợi nhìn thấy rõ ràng thứ nằm trước mặt, nhưng chỉ thỉnh thoảng thấy vài cọng cỏ xanh.

Và rồi hình ảnh trước mắt biến mất hoàn toàn. Mọi thứ trở nên đen ngòm. Holston cào cấu mặt, mặc dù bụng dạ lại lần nữa đang quặn lại, tra tấn anh. Trước mắt anh có một quầng sáng, một ánh nhấp nháy, thế nên anh biết mình không bị mù. Nhưng ánh nhấp nháy kia cứ như phát ra từ *bên trong* mũ bảo hộ của anh. *Kính che* của anh mới là thứ vừa bất chợt mù đi, không phải anh.

Holston lần mò tìm các chốt ở sau gáy mũ bảo hộ. Anh băn khoăn không hiểu liệu mình đã sử dụng hết sạch dưỡng khí chưa. Có phải anh đang ngạt thở không? Bị chính hơi thở của mình đầu độc? Tất nhiên rồi! Việc gì họ phải cho anh dưỡng khí nhiều hơn lượng cần thiết để lau chùi cơ chứ? Anh lóng nga lóng ngóng tìm chốt bằng đôi găng tay cồng kềnh. Chúng không được thiết kế để làm điều này. Đôi găng là một phần trong bộ đồ của anh, bộ đồ của anh là một khối liền, có hai khóa kéo đằng lưng và dán thêm băng dính gai. Nó không được thiết kế để cởi ra, trừ phi có người trợ giúp. Holston sẽ phải chết trong đó, tự đầu độc mình chết ngạt vì chính xú khí của mình, và giờ thì anh mới được biết mùi nỗi sợ không gian kín đích thực, cảm giác bị nhốt kín đích thực. Tháp giống chẳng là gì so với đây cả, anh cuống cuồng tìm lối thoát thân, quằn quại vì đau đớn bên trong cỗ quan tài may đo cho mình. Anh vặn vẹo và đập bôm bốp lên các chốt khóa, nhưng mấy ngón tay bọc đệm của anh quá lớn. Và vì đui mù nên sự tình càng tồi tệ hơn, anh cảm thấy ngột

ngạt và kẹt cứng. Holston lại nôn ọe vì đau. Anh gập bụng lại, xòe rộng tay trên nền đất, và sờ thấy một cái gì đó sắc nhọn qua lớp găng.

Anh dò dẫm lần tìm vật thể kia và nắm được lấy nó: một hòn đá lởm chởm. Một công cụ. Holston cố gắng bình tĩnh lại. Hàng bao năm kinh nghiệm ép buộc thiên hạ bình tĩnh, xoa dịu người khác, ổn định lại cảnh hỗn loạn ùa về với anh. Anh cẩn thận nắm chắc lấy hòn đá, sợ mình sẽ để mất nó giữa lúc mù lòa, và đưa nó lên mũ bảo hộ. Anh thoáng nghĩ đến chuyện dùng hòn đá cứa rách găng tay, nhưng anh không chắc sự tỉnh táo hay dưỡng khí của mình sẽ trụ được lâu đến vậy. Anh thọc mũi nhọn của hòn đá vào cái cổ bọc giáp của mình, đúng nơi có chốt khóa. Anh nghe thấy tiếng rắc khi nó nện vào. *Rắc*. *Rắc*. Sau khi dừng lại dùng ngón tay bọc đệm thăm dò, tiếp tục nôn ọe thêm lần nữa, Holston nhắm cẩn thận hơn. Có một tiếng tách thay vì rắc. Một khe ánh sáng lọt vào khi một bên mũ tuột ra. Holston đang ngạt thở vì hơi mình thở ra, vì thứ khí tanh đã cạn oxy khắp xung quanh mình. Anh chuyển hòn đá sang tay kia và nhắm vào cái chốt thứ hai. Phải rắc thêm hai phát nữa thì mới đập trúng, và chiếc mũ bảo hộ văng ra.

Holston đã *nhìn* được. Mắt anh cay sè vì gắng sức, vì không thể thở được, nhưng anh đã có thể nhìn được. Anh chớp mắt để xua nước mắt đi và cố gắng hít thật sâu một hơi tràn căng thứ dưỡng khí trong lành, đầy sinh lực kia.

Nhưng thứ anh nhận được lại chẳng khác nào một cú thụi vào giữa ngực. Holston nôn. Anh nôn ra đờm dãi và axít dạ dày, bản thân lớp lót của chính cơ thể anh cũng đang tìm cách đào thoát. Thế giới xung quanh anh đã hóa thành nâu. Cỏ nâu và trời xám xịt. Không còn xanh lá. Không còn xanh dương. Không còn sự sống.

Anh ngã nghiêng, va vai xuống đất. Chiếc mũ bảo hộ của anh nằm tơ hơ trước mặt, lớp kính che mắt đen sì và vô hồn. Không thể nhìn được qua lớp kính. Holston với lấy nó, bối rối vô cùng. Mặt

ngoài lớp kính được tráng bạc, mặt bên kia không có gì hết. Không có kính. Bề mặt thô sần. Dây điện nối vào chạy ra. Một màn hình tối đen. Các điểm ảnh chết.

Anh lại nôn. Anh yếu ớt chùi miệng, nhìn xuống chân đồi, và với cặp mắt trần trụi của mình, anh nhìn thấy bản chất thực sự của thế giới, giống y như anh đã biết suốt bấy lâu nay. Hoang vu và điêu tàn. Anh buông mũ bảo hộ, buông bỏ lời nói dối mình đã mang theo ra khỏi tháp giống. Anh đang chết. Chất độc đang ăn mòn anh từ bên trong. Anh chớp mắt nhìn những đám mây đen phía trên đầu, lồng lộn như một lũ thú. Anh quay lại xem mình đã đi được bao xa, và tới đỉnh đồi còn xa cỡ nào, và anh nhìn thấy cái thứ mình đã đâm trúng trong lúc bò lê. Một tảng đá, nằm say ngủ. Nó không xuất hiện trong kính che mắt của anh, không có trong lời nói dối trên cái màn hình nhỏ đó, chạy một trong các chương trình Allison đã phát hiện ra.

Holston vươn tay ra chạm vào vật thể trước mặt, bộ đồ trắng bong ra như những mảnh đá giòn, và anh không còn giữ đầu ngẩng thẳng được nữa. Anh cuộn tròn người khi cơn đau của cái chết đang chậm chạp xâm chiếm lấy anh, ôm lấy thi thể vợ mình, và với hơi thở đau đớn cuối cùng, anh thầm tưởng tượng xem cái chết của anh trông như thế nào trong mắt những người nhìn thấy được khung cảnh ấy, cảnh anh cuộn mình và chết trong cái rãnh đen dưới một ngọn đồi nâu không sự sống, một thành phố mục ruỗng vươn mình lặng lẽ và đìu hiu phía trên anh.

Nếu có ai quyết định theo dõi, họ sẽ nhìn thấy gì đây?

PHẦN 2
ĐÚNG CỠ

181

KIM ĐAN CỦA BÀ NẰM THEO CẶP TRONG CÁI BAO DA, hai que gỗ giống nhau, đặt bên nhau như hai khúc xương cổ tay mỏng manh bọc trong lớp thịt khô già lão. Gỗ và da. Những cổ vật chẳng khác nào manh mối lưu truyền từ thế hệ này đến thế hệ khác, những cái nháy mắt ngây ngô từ tổ tiên bà, những thứ vô hại như sách cho trẻ con và tranh tượng gỗ còn tồn lại sau cuộc nổi loạn và cuộc thanh trừng. Mỗi manh mối đều như một lời ám chỉ nho nhỏ, về một thế giới bên ngoài thế giới của bọn họ, một thế giới có những tòa nhà vươn mình trên mặt đất giống như đám phế tích đổ nát lấp ló bên kia những quả đồi xám vô hồn.

Sau một hồi đắn đo, thị trưởng Jahns chọn lấy một cặp kim đan. Bà luôn chọn lựa cẩn thận, bởi lẽ chọn đúng cỡ kim rất quan trọng. Mũi kim quá nhỏ thì sẽ đan khó, và chiếc áo len thành phẩm sẽ quá chật và bó. Mặt khác, mũi kim quá lớn sẽ cho ra một tấm áo đầy lỗ lớn. Sản phẩm đan ra sẽ bị lỏng lẻo. Người ta sẽ có thể nhìn thấu qua nó.

Sau khi bà đã chọn xong, sau khi khúc xương gỗ đã được lôi ra khỏi cái cổ tay da, Jahns với lấy cuộn sợi bông lớn. Khi cầm vào cái nùi sợi xoắn lại với nhau kia, thật khó mà tin được rằng đôi bàn tay bà sẽ có thể chế ra từ nó một thứ quy củ, một thứ hữu ích. Bà dò tìm đầu sợi bông, nghĩ về quá trình hình thành của mọi thứ. Hiện tại, chiếc áo len của bà chỉ là một mớ rối bù và một ý nghĩ. Lần ngược lại, nó đã từng là những sợi tơ sáng màu của cây bông, bung nở tại các nông trại đất, được hái, làm sạch, và bện thành những sợi dài. Nếu lần lại xa hơn nữa thì các chất cấu thành nên cây bông sẽ khởi nguồn từ những linh hồn đã yên nghỉ bên dưới lớp đất của nó, nuôi

dưỡng rễ bằng da của chính mình trong khi không khí bên trên được đốt nóng dưới ánh đèn gieo trồng mạnh mở hết công suất.

Jahns lắc đầu trước cái suy nghĩ đen tối ấy. Càng già thì tâm trí bà càng nhanh nghĩ đến cái chết hơn. Lúc nào cũng vậy, cuối cùng ý niệm về cái chết luôn xuất hiện.

Bà quấn đầu sợi len một cách thuần thục quanh mũi kim và xòe hai ngón tay căng thành mạng hình tam giác. Đầu kim nhảy múa qua hình tam giác kia, gầy sợi len lên kim. Đây là phần yêu thích của bà, công đoạn gầy mũi. Bà thích các khởi đầu. Hàng đan đầu tiên. Một thứ gì đó sinh ra từ hư vô. Bởi vì đôi bàn tay bà biết phải làm gì, bà có thể thoải mái nhìn lên quan sát một trận gió buổi sáng xua từng túm bụi xuống sườn đồi. Hôm nay các đám mây sà xuống thấp trông dậm dọa. Như các bậc phụ huynh lo lắng, chúng bay rà trên những xoáy bụi nhỏ bị gió cuốn, lăn lóc như lũ trẻ con vui cười, xoáy tròn và loang rộng, men theo các trảng đất sụt và thung lũng, tiến về phía một cái rãnh lớn nơi hai quả đồi đâm vào nhau và chập thành một. Đến đây, Jahns nhìn các đám bụi táp vào một cặp xác chết, và thế là cặp bụi song sinh nô giỡn tan biến thành những hồn ma, những đứa trẻ nghịch ngợm rắn chắc một lần nữa trở thành những giấc mộng và làn sương rải rác.

Thị trưởng Jahns ngả người vào chiếc ghế nhựa bạc màu và nhìn ngắm những gợn gió đỏng đảnh nô đùa trên khắp thế giới gớm guốc bên ngoài. Đôi bàn tay bà biến cuộn len thành những hàng len đan, chỉ cần thỉnh thoảng liếc nhìn để định chỗ. Bụi thường xuyên bay từng lớp về phía cảm biến của tháp giống mỗi lớp đều khiến bà co rúm người lại như thể sắp sửa bị một cú đòn giáng xuống. Nhìn bụi bẩn gây nhòe ập đến tấn công chẳng bao giờ dễ chịu cả, nhưng nhói lòng nhất luôn là vào hôm vừa có người đi lau chùi. Mỗi một hạt bụi phủ lên các ống kính mờ đục là một hành vi xâm hại, một kẻ nhơ bẩn chạm vào một thứ trinh nguyên. Jahns vẫn nhớ cái cảm giác ấy. Và sáu mươi năm sau, đôi khi bà tự hỏi có phải lớp bụi bẩn

phủ nhòe các ống kính kia, có phải những mạng người hy sinh để giữ chúng sạch sẽ kia còn khiến cho mình cảm thấy đau đớn hơn không.

"Thưa thị trưởng?"

Thị trưởng Jahns rời mắt khỏi khung cảnh những ngọn đồi chết ôm ấp anh cảnh sát trưởng mới mất gần đây. Bà quay lại thì thấy phó cảnh sát Marnes đang đứng bên cạnh mình.

"Sao đó, Marnes?"

"Bà yêu cầu mấy thứ này."

Marnes đặt ba tập hồ sơ lên bàn nhà ăn và đẩy về phía bà qua những mẩu vụn thức ăn và vết nước trái cây còn sót lại sau tiệc mừng cuộc lau chùi đêm qua. Jahns đặt đồ đan xuống và miễn cưỡng đưa tay cầm lấy hồ sơ. Điều bà thực sự muốn là được yên thân thêm một lúc nữa, ngắm nhìn những hàng mũi đan trở thành một thứ gì đó. Bà muốn tận hưởng sự bình yên và tĩnh lặng của khung cảnh bình minh vẹn toàn này trước khi bụi bẩn và tháng năm làm nó trở nên tù mù, trước khi những cư dân còn lại tại tầng trên tháp giống thức giấc, rửa sạch giấc ngủ đêm qua trên mặt cùng những vết ố trên lương tâm mình, lên đây ngồi ghế nhựa túm tụm xung quanh bà và tận hưởng cảnh vật.

Nhưng nhiệm vụ kêu gọi bà: bà tự nguyện làm thị trưởng, và tháp giống cần một cảnh sát trưởng. Thế là Jahns gạt bỏ các ham muốn cùng ước mong cá nhân sang bên và đặt hồ sơ vào lòng. Bà vuốt ve bìa tập hồ sơ đầu tiên, nhìn xuống tay mình với ánh mắt pha trộn giữa đau đớn và cam chịu. Mu bàn tay bà trông khô và nhăn nheo chẳng kém gì những tờ giấy tái chế tòi ra từ tập hồ sơ. Bà liếc nhìn phó cảnh sát Marnes. Bộ ria mép bạc của ông điểm xuyết đôi ba chỗ đen. Bà nhớ hồi hai sắc màu ấy còn nghịch đảo, hồi thân hình ông mảnh mai dẻo dai vì sức sống và tuổi trẻ chứ không phải hốc hác yếu đuối. Ông vẫn còn điển trai, nhưng đó chỉ là vì bà đã quen ông từ rất lâu, chỉ bởi vì cặp mắt già nua của bà còn nhớ.

“Ông biết đấy,” bà bảo Marnes, “lần này chúng ta có thể làm theo kiểu khác. Ông có thể để tôi thăng chức cho ông lên làm cảnh sát trưởng, thuê cho ông một phó cảnh sát, và làm việc này cho tử tế.”

Marnes bật cười. “Tôi làm phó cảnh sát gần lâu bằng bà làm thị trưởng rồi đấy, thưa bà. Tôi chỉ chờ ngày được làm một cái thây thôi, còn không chẳng muốn đổi sang làm gì khác đâu.”

Jahns gật đầu. Một trong những điểm bà thích ở Marnes là cái ông này suy nghĩ đen tối đến mức ở bên ông suy nghĩ của bà trở nên sáng hẳn ra. “Tôi e rằng ngày ấy đang nhanh chóng lại gần cả hai chúng ta,” bà nói.

“Quả đúng vậy. Tôi chẳng bao giờ nghĩ mình sẽ sống dai hơn nhiều người đến thế. Hiển nhiên tôi không cho rằng mình sẽ sống dai hơn bà.” Marnes vuốt ria và nhìn ngắm khung cảnh bên ngoài. Jahns mỉm cười với ông, mở tập hồ sơ trên cùng và nghiên cứu tiểu sử người đầu tiên.

“Ba ứng cử viên tử tế tất cả,” Marnes nói. “Đúng như những gì bà yêu cầu. Tôi rất sẵn lòng làm việc cùng bất cứ ai trong số bọn họ. Juliette là lựa chọn số một của tôi, tôi nghĩ là tập hồ sơ ở giữa đấy. Làm việc dưới chỗ bộ phận Cơ Khí. Không hay lên trên này, nhưng tôi và Holston…” Marnes ngưng lại và hắng giọng.

Jahns liếc nhìn và thấy ánh mắt ông phó cảnh sát đã nhích về phía cái rãnh sẫm màu trên đồi. Ông giơ một nắm tay xương xẩu lên che miệng và giả vờ ho.

“Cho tôi xin lỗi,” ông nói. “Như tôi đang nói dở ban nãy, cảnh sát trưởng và tôi phải giải quyết một ca tử vong dưới đó cách đây vài năm. Cái cô Juliette này - mà hình như cô ta thích được gọi là Jules hơn - là một người rất cừ khôi. Sắc sảo vô cùng. Giúp đỡ được rất nhiều trong vụ đó, giỏi phát hiện tiểu tiết, giỏi đối nhân xử thế, biết mềm mỏng ngoại giao nhưng vẫn rắn, không thiếu tố chất gì. Tôi không nghĩ cô ta hay lên quá tầng tám mươi đâu. Dân dưới sâu

chuẩn nòi, và kể cũng lâu rồi chúng ta chưa dùng ai như thế."

Jahns giở lướt tập hồ sơ của Juliette, kiểm tra gia phả của cô, lịch sử phiếu phép của cô, mức lương tính theo tem xu hiện tại của cô. Cô được đánh giá là một quản đốc ca thành tích tốt. Chưa từng tham gia quay số.

"Chưa kết hôn bao giờ à?" Jahns hỏi.

"Chưa. Tính tình hơi đàn ông một chút. Múa cờ lê thành thần, bà hiểu chứ? Chúng tôi ở dưới đó một tuần, đã chứng kiến đám đàn ông mến cô ta thế nào. Cô ta muốn nhắm ai cũng được hết nhưng lại quyết định không làm vậy. Mẫu người để lại ấn tượng sâu đậm nhưng thích độc hành."

"Cô ta có vẻ đã để lại cho ông ấn tượng sâu đậm rồi đấy," Jahns nói, và vừa mở miệng xong là hối tiếc luôn. Bà ghét cái tông giọng ghen tuông của mình.

Marnes đổi trọng tâm sang bên chân kia. "À thì, bà biết tính tôi mà, thưa thị trưởng. Tôi luôn áng chừng sẵn năng lực của các ứng viên. Không từ bất cứ thủ đoạn nào để tránh bị thăng chức."

Jahns mỉm cười. "Còn hai người kia thì sao?" Bà kiểm tra tên tuổi họ, tự hỏi liệu tuyển dân dưới sâu có phải ý hay không. Hoặc có thể chỉ lo lắng rằng Marnes đang lên cơn cảm nắng. Bà nhận ra cái tên ở tập hồ sơ trên cùng. Peter Billings. Cậu ta làm việc trong bộ phận Tư Pháp dưới đây vài tầng, giữ cương vị một nhân viên bàn giấy hoặc cái bóng đeo của thẩm phán gì đó.

"Nói thật nhé, thưa thị trưởng? Họ chỉ được độn vào để trông có vẻ công bằng thôi. Như tôi đã nói đấy, tôi sẽ làm viêc được với họ, nhưng tôi tin Jules là người hợp nhất. Đã lâu rồi chúng ta chưa có một nữ cảnh sát trưởng. Lựa chọn này sẽ được lòng dân lắm đấy, sắp sửa có bầu cử thị trưởng rồi mà."

"Đó sẽ không phải lý do để chúng ta đưa ra lựa chọn," Jahns nói. "Người mà ta quyết định chọn chắc sẽ còn giữ ghế sau khi chúng ta đã mồ yên mả đẹp rất lâu đấy..." Bà ngăn mình lại vì vừa nhớ mình

từng nói tương tự về Holston, hồi anh được chọn.

Jahns gấp tập hồ sơ lại và lại nhìn về phía màn hình tường. Một cơn lốc xoáy nhỏ đã hình thành dưới chân đồi, lớp bụi tụ lại bị điên cuồng quất lên, tụ thành hình khối. Cơn lốc bé con ấy dần tụ lực, phồng lên thành một hình nón lớn hơn, quay vù vù trên chân chóp đong đưa, hệt như con quay của bọn trẻ con, trong khi lao về phía cảm biến bấy giờ đang lấp lánh dưới ánh sáng nhợt nhạt của một bình minh trong trẻo.

"Tôi nghĩ chúng ta nên đi gặp cô ta," cuối cùng Jahns cũng nói. Bà để nguyên chỗ hồ sơ trong lòng, đưa những ngón tay như giấy da cuộn mân mê các mép thô của mớ giấy thủ công.

"Thị trưởng à? Tôi muốn cho gọi cô ta lên đây hơn. Phỏng vấn trong văn phòng của bà như thường lệ. Đường xuống chỗ cô ta xa lắm, và đường lên thậm chí còn dài dằng dặc hơn."

"Tôi đánh giá cao sự quan tâm của ông, phó cảnh sát à, thật lòng đấy. Nhưng cũng đã lâu rồi tôi chưa xuống quá tầng thứ bốn mươi. Tôi không thể lôi đầu gối của mình ra bao biện cho việc không xuống thăm người dân của mình được..." Bà thị trưởng dừng lại. Trận lốc xoáy bụi chao đảo, chuyển hướng, và tiến thẳng về phía bọn họ. Nó mỗi lúc một lớn dần - ống kính góc rộng làm nó biến dạng, trở thành một con quái vật lớn hơn và hung dữ hơn bản chất thật của nó - và rồi nó ập qua bộ cảm biến, khiến toàn bộ khu nhà ăn thoáng chìm trong bóng tối cho đến khi trận bão đi qua, rút khỏi màn hình trong phòng giải trí và bỏ lại đằng sau một cảnh quan bấy giờ đã bị một lớp màng bẩn mỏng manh làm ô uế.

"Lũ chết giẫm," phó cảnh sát Marnes nghiến răng nói. Lớp da cũ trên bao súng ông đeo kêu lên kin kít khi ông đặt tay lên báng súng, và Jahns mường tượng cảnh ông phó cảnh sát già đứng ngoài mảnh đất kia, vừa guồng đôi chân gầy gò đuổi theo ngọn gió vừa nã đạn vào đám mây bụi đang dần tan biến.

Hai người bọn họ im lặng ngồi một lúc, nhìn ngắm thiệt hại bụi

gây ra. Cuối cùng, Jahns lên tiếng.

"Chuyến đi này sẽ không dính dáng gì đến cuộc bầu cử cả, Marnes ạ. Nó cũng sẽ không nhằm mục đích kiếm phiếu bầu. Cứ như tôi thấy, tôi sẽ lại chẳng có đối thủ như mấy lần trước. Thế nên chúng ta sẽ không làm rùm beng chuyện này, và chúng ta sẽ đi thật gọn nhẹ và kín đáo. Tôi muốn *thấy* người dân của mình, chứ không phải trình diện cho họ thấy." Bà quay sang nhìn ông, nhận thấy ông hiện đang quan sát mình. "Đây là mong muốn của cá nhân tôi, Marnes. Một chuyến đi chơi."

Bà quay lại nhìn khung cảnh kia.

"Đôi khi... đôi khi tôi cứ nghĩ mình đã ở trên này quá lâu. Cả hai người chúng ta. Tôi nghĩ chúng ta đã *ở quá lâu rồi*..."

Tiếng chân buổi sáng vang vọng trên cầu thang xoắn khiến bà dừng lại, và cả hai người bọn họ quay về phía âm thanh của cuộc sống, âm thanh của một ngày mới. Và bà biết đã đến lúc bắt đầu gạt bỏ hình ảnh những thứ chết chóc ra khỏi tâm trí mình. Hoặc ít nhất tạm chôn vùi chúng một thời gian.

"Ông và tôi sẽ xuống dưới đó và đo lường kích cỡ cái cô nàng Juliette này. Bởi vì đôi khi, ngồi đây, nhìn xem cuộc đời đã buộc chúng ta phải làm những gì... tôi nhói lòng lắm, Marnes à. Như có cây kim xuyên thấu tâm can."

Sau khi ăn sáng xong, họ gặp nhau ở văn phòng cũ của Holston. Đã một ngày trôi qua, nhưng Jahns vẫn nghĩ nó là văn phòng của anh. Hãy còn quá sớm để bà thay đổi cách nghĩ của mình về căn phòng này. Bà đứng đằng sau chiếc bàn đôi cùng các tủ hồ sơ cũ và nhìn vào phòng giam trống không trong khi phó cảnh sát Marnes căn dặn nốt Terry, một nhân viên an ninh lực lưỡng ở bộ phận IT vẫn thường xuyên trông nom mọi việc mỗi khi Marnes và Holston phải đi giải quyết vụ việc gì đó. Nghiêm túc đứng đằng sau Terry là Marcha, một cô thiếu nữ với mái tóc đen và cặp mắt sáng, hiện đang học việc ở IT.

Cô là bóng đeo của Terry; khoảng phân nửa nhân viên trong tháp giống đều có bóng đeo. Những thiếu niên đâu đâu cũng thấy này nằm trong khoảng từ mười hai cho đến hai mươi tuổi, chẳng khác nào những miếng bọt biển hấp thụ các bài học và kỹ thuật cần thiết để giữ cho tháp giống tiếp tục hoạt động được trong vòng ít nhất một thế hệ nữa.

Phó cảnh sát Marnes nhắc lại với Terry rằng mọi người có thể sẽ trở nên nhộn nhạo sau một đợt lau chùi. Một khi căng thẳng được giải tỏa, con người ta sẽ có xu hướng trở nên hơi thoải mái quá. Họ sẽ nghĩ rằng mình có thể muốn làm gì thì làm, trong vòng ít nhất vài tháng.

Lời cảnh báo ấy thực ra hơi thừa - âm thanh của cuộc vui chơi trác táng trong căn phòng kế bên đã vọng vào qua cánh cửa đóng kín. Phần lớn các cư dân ở bốn mươi tầng trên cùng đều đã tụ hết vào trong nhà ăn và phòng giải trí. Hàng trăm người nữa từ các tầng giữa và tầng dưới sâu sẽ lần lượt leo lên trong suốt ngày hôm nay, xin được nghỉ làm và giao nộp tem nghỉ phép chỉ để nhìn ngắm khung cảnh thế giới bên ngoài khá sạch sẽ. Đối với nhiều người, đây là một chuyến hành hương. Một số người chỉ mấy năm mới lên một lần, đứng vơ vẩn một giờ đồng hồ và lẩm bẩm rằng nó trông vẫn y hệt như họ nhớ, sau đó xua con cái họ xuống cầu thang trước mình, chen chúc qua đám đông đang lên.

Terry được trao chìa khóa và một phù hiệu tạm thời. Marnes kiểm tra pin trong bộ đàm mang theo, đảm bảo bộ đàm ở văn phòng đã được vặn to tiếng, và kiểm tra súng. Ông bắt tay Terry và chúc anh ta may mắn. Jahns cảm thấy đã sắp đến lúc lên đường, thế là bà quay đi khỏi buồng giam trống rỗng. Bà chào tạm biệt Terry, gật đầu với Marcha, và theo Marnes ra khỏi cửa.

“Ông có yên tâm khi rời khỏi đây ngay sau một đợt lau chùi không?” bà hỏi lúc họ bước vào trong nhà ăn. Bà biết đêm hôm nay mọi thứ sẽ trở nên ồn ã, và đám đông sẽ căng thẳng. Giờ có vẻ không

phải lúc thích hợp để bắt ông đi giúp bà một công việc hết sức ích kỷ.

"Bà không đùa chứ? Tôi cần làm thế. Tôi cần đi." Ông liếc nhìn về phía màn hình tường, bấy giờ đang bị đám đông che khuất. "Tôi vẫn không thể hiểu nổi suy nghĩ của Holston, không thể đoán được tại sao cậu ta không bao giờ đem những suy tư chất chứa trong đầu nói với tôi. Có thể lúc chúng ta quay trở lên, tôi sẽ không còn cảm thấy sự hiện diện của cậu ta trong văn phòng nữa, bởi vì bây giờ tôi gần như còn không thở nổi khi vào trong đó."

Jahns nghĩ về điều ấy trong lúc họ len qua khu nhà ăn đông đúc. Các cốc nhựa sóng sánh đựng một hỗn hợp nước ép trái cây, và bà ngửi thấy cái mùi cay nồng của rượu ủ bồn phảng phất trong không khí, nhưng bỏ qua. Mọi người chúc bà may mắn, dặn bà hãy cẩn thận, hứa sẽ bỏ phiếu. Tin tức về chuyến đi của họ đã rò rỉ ra ngoài còn nhanh hơn món nước hoa quả trộn rượu lậu kia, mặc dù họ gần như chẳng cho ai biết. Hầu hết đều tưởng rằng đây là một chuyến đi vận động. Một chiến dịch tái tranh cử. Các cư dân trẻ tuổi của tháp giống, những người chỉ nhớ cảnh sát trưởng là Holston, bấy giờ đã chào Marnes và gọi ông bằng cái chức vị danh dự đó. Bất cứ ai mắt có nếp nhăn đều biết không nên làm vậy. Họ gật đầu chào hai vị chức sắc đang băng qua nhà ăn và thầm chúc họ may mắn theo một kiểu khác. *Hãy giúp chúng ta tiếp tục tồn tại*, ánh mắt họ nói. *Hãy giúp cho con cái tôi sống được lâu như tôi. Đừng để mọi thứ sụp đổ, chưa phải bây giờ.*

Jahns luôn sống dưới áp lực nặng nề ấy, một khối nặng không chỉ làm mình đầu gối bà nhũn xuống. Bà giữ im lặng khi đi ra cầu thang trung tâm. Một vài người kêu gọi bà phát biểu, nhưng những giọng nói lẻ tẻ ấy không được ủng hộ. Bà nhẹ cả người khi thấy không ai đồng thanh hô tên bà. Bà biết nói gì đây? Rằng bà không biết tại sao tất cả vẫn còn trụ lại được ư? Rằng bà thậm chí còn không hiểu việc đan len của chính mình, không hiểu nổi tại sao nếu ta xâu từng mũi một, và nếu xâu chuẩn, thì mọi chuyện sẽ xuôi chèo

mát mái ư? Liệu bà có bảo với họ rằng chỉ cần cắt đúng một phát là tất cả sẽ bung ra hết không? Chỉ một nhát cắt, là ta có thể kéo liên hồi tới khi chiếc áo biến thành một đống rối nùi. Họ thực sự mong đợi bà sẽ hiểu hết ư, trong khi bà chỉ đơn thuần tuân thủ luật lệ, và bằng cách nào đó mọi thứ tiếp tục hoạt động, hết năm này đến năm khác và năm khác nữa?

Bởi vì bà không hiểu thứ gì giữ cho tất cả còn trụ lại. Và bà không hiểu tâm trạng của họ, không hiểu lễ ăn mừng này. Có phải họ nhậu nhẹt và la ó bởi vì họ được an toàn không? Bởi vì họ đã được trời tha, thoát được số kiếp lau chùi không? Người dân của bà hò reo vui sướng trong khi một người tử tế, bạn bà, người cộng sự giúp bà giữ cho họ tiếp tục được sống khỏe mạnh, nằm chết trên một ngọn đồi bên cạnh vợ mình. Nếu bà có phát biểu một bài, và nếu bài phát biểu ấy không chứa đầy những điều cấm kỵ, nó sẽ như thế này: rằng không hề có ai tốt hơn hai người đã tự nguyện đi lau chùi kia, và nếu thế thì những người còn lại là như thế nào đây?

Giờ không phải lúc phát biểu. Hoặc nhậu nhẹt. Hoặc chơi bời. Giờ là lúc cần im lặng suy ngẫm, và đó là một trong những lý do Jahns biết mình cần đi khỏi đây. Mọi thứ đã thay đổi. Không phải thay đổi theo từng ngày, mà là theo từng năm dài. Bà biết rõ điều ấy hơn phần lớn những người khác. Có khi bà McNeil già ở dưới bộ phận Vật Tư cũng biết, có thể lường trước việc ấy. Phải sống rất lâu thì mới biết chắc được một chuyện như vậy, nhưng giờ thì bà đã biết rồi. Và khi thời gian trôi qua, khiến thế giới của bà chuyển biến mỗi lúc một nhanh, hơn mức bà có thể bắt kịp, thị trưởng Jahns biết rằng chẳng bao lâu nữa nó sẽ bỏ mặc hẳn bà lại đằng sau. Và điều bà sợ nhất, không nói ra nhưng ngày nào cũng tới day dứt trong bà, là thế giới này của họ chắc sẽ chẳng lê lết được thêm mấy bước nếu không có bà.

191

BA TOONG CỦA JAHNS MỖI LẦN GÕ XUỐNG BẬC THANG kim loại lại phát ra một tiếng rung vang rền. Chẳng bao lâu sau, nó đã trở thành một máy đếm nhịp cho hành trình đi xuống của họ, đánh nhịp cho bản nhạc của cây cầu thang, bấy giờ đông nghịt người, tràn đầy năng lượng nhờ cuộc lau chùi mới diễn ra. Dường như tất cả đều đang đi lên trên, ngoại trừ hai người bọn họ. Họ chen lấn đi ngược dòng người, những cùi chỏ va quẹt nhau, những tiếng "Chào thị trưởng!" kèm theo những cái gật đầu với Marnes. Và Jahns nhìn thấy điều ấy hiển hiện trên gương mặt của họ: ham muốn gọi ông là cảnh sát trưởng, chỉ ghìm lại bởi chút lòng kiêng nể trước lý do kinh khủng dẫn đến cuộc thăng chức mà họ giả định sẽ đến với ông.

"Bà sẵn sàng đi bao nhiêu tầng?" Marnes hỏi.

"Tại sao, ông mệt rồi à?" Jahns liếc nhìn qua vai, nhếch mép cười với ông, thấy bộ ria mép xồm xoàm của ông cũng nhếch lên cười nốt.

"Đi xuống không thành vấn đề đối với tôi. Tôi chỉ không chịu nổi lúc leo lên."

Bàn tay họ thoáng chạm nhau trên lan can xoắn của cây cầu thang, khi tay Jahns còn ở lại phía sau, còn tay Marnes thì đưa đến trước. Bà muốn bảo với ông rằng mình không hề mệt mỏi chút nào, nhưng đúng là bà chợt cảm thấy mệt mỏi, một cơn kiệt quệ về mặt tâm thần hơn là thể chất. Một cách trẻ con, bà mường tượng ra quãng thời gian mình còn trẻ và hình dung Marnes bế phốc bà lên và đưa bà xuống thang trong vòng tay mình. Bà sẽ được hưởng một sự giải phóng ngọt ngào, cả về sức lực lẫn trách nhiệm, được buông

mình vào sức mạnh của người khác, không cần giả vờ mình mạnh mẽ. Đây không phải một ký ức về quá khứ; đây là một tương lai chưa bao giờ xảy ra. Và thậm chí chỉ nghĩ đến điều đó thôi mà Jahns cũng đã thấy tội lỗi rồi. Bà cảm thấy chồng mình bước cạnh mình, hồn ma của ông bất bình trước dòng suy nghĩ của bà...

"Thị trưởng? Bà tính đi bao nhiêu tầng?"

Hai người bọn họ dừng lại và áp sát vào lan can lúc một cậu khuân vác ì ạch bước lên cầu thang. Jahns nhận ra cậu bé ấy, Connor, vẫn còn là thiếu niên nhưng đã có một tấm lưng chắc khỏe và bước đi vững vàng. Cậu ta đỡ trên vai mấy bó đồ buộc vào nhau. Mặt cậu ta nhăn nhó không phải vì kiệt sức hay đau đớn, mà là vì bực bội. Mấy người tự nhiên xuất hiện trên cầu thang của cậu ta là ai thế? Mấy kẻ du khách này này? Jahns cố nghĩ ra một lời khích lệ, một phần thưởng bằng lời nho nhỏ dành tặng những người cáng đáng một công việc mà đầu gối của bà không bao giờ làm nổi, nhưng cậu ta đã được cặp chân trẻ khỏe đưa đi mất, mang đồ ăn và nhu yếu phẩm từ khu dưới sâu lên, chỉ bị hãm lại bởi dòng người trong khắp tháp giống tìm cách leo lên, hòng được ngó qua thế giới bên ngoài rộng rãi và sạch sẽ.

Bà và Marnes dừng lại một lúc lấy hơi giữa cầu thang. Marnes đưa cho bà bi đông của mình, và bà lịch sự nhấp một ngụm trước khi đưa trả lại.

"Hôm nay tôi muốn xuống một nửa," bà cuối cùng cũng đáp. "Nhưng tôi muốn dừng lại vài điểm trên đường."

Marnes ực một hơi nước và vặn nắp đóng lại. "Đến thăm nhà cử tri à?"

"Đại loại vậy. Tôi muốn ghé qua khu dưỡng nhi ở tầng hai mươi."

Mames cười phá lên. "Hôn hít lũ trẻ con ư? Thị trưởng à, sẽ chẳng ai bầu cho bà mất ghế đâu. Đặc biệt là ở cái tuổi của bà."

Jahns không cười. "Cảm ơn," bà nói với vẻ đau đớn giả vờ.

“Nhưng không, không phải để hôn hít lũ trẻ con.” Bà quay lưng lại và tiếp tục đi; Marnes bám theo sau. “Không phải tôi không tin tưởng ý kiến của ông về cái cô Jules này đâu. Kể từ hồi tôi trở thành thị trưởng đến nay, ông toàn chọn người tử tế.”

“Kể cả…?” Marnes ngắt ngang.

“Đặc biệt là cậu ấy,” Jahns nói, biết ông đang nghĩ gì. “Cậu ấy là một người tử tế, nhưng cậu ấy mang trong lòng một trái tim tan nát. Ngay cả những người tài giỏi nhất cũng sẽ bị nó đánh quỵ.”

Marnes làu bàu đồng ý. “Thế chúng ta sẽ kiểm tra thứ gì tại khu dưỡng nhi vậy? Cái cô Juliette này đâu có sinh ra ở tầng hai mươi, nếu tôi nhớ không nhầm…”

“Không, nhưng bố cô ta giờ đang làm việc ở đó. Bởi vì chúng ta có đi ngang đó, tôi tính là mình cũng nên tìm hiểu ông ta, biết thêm thông tin về con gái ông ta.”

“Hỏi một ông bố để biết tính cách ư?” Marnes bật cười. “Tôi không nghĩ bà sẽ nhận được một lời đáp vô tư đâu.”

“Tôi nghĩ ông sẽ được một phen ngạc nhiên đấy,” Jahns nói. “Tôi đã bảo Alice tìm hiểu đôi chút trong lúc tôi gói ghém đồ đạc. Cô ta đã phát hiện ra một điều thú vị.”

“Sao?”

“Cái cô Juliette này vẫn giữ mọi tem nghỉ phép kiếm được.”

“Đó không phải chuyện hiếm thấy đối với bên Cơ Khí,” Marnes nói. “Họ làm ngoài giờ nhiều lắm.”

“Cô ta không chỉ chẳng đi đâu, cô ta còn không được ai đến thăm nữa.”

“Tôi vẫn không hiểu ý bà là gì.”

Jahns đợi cho một gia đình đi ngang qua. Một thằng bé, chắc sáu hay bảy tuổi gì đó, cưỡi trên vai bố mình, đầu chúi xuống để tránh va vào bậc cầu thang ở trên. Bà mẹ đi đằng sau, một túi hành lý qua đêm vắt trên vai, ôm trong tay đứa bé sơ sinh quấn tã kín mít.

Jahns thầm nghĩ rằng đây là một gia đình hoàn hảo. Thay thế những gì họ đã lấy đi. Hai đổi hai. Đúng với mục đích đôi khi thành công của việc quay số.

"Rồi, để tôi nói cho ông nghe ý tôi là gì," bà bảo với Marnes. "Tôi muốn tìm bố cô gái này, nhìn vào mắt ông ta, và hỏi ông ta tại sao trong gần hai mươi năm kể từ khi cô con gái của ông ta chuyển xuống Cơ Khí, ông ta chưa lần nào ghé thăm hết. Không một lần."

Bà ngoái lại nhìn Marnes, thấy môi ông trễ xuống bên dưới bộ ria mép. "Và cả tại sao cô ta chưa lần nào lên thăm ông ta nữa," bà nói thêm.

Lúc họ đi quá các căn hộ tầng trên, xuống dưới tầng mười, dòng người vãn bớt. Cứ mỗi lần bước xuống một bước, Jahns lại thấy hãi sợ cảnh phải lần lại những phân đường đã đi qua khi leo trở lại. Đây là phần dễ, bà tự nhắc nhở mình. Hành trình đi xuống cũng tương tự như gỡ cho thẳng một lò xo thép, đẩy bà xuống. Nó gợi cho Jahns nhớ đến những cơn ác mộng bà từng gặp phải về chết đuối. Mơ như vậy thật ngớ ngẩn, bởi lẽ bà chưa bao giờ nhìn thấy một lượng nước đủ để ngâm mình, đừng nói là đủ để ngập lút đầu không thở được. Nhưng chúng cũng chẳng khác nào mấy giấc mơ rơi xuống từ trên cao thỉnh thoảng vẫn xuất hiện, di sản của một thời đã qua, những mảnh vỡ được đào lên trong tâm trí mỗi người trong lúc ngủ, thì thầm với họ: *Chúng ta đáng lẽ đâu phải sống thế này.*

Và bởi vậy, hành trình đi xuống, con đường xoắn ốc xuống dần ấy cũng giống như cái cảm giác chết đuối nuốt chửng bà lúc đêm buông. Thật không thể ngăn cản được mà cũng không thể cứu vãn được. Như một khối nặng kéo ghì bà xuống, đồng thời cũng khiến bà biết rằng mình không bao giờ có thể bò trở lên. Tiếp theo họ băng qua khu làm quần áo, vùng đất của những bộ quần yếm đủ màu và xuất xứ những cuộn len của bà. Mùi thuốc nhuộm và các hóa chất khác bốc ra đến chiếu nghỉ. Một cửa sổ trổ vào bức tường

gạch thông gió cong cong cho phép nhìn vào một cửa hàng đồ ăn nhỏ ở rìa khu quần áo. Nó đã bị đám đông khoắng sạch, các ngăn kệ trống rỗng sau khi phục vụ nhu cầu quá tải của những khách lữ hành kiệt quệ và lưu lượng người gia tăng hậu lau chùi. Mấy người khuân vác chen chật cứng cầu thang mang theo những món hàng hóa nặng nề, dốc hết sức lực hòng đáp ứng nhu cầu, và Jahns nhận ra một sự thật tệ hại về việc lau chùi ngày hôm qua: truyền thống dã man ấy không chỉ giúp giải tỏa tâm lý, không chỉ mang lại quang cảnh rõ ràng về thế giới bên ngoài: nó còn chống đỡ nền kinh tế của tháp giống. Bất chợt người ta có một cái cớ để du lịch. Một cái cớ để đổi chác. Và khi mọi người rôm rả chuyện trò, gia đình và bạn bè xưa cũ lần đầu tiên gặp lại nhau sau bao nhiêu tháng trời hay thậm chí có thể là bao nhiêu năm trời, một luồng sinh khí mới được truyền vào trong toàn bộ tháp giống. Hệt như một cơ thể già cỗi duỗi chân duỗi tay và nới lỏng cơ khớp, máu chảy đến tứ chi. Một tạo vật lọm khọm lại tràn trề *sức sống*.

"Thị trưởng!"

Bà quay lại và thấy Marnes đã gần mất dạng trên phần cầu thang phía trên mình. Bà ngừng lại đợi ông đuổi đến nơi, quan sát ông hối hả đưa chân.

"Bình tĩnh nào," ông nói. "Tôi không thể theo kịp nếu bà đi phăm phăm như thế."

Jahns xin lỗi. Bà không nhận tốc độ của mình đã thay đổi. Lúc họ bước vào các căn hộ lớp hai, dưới tầng thứ mười sáu, Jahns nhận ra bà đã đặt chân đến vùng lãnh thổ mà gần một năm rồi mình chưa ghé. Ở đây có tiếng những bàn chân trẻ tuổi đuổi nhau trên cầu thang, bị vướng phải những người leo chậm. Trường tiểu học cho những gia đình sống ở một phần ba khu trên cùng nằm ngay phía trên khu dưỡng nhi. Nghe tiếng người người đi lại và những giọng nói vang lên, có thể thấy trường đã được cho nghỉ. Jahns đoán nguyên nhân là bởi họ biết sẽ có rất ít đứa đến trường (các ông bố bà

mẹ đưa con cái mình lên ngắm cảnh), kèm theo sẽ có rất nhiều giáo viên muốn làm điều tương tự. Họ băng qua phần chiếu nghỉ dùng làm sân trường, nơi những nét phấn kẻ ô lò cò và bóng bốn ô đã bị những bàn chân qua lại trong ngày xóa nhòa mất, nơi có những đứa trẻ ngồi ôm lấy lan can, đầu gối trầy trụa thò ra ngoài, chân đung đưa dưới phần chiếu nghỉ chìa ra, và nơi những tiếng huýt sáo chọc ghẹo nhau và la ó hớn hở hạ xuống thành tiếng thì thầm bí mật khi người lớn xuất hiện.

"Tôi rất mừng là ta đã gần đến nơi rồi, tôi cần nghỉ một chút," Marnes nói trong lúc họ đi xuống thêm một tầng thang nữa để đến khu dưỡng nhi. "Tôi hy vọng cái tay này có ở đó để mà gặp chúng ta."

"Ông ta sẽ có mặt thôi," Jahns nói. "Alice đã điện cho ông ta từ văn phòng của tôi, thông báo rằng chúng ta đang trên đường đến."

Họ cắt ngang qua dòng người khi xuống đến chiếu nghỉ tầng dưỡng nhi và nghỉ lấy hơi. Lúc Marnes chuyền bi đông cho bà, Jahns làm một ngụm dài và sau đó kiểm tra lại tóc tai trên bề mặt cong của cái bi đông móp.

"Bà trông ổn mà," ông nói.

"Có thần thái thị trưởng chứ?"

Ông bật cười. "Còn hơn thế ấy chứ."

Jahns ngờ rằng cặp mắt nâu già nua của ông có lấp lánh một chút lúc ông nói câu ấy, nhưng chắc đó chỉ là ánh sáng phản chiếu từ bi đông lúc ông đưa lên môi mà thôi.

"Hai mươi tầng trong vòng hơn hai tiếng một chút. Không phải là tốc độ nên đi, nhưng tôi rất mừng là chúng ta đã xuống được xa đến thế này rồi." Ông chùi ria mép và vòng tay ra sau lưng, tìm cách nhét bi đông vào lại trong ba lô.

"Đây," Jahns nói. Bà đón lấy bi đông và bỏ vào cái túi lưới ở phía sau ba lô của ông. "Và trong này thì nói năng cứ để phần tôi," bà nhắc ông. Marnes giơ hai tay lên và ngửa lòng bàn tay ra, như thể

ông chưa từng mơ tưởng đến điều gì khác. Ông bước qua chỗ bà và kéo mở một cánh cửa kim loại nặng nề. Trái với mong đợi, bản lề gỉ sét không rít lên như thường lệ. Sự im lặng khiến cho Jahns giật cả mình. Bà đã quen nghe thấy tiếng kẽo cà kẽo kẹt mỗi khi những cánh cửa cũ trên khắp cầu thang mở ra đóng vào. Nếu các nông trại có các loài động vật hoang, lúc nào cũng hiện diện và luôn cất giọng ca hát, thì cầu thang có bài hát của các bản lề cửa ấy. Nhưng những bản lề này đã được bôi trét dầu, bảo quản hết sức kỹ lưỡng. Những bảng hiệu trên tường phòng chờ càng góp phần củng cố cho nhận định ấy. Chúng yêu cầu giữ trật tự bằng chữ in đậm, kèm theo những hình ngón tay giơ lên môi và những cái miệng há ra bị gạch chéo. Khu dưỡng nhi hiển nhiên rất coi trọng sự yên tĩnh của mình.

"Tôi không nhớ có nhiều biển hiệu đến thế lần chót mình đến đây," Marnes thì thầm.

"Có khi tại hồi đó ông mải gào khóc quá nên chẳng để ý." Jahns đáp.

Một chị y tá trừng mắt nhìn họ qua cửa sổ kính, và Jahns thọc cùi chỏ vào người Marnes.

"Thị trưởng Jahns đến gặp Peter Nichols," bà bảo với chị kia.

Chị y tá đằng sau khung cửa sổ không chớp mắt. "Tôi biết bà là ai. Tôi đã bầu cho bà."

"Ồ, tất nhiên rồi. Ờm, cảm ơn cô."

"Xin mời hai người qua đây." Người phụ nữ nhấn vào một nút trên bàn và cánh cửa bên cạnh chị ta khẽ kêu lên ro ro. Marnes đẩy cửa vào, và Jahns theo ông đi qua.

"Xin mời hai người mặc bộ này vào."

Chị y tá - Margaret, theo thẻ tên viết tay trên cổ áo của chị ta - đưa ra hai tấm áo choàng vải trắng được gấp gọn gàng. Jahns đón lấy cả hai và đưa một chiếc cho Marnes.

"Hai người có thể để túi lại chỗ tôi."

Không có chuyện từ chối Margaret được. Jahns ngay lập tức cảm thấy rằng mình hiện đã ở trong thế giới của người phụ nữ trẻ hơn mình biết bao nhiêu tuổi này, rằng ngay lúc băng qua cánh cửa ro ro kia, bà đã trở thành bề dưới so với chị ta. Bà đặt cây ba toong dựa vào tường, cởi bỏ ba lô và đặt xuống đất, sau đó khoác áo choàng vào. Marnes thì cứ loay ha loay hoay mãi cho đến khi Margaret qua giúp, giữ lấy tay áo. Ông chật vật choàng nó qua chiếc áo bò và nắm lấy hai đầu sợi đai vải buộc quanh eo như thể chẳng hiểu cơ chế hoạt động của nó ra làm sao. Ông quan sát cách Jahns thắt đai, và cuối cùng cũng xoay xở buộc thành một mớ nhập nhằng để tấm áo choàng tạm có thể ở yên trên người ông.

"Sao?" ông hỏi khi để ý thấy ánh nhìn của Jahns. "Thế nên tôi mới có còng. Ờ thì tôi chưa bao giờ học cách thắt nút, thế có sao đâu?"

"Trong suốt sáu mươi năm liền," Jahns nói.

Margaret nhấn thêm một nút nữa trên bàn và chỉ về phía cuối hành lang. "Bác sĩ Nichols đang ở trong khu dưỡng nhi. Tôi sẽ báo cho ông ấy biết hai người đang đến."

Jahns đi trước. Marnes theo sau, hỏi bà, "Có gì mà khó tin đến vậy cơ chứ?"

"Thực ra thì tôi lại thấy thế thật dễ thương."

Marnes khịt mũi. "Tả một người tầm tuổi tôi bằng cái từ ấy thì nghe ghê quá."

Jahns kín đáo mỉm cười. Ra đến cuối hành lang, bà ngừng lại trước một cửa đôi, sau đó mở hé cửa. Đèn trong phòng thắp rất mờ. Bà mở rộng thêm cửa, và họ bước vào một phòng chờ tuềnh toàng nhưng sạch sẽ. Bà nhớ lại một căn phòng tương tự ở khu tầng giữa, nơi bà từng ngồi đợi cùng với một người bạn đang chờ lúc được gặp lại con mình. Một bức tường kính cho phép họ nhìn vào trong một căn phòng chứa vài chiếc cũi và nôi. Jahns đưa tay xuống hông. Bà xoa cái thiết bị cưng cứng, nay đã trở thành vô dụng, được cấy vào

từ khi bà mới sinh ra và chưa từng gỡ bỏ, chưa một lần nào. Ngồi trong khu dưỡng nhi như thế này đã gợi cho bà nhớ lại tất cả những gì mình đã đánh mất, tất cả những gì bà đã hy sinh vì công việc. Vì những hồn ma của bà.

Bên trong khu dưỡng nhi quá tối, làm bà không tài nào thấy được có đứa bé sơ sinh nào đang ngọ nguậy trên mỗi chiếc giường nhỏ kia không. Tất nhiên, cứ có ca sinh đẻ nào là bà cũng sẽ nhận được thông báo hết. Trên cương vị thị trưởng, bà luôn ký một bức thư chúc mừng và một tờ giấy khai sinh cho mỗi đứa bé, nhưng tên tuổi chúng sau quá nhiều năm đã lẫn hết vào nhau. Bà hiếm khi nhớ nổi cặp bố mẹ nào đó sống ở tầng nào, đây là đứa đầu hay đứa thứ hai của họ. Thừa nhận điều đó thì đúng là buồn thật, nhưng mấy tờ giấy khai sinh đó đã trở thành một mớ giấy tờ cần xử lý đơn thuần, một nhiệm vụ lặp đi lặp lại.

Cái bóng lờ mờ của một người lớn di chuyển giữa những chiếc cũi nhỏ, miếng kẹp sáng bóng trên tấm bảng kẹp hồ sơ và một cây bút kim loại loang loáng phản chiếu ánh sáng từ phòng quan sát rọi vào. Hình bóng tối tăm kia trông cao ngòng, dáng đi và vóc người cho thấy ông ta đã khá đứng tuổi. Ông ta làm việc từ tốn, viết lách gì đó lúc cúi xuống một chiếc cũi, hai mẩu kim loại lấp loáng cùng chập lại để ghi chép. Sau khi xong xuôi, ông ta bước sang bên kia phòng, băng qua một cánh cửa rộng để đến gặp Marnes và Jahns trong phòng chờ.

Như Jahns thấy, Peter Nichols là một nhân vật hết sức ấn tượng. Cao và gầy, nhưng không có cái kiểu lóng ngóng co duỗi tay chân khi di chuyển giống như Marnes. Kiểu gầy của Peter mang hơi hướng một người hay vận động, tương tự một số người khuân vác Jahns quen, có thể leo hai bậc thang một lúc và nhìn vào thì sẽ ngỡ họ vốn dĩ được thiết kế để sải bước như vậy. Chiều cao của ông ta toát lên vẻ tự tin. Jahns có thể cảm nhận được điều ấy khi nắm lấy bàn tay Peter chìa ra và để cho ông ta mạnh mẽ bắt tay mình.

“Bà đến rồi,” bác sĩ Nichols chỉ nói có thế. Đó là một nhận định lạnh lùng. Chỉ có chút xíu vẻ ngạc nhiên. Ông ta bắt tay Marnes, nhưng mắt đánh trở lại phía Jahns. “Tôi đã giải thích với thư ký của bà rằng tôi sẽ không giúp được gì nhiều. Tôi e là mình chưa gặp lại Juliette kể từ hồi con bé trở thành bóng đeo hai mươi năm trước.”

“À, thực ra thì đó chính là chuyện tôi muốn hỏi ông.” Jahns liếc nhìn băng ghế lót đệm, là nơi bà hình dung các bậc ông bà, cô dì chú bác bồn chồn ngồi đợi trong lúc cặp bố mẹ được hội ngộ đứa con mới sinh của mình. “Chúng ta ngồi xuống được chứ?”

Bác sĩ Nichols gật đầu và vẫy tay mời họ ra ngồi.

“Tôi rất coi trọng mọi quyết định bổ nhiệm mình đưa ra,” Jahns giải thích, ngồi đối diện với ông bác sĩ. “Vào tầm tuổi này rồi, tôi tin phần lớn các thẩm phán và hành pháp viên mình bổ nhiệm sẽ sống thọ hơn tôi, thế nên tôi chọn lựa rất cẩn thận.”

“Nhưng không phải lúc nào cũng thế, đúng không?” Bác sĩ Nichols nghiêng đầu, gương mặt gầy gò và nhẵn nhụi râu ria không để lộ ra bất cứ nét biểu cảm nào hết. “Ý tôi là sống thọ hơn bà ấy.”

Jahns nuốt nước bọt. Marnes cựa người trên băng ghế bên cạnh bà.

“Ông hẳn rất để cao gia đình,” Jahn nói, thay đổi đề tài, nhận ra rằng câu vừa rồi chỉ đơn thuần là nhận định, không hề có ác ý. “Bởi vậy nên ông mới đi làm bóng đeo lâu đến thế và chọn một ngành đòi hỏi khắt khe thế này.”

Nichols gật đầu.

“Tại sao ông và Juliette không bao giờ thăm hỏi nhau vậy? Ý tôi là, gần hai mươi năm liền không thăm nhau lần nào hết. Cô ta là đứa con duy nhất của ông mà.”

Nichols hơi quay đầu đi, mắt liếc về phía bức tường. Jahns thoáng phân tâm khi nhìn thấy một bóng người khác di chuyển đằng sau tấm kính, một chị y tá đang đi kiểm tra. Một cửa khác dẫn vào nơi bà đoán là phòng sinh, nơi chắc đang có một bà mẹ mới nằm

hồi sức, đợi được trao trả báu vật quý giá nhất trần đời.

"Tôi cũng từng có một cậu con trai nữa," bác sĩ Nichols nói.

Jahns cảm thấy mình đang thò tay với lấy túi tìm tập hồ sơ, nhưng túi không nằm bên cạnh bà. Bà đã bỏ lỡ mất một chi tiết, một cậu em trai.

"Bà không biết được đâu," Nichols nói, diễn giải rất chính xác vẻ sững sờ trên mặt thị trưởng Jahns. "Nó không sống nổi. Trên lý thuyết, nó chưa hề được sinh ra. Cuộc quay số chuyển sang cho người khác."

"Tôi xin lỗi..."

Bà cưỡng lại ý muốn đưa tay ra nắm lấy tay Marnes. Đã mấy thập kỷ rồi hai người bọn họ chưa cố ý chạm vào người nhau, kể cả một cách trong sáng, nhưng không khí buồn bã chợt ập xuống phòng đã cắt đứt quãng thời gian đó.

"Tên nó vốn định là Nicholas, tên của ông tôi. Nó bị sinh non. Sáu lạng tám."

Chẳng hiểu sao, con số lãnh đạm chuẩn xác ông ta đưa ra nghe còn buồn hơn một tràng cảm xúc tuôn trào.

"Họ đã đặt nội khí quản, đưa nó vào trong lồng ấp, nhưng đã xảy ra... biến chứng." Bác sĩ Nichols nhìn xuống mu bàn tay. "Hồi ấy Juliette mười ba tuổi. Bà hãy tưởng tượng mà xem, nó cũng phấn khích chẳng kém gì chúng tôi vì sắp sửa có một cậu em trai. Chỉ một năm nữa thôi là con bé sẽ hoàn tất thời kỳ bóng đeo với mẹ nó, là y tá hộ sinh." Nichols nhìn lên. "Không phải ở trong khu dưỡng nhi này đâu, thưa bà, mà là ở trong khu dưỡng nhi cũ tầng giữa, nơi cả hai chúng tôi từng công tác. Tôi hồi đó vẫn còn là thực tập viên."

"Thế còn Juliette thì sao?" Thị trưởng Jahns vẫn chưa hiểu mối liên hệ.

"Lồng ấp bị hỏng. Lúc Nicholas..." Ông bác sĩ quay đầu sang bên và đưa bàn tay dở chừng lên mắt, nhưng đã trấn tĩnh lại được. "Tôi xin lỗi. Tôi vẫn cứ gọi thằng bé như thế."

"Không sao đâu."

Thị trưởng Jahns đang nắm tay phó cảnh sát Marnes. Bà không chắc bà đã làm vậy lúc nào hay như thế nào. Ông bác sĩ xem chừng không để ý, hay khả năng cao hơn là không quan tâm.

"Tội nghiệp Juliette." Ông ta lắc đầu. "Con bé trở nên quẫn trí. Mới đầu nó đổ tội cho Rhoda, một y tá hộ sinh đầy kinh nghiệm, dù cô cho được cậu nhóc nhà chúng tôi cơ hội mong manh ấy là đã thần kỳ lắm rồi. Tôi đã giải thích như vậy. Tôi nghĩ Juliette hiểu. Nó chỉ cần có ai đó để ghét." Ông ta gật đầu với Jahns. "Con gái ở tuổi đó là như vậy mà, bà biết chứ?"

"Tin hay không thì tùy, nhưng mà tôi nhớ đấy." Jahns gượng gạo mỉm cười và bác sĩ Nichols mỉm cười đáp lễ. Bà cảm thấy Marnes bóp tay mình.

Phải đến khi mẹ nó mất thì con bé mới chuyển sang đổ lỗi cho cái lồng ấp bị hỏng. À, không phải cái lồng ấp, mà là cái tình trạng xuống cấp của nó. Cái trạng thái mục ruỗng chung mà mọi thứ đều đến lúc rơi vào."

"Vợ ông chết vì biến chứng à?" Lại thêm một chi tiết nữa mà Jahns tin mình hẳn đã bỏ sót trong lúc đọc.

"Vợ tôi tự sát một tuần sau đó."

Vẫn lại cái giọng lãnh đạm xa cách kia. Jahns tự hỏi liệu đây có phải là một cơ chế sinh tồn, hình thành sau khi những sự kiện đó xảy ra, hay là một nét tính cách đã tồn tại sẵn.

"Xem chừng tôi đáng lẽ sẽ phải nhớ vụ đó," phó cảnh sát Marnes nói, những lời đầu tiên kể từ sau khi ông tự giới thiệu với ông bác sĩ.

"À thì, chính tôi viết giấy chứng tử. Thế nên tôi có thể ghi vào đấy bất kỳ nguyên nhân tử vong nào mình muốn..."

"Và ông thừa nhận đã làm điều đó hả?" Marnes trông có vẻ đã sẵn sàng nhảy xổ ra khỏi băng ghế. Để làm gì thì Jahns chẳng thể nào đoán nổi. Bà tóm lấy cánh tay ông giữ ông ngồi im.

“Hết thời hạn truy tố rồi đúng không? Tất nhiên. Tôi thừa nhận. Đằng nào thì đó cũng là một lời nói dối vô dụng. Juliette rất thông minh, dù còn ở cái tuổi ấy. Nó biết. Và chính điều đó đã khiến cho nó…” Ông ta ngưng lại.

“Khiến cho cô ta bị sao cơ?” thị trưởng Jahns hỏi. “Điên à?”

“Không” Bác sĩ Nichols lắc đầu. “Tôi không định nói thế. Đó chính là thứ đã khiến cho nó trở nên xa cách. Nó nộp đơn xin đổi thầy mẫu. Đòi được chuyển xuống bộ phận Cơ Khí, vào làm bóng đeo. Nó phải thêm một tuổi nữa thì mới được phân vào chỗ đó, nhưng tôi đồng ý. Tôi ký giấy ưng thuận. Tôi cứ tưởng nó sẽ đi cho biết mùi khu dưới sâu, sau đó quay trở lại. Tôi thật ngây thơ. Tôi cứ tưởng tự do sẽ tốt cho nó.”

“Và kể từ đó đến nay ông chưa từng gặp lại cô ta?”

“Mới một lần thôi. Trong đám tang của mẹ nó, vài ngày sau. Con bé tự mình leo lên, dự lễ chôn cất, ôm tôi một cái, sau đó lại trở xuống. Theo như tôi nghe kể thì chẳng buồn dừng chân nghỉ ngơi chút nào. Tôi cố gắng cập nhật tình hình của nó. Tôi có một ông bạn đồng nghiệp tại khu dưỡng nhi dưới sâu, thỉnh thoảng lại điện lên một ít tin tức. Nó lúc nào cũng chỉ tập trung, tập trung, tập trung thôi.”

Nichols dừng lại và bật cười.

“Bà biết đấy, hồi nó còn trẻ, tôi chỉ thấy nó giống mẹ. Nhưng lúc lớn lên thì con bé lại giống tôi hơn.”

“Ông có biết điều gì có thể khiến cô ta không thể đảm nhiệm hay không phù hợp với công việc cảnh sát trưởng tháp giống không? Ông hiểu công việc ấy bao gồm những trọng trách nào, đúng không?”

“Tôi hiểu.” Nichols nhìn qua chỗ Marnes, mắt hướng về phía tấm phù hiệu đồng lộ ra dưới tấm áo choàng phong phanh, thắt đai cẩu thả, sau đó nhìn xuống chỗ khẩu súng lục phồng lên bên hông ông. “Mọi hành pháp viên thấp kém trong tháp giống cần có ai đó ở

trên đỉnh, ban hành chỉ thị các kiểu, đúng không?"

"Về cơ bản là thế," Jahns nói.

"Tại sao lại chọn nó?"

Marnes hắng giọng. "Cô ta từng giúp chúng tôi thực hiện một cuộc điều tra..."

"Jules ấy à? Nó lên trên này sao?"

"Không. Chúng tôi xuống dưới đó."

"Nó đâu có được đào tạo gì."

"Chẳng ai trong số chúng tôi được đào tạo cả," Marnes nói. "Nó giống với một... chức vụ chính trị hơn. Một vị trí dân sự."

"Nó sẽ không đồng ý đâu."

"Tại sao lại không?" Jahns hỏi.

Nichols nhún vai. "Tôi tin bà sẽ tự mình hiểu ra thôi." Ông ta đứng dậy. "Giá mà tôi có thể dành nhiều thời gian hơn cho bà, nhưng tôi thực sự cần quay lại làm việc đây." Ông ta liếc nhìn cánh cửa đôi. "Chúng tôi sắp sửa đưa một gia đình vào đây rồi..."

"Tôi hiểu." Jahns đứng dậy và bắt tay ông ta. "Tôi rất cảm ơn ông vì đã tiếp chúng tôi."

Ông ta cười lớn. "Tôi có quyền lựa chọn à?"

"Tất nhiên."

"Ái chà, giá mà tôi biết trước."

Ông ta mỉm cười, và Jahns nhận thấy ông ta nói đùa, hay cố gắng pha trò. Sau khi họ chào nhau và bước dọc hành lang để quay về lấy đồ đạc cũng như trả lại áo choàng, Jahns càng lúc càng thấy tò mò với nhân vật mà Marnes đề cử. Ông chẳng mấy khi chọn một người sống ở khu dưới sâu. Một người có quá khứ đau thương. Bà tự hỏi liệu có khi nào trí xét đoán của ông đã bị các yếu tố *khác* làm cho lu mờ hay không. Và lúc ông giữ cửa dẫn ra phòng chờ chính cho bà, thị trưởng Jahns tự hỏi có phải bà chấp nhận đề xuất của ông bởi vì bản thân đầu óc *bà* cũng đang lu mờ hay không.

1101

BẤY GIỜ ĐANG LÀ GIỜ ĂN TRƯA, nhưng bọn họ chẳng ai thực sự đói hết. Jahns nhấm nháp một thanh kẹo ngô trong khi bước, lấy làm tự hào vì mình đang "ăn trên đường leo" như một người khuân vác. Họ tiếp tục băng qua những người nhân công ấy, và Jahns ngày một thêm phần kính trọng họ. Bà cảm thấy tội lỗi kỳ lạ vì mình được mang vác nhẹ nhàng đi xuống, trong khi những con người cả nam lẫn nữ kia dấn bước leo lên với biết bao nhiêu món đồ. Và họ di chuyển *nhanh* kinh khủng. Bà và Marnes nép sát vào lan can khi một người khuân vác trên đường đi xuống vừa xin lỗi vừa phóng vụt qua chỗ họ. Bóng đeo của anh ta, một cô gái tầm mười lăm hay mười sáu tuổi gì đó, bám sát phía sau anh ta, khệ nệ mang theo những thứ trông có vẻ là bao rác để chuyển cho trung tâm tái chế. Jahns quan sát cô thiếu nữ đi khuất mắt, cặp chân gân guốc và nhẵn nhụi của cô vươn dài cả dặm dưới ống quần, và bất chợt cảm thấy mình thật già nua và mệt rũ.

Nhịp bước của hai người bọn họ đã trở nên đều đặn, từng bàn chân lơ lửng giơ trên bậc thang tiếp theo, xương gập xuống, đầu hàng trọng lực, đáp xuống bàn chân đó, trượt tay theo, chĩa cây ba toong tới trước, lặp lại. Đến khoảng tầng thứ ba mươi thì Jahns bắt đầu nhụt chí. Chuyến phiêu lưu tuyệt vời lúc bình minh giờ đã trông giống một nhiệm vụ đầy thử thách. Mỗi bước đi đều miễn cưỡng vì biết rằng lúc lên trở lại sẽ cực kỳ nhọc nhằn.

Họ băng qua nhà máy xử lý nước khu tầng trên đặt tại tầng ba mươi hai, và Jahns nhận ra mình hiện đang tới những phần tháp giống có thể gọi là mới toanh đối với bà. Thừa nhận thì đúng là xấu hổ thật, nhưng đã lâu lắm rồi bà mới xuống sâu cỡ này. Và trong

quãng thời gian đó, đã có nhiều thay đổi diễn ra. Đang có các công trình xây dựng và sửa chữa dang dở: Các bức tường sơn màu khác so với những gì bà nhớ. Nhưng xét cho cùng, khó lòng tin tưởng ký ức được lắm. Khi họ xuống đến gần các tầng đặt bộ phận IT, dòng người lưu thông trên cầu thang vãn bớt. Đây là các tầng có mật độ dân cư thưa thớt nhất tháp giống, chưa đầy hai chục con người cả nam lẫn nữ - nhưng chủ yếu là nam - hoạt động bên trong vương quốc nhỏ của riêng mình. Các máy chủ của tháp giống chiếm gần như nguyên một tầng, những cỗ máy chậm rãi tái nạp lịch sử gần đây sau khi đã bị xóa trắng trong cuộc nổi loạn. Bây giờ máy chủ bị hạn chế truy cập rất nghiêm ngặt, và lúc Jahns băng qua chiếu nghỉ tầng thứ ba mươi ba, bà dám thề là mình nghe thấy tiếng rùng rùng của lượng điện năng chúng ngốn. Không cần phải hỏi hay được ai bảo cho thì bà cũng biết rằng bất kể tháp giống từng là gì, hay ban đầu được thiết kế để làm gì, những cỗ máy kỳ lạ này cũng đóng vai trò chủ chốt. Mức tiêu thụ năng lượng của chúng không ngừng bị đem ra tranh cãi trong các buổi họp bàn kinh phí. Nhưng nhờ sự cần thiết của công việc lau chùi, nỗi hãi sợ mỗi khi nhắc đến thế giới bên ngoài cũng như những cấm kỵ nguy hiểm đi liền với nó, bộ phận IT có rất nhiều quyền tự tung tự tác. Đây là nơi đặt những phòng kỹ thuật chế ra các bộ đồ, mỗi bộ được thiết kế cho phù hợp với người đang đợi trong phòng giam, và chỉ riêng điều ấy thôi cũng đã khiến họ cách xa những người còn lại một trời một vực.

Không, Jahns tự nhủ, không chỉ đơn thuần là công việc lau chùi nhiều cấm kỵ hay nỗi sợ thế giới bên ngoài. Còn là hy vọng nữa. Mọi thành viên trong tháp giống đều mang một hy vọng ngấm ngầm, chết chóc. Một hy vọng lố bịch, phi thực. Rằng con người sẽ lại một lần nữa ra ngoài sinh sống được. Chắc sẽ không đến lượt họ, nhưng có thể con cái họ, hay con cái của con cái họ sẽ được hưởng điều ấy, và chính bộ phận IT và những bộ đồ cồng kềnh được họ cho xuất xưởng từ các phòng thí nghiệm của mình sẽ khiến nó trở thành sự thật.

Chỉ nghĩ đến thôi mà Jahns cảm thấy rùng cả mình. Sinh sống bên ngoài. Hệ quả quá trình rèn giũa từ thuở thơ ấu mạnh mẽ đến thế đấy. Có khi Chúa sẽ nghe thấy các suy nghĩ của bà và đi mách lẻo. Bà mường tượng ra cảnh mình mặc một bộ đồ lau chùi, tự đặt bản thân vào trong cỗ quan tài di động mà bà đã bắt quá nhiều người phải mặc. Ý nghĩ ấy xuất hiện quá thường xuyên.

Khi xuống đến tầng ba tư, bà bước ra ngoài chiếu nghỉ. Marnes bước theo bà, tay cầm sẵn bi đông. Jahns nhận ra cả ngày nay mình toàn uống nước của ông trong khi bi đông của bà thì cứ ở nguyên trên lưng. Điều ấy mang một nét thật trẻ con và lãng mạn, nhưng cũng có phần thực tiễn nữa. Với lấy nước uống của mình sẽ khó khăn hơn lấy nước từ ba lô người kia.

"Bà cần nghỉ chân à?" Ông đưa cho bà cái bi đông, hiện còn đủ cho hai ngụm. Jahns tu một ngụm.

"Đây là chặng dừng tiếp theo của chúng ta," bà nói.

Marnes ngước lên nhìn con số mờ tô trên ngưỡng cửa. Ông chắc chắn phải biết họ đang ở tầng nào, nhưng ông như thể cần kiểm tra lại.

Jahns trả bi đông cho ông. "Hồi trước, tôi luôn điện cho họ để được họ chấp thuận những người mình đề cử. Thị trưởng Humphries tiền nhiệm tôi đã làm vậy, và thị trưởng Jeffers tiền nhiệm ông ta nữa." Bà nhún vai. "Tập tục là thế đó."

"Tôi không biết là cần được họ phê chuẩn." Ông tu nốt ngụm cuối và vỗ lên lưng Jahns, ngoáy ngón tay bảo bà hãy quay lại.

"À, họ chưa bao giờ từ chối bất cứ ai tôi đề cử hết." Jalns cảm thấy bi đông của bà được kéo ra khỏi ba lô, còn bi đông của Marnes được nhét vào trong đó. Ba lô bà trở nên nhẹ hơn một chút. Bà nhận ra Marnes muốn mang phần nước của bà và cùng uống chung cho đến khi nó cũng cạn nốt. "Tôi nghĩ có cái quy luật bất thành văn ấy để chúng tôi biết rằng sẽ có một cách giám sát không chính thức, từ đó cẩn thận cân nhắc mọi thẩm phán và hành pháp viên."

“Vậy lần này bà trực tiếp đến xin ý kiến.”

Bà quay người lại nhìn ông phó cảnh sát. “Tôi tính rằng vì đằng nào chúng ta cũng đi ngang qua đây...” Bà ngừng lại trong lúc một cặp đôi trẻ hối hả leo lên thang đằng sau Marnes, tay trong tay và leo hai bậc thang cùng một lúc. “Và *không* tạt qua thăm hỏi thì có khi còn lộ liễu hơn.”

“Thăm hỏi,” Marnes nói. Jahns phần nào ngỡ ông sắp nhỏ nước bọt qua lan can; nghe tông giọng thì có vẻ đó sẽ là một dấu chấm câu thích hợp. Bà bất chợt cảm thấy một điểm yếu khác của mình vừa bị phơi bày.

“Coi như một cuộc đi vận động đi,” bà nói, quay người về phía cánh cửa.

“Tôi sẽ coi đây như một nhiệm vụ thu thập thông tin du kích,” Marnes lẩm bẩm, bám theo sau bà.

Jahns nhận ra rằng không như tại khu dưỡng nhi, họ sẽ không được mở cửa cho qua và đưa vào sâu bên trong lãnh thổ bí ẩn của bộ phận IT. Trong lúc họ đợi được tiếp đón, bà quan sát cảnh ngay cả một thành viên mang bộ quần yếm bạc đặc trưng trong đó cũng phải bị khám người và lục soát xong xuôi thì mới được *rời* khu này ra chỗ cầu thang. Một người cầm gậy - thuộc lực lượng an ninh nội khu IT - có vẻ lãnh nhiệm vụ kiểm tra tất cả những ai đi qua cánh cổng kim loại. Tuy nhiên, cô nhân viên tiếp tân đứng bên ngoài cánh cổng thì vẫn kính cẩn, và tỏ vẻ vui mừng khi được thị trưởng đến thăm. Cô ta chia buồn với bà về vụ lau chùi mới đây. Nói thế quả là lạ lùng, nhưng Jahns lại ước giá mà mình được nghe câu đó thường xuyên hơn. Họ được dẫn vào một phòng họp nhỏ liền với tiền sảnh chính. Bà đoán đây là nơi để họ họp mặt với các ban bệ khác nhau mà không bắt mọi người phải kiểm tra an ninh lằng nhằng.

“Nhìn xem rộng chưa này,” Marnes thì thầm sau khi họ còn lại một mình bên trong phòng. “Bà có thấy cái phòng đón khách kia to

thế nào không?"

Jahns gật đầu. Bà nhìn ngó khắp trần và tường xem có cái lỗ nhìn trộm nào không, tìm thứ gì đó để xác nhận cảm giác rờn rợn rằng mình đang bị quan sát. Bà đặt ba lô cùng ba toong xuống và mệt mỏi ngồi thụp vào một chiếc ghế bành êm. Lúc nó trượt đi, bà nhận ra ghế có gắn bánh xe. Bánh xe tra dầu mỡ trơn tru.

"Trước giờ tôi luôn muốn ghé thăm nơi này," Marnes nói. Ông nhìn qua khung cửa sổ kính mở lại vào tiền sảnh rộng thênh thang. "Mỗi lần đi ngang nơi này - và mới chỉ tầm một chục lần hay gì đó thôi - tôi luôn tò mò muốn biết bên trong có gì."

Jahns suýt nữa thì yêu cầu ông ngừng nói, nhưng lại lo sẽ khiến ông tự ái.

"Ái chà, anh ta đang hồng hộc chạy đến kìa. Chắc là nhờ danh tiếng bà đấy."

Jahns quay người nhìn ra cửa sổ và thấy Bernard Holland đang tiến về phía họ. Gã khuất tầm mắt lúc lại gần cánh cửa, tay nắm ngoặt xuống, và người đàn ông nhỏ thó mang trọng trách giữ cho bộ phận IT hoạt động suôn sẻ bước vào trong phòng.

"Thị trưởng."

Bernard phô sạch hàng tiền đạo ra, cả mấy chiếc răng cửa bị khấp khểnh. Gã có một bộ ria mép mỏng, phủ xuống nhằm che đi khiếm khuyết ngoại hình kia, có điều chẳng hiệu quả lắm. Với vóc người thấp lùn, mập mạp, kèm theo cặp kính trên chiếc mũi nhỏ, gã trông hệt như một chuyên gia công nghệ thông tin điển hình. Trên hết là trông có vẻ *thông minh*, hoặc ít nhất Jahns thấy thế.

Gã đưa tay ra bắt tay Jahns lúc bà đứng dậy khỏi ghế, tì vào tay vịn khiến cái thứ đồ chết giẫm kia tí nữa thì trượt đi bên dưới.

"Cẩn thận đấy," Bernard nói, tóm lấy cùi chỏ bà để giữ bà đứng vững. "Phó cảnh sát." Gã gật đầu với Marnes trong khi Jahns lấy lại thăng bằng. "Thật là hân hạnh khi được bà ghé thăm. Tôi biết bà không thường xuyên đi như thế này."

“Cảm ơn anh vì đã tiếp chúng tôi dù bị báo gấp,” Jahns nói.

“Tất nhiên rồi. Mọi người cứ thoải mái đi.” Gã huơ tay về phía cái bàn họp sơn bóng. Nó còn đẹp hơn bàn trong văn phòng thị trưởng, mặc dù Jahns tự an ủi bằng cách nghĩ rằng nó bóng bẩy đến thế vì không được sử dụng thường xuyên bằng bàn mình. Bà thận trọng ngồi xuống ghế, sau đó lôi tập hồ sơ trong ba lô ra. “Vẫn đi thẳng vào công việc như mọi khi,” Bernard nói, ngồi xuống cạnh bà. Gã đẩy cặp kính tròn nhỏ lên trên sống mũi và kéo ghế lướt tới trước cho đến khi cái bụng phương phi chạm vào bàn. “Tôi luôn thích điểm đó của bà. Như bà hẳn có thể hình dung sau những sự kiện không may ngày hôm qua, chúng tôi đang rất bận rộn. Rất nhiều dữ liệu cần xử lý.”

“Tình hình thế nào rồi?” Jahns hỏi trong lúc sắp xếp chỗ tài liệu trước mặt.

“Vẫn như thường lệ, có cả tin tốt lẫn tin xấu. Thông số từ một vài cảm biến ở gioăng cho thấy tình hình đã cải thiện. Mật độ trong khí quyển của tám trong số các loại độc tố ta biết đã suy giảm, mặc dù không giảm nhiều. Hai loại đã tăng lên. Hầu hết vẫn không có thay đổi gì.” Gã phẩy tay. “Nhiều tiểu tiết kỹ thuật nhàm chán lắm, nhưng tất cả sẽ có trong báo cáo của tôi. Tôi sẽ cho người chuyển nó lên trước khi bà quay trở lại văn phòng.”

“Thế là được rồi,” Jahns nói. Bà muốn nói gì đó khác, muốn ghi nhận công lao của bộ phận gã, cho gã biết rằng đã có thêm một vụ lau chùi thành công nữa, Chúa mới biết tại sao. Nhưng người ra ngoài đó lại là Holston, người khiến bà cảm thấy giống bóng đeo của mình nhất, người duy nhất bà muốn tranh cử vào vị trí của mình sau khi bà đã chết và trở thành dưỡng chất cho rễ cây ăn quả. Đề cập đến chuyện ấy hãy còn là quá sớm, chứ đừng nói là tán dương nó.

“Bình thường tôi sẽ điện cho anh về những việc như thế này,” bà nói, “nhưng vì chúng tôi tiện đường đi ngang qua đây, với cả phải, bao nhiêu lâu ấy nhỉ, ba tháng nữa anh mới lên tham dự cuộc

họp hội đồng, đúng không?"

"Năm tháng trôi qua nhanh lắm," Bernard nói.

"Tôi tính là chúng ta có thể đồng ý không chính thức vụ này, để tôi có thể mời ứng viên hàng đầu của chúng tôi nhận việc luôn." Bà nhìn lên Marnes. "Sau khi cô ta chấp nhận, chúng ta có thể hoàn tất thủ tục giấy tờ trên đường quay trở lại, nếu ông không phiền." Bà đẩy tập hồ sơ về phía Bernard, và lấy làm ngạc nhiên khi gã tự lôi ra một tập hồ sơ thay vì nhận hồ sơ của bà.

"Rồi, cùng bàn bạc nào," Bernard nói. Gã mở tập hồ sơ của mình ra, liếm ngón cái và lật giở một vài tờ giấy chất lượng cao. "Chúng tôi đã nhận được điện về chuyến ghé thăm của bà, nhưng phải đến sáng hôm nay thì danh sách ứng viên của bà mới đến tay tôi. Nếu không thì tôi đã giúp bà đỡ công đi xuống rồi lại leo lên." Gã lôi ra một tờ giấy không một nếp nhăn. Thậm chí trông nó còn không có vẻ là giấy cũ tẩy trắng. Jahns tự hỏi bộ phận IT lấy đâu ra những thứ tử tế như thế trong khi văn phòng của bà thì như phải dùng băng dính dán lại với nhau. "Tôi đang nghĩ là trong số ba cái tên được liệt kê ở đây, Billings chính là người chúng ta cần."

"Chúng ta có thể cân nhắc cậu ta sau." Phó cảnh sát Marnes bắt đầu nói.

"Tôi nghĩ chúng ta nên cân nhắc cắt cử cậu ta luôn." Gã đẩy tờ giấy về phía Jahns. Đó là một bản hợp đồng chấp thuận ở phía dưới có mấy chữ ký. Một dòng bỏ trống, và tên bà thị trưởng được in ngay ngắn bên dưới.

Bà phải dừng lại lấy hơi.

"Anh đã liên hệ Peter Billings về việc này rồi sao?"

"Cậu ta đã chấp nhận. Vì còn trẻ măng và tràn đầy năng lượng, tấm áo thẩm phán sẽ hơi ngột ngạt đối với cậu ta. Tôi đã tin rằng cậu ta là một lựa chọn thích hợp cho cương vị đó, nhưng giờ tôi nghĩ cậu ta thậm chí còn phù hợp với công việc cảnh sát trưởng hơn."

Jahns nhớ quá trình đề cử Peter vào vị trí tư pháp. Đó là một

trong những lần bà chấp thuận đề xuất của Bernard, tính rằng đổi lại thì sau này mình sẽ được quyền tự chọn người. Bà ngắm nghía cái chữ ký, nét chữ đã quen mắt bà vì Peter đã gửi lên biết bao nhiêu thư từ thay mặt cho thẩm phán Wilson, nhân vật cậu ta hiện đang theo học việc. Bà mường tượng rằng một trong những người khuân vác vừa băng qua chỗ họ trên cầu thang ngày hôm nay, vừa đi vừa luôn miệng xin lỗi, chính là đang hối hả mang tờ giấy này xuống.

"Tôi e là Peter hiện tại đang đứng thứ ba trong danh sách của chúng tôi," thị trưởng Jahns cuối cùng cũng nói. Bất chợt giọng bà mang vẻ mệt mỏi. Nó nghe thật mong manh và yếu đuối bên trong khoảng không rộng lớn và lãng phí của cái phòng họp to quá khổ chẳng mấy khi dùng đến này. Bà ngước lên nhìn Marnes. Ông bấy giờ đang lừ mắt nhìn bản hợp đồng, quai hàm cứ liên tục nghiến lại rồi nhả ra.

"À, tôi tin cả hai chúng ta đều biết Murphy được đưa vào trong danh sách chỉ để ông ta vui thôi. Ông ta quá già để gánh vác công việc này..."

"Trẻ hơn tôi đấy," Marnes ngắt ngang. "Tôi vẫn làm việc ngon lành."

Bernard nghiêng đầu. "Vâng, thì, tôi e là lựa chọn đầu tiên của ông bà không ổn chút nào đâu."

"Và tại sao lại thế?" Jahns hỏi.

"Tôi không chắc công đoạn kiểm tra lý lịch của bà được tiến hành một cách... *kỹ lưỡng* đến mức nào, nhưng chúng tôi đã gặp nhiều rắc rối với ứng viên này đến mức tôi nhìn tên cô ta là nhận ra luôn. Cho dù cô ta thuộc bộ phận Bảo Dưỡng."

Nghe Bernard nói từ cuối cùng kia mà cứ ngỡ nó găm đầy đinh và gã chỉ cần phun nó ra thôi là rách ruột.

"Rắc rối kiểu gì?" Marnes hạch hỏi.

Jahns bắn sang ông phó cảnh sát một ánh mắt cảnh cáo.

"Chẳng có gì đáng để chúng tôi phải đi báo cáo đâu, thưa ông."

Bernard quay sang Marnes. Mắt gã đàn ông nhỏ con ánh lên vẻ hiểm độc, một lòng căm thù trần trụi đối với ông phó cảnh sát, hay có thể là đối với ngôi sao trên ngực ông. "Không có gì đáng để *luật pháp* phải can thiệp cả. Nhưng bên chỗ cô ta từng có một số... hành vi trưng dụng đầy sáng tạo, đồ để chúng tôi sử dụng bị thay đổi nơi nhận, đòi quyền ưu tiên một cách vô lý và những trò tương tự." Bernard hít một hơi thật sâu và đan tay vào nhau trên tập hồ sơ trước mặt gã. "Tôi sẽ không gọi đó là *ăn cắp* đâu, nhưng chúng tôi đã gửi đơn khiếu nại cho Deagan Knox, trưởng bộ phận Cơ Khí, để thông báo cho anh ta biết về những... bất thường đó."

"Có thế thôi à?" Marnes gằn giọng. "Mỗi mấy vụ trưng dụng?"

Bernard nhíu mày. Gã xòe rộng hai tay trên tập hồ sơ. "Có thế thôi ư? Ông nãy giờ có chịu lắng nghe không thế? Người phụ nữ này gần như đã ăn cắp đồ, yêu cầu chuyển vật tư của bộ phận tôi sang cho mình. Thậm chí ta còn chẳng biết rõ liệu chúng có được sử dụng cho tháp giống hay không nữa. Có thể đấy là thu vén cá nhân. Thề có Chúa, cái cô này sử dụng điện nhiều hơn mức được khoán. Có khi cô ta đổi lấy tem xu..."

"Đây có phải một lời cáo buộc chính thức không?" Marnes hỏi. Ông rút cuốn sổ ra khỏi túi và bấm cây bút bi một cách phô trương.

"À, không. Như tôi đã nói đấy, chúng tôi không muốn làm phiền bên ông. Nhưng, như ông thấy đấy, đây không phải kiểu người nên nắm giữ quyền cao chức trọng trong ngành luật pháp. Thật tình mà nói, đối với một người thợ cơ khí thì tôi không lấy làm lạ đâu, và tôi e là ứng viên này nên ở nguyên bộ phận ấy." Gã vỗ lên tập hồ sơ như thể muốn chốt lại vấn đề.

"Vậy là anh đề xuất như thế," thị trưởng Jahns nói.

"Tất nhiên rồi. Và tôi nghĩ rằng bởi vì chúng ta đã có sẵn một ứng viên tử tế sẵn sàng phụng sự, chưa kể đã sống ở khu trên đỉnh..."

"Tôi sẽ cân nhắc *đề xuất* của anh." Jahns nhấc tờ hợp đồng mới

cứng trên bàn lên và cố tình gập đôi nó lại, dùng móng tay bấu lên và miết ngang nếp gấp. Bà bỏ tờ giấy vào một tập hồ sơ trước ánh mắt hãi hùng của Bernard.

"Và bởi vì anh không muốn đưa khiếu nại *chính thức* nào về ứng viên đầu tiên của chúng tôi, tôi sẽ coi anh như đã ngầm đồng tình để chúng tôi nói chuyện với cô ta về công việc này." Jahns đứng lên và nắm lấy ba lô. Bà bỏ hồ sơ vào túi bên ngoài và cài nắp lại, sau đó nắm lấy cây ba toong đang đặt dựa vào bàn họp. "Cảm ơn anh đã tiếp chúng tôi."

"Vâng, nhưng..." Bernard đẩy ghế lùi khỏi bàn và vội vã bám theo bà trong lúc Jahns tiến về phía cửa. Marnes đứng dậy và đi theo, miệng mỉm cười.

"Tôi sẽ bảo gì với Peter đây? Cậu ta đinh ninh rằng mình sẽ sớm nhậm chức ngay!"

"Đáng lẽ anh không được phép thông báo cho cậu ta biết gì cả," Jahns nói. Bà dừng lại ngoài tiền sảnh và trừng mắt nhìn Bernard. "Danh sách tôi trao cho anh là thông tin mật. Anh đã phá vỡ bí mật đó. Thế này nhé, tôi trân trọng những gì anh làm cho tháp giống. Anh và tôi đã từng hợp tác làm việc với nhau một cách yên ổn từ lâu rồi, trông coi một thời đại có thể nói là thịnh vượng nhất người dân chúng ta từng trải qua..."

"Chính thế nên..." Bernard dợm nói.

"Chính thế nên tôi sẽ tha thứ cho vi phạm này của anh," thị trưởng Jahns nói. "Đây là công việc *của* tôi. Người dân của tôi. Họ bầu tôi lên để ra những quyết định như thế này. Vậy nên ông phó cảnh sát và tôi sẽ đi đây. Chúng tôi sẽ phỏng vấn người được mình lựa chọn hàng đầu một cách công bằng. Và tôi chắc chắn sẽ tạt qua trên đường lên nếu có gì cần ký tá."

Bernard xòe tay đầu hàng. "Thôi được rồi," gã nói. "Tôi xin lỗi nhé. Tôi chỉ muốn đẩy nhanh tiến trình công việc thôi. Còn bây giờ, xin mời hãy nghỉ ngơi một lát, hai người là khách của chúng tôi. Để

tôi lấy cho hai người chút đồ ăn, chắc là chút hoa quả nhé?"

"Chúng tôi sẽ đi luôn," Jahns nói.

"Được thôi." Gã gật đầu. "Nhưng ít nhất hãy lấy chút nước chứ nhỉ? Đổ đầy bi đông của hai người?"

Jahns nhớ một bi đông đã cạn rồi, và họ vẫn còn cần đi thêm vài tầng cầu thang nữa.

"Được vậy thì tử tế quá," bà nói. Bà ra hiệu với Marnes, và ông quay người lại để bà lấy bi đông ra khỏi ba lô của ông. Thế rồi bà quay lưng lại để ông cũng lấy bi đông của bà. Bernard vẫy một nhân viên lại nhận lấy bi đông đi châm nước, nhưng suốt toàn bộ quãng thời gian đó, gã cứ dán mắt vào cái chuỗi hành động lạ lùng và thân mật ấy.

1111

HỌ XUỐNG GẦN ĐẾN TẦNG NĂM MƯƠI thì Jahns mới có thể suy nghĩ được thông suốt. Bà tưởng tượng mình cảm thấy tờ hợp đồng với Peter Billings đang đè nặng trong ba lô. Marnes đi đằng sau mấy bước, lẩm bẩm phàn nàn, cằn nhằn về Bernard và cố gắng đuổi cho kịp bà, và Jahns nhận ra mình giờ đã trở nên hết sức quyết tâm. Đùi và bắp chân vốn đã ê mỏi của bà nay lại càng mỏi mệt tợn, bởi càng lúc bà càng cảm thấy rằng chuyến đi này không chỉ là một sai lầm: nó chắc sẽ còn là một chuyến dã tràng xe cát nữa. Ông bố đã cảnh báo với bà rằng cô con gái sẽ không nhận lời. Bộ phận IT thì đang gây sức ép bắt chọn một người khác. Bây giờ, mỗi bước đi xuống đều chất chứa sợ hãi. Ấy nhưng đi kèm với nỗi sợ lại là một niềm tin quả quyết mới rằng Juliette chính là người phù hợp để đảm đương công việc này. Họ sẽ phải thuyết phục người phụ nữ thuộc bộ phận Cơ Khí kia chấp nhận lãnh chức, dù chỉ để cho Bernard biết mặt, dù chỉ để ngăn hành trình gian khổ này trở thành một chuyến đi phí công vô ích.

Jahns đã già rồi, đã giữ vai trò thị trưởng lâu rồi, một phần bởi bà giải quyết việc nào ra việc nấy, một phần bởi bà không để những điều tệ hại hơn xảy ra, nhưng chủ yếu là bởi bà hiếm khi làm rùm beng chuyện gì lên. Bà cảm thấy giờ đã đến lúc rùm beng đôi chút rồi - hiện tuổi tác bà đã đủ cao để hậu quả không còn mang ý nghĩa gì quan trọng nữa. Bà liếc nhìn Marnes đằng sau và biết ông cũng chẳng khác gì. Thời giờ dành cho họ đã gần cạn kiệt. Điều tốt nhất, quan trọng nhất mà họ có thể làm cho tháp giống là đảm bảo rằng di sản mình để lại sẽ tiếp tục trường tồn. Không có nối loạn nào hết. Không ai lạm dụng quyền lực hết. Đó chính là lý do trong mấy cuộc

bầu cử gần đây, bà không có đối thủ nào. Nhưng giờ thì bà có thể cảm nhận được rằng mình đang lướt về phía vạch đích trong khi những vận động viên khỏe mạnh và trẻ trung hơn đang chuẩn bị vượt mặt mình. Bà đã ký bổ nhiệm bao nhiêu thẩm phán theo đề nghị của Bernard rồi? Và giờ lại còn cả cảnh sát trưởng nữa ư? Bao lâu nữa thì Bernard sẽ trở thành thị trưởng? Hoặc tệ hơn: một kẻ đứng đằng sau giật dây, những sợi dây cài cắm xuyên suốt tháp giống.

"Bình tĩnh nào," Marnes hồng hộc nói.

Jahns nhận ra mình đang đi quá nhanh. Bà chậm chân lại.

"Tên khốn đó làm cho bà nổi đóa rồi kìa," ông nói.

"Và ông khôn hồn thì cũng cáu nốt luôn đi," bà rít lên đáp ông.

"Bà đang đi qua các tầng vườn rồi đấy."

Jahns kiểm tra số đánh ở chiếu nghỉ và thấy ông nói đúng. Nếu nãy giờ chịu chú tâm, bà đáng lẽ ra đã ngửi thấy rồi. Khi cánh cửa tại chiếu nghỉ tiếp theo bật mở, một người khuân vác vác mấy bao tải trái cây trên hai vai bước ra ngoài, mang theo mùi cây cỏ tươi tốt và ẩm ướt, khiến cho bà váng vất.

Hiện đã quá giờ ăn tối, và cái mùi hương kia thật là mê hoặc. Cho dù phải mang vác nặng, anh khuân vác vẫn nhận ra họ đang chuẩn bị rời cầu thang để vào, thế là anh ta kê chân giữ cửa mở trong lúc cơ tay gồng lên quanh mấy túi lớn.

"Thị trưởng," anh ta nói, cúi đầu chào và sau đó gật đầu với cả Marnes nữa.

Jahns cảm ơn anh ta. Hầu hết những người khuân vác đều trông quen quen: bà đã nhiều lần thấy họ đi giao đồ khắp tháp giống. Nhưng họ không bao giờ ở im đủ lâu để bà có thể biết và nhớ được một cái tên, mặc dù đó vốn là một kỹ năng xuất sắc của bà. Lúc cùng với Marnes bước vào các nông trại thủy canh, bà tự hỏi liệu những người khuân vác có được về nhà hằng đêm để quây quần cùng gia đình mình hay không. Mà họ có gia đình không nhỉ? Hay là

họ cũng giống như các linh mục? Ở tuổi bà và với trí tò mò của bà, đáng ra phải biết những thứ như thế này. Nhưng mà xét cho cùng, có khi phải cần một ngày leo thang thì mới thật sự trân trọng công việc của họ, thực sự nhận thấy họ. Những người khuân vác cũng giống như bầu không khí bà hít thở, luôn luôn có mặt, luôn luôn phục vụ, tất yếu đến mức luôn có mặt khắp nơi và bị coi là một điều nghiễm nhiên. Nhưng bây giờ, sự mệt mỏi của chuyến hành trình đi xuống đã giúp các giác quan bà nhạy bén hẳn với sự hiện diện của họ. Cũng tương tự như oxy chợt bị sụt giảm, khiến cho bà biết trân trọng nó.

"Ngửi mấy quả cam kia mà xem," Marnes nói, khiến Jahns bừng tỉnh khỏi dòng suy tư. Ông hít ngửi bầu không khí lúc họ băng qua cánh cổng thấp dẫn vào vườn. Một nhân viên mặc quần yếm xanh lá cây vẫy tay mời họ vào. "Ba lô để đây, thưa thị trưởng," anh ta nói, ra dấu về phía một dãy tủ vuông, trong đó vài ngăn thưa thớt xếp túi đeo vai và các bó đồ.

Jahns làm theo, để đồ đạc lại trong một ngăn. Marnes đẩy ba lô của bà vào sâu bên trong và nhét ba lô của mình vào cùng ngăn đó. Cho dù hành động ấy nhằm để tiết kiệm không gian hay chỉ đơn thuần là bản chất bao bọc cố hữu của ông, Jahns vẫn thấy nó ngọt ngào chẳng kém gì bầu không khí trong vườn.

"Chúng tôi đã đặt phòng cho tối nay," Jahns bảo với anh nhân viên.

Anh ta gật đầu. "Khu phòng ở dưới đây một tầng. Tôi tin họ vẫn đang sửa soạn phòng của hai vị. Hai vị đến đây tham quan hay ăn uống?"

"Cả hai, mỗi thứ một chút."

Anh thanh niên mỉm cười. "Vâng, lúc hai vị đã ăn uống xong xuôi, hai phòng các vị đặt sẽ sẵn sàng."

Hai phòng, Jahns nghĩ thầm. Bà cảm ơn anh thanh niên và đi theo Marnes vào trong vườn.

“Lần chót ông đến đây là khi nào thế?” bà hỏi ông phó cảnh sát.

“Ái chà chà. Cũng đã lâu rồi. Bốn năm gì đó thì phải?”

“Đúng rồi.” Jahns bật cười. “Sao mà tôi quên được? Phi vụ thế kỷ.”

“Tôi rất mừng là bà thấy chuyện đó buồn cười,” Marnes nói.

Ở cuối hành lang, các vườn thủy canh xoắn ốc tẽ ra, dẫn đi hai hướng. Đường hầm chính này đâm xuyên qua hai tầng tháp giống, uốn lượn ngoằn ngoèo như mê cung ra tận mép những bức tường bê tông đằng xa. Tiếng nước từ các đường ống liên tục nhỏ tong tỏng xuống nghe êm dịu đến lạ, tiếng tí tách dội lại từ trần thấp. Hai bên hầm đều mở toang, để lộ ra sắc xanh rậm rạp của cây bụi, rau và cây thân gỗ nhỏ trồng giữa mạng lưới những ống nhựa trắng, dây bện chằng khắp mọi nơi để những dây và thân leo có thứ mà bám lấy. Nhân viên cả nam lẫn nữ cùng với những bóng đeo trẻ tuổi chăm sóc đám cây, tất cả đều mặc quần yếm xanh lá cây. Bao đeo quanh cổ họ phình căng, chứa đầy thành quả thu hoạch được trong ngày, và kéo trong tay họ cứ kêu lách cách, chẳng khác nào những bộ càng sinh học thuộc hẳn về cơ thể họ. Trông họ cắt tỉa nhẹ tênh mà như bị hớp hồn. Phải trải qua bao ngày, bao tuần, bao năm tập đi tập lại thì mới rèn được sự nhuần nhuyễn đó.

“Ông là người đầu tiên đoán rằng vụ trộm do tay trong thực hiện đúng không nhỉ?” Jahns hỏi, vẫn tiếp tục cười một mình. Bà và Marnes theo các biển chỉ dẫn đi về phía phòng nếm và ăn.

“Chúng ta sẽ lôi chuyện ấy ra nói thật à?”

“Tôi chẳng hiểu nó có gì đáng xấu hổ cả. Nó phải khiến ông phì ra cười chứ.”

“Phải một thời gian nữa đã.” Ông dừng lại ngắm một giá cà chua đằng sau hàng rào lưới. Mùi trái chín nồng nàn khiến dạ dày Jahns kêu ột ột.

“Hồi đó chúng tôi cực kỳ muốn bắt được một kẻ tội phạm,” Marnes lặng lẽ nói. “Holston rối rít nhặng xị cả lên trong suốt quá

trình điều tra. Cậu ta đêm nào cũng điện cho tôi đòi cập nhật tình hình. Tôi chưa bao giờ thấy cậu ta muốn bắt ai đến mức ấy. Như thể cậu ta thực sự cần ca đó, bà hiểu chứ?" Ông nắm lấy tấm lưới bảo vệ và nhìn ra xa xăm quá vườn rau, như thể xoáy mắt nhìn vào những năm tháng đã trôi qua. "Giờ ngẫm lại, cậu ta cứ như biết Allison bị sao đó. Như thể cậu ta tiên đoán được cơn điên sắp giáng xuống." Marnes quay sang Jahns. "Bà có nhớ trước khi cô ấy đi lau chùi không? Đã lâu lắm rồi chưa có vụ nào. Tất cả mọi người đều cực kỳ bồn chồn."

Jahns đã ngưng mỉm cười từ lâu. Bà đứng gần Marnes. Ông quay lại nhìn đám cây, quan sát một cô nhân công cắt một quả cà chua chín đỏ đặt vào trong giỏ.

"Tôi nghĩ Holston muốn để cho tháp giống xả bớt ra, bà hiểu chứ? Tôi nghĩ cậu ta muốn xuống đích thân điều tra mấy vụ trộm. Ngày nào cũng điện cho tôi yêu cầu báo cáo như thể sắp chết người đến nơi."

"Tôi xin lỗi vì đã khơi lại chuyện ấy," Jahns nói, đặt một tay lên vai ông.

Marnes quay người lại nhìn mu bàn tay bà. Môi dưới của ông lộ ra dưới bộ ria mép. Jahns hình dung ra cảnh ông hôn lên tay mình. Bà rụt tay lại.

"Không sao đâu," ông nói. "Nếu không có việc đó, chắc cũng khá buồn cười." Ông quay người lại và tiếp tục bước dọc hành lang.

"Người ta có phát hiện ra nó làm thế nào mà lọt được vào trong này không?"

"Leo cầu thang," Marnes nói. "Hẳn là như thế thôi. Mặc dù tôi nghe một người đoán rằng có khả năng một đứa nhóc nào đó ăn cắp một con về nuôi và rồi thả nó ở trên này."

Jahns cười phá lên. Bà không thể nhịn được. "Một con thỏ," bà nói, "đã khiến cho hành pháp viên giỏi nhất thời đại chúng ta phải bó tay và cuỗm đi lượng cây trái tương đương nguyên một năm

lương."

Marnes lắc đầu và bật cười khẽ. "Gì mà giỏi nhất," ông nói. "Danh hiệu ấy chưa bao giờ thuộc về tôi." Ông nhìn theo hành lang và hắng giọng, và Jahns biết rất rõ ông đang nghĩ đến ai.

Sau một bữa tối thịnh soạn và no nê, họ leo xuống một tầng để vào phòng nghỉ. Jahns ngờ rằng người ta đã cố phục vụ họ tốt hơn lệ thường. Mọi căn phòng đều chật kín, nhiều phòng còn phải xếp hàng hai, ba lượt. Và bởi vì vụ lau chùi đã được lên lịch từ rất lâu trước chuyến phỏng vấn phút chót này của họ, bà nghi họ đã rất vất vả đảo phòng để lấy chỗ. Tệ hơn nữa là họ còn được cấp hai phòng riêng, trong đó phòng của bà thị trưởng lại có tận hai giường. Vấn đề không chỉ là phí phạm, mà còn cả cách sắp xếp nữa. Jahns cứ hy vọng mình sẽ bị... bất tiện hơn.

Và hẳn Marnes cũng cảm thấy như vậy. Bởi vì vẫn còn mấy tiếng nữa mới đến giờ đi ngủ, và cả hai người bọn họ đều đang ngà ngà sau một bữa ăn ngon lành và rượu mạnh, ông mời bà qua căn phòng nhỏ của mình trò chuyện trong khi hoạt động trong vườn dần lắng xuống.

Phòng của ông ấm cúng một cách trang nhã, chỉ có duy nhất một chiếc giường đôi, nhưng được bày biện rất đẹp. Khu vườn phân khu trên đỉnh là một trong số tầm chục doanh nghiệp tư nhân lớn duy nhất nơi đây. Tất cả các chi phí cho quãng thời gian họ trọ tại đây sẽ được quỹ công tác của văn phòng bà trang trải hết, và khoản tiền đó cũng như tiền phí các du khách khác trả giúp doanh nghiệp mua được những thứ xa hoa hơn, chẳng hạn như ga đẹp từ bộ phận dệt may và đệm không kêu khi nhún.

Jahns ngồi ở chân giường. Marnes cởi bỏ bao súng, đặt lên tủ đồ và ngồi phịch xuống băng ghế thay giày chỉ cách đó vài chục phân. Trong lúc bà tháo bỏ giày và xoa đôi bàn chân đau nhức, ông cứ thao thao bất tuyệt nói về đồ ăn, về hai phòng riêng thì thật phí phạm,

vừa nói vừa đưa tay vuốt ria mép.

Jahns nhấn ngón cái vào chỗ nhức ở gót chân. "Tôi nghĩ rằng tôi sẽ cần một tuần nghỉ ngơi ở dưới rồi mới có thể bắt đầu leo lên," bà nói giữa lúc ông ngưng lại.

"Cũng đâu có tệ đến thế," Marnes bảo bà. "Cứ chờ mà xem. Sáng ra bà sẽ nhức mỏi lắm, nhưng một khi bắt đầu di chuyển, bà sẽ nhận thấy mình khỏe khoắn hơn ngày hôm nay. Và đường đi lên cũng tương tự. Bà chỉ cần dồn lực bước từng bước, và nhoằng một cái là đã về đến nhà rồi."

"Tôi hy vọng ông nói đúng."

"Ngoài ra, chúng ta sẽ đi trong vòng bốn ngày thay vì hai. Cứ coi như một chuyến phiêu lưu đi."

"Tin tôi đi," Jahns nói. "Tôi đã thấy phiêu lưu lắm rồi."

Họ lặng lẽ ngồi một lúc, Jahns tựa lưng vào gối, Marnes nhìn vào không trung. Bà ngạc nhiên khi thấy ở một mình với ông trong một căn phòng mới thanh bình và tự nhiên làm sao. Chẳng việc gì phải trò chuyện cả. Họ chỉ cần *ở đó* thôi. Không phù hiệu, không văn phòng. Chỉ có hai người.

"Bà chưa đi gặp linh mục bao giờ đâu, phải không?" Marnes cuối cùng cũng hỏi.

"Chưa." Bà lắc đầu. "Ông thì sao?"

"Tôi chưa. Nhưng dạo này tôi cứ nghĩ hay là đi thử."

"Vì Holston à?"

"Một phần thôi." Ông cúi người tới trước và xoa tay dọc đùi như thể đang vắt hết đau nhức ra. "Tôi muốn nghe xem họ nghĩ linh hồn của cậu ta đã đi đâu."

"Vẫn còn bên chúng ta," Jahns nói. "Ít nhất thì đó là những gì họ sẽ nói."

"Bà tin thế nào?"

"Tôi ấy à?" Bà đẩy người lên khỏi đống gối và chống một cùi chỏ

xuống giường, nhìn ông ngắm mình. "Tôi thực sự không biết nữa. Tôi cứ bận rộn miết để không nghĩ được về nó."

"Bà có nghĩ là linh hồn Donald vẫn còn ở bên chúng ta không?"

Jahns rùng mình. Bà không nhớ nổi lần cuối cùng có ai nói ra tên ông là khi nào.

"Quãng thời gian ông ấy mất còn lâu hơn số năm ông ấy làm chồng tôi," bà nói. "Tôi kết hôn với hồn ma của ông ấy thì đúng hơn là với ông ấy."

"Nói thế nghe có vẻ không được đúng mực."

Jahns nhìn xuống dưới giường, thế giới hơi nhòe đi. "Tôi không nghĩ ông ấy thấy phiền đâu. Và vâng, ông ấy vẫn còn ở bên tôi. Ngày nào ông ấy cũng cổ vũ tôi làm người tử tế. Tôi cảm thấy ông ấy lúc nào cũng dõi theo mình."

"Tôi cũng thế," Marnes nói.

Jahns ngước lên và thấy ông đang nhìn bà chằm chằm.

"Bà có nghĩ là ông ấy sẽ muốn bà hạnh phúc không? Ý tôi là trong mọi chuyện ấy?" Ông ngưng xoa bóp chân và ngồi đó, tay đặt trên đầu gối, cho đến khi ông buộc phải nhìn đi chỗ khác.

"Ông là bạn thân của ông ấy," Jahns nói. "Ông nghĩ ông ấy muốn gì?"

Ông chà chà lên mặt, liếc nhìn về phía cánh cửa đóng kín đúng lúc một đứa trẻ cười khanh khách chạy rầm rầm qua trên hành lang. "Tôi đoán ông ấy chỉ muốn bà hạnh phúc thôi. Chính thế mà ông ấy là người chồng thích hợp dành cho bà."

Jahns chùi mắt lúc ông không để ý và tò mò nhìn xuống những ngón tay ướt.

"Muộn rồi," bà nói. Bà nhích ra mép chiếc giường nhỏ và cúi lấy đôi giày. Ba lô và ba toong của bà nằm đợi cạnh cửa. "Và tôi nghĩ ông nói đúng. Tôi nghĩ sáng ra mình sẽ hơi ê ẩm, nhưng tôi tin mình rồi sẽ cảm thấy mạnh mẽ hơn thôi."

1121

VÀO NGÀY THỨ HAI VÀ CŨNG LÀ CUỐI CÙNG trong chuyến hành trình đi xuống khu dưới sâu của họ, nét mới mẻ dần dần trở thành bình thường. Tiếng lanh canh và rầm rập của cây cầu thang xoắn bắt đầu có nhịp điệu. Jahns đã có thể đắm chìm trong suy tư, mơ màng một cách thanh bình đến mức mỗi khi liếc lên nhìn số tầng - bảy mươi hai, tám mươi tư - bà lại không hiểu một tá chiếu nghỉ khác trôi đâu mất rồi. Thậm chí cảm giác xơ cứng bên đầu gối trái cũng đã dịu đi, không rõ do mệt quá mà đã tê dại đi hay nhờ bà thực sự khỏe ra. Bà ít dùng đến cây ba toong hơn, nhận thấy nó chỉ tổ khiến bà chậm lại do thường xuyên thọc vào và mắc kẹt giữa các bậc thang. Cảm giác như nó hữu ích hơn khi kẹp dưới cánh tay bà. Như một khúc xương trong bộ xương của bà, giúp gắn kết cơ thể bà lại.

Khi họ băng qua tầng thứ chín mươi, qua mùi hôi thối của phân bón và đàn lợn cũng như những loài động vật khác sản sinh ra thứ chất thải hữu ích kia, Jahns tiếp tục đi, bỏ chuyến tham quan và bữa trưa đã đưa vào kế hoạch, chỉ thoáng nghĩ đến con thỏ nhỏ đã bằng cách nào đó trốn thoát khỏi một nông trại, leo lên được hai mươi tầng mà không bị phát hiện, và phè phỡn ăn kễnh bụng trong suốt ba tuần liền, trong khi phân nửa tháp giống rối tung cả lên.

Xét chuẩn ra, khi đến tầng chín mươi bảy thì họ đã đặt chân xuống khu dưới sâu rồi. Một phần ba dưới cùng. Nhưng mặc dù theo số học, tháp giống được chia thành ba phân khu mỗi khu bốn mươi tám tầng, não bà không suy nghĩ theo kiểu ấy. Tầng một trăm là một ranh giới tốt hơn. Nó là một dấu mốc. Bà đếm dần từng tầng cho đến khi họ xuống khu chiếu nghỉ mang ba chữ số đầu tiên, và dừng lại nghỉ giải lao.

Bà để ý thấy Marnes đang thở dốc. Nhưng riêng bà thì thấy rất tuyệt vời. Tràn trề sinh lực và sảng khoái theo đúng kiểu bà đã hy vọng sẽ cảm thấy nhờ chuyến đi. Cảm giác hành trình này vô ích cũng như nỗi sợ và cơn kiệt quệ của ngày hôm trước đã biến mất. Tất cả những gì còn sót lại là một chút hãi sợ nhoi nhói, rằng các xúc cảm tồi tệ kia có thể sẽ lại ùa về, rằng sự phấn khích ngập tràn này chỉ là một cơn háo hức tạm thời, rằng nếu bà dừng bước, nếu bà suy nghĩ về nó quá lâu, nó sẽ trôi đi mất và lại khiến cho bà trở nên u uẩn và buồn rầu.

Họ chia nhau một ổ bánh mì nhỏ, ngồi ăn trên sàn lưới kim loại của chiếu nghỉ rộng, cùi chỏ tì lên lan can, bàn chân đong đưa ngoài khoảng trống, hệt như hai đứa trẻ trốn học. Tầng một trăm nườm nượp người đến và đi. Toàn bộ tầng này là một khu chợ, một nơi để trao đổi hàng hóa, để đem tem xu trả công ra đổi lấy những thứ mình cần hay chỉ đơn thuần là thèm muốn. Những người nhân công cùng các bóng đeo bám sát đằng sau đến rồi đi, các gia đình í ới gọi nhau giữa đoàn người nghìn nghịt, các lái buôn gân cổ chào mời những kèo tốt nhất mình có. Cửa được chặn cho mở để dòng người được lưu thông thoải mái, để cho mùi hương và âm thanh lọt ra khu chiếu nghỉ rộng gấp đôi bình thường, nơi mặt sàn lưới rung lên bần bật trong cảnh nhộn nhịp.

Jahns sung sướng được làm người vô danh giữa đám đông đi ngang. Bà cắn nửa chiếc bánh phần mình, nhấm nhấp hương vị men tươi ngon của bánh mì mới nướng sáng hôm ấy, và cảm thấy mình như một thường dân bất kỳ nào đó. Một người trẻ hơn. Marnes cắt cho bà một miếng pho mát cùng một lát táo và kẹp vào nhau. Bàn tay ông chạm vào tay bà lúc ông đưa cho bà. Ngay cả vụn bánh mì vương trên ria ông cũng góp phần làm nên sự hoàn hảo cho khoảnh khắc này.

“Chúng ta đến sớm ghê,” Marnes nói trước khi cắn một miếng hoa quả. Đó chỉ là một nhận định vui mừng. Một cú vỗ động viên

lên cặp lưng già cả của họ. "Tôi tin tầm giờ ăn tối, chúng ta sẽ xuống đến tầng một trăm bốn mươi."

"Bây giờ, tôi thậm chí còn không thấy ngán hành trình leo lên," Jahns nói. Bà ăn nốt chỗ pho mát với táo và nhai một cách thỏa mãn. Bà rút ra kết luận là mọi thứ đều trở nên thơm ngon hơn nếu ăn trong lúc leo thang. Hoặc trong lúc có người bầu bạn vui vẻ, hay khi được bao bọc trong tiếng đàn do một gã ăn xin nào đó gảy, át tiếng đám đông và vọng ra ngoài khu chợ.

"Tại sao ta không xuống dưới này thường xuyên hơn nhỉ?" bà hỏi.

Marnes làu bàu. "Bởi vì nơi này xa tận một trăm tầng? Ngoài ra, chúng ta có quang cảnh bên ngoài, phòng giải trí, quầy rượu của Kipper. Bao nhiêu người trong số bọn họ phải mấy năm liền mới có cơ hội lên nhìn những thứ ấy một lần?"

Jahns ngẫm nghĩ về điều đó trong lúc nhai nốt miếng bánh mì cuối cùng.

"Ông có nghĩ thế là tự nhiên không? Không đi quá xa nơi mình sống ấy?"

"Tôi không hiểu ý bà," Marnes nói trong lúc đang nhồm nhoàm ăn.

"Giả sử, chỉ là đặt giả thuyết thế này thôi nhé, là con người từng sống trong các tháp giống cổ trên mặt đất ở bên kia sườn đồi ấy. Chắc họ sẽ không di chuyển ít như ta đâu nhỉ? Chẳng hạn như ở mãi trong một tháp giống ấy? Không bao giờ mò ra đây hay leo lên leo xuống một trăm tầng cầu thang?"

"Tôi không nghĩ về những điều như vậy," Marnes nói. Jahns tin ông muốn ngầm ám chỉ rằng bà cũng không nên nghĩ đến chúng. Đôi khi chẳng cách nào biết nổi nói gì về thế giới bên ngoài là cấm kỵ, nói gì thì không. Chỉ vợ chồng mới nên thảo luận kiểu ấy với nhau, và có khi chuyến hành trình cũng như quãng thời gian bên nhau cả ngày hôm qua đã tác động đến bà. Hoặc có khi bà cũng dễ

lây cơn hưng phấn hậu lau chùi chẳng kém gì ai: cái cảm tưởng rằng đôi ba điều luật có thể được thả lỏng, cái táo tợn buông mình cho một số cám dỗ. Lúc áp lực trong tháp giống được giải tỏa, họ có cớ để hớn hở ngó ngoáy nguyên một tháng liền.

"Chúng ta lên đường thôi chứ?" Jahns hỏi khi Marnes ăn xong phần bánh mì của mình.

Ông gật đầu, và họ đứng lên, thu gom đồ đạc. Một người phụ nữ đi ngang quay người lại và tròn mắt nhìn, mặt thoáng lộ vẻ đã nhận ra họ là ai, thế rồi lại biến mất, hối hả đuổi theo con mình.

Jahns nghĩ thầm rằng khu dưới này cứ như cả một thế giới khác. Đã lâu quá rồi bà chưa ghé thăm nơi đây. Và ngay cả khi tự hứa sẽ không để điều đó xảy ra thêm lần nào nữa, bà phần nào thầm biết rằng đây sẽ là chuyến hành trình cuối cùng của bà, hệt như một cỗ máy gỉ sét có thể cảm nhận tuổi tác của mình.

Các tầng hiện ra rồi lại biến đi. Khu vườn phân khu dưới sâu, nông trại lớn hơn tại tầng một trăm ba mấy, nhà máy xử lý nước bốc mùi hăng hắc bên dưới nữa. Jahns trầm ngâm suy nghĩ, nhớ lại cuộc trò chuyện của mình với Marnes đêm hôm trước, cảm giác Donald sống trong ký ức của mình nhiều hơn là bên mình ngoài đời thật. Đúng lúc ấy, bà đến trước cánh cổng tầng một trăm bốn mươi.

Nãy giờ bà thậm chí còn chẳng nhận thấy dòng người qua lại đã có sự thay đổi, chẳng nhận thấy số quần yếm vải bò màu xanh lam đã trội hơn, những người khuân vác mang nhiều túi đựng linh kiện và đồ nghề hơn là quần áo, đồ ăn, hay hàng hóa cá nhân. Nhưng đám đông trước cổng giúp bà nhận thấy mình đã đến phần trên cùng bộ phận Cơ Khí. Tập hợp tại lối vào là những người thợ mặc quần yếm xanh thùng thình, loang lổ các vết ố cũ. Jahns gần như có thể đoán được nghề nghiệp của họ dựa trên những thứ dụng cụ họ mang theo. Bấy giờ đã muộn, và bà đoán hầu hết đang trở về nhà sau khi thực hiện những công việc sửa chữa khắp tháp giống. Bà chẳng

thể hiểu nổi làm thế nào mà họ có thể leo hết từng ấy tầng cầu thang rồi *sau đó* mới xắn tay áo lên làm việc. Và rồi bà nhớ rằng mình sắp sửa làm đúng như thế.

Thay vì viện đến chức quyền của bà hay của Marnes, họ xếp hàng đợi trong lúc các người thợ được cho qua cổng. Trong lúc những nam nữ nhân công mệt mỏi này ký sổ giờ vào và ghi lại hành trình công tác cũng như thời lượng làm việc, Jahns nghĩ về khoảng thời gian đã bị bà phung phí vào việc nghiền ngẫm đời mình trong lúc thực hiện chuyến đi dài dặc này, trong khi đáng lẽ phải dành trau chuốt cách thuyết phục cái cô Juliette kia. Ruột gan bà quặn lên vì lo lắng theo một kiểu ít thấy trong lúc hàng người chậm chạp lê bước tới trước. Người thợ đứng trước họ chìa thẻ căn cước ra, có màu xanh của bộ phận Cơ Khí. Anh ta hí hoáy ghi thông tin của mình lên một tấm bảng bụi bặm. Lúc đến lượt mình, họ đẩy cổng ngoài bước vào và trình thẻ căn cước vàng. Anh bảo vệ nhướn mày, thế rồi xem chừng đã nhận ra bà thị trưởng.

"Thị trưởng đáng kính," anh ta nói, và Jahns không buồn sửa lời. "Chúng tôi không nghĩ bà sẽ đến vào ca này." Anh ta hươ tay bảo họ cất thẻ đi và với lấy một cục phấn. "Cứ để tôi viết cho."

Jahns quan sát anh ta quay tấm bảng lại và viết tên hai người bằng chữ hoa ngay ngắn, mé bên lòng bàn tay anh ta dính đầy lớp phấn cũ bên dưới. Đến lượt Marnes, anh ta đơn thuần ghi "Cảnh sát trưởng", và lại một lần nữa, Jahns không nhắc nhở sửa gì hết.

"Tôi biết cô ta không nghĩ chúng tôi sẽ đến giờ này," Jahns nói, "nhưng không biết chúng tôi có thể gặp mặt Juliette Nichols luôn được không?"

Anh bảo vệ quay lại nhìn chiếc đồng hồ mặt số ghi giờ giấc chuẩn xác đằng sau lưng. "Phải một tiếng nữa cô ấy mới buông được cái máy phát điện ra. Mà với cái tính của cô ấy thì có khi sẽ là hai tiếng ấy chứ. Hai người có thể vào nhà ăn đợi."

Jahns nhìn Marnes, và ông nhún vai. "Tôi chưa đói lắm đâu,"

ông nói. “Vào quan sát cô ta ở chỗ làm có được không? Nhìn thử công việc cô ta đảm nhiệm cũng hay đấy. Chúng tôi sẽ cố gắng không gây cản trở.”

Anh bảo vệ nhún vai. “Bà là thị trưởng mà. Sao tôi nói không được.” Anh ta dứ cục phấn về phía đầu hành lang, trong khi những người xếp hàng đợi bên ngoài cổng nôn nóng đổi tư thế. “Vào gặp Knox ấy. Ông ta sẽ kiếm ai đó dẫn hai người xuống.”

Trưởng bộ phận Cơ Khí là một người rất dễ nhận diện. Knox mặc vừa căng bộ quần yếm cỡ lớn nhất Jahns từng thấy. Bà tự hỏi liệu con người này có phải chi thêm tem xu để trang trải chỗ vải phụ trội không, và làm thế nào ông ta đổ đầy được cái bụng căng đến vậy. Bộ râu rậm càng khiến cho ngoại hình ông ta thêm phần đậm đà. Nếu ông ta có mỉm cười hay nhíu mày khi thấy họ lại gần thì họ cũng chẳng biết được. Nhân vật này trơ trơ như một bức tường bê tông.

Jahns giải thích họ muốn gì. Marnes chào ông ta, và bà nhận ra họ hẳn từng gặp nhau lần trước ông xuống dưới này. Knox lắng nghe, gật đầu, và sau đó rống lên bằng giọng khàn đến mức lời lẽ nghe ríu hết vào với nhau. Nhưng hẳn có ai đó hiểu được, bởi vì một đứa trẻ tự nhiên xuất hiện đằng sau ông ta, một đứa nhóc bé tí với mái tóc cam chói lạ thường.

“ĐưahọquachỗJules,” Knox gầm gừ, từ ngữ dính tịt vào nhau, chẳng khác nào bộ râu của ông ta chập lại nơi đáng lẽ phải có một cái miệng.

Thằng bé, nhìn còn quá nhỏ ngay cả so với đám bóng đeo, vẫy tay rồi phóng vụt đi. Marnes cảm ơn Knox, ông này vẫn chẳng nhúc nhích gì hết, và họ đi theo thằng bé.

Jahns nhận thấy hành lang dưới bộ phận Cơ Khí thậm chí còn chật chội hơn tất cả những nơi khác trong tháp giống. Họ lách qua dòng người tan ca, tường bê tông ở hai bên có một lớp sơn lót nhưng không được sơn hẳn hoi, bề mặt thô nhám khi vai bà quệt phải. Phía

trên đầu, chạy song song hay xoắn xuýt vào nhau là các ống nước và ống bọc dây điện nằm lồ lộ. Jahns cảm thấy muốn chúi đầu xuống tránh, bất chấp đầu mình còn cách trần mười lăm phân; bà để ý thấy nhiều người thợ cao phải gù lưng mà đi. Đèn đuốc phía trên đầu thắp rất mờ và cách xa nhau, mang lại cảm giác như thể họ đang ở trong đường hầm dẫn ngày một sâu xuống dưới đất, khó lòng chịu đựng nổi.

Thằng bé bóng đeo nhỏ tuổi với mái tóc cam dẫn họ đi vòng vèo qua mấy khúc cua, xem chừng tự tin vì đã đi quen đường. Họ ra đến một cây cầu thang vuông vức và đi xuống thêm hai tầng nữa. Càng xuống sâu, Jahns càng nghe thấy tiếng ầm ầm mỗi lúc một ồn hơn. Khi rời cầu thang ở tầng một trăm bốn mươi hai, họ băng qua một thiết bị kỳ lạ đặt trong một căn phòng rộng ngay cạnh hành lang. Một cánh tay thép dài bằng mấy thân người đang nhấc lên hạ xuống, đẩy một cái pít tông đâm xuyên qua sàn bê tông. Jahns bước chậm lại để quan sát chuyển động nhịp nhàng của nó. Không khí có mùi hóa chất, mùi thối rữa gì đó. Bà không thể xác định nổi nó là gì.

"Đây có phải máy phát điện không?"

Marnes bật cười theo cái kiểu trịch thượng đặc trưng của cánh đàn ông.

"Đó là máy bơm," ông nói. "Giếng dầu đấy. Nhờ có nó mà đêm đến bà mới đọc sách đọc vở được."

Ông bóp vai bà khi bước qua, thế là Jahns lập tức tha thứ cho ông tội đã cười mình. Bà vội vã bám theo ông và cậu bóng đeo trẻ tuổi của Knox.

"Máy phát điện chính là thứ phát ra tiếng kêu ầm ầm bà nghe thấy đấy," Marnes nói. "Cái bơm đẩy dầu lên, họ xử lý nó tại một nhà máy dưới đây vài tầng, và sau đó nó có thể đem ra đốt được rồi."

Jahns lõm bõm biết chút ít về chuyện ấy, có thể là nhờ một cuộc họp hội đồng nào đó. Một lần nữa, bà lại lấy làm sửng sốt thấy mình không biết về nhiều bộ phận của tháp giếng đến mức nào, cho dù bà

là người đáng lẽ ra phải quán xuyến mọi thứ, ít nhất trên danh nghĩa.

Họ càng đến gần cuối hành lang thì tiếng ầm dai dẳng bên trong tường ngày một to hơn. Lúc thằng bé tóc cam kéo mở cửa, âm thanh ấy trở nên inh tai nhức óc. Jahns ngần ngừ không muốn tiến xa hơn, ngay cả Marnes cũng có vẻ chững lại. Thằng bé hối hả vẫy họ tiến lại, và Jahns ép bàn chân đưa mình về phía tiếng ồn kia. Bất chợt bà băn khoăn không biết có phải họ đang bị dẫn *ra ngoài*. Suy nghĩ ấy thật phi logic, vô lý, nhưng nó xuất hiện bởi đó là mối nguy hiểm lớn nhất bà có thể hình dung ra được.

Lúc bà bước qua ngưỡng cửa, nép mình đằng sau Marnes, thằng bé để cửa đóng sầm lại, nhốt họ ở bên trong cùng với tràng âm thanh tàn khốc. Nó lấy mấy chiếc tai nghe xuống - đều không gắn dây - từ một cái giá cạnh tường. Jahns bắt chước nó đeo một chiếc lên tai. Tiếng ồn bị bóp nghẹt, chỉ còn tồn tại trong ngực và các đầu dây thần kinh của bà. Bà tự hỏi tại sao, vì cớ gì mà cái giá đồ bảo vệ tai này lại được đặt *bên trong* căn phòng thay vì bên ngoài.

Thằng bé vẫy tay và nói gì đó, nhưng họ chỉ thấy một cặp môi mấp máy. Họ theo nó bước dọc một lối đi hẹp trên sàn lưới thép, chẳng khác gì sàn chiếu nghỉ tại mỗi tầng của tháp giống. Lúc hành lang rẽ ngoặt sang bên, một bên tường biến mất, thay bằng một lan can có ba thanh ngang. Nằm lù lù ở phía bên kia là một cái máy ngoài sức tưởng tượng. Nó to ngang toàn bộ căn hộ và văn phòng của bà gộp lại. Mới đầu trông chẳng thấy bộ phận nào chuyển động hết, không một thứ gì để lý giải cảm giác nện thình thịch trong ngực và trên da bà. Phải đến khi họ đi vòng hẳn ra sau cỗ máy thì bà mới nhìn thấy thanh thép thò ra ở đằng sau nó, đang xoay tít mù, rồi biến vào trong một cỗ máy kim loại khổng lồ khác với những sợi cáp dày ngang eo một người đàn ông dẫn lên trên trần.

Cảm giác như có thể sờ nắn thấy khối năng lượng khổng lồ bên trong phòng. Lúc ra đến đuôi cỗ máy thứ hai, Jahns cuối cùng cũng

nhìn thấy một hình hài đơn độc làm việc bên cạnh nó. Một người phụ nữ diện mạo trẻ trung, mặc quần yếm, đội mũ bảo hộ, mái tóc nâu tết bím thả sau lưng, đang tì người vào một chiếc cờ lê dài gần ngang người cô. Có cô bên cạnh, kích thước khủng khiếp của mấy cỗ máy kia càng có thể nhận rõ hơn, nhưng có vẻ cô không hãi sợ chúng chút nào. Cô dồn trọng lượng vào cờ lê, thân mình áp sát cái máy gầm rú nhìn muốn sởn tóc gáy. Cảnh tượng gợi cho Jahns nhớ lại câu chuyện dành cho trẻ con ngày xưa, kể về một con chuột nhổ gai ra khỏi một loài thú tưởng tượng gọi là voi. Chuyện một người phụ nữ nhỏ bé thế này đi sửa một cái máy hung hãn nhường kia nghe thật lố bịch. Nhưng bà quan sát cô làm việc trong lúc thằng bé bóng đeo lách qua một cánh cổng và chạy đến kéo áo cô.

Cô gái quay lại, không chút giật mình, nheo mắt nhìn Jahns và Marnes. Cô đưa mu bàn tay lên quệt trán, tay kia thì vung cờ lê lên vai. Cô xoa đầu thằng bé bóng đeo và bước ra đón họ. Jahns thấy cô có hai cánh tay gầy đầy cơ bắp săn chắc. Cô không mặc áo lót trong, chỉ mặc độc bộ quần yếm xanh với phần ngực may cao, để lộ một phần làn da ô liu bóng nhẫy mồ hôi. Cô có nước da sậm như những người nông dân làm việc dưới đèn nuôi cây, nhưng trông vào bộ đồ của cô thì có khả năng mỡ và bụi bẩn mới là thủ phạm.

Cô dừng lại cách Jahns và Marnes một quãng và gật đầu với họ. Cô tặng Marnes một nụ cười mang vẻ đã nhận ra ông. Cô không chìa tay ra, và Jahns thấy mừng. Thay vào đó, cô chỉ về phía cánh cửa bên một bức tường kính, rồi cũng tự mình tiến ra đó.

Marnes đi theo cô như một chú cún, trong khi Jahns theo sát đằng sau. Bà quay lại để đảm bảo thằng bé bóng đeo không bị vướng víu gì hết, nhưng lại thấy nó chạy đi theo hướng ban nãy vừa đến, tóc rực lên dưới ánh sáng nhợt nhạt của những ngọn đèn trên trần phòng máy phát điện. Như thằng bé thấy thì nhiệm vụ của nó đã kết thúc rồi.

Bên trong căn phòng điều khiển nhỏ, tiếng ồn được hãm bớt.

Nó hạ xuống gần như im lặng sau khi cánh cửa dày được đóng chặt lại. Juliette cởi bỏ mũ bảo hộ và bịt tai, đặt lên giá. Jahns rón rén tháo bịt tai ra khỏi đầu. Nghe thấy tiếng ồn đã bị hãm lại thành một âm vo vo xa xăm, bà tháo hẳn ra. Căn phòng chật chội, đầy những bề mặt kim loại cũng như ánh đèn nhấp nháy, khác hẳn với mọi thứ bà từng trông thấy. Bà lấy làm lạ khi nghĩ mình cũng là thị trưởng của căn phòng này nốt, mặc dù bà còn chẳng biết đến sự tồn tại của nó và chắc chắn không thể nào điều khiển được.

Trong lúc tiếng rung ù ù trong tai Jahns lắng xuống, Juliette điều chỉnh một số núm xoay, quan sát các kim nhỏ rung rung dưới lớp kính. "Tôi cứ tưởng chúng ta sẽ lo vụ này vào sáng ngày mai cơ," cô nói, chăm chú tập trung vào công việc.

"Chúng tôi đi nhanh hơn mức tôi dự kiến."

Jahns nhìn sang Marnes, bấy giờ đang ôm chiếc bảo vệ tai bằng cả hai tay, cựa người một cách không thoải mái.

"Thật vui khi được gặp lại cô, Jules à," ông nói.

Cô gật đầu và cúi xuống nhìn qua khung cửa sổ kính dày, quan sát hai cỗ máy khổng lồ bên ngoài, hai tay lướt đi nhoay nhoáy trên bảng điều khiển to đùng mà chẳng cần nhìn, chỉnh lại các núm đen lớn mang những ký hiệu trắng phai màu.

"Xin chia buồn về cộng sự của ông," cô nói, đồng thời liếc xuống đọc một dãy thông số. Cô quay người lại và nhìn kỹ Marnes, và Jahns nhận thấy rằng bên dưới lớp mồ hôi và bụi bẩn, người phụ nữ này rất đẹp. Mặt cô rắn rỏi và gầy, mắt cô sáng quắc. Cô sở hữu một khối óc thông minh rực lửa mà có đứng từ xa ta cũng sẽ nhận ra được. Và cô nhìn Marnes với ánh mắt đầy cảm thông, thể hiện rất rõ qua đôi lông mày nhíu lại. "Thật đấy," cô nói. "Tôi xin chân thành chia buồn. Anh ta có vẻ là một người tử tế."

"Tử tế nhất trần đời," Marnes lắp bắp, giọng ông run run.

Juliette gật đầu như thể đó là tất cả những gì cần nói. Cô quay sang Jahns.

“Bà biết cái rung động trên sàn nhà dưới chân bà là gì không, thị trưởng? Đấy là vì một khớp nối bị lệch chưa đầy hai milimét. Nếu bà nghĩ trong này đã tệ lắm rồi thì bà thử áp tay lên vỏ mà xem. Nó sẽ rung cho ngón tay của bà tê dại đi ngay lập tức. Nếu để tay ở đó lâu, xương bà sẽ rung lên bần bật như thể bà sắp vụn ra đến nơi rồi.”

Cô quay người lại, thò tay vào giữa Jahns và Marnes gạt một công tắc khổng lồ, sau đó quay lại bảng điều khiển. “Giờ thì hình dung thử mà xem, cái máy phát điện kia đang tự lắc cho mình tan xác ra. Các bánh răng bắt đầu nghiến vào với nhau trong bộ truyền động, những mẫu sạn kim loại nhỏ trôi trong luồng dầu như sạn giấy nhám. Ào một phát, thép nổ tanh bành và cả tháp giống biết thế nào là mất điện, ngoại trừ chút gì máy dự phòng phun ra được.”

Jahns nín thở.

“Cô cần chúng tôi gọi ai xuống đây không?” Marnes hỏi.

Juliette bật cười. “Đâu có gì đặc biệt hay khác gì các ca trực khác. Nếu không phải máy dự phòng đang bị lột ra để thay vòng đệm mới, và chúng ta chịu dùng nửa lượng điện thông thường tầm một tuần, tôi có thể tháo cái khớp nối kia ra, chỉnh lại mấy cái chân đế, và cho nó chạy ngon lành cành đào.” Cô bắn về phía Jahns một ánh nhìn. “Nhưng bởi vì chúng tôi có lệnh phải duy trì đủ điện, không được gián đoạn, chuyện ấy sẽ không xảy ra. Thế nên tôi sẽ tiếp tục vặn chặt còn mớ bu lông cứ tiếp tục tìm cách lắc cho rụng rời ra, và tôi sẽ cố gắng tìm cho ra mức độ vòng quay phù hợp trong này để nó được bay êm một tí.”

“Lúc ký lệnh đó tôi không biết…”

“Thế mà tôi cứ tưởng đã viết báo cáo đơn giản hết cỡ để thông minh cỡ nào cũng hiểu được rồi chứ,” Juliette nói.

“Còn bao lâu nữa thì máy sẽ ngưng hoạt động?”

Jahns bỗng dưng nhận ra không phải mình đang phỏng vấn người phụ nữ này. Người đưa ra yêu cầu và kẻ bị yêu cầu đã bị đổi chỗ.

“Bao lâu ấy à?” Juliette bật cười và lắc đầu. Cô thực hiện nốt mấy điều chỉnh cuối cùng và quay lại nhìn họ, hai tay khoanh lại. “Nó có thể xảy ra ngay bây giờ. Nó có thể xảy ra sau một trăm năm nữa. Điểm mấu chốt là: nó sẽ xảy ra, và chuyện ấy hoàn toàn có thể ngăn chặn được. Không nên đặt mục tiêu là giữ cho nơi này tiếp tục tồn tại trong đời chúng ta” - cô nhìn xoáy vào Jahns - “hay nhiệm kỳ của chúng ta. Nếu mục tiêu không phải tồn tại vĩnh viễn, thì chúng ta tốt nhất gói ghém hành lý ngay bây giờ luôn đi.”

Jahns thấy Marnes cứng người lại khi nghe câu ấy, Bà cảm thấy cơ thể chính mình cũng phản ứng, một cơn buốt lạnh lan tỏa khắp da. Câu chốt hạ kia chỉ thiếu chút nữa thôi là thành phản quốc rồi. Phép ẩn dụ chỉ suýt soát cứu vớt được nó.

“Tôi có thể phát động một ngày hội tiết kiệm điện,” Jahns đề xuất. “Chúng ta có thể lấy cớ tưởng niệm những người đã lau chùi.” Bà nghĩ thêm về ý tưởng đó. “Đó có thể là cái cớ để bảo trì không chỉ cỗ máy này của cô. Chúng ta có thể...”

“Còn khướt mới thuyết phục nổi bọn IT tắt đồ mình đi nhé,” Juliette nói. Cô đưa cổ tay chùi cằm, rồi quệt vào quần yếm. Cô nhìn xuống vết mỡ vừa chuyển sang lớp vải. “Bỏ quá cho cái mồm tôi, thưa thị trưởng.”

Jahns muốn bảo với cô rằng không sao đâu, nhưng thái độ của người phụ nữ này, sự mạnh mẽ của cô, quá giống với một cô Jahns trong quá khứ mà bà chỉ mang máng nhớ. Một người phụ nữ trẻ chẳng buồn lịch thiệp và luôn đạt được thứ mình muốn. Bà đánh mắt sang Marnes. “Tại sao cô lại chỉ đích danh bộ phận của họ thế? Ý tôi là việc tắt điện ấy.”

Juliette cười phá lên và ngưng khoanh tay. Cô vung hai tay lên trần. “Tại sao à? Bởi vì đám IT chiếm, bao nhiêu ấy nhỉ, ba tầng trong số một trăm bốn mươi tư tầng? Ấy nhưng họ dùng hết hơn một phần tư lượng điện chúng tôi sản xuất. Tôi có thể tính hẳn ra cho bà...”

“Không cần đâu.”

“Và tôi không nhớ có cái máy chủ nào từng cho ai ăn hay cứu mạng ai hay khâu lỗ thủng trên quần ai hết.”

Jahns mỉm cười. Bà bất chợt hiểu lý do Marnes thích người phụ nữ này. Bà cũng nhận thấy ông từng thích phiên bản hồi trẻ của mình ở điểm nào, trước khi bà cưới bạn thân của ông.

“Nếu chúng tôi yêu cầu bộ phận IT giảm hoạt động để bảo dưỡng đồ của họ trong vòng một tuần thì sao? Liệu có được không?”

“Tôi tưởng chúng ta xuống dưới này là để chiêu mộ cô ta *rời bỏ* tất cả những thứ này mà,” Marnes càu nhàu.

Juliette bắn một ánh nhìn về phía ông. ”Và tôi tưởng mình đã bảo với ông - hay thư ký của ông - đừng có phí công rồi cơ. Chẳng phải tôi ghét cái việc ông làm đâu, nhưng dưới này cần tôi.” Cô giơ tay và săm soi thứ gì đó treo lủng lẳng trên cổ tay mình. Một chiếc đồng hồ. Nhưng cô cứ nhìn nó như thể nó vẫn còn hoạt động.

“Nghe này, tôi rất muốn ở đây chém gió tiếp.” Cô ngước lên nhìn Jahns. “Đặc biệt là nếu bà có thể cam đoan vụ ngày không sử dụng điện, nhưng tôi có thêm vài thứ cần chỉnh và bây giờ tôi đang làm ngoài giờ rồi. Knox sẽ lên cơn nếu tôi làm lố giờ quá nhiều.”

“Chúng tôi sẽ không làm phiền cô nữa,” Jahns nói. “Chúng tôi vẫn chưa ăn tối, thế nên lát nữa chúng tôi gặp cô sau được không? Sau khi cô đã nghỉ làm và tắm rửa xong xuôi?”

Juliette nhìn xuống người mình, như thể muốn xác nhận xem mình có cần rửa ráy gì không.

“Ừ, được thôi,” cô nói. “Họ cho hai người vào phòng giường tầng rồi đúng không?”

Marnes gật đầu.

“Được rồi. Lát nữa tôi sẽ đi tìm hai người. Và hai người đừng quên bịt tai.” Cô chỉ vào tai mình, nhìn vào mắt Marnes, gật đầu, sau đó trở lại với công việc, để cho họ biết rằng cuộc trò chuyện hiện đã

kết thúc.

1131

MARNES VÀ JAHNS ĐƯỢC MARCK dẫn đến nhà ăn, đây là một thợ cơ khí vừa mới nghỉ ca hai. Marnes xem chừng có vẻ khó chịu vì phải có hướng dẫn viên. Ông phó cảnh sát mang đậm một nét tính cách đàn ông đặc trưng, ấy là cứ giả vờ biết mình đang ở đâu, ngay cả khi chẳng biết gì hết. Ông đi trước một quãng để chứng minh điều ấy, rồi lại dừng lại ở một ngã rẽ nào đó, ngờ ngợ chỉ theo một hướng, để rồi bị Marck cười và sửa lưng.

"Nhưng tất cả trông đều giống nhau," ông làu bàu trong lúc tiếp tục xông xáo tiến về phía trước.

Jahns bật cười trước màn phô trương sự nam tính ấy và đi lùi ra sau để nói chuyện với anh thợ cơ khí trẻ tuổi, nhận ra rằng anh ta làm việc cùng ca với Juliette. Anh ta nồng nặc cái mùi đặc trưng của khu dưới sâu, cái mùi luôn phảng phất mỗi khi có một người thợ cơ khí lên sửa chữa thứ gì đó trong văn phòng của bà. Nó là cái mùi tổng hòa sinh ra từ công việc của họ, một hỗn hợp của mồ hôi, mỡ và mấy thứ hóa chất mơ hồ nào đó. Nhưng Jahns đang dần học cách bỏ qua nó. Bà thấy Marck là một người tốt bụng và hiền lành, một người luôn túm lấy tay bà mỗi khi có một xe đẩy chở đầy linh kiện lách cách phóng qua, một người luôn chào tất cả mọi người đi ngang trong những hành lang tù mù đầy đường ống nhô ra và dây nhợ rủ xuống. Jahns thầm nghĩ rằng anh chàng này hành xử một cách đàng hoàng hơn hẳn địa vị của mình. Anh ta toát lên sự tự tin. Ngay cả trong bóng tối, nụ cười của anh ta vẫn sáng ngời.

"Cậu có biết rõ Juliette không?" bà hỏi anh ta, sau khi chiếc xe đẩy ồn ào đã lạch cạch đi ra khỏi tầm tai.

“Jules hả? Tôi biết rõ cô ấy như một người em gái. Dưới này tất cả chúng tôi đều là gia đình.”

Anh ta nói câu vừa rồi như thể tin rằng những khu còn lại trong tháp giống sống theo kiểu khác. Phía đằng trước họ, Marnes gãi đầu gãi tai ở ngã tư tiếp theo trước khi đưa ra phỏng đoán, lần này thì chuẩn. Hai người thợ đi vòng qua góc quanh về phía họ, miệng cười giòn tan. Họ và Marck nói vài câu ngắn gọn với nhau, nghe cứ như tiếng nước ngoài đối với Jahns. Bà ngờ rằng có thể Marck nghĩ đúng, rằng có thể ở nơi sâu nhất trong tháp giống, mọi thứ diễn ra kiểu khác. Những người dưới này như ruột để ngoài da, có vẻ nghĩ gì nói nấy, hệt như những ống dẫn và dây nhợ nơi đây phơi mình trần trụi hết cả.

“Qua đây,” Marck nói, chỉ về phía cuối một hành lang rộng, nơi có tiếng chuyện trò hòa lẫn vào nhau và tiếng dao dĩa lanh canh trên những chiếc đĩa kim loại.

“Vậy cậu có thể cho chúng tôi biết được gì về Jules không?” Jahns hỏi. Bà mỉm cười với Marck khi anh ta giữ cửa mở cho bà. “Có thông tin gì cậu nghĩ chúng tôi nên biết không?” Hai người bọn họ theo Marnes lại chỗ có mấy chiếc ghế trống. Nhân viên nhà bếp chạy ngược xuôi giữa các bàn, mang đồ ăn đến hẳn hoi chứ không bắt những người thợ xếp hàng lấy thức ăn. Khi họ còn chưa kịp ngồi xuống những băng ghế nhôm bị móp thì đã có máy tô xúp được bày ra, cùng mấy cốc nước có thả lát chanh bập bênh bên trên và vài tảng bánh mì xé ra từ ổ nguyên và đặt thẳng lên mặt bàn cũ sứt sẹo.

“Bà đang yêu cầu tôi nói tốt cho cô ấy à?” Marck ngồi xuống và cảm ơn cái anh chàng to lớn đã phân phát đồ ăn và thìa cho họ. Jahns nhìn ngó xung quanh hòng tìm khăn ăn và thấy hầu hết mọi người, cả nam lẫn nữ, đều sử dụng mấy cái giẻ lau dính đầy dầu mỡ vắt trên vai hay bỏ trong túi ngực.

“Chỉ cần nói bất cứ thông tin gì chúng tôi nên biết thôi,” bà nói.

Marnes săm soi phần bánh mì của mình, ngửi thử, rồi chấm

một góc vào tô xúp. Một bàn bên cạnh ồ lên cười trước cái kết của một câu chuyện hay câu đùa nào đó.

"Tôi biết cô ấy có thể thực hiện bất kỳ công việc gì được giao phó. Luôn luôn như thế. Nhưng tôi nghĩ bà chẳng cần tôi thuyết phục bà chấp nhận một người mà bà đã cất công lội bộ đến tận đây để chiêu mộ đâu. Tôi tin bà đã chốt xong rồi."

Anh ta húp một thìa xúp. Jahns nhấc thìa lên và nhận thấy nó đã bị mẻ và vặn cong đi, phần đuôi thìa đầy vết trầy xước như thể đã bị đem ra nạo cái gì đó.

"Cậu biết cô ta đã bao lâu rồi?" Marnes hỏi. Ông phó cảnh sát nhai miếng bánh mì sũng nước và đang nỗ lực đáng khâm phục tìm cách hòa vào với môi trường xung quanh, tìm cách tỏ ra như thể ông là dân ở đây.

"Tôi sinh ra dưới này," Marck bảo họ, cao giọng nói để át tiếng huyên náo trong căn phòng. "Hồi Jules tới thì tôi đang làm bóng đeo ở Điện Lực. Cô ấy trẻ hơn tôi một tuổi. Tôi cứ nghĩ chỉ hai tuần thôi là cô nàng chắc sẽ giãy đành đạch đòi được ra khỏi đây. Chúng tôi gặp rất nhiều thành phần đi bụi thuyên chuyển xuống, mấy đứa nhãi ranh khu giữa cứ tưởng các vấn đề của mình sẽ chẳng dám theo mình xuống đến đây..."

Anh ta bỏ lửng câu nói, mắt sáng bừng lên khi một người phụ nữ trông hiền dịu lách vào ngồi cạnh Marnes ở bên kia bàn. Nhân vật mới đến này lấy giẻ lau tay, nhồi vào túi ngực và rướn qua bàn hôn lên má Marck.

"Em yêu, em hẳn vẫn nhớ phó cảnh sát Marnes." Marck ra dấu về phía Marnes, bấy giờ đang đưa lòng bàn tay chùi ria mép. "Đây là vợ tôi, Shirly." Họ bắt tay nhau. Mấy vết bẩn sẫm màu trên khớp ngón tay Shirly có vẻ sẽ chẳng bao giờ tẩy đi nổi, một hình xăm do công việc để lại.

"Và thị trưởng nhà em. Đây là Jahns." Hai người phụ nữ cũng bắt tay nhau nốt. Jahns thấy tự hào vì đã nắm lấy bàn tay chắc khỏe

kia mà chẳng chút bận tâm về chỗ dầu mỡ.

"Rất hân hạnh," Shirly nói. Cô ngồi xuống. Trong lúc giới thiệu, đồ ăn của cô đã tự nhiên xuất hiện, bề mặt tô xúp gợn sóng và bốc hơi nghi ngút.

"Vừa có tội ác gì xảy ra à, thưa ngài cảnh sát?" Shirly mỉm cười với Marnes trong lúc xé một miếng bánh mì, để ông biết đó chỉ là một câu đùa.

"Họ đến để quấy rầy Jules, bắt đi cùng lên khu trên," Marck nói, và Jahns thấy anh ta nhướn một bên mày lên với vợ mình.

"Chúc may mắn," cô nói. "Nếu cô nương kia mà chịu dời đi đâu thì sẽ chỉ là dời sâu xuống vào trong khu mỏ thôi."

Jahns muốn hỏi ý cô nói vậy là sao, nhưng Marck quay lại và nói tiếp đoạn bỏ dở ban nãy.

"Hồi cô ấy xuất hiện thì tôi đang làm ở Điện Lực..."

"Anh đang ru họ ngủ bằng chuyện thời làm bóng đeo đấy à?" Shirly hỏi.

"Anh đang kể cho họ nghe hồi Jules đến đây."

Vợ anh ta mỉm cười.

"Hồi ấy tôi theo học lão Walk. Lúc đó lão vẫn còn đi đây đi đó, thỉnh thoảng vẫn chui ra ngoài..."

"À ừ, Walker." Marnes xỉa thìa về phía Jahns. "Ông già khéo lắm. Chẳng bao giờ rời xưởng của lão hết."

Jahns gật đầu, cố gắng bám theo mạch trò chuyện. Mấy người chè chén tại bàn bên đứng dậy rời đi. Shirly và Marck vẫy tay chào và hỏi han vài người trong đó mấy câu, sau đó quay về lại câu chuyện ở bàn.

"Tôi nói đến đâu rồi ấy nhỉ?" Marck hỏi. "À, tóm lại lần đầu tiên tôi gặp Jules là khi cô ấy mang một cái bơm đến xưởng của Walk." Marck làm một ngụm nước. "Đó là một trong những việc đầu tiên họ bắt cô ấy làm. Mà đó chỉ là một cô bé còm nhom, hình dung được

không? Mười hai tuổi. Gầy giơ xương. Vừa xuống khỏi khu giữa hay đâu đó ở trên." Anh ta phẩy tay như thể cũng như nhau hết. "Họ bắt cô ấy khiêng mấy cái máy bơm khổng lồ lên xưởng của Walk để lão cuốn lại động cơ, về cơ bản là tháo một dặm dây ra rồi quấn nó trở lại vị trí cũ." Marck dừng lại và bật cười. "Đúng ra là để Walk bắt tôi cân hết tất cả. Tóm lại là, nó kiểu như lễ nhập môn ấy, bà hiểu chứ? Mấy người đều bày mấy trò kiểu ấy ra cho bóng đeo của mình hết, đúng không? Hành chúng nó chút chút?"

Cả Jahns lẫn Marnes đều không nhúc nhích. Marck nhún vai và nói tiếp. "Dù sao thì, mấy cái máy bơm kia nặng lắm, mọi người hiểu chứ? Chắc phải nặng hơn cả cô ấy. Có khi còn nặng gấp đôi. Và cô ấy phải một mình vần lên xe đẩy và mang lên bốn tầng cầu thang..."

"Đợi đã. Mang lên bằng cách nào?" Jahns hỏi, cố gắng mường tượng ra cảnh một bé gái tầm tuổi ấy khiêng vác một khối kim loại nặng gấp hai lần mình.

"Nào chẳng được. Ròng rọc, dây thừng, hối lộ người khác, thích gì làm nấy. Mấu chốt là vậy mà, đúng không? Và họ để ra mười cái bơm liền cho cô ấy đưa lên..."

"Mười cái," Jahns lặp lại.

"Ừ, và chắc chỉ có hai cái là thực sự cần cuốn lại dây," Shirly đế thêm.

"Ôi, có khi còn không đến ấy chứ." Mark bật cười. "Thế là Walk và tôi đặt cược xem bao lâu sau thì cô ấy sẽ bỏ cuộc và chạy về với ông già."

"Tôi đặt một tuần," Shirly nói.

Marck khuấy tô xúp và lắc đầu. "Vấn đề là, sau khi cô ấy hoàn tất nhiệm vụ được giao, bọn tôi chẳng ai hiểu làm thế nào mà cô ấy cân nổi hết. Phải mấy năm sau thì cô ấy cuối cùng mới cho chúng tôi biết."

"Chúng tôi hồi đó ngồi ở cái bàn đằng kia kìa." Shirly đưa tay

chỉ. “Tôi chưa bao giờ được một phen cười nắc nẻ đến thế trong đời.”

“Cho mọi người biết gì cơ?” Jahns hỏi. Bà đã quên béng tô xúp của mình. Làn khói uốn éo đã ngừng bốc lên từ lâu rồi.

“À, tất nhiên, tuần ấy tôi cuốn dây đủ mười cái bơm. Suốt toàn bộ quãng thời gian đó, tôi cứ đợi cô ấy gục. Hy vọng cô ấy gục. Ngón tay tôi đau nhức lắm rồi. Còn lâu mới có chuyện cô ấy bê nổi tất cả đống đó.” Marck lắc đầu. “Không đời nào. Nhưng tôi cứ cuốn mãi, còn cô ấy cứ khiêng đi, sau một lúc lại khiêng thêm một cái nữa đến. Cuốn xong cả mười cái chỉ trong có sáu ngày. Cô nàng ranh con ấy qua gặp Knox, bấy giờ mới chỉ là quản lý ca, và hỏi xem mình có thể nghỉ một ngày được không.”

Shirly cười và nhìn vào tô xúp.

“Vậy là cô ta đã kiếm được người giúp,” Marnes nói. “Chắc có ai đó cảm thấy thương hại cô ta.”

Marck quệt mắt và lắc đầu. “Còn lâu. Thế thì kiểu gì cũng sẽ có người nhìn thấy, có người mách lại. Đặc biệt là khi Knox gặng hỏi. Ông già tí nữa thì đứt cầu dao chỉ vì hạch hỏi cô ấy đã làm gì. Jules chỉ đứng lì ở đấy, mặt lạnh như một bộ ắc quy chết, nhún vai.”

“Vậy cô ta làm thế nào?” Jahns hỏi. Bà giờ cực kỳ thèm được biết.

Marck mỉm cười. “Cô ấy chỉ mang đi đúng một cái máy bơm. Suýt nữa thì gãy lưng mới khiêng được nó lên trên này, nhưng chỉ khiêng mỗi mình nó thôi.”

“Ừ, và anh cuốn dây cái thứ của nợ ấy mười lần,” Shirly nói.

“Em khỏi nói anh cũng biết rồi.”

“Đợi đã.” Jahns giơ tay lên. “Nhưng còn mấy cái bơm còn lại thì sao?”

“Tự cô ấy xử hết. Tôi nghĩ lỗi là tại Walk tất, cứ mải lải nhải lúc cô ấy dọn dẹp xưởng đêm hôm đầu tiên. Cô ấy hỏi han đủ thứ, cứ

làm phiền tôi mãi, quan sát tôi sửa cái máy bơm đầu tiên. Lúc tôi làm xong, cô ấy đẩy cái bơm dọc hành lang, chẳng buồn leo thang gì hết, và giấu nó ngay trên xe đẩy trong cửa hàng sơn. Thế rồi cô ấy đi xuống dưới tầng, lấy cái máy bơm thứ hai và lôi nó qua góc hành lang, vào nhà kho dụng cụ. Dành ra cả đêm trong đó tự học cách cuốn dây động cơ."

"A," Jahns nói, nhận ra câu chuyện sẽ tiếp tục như thế nào. "Và sáng hôm sau cô ta mang đến cho cậu chính cái bơm ngày hôm trước, từ ngay góc hành lang gần đó."

"Đúng rồi đấy. Thế rồi cô ấy đi cuốn dây đồng ở dưới bốn tầng, trong lúc tôi làm chính việc đó ở trên này."

Marnes phá ra cười và vỗ bốp xuống bàn, khiến bát đĩa và bánh mì nẩy lên.

"Chia trung bình ra thì tôi cuốn được hai động cơ một ngày trong tuần ấy, nhanh kinh hồn."

"Nói cho đúng thì vẫn chỉ là *m*ột động cơ thôi mà," Shirly nói, bật cười.

"Ừ. Và cô ấy bám kịp tiến độ của tôi. Mang hết tất cả quay trở về trả cho thầy mẫu, và còn dư ra tận một ngày, liền xin nghỉ luôn ngày hôm đó."

"Nếu tôi nhớ không nhầm thì cô nàng được nghỉ thật," Shirly nói thêm. Cô lắc đầu. "Một bóng đeo được cho nghỉ phép. Thật không thể tin được."

"Điểm mấu chốt là, đáng lẽ ra cô ấy phải không hoàn thành được nhiệm vụ ấy ngay từ đầu cơ."

"Thông minh thật," Jahns mỉm cười nói.

"Quá thông minh," Marck nói.

"Thế cô ta làm gì với ngày nghỉ của mình?" Marnes hỏi.

Marck lấy ngón tay nhấn lát chanh vào trong ly nước và giữ ở đó một lúc.

“Ngày hôm đó cô ấy ở với tôi và Walk, lau chùi xưởng, hỏi han về cơ chế vận hành của mọi thứ, mấy sợi dây này cắm đi đâu, tháo lỏng một con vít và xem xét bên trong thứ gì đó như thế nào, kiểu như thế.” Anh ta làm một ngụm nước. “*Tôi đoán* tôi muốn nói chắc là, nếu bà tính giao việc vào tay Jules, hãy thật cẩn thận.”

“Tại sao lại phải cẩn thận?” Marnes hỏi.

Marck ngước lên nhìn mớ bòng bong ống dẫn và dây điện phía trên đầu.

“Bởi vì cô ấy chắc chắn sẽ thực hiện việc được giao. Ngay cả khi bà không thực sự nghĩ cô ấy sẽ làm.”

1141

SAU KHI ĂN UỐNG XONG XUÔI, Shirly và Marck chỉ đường cho họ đến phòng giường tầng. Jahns nhìn cặp vợ chồng trẻ hôn nhau. Marck vừa hết ca còn Shirly thì đang chuẩn bị vào ca. Bữa ăn chung ấy là bữa sáng đối với một người và bữa tối đối với người kia. Jahns cảm ơn hai người bọn họ đã dành thời giờ tiếp đãi và khen ngợi đồ ăn, thế rồi bà và Marnes rời khu nhà ăn ồn ã gần như chẳng kém gì phòng máy phát điện, và bước dọc hành lang ngoằn ngoèo, về phía nơi nghỉ đêm của mình.

Marnes sẽ ở trong phòng ngủ chung dành cho những người thợ trẻ trực ca đầu. Họ đã dọn sẵn cho ông một chiếc giường nhỏ mà Jahns ước đoán ngắn mất mười lăm phân. Đi xuôi hành lang từ phòng đó thì sẽ đến một căn hộ nhỏ dành riêng cho Jahns. Hai người bọn họ quyết định sẽ đợi trong đó, giết thời giờ ở bên nhau, xoa bóp những chỗ đau trên chân mình, nhận xét rằng mọi thứ ở khu dưới sâu khác lạ đến nhường nào, cho đến khi cửa phòng họ vang lên một tiếng gõ. Juliette đẩy mở cửa bước vào trong.

“Họ cho cả hai người vào một phòng à?” Juliette ngạc nhiên hỏi.

Jahns cười. “Không, họ cho ông phó cảnh sát vào nằm phòng giường tầng. Và tôi rất sẵn lòng ngủ ở đó cùng với những người khác.”

“Khỏi đi.” Juliette nói. “Họ cho lính mới và gia đình thăm viếng ở phòng này suốt. Chẳng có gì phải ngại đâu.”

Jahns nhìn Juliette đặt sợi dây vào miệng, túm mớ tóc mới tắm xong hãy còn ướt thành một cái đuôi gà. Cô đã thay một bộ quần

yếm khác, và Jahns đoán rằng mấy vết ố trên bộ này đã dính hẳn vào rồi, rằng lớp vải thực chất đã được giặt và sẵn sàng phục vụ một ca trực mới.

"Vậy chúng ta có thể bố cáo cái ngày hội tiết kiệm điện kia sớm cỡ nào?" Juliette hỏi. Cô buộc nốt tóc và khoanh tay lại, ngả người vào tường cạnh cửa. "Tôi nghĩ bà sẽ muốn tận dụng tâm trạng ăn mừng hậu lau chùi, đúng không?"

"Bao giờ cô bắt đầu được?" Jahns hỏi. Bất chợt, bà nhận ra rằng mình phần nào muốn người phụ nữ này trở thành cảnh sát trưởng bởi cô toát ra ấn tượng đây là một người không thể chiếm hữu được. Jahns đánh mắt sang Marnes và tự hỏi nhiều năm trước, hồi bà còn trẻ và đang chính thức với Donald, bao nhiêu phần trăm lý do ông thích bà cũng chỉ đơn giản như vậy.

"Tôi có thể bắt đầu ngay ngày mai," Juliette nói. "Sáng ra là máy phát điện dự phòng chạy được rồi. Tôi có thể làm thêm một ca nữa tối nay để đảm bảo vòng đệm và gioăng..."

"Không," Jahns nói, giơ tay lên. "Bao giờ cô bắt đầu nhận việc cảnh sát trưởng được?" Bà lục lọi chiếc ba lô để mở, sắp xếp mớ hồ sơ trên giường, tìm bản hợp đồng.

"Tôi... tôi tưởng chúng ta đã bàn rồi mà. Tôi không muốn làm..."

"Những người đó bao giờ cũng phù hợp nhất," Marnes nói. "Những người không muốn làm." Ông đứng đối diện Juliette, ngón cái nhét trong quần yếm, dựa vào một bên tường căn hộ nhỏ.

"Tôi xin lỗi, nhưng dưới này không có ai đủ sức thay thế tôi được," Juliette lắc đầu nói. "Tôi không nghĩ hai người hiểu hết những gì chúng tôi làm đâu..."

"Tôi không nghĩ cô hiểu những gì chúng tôi làm trên kia đâu," Jahns nói. "Hoặc tại sao chúng tôi cần cô."

Juliette hất đầu và bật cười. "Này, dưới này tôi có những cỗ máy mà bà không tài nào..."

“Và chúng được tích sự gì?” Jahns hỏi. “Những cái máy ấy làm được gì?”

“Chúng giúp toàn bộ cái nơi khốn nạn này hoạt động!” Juliette tuyên bố. “Chỗ oxy bà hít thở ấy hả? Chúng tôi tái chế nó dưới này. Mớ thán khí bà thở ra ấy hả? Chúng tôi bơm lại vào trong lòng đất. Bà muốn tôi liệt kê mọi thứ làm ra từ dầu không? Mọi miếng nhựa, mọi cân cao su, tất cả dung môi và chất tẩy rửa, và tôi không nhắc gì đến điện nó sản sinh ra đâu nhé, nhưng mọi thứ khác kìa!”

“Ấy nhưng tất cả những thứ ấy đều đã tồn tại ở đây từ trước khi cô ra đời,” Jahns chỉ ra.

“Nó sẽ không thể trụ được qua kiếp đời của tôi đâu, tôi xin khẳng định với bà là như vậy. Trong tình trạng hiện tại thì không đâu.” Cô lại khoanh tay và tựa lưng vào tường. “Tôi không nghĩ bà hiểu chúng ta sẽ gặp rắc rối to đến cỡ nào nếu không có mấy cỗ máy này đâu.”

“Và tôi không nghĩ cô hiểu mấy cỗ máy ấy sẽ trở nên vô nghĩa đến thế nào nếu không có những con người này đâu.”

Juliette nhìn đi chỗ khác. Đó là lần đầu tiên Jahns thấy cô nao núng.

“Tại sao cô không bao giờ lên thăm bố mình vậy?”

Juliette quay ngoắt đầu lại và nhìn vào bức tường bên kia. Cô gạt mấy sợi tóc vương trên trán. “Bà nhìn nhật ký công việc của tôi xem,” cô nói. ”Nói tôi nghe xem tôi moi ra được lúc nào.”

Trước khi Jahns kịp đáp, kịp nói rằng ông ta là gia đình, rằng luôn có thể tìm được thời gian, Juliette quay lại nhìn bà. “Bà nghĩ là tôi không quan tâm đến con người ư? Có phải thế không? Bởi vì nếu đúng là như thế thì bà nhầm rồi. Tôi quan tâm đến từng con người bên trong cái tháp giống này. Và những người đàn ông, đàn bà dưới này, những tầng Cơ Khí bị quên lãng, *họ* là gia đình tôi. Tôi qua thăm họ mỗi ngày. Tôi ăn chung bánh mì cùng với họ mấy lần một ngày. Chúng tôi làm việc, sinh sống, và chết bên nhau.” Cô nhìn

sang Marnes. “Có đúng vậy không? Ông đã chứng kiến rồi đấy thôi.”

Marnes không nói gì hết. Jahns tự hỏi liệu có phải cô đặc biệt nhắc đến phần “chết” hay không.

“Bà có hỏi ông ấy xem tại sao ông ấy không bao giờ ghé thăm tôi không? Bởi vì ông ấy là tỷ phú thời gian đấy. Ông ấy *chẳng có gì* mà làm trên đó hết.”

“Vâng, chúng tôi đã gặp ông ấy. Bố của cô có vẻ là một người rất bận rộn. Quyết tâm chẳng kém gì cô.”

Juliette nhìn đi chỗ khác.

“Và cũng cứng đầu chẳng kém.” Jahns để giấy tờ lại giường và ra đứng cạnh cửa, chỉ cách Juliette một bước chân. Bà có thể ngửi thấy mùi xà phòng trên mái tóc người phụ nữ trẻ. Có thể thấy lỗ mũi cô phập phồng trong nhịp thở gấp gáp, nặng nề.

“Tháng ngày cứ chất chồng lên nhau khiến các quyết định nhỏ càng thêm nặng, đúng không? Cái quyết định không đi thăm ấy. Mấy ngày đầu tiên trôi qua khá dễ dàng, cơn giận dữ và tuổi trẻ giúp cô vượt qua chúng. Nhưng rồi chúng chất chồng lên nhau như rác không được tái chế. Có đúng vậy không?”

Juliette phẩy tay. “Tôi không hiểu bà đang nói gì hết.”

“Tôi đang nói rằng ngày trở thành tuần rồi trở thành tháng rồi trở thành năm.” Bà suýt nữa thì nói bà cũng từng trải qua một điều giống hệt, vẫn đang tiếp tục chất chồng lên, nhưng Marmes hiện đang ở đây trong phòng, lắng nghe họ. “Một thời gian sau, cô chỉ tiếp tục nuôi dưỡng cơn giận để biện minh cho một lỗi lầm cũ. Sau đó thì nó sẽ trở thành một trò chơi đơn thuần. Hai người đứng nhìn đi chỗ khác, dứt khoát không chịu nhìn ra sau vai, sợ phải làm người đầu tiên nắm bắt cơ hội đó…”

“Không phải như thế,” Juliette nói. “Tôi không muốn nhận công việc bà đề nghị. Tôi tin chắc rằng bà có nhiều người khác muốn làm lắm.”

“Nếu không phải cô thì sẽ phải là một người mà tôi không chắc

mình có thể tin tưởng. Giờ thì không tin được nữa."

"Thế thì lại đưa tiếp cho người thứ ba." Cô mỉm cười.

"Chỉ hoặc cô hoặc là cậu ta thôi. Và tôi tin rằng cậu ta sẽ nhận chỉ dẫn từ tầng ba mươi hơn là từ tôi, hay từ Hiệp Ước."

Juliette có vẻ phản ứng khi nghe thấy câu ấy. Hai tay cô thả lỏng ra trên ngực. Cô quay người lại nhìn vào mắt Jahns. Marnes quan sát mọi chuyện từ đầu kia căn phòng.

"Cảnh sát trưởng cuối cùng, Holston, anh ta gặp chuyện gì thế?"

"Cậu ta đi lau chùi," Jahns nói.

"Cậu ta tình nguyện đi," Marnes cộc cằn đế thêm.

"Tôi biết, nhưng tại sao?" Cô nhíu mày. "Tôi nghe bảo nguyên nhân là vợ anh ta."

"Người ta đồn đoán nhiều lắm..."

"Tôi nhớ anh ta có nhắc đến cô ấy, lúc hai người xuống điều tra cái chết của George. Mới đầu tôi cứ tưởng là anh ta tán tỉnh tôi, nhưng anh ta chỉ nhắc đi nhắc lại về cái cô vợ của mình."

"Họ trúng số trong giai đoạn chúng tôi xuống dưới này," Marnes nhắc cô.

"Ừ. Đúng rồi." Cô săm soi chiếc giường một hồi. Mớ giấy tờ được trải ra trên đó. "Tôi chẳng biết làm công việc này kiểu gì đâu. Tôi chỉ biết cách sửa chữa đồ thôi."

"Cũng tương tự mà," Marnes bảo cô. "Cô đã giúp đỡ được chúng tôi rất nhiều trong vụ án dưới này. Cô biết nguyên lý hoạt động của mọi thứ. Biết chúng khớp với nhau ra sao. Những manh mối nhỏ mà người khác bỏ lỡ."

"Ông đang nói về *máy móc*," cô nói.

"Con người cũng không khác nhiều đâu," Marnes bảo cô.

"Tôi tin cô đã biết điều này rồi," Jahns nói. "Thật tình mà nói, tôi tin cô có tư tưởng phù hợp. Có tính tình phù hợp. Đây chỉ là một

công việc hơi mang tính chính trị thôi. Có khoảng cách cũng tốt mà."

Juliette lắc đầu và quay lại nhìn Marnes. "Vậy là ông đề cử tôi vì lý do ấy à? Tôi đã nghĩ không biết từ đâu mà tòi ra vụ này nữa. Xem chừng giống từ trên trời rơi xuống quá."

"Cô sẽ làm giỏi lắm," Marnes bảo cô. "Tôi tin cô mà đã quyết tâm thì làm gì cũng sẽ cực kỳ giỏi. Và công việc này quan trọng hơn cô nghĩ đấy."

"Và tôi sẽ sống ở tầng trên hả?"

"Văn phòng của cô ở trên tầng một. Gần chốt gió."

Juliette có vẻ cân nhắc điều này. Thấy cô hỏi han như thế thôi là Jahns đã mừng rồi.

"Thu nhập sẽ hơn mức hiện tại của cô, kể cả khi cô đã làm tăng ca."

"Bà đã kiểm tra rồi à?"

Jahns gật đầu. "Tôi đã tự ý làm một số việc trước khi chúng tôi xuống dưới này."

"Chẳng hạn như nói chuyện với bố tôi."

"Đúng rồi. Ông ấy rất muốn được gặp cô đấy. Nếu cô đi cùng với chúng tôi."

Juliete nhìn xuống giày. "Tôi không chắc về vụ đó đâu."

"Còn có một điều nữa," Marnes nói, nhìn vào mắt Jahns. Ông liếc nhìn mớ giấy từ trên giường. Bản hợp đồng bị gập gọn của Peter Billings nằm trên đầu. "IT," ông nhắc bà.

Jahns hiểu ý ông.

"Trước khi cô nhận thì có một vấn đề cần được làm rõ."

"Tôi không chắc mình sẽ chấp nhận đâu. Tôi muốn nghe thêm về cái ngày hội tiết kiệm điện kia, tổ chức các ca làm việc dưới này..."

"Theo truyền thống, bộ phận IT sẽ ký giấy chấp thuận tất cả các vị trí được đề cử."

Juliette đảo mắt và thở phì ra. “IT.”

“Vâng, và chúng tôi có tạt qua chỗ họ trên đường xuống, chỉ để đảm bảo cho được trơn tru.”

“Hẳn rồi,” Juliette nói.

“Vấn đề nằm ở mấy vụ trưng dụng,” Marnes chen ngang.

Juliette quay về phía ông.

“Chúng tôi biết chắc chẳng có gì đâu, nhưng nó sẽ bị lôi ra…”

“Đợi đã, có phải là về vụ băng dán nhiệt không?”

“Băng dán nhiệt hả?”

“Ừ.” Juliette nhíu mày và lắc đầu. “Cái lũ khốn ấy.”

Jahns giơ tay nhíu chừng năm phân không khí. “Họ có một tập hồ sơ về cô dày cỡ này. Nói rằng cô nẫng tay trên đồ của họ.”

“Không đời nào. Bà đùa à?” Cô chỉ về phía cánh cửa. “Chúng tôi không thể lấy được những vật liệu mình cần bởi vì lũ ấy đấy. Lúc tôi cần băng dán nhiệt - vài tháng trước bộ trao đổi nhiệt của chúng tôi bị rò rỉ - chúng tôi không lấy được miếng nào bởi bên Vật Tư bảo rằng vật liệu dùng làm băng đều đã có người đăng ký rồi. Chúng tôi đặt hàng cách đây cũng một thời gian rồi, và sau đó thông qua một người khuân vác, tôi phát hiện ra rằng chỗ băng được chuyển cho bộ phận IT, rằng họ có hàng dặm băng để bọc ngoài mấy cái bộ đồ thử nghiệm kia.”

Juliette hít một hơi thật sâu.

“Thế là tôi chặn lấy một ít.” Cô nhìn Marnes trong lúc thừa nhận điều ấy. “Nghe này, tôi là người đảm bảo họ có điện mà làm mấy cái trò khỉ trên đó, nhưng mà tôi lại không kiếm nổi ngay cả các thứ vật liệu cơ bản. Và thậm chí khi đào được ra, chất lượng cũng vớ vẩn vô cùng, chắc bởi vì yêu cầu hạn ngạch không thực tế, khiến chuỗi sản xuất phải làm vội…”

“Nếu đó là những món đồ cô thực sự cần,” Jahns ngắt lời, “thì tôi hiểu.” Bà nhìn sang Marnes, và ông mỉm cười và gục gặc đầu,

như thể muốn nói mình đã khẳng định rất *đúng* rằng đây là người phù hợp cho công việc ấy.

Jahns lờ ông đi. "Thực tình thì tôi rất lấy làm mừng khi được nghe câu chuyện từ phía cô," bà bảo với Juliette. "Và tôi chỉ ước giá mà mình thực hiện chuyến đi này thường xuyên hơn, mặc dù chân tôi đau nhức vô cùng. Có những thứ chúng tôi ở trên đỉnh cứ tưởng là nghiễm nhiên phải có, chủ yếu bởi chúng tôi không hiểu rõ. Giờ thì tôi đã có thể thấy rằng các bộ phận chúng ta cần trao đổi với nhau một cách hiệu quả hơn, cần liên hệ thường xuyên như tôi với bộ phận IT."

"Tôi đã nói thế khoảng hai mươi năm nay rồi," Juliette nói. "Dưới đây, chúng tôi hay đùa rằng nơi này được bài trí như thế để chúng tôi chẳng cản mũi ai hết. Và đôi khi cảm giác đúng là như thế thật."

"Rồi, nếu cô lên trên đỉnh, nếu cô nhận công việc này, người ta sẽ lắng nghe cô. Cô có thể là mắt xích đầu tiên trong chuỗi mệnh lệnh đó."

"Thế IT sẽ thế nào đây?"

"Sẽ phản đối, nhưng họ vẫn làm vậy thường xuyên. Tôi từng giải quyết những vụ như thế rồi. Tôi sẽ điện cho văn phòng của tôi yêu cầu ra lệnh miễn trừ khẩn cấp. Chúng tôi sẽ phát lệnh có hiệu lực hồi tố, để những vụ trưng dụng kia hợp pháp." Jahns nhìn ngắm người phụ nữ trẻ kia. "Miễn là tôi được lời cam đoan của cô rằng mọi món đồ bị trưng dụng đều cực kỳ cần thiết."

Juliette không chút nao núng trước thách thức này. "Đều cần thiết," cô nói. "Mà chuyện đó cũng chẳng quan trọng. Những món chúng tôi lấy được từ họ đều vớ vẩn hết. Có được thiết kế để hỏng thì cũng không thể phế nhanh vậy được. Thế này nhé, chúng tôi cuối cùng cũng đã được Vật Tư chuyển hàng đến và có băng dán thừa. Tôi rất sẵn lòng gửi tặng một món quà giảng hòa trên đường chúng ta leo lên. Mẫu chúng tôi thiết kế tốt hơn hẳn..."

“Trên đường chúng ta leo lên à?” Jahns hỏi, xác nhận cho rõ mình hiểu Juliette nói gì, hiểu cô đang đồng ý gì.

Juliette nhìn đi nhìn lại cả hai người bọn họ. Cô gật đầu. “Bà sẽ phải cho tôi một tuần để giải quyết vụ máy phát điện. Tôi sẽ bắt bà phải tổ chức bằng được cái ngày hội tiết kiệm điện đó. Và nói rõ cho bà hiểu nhé, tôi sẽ luôn coi mình là dân Cơ Khí, và tôi nhận việc này một phần bởi tôi biết nếu ta ngó lơ các vấn đề đi thì sẽ có chuyện gì. Dưới này tôi đang cố gắng triển khai bảo dưỡng phòng ngừa. Không còn đợi máy móc hỏng hóc rồi mới sửa chữa nữa, mà đảo một vòng lo cho chúng hoạt động êm ru trong lúc chúng vẫn còn hoạt động. Quá nhiều vấn đề đã bị ngó lơ, để cho trở nên xuống cấp. Và tôi nghĩ rằng, nếu ta có thể coi tháp giống như một động cơ lớn, thì đám chúng tôi dưới này giống như cái máng dầu bẩn cần được chú ý.” Cô chìa tay ra cho Jahns. “Tổ chức cho tôi cái ngày hội tiết kiệm điện kia, thì tôi sẽ đầu quân cho bà.”

Jahns mỉm cười và nắm lấy tay cô, khâm phục cái bắt tay tự tin đầy ấm áp và mạnh mẽ của cô.

“Tôi sẽ lo việc đó ngay sáng mai,” bà nói. “Và cảm ơn cô. Xin được chào mừng cô nhập hội.”

Marnes bước qua phòng cùng bắt tay Juliette. “Rất vui khi có cô tham gia cùng, sếp à.”

Juliette vừa mỉm cười vừa nắm lấy tay ông. “Nào nào, đừng hấp tấp thế. Tôi tin mình sẽ còn phải học hỏi rất nhiều trước khi ông có thể xưng hô với tôi bằng cái danh hiệu ấy.”

1151

HỌ LEO TRỞ LÊN TRÊN ĐỈNH đúng vào một ngày hội tiết kiệm điện, quả là phù hợp. Jahns có thể cảm thấy năng lượng của bản thân cũng đang tuân thủ nghị định mới, bị bòn rút dần đi theo từng bước chân nhọc nhằn. Cơn đau của chuyến hành trình đi xuống chỉ là một trò đùa, là cảm giác khó chịu do phải liên tục di chuyển, ngụy trang dưới dạng nỗi mỏi mệt do gắng sức gây ra. Nhưng bây giờ thì cơ bắp yếu ớt của bà đã thực sự phải gồng lên hoạt động. Mỗi một bước chân là một thử thách cần vượt qua. Bà nhấc một bên giày đặt lên bậc thang tiếp theo, chống một bàn tay lên đầu gối, và đẩy thân mình lên thêm hai lăm phân nữa, một chặng đường dài tựa trăm ngàn mét thang.

Chiếu nghỉ bên phải bà đề số năm mươi tám. Mọi chiếu nghỉ đều như ở lì mãi trong tầm mắt. Nó thật khác chuyến hành trình đi xuống, hồi bà có thể suy nghĩ vẩn vơ thế rồi đã băng qua mấy tầng liền. Giờ thì chúng thật chậm chạp xuất hiện trước mắt từ đằng sau lan can ngoài và nằm im ở đó, chế nhạo bà dưới ánh sáng xanh tù mù của những ngọn đèn thoát hiểm trong khi bà khó nhọc leo lên, nặng nề đưa từng bước chân run rẩy.

Marnes bước bên cạnh bà, đặt tay trên lan can phía trong, tay bà thì đặt ở lan can ngoài, trong khi cây ba toong lanh canh gõ trên những bậc thang lẻ loi giữa họ. Thỉnh thoảng, tay họ quệt vào nhau. Họ thấy mình như thể đã bỏ đi mấy tháng liền, rời xa văn phòng của mình, nghĩa vụ của mình, sự thân quen lạnh lùng của mình. Chuyến phiêu lưu xuống khu dưới để thuyết phục cô cảnh sát trưởng mới không diễn ra như Jahns đã hình dung. Bà những tưởng mình sẽ được hồi xuân, nhưng thay vào đó, bà lại bị những hồn ma

cũ ám ảnh. Bà đã hy vọng sinh lực mình sẽ phục hồi, nhưng thay vào đó lại cảm nhận được rất rõ sự hao mòn của đầu gối và lưng sau năm tháng. Chuyến thăm thú toàn tháp giống của bà đã diễn ra không mấy ai nhận biết, và giờ bà băn khoăn không hiểu liệu công cuộc hoạt động và bảo dưỡng tháp giống có còn cần đến mình không nữa. Thế giới xung quanh bà vốn được phân tầng. Bà nhận thức được điều ấy rõ ràng hơn bao giờ hết. Khu trên đỉnh ám ảnh với khung cảnh nhòe nhoẹt bên ngoài, coi món nước hoa quả vắt trong bữa sáng là điều nghiễm nhiên phải có. Những người sống ở dưới và làm việc trong vườn hay lau dọn chuồng thú thì lại sống trong thế giới của riêng mình, với đất đai, cây xanh, phân bón. Đối với họ, khung cảnh thế giới bên ngoài chỉ mang tính thứ yếu, chẳng ai ngó ngàng đến cho đến khi có một vụ lau chùi. Và rồi còn có khu dưới sâu, các xưởng máy móc và các phòng thí nghiệm hóa học, nơi dầu được bơm lên và bánh răng nghiến vào nhau, thế giới thủ công của những móng tay bê bết dầu mỡ và cái mùi ngai ngái của mồ hôi nước mắt. Đối với những người này, thế giới bên ngoài và những món đồ ăn chuyển xuống chỉ là tin đồn và dưỡng chất nuôi sống cơ thể. Tháp giống ra đời là để con người giữ cho máy móc hoạt động, trong khi Jahns thì suốt đời đã nghĩ là ngược lại.

Chiếu nghỉ số năm mươi bảy hiện ra từ trong bóng tối bao trùm. Một bé gái ngồi trên sàn lưới thép, bàn chân co sát người, tay ôm đầu gối, chìa một cuốn sách trẻ con được bọc bìa nhựa bảo vệ dưới ánh sáng yếu ớt tỏa xuống từ một bóng đèn trên đầu. Jahns nhìn con bé. Nó bất động hoàn toàn, chỉ có cặp mắt là lướt đi trên những trang giấy sặc sỡ sắc màu. Con bé chẳng buồn ngước lên lần nào để xem ai đang đi ngang chiếu nghỉ căn hộ. Họ bỏ nó lại đằng sau, và con bé dần dần chìm vào bóng tối khi Jahns và Marnes lầm lũi bước lên, lên nữa, kiệt quệ bởi đây đã là ngày thứ ba họ leo thang, cả bên trên lẫn bên dưới họ đều không có rung động hay tiếng bước chân vang vọng, tháp giống im lặng và vắng bóng sự sống đến rợn người, đủ chỗ để hai người bạn già, hai chiến hữu, sóng bước cạnh

nhau trên các nấc thang đã mẻ sơn, tay đong đưa và thỉnh thoảng, rất hiếm khi, lại chạm vào nhau.

Đêm hôm ấy họ nghỉ lại ở đồn phó cảnh sát khu giữa, bởi lẽ viên sĩ quan khu giữa khăng khăng đòi họ nghỉ lại với mình và bản thân Jahns cũng muốn gầy dựng sự ủng hộ đối với một cảnh sát trưởng trái ngành. Sau một bữa tối lạnh ngắt dưới ánh đèn gần như tối om và đã chuyện trò đủ để gia chủ cũng như vợ anh ta được hài lòng, Jahns vào nghỉ trong văn phòng chính, nơi có một chiếc đi văng gấp đã được thu dọn sao cho thoải mái hết mức có thể, chăn mượn từ một nơi nào đó tươm tất hơn và thoang thoảng mùi xà phòng hai tem xu. Marnes được thu xếp cho một chiếc giường trong phòng giam, hãy còn bốc mùi rượu tự cất và một gã bợm nhậu ham vui hơi quá đà sau vụ lau chùi.

Lúc đèn đuốc tắt đi thì cũng chẳng ai nhận thấy, bởi vốn dĩ ánh sáng đã leo lét lắm rồi. Jahns nằm trên giường gấp bên trong bóng tối, cơ bắp phập phồng và tận hưởng trạng thái bất động của cơ thể, bàn chân căng cứng như một khối xương đặc, lưng bà mỏi nhừ và cần được giãn gân cốt. Tuy nhiên, tâm trí bà tiếp tục hoạt động. Nó trở lại những cuộc trò chuyện mệt mỏi giúp họ giết thời gian trong ngày leo thang vừa qua.

Bà và Marnes cứ như quay vòng quanh nhau, kiểm tra thử những xúc cảm thuở nào còn lưu trong ký ức, thăm dò thử mức nhạy cảm của những vết sẹo xưa, tìm kiếm một điểm mềm hãy còn tồn lại giữa hai cơ thể giòn yếu và vụn vỡ, trên làn da nhăn nheo khô như giấy, và trong những con tim bị luật lệ và chính trị khiến cho chai sạn cả.

Tên của Donald thường xuyên được ngập ngừng nhắc đến, như một đứa trẻ lén lút leo lên giường người lớn, buộc cặp uyên ương dè dặt phải dọn chỗ ở giữa cho mình. Nỗi nhớ thương người chồng đã mất từ lâu của Jahns lại trở nên tươi mới. Lần đầu tiên trong đời, bà

cảm thấy đau buồn vì bao thập kỷ cô độc liền sau đó. Điều bà vốn bao lâu coi là bổn phận - phải sống tách biệt một nơi và phục vụ một lợi ích cao cả hơn - giờ lại giống như một lời nguyền. Cuộc đời của bà đã bị tước đoạt mất. Nghiền thành bột. Tinh chất từ công sức cũng như những năm tháng bà phải hy sinh đã nhỏ xuống lòng một tháp giống mà chỉ dưới bà bốn mươi tầng thôi đã gần như chẳng mấy ai biết hay quan tâm gì rồi.

Phần đáng buồn nhất của chuyến hành trình này là bà đã thấu hiểu được hồn ma của Holston. Bà giờ đã có thể thừa nhận điều ấy: thừa nhận rằng lý do chủ chốt khiến bà thực hiện chuyến cuốc bộ này, thậm chí có thể còn là lý do bà muốn Juliette lên làm cảnh sát trưởng, đó là để được chui hẳn xuống khu dưới sâu, rời xa cái cảnh tượng buồn thảm là cặp uyên ương nép vào nhau nơi rãnh chân đồi trong khi gió bào mòn đi tuổi trẻ hoài phí của họ. Bà lên đường để trốn chạy khỏi Holston, nhưng thay vào đó lại tìm thấy anh. Dù chưa lý giải được nguyên nhân tất cả những người bị bắt ra ngoài lau chùi đều thực hiện nhiệm vụ được giao, bà giờ cũng đã biết nguyên nhân một số người đáng thương lại dám xung phong đi làm việc ấy. Thà nhập hội với một hồn ma còn hơn để chúng ám ảnh mình. Thà mất mạng còn hơn sống một cuộc đời trống rỗng...

Cửa văn phòng anh phó cảnh sát kẽo kẹt mở ra trên bản lề đã từ lâu hao mòn không mỡ nào chữa được. Jahns gắng gượng ngồi dậy, cố gắng dõi mắt nhìn trong bóng tối, nhưng cơ bắp của bà quá đau nhức, mắt bà quá già nua. Bà muốn cất tiếng, muốn cho gia chủ biết rằng bà không sao hết, không cần gì hết, nhưng thay vào đó, bà chỉ lắng nghe.

Tiếng bước chân tiến đến chỗ bà, gần như tàng hình trên tấm thảm cũ sờn. Không có lời nào được thốt lên, chỉ là tiếng xương khớp già yếu kêu kèn kẹt khi đi lại gần giường, tấm chăn đắt tiền và thơm tho được vén lên, và hai hồn ma sống cùng hiểu ý nhau.

Hơi thở Jahns tắc nghẹn lại trong ngực. Bàn tay bà lần mò tìm

một cổ tay đúng lúc cái tay ấy tóm lấy tấm chăn. Bà dịch sang bên, nhường chỗ trên chiếc giường gấp nhỏ, và kéo ông xuống bên cạnh mình.

Marnes vòng tay ôm lấy lưng bà, ngọ nguậy lách bên dưới bà cho đến khi bà nằm bên cạnh ông, một chân đặt lên người ông, đôi bàn tay ôm lấy cổ ông. Bà cảm thấy ria mép của ông quẹt vào má mình, nghe thấy môi ông chúm lại và hôn lên khóe môi của bà.

Jahns ấp má ông và vục mặt vào trong vai ông. Bà bật khóc, hệt như một đứa trẻ, như một bóng đeo mới học việc, cảm thấy sợ hãi và bơ vơ trong một công việc kỳ lạ và kinh khiếp, chẳng khác nào một miền đất hoang. Bà khóc vì sợ, nhưng chẳng bao lâu sau nỗi sợ trôi tuột đi. Trôi đi như cảm giác đau nhức ở lưng bà khi được đôi bàn tay ông xoa bóp. Nó cứ thế trôi đi mất cho đến khi cơn tê dại ngự trị, thế rồi, sau một khoảng thời gian khóc lóc run rẩy tưởng chừng bất tận, *cảm giác* chiếm hữu lấy bà.

Jahns cảm thấy làn da mình sống dậy. Bà cảm nhận được sự râm ran của da thịt chạm nhau, của cánh tay bà tì vào khung xương sườn cứng của ông, đôi bàn tay bà trên vai ông, đôi bàn tay ông trên hông bà. Và thế rồi những giọt nước mắt trở thành một sự giải thoát đầy vui sướng, một sự tiếc thương cho quãng thời gian đã trôi qua mất, một nỗi đượm buồn quý giá vì một khoảnh khắc bị trì hoãn quá lâu nhưng cuối cùng cũng đã đến, cặp tay dang ra ôm chầm lấy nó.

Cứ thế, bà thiếp đi, kiệt quệ không chỉ vì chuyến leo, nhưng lại chỉ bởi một vài nụ hôn run rẩy, bởi những bàn tay đan xen nhau, bởi một lời thì thầm nhẹ nhàng và trân trọng, và rồi giấc ngủ thẳm sâu khiến bà lịm đi, sự mệt mỏi trong xương khớp bị đánh quỵ trước một cơn mê mệt mà bà không hề muốn nhưng lại cực kỳ cần đến. Lần đầu tiên trong suốt mấy thập kỷ, bà ngủ với một người đàn ông trong vòng tay, và tỉnh dậy trên một chiếc giường trống vắng như lệ thường, nhưng lại mang một trái tim no đầy đến lạ.

Vào giữa ngày leo thứ tư và cũng là ngày cuối cùng của họ, họ đến gần các tầng đầu ba của bộ phận IT. Jahns nhận thấy trên đường lên, mình thường xuyên nghỉ chân uống nước và xoa bóp cơ bắp hơn. Nguyên nhân không nằm ở cơn mỏi mệt giả đò của bà, mà nằm ở nỗi ngán ngại chuyến dừng chân và gặp gỡ Bernard này, cùng nỗi sợ phải kết thúc chuyến đi của họ.

Bóng tối thẫm sâu do ngày hội tiết kiệm điện hắt xuống bám theo họ, dân tình qua lại thưa thớt bởi lẽ hầu hết các cửa hàng đều đã đóng cửa khi cả tháp giống cùng bị hạn chế điện năng. Juliette còn lưu lại ở dưới để giám sát công việc sửa chữa, và cô đã báo trước với Jahns rằng máy phát điện dự phòng sẽ khiến cho đèn đóm bị nhấp nháy. Tuy nhiên, thứ ánh sáng lập lòe soi hành trình leo thang dông dài vẫn khiến bà thấy bất an. Cái sự nhấp nháy đều đặn ấy gợi cho bà nhớ đến một cái bóng đèn hỏng mà bà từng phải bực bội chịu đựng hơn nửa nhiệm kỳ đầu. Đã có hai kỹ thuật viên khác nhau từ bộ phận Điện Lực đến kiểm tra. Cả hai đều nhận định rằng nó còn hoạt động quá tốt, chưa thay thế được. Cần phải đệ hẳn đơn lên cho McLain, hồi ấy đã là trưởng bộ phận Vật Tư, thì bà mới nhận được bóng đèn thay thế.

Jahns nhớ McLain đã đích thân giao cái bóng đèn đó đến. Bấy giờ bà mới làm trưởng bộ phận Vật Tư chưa được bao lâu, và đã gần như mang lậu nó lặn lội leo lên suốt bao nhiêu tầng cầu thang. Ngay cả hồi đó, Jahns cũng đã ngưỡng mộ người phụ nữ nắm trong tay biết bao quyền lực và trách nhiệm này. Bà nhớ McLain có hỏi rằng tại sao Jahns không bắt chước tất cả những người khác, ấy là đơn thuần phá cho hỏng nốt cái bóng đèn đấy đi.

Jahns từng lấy làm bực vì mình chẳng hề cân nhắc đến phương án đó - cho đến khi bà bắt đầu tự hào trước sự ba ngơ ấy của mình; cho đến khi bà đã biết McLain đủ rõ để hiểu được rằng câu hỏi đó là một lời khen, và phần thưởng của bà chính là được McLain tự lên giao.

Khi lên đến tầng ba tư, Jahns cảm thấy họ có thể nói là đã về đến nhà: về lại miền đất quen thuộc, chiếu nghỉ chính của bộ phận IT. Bà đợi bên lan can, dựa vào lan can và cây ba toong, trong khi Marnes ra mở cửa. Khi cửa mới hé ra, đèn đuốc sáng trưng bên trong rực tỏa, át hết ánh đèn nhợt nhạt do nguồn điện yếu trên cầu thang. Sở dĩ các tầng khác bị hạn chế điện nghiêm trọng đến vậy, chủ yếu là do bộ phận IT được miễn trừ rất thoáng, mặc dù điều này không được nhiều người biết. Bernard đã lập tức lôi ra đủ loại điều khoản trong Hiệp Ước để chứng minh quyền lợi của mình. Juliette đã cằn nhằn rằng máy chủ không đáng được ưu tiên hơn đèn trồng cây, nhưng cuối cùng chấp nhận bằng lòng với việc căn thẳng hàng máy phát điện chính, và được gì thì chịu cái đó. Jahns bảo Juliette hãy coi đây như bài học đầu tiên về thỏa hiệp chính trị. Juliette nói cô thấy làm thế này quá bằng chứng tỏ mình nhu nhược.

Jahns thấy Bernard đang đợi họ sẵn bên trong, vẻ mặt trông như thể vừa uống phải nước trái cây chua loét. Lúc họ bước vào, mấy nhân viên IT đang đứng nói chuyện bên mé phòng mau chóng im bặt, khiến Jahns tin chắc rằng đã có người trông thấy bọn họ leo lên và đã dự kiến họ sẽ ghé thăm.

“Bernard,” bà nói, cố gắng thở đều. Bà không muốn gã biết mình mệt mỏi đến nhường nào. Hãy cứ để gã nghĩ bà tạt qua trên đường từ khu dưới sâu lên, như thể chỉ là chuyện vặt vãnh.

“Marie.”

Đó là một cách khinh mạn cố ý. Gã thậm chí còn không nhìn sang phía Marnes hay công nhận có ông phó cảnh sát trong phòng.

“Anh có muốn ký ở đây không? Hay là trong phòng họp?” Bà thò tay vào ba lô lục tìm bản hợp đồng có tên Juliette.

“Bà đang chơi trò gì thế hả, Marie?”

Jahns cảm thấy người nóng bừng lên. Nhóm nhân viên mặc áo liền quần IT màu bạc đang dỏng tai theo dõi cuộc trò chuyện. “Chơi trò gì ư?” bà hỏi.

"Bà tưởng cái *ngày hội tiết kiệm điện* này của bà thú vị lắm đấy à? Đây là cách bà trả thù tôi à?"

"Trả thù..?"

"Tôi có máy chủ cần chạy, Marie..."

"Máy chủ của anh được cấp đầy đủ điện năng," Jahns nhắc gã, giọng bắt đầu nóng nảy.

"Nhưng chúng được làm mát thông qua ống truyền dẫn từ Cơ Khí lên, và nếu nhiệt độ mà tăng thêm tí nào nữa thì chúng tôi sẽ phải hạ công suất, trong khi chúng tôi *chưa bao giờ* phải làm như vậy hết!"

Marnes chen vào giữa hai người bọn họ, giơ hai bàn tay lên. "Bình tĩnh nào," ông lạnh lùng nói, mắt xoáy vào Bernard.

"Bảo cái cậu bóng đeo nhà bà lui lại đi," Bernard nói.

Jahns đặt tay lên cánh tay Marnes.

"Bản Hiệp Ước đã quy định rất rõ, Bernard. Đây là lựa chọn của tôi. Đề cử của tôi. Anh với tôi đã có truyền thống tốt đẹp chấp thuận cho người của nhau..."

"Và tôi khẳng định với bà rằng cái con nhỏ dưới đáy hố bò lên kia sẽ không phù hợp..."

"Cô ta đã được phân chức ấy," Marnes ngắt lời. Jahns để ý thấy bàn tay ông đã hạ xuống báng súng. Bà không rõ Bernard đã nhận thấy chưa, nhưng gã trở nên im lặng. Tuy nhiên, mắt gã vẫn nhìn chằm chằm vào mắt Jahns.

"Tôi sẽ không ký đâu."

"Thế thì lần tới, tôi sẽ không hỏi ý kiến anh nữa."

Bernard mỉm cười. "Bà nghĩ mình sẽ sống thọ hơn một cảnh sát trưởng nữa ư?" Gã quay về phía đám nhân viên trong góc phòng và vẫy tay gọi một người lại gần. "Tại sao mà tôi cứ thấy không tin ấy nhỉ?"

Một kỹ thuật viên tách ra khỏi nhóm nhân viên đang to nhỏ thì

thầm và tiến lại gần. Jahns nhận ra anh thanh niên này từng chạm mặt ở nhà ăn, bà từng thấy anh ở khu trên đỉnh trong những đêm phải ở lại làm việc muộn. Tên là Lukas, nếu bà nhớ không nhầm. Anh bắt tay bà và mỉm cười ngượng ngùng nói một câu *xin chào*.

Bernard xoay bàn tay, nôn nóng khuấy động không khí. "Hãy ký bất cứ thứ gì bà ta cần. Tôi không ký. Sao lưu lại. Giải quyết nốt những việc còn lại giúp tôi." Gã phẩy tay khinh mạn, quay người nhìn Marnes và Jahns từ đầu đến chân một lần chót như thể thấy phát tởm trước bộ dạng của họ, tuổi tác của họ, địa vị của họ, hay thứ *gì đó*. "À, với cả bảo Sims đổ đầy bi đông cho họ đi. Đảm bảo cho họ có đủ đồ ăn để lết được về đến nhà. Làm gì thì làm, miễn sao giúp cặp chân lọm khom của họ biến ra khỏi đây và về được cái chỗ nào của họ thì về."

Và nói xong, Bernard sải chân bước về phía cánh cổng có rào chắn, dẫn vào sâu bên trong bộ phận IT, về với những văn phòng sáng trưng của gã, nơi có mớ máy chủ vui vẻ kêu ro ro, nhiệt độ dần tăng trong bầu không khí lù đù, hệt như nhiệt độ của thịt da giận dữ khi các mao mạch bóp siết lại, máu nóng dần sục sôi.

1161

HỌ CÀNG VỀ ĐẾN GẦN NHÀ, các tầng lại càng trôi qua nhanh hơn. Tại những khúc tối nhất của cầu thang, giữa những tầng lặng im đầy những con người ru rú trong nhà chờ đợi được quay về với nếp sống bình thường, hai bàn tay già nua đan vào nhau và đong đưa giữa hai dáng người đang đưa chân leo, ngang nhiên và chẳng chút giấu giếm, siết lấy nhau trong lúc bàn tay còn lại trượt lên trên lớp thép mát lạnh của lan can.

Jahns chỉ thỉnh thoảng buông tay để kiểm tra xem cây ba toong có còn buộc chắc sau lưng không, hoặc để vớ lấy bi đông của Marnes từ ba lô ông và làm một ngụm. Họ đã hình thành thói quen uống nước của nhau, bởi lẽ thò tay sang bên sẽ dễ dàng hơn vòng ra đằng sau lưng mình. Ngoài ra, được mang theo dưỡng chất người kia cần và có thể cung cấp cũng như đền đáp lại họ trong một sự trao đổi công bằng tuyệt đối, kể cũng ngọt ngào. Buông tay nhau để làm việc ấy cũng rất đáng. Ít nhất là buông tạm thời.

Jahns uống xong một ngụm, đậy lại nắp kim loại có sợi dây treo lủng lẳng vào bi đông, và bỏ lại vào túi ngoài ba lô ông. Bà cực kỳ muốn biết liệu mọi thứ có khác đi sau khi họ đã quay trở lại. Chỉ còn hai mươi tầng nữa thôi. Khoảng cách mới hôm qua còn ngoài sức tưởng tượng thì nay như chỉ cần chớp mắt sẽ trôi qua. Và khi về đến nơi, liệu khung cảnh quen thuộc có khiến họ quay lại với vai trò quen thuộc? Liệu đêm qua có ngày một giống như một giấc mơ không? Hoặc những hồn ma xưa cũ sẽ quay trở lại ám ảnh cả hai người bọn họ? Bà muốn hỏi những câu như thế, nhưng thay vào đó lại chỉ nói toàn những chuyện vật vãnh. Bao giờ thì Jules, bởi cô khăng khăng yêu cầu họ gọi mình như vậy, sẵn sàng đảm nhiệm

công việc? Những vụ án nào ông và Holston vẫn đang bỏ ngỏ cần được giải quyết trước? Họ sẽ phải chấp nhận nhượng bộ gì để lấy lòng bộ phận IT, để Bernard bình tĩnh lại? Và họ sẽ giải quyết sự thất vọng của Peter Billings như thế nào đây? Vụ việc này sẽ có ảnh hưởng như thế nào đến các buổi điều trần mà một ngày nọ cậu ta có thể sẽ chủ trì trên cương vị thẩm phán?

Trong lúc họ bàn về những chuyện như thế, Jahns cảm thấy bụng dạ nhộn nhạo. Hoặc có thể những điều bà muốn nói nhưng không tài nào thốt ra đang làm cho bà căng thẳng. Những đề tài ấy nhiều bất tận, hệt như những hạt bụi trong không khí bên ngoài, cả hai đều sẽ khiến miệng bà khô cong và lưỡi cứng ngắc. Bà thấy mình uống ngày một nhiều nước từ bi đông của ông, trong khi nước của bà thì kêu óc ách đằng sau lưng, bụng dạ bà quặn lên mỗi lần băng qua một chiếu nghỉ, mỗi con số đều đếm ngược về hồi kết hành trình của họ, một chuyến phiêu lưu thành công tột bậc trên rất nhiều phương diện.

Đầu tiên, họ đã có được cảnh sát trưởng của mình: một cô gái máu chiến từ khu dưới sâu, tràn đầy tự tin và khơi gợi biết bao cảm hứng, hệt như Marnes đã miêu tả. Jahns thấy những người như cô chính là tương lai của tháp giống. Những người biết suy nghĩ dài hạn, những người biết lên kế hoạch, những người có thể làm được việc nào ra việc nấy. Đã từng có tiền lệ nhiều cảnh sát trưởng ra tranh cử thị trưởng. Bà tin rằng Juliette cuối cùng sẽ trở thành một lựa chọn phù hợp.

Và tiện nhắc đến tranh cử, chuyến đi đã khiến các mục tiêu và tham vọng của bản thân bà hừng hực bùng lên. Bà cảm thấy phấn khích về đợt tranh cử sắp tới, bất kể mình có đối thủ hay không, và thậm chí còn đã nghĩ trước hàng chục bài phát biểu ngắn trong lúc leo. Bà nhìn ra cách điều hành mọi thứ hiệu quả hơn, cách làm việc sao cho tận tụy hơn, và cách thổi hồn sinh lực mới vào những khúc xương già nua của tháp giống.

Nhưng thay đổi lớn nhất là thứ đã nảy nở giữa bà và Marnes. Thậm chí từ mấy tiếng gần đây, bà còn bắt đầu nghi ngờ rằng mình chính là lý do thật sự khiến ông không bao giờ đồng ý thăng chức. Khi ông ở cương vị phó cảnh sát, giữa bọn họ sẽ có đủ khoảng cách để duy trì hy vọng của ông, giấc mơ bất khả thi của ông, giấc mơ có được bà. Khi ông ở cương vị cảnh sát trưởng, chuyện ấy sẽ không thể xảy ra: quá nhiều xung đột về lợi ích, quá nhiều kiêng nể với cấp trên trực tiếp của ông. Giả thuyết bà nghĩ ra này chứa đựng cả một nỗi buồn mênh mông lẫn một sự ngọt ngào đầy hứng khởi. Vừa nghĩ về giả thuyết này, bà vừa bóp bàn tay ông, và tất cả những gì ông đã lặng lẽ hy sinh làm bà thấy trong lòng xuất hiện một khoảng trống sâu hun hút, một cơn quặn thắt ruột gan. Đây là một món nợ khổng lồ cần đền đáp, bất kể tiếp theo xảy ra chuyện gì.

Họ lại gần chiếu nghỉ tầng có khu dưỡng nhi, mặc dù vốn không định dừng lại thăm bố Juliette, hối ông ta chịu tiếp đón cô con gái mình khi cô lên đây, nhưng Jahns đổi ý khi cảm thấy bàng quang đang khẩn khoản đòi xả lũ.

"Tôi đang rất cần dùng nhà vệ sinh," bà bảo với Marnes, xấu hổ như một đứa trẻ khi phải thừa nhận rằng mình không nhịn được. Miệng bà khô cong và bụng dạ bà quặn hết lên vì phải chứa quá nhiều chất lỏng, có khi còn vì sợ về nhà nữa. "Được gặp bố Juliette cũng tốt," bà nói thêm.

Hai đầu ria mép Marnes hơi nhếch lên khi nghe thấy cái cớ ấy. "Thế thì chúng ta dừng thôi," ông nói.

Phòng chờ trống không, biển hiệu nhắc họ hãy giữ im lặng. Jahns nhìn qua vách ngăn kính và thấy một chị y tá đang đi xuyên qua hành lang tăm tối tiến về phía mình, và cái nhíu mày trở thành một nụ cười nhẹ khi chị ta nhận ra bà.

"Thị trưởng," chị ta thì thầm.

"Tôi xin lỗi vì không báo trước, nhưng tôi hy vọng sẽ được gặp bác sĩ Nichols. Và có lẽ là dùng nhà vệ sinh của cô nữa, vậy có được

không?"

"Xin mời." Chị ta mở cửa và vẫy tay mời họ bước qua. "Chúng tôi đã có thêm hai ca sinh nữa kể từ lần chót bà ghé thăm. Cái vụ máy phát điện hỏng này khiến cho mọi việc loạn hết cả lên..."

"Ngày hội tiết kiệm điện," Marnes sửa lời, giọng ông nghe cộc cằn và to tiếng hơn giọng họ.

Chị y tá lườm ông, nhưng gật đầu như thể đã thừa nhận. Chị ta lấy hai cái áo choàng trên giá xuống cho họ, bảo họ hãy bỏ lại tư trang tại bàn mình.

Bên trong phòng chờ, chị ta khoát tay về phía băng ghế và nói mình sẽ đi tìm ông bác sĩ. "Nhà vệ sinh ở trong đây." Chị ta chỉ vào một cánh cửa. Biển hiệu cũ sơn trên cửa đã mòn đi gần hết.

"Tôi sẽ quay trở lại ngay," Jahns bảo với Marnes. Bà kiềm chế không với tay ra siết chặt bàn tay ông, bởi thói quen bí mật hình thành trong bóng tối ấy dạo gần đây đã trở thành quá bình thường.

Phòng vệ sinh gần như chẳng có một chút ánh sáng nào. Jahns dò dẫm mở cái khóa không quen trên cửa ngăn vệ sinh, lẩm bẩm chửi thề khi bụng mình ồn ã quặn lên, rồi cuối cùng mở tung cửa ngăn và vội vã ngồi xuống. Bà cứ ngỡ bụng mình đang bị lửa thiêu đốt trong lúc đi. Cảm giác vui mừng khi được giải tỏa cõi lòng kết hợp với cảm giác buốt rát vì nhịn quá lâu khiến bà không thở nổi. Quãng thời gian bà ngồi trong đó sao mà như kéo dài bất tận, trong khi chân bà run bần bật, khiến bà nhận ra mình đã cố gắng quá sức lúc leo lên. Nghĩ đến việc phải leo thêm hai mươi tầng nữa làm bà bủn rủn cả người, khiến cho ruột gan bà trống rỗng vì hãi hùng. Bà đi xong và chuyển sang toa lét kế bên rửa ráy cho sạch, sau đó dùng một chiếc khăn lau khô người. Bà xả cả hai bên cho trôi hết nước đi. Bởi vì bà không quen với cách bài trí và vị trí của nơi này nên làm gì cũng cần mò mẫm bên trong bóng tối, chẳng được thành thạo như trong căn hộ và văn phòng bà.

Bà lảo đảo bước ra khỏi phòng vệ sinh trên cặp chân yếu nhũn,

tự hỏi liệu mình có cần ở lại thêm một đêm nữa, ngủ trên một giường đỡ đẻ, đợi đến sáng rồi hẵng leo lên văn phòng mình hay không. Bà gần như chẳng còn cảm nhận được chân mình nữa lúc kéo mở cửa và quay trở về với Marnes bên trong phòng chờ.

"Đỡ hơn chưa?" ông hỏi. Ông đang ngồi ở một băng ghế dành cho người nhà, chừa hẳn ra một khoảng trống bên cạnh mình. Jahns gật đầu và ngồi phịch xuống. Bà thở gấp gáp từng hơi và băn khoăn liệu ông có nghĩ mình yếu đuối không nếu bà nói hôm nay không đủ sức đi thêm được nữa.

"Jahns? Bà ổn chứ?"

Marnes rướn tới trước. Ông không nhìn bà, ông đang nhìn xuống dưới đất. "Jahns. Chuyện quái gì vừa xảy ra vậy?"

"Nói khẽ thôi," bà thì thầm.

Thay vì nghe lời, ông rống tướng lên.

"Bác sĩ!" ông gào. "Y tá!"

Phía bên kia tấm kính mờ của khu dưỡng nhi có một hình hài di chuyển. Jahns ngả đầu vào đệm ghế, cố gắng mấp máy nên lời, cố gắng bảo ông hãy hạ giọng xuống.

"Jahns, Jahns yêu quý ơi, bà đã làm gì thế?"

Ông đang nắm lấy bàn tay bà, vỗ lên mu bàn tay. Ông lắc cánh tay bà, Jahns chỉ muốn ngủ. Có tiếng chân bước bình bịch, chạy về phía họ. Đèn đóm bật lên sáng trưng. Một chị y tá hét lên câu gì đó. Rồi cái giọng quen thuộc của bố Juliette, bác sĩ đây rồi. Ông ta sẽ cho bà nằm xuống giường. Ông ta sẽ hiểu cơn kiệt sức này...

Có người nhắc đến máu. Ai đó đang xem chân bà. Marnes đang khóc, nước mắt rơi lã chã xuống bộ ria mép bạc, lốm đốm đen của ông. Ông đang lắc vai bà, nhìn vào mắt bà.

"Tôi ổn mà," Jahns cố gắng nói.

Bà liếm môi. Khô cong. Miệng khô không khốc. Bà hỏi xin nước. Marnes lóng ngóng lấy bi đông sau lưng, đưa lên đến sát môi

bà, hắt nước lên và vào trong miệng bà.

Bà gắng gượng nuốt, nhưng không nổi. Họ cho bà nằm dài trên băng ghế, ông bác sĩ chạm vào sườn bà, chiếu đèn vào mắt bà. Nhưng mọi thứ vẫn cứ ngày một tăm tối hơn.

Một bên tay Marnes bóp chặt bi đông, tay còn lại thì vuốt tóc bà. Ông đang khóc sướt mướt. Không hiểu sao ông buồn vậy. Tràn trề năng lượng hơn hẳn so với bà. Bà mỉm cười với ông và nỗ lực một cách thần kỳ với lấy bàn tay ông. Bà nắm cổ tay ông và bảo rằng bà yêu ông. Rằng bà yêu ông đã từ lâu lắm rồi. Đầu óc bà đã mệt nhoài, không còn nhốt chặt những bí mật của bà được nữa, thầm thì với ông trong lúc nước mắt chảy dài xuống mặt ông.

Bà thấy cặp mắt sáng quắc và nhăn nheo ông nhìn xuống mình, sau đó nhìn sang chiếc bi đông ông cầm trong tay.

Chiếc bi đông ông mang theo.

Chỗ nước ấy, chỗ thuốc độc ấy, bà nhận ra, vốn dĩ là dành cho ông.

1171

PHÒNG MÁY PHÁT ĐIỆN ĐÔNG ĐÚC KHÁC THƯỜNG và im lặng đến rợn người. Những người thợ cơ khí mặc quần yếm cũ mòn chen chúc tận ba vòng đằng sau lan can theo dõi đội thợ ca đầu làm việc. Juliette chỉ lờ mờ nhận thức được sự hiện diện của họ; thứ cô nhận thấy được rõ ràng hơn là sự im lặng.

Cô cúi xuống một thiết bị do mình tự chế, một cái bục cao được hàn dính vào mặt sàn kim loại, lắp đầy gương và những khe tí hon để hắt ánh sáng sang bên kia phòng. Ánh sáng ấy chiếu vào gương gắn trên máy phát điện và máy nổ lớn của nó, giúp cô căn cho chúng thẳng hàng nhau hoàn hảo. Thứ cô quan tâm đến là cái trục nối giữa hai cỗ máy đó, cái thanh thép dài to ngang eo người, nơi năng lượng do nhiên liệu đốt sản sinh ra biến thành dòng điện. Cô hy vọng sẽ chỉnh được cho hai cỗ máy ở hai đầu thanh thép thẳng hàng với nhau, sai số chỉ trong vòng hai mươi micromét. Nhưng mọi thứ họ đang thực hiện đều chưa hề có tiền lệ. Quy trình đã được vội vã hoạch định trong những buổi họp thâu đêm trong khi máy phát điện dự phòng được cho chạy. Giờ thì cô chỉ có thể tập trung, chỉ có thể hy vọng rằng những ca trực mười tám tiếng liền không bị phí hoài, và tin tưởng vào những kế hoạch được lập khi cô còn được nghỉ ngơi tử tế và suy nghĩ thông suốt.

Trong lúc cô chỉnh bộ phận chót vào đúng chỗ, căn phòng khắp xung quanh cô im phăng phắc. Cô ra dấu, và Marck cùng đội của anh ta vặn chặt mấy cái bu lông lớn trên chân đế cao su mới. Ngày hội tiết kiệm điện đã sang ngày thứ tư. Sáng mai, máy phát điện cần đi vào hoạt động và sang tối hôm sau thì phải hoạt động hết công suất. Vì nó đã được sang sửa rất nhiều, bao gồm thay các vòng đệm

và gioăng mới, đánh bóng trục ống trụ - một việc cần các bóng đeo trẻ tuổi phải bò vào sâu tận trong tim con quái thú này - Juliette lo là có khi nó thậm chí còn không bật lên. Trong suốt quãng thời gian cô sống trên đời, máy phát điện chưa bao giờ bị tắt hẳn. Lão Knox già nhớ nó từng tự tắt một lần trong trường hợp khẩn cấp, hồi ông ta vẫn còn là một bóng đeo vô danh tiểu tốt, nhưng đối với tất cả những người khác, tiếng rống ầm ầm của nó từ trước đến nay luôn vang lên đều đặn và gần sát, chẳng khác nào nhịp tim của bản thân bọn họ. Mong muốn mọi thứ hoạt động ngon lành trở thành một áp lực khủng khiếp, nặng đè lên Juliette. Chính cô là người đã nảy ra ý tưởng tiến hành bảo trì. Cô tự trấn an mình rằng đây là một quyết định đúng đắn, và điều tồi tệ nhất có thể xảy ra chỉ là ngày hội tiết kiệm điện sẽ cần gia hạn thêm cho đến khi họ sửa được hết mọi vấn đề. Thế còn tốt hơn nhiều so với để mấy năm nữa xảy ra một vụ hư hỏng nghiêm trọng.

Marck ra hiệu rằng các bu lông đã được giữ chắc, các đai ốc đã được vít chặt. Juliette nhảy xuống khỏi cái bục tự chế và bước đến chỗ máy phát điện bên anh ta. Thật khó có thể thản nhiên bước khi có biết bao nhiêu cặp mắt đang nhìn mình. Cô không thể tin nổi cái nhóm thợ om sòm này, cái đại gia đình hâm dở này của cô lại có thể im lặng đến vậy. Cứ như thể tất cả bọn họ đều đang nín thở, thấp thỏm không biết liệu cái lịch làm việc dã man trong suốt mấy ngày vừa qua có trở thành công cốc hay không.

“Anh sẵn sàng chưa?” cô hỏi Marck.

Anh ta gật đầu, chùi hai tay lên cái giẻ bẩn thỉu xem chừng luôn được vắt trên vai. Juliette kiểm tra đồng hồ. Nhìn kim giây tích tắc quay vòng đều đặn mà cô nhẹ cả lòng. Cứ mỗi khi cô phân vân không rõ liệu thứ gì có hoạt động được không, cô lại nhìn vào cổ tay. Không phải để xem giờ, mà là để nhìn ngắm một thứ cô đã sửa. Một ca sửa chữa cực kỳ phức tạp và bất khả thi, ngốn mất của cô bao nhiêu năm lau chùi và lắp ráp các linh kiện nhỏ tới mức gần như

chẳng thể nào nhìn thấy nổi. So với nó, nhiệm vụ hiện thời của cô có là gì thì cũng đều có vẻ vặt vãnh.

"Chúng ta vẫn đúng tiến độ chứ?" Marck mỉm cười hỏi.

"Chúng ta vẫn ổn." Cô gật đầu với phòng điều khiển. Đám đông bắt đầu râm ran thì thầm khi nhận ra máy sắp sửa được khởi động lại. Hàng chục người gỡ tai nghe bít âm thanh đeo trên cổ để chụp lên tai. Juliette và Marck vào trong phòng điều khiển cùng với Shirly.

"Tình hình thế nào?" Juliette hỏi quản đốc ca hai, một cô gái trẻ, vóc người nhỏ thó và đầy hăng hái.

"Nuột lắm," Shirly nói trong lúc vẫn tiếp tục thao tác, đưa về mo mọi điều chỉnh tích lũy suốt bao năm qua. Họ bắt đầu lại từ đầu, chẳng chừa lại miếng vá lỗi hay sửa tạm nào trước kia có thể che đậy các triệu chứng mới. Một khởi đầu mới. "Chúng ta đã sẵn sàng," cô nói.

Cô lùi khỏi bảng điều khiển và ra đứng gần chồng mình. Ý nghĩa của hành động ấy rõ ràng hết sức: đây là dự án của Juliette, có thể còn là thứ cuối cùng cô từng sửa tại bộ phận Cơ Khí khu dưới sâu. Cô sẽ được lãnh vinh dự bật máy phát điện, cũng như phải gánh chịu toàn bộ trách nhiệm đối với công việc ấy.

Juliette đứng bên bảng điều khiển, nhìn xuống những núm vặn và đồng hồ đo mà ngay cả trong bóng tối mịt mùng cô vẫn biết nằm ở đâu. Thật khó mà tin được rằng phần đời này của cô đã khép lại, và một cuộc đời mới sắp sửa bắt đầu. Nghĩ đến việc phải dọn lên khu trên đỉnh mà cô còn thấy hãi sợ hơn cả dự án này. Cô thấy mồ hôi và mỡ trên môi còn ngọt ngào hơn việc phải rời bỏ bạn bè và gia đình, phải dính vào chính trị. Nhưng ít nhất cô cũng có đồng minh trên đó. Nếu những người như Jahns và Marnes vẫn có thể tồn tại được, vẫn sống được, cô nghĩ mình sẽ ổn thôi.

Đưa bàn tay run rẩy, chủ yếu vì kiệt quệ chứ không phải vì lo lắng, Juliette cho chạy động cơ khởi động. Âm thanh rền rĩ vang lên

khi một động cơ điện nhỏ tìm cách kích hoạt cỗ máy phát điện chạy dầu khổng lồ. Cảm giác như thể mãi mà vẫn chưa xong, nhưng Juliette không biết bình thường thì như thế nào cả. Marck đứng cạnh cửa, giữ cửa mở để nếu có ai kêu la bảo hủy thì nghe thấy ngay. Anh ta liếc nhìn Juliette vẫn đang giữ nút khởi động, trên trán xuất hiện những nếp nhăn lo lắng trong khi động cơ khởi động ì èo rên rỉ bên trong căn phòng kế bên.

Bên ngoài có người khua cả hai tay, cố gắng ra hiệu với cô qua tấm kính.

"Tắt nó đi, tắt nó đi," Marck nói. Shirly vội vã tiến về phía bảng điều khiển để giúp cô.

Juliette buông nút khởi động ra và thò tay về phía nút tắt, nhưng cô ngưng lại, không bấm nó. Bên ngoài có một tiếng ồn. Một tiếng vo vo mạnh mẽ. Cô có cảm tưởng mình cảm nhận được nó qua sàn nhà, nhưng nó khác với rung động trước.

"Nó chạy rồi!" một người nào đó hét lên.

"Nó đang chạy rồi," Marck bật cười nói.

Những người thợ cơ khí bên ngoài đang reo hò. Một số người tháo bỏ tai nghe quăng lên trời. Juliette nhận ra động cơ khởi động còn ồn hơn cả chiếc máy phát điện đã lắp lại, rằng cô nãy giờ giữ nút khởi động cho dù nó đã khởi động xong và đang chạy rồi.

Shirly và Marck ôm nhau. Juliette kiểm tra nhiệt độ và áp suất trên tất cả những đồng hồ đo đã được chỉnh về mo và thấy chẳng cần điều chỉnh gì mấy, nhưng cô sẽ không thể biết chắc được cho đến khi nó đã chạy một thời gian. Họng cô nghẹn lại vì xúc động, vì biết bao áp lực đã được giải phóng. Nhiều người thợ đang nhảy qua lan can để đến túm tụm xung quanh con quái thú đã được lắp lại. Những người hiếm khi ghé phòng máy phát điện còn đang giơ tay ra chạm vào nó, thái độ gần như cung kính.

Juliette rời phòng điều khiển để quan sát họ, để lắng nghe âm thanh của một cỗ máy hoạt động hoàn hảo, của những bánh răng

căn chỉnh thẳng hàng. Cô đứng đằng sau lan can, tay đặt trên một thanh thép hồi trước vẫn hay rung lạch cà lạch cạch và nảy bần bật trong khi máy phát điện nai lưng chạy, và ngắm nhìn buổi ăn mừng khó tin diễn ra tại một nơi thường toàn bị tránh né. Tiếng vo vo kia nghe thật tuyệt vời. Một nguồn năng lượng không đi kèm nỗi sợ, thành quả của biết bao nhiêu mồ hôi nước mắt và quá trình hoạch định vội vã.

Thành công này mang lại cho cô lòng tự tin mới về những gì đón đợi phía trước, đón đợi trên kia. Cô phấn chấn cũng như quá mải mê chú ý đến mớ máy móc mạnh mẽ đã được cải tiến đến mức chẳng nhận ra có một người khuân vác trẻ tuổi vừa vội vã chạy vào trong phòng, mặt mày xám ngoét, ngực phập phồng do những hơi thở sâu gấp gáp sau một cuộc chạy đường dài hộc tốc. Cô gần như không nhận thấy tin tức truyền từ miệng người này sang miệng người kia qua suốt căn phòng, lan tỏa khắp những người thợ cơ khí cho đến khi mắt họ ánh lên vẻ hãi sợ và buồn bã. Phải đến khi tiếng ăn mừng đã hoàn toàn chết lặng đi, căn phòng chìm vào sự tĩnh lặng theo kiểu khác, đầy những tiếng nức nở và tiếng thốt hoài nghi, tiếng những người đàn ông trưởng thành gào khóc, thì Juliette mới biết có gì đó không ổn.

Đã có chuyện gì đó xảy ra. Một thứ lớn lao và quyền lực đã lệch khỏi trục.

Và nó chẳng liên quan gì đến cái máy phát điện của cô hết.

PHẦN 3
VỨT BỎ

1181

TRÊN MỖI TÚI ĐỀU CÓ ĐÁNH SỐ. Juliette nhìn xuống ngực mình là đọc được, cô nhận ra rằng các số đó hẳn phải được in lộn ngược. Chúng nằm ở đó để cho cô đọc, chứ không cho ai khác nữa. Cô đờ đẫn nhìn chúng qua kính che mắt trên mũ bảo hộ trong khi cánh cửa đằng sau cô đóng lại. Có một cánh cửa khác, một cánh cửa đầy hăm dọa, lù lù trước mặt cô. Nó lặng lẽ đứng đợi mở ra.

Juliette cảm thấy lạc lõng trong khoảng hư không giữa hai cánh cửa này, mắc kẹt bên trong cái chốt gió đầy ống nhựa màu sắc rực rỡ thò ra từ tường và trần, mọi thứ đều lấp loáng sau lớp khăn liệm ni lông.

Qua chiếc mũ bảo hộ, tiếng rít của argon bơm vào phòng nghe cứ xa xăm. Nó cho cô biết hồi kết đang đến gần. Áp suất trên lớp ni lông ngày một tăng, làm nó nhăn nhúm lại trên băng ghế và tường, dán chặt quanh các ống. Cô cảm thấy áp suất đè lên bộ đồ của mình, như một bàn tay tàng hình nhẹ nhàng bóp chặt. Cô biết tiếp theo chuyện gì sẽ xảy ra - và một phần trong cô tự hỏi làm thế nào mà mình lại rơi vào cái tình cảnh này, một cô gái dân Cơ Khí, chưa bao giờ quan tâm đến thế giới bên ngoài, chỉ từng vi phạm các luật lặt vặt, và rất sẵn lòng sống nốt phần đời còn lại trong lòng sâu kín nhất của Trái Đất, dính bê bết mỡ, sửa chữa những thứ bị hỏng, chẳng màng chi đến cái thế giới chết chóc rộng lớn bao quanh mình...

1191

Mấy ngày trước

JULIETTE NGỒI TRÊN SÀN PHÒNG GIAM, dựa lưng vào hàng chấn song thép cao, trong khi một thế giới tàn ác hiển thị trên màn hình tường trước mặt cô. Trong vòng ba ngày vừa qua, khi cô cố tự học cách làm cảnh sát trưởng tháp giống, cô đã ngắm nhìn khung cảnh thế giới bên ngoài này và tự hỏi sao mà mọi người phát cuồng về nó thế.

Tất cả những gì cô nhìn thấy ngoài đó là những sườn đất tù mù, những ngọn đồi xám vươn mình về phía những đám mây còn xám hơn, những tia nắng loang lổ gắng sức chiếu sáng mảnh đất ấy nhưng chẳng thành công cho lắm. Thổi qua khung cảnh ấy là những cơn gió kinh khủng, những lốc gió điên cuồng thổi tung từng cuộn đất nhỏ thành những lọn xoắn xuýt, rượt đuổi nhau trên một miền đất chỉ dành cho mình chúng.

Đối với Juliette, khung cảnh kia chẳng gợi lên chút hứng cảm nào hết, chẳng có thứ gì làm khơi dậy óc tò mò của cô. Nó là một miền đất hoang không thể sinh sống được, hoàn toàn chẳng có bất kỳ thứ gì hữu ích. Không có tài nguyên nào ngoài số thép ố bẩn trong những tòa tháp đổ nát bên kia đồi. Đi thu lại, vận chuyển, nấu chảy và tinh luyện chỗ thép ấy chắc chắn còn tốn kém hơn là chỉ đơn thuần khai thác quặng mới từ các mỏ bên dưới tháp giống.

Như cô thấy, những giấc mơ cấm kỵ về thế giới bên ngoài thật là thảm thương và trống rỗng. Đấy là những giấc mơ chết. Những người sống tại khu trên đỉnh tôn thờ khung cảnh này đã nhìn ngược

hết cả rồi - tương lai phải nằm *ở bên dưới*. Bên dưới là xuất xứ của dầu để cung cấp điện cho họ, của khoáng chất để trở thành những món đồ hữu ích, của nitơ để làm màu mỡ lại đất trong các nông trại. Bất cứ bóng đeo nào trong ngành hóa học và luyện kim cũng đều biết điều này. Những người đọc các cuốn sách trẻ con, những người cố gắng xâu chuỗi lại bí ẩn của một quá khứ đã bị lãng quên và không thể khám phá được, sẽ tiếp tục mê muội.

Cô chỉ có thể giải thích rằng nỗi ám ảnh của họ nằm ở bản thân cái không gian thoáng đãng ngoài kia. Thật tình mà nói, chính sự thoáng đãng đó làm cô thấy sợ. Có thể cô có vấn đề nên mới đi yêu những bức tường của tháp giống, yêu sự gò bó tối tăm của khu dưới sâu. Phải chăng tất cả những người khác đều điên nên mới ấp ủ giấc mơ trốn thoát ra ngoài? Hay cô mới là người điên?

Juliette dịch mắt từ những ngọn đồi khô xác và làn sương đất sang các tập hồ sơ nằm rải rác xung quanh. Đấy là công việc còn dang dở của người tiền nhiệm cô. Một ngôi sao sáng bóng đặt thăng bằng trên một bên đầu gối của cô, chưa được đeo lên người. Nằm trên một tập hồ sơ là cái bi đông, được cất giữ an toàn trong túi ni lông đựng tang vật tái sử dụng được. Nó nằm đấy sau khi thực hiện sứ mệnh chết chóc của mình, trông có vẻ thật vô tội. Trên túi có vài số hiệu được viết bằng mực đen đã bị gạch đi, những vụ án đã được giải quyết xong hoặc buông bỏ từ lâu. Một số mới được ghi ở một bên, một số hiệu vụ án khớp với một tập hồ sơ không có ở đây, một tập hồ sơ chứa đầy những trang lời khai và ghi chú liên quan đến cái chết của một thị trưởng mà tất cả mọi người đều yêu quý - nhưng đã bị một người giết mất.

Juliette đã được thấy một vài ghi chú trong số đó, nhưng chỉ từ xa mà thôi. Chúng được viết bằng nét chữ của phó cảnh sát Marnes, ông sẽ không đời nào chịu giao lại tập hồ sơ, cứ điên cuồng giữ rịt lấy nó. Có đã lén nhìn tập hồ sơ từ phía bên kia bàn ông và đã thấy những vệt nước mắt làm nhòe đôi ba con chữ và khiến cho tờ giấy

nhăn lại. Giữa những giọt nước mắt khô là những dòng chữ nguệch ngoạc, không ngay ngắn như trong các tập hồ sơ khác. Những gì cô nhìn thấy được như tức giận bò ngang trang giấy, những từ ngữ bị gạch đi hung bạo và sửa lại. Nó mang cùng cái sự hung tợn mà phó cảnh sát Marnes giờ đây lúc nào cũng phô ra, cơn giận sôi sục đã khiến cho Juliette phải rời bàn vào trong phòng giam làm việc. Cô chẳng thể nào suy nghĩ được khi ngồi đối diện với một linh hồn tan nát đến thế. Khung cảnh thế giới bên ngoài lù lù trước mặt cô dù có buồn thảm thật đấy, nhưng cái bóng của nó còn không trầm uất bằng.

Cô giết thời gian bên trong phòng giam giữa các cuộc gọi đầy tiếng nhiễu trên điện đàm và những hành trình xuống nơi có chuyện lộn xộn. Thường cô chỉ ngồi và xếp đi xếp lại các tập hồ sơ tùy theo mức độ nghiêm trọng như cô thấy. Cô là cảnh sát trưởng của toàn bộ tháp giống, một công việc cô chưa từng làm bóng đeo, nhưng đã bắt đầu hiểu. Một trong những điều cuối cùng thị trưởng Jahns nói với cô hóa ra lại chính xác hơn cô tưởng tượng: con người cũng giống như máy móc. Họ có khi hỏng. Họ có khi chạy lọc cọc. Họ có thể làm ta bị bỏng hay bị thương nếu ta không cẩn thận. Công việc của cô không chỉ là khám phá xem tại sao điều này lại xảy ra và ai là người chịu trách nhiệm, mà còn phải dỏng tai nghe ngóng những tín hiệu báo trước nó đang sắp sửa xảy ra. Cũng như làm thợ máy, nghệ thuật làm cảnh sát trưởng đòi hỏi tài bảo dưỡng phòng ngừa nhiều không kém tài lau dọn sau khi có một ca hỏng hóc.

Các tập hồ sơ rải rác trên sàn là những vụ việc đáng buồn thuộc diện thứ hai: những xích mích vượt ngoài vòng kiểm soát giữa hàng xóm với nhau; những vụ trộm được báo cáo; nguồn một mẻ rượu tự cất khiến người ta ngộ độc; thêm mấy vụ là hậu quả thứ rượu kia gây ra. Mỗi tập hồ sơ đều đòi hỏi thêm các khám phá mới, thêm những hành trình cần thực hiện, thêm những lần đi xuống cây cầu thang xoắn để tham gia vào những cuộc trò chuyện nhập nhằng, phân loại lời nói dối và sự thật.

Juliette đã đọc phần Luật trong bản Hiệp Ước hai lần để chuẩn bị cho công việc. Lúc nằm trên giường tại khu dưới sâu, người ngợm mệt nhoài sau vụ căn thẳng hàng máy phát điện chính, cô đã nghiên cứu về cách lưu hồ sơ vụ án sao cho đúng, về nguy hại của việc tác động đến bằng chứng, tất cả đều hợp lý và tương tự với một phần nào đó trong công việc thợ cơ khí cũ của cô. Tiếp cận hiện trường một vụ án hay một vụ tranh chấp đang diễn ra cũng chẳng khác gì bước vào một phòng máy bơm nơi thứ gì đó bị hỏng. Luôn có ai đó hay thứ gì đó đang bị lỗi. Cô biết cách lắng nghe, quan sát, hỏi han bất cứ ai có khả năng dính dáng đến thứ thiết bị hay mớ dụng cụ bị lỗi mà họ đã sử dụng, lần theo một chuỗi sự kiện để truy ra gốc rễ sự việc. Luôn có các biến số gây nhiễu - đã chỉnh một núm vặn thì kiểu gì cũng khiến cho thứ khác lệch đi - nhưng Juliette có một kỹ năng, một tài năng bẩm sinh, nhận ra những gì quan trọng và những gì có thể bỏ qua.

Cô đoán tài năng ấy chính là tố chất phó cảnh sát Marnes đã nhìn thấy ở cô, cái bản tính kiên nhẫn và hoài nghi khiến cô chày cối hỏi thêm một câu ngớ ngẩn nữa để rồi cuối cùng mò trúng câu trả lời. Cô càng thêm tự tin vì đã từng giúp giải quyết một vụ án. Hồi đấy vì chỉ đơn thuần muốn công lý được thực thi và mãi chìm đắm trong nỗi đau riêng, cô không biết rằng vụ việc đó chính là một buổi phỏng vấn cũng như dạy nghề kết hợp.

Cô nhấc đúng cái tập hồ sơ từ bao năm trước đó lên. Con dấu đóng trên bìa cho biết "ĐÃ GIẢI QUYẾT" bằng nét chữ đậm, mực đỏ nhạt. Cô bóc phần băng dán mép và lật giở các ghi chú. Nhiều ghi chú được viết bằng nét chữ ngay ngắn của Holston, những con chữ hoa xiên xiên mà cô thấy ở gần như mọi món đồ cả trên lẫn trong bàn mình, cái bàn từng là của anh. Cô đọc các ghi chú của anh về mình, tìm hiểu lại về một vụ án mà ban đầu trông rõ ràng là án mạng, nhưng thực chất là một chuỗi những sự kiện khó tin. Lần giở lại nó, việc suốt bấy lâu nay cô tránh né, khiến những nỗi đau cũ lại trỗi dậy. Ấy nhưng cô cũng nhớ được rằng vùi mình vào các manh

mối để đánh lạc hướng bản thân là một niềm an ủi đến nhường nào. Cô vẫn nhớ sự phấn khích khi giải quyết được vấn đề, sự thỏa mãn mà câu trả lời mang lại, bù đắp vào khoảng trống mà cái chết của người yêu cô để lại. Quá trình ấy cũng tương tự như sửa một cái máy trong các ca làm thêm. Cơ thể cô đau nhức vì lao lực và mệt mỏi, nhưng phần nào được bù đắp lại khi biết đã sửa xong một chỗ kêu lạch xạch.

Cô đặt tập hồ sơ sang một bên, chưa sẵn sàng nhớ lại tất cả. Cô nhặt một tập hồ sơ khác lên đặt vào lòng, một tay buông xuống ngôi sao đồng trên đầu gối.

Một bóng tối lướt ngang màn hình tường, khiến cô phân tâm. Juliette ngước lên và thấy một bức tường bụi bẩn tràn xuống đồi. Lớp bồ hóng này như run rẩy trong gió trên đường ập về phía các cảm biến cô đã được dạy phải coi là quan trọng, những cảm biến giúp cô được nhìn ngắm khung cảnh thế giới bên ngoài, khung cảnh rất đáng chiêm ngưỡng như từ hồi nhỏ người ta đã dọa dẫm bắt cô tin.

Nhưng bây giờ, khi đã đủ lớn để biết tự suy nghĩ và lên đến đủ gần để trực tiếp quan sát nó, cô không còn tin lắm nữa. Nỗi ám ảnh với công việc lau chùi của khu trên đỉnh gần như chẳng lan xuống đến khu dưới sâu, nơi diễn ra công việc lau chùi *đích thực*, giữ cho tháp giống tiếp tục hoạt động và tất cả mọi người tiếp tục được sống. Nhưng ngay cả ở dưới đó, bạn bè Cơ Khí của cô cũng đã được dặn ngay từ nhỏ là không được đả động đến thế giới bên ngoài. Khi chẳng bao giờ nhìn thấy nó thì cũng dễ thôi, nhưng giờ đây, khi phải đi ngang qua nó để đến chỗ làm, ngồi trước một khung cảnh bao la mà não người không thể nào lĩnh hội được, cô hiểu những câu hỏi ấy xuất hiện là điều không tránh khỏi. Cô hiểu lý do một số tư tưởng cần phải bị bóp nghẹt trước khi có một đám đông giẫm đạp lên nhau hòng xộc ra ngoài, trước khi những câu hỏi điên rồ hình thành trên môi người dân và đẩy tất cả bọn họ vào chỗ chết.

Cô lật mở tập hồ sơ về Holston. Đằng sau mục thông tin tiểu sử là một chồng dày ghi chú về những ngày cuối cùng của anh trên cương vị cảnh sát trưởng. Phần liên quan đến cái tội thực của anh dài chưa đầy nửa trang, nửa tờ giấy còn lại bị bỏ trống đầy phí phạm. Chỉ có duy nhất một đoạn, đơn thuần giải thích rằng anh đã lên phòng giam trên đỉnh và bày tỏ sự quan tâm tới thế giới bên ngoài. Mỗi thế thôi. Chỉ một vài dòng để kết án tử cho một con người. Juliette đọc đi đọc lại những câu chữ ấy mấy lần trước khi giở sang trang sau.

Bên dưới là một ghi chú của thị trưởng Jahns, yêu cầu hãy nhớ đến Holston vì quãng thời gian anh phụng sự cho tháp giống, chứ không chỉ vì đơn thuần là một người lau chùi. Juliette đọc bức thư viết bằng nét chữ của một người cũng mới mất gần đây. Nghĩ về những người cô biết mình sẽ không đời nào gặp lại mới kỳ lạ làm sao. Nói thẳng ra, một phần lý do cô tránh mặt bố mình suốt bao năm nay là bởi ông ta *vẫn còn đó*. Chẳng có nguy cơ cô có muốn cũng sẽ không đổi ý được. Nhưng với Holston và Jahns thì lại khác: họ đã vĩnh viễn biến mất. Và vì đã quá quen chế lại các thiết bị tưởng không còn cách nào sửa chữa, Juliette cứ có cảm giác nếu mình tập trung đủ mức, hay thực hiện chuẩn xác một chuỗi công việc theo đúng trình tự, cô có thể đưa những người quá cố quay trở lại, có thể tái tạo hình hài đã phế đi của họ. Nhưng cô biết đó không phải là sự thật.

Cô lật giở hồ sơ về Holston và tự hỏi những câu cấm kỵ, một số câu còn lần đầu đặt ra. Thứ xem chừng vặt vãnh hồi cô còn sống trong khu dưới sâu, nơi tất cả những người cô biết có thể chết ngạt vì rò rỉ khí thải hoặc chết đuối khi máy bơm lũ bị hỏng, thì giờ đây lại lù lù trước mặt cô. Cuộc đời gò bó dưới lòng đất này của bọn họ có nghĩa lý gì? Bên kia những ngọn đồi ngoài kia là thứ gì? Tại sao họ lại ở đây, và vì mục đích gì? Có phải chính giống loài cô đã xây lên các tháp giống cao đổ nát phía đằng xa kia không? Xây để làm gì vậy? Và câu hỏi nhức đầu nhất: một người hiểu lý lẽ như Holston -

cả vợ anh nữa - đã nghĩ gì trong đầu mà lại muốn rời đi cơ chứ?

Hai tập hồ sơ bầu bạn với cô, cả hai đều đóng dấu "ĐÃ GIẢI QUYẾT". Cả hai xét chuẩn ra đều phải nằm trong văn phòng thị trưởng, nơi chúng đáng lẽ phải được niêm phong và cất đi. Nhưng Juliette cứ liên tục giở lại chúng thay vì những vụ việc cấp bách hơn trước mắt. Một trong hai chứa đựng cuộc đời của một người đàn ông cô từng yêu thương, và cô đã giúp giải mã cái chết của anh tại khu dưới sâu. Tập hồ sơ còn lại là của một người cô từng tôn trọng, một người từng nắm giữ công việc mà giờ cô tiếp quản. Cô không biết tại sao mình bị ám ảnh với hai tập hồ sơ ấy, đặc biệt là khi cô không thể chịu đựng nổi cảnh Marnes rầu rĩ nhìn vào mất mát của ông, nghiên cứu các tình tiết xoay quanh cái chết của thị trưởng Jahns, đọc lại các lời khai, tin chắc mình biết kẻ sát nhân là ai nhưng lại không có bằng chứng để dồn hắn vào chân tường.

Có người gõ lên các chấn song trên đầu Juliette. Cô ngước lên nhìn, những tưởng sẽ thấy phó cảnh sát Marnes bảo mình đã đến lúc nghỉ làm, nhưng thay vào đó, cô lại thấy một người lạ chúi xuống nhìn mình.

"Cảnh sát trưởng à?" gã nói.

Juliette đặt chỗ hồ sơ sang một bên và nắm lấy ngôi sao trên đầu gối. Cô đứng dậy quay người lại, đối mặt với nhân vật nhỏ con mang một cái bụng phệ chình ình, kính đặt trên chóp mũi, mặc trên người bộ quần yếm màu bạc may vừa khít và là phẳng phiu của bộ phận IT.

"Tôi giúp gì được ông?" cô hỏi.

Nhân vật kia thò tay qua giữa chấn song. Juliette chuyển ngôi sao sang bên tay kia rồi đưa tay bắt.

"Xin lỗi vì tôi lên trên này muộn," gã nói. "Đang có rất nhiều chuyện diễn ra, nào là lễ nhậm chức, vụ máy phát điện vớ vẩn kia, và một đống tranh chấp pháp lý. Tôi là Bernard, Bernard Holland."

Juliette cảm thấy máu mình buốt lạnh. Bàn tay của gã nhỏ đến mức cô có cảm tưởng nó như thiếu mất một ngón tay. Bất chấp điều

ấy, gã nắm rất chắc tay. Cô rụt tay về, nhưng gã dứt khoát không chịu buông.

"Vì là cảnh sát trưởng, tôi chắc cô đã biết rất rõ toàn bộ bản Hiệp Ước, thế nên cô hẳn biết rằng tôi sẽ là quyền thị trưởng, ít nhất cho đến khi chúng ta có thể tổ chức một cuộc bầu cử."

"Tôi đã nghe kể rồi," Juliette lạnh lùng nói. Cô tự hỏi làm thế nào mà người này lại bước qua được bàn của Marnes mà không xảy ra bạo lực. Đây chính là nghi phạm chính của họ trong cái chết của Jahns - chỉ có điều gã đáng lẽ phải đứng ở bên này chấn song.

"Cô đang soạn hồ sơ à?" Gã buông tay ra, và Juliette rụt tay lại. Gã nhìn xuống mớ giấy tờ rải khắp sàn nhà, mắt dường như dừng lại trên chiếc bi đông nằm trong túi ni lông, nhưng Juliette không thể khẳng định được.

"Chỉ đang tìm hiểu các vụ án đang điều tra thôi," cô nói. "Trong này có nhiều đất hơn một chút để... à, suy nghĩ."

"Ồ, hẳn là đã có nhiều người trầm ngâm suy nghĩ bên trong căn phòng này." Bernard mỉm cười, và Juliette để ý thấy răng cửa của gã khấp khểnh, một răng đè lên răng bên. Nó khiến cho gã trông giống mấy con chuột lạc đàn hồi trước cô hay bẫy được trong phòng đặt bơm.

"Ừ, thì, tôi thấy nơi này rất phù hợp để phân lọc các luồng tư duy, vậy nên có khi điều ấy không hẳn là vô lý đâu. Với cả ngoài ra," cô xoáy thẳng mắt nhìn gã, "tôi dự kiến nó sẽ không còn trống lâu đâu. Và một khi đã có người vào đây, tôi sẽ có thể tạm ngưng công cuộc trầm ngâm suy nghĩ trong vòng một, hai ngày trong khi kẻ nào đó bị bắt đi lau chùi..."

"Tôi thì chẳng mấy kỳ vọng chuyện đó sẽ xảy ra đâu," Bernard nói. Gã lại phô ra bộ răng khấp khểnh. "Bên dưới người ta đồn rằng bà thị trưởng tội nghiệp, mong bà ta được yên nghỉ, đã tự làm mình kiệt sức sau chuyến leo thang điên rồ. Tôi tin bà ta lặn lội xuống dưới để gặp cô, phải vậy không?"

Juliette cảm thấy lòng bàn tay đau nhói. Cô thả lỏng tay đang nắm ngôi sao đồng, khớp ngón trên cả hai bàn tay bấy giờ đã trắng bệch vì siết quá chặt.

Bernard chỉnh lại kính. "Nhưng giờ thì tôi lại nghe bảo cô đang điều tra xem có ai làm gì gian trá không à?"

Juliette vẫn không rời mắt khỏi gã, cố gắng không để bóng những ngọn đồi u ám phản chiếu trong cặp kính làm mình phân tâm. "Vì là *quyền* thị trưởng, tôi nghĩ ông đáng phải biết rằng chúng tôi đang nhìn nhận vụ việc này dưới góc độ một vụ án mạng," cô nói.

"Ôi trời." Mắt gã mở lớn bên trên một nụ cười yếu ớt. "Vậy ra những tin đồn là sự thật. Ai lại đang tâm thực hiện một chuyện như thế chứ?" Nụ cười trở nên nhăn nhở hơn, và Juliette nhận ra mình đang phải đương đầu với một kẻ nghĩ mình bất khả xâm phạm. Đây không phải lần đầu tiên cô chạm trán một kẻ có cái tôi bẩn tưởi và ngoại cỡ như gã. Trong quãng thời gian cô làm bóng đeo ở khu dưới sâu, khắp quanh cô là những kẻ như thế.

"Tôi tin chúng tôi sẽ phát hiện ra rằng thủ phạm chính là kẻ được hưởng lợi nhiều nhất từ vụ này," cô lãnh đạm nói. Sau một khoảng dừng, cô đế thêm, "thưa *Thị trưởng*."

Nụ cười khấp khểnh biến đi. Bernard buông chấn song ra và bước lùi lại, đút tay vào trong quần yếm. "Thôi, thật vui khi cuối cùng cũng được biết mặt cô. Tôi biết rằng cô chưa ra ngoài khu dưới sâu nhiều - và thật tình mà nói thì tôi cũng đã ru rú trong văn phòng mình quá nhiều - nhưng mọi thứ quanh đây đang thay đổi. Trên cương vị thị trưởng và cảnh sát trưởng, cô và tôi sẽ rất thường xuyên làm việc cùng nhau đấy." Gã liếc nhìn xuống mớ hồ sơ dưới chân cô. "Thế nên tôi trông đợi cô sẽ cập nhật tình hình cho tôi. Về mọi thứ."

Nói dứt câu, Bernard quay người bỏ đi, và Juliette phải cố lắm thì mới buông lỏng nắm tay ra được. Lúc cuối cùng cũng tách được

ngón tay ra khỏi ngôi sao, cô nhận thấy các cạnh sắc đã chọc sâu vào trong lòng bàn tay cô, đâm thủng thịt cô chảy máu. Ánh sáng trên mép miếng đồng hắt vào vài giọt trông như gỉ sắt ướt. Juliette chùi sạch ngôi sao lên bộ quần yếm mới, một thói quen hình thành từ kiếp đời trước sống giữa bùn và dầu mỡ. Cô lầm bầm chửi mình lúc nhìn thấy vệt máu thẫm trên bộ quần áo mới. Cô lật ngôi sao lại, nhìn vào phù hiệu dập trên mặt. Có biểu tượng ba hình tam giác của tháp giống và dòng chữ "Cảnh sát trưởng" cong vòng bên trên. Cô lật nó lại và đưa ngón tay mân mê cái kẹp giữ phần đầu nhọn của mũi kim. Cô mở kẹp để cho mũi kim bật ra. Thân kim cứng đã bị uốn cong rồi bẻ thẳng lại ở mấy chỗ trong suốt bao năm qua, khiến cho nó trông như thể được chế thủ công. Nó lung lay trên khớp nối - hệt như sự do dự của cô không muốn đeo nó lên người.

Nhưng khi tiếng bước chân Bernard lui dần ra xa, khi cô nghe thấy gã nói gì đó không nghe rõ với phó cảnh sát Marnes, cô cảm thấy mình rắn rỏi hơn nhờ một quyết tâm mới. Chẳng khác nào vừa gặp phải một cái bu lông gỉ sét dứt khoát không chịu nhúc nhích. Juliette đến phát bực cả mình trước cái sự cứng ngắc ngoài sức chịu đựng ấy, cái sự bướng bỉnh không muốn rời chỗ ấy. Cô đã hình thành một niềm tin rằng chẳng có cái chốt cài nào trên đời mình không thể tháo ra, đã học cách tấn công chúng bằng mỡ và bằng lửa, bằng dầu thấm sâu và bằng bạo lực. Nếu biết lên kế hoạch tử tế và đủ kiên nhẫn, chúng sẽ luôn luôn quy hàng. Không sớm thì muộn thôi.

Cô đâm cây kim cong queo qua ngực quần yếm và gài vào cái kẹp đằng sau. Nhìn xuống ngôi sao thế này phần nào hơi phi thực. Có cả chục tập hồ sơ nằm dưới chân cô, cần được cô giải quyết, và lần đầu tiên kể từ khi đến khu trên đỉnh, Juliette cảm thấy đây là công việc của mình. Công việc tại Cơ Khí đã nằm lại phía sau. Tình trạng nơi ấy đã được cô cải thiện hơn hẳn hồi cô mới đặt chân đến. Cô còn ở lại đến khi được nghe âm thanh gần như không tiếng của chiếc máy phát điện đã được sửa chữa, được thấy cây trục quay thẳng hàng hoàn hảo đến mức không nhìn ra nổi nó có đang quay

hay không. Và bây giờ, khi đã lên đến khu trên đỉnh, cô lại nghe thấy tiếng lạch cạch ì ọp và ken két của một bộ bánh răng kiểu khác, một sự lệch hàng đang ăn mòn động cơ đích thực của tháp giống, hệt như những gì Jahns đã cảnh báo.

Cô để mặc hầu hết những tập hồ sơ kia ở chỗ cũ, nhặt hồ sơ về Holston lên, một tập hồ sơ mà cô đáng lẽ còn không nên nhìn vào nhưng lại chẳng thể buông bỏ, và kéo mở cửa phòng giam. Thay vì ghé vào văn phòng mình, đầu tiên cô tiến về hướng ngược lại, ra chỗ cánh cửa thép vàng dẫn ra chốt gió. Cô dõi mắt nhìn qua tấm kính ba lớp, phải đến lần thứ mười trong vòng mấy ngày vừa qua, hình dung người mình thế chân đứng bên trong, mặc bộ đồ cồng kềnh lố bịch, đợi cánh cửa đằng xa mở ra. Con người ta sẽ nghĩ gì trong lúc đứng một mình ở đó, đợi bị vứt bỏ? Không thể chỉ là sợ hãi đơn thuần được, bởi lẽ Juliette đã nếm trải đủ rõ cảm giác ấy rồi. Nó phải là một xúc cảm nào đó hơn hẳn thế, một cảm giác độc nhất vô nhị, sự điềm tĩnh vượt ngoài ngưỡng đau đớn, hay sự tê dại vượt ngoài ngưỡng hãi hùng. Cô đoán óc tưởng tượng không đủ sức hiểu những cảm giác thực sự độc nhất và xa lạ. Nó chỉ biết cách làm tụt giảm hay tăng cường những gì mình đã biết. Giống như tả cho ai đó nghe trải nghiệm làm tình như thế nào, hay cực khoái là ra sao. Vô phương tả nổi. Nhưng một khi đã đích thân trải nghiệm, ta sẽ có thể mường tượng ra những mức độ khác nhau của cái cảm giác mới đó.

Nó cũng giống như màu sắc. Ta chỉ có thể miêu tả một màu mới bằng những màu sắc đã từng thấy trước đây. Ta có thể pha trộn những gì đã biết, nhưng ta không thể chế tạo ra một thứ khác lạ từ thinh không. Thế nên có khi chỉ những người lau chùi mới hiểu được cái cảm giác khi phải đứng đó, run rẩy - hay có thể không sợ hãi chút nào - đợi cái chết đến gần.

Nỗi ám ảnh với câu hỏi *tại sao* được thể hiện thông qua những tiếng thì thầm trong tháp giống - mọi người muốn biết tại sao họ lại làm như thế, tại sao họ luôn để lại món quà sáng loáng và bóng lộn

cho những người đã tống họ đi lưu đày - nhưng Juliette không hề quan tâm đến chuyện ấy. Cô đoán họ đã nhìn thấy những sắc màu mới, trào dâng một xúc cảm không cách nào tả lại, hoặc có thể kinh qua một trải nghiệm tôn giáo chỉ xảy ra khi phải đối mặt với tử thần. Chẳng lẽ biết rằng điều ấy kiểu gì cũng sẽ xảy ra còn không đủ ư? Vấn đề đã được giải quyết xong xuôi rồi đấy thôi. Hãy coi nó như một chân lý luôn đúng. Hãy chuyển sang nghiền ngẫm một câu hỏi thật sự, chẳng hạn như người phải trải nghiệm chuyện ấy sẽ có những *xúc cảm* gì. Đó mới là điều thật sự đáng tiếc về các cấm luật kia: không phải người ta chẳng thể thèm muốn thế giới bên ngoài, mà là họ thậm chí còn không được phép thương xót những người lau chùi trong những tuần sau đó, không được băn khoăn tự hỏi họ đã chịu đựng những gì, không được bày tỏ sự cảm tạ hay tiếc nuối một cách đúng mực.

Juliette gõ gõ góc tập hồ sơ về Holston lên cánh cửa vàng, nhớ lại con người ấy thời cuộc đời hãy còn tươi đẹp hơn, hồi anh còn đang yêu, vừa trúng số, kể mãi cho cô nghe về vợ mình. Cô gật đầu chào hồn ma của anh và bước lùi xa khỏi cánh cửa kim loại oai nghiêm lắp mấy tấm kính dày nhỏ. Cô cảm thấy một sự thân thiết với anh khi được nhận chức vụ của anh, đeo ngôi sao của anh, thậm chí còn ngồi trong buồng giam của anh. Cô đã từng yêu một người, và biết cảm giác đó là như thế nào. Cô đã bí mật yêu, không để cho tháp giống biết về mối quan hệ của họ, mặc kệ bản Hiệp Ước. Và bởi vậy, cô cũng biết mất đi một thứ quý giá nhường ấy sẽ tác động đến ta ra sao. Cô có thể hình dung được rằng nếu người tình cũ của cô đang ở trên quả đồi ngoài kia - thân xác ngày một hao mòn ngay trước mắt thay vì trở thành dưỡng chất cho rễ cây - thì cô có thể sẽ nổi cơn muốn đi lau chùi, muốn tận mắt ngắm nhìn những sắc màu mới ấy.

Cô lại mở tập hồ sơ về Holston trong lúc đi về phía bàn mình. Bàn *của anh*. Con người duy nhất từng biết về tình yêu bí mật của cô. Một khi vụ án tại khu dưới sâu đã được giải quyết xong, cô đã kể

cho anh nghe rằng người bị thiệt mạng, nạn nhân của vụ việc cô đã giúp điều tra, từng là người yêu của cô. Có khi nguyên nhân là bởi anh đã luôn mồm nhắc đến vợ mình ngày hôm trước. Có khi nguyên nhân là bởi anh sở hữu một nụ cười rất đáng tin cậy, đã giúp anh thành một cảnh sát trưởng tài ba, khơi gợi lên một ham muốn khó hiểu là tiết lộ mọi bí mật. Bất kể nguyên cớ có là gì, cô cũng đã khai ra cho một người trong ngành luật biết một điều có thể đẩy cô vào vòng lao lý, một mối tình hoàn toàn không chính thức, một hành vi coi thường nghiêm trọng bản Hiệp Ước; và tất cả những gì người được giao nhiệm vụ bảo vệ luật pháp ấy nói chỉ là, "Tôi rất tiếc."

Anh chia buồn với mất mát của cô. Và anh đã ôm cô. Như thể anh biết cô đang kìm nén trong lòng một nỗi sầu khổ bí mật đã chai sạn lại, thay vào chỗ mối tình giấu giếm khi xưa.

Và chính thế mà cô đã tôn trọng anh.

Giờ thì cô ngồi bên bàn của anh, trên ghế của anh, đối diện với ông phó cảnh sát già của anh, bấy giờ đang gục đầu vào hai tay và bất động nhìn xuống một tập hồ sơ để mở, lấm tấm nước mắt. Chỉ cần liếc nhìn một phát là Juliette đã lập tức nghi ngờ rằng giữa ông và con người trong tập hồ sơ kia cũng là một mối tình ngăn cấm.

"Đã năm giờ rồi," Juliette nói lặng lẽ và nhẹ nhàng hết mức có thể.

Marnes ngẩng mặt lên khỏi tay. Trán ông đỏ ửng vì đã tì quá lâu. Mắt ông ngầu đỏ, bộ ria bạc lóng lánh những giọt lệ mới ứa. Ông trông già hơn hẳn một tuần trước, ngày ông xuống khu dưới sâu chiêu mộ cô. Ông quay người trên chiếc ghế gỗ cũ, chân ghế kẽo kẹt như thể giật mình vì chuyển động đột ngột kia, liếc nhìn đồng hồ treo trên tường sau lưng và quan sát thời gian bị giam đằng sau mái vòm nhựa ố vàng cũ kỹ của nó. Ông lặng lẽ gật đầu với cây kim tích tắc, đứng dậy, lưng thoáng gù xuống trong lúc ông gắng sức vươn thẳng người. Ông chà đôi bàn tay dọc quần yếm, với lấy tập hồ sơ, nhẹ nhàng gấp nó lại, và kẹp dưới cánh tay.

“Ngày mai nhé,” ông thì thầm, gật đầu với Juliette.

“Sáng mai gặp lại sau,” cô nói trong khi ông loạng choạng bước về phía nhà ăn.

Juliette nhìn ông bỏ đi, cảm thấy thương hại ông. Cô nhận ra tình yêu ẩn sau mất mát của ông. Thật nhói lòng khi phải mường tượng ra cảnh ông quay trở về căn hộ nhỏ của mình, ngồi trên cái giường chỉ đủ rộng cho một người, vừa ôm tập hồ sơ đó vừa khóc cho đến khi cuối cùng cũng chìm vào trong những giấc mơ trằn trọc.

Khi chỉ có một mình, cô đặt tập hồ sơ về Holston lên bàn và kéo bàn phím lại gần. Các phím đã bị gõ mòn nhẵn từ lâu, nhưng trong mấy năm gần đây, đã có ai đó ngay ngắn tô lại các con chữ bằng mực đen. Giờ thì ngay cả những con chữ viết tay cũng đang mờ dần và chẳng bao lâu nữa sẽ cần được viết lại. Juliette sẽ phải lo việc đó - cô không thể gõ mà không nhìn bàn phím như những nhân viên văn phòng ở đây được.

Cô lề mề gõ mổ cò một yêu cầu được điện xuống cho bộ phận Cơ Khí. Sau thêm một ngày chẳng làm ăn được gì, bị bí ẩn về quyết định của Holston làm cho sao nhãng, cô đã nhận ra một điều: cô sẽ không tài nào thực hiện được công việc của người này cho đến khi đã hiểu nguyên nhân anh quay lưng lại với nó, với cả bản thân tháp giống. Nó là một tiếng lạch cạch cứ mè nheo mãi, ngăn cản cô giải quyết các vấn đề khác. Thế nên thay vì tự huyễn hoặc bản thân, cô sẽ chấp nhận thử thách ấy. Điều đó đồng nghĩa với việc cô cần biết nhiều hơn những thông tin ghi trong tập hồ sơ.

Cô không rõ sẽ phải thu thập những thứ mình cần kiểu gì, hay thậm chí phải tiếp cận chúng ra sao, nhưng cô biết ai là người có thể làm được việc ấy. Đó chính là điều cô nhớ nhất về khu dưới sâu. Dưới đó, họ là một gia đình, tất cả đều sở hữu những kỹ năng hữu ích, trùng lắp và bổ trợ cho nhau. Nếu có thể làm được bất cứ điều gì để giúp bất kỳ ai trong số bọn họ, cô sẽ rất sẵn lòng thực hiện. Và cô

biết họ cũng sẽ làm điều tương tự, thậm chí còn trở thành một đội quân ủng hộ cô. Đó là một nguồn an ủi tinh thần mà cô nhớ nhung khôn tả, một tấm lưới đỡ giờ đã quá xa vời.

Sau khi gửi yêu cầu, cô ngả người trên ghế cùng với tập hồ sơ về Holston. Đây là một người tử tế, một người biết về những bí mật sâu kín nhất của cô. Anh là người duy nhất từng biết đến chúng. Và chẳng bao lâu nữa, nếu trời phật độ trì, Juliette sẽ khám phá ra các bí mật của anh.

1201

LÚC JULIETTE LÙI LẠI KHỎI BÀN thì đã hơn mười giờ tối. Mắt cô đã quá nhức nhối không thể nhìn màn hình được nữa, quá mệt mỏi không thể đọc thêm bất kỳ một ghi chú nào. Cô tắt máy tính, cất hồ sơ đi, tắt đèn trần và khóa ngoài cửa văn phòng.

Lúc cô bỏ chìa khóa vào trong túi, dạ dày cô sôi lên, và mùi hương thoang thoảng của món thỏ hầm nhắc cho cô nhớ rằng mình đã lại bỏ lỡ bữa tối thêm lần nữa. Vậy là đã liền tù tì ba đêm như thế. Ba đêm tập trung hết lực vào một công việc cô chỉ lõm bõm biết cách thực hiện, một công việc mà cô chẳng được ai cầm tay chỉ việc, đến mức quên cả ăn. Nếu văn phòng của cô mà không liền sát một nhà ăn ồn ã, ngào ngạt hương thơm thì biết đâu cô đã có thể tha thứ cho bản thân.

Cô lại rút xâu chìa khóa ra và băng qua căn phòng tù mù, len lỏi qua những chiếc ghế gần như tàng hình nằm rải rác giữa các bàn. Một cặp nam nữ thiếu niên đang chuẩn bị rời đi sau khi đã dành ra vài khoảnh khắc lén lút bên nhau trong ánh hoàng hôn tăm tối của màn hình tường trước giờ giới nghiêm. Juliette lớn tiếng nhắc hai đứa đi xuống cẩn thận, chủ yếu bởi đó có vẻ là điều cảnh sát trưởng nên làm, và cả hai khúc khích cười với cô khi đi khuất xuống lòng cầu thang. Cô hình dung hai đứa đã lại nắm tay và sẽ lén trao nhau một vài nụ hôn trước khi ai về căn hộ nấy. Người lớn biết hết về những trò bị cấm đoán ấy nhưng ngó lơ cả, một món quà mỗi thế hệ đều ban tặng cho lớp người theo sau. Tuy nhiên, đối với Juliette thì lại khác. Cô đã lựa chọn tương tự dù đã trở thành người lớn, lén yêu khi chưa được cho phép, thế nên cô cảm nhận được sâu sắc hơn sự giả dối của bản thân mình.

Lúc lại gần nhà bếp, cô để ý thấy nhà ăn chưa trống hẳn. Một hình hài lẻ loi ngồi trong bóng tối đen đặc cạnh màn hình tường, nhìn những đám mây đen như mực của trời đêm treo mình trên những ngọn đồi sậm tối.

Có vẻ đây chính là nhân vật đêm hôm trước, người đã quan sát ánh nắng dần nhạt phai trong khi Juliette một mình làm việc trong văn phòng. Cô quyết định vòng qua đằng sau chàng trai kia để ra nhà bếp. Cả ngày giương mắt đọc các tập hồ sơ chứa đầy toan tính xấu xa đã khiến cô chớm trở nên hoang tưởng. Cô từng ngưỡng mộ những người nổi bật giữa đám đông, nhưng giờ thì cô thấy mình dè chừng bọn họ.

Cô đi vào giữa màn hình tường và cái bàn gần nhất, dừng lại để đẩy mấy chiếc ghế về chỗ cũ, khiến chân ghế kim loại cà trên nền nhà. Cô để mắt theo dõi người đang ngồi, nhưng anh ta không quay về phía tiếng động lần nào hết. Anh ta chỉ ngước lên nhìn các đám mây, trong lòng đặt một thứ gì đó, một tay chống lên cằm.

Juliette bước ngay đằng sau anh chàng đó, lách vào giữa cái bàn kia và cái ghế anh ta ngồi, đã bị kéo vào sát màn hình tường đến bất thường. Cô kìm nén ý muốn hắng giọng hay hỏi anh ta một câu. Thay vào đó, cô bước qua, leng keng lọc lấy chiếc chìa khóa chủ từ xâu chìa khóa chật chội mà cô được nhận lúc đảm nhiệm công việc mới.

Cô hai lần liếc nhìn ra sau vai trước khi vào đến cửa nhà bếp. Người kia không hề động đậy.

Cô mở cửa vào trong bếp và bấm một công tắc đèn. Sau một giây nhấp nháy nhẹ nhàng, các bóng đèn trần bật sáng làm cô lóa mắt không còn thấy gì một lúc. Cô lôi một can nước trái cây lớn từ một phòng lạnh ra và vớ lấy một cái cốc sạch trên giá phơi. Khi quay trở lại phòng lạnh, cô mò ra được món thịt hầm - đậy kín và đã nguội ngắt - và cũng mang nốt nó ra. Cô múc hai muôi vào bát và lục lọi trong một ngăn kéo tìm thìa. Cô chỉ thoáng cân nhắc có nên hâm lại

món thịt hầm trong lúc trả cái nồi lớn về lại ngăn kệ đóng băng.

Tay cầm nước quả và bát thịt hầm, cô quay trở lại nhà ăn, tắt đèn bằng cùi chỏ và lấy chân đẩy cửa đóng lại. Cô ngồi xuống cuối một cái bàn dài trong bóng tối và xì xụp ăn, để mắt theo dõi nhân vật kỳ lạ kia. Anh xem chừng đang dõi mắt nhìn vào trong bóng tối, như thể ngoài kia có thứ gì đó nhìn thấy được.

Thìa của cô cuối cùng đã cạ đến đáy bát rỗng không, và cô uống nốt chỗ nước trái cây. Trong suốt lúc cô ăn, cái anh chàng kia chẳng một lần rời mắt khỏi màn hình tường. Cô đẩy bát ra xa, cảm thấy vô cùng tò mò. Bóng người kia phản ứng với âm thanh ấy, trừ phi đó chỉ là trùng hợp. Anh rướn tới trước và chìa bàn tay về phía màn hình. Juliette nghĩ hình như mình thấy anh đang cầm một cây gậy hay cái que gì đó - nhưng trong phòng quá tối, chẳng thể nào xác định được. Một chốc sau, anh cúi xuống lòng mình, và Juliette nghe thấy tiếng than cà rột roạt trên mặt giấy nghe có vẻ đắt tiền. Coi hành động ấy như một cơ hội tiếp cận, cô đứng dậy và lại gần chỗ anh ngồi.

“Đột kích tủ đồ ăn à?” anh hỏi.

Tiếng anh khiến cô giật mình.

“Làm việc xuyên bữa tối,” cô lắp bắp, như thể cô mới là người cần giải thích cho hành động của mình.

“Có chìa khóa hẳn thích lắm.”

Anh vẫn không rời mắt khỏi màn hình, và Juliette tự nhắc nhở mình phải khóa cửa nhà bếp trước khi đi.

“Anh đang làm gì thế?” cô hỏi.

Anh với ra đằng sau lưng và tóm lấy một cái ghế gần đó, quay nó về phía màn hình. “Cô muốn xem không?”

Juliette dè dặt lại gần, nắm lấy lưng ghế và cố tình kéo ghế ra xa khỏi anh chàng kia một vài phân. Vì phòng quá tối, cô không nhìn thấy rõ nét mặt của anh, nhưng giọng anh nghe có vẻ trẻ. Cô trách mình đã không chịu nhớ anh từ đêm hôm trước, lúc phòng sáng sủa

hơn. Nếu muốn làm giỏi công việc của mình, cô cần biết để ý quan sát hơn.

"Chính xác thì chúng ta đang nhìn gì thế?" cô hỏi. Cô lén liếc xuống lòng anh, nơi một tờ giấy trắng lớn lờ mờ sáng lên dưới ánh đèn yếu ớt từ cầu thang lọt vào. Nó được trải phẳng trên đùi anh như thể đặt lên một tấm bảng hay thứ gì đó cứng.

"Tôi nghĩ hai ngôi kia sẽ tách nhau. Nhìn vào đó mà xem."

Anh chỉ vào màn hình tường chỗ một mớ mảng đen đậm và sâu đến mức trông cứ như một khối liền. Các đường viền và mảng màu tăm tối Juliette nhìn thấy được trông cứ như thể chỉ là một ảo ảnh - có thực cũng ngang các hồn ma. Nhưng cô vẫn nhìn theo hướng chỉ của ngón tay anh, tự hỏi liệu con người này có điên hay quá chén, và chịu đựng sự im lặng mệt người theo sau đó.

"Kìa," anh thì thầm, giọng nghe đầy vẻ phấn khích.

Juliette nhìn thấy một chớp lóe. Một đốm sáng. Giống như ai đó vừa bật đèn pin ở tít đầu kia phòng máy phát điện tối om. Và sau đó nó biến mất.

Cô nhảy bật ra khỏi ghế và đứng sát vào màn hình tường, băn khoăn không hiểu ngoài kia có thứ gì.

Viên than của anh chàng rột roạt đưa trên tờ giấy.

"Cái quái gì *thế*?" Juliette hỏi.

Chàng trai cười phá lên. "Một ngôi sao," anh nói. "Nếu đợi, cô có thể sẽ lại nhìn thấy nó đấy. Tối nay có mây mỏng và gió mạnh. Ngôi sao đằng kia đang chuẩn bị sa xuống kìa."

Juliette quay lại tìm ghế và thấy anh đang giơ thẳng viên than ra trước mặt, nhìn lên chỗ đốm sáng ban nãy vừa lóe lên, một mắt nhắm lại.

"Sao mà anh có thể nhìn thấy được thứ gì ngoài kia?" cô hỏi, ngồi lại vào cái ghế nhựa ban nãy.

"Càng làm việc này lâu, cô sẽ càng nhìn rõ trong đêm." Anh cúi

xuống tờ giấy trong lòng và lại hí húi thêm. “Và tôi làm việc này đã lâu lắm rồi.”

“Chính xác thì là làm gì? Chỉ nhìn chằm chằm lên các đám mây à?”

Anh bật cười. “Ừ, chủ yếu là như thế. Thật không may. Nhưng tôi đang cố gắng nhìn thấu qua chúng. Để ý này, có thể ta lại sắp thấy thêm lần nữa đấy.”

Cô ngước lên nhìn vùng vừa xuất hiện vệt sáng ban nãy. Bất chợt, nó lại vụt xuất hiện, một đốm sáng tí hon hệt như một ngọn đèn hiệu ở cao phía trên đồi.

“Cô nhìn thấy bao nhiêu ngôi sao?” anh hỏi.

“Một thôi,” cô bảo anh. Hình ảnh mới mẻ ấy khiến cho cô gần như không thở nổi. Cô biết sao là gì - chúng có nằm trong vốn từ vựng của cô - ấy nhưng cô chưa bao giờ nhìn thấy ngôi sao nào hết.

“Có cả một ngôi sao mờ ở ngay bên cạnh nó nữa. Để tôi cho cô thấy.”

Có một tiếng tách nhẹ, và một luồng sáng đỏ lan khắp lòng anh. Juliette nhìn thấy anh có một cây đèn pin treo quanh cổ, bịt ở đầu là một màng nhựa đỏ. Ống kính trông như thể đang bốc cháy, nhưng nó tỏa ra một ánh sáng dịu dàng, không đập mạnh vào mắt cô như đèn trong nhà bếp lúc nãy.

Cô thấy trải rộng trong lòng anh là một tờ giấy lớn phủ đầy những chấm. Các chấm được phân bố rất lộn xộn, lại có vài đường thẳng băng chạy thành mạng lưới bao quanh. Các ghi chú li ti rải rác khắp mọi nơi.

“Vấn đề là chúng dịch chuyển,” anh nói với cô. “Nếu tôi nhìn thấy ngôi sao này ở đây tối nay…” anh lấy ngón tay gõ một cái chấm; có một chấm nhỏ hơn bên cạnh nó, “… vào cùng giờ này ngày mai, nó sẽ hơi dịch sang bên này chút xíu.” Lúc anh quay sang phía Juliette, cô thấy anh chàng còn trẻ, chắc chưa đến ba mươi, và khá điển trai theo cái kiểu sáng sủa của dân văn phòng. Anh mỉm cười

và nói thêm, "Tôi phải mất rất lâu mới nghiệm ra điều ấy đấy."

Juliette muốn bảo với anh rằng anh cũng chưa *sống* được lâu đâu, nhưng nhớ cảm giác mình từng bị mọi người khinh thường như thế hồi còn là bóng đeo.

"Làm thế để làm gì?" cô hỏi, và thấy nụ cười của anh dần tắt lịm.

"Làm tất cả những thứ khác trên đời để làm gì?" Anh hướng ánh mắt trở về bức tường và tắt đèn pin. Juliette nhận ra mình đã lỡ lời, đã khiến anh phật ý. Thế rồi cô tự hỏi liệu hành động của anh có gì bất hợp pháp hay không, có gì phạm vào cấm luật hay không. Thu thập dữ liệu về thế giới bên ngoài có khác gì những người ngồi dõi mắt nhìn những ngọn đồi không? Cô thầm nhắc mình phải hỏi Marnes về vụ này, đúng lúc đó, anh chàng kia lại quay sang phía cô trong bóng tối.

"Tên tôi là Lukas," anh nói. Mắt cô đã thích nghi vừa đủ để nhìn thấy bàn tay anh đưa về phía mình.

"Juliette," cô đáp, nắm lấy tay anh và bóp chặt.

"Vị tân cảnh sát trưởng."

Đó không phải một câu hỏi, và tất nhiên anh biết cô là ai. Có vẻ tất cả mọi người trên đỉnh đều biết cả.

"Anh làm gì khi không ở trên này?" cô hỏi. Cô khá chắc rằng đây không phải công việc của anh. Không ai lại được lãnh tem xu chỉ để ngóng cổ nhìn mây hết.

"Tôi sống tại vùng trên khu giữa," Lukas nói. "Ban ngày tôi làm việc với máy tính. Tôi chỉ lên trên này khi trời quang đãng." Anh bật lại đèn pin và quay về phía cô với dáng điệu cho thấy những ngôi sao không còn là thứ anh quan tâm nhất nữa. "Có một người sống cùng tầng với tôi làm việc trên này vào ca tối. Lúc về nhà, anh ta cho tôi biết trong ngày các đám mây trông như thế nào. Nếu anh ta bảo rằng trời đẹp, tôi sẽ mò lên xem thử."

"Và anh đang lập sơ đồ bọn chúng à?" Juliette chỉ về phía tờ giấy

lớn.

"Tôi đang cố gắng làm thế. Chắc sẽ phải mất một vài kiếp đời." Anh gài viên than ra đằng sau tai, lôi một cái giẻ ra từ bộ quần yếm và chùi sạch bụi đen sót lại trên ngón tay.

"Và sau đó thì sao?" Juliette hỏi.

"À, tôi hy vọng sẽ tiêm nhiễm được căn bệnh của mình cho bóng đeo nào đó, và họ sẽ tiếp nối công việc tôi bỏ dở."

"Vậy là mấy kiếp đời theo đúng nghĩa đen."

Anh bật cười, và Juliette nhận thấy giọng cười của anh nghe rất dễ chịu. "Ít nhất là thế," anh nói.

"Rồi, thế thì tôi sẽ để anh tiếp tục làm việc vậy," cô nói, bất chợt cảm thấy tội lỗi vì đã nói chuyện với anh. Cô đứng dậy và chìa tay ra, và anh nồng nhiệt nắm lấy. Anh ấp bàn tay còn lại lên mu bàn tay cô và giữ một chút lâu hơn cô tưởng.

"Rất hân hạnh được gặp cô, cảnh sát trưởng à."

Anh ngước lên mỉm cười với cô. Và Juliette chẳng hiểu lấy nửa lời mình lầm bầm đáp lại.

1211

SÁNG SỚM HÔM SAU, Juliette đến bàn làm việc sau khi mới ngủ được hơn bốn tiếng. Bên cạnh máy tính, cô thấy có một kiện hàng đang nằm đợi: một bọc đồ nhỏ gói bằng giấy bột tái chế và buộc bằng dây buộc cáp trắng. Cô mỉm cười trước chi tiết ấy và thò tay vào túi quần yếm lấy con dao đa năng. Cô cạy que đâm nhỏ nhất ra, thọc nó vào khóa kẹp của sợi dây buộc cáp và chậm rãi tách từng răng đến khi dây tuột ra, giữ nó nguyên vẹn để về sau còn dùng. Cô nhớ hồi còn là một bóng đeo cơ khí, mình từng bị cạo đầu vào hôm bị bắt quả tang cắt dây nhựa buộc bảng mạch điện. Walker, từ mấy thập kỷ trước đã là một lão già cau có, đã mắng mỏ cô một trận vì thói lãng phí, sau đó chỉ cho cô cách tách khóa kẹp ra để bảo toàn sợi dây, về sau còn dùng đến.

Năm tháng trôi qua, lúc đã lớn tuổi hơn, cô thấy mình lại truyền lại bài học ấy cho một bóng đeo khác tên là Scottie. Cậu ta hồi đó chỉ là một anh cu trẻ tuổi, nhưng cô đã nhiếc móc một trận thậm tệ sau khi cậu ta phạm phải cái sai lầm bất cẩn mà chính cô từng mắc. Cô nhớ mình làm thằng bé tội nghiệp ấy sợ đến trắng bệch ra như một khối bê tông, và suốt mấy tháng liền sau đó, cậu ta cứ khép nép mỗi khi ở gần cô. Có khi chính cơn điên bộc phát đó đã khiến cho cô chú tâm đến cậu ta hơn trong quá trình học việc, và dần dần hai người bọn họ trở nên thân thiết. Cậu ta nhanh chóng trở thành một chàng trai đầy năng lực, một thầy phù thủy đối với các thiết bị điện tử, có thể lập trình xong một con chip căn thời gian cho máy bơm từ trước khi cô kịp tháo bơm ra và lắp trở lại.

Cô tháo nốt sợi dây còn lại trên kiện hàng, và biết cái bọc này do cậu ta gửi. Mấy năm trước, Scottie đã được bộ phận IT chiêu mộ và

đã dọn lên khu tầng đầu ba sống. Nói theo kiểu của Knox thì cậu ta đã trở thành "quá thông minh đối với khu Cơ Khí". Juliette đặt hai sợi dây buộc cáp sang bên và hình dung anh chàng trẻ tuổi kia gói ghém kiện hàng này cho mình. Yêu cầu cô gửi xuống Cơ Khí đêm hôm trước hẳn là đã được chuyển ngược lên cho cậu ta, và cậu ta đã dành ra cả đêm cần mẫn làm giúp cô.

Cô cẩn thận gỡ giấy bọc ra. Cả giấy lẫn hai cọng dây buộc nhựa sẽ cần được gửi lại; cả hai đều quá quý giá, cô không được phép giữ, và đủ nhẹ để thuê người vác xuống với giá rẻ. Lúc mở kiện hàng ra, cô nhận thấy rằng Scottie đã gấp nếp các cạnh và gài các nếp gấp ấy đè lên nhau, một mánh trẻ con đã học để có thể gói thư từ mà không cần phí tiền mua keo dán hay băng dính. Cô cẩn thận gỡ công trình đã được cậu ta tỉ mỉ gấp, và tờ giấy cuối cùng cũng tuột ra. Bên trong, cô thấy có một hộp nhựa, giống như loại hay được sử dụng để phân loại đai ốc và bu lông cho những dự án nhỏ Cơ Khí thực hiện.

Cô mở nắp và thấy kiện hàng không chỉ do Scottie gửi - nó hẳn đã được vội vã gửi lên cho cậu ta cùng với một bản sao yêu cầu của cô. Mắt cô ứa lệ khi mùi bánh quy bột yến mạch và bột ngô của Má Jean thoang thoảng bốc ra. Cô nhón tay lấy một chiếc, đưa nó lên mũi và hít một hơi sâu. Có khi chỉ là do cô tưởng tượng ra mà thôi, nhưng cô dám thề là mình ngửi thấy một hương dầu mỡ gì đó tỏa ra từ cái hộp cũ - mùi hương của quê nhà.

Juliette cẩn thận gấp miếng giấy gói và đặt chỗ bánh quy lên trên. Cô nghĩ về những người mình cần mang bánh đi mời. Tất nhiên sẽ có Marnes, nhưng còn cả Pam bên nhà ăn nữa, bởi cô ấy đã rất tử tế giúp cô dọn vào căn hộ mới của mình. Và Alice, cô thư ký trẻ của Jahns, mắt đã đỏ ngầu hơn một tuần liền vì đau buồn. Cô lấy nốt cái bánh quy cuối cùng ra và nhìn thấy cái ổ lưu trữ nhỏ lọc xọc dưới đáy hộp, một món đặc biệt vừa ra từ lò Scottie và giấu giữa những vụn bánh.

Juliette tóm lấy nó và đặt cái hộp nhựa sang bên. Cô thổi vào

đầu kim loại của ổ đĩa cho bay hết vụn bánh trước khi cắm vào mặt trước máy tính. Cô không thạo máy tính lắm, nhưng cô có thể sử dụng được. Có làm gì tại Cơ Khí cũng cần nộp một bản khai, một báo cáo, một yêu cầu, hay một thứ giấy tờ vớ vẩn gì đó khác. Và máy tính cũng rất hữu dụng khi cần truy cập vào các máy bơm và rơ le từ xa để bật hoặc tắt, hoặc xem các thông báo lỗi, những thứ như thế.

Khi đèn trên ổ nhấp nháy, cô truy cập nó trên màn hình. Bên trong, cô thấy có một đống thư mục và tập tin; cái ổ đĩa nhỏ con này hẳn đã chứa đến đầy nhóc. Cô tự hỏi liệu cả đêm hôm trước Scottie có ngủ nghê được tí nào không.

Ở trên đầu danh sách các thư mục cấp một là một tập tin mang tên "Jules". Cô nhấp vào nó, và một tập tin văn bản ngắn xuất hiện, hiển nhiên là do Scottie viết, nhưng không có ký tên gì hết:

J -

Đừng để bị phát hiện nhé? Đây là tất cả mọi thứ trong máy tính của ông Cảnh, cả ở chỗ làm lẫn máy ở nhà riêng, trong vòng năm năm vừa qua. Có một đống thứ, nhưng em không chắc chị cần gì và cho nó sao chép tự động thì dễ dàng hơn nhiều.

Cứ giữ dây - em có nhiều lắm.

(Và em cũng đã thó một cái bánh quy. Hy vọng chị không phiền.)

Juliette mỉm cười. Cô muốn thò tay ra quệt ngón tay lên các con chữ, nhưng đây không phải giấy và cảm giác sẽ khác. Cô đóng lá thư ngắn lại và xóa đi, sau đó xóa trống nốt thùng rác. Ngay cả chữ cái đầu tiên của tên cô trên đó cũng có vẻ là quá nhiều thông tin.

Cô ngả người ra xa bàn và nhìn vào trong nhà ăn, bấy giờ trông thật tối tăm và trống rỗng. Vẫn chưa đến năm giờ sáng, và cô sẽ

được độc chiếm toàn bộ tầng trên thêm một lúc nữa. Đầu tiên cô dành thời gian lướt qua cấu trúc thư mục để xem mình đang gặp kiểu dữ liệu gì. Mỗi thư mục đều được đặt tên chỉn chu. Có vẻ cô đang nắm trong tay lịch sử hoạt động hai chiếc máy tính của Holston, từng phím nhấn xuống, trong từng ngày, trong quãng thời gian hơn năm năm đổ lại, tất cả đều được sắp xếp theo ngày tháng và thời gian. Juliette cảm thấy choáng ngợp trước *lượng* thông tin ấy - có dành ra cả kiếp thì cô cũng sẽ chẳng đời nào lọc hết được chừng này thứ.

Nhưng ít nhất cô cũng đã có nó. Những câu trả lời cô cần nằm đâu đó trong này, giữa tất cả các tập tin kia. Và chẳng hiểu sao chỉ cần biết rằng lời giải cho câu đố này, cho quyết định đi lau chùi của Holston, giờ có thể nằm gọn trong lòng bàn tay cô lại khiến cho cô cảm thấy khá hơn hẳn.

Sau khi cô lọc mớ dữ liệu được mấy tiếng thì đội nhân viên nhà ăn loạng choạng bước vào để dọn dẹp mớ lộn xộn đêm qua và chuẩn bị làm bữa sáng. Một trong những điều khó làm quen nhất ở khu trên đỉnh là cái lịch trình chuẩn xác mà tất cả mọi người đều thực hiện. Không có ca thứ ba. Rất hiếm có ca thứ hai, ngoại trừ đội ngũ phục vụ bữa tối. Tại khu dưới sâu, đám máy móc không ngủ, thế nên thợ cũng gần như chẳng bao giờ chợp mắt. Các đội thợ thường xuyên làm tăng ca, và Juliette đã quen với việc chỉ ngủ vài tiếng mỗi đêm mà vẫn sống được. Bí quyết là thỉnh thoảng kiệt sức quá thì lăn ra ngất, tựa người vào một bức tường và nhắm mắt mười lăm phút, đủ lâu để đẩy lùi sự mỏi mệt.

Nhưng thứ từng là kỹ năng sinh tồn giờ lại là một ngón nghề xa xỉ. Khả năng nhịn ngủ đã cho cô thời gian được một thân một mình vào buổi sáng và lúc đêm hôm, thời gian để thực hiện những công việc phù phiếm ngoài lề, bên cạnh các vụ án cô đáng lẽ phải giải quyết. Nó cũng cho cô cơ hội tự học cách thực hiện cái công việc

chết giẫm này, bởi lẽ Marnes đã trở nên quá trầm uất, không còn giúp cô hiểu việc được nữa.

Marnes...

Cô nhìn vào đồng hồ trên bàn ông. Hiện đã là tám giờ mười, và những thùng cháo bột yến mạch và ngô ấm nóng đã khiến cho nhà ăn tràn ngập mùi hương bữa sáng. Marnes đến muộn. Cô mới làm việc với ông chưa đầy một tuần, nhưng cô chưa hề thấy ông muộn làm bất cứ việc gì, chưa một lần nào cả. Thói quen bị phá vỡ này cứ như một dây cu roa cam bị biến dạng, một cái pít tông bắt đầu có tiếng lọc xọc. Juliette tắt màn hình đi và lùi khỏi bàn. Bên ngoài, những người làm ca đầu đã bắt đầu đòi bữa sáng, phiếu đồ ăn kêu leng keng trong cái thùng lớn đặt cạnh cánh cửa quay cũ. Cô rời văn phòng và luồn lách qua dòng người từ cầu thang tràn vào. Một bé gái đứng xếp hàng kéo quần mẹ mình và chỉ vào Juliette lúc cô đi ngang. Juliette nghe thấy bà mẹ mắng cô bé vì tội thiếu ý tứ.

Trong vòng mấy ngày vừa qua, người ta đã bàn tán rất nhiều về quyết định bổ nhiệm cô, người phụ nữ từng lặn vào trong bộ phận Cơ Khí hồi còn nhỏ bỗng dưng tái xuất hiện để tiếp quản công việc của một trong những cảnh sát trưởng được yêu mến nhất. Juliette rùng mình vì bị chú ý và vội vã bước xuống cầu thang. Cô phóng xuống các bậc thang nhanh như một người khuân vác mang ít đồ, bàn chân nẩy bật trên từng bậc, mỗi lúc một nhanh hơn, lao đi với một tốc độ xem chừng nguy hiểm. Sau khi xuống hết bốn tầng cầu thang, lách vòng qua một cặp đôi chậm chạp và len giữa một gia đình đi lên ăn sáng, cô ra ở chiếu nghỉ của khu căn hộ ngay bên dưới tầng nhà mình và băng qua cánh cửa đôi.

Hành lang bên trong rộn ràng đủ thứ khung cảnh và âm thanh buổi sáng: một ấm trà đang sôi, tiếng kêu chóe tai của lũ trẻ con, tiếng chân rầm rầm phía trên đầu, các bóng đeo vội vã đi gặp thầy mẫu trước khi bám theo họ đi làm. Mấy đứa trẻ bé hơn đang miễn cưỡng lê bước đến trường; vợ chồng hôn nhau bên ngưỡng cửa

trong lúc bọn trẻ đang tuổi tập đi kéo quần họ và làm rơi đồ chơi cùng cốc nhựa.

Juliette rẽ mấy lần, luồn lách qua các hành lang và quanh cây cầu thang chính để sang đầu bên kia của tầng. Căn hộ của ông phó cảnh sát nằm ở phía đằng xa, tít tận cuối tầng. Cô phỏng đoán rằng Marnes đã mấy lần đủ điều kiện để được chuyển qua một căn hộ khang trang hơn trong những năm qua, nhưng đã từ chối hết. Cô chỉ một lần hỏi Alice, thư ký của thị trưởng Jahns về Marnes, và cô ta đã nhún vai bảo rằng ông chưa bao giờ muốn hay kỳ vọng được nhận gì hơn ngoài làm người số hai. Juliette cứ tưởng rằng ý cô ta muốn nói ông chẳng bao giờ muốn làm cảnh sát trưởng, nhưng cô đã bắt đầu tự hỏi triết lý ấy được ông áp dụng cho bao nhiêu khía cạnh khác của cuộc đời mình.

Lúc cô ra đến chỗ hành lang nhà ông, hai đứa trẻ nắm tay nhau chạy vọt qua, bấy giờ đã trễ học. Chúng cười khúc khích và ré lên khi quành qua khúc cua, bỏ Juliette lại một mình trong hành lang. Cô băn khoăn không biết sẽ nói gì với Marmes để biện minh cho việc đi xuống đây, để giải thích sự lo lắng của mình. Có khi giờ là lúc thích hợp để hỏi xin tập hồ sơ cứ dính liền với ông như hình với bóng. Cô có thể bảo ông hôm nay hãy nghỉ đi, để cô lo việc trong văn phòng trong lúc ông nghỉ ngơi chút ít, hay có khi nói dối một chút và bảo rằng cô tiện ghé khu này trên đường điều tra một vụ án.

Cô dừng lại ngoài cửa nhà ông và giơ tay lên gõ. Hy vọng ông sẽ không coi đây là hành động thị uy. Cô chỉ thấy lo cho ông thôi. Chỉ thế thôi mà.

Cô gõ nhẹ lên cánh cửa thép và đợi ông gọi mình vào trong - và có khi ông đã gọi thật. Trong vòng mấy ngày vừa qua, giọng ông đã khàn đi, hết sức lù đù và lí nhí. Cô lại gõ, lần này mạnh hơn.

“Phó cảnh sát ơi?” cô gọi. “Mọi thứ trong đó vẫn ổn chứ?”

Một người phụ nữ thò đầu ra từ một khung cửa trên hành lang. Juliette nhận ra cô này từng ghé nhà ăn lúc trường vào giờ ra chơi,

khá chắc tên cô ta là Gloria.

"Chào cảnh sát trưởng."

"Chào cô, Gloria, sáng hôm nay cô đã gặp phó cảnh sát Marnes chưa?"

Cô ta lắc đầu, đặt một que kim loại vào miệng và bắt đầu quấn mái tóc dài thành búi. "Pôi pưa," cô ta lẩm bẩm. Cô ta nhún vai và thọc que qua búi tóc, giữ im nó một chỗ. "Đêm qua ông ta ra ngoài chiếu nghỉ, trông sầu não như lệ thường." Cô ta nhíu mày. "Ông ta không đi làm à?"

Juliette quay lại cánh cửa và thử vặn tay nắm. Nó mở tách ra trơn tru như một ổ khóa được bảo dưỡng tử tế. Cô đẩy cửa vào. "Phó cảnh sát à? Jules đây. Chỉ xem tình hình ông thế nào thôi ấy mà."

Cánh cửa mở vào trong bóng tối. Ánh sáng duy nhất tràn vào là đèn hành lang, nhưng chỉ thế là đủ rồi.

Juliette quay sang Gloria. "Gọi bác sĩ Hicks... Không, khốn kiếp..." Cô vẫn đang suy nghĩ như hồi ở dưới sâu. "Trên này bác sĩ gần nhất là ai? Gọi ông ta đến đây!"

Cô chạy vào trong phòng, không buồn đợi lời đáp. Bên trong căn hộ nhỏ chẳng có nhiều không gian để treo cổ, nhưng Marnes đã xoay xở tìm ra cách. Thắt lưng siết lấy quanh cổ ông, cái khóa ngoắc lên nóc cửa phòng tắm. Bàn chân ông đặt trên giường, nhưng đặt vuông góc, không đủ đỡ trọng lượng của ông. Mông ông thõng xuống thấp hơn bàn chân, mặt không còn đỏ nữa, sợi đai lưng lẹm sâu vào cổ ông.

Juliette ôm eo Marnes nâng ông lên. Ông nặng hơn vẻ ngoài. Cô đá chân ông xuống khỏi giường, và hai chân ông rơi phịch xuống sàn, giúp cô dễ đỡ ông hơn. Một tiếng chửi thề vang lên bên cửa. Chồng Gloria chạy vào giúp Juliette đỡ lấy ông phó cảnh sát. Cả hai người bọn họ dò dẫm cái thắt lưng, cố gắng tháo ra khỏi cánh cửa. Juliette cuối cùng cũng kéo tung được cửa ra, giải phóng cho ông.

"Lên trên giường," cô phì phò nói.

Họ khiêng ông lên giường và đặt ông nằm dài ra đó.

Chồng Gloria chống hai tay lên đầu gối thở hồng hộc. “Gloria chạy đi gọi bác sĩ O’Neil rồi.”

Juliette gật đầu và nới lỏng thắt lưng quanh cổ Marnes. Phần thịt bên dưới đã tím tái cả. Cô kiểm tra mạch, nhớ George trông cũng hệt như thế này hồi mình tìm thấy anh dưới Cơ Khí, hoàn toàn bất động và không phản ứng gì hết. Cô phải mất một lúc mới biết chắc được rằng đây là thi thể thứ hai mình từng nhìn thấy trong đời.

Và rồi khi ngồi ngả ra sau, mồ hôi mồ kê nhễ nhại, đợi ông bác sĩ đến, cô tự hỏi liệu công việc mình nhận có đảm bảo rằng đây không phải cái xác cuối cùng hay không.

1221

SAU KHI ĐIỀN BÁO CÁO, phát hiện ra Marnes không có họ hàng thân thích gì cả, nói chuyện với nhân viên giám định tử thi tại nông trại đất và trả lời câu hỏi từ những người hàng xóm tọc mạch, Juliette cuối cùng cũng leo tám tầng cầu thang dài lê thê và đơn độc, trở lại văn phòng trống rỗng của mình. Suốt cả ngày hôm đó, cô chẳng làm việc được mấy, để mở cửa dẫn vào nhà ăn vì căn phòng nhỏ chật ních những hồn ma. Cô đã nhiều lần cố gắng quên đi hiện tại trong các tập tin lấy từ máy tính của Holston, nhưng sự vắng mặt của Marnes còn buồn thảm hơn cả sự hiện diện ủ dột hồi trước của ông. Cô không tin nổi rằng ông đã mất. Đưa cô đến đây và sau đó bỏ mặc cô hết sức bất thình lình, sao mà cứ như thể một sự xúc phạm. Và cô biết cảm thấy như vậy thì thật là tệ bạc và ích kỷ quá, thừa nhận điều ấy càng khiến cho cô thấy tệ hại hơn.

Trong lúc vẩn vơ suy nghĩ, cô thỉnh thoảng lại liếc nhìn ra ngoài cửa, ngắm nhìn các đám mây trôi trên màn hình tường đằng xa. Cô cứ đoán già đoán non xem trông chúng có vẻ mỏng hay dày, liệu tối nay có phù hợp để ngắm sao hay không. Đó lại là một suy nghĩ tội lỗi khác, nhưng cô đang cảm thấy cô đơn vô cùng, dù là mẫu người vốn luôn tự hào mình chẳng cần ai hết.

Cô lần mò thêm chút nữa trong cái mê hồn trận tập tin kia trong khi ánh sáng của vầng dương khuất bóng lụi tàn dần trong nhà ăn, trong khi hai ca ăn trưa và hai ca ăn tối rần rần rồi lắng xuống khắp xung quanh cô, vừa làm vừa nhìn ngắm nền trời vẫn vũ và hy vọng sẽ được tình cờ gặp lại anh chàng săn sao kỳ lạ đêm hôm trước, chẳng vì lý do logic nào hết.

Và mặc dù ngồi ngay đó, với âm thanh và mùi hương của tất cả công dân sống tại bốn mươi tám tầng trên đỉnh rôm rả ăn uống, Juliette vẫn quên đi ăn. Phải đến khi đội nhân viên ca hai đã lục đục rời đi, đèn đuốc hạ xuống chỉ còn sử dụng một phần tư công suất, Pam mới mang vào một bát xúp và một chiếc bánh quy. Juliette cảm ơn cô và thò tay vào túi quần yếm, lục lấy vài tem xu, nhưng Pam từ chối. Cặp mắt đỏ hoe vì khóc của cô gái trẻ liếc sang ghế trống của Marnes, và Juliette nhận ra rằng đội ngũ nhân viên nhà ăn chắc cũng thân với ông phó cảnh sát chẳng kém gì ai.

Pam lẳng lặng đi ra, và Juliette cố ăn chút ít với cái mồm nhạt thếch. Cuối cùng cô nghĩ ra thêm một lệnh truy vấn nữa có thể thử đem ra áp dụng với mớ dữ liệu của Holston, một lệnh kiểm tra chính tả toàn bộ dữ liệu để tìm kiếm những cái tên có tiềm năng là manh mối. Sau một hồi, cô cuối cùng cũng mò mẫm triển khai được lệnh ấy. Trong khi ấy, tô xúp đã nguội ngắt. Trong lúc máy tính lọc qua những núi dữ liệu, cô cầm lấy bát và vài tập hồ sơ rồi rời văn phòng, ra ngồi ở một bàn nhà ăn gần màn hình tường.

Cô đang tự mình tìm kiếm những ngôi sao thì Lukas lặng lẽ xuất hiện bên cô. Anh không nói gì hết, chỉ kéo ghế, ngồi xuống cùng với tấm bảng và tờ giấy, và ngước lên nhìn khoảng không gian mênh mông tối thẫm của thế giới bên ngoài.

Juliette chẳng tài nào xác định nổi đây là anh giữ lẽ tôn trọng sự im lặng của cô, hay là bất lịch sự không chào hỏi gì hết. Cuối cùng cô quyết định rằng giả thuyết thứ nhất hợp lý hơn, và dần dần sự im lặng trở nên bình thường. Một sự sẻ chia. Một chút thanh bình sau khi kết thúc một ngày kinh khủng.

Mấy phút trôi qua. Cả chục phút trôi qua. Không có ngôi sao nào và cũng chẳng ai nói năng gì hết. Juliette cầm lấy một tập hồ sơ trong lòng, chỉ nhằm giúp ngón tay đỡ nhàn rỗi. Có một âm thanh vọng lại từ cầu thang, một nhóm người cười đùa di chuyển giữa các tầng căn hộ bên dưới, sau đó lại là im lặng.

“Tôi xin chia buồn về chuyện cộng sự của cô,” Lukas cuối cùng cũng nói. Đôi bàn tay anh vuốt phẳng tờ giấy trên tấm bảng. Anh vẫn chưa đánh dấu hay ghi chép gì cả.

“Cảm ơn anh,” Juliette nói. Cô không rõ phải đáp kiểu gì mới phù hợp, nhưng nói thế nghe có vẻ ít chướng tai nhất.

“Tôi tìm kiếm sao nãy giờ, nhưng chẳng thấy ngôi sao nào hết,” cô nói thêm.

“Cô sẽ không thấy gì đâu. Tối nay thì không.” Anh khoát tay về phía màn hình tường. “Mây kiểu này là tệ nhất.”

Juliette quan sát, chỉ hơi nhìn ra được mấy đám mây kia nhờ chút ánh hoàng hôn tàn dư xa xăm. Cô thấy chúng giống hệt như những đám mây khác.

Lukas khẽ quay người trên ghế. “Bởi vì cô là đại diện của pháp luật, tôi có chuyện muốn thú nhận.”

Bàn tay Juliette túm lấy ngôi sao trên ngực. Cô thường xuyên quên mất địa vị của mình.

“Sao?”

“Tôi biết tối nay mây sẽ dày lắm. Nhưng tôi vẫn cứ lên đây.”

Juliette hy vọng bóng tối sẽ giấu được nụ cười của mình.

“Tôi không chắc bản Hiệp Ước đả động gì mấy đến cái chiêu trò đó đâu,” cô bảo anh.

Lukas bật cười. Thật kỳ lạ là âm thanh ấy giờ đã trở nên quen thuộc đến thế, và cô lại thèm được nghe nó đến nhường ấy. Juliette chợt muốn được tóm lấy anh, gục đầu vào cổ anh và bật khóc. Cô gần như cảm nhận được cơ thể mình bắt đầu xâu chuỗi các động tác ấy lại - cho dù cô dứt khoát không chịu nhúc nhích. Điều ấy không đời nào có thể xảy ra. Cô biết thế, cho dù cảm giác kia vẫn đang rung lên trong người cô. Nguyên nhân là do sự cô đơn, nỗi kinh hoàng khi ôm Marnes trong tay, cảm thấy khối cơ thể vô hồn đã mất đi sinh khí kia nặng đè lên mình. Cô thèm được động chạm, và anh chàng lạ

mặt này là người duy nhất cô quen biết đủ ít để muốn được làm vậy cùng anh.

"Giờ thì sẽ thế nào?" anh hỏi, tiếng cười tắt dần.

Juliette tí nữa thì buột miệng hỏi một cách vô thức, *Giữa* chúng ta ấy à? nhưng Lukas đã cứu nguy cho cô.

"Cô có biết bao giờ tổ chức đám tang không? Và sẽ tổ chức ở đâu nữa?" anh hỏi.

Cô gật đầu trong bóng tối.

"Ngày mai. Không có người nhà cần lên trên này, không có cuộc điều tra nào cần thực hiện hết." Juliette nuốt ngược nước mắt vào trong. "Ông ấy không để lại di chúc, thế nên họ cho tôi tùy ý thu xếp hậu sự của ông ấy. Tôi quyết định sẽ cho ông ấy an nghỉ gần bà thị trưởng."

Lukas nhìn vào màn hình tường. Trời đã đủ tối để che khuất thi thể những người lau chùi, thật nhẹ lòng thay. "Như vậy là đúng," anh nói.

"Tôi nghĩ họ bí mật yêu nhau," Juliette buột miệng nói. "Nếu không thì cũng thân thiết ngang mức ấy."

"Người ta có bàn tán," anh đồng ý. "Tôi chỉ không hiểu là tại sao lại phải giữ bí mật chuyện đó. Chẳng ai quan tâm đâu mà."

Không hiểu sao, khi ngồi trong bóng tối cùng với một người hoàn toàn xa lạ, nói ra những điều như thế lại dễ dàng hơn lúc ngồi cùng bè bạn tại khu dưới sâu.

"Có khi *họ* không muốn thiên hạ biết," cô suy nghĩ thành lời. "Hồi trước Jahns từng kết hôn. Tôi đoán họ quyết định tôn trọng điều ấy."

"Vậy à?" Lukas gạch một đường gì đó lên giấy. Juliette ngước lên nhìn, nhưng tin chắc rằng chẳng có ngôi sao nào xuất hiện hết. "Tôi không thể hình dung nổi yêu nhau theo kiểu bí mật như thế," anh nói.

“Tôi không thể hình dung nổi sao lại phải cần người khác cho phép, chẳng hạn như bản Hiệp Ước hay bố cô gái, thì mới được yêu nhau,” cô đáp.

“Không ư? Nếu không thì phải làm như thế nào đây? Hai người bất kỳ muốn lúc nào cũng được à?”

Cô không nói gì cả.

“Nếu thế thì họ tham gia quay số kiểu gì được?” anh hỏi, vẫn không từ bỏ luồng suy nghĩ này. “Tôi không thể hình dung nổi chuyện đó lại không công khai. Nó như một buổi lễ mừng, cô không đồng ý à? Có một nghi thức, chàng trai sẽ xin phép bố cô gái…”

“Thế anh không có ai à?” Juliette hỏi, ngắt lời anh. “Ý tôi là… tôi hỏi bởi vì nghe như thế, như thể anh có lập trường rất mạnh mẽ nhưng có khi chưa…”

“Chưa,” anh nói, lại một lần nữa giải cứu cô. “Tôi vẫn còn chút sức lực để chịu đựng các màn chì chiết của mẹ tôi. Bà năm nào cũng nhắc cho tôi nhớ mình đã bỏ lỡ bao nhiêu đợt quay số rồi, và điều ấy ảnh hưởng như thế nào đến cơ hội có một đàn cháu của bà. Như thể tôi không nắm chắc số liệu về mình vậy. Nhưng trời ạ, tôi mới chỉ hai mươi lăm thôi mà.”

“Có vậy thôi,” Juliette nói.

“Cô thì sao?”

Cô suýt nữa thì khai ra với anh ngay lập tức. Suýt nữa thì buột miệng tiết lộ bí mật của mình dù gần như chẳng hề bị khơi gợi. Như thể người đàn ông này, chàng thanh niên này, một người lạ mặt đối với cô, lại có thể đáng tin tưởng.

“Chưa bao giờ tìm được người phù hợp,” cô nói dối.

Lukas cười vang cái điệu cười trẻ trung của mình. “Không, ý tôi là, cô bao nhiêu tuổi rồi? Hay hỏi vậy là bất lịch sự?”

Cô cảm thấy nhẹ cả người. Cô cứ tưởng anh hỏi cô có ai không.

“Ba mươi tư,” cô nói. “Và tôi cũng nghe bảo hỏi là bất lịch sự,

nhưng tôi vốn chẳng ưa thích gì các thứ luật lệ cả."

"Nghe cảnh sát trưởng nhà ta nói kìa," Lukas nói, bật cười trước câu đùa của chính mình.

Juliette mỉm cười. "Chắc tôi vẫn đang tập cho quen với chức vụ ấy."

Cô quay lại với cái màn hình tường, và cả hai người bọn họ cùng tận hưởng sự im lặng mới hình thành. Ngồi cùng với người đàn ông này mới kỳ lạ làm sao. Cô cảm thấy trẻ hơn và không hiểu sao lại an toàn hơn khi ở bên anh. Ít nhất là bớt cô đơn hơn. Cô đoán anh cũng là một người cô độc, một chiếc long đền kích thước lạ lùng không vừa với bất kỳ bu lông tiêu chuẩn nào. Và bao lâu nay anh ở đây, ở phía đầu tít bên kia tháp giống, tìm kiếm những vì sao, trong khi cô thì cứ hở ra lúc nào là lại chui xuống dưới hầm mỏ, xa hết mức có thể, săn lùng những hòn đá đẹp.

"Xem chừng đêm nay chúng ta sẽ chẳng ai làm việc mấy được đâu," cô cuối cùng cũng nói, chấm dứt sự im lặng, xoa xoa tập hồ sơ chưa mở trong lòng.

"Ồ, tôi không chắc nữa," Lukas bảo cô. "Còn tùy xem cô lên trên này làm gì."

Juliette mỉm cười. Và phía bên kia căn phòng rộng lớn, chiếc máy tính trên bàn cô kêu bíp, gần như chẳng thể nào nghe thấy. Lệnh tìm kiếm cuối cùng cũng đã bò xong qua các dữ liệu của Holston trước khi phun ra kết quả mình thu lượm được.

1231

SÁNG HÔM SAU, thay vì leo lên văn phòng, Juliette leo xuống năm tầng cầu thang, qua khu nông trại đất tầng trên để dự đám tang của Marnes. Sẽ chẳng có tập hồ sơ nào được lập cho ông phó cảnh sát của cô, không cuộc điều tra nào hết, chỉ có công đoạn hạ cơ thể già nua và mệt mỏi của ông vào lớp đất sâu, nơi nó sẽ phân hủy và nuôi nấng rễ cây. Đứng giữa đám đông và nghĩ về việc ông có tập hồ sơ nào hay không thật là kỳ lạ. Mới đảm nhiệm công việc chưa đầy một tuần mà cô đã coi những tấm bìa hồ sơ như nơi cư ngụ của các hồn ma. Tên và số hiệu vụ án. Những kiếp đời được chắt lọc thành tầm hai mươi tờ giấy bột tái chế, những mẩu sợi và mũi tiêu màu ngẫu nhiên đan dưới lớp mực đen ghi lại câu chuyện buồn của họ.

Buổi lễ rất lâu, nhưng không mang lại cảm giác dông dài. Chỗ đất nơi Jahns được chôn gần đó vẫn còn gồ thành mô. Chẳng bao lâu nữa, hai người bọn họ sẽ hòa chung với nhau bên trong lòng cây, và cây ấy sẽ nuôi dưỡng những cư dân của tháp giống.

Juliette nhận lấy một trái cà chua chín trong khi vị linh mục và bóng đeo đi một vòng qua đám đông đặc nghẹt. Hai con người mặc vải đỏ vừa đi vừa tụng kinh, giọng nghe sang sảng và bổ trợ lẫn nhau. Juliette cắn quả cà chua phần mình, để cho một lượng nước quả phải phép bắn lên quần yếm, cô nhai và nuốt. Có nhận thấy rằng quả cà chua rất ngon, nhưng chỉ ghi nhận một cách máy móc. Khó mà thực sự cảm thấy nó ngon được.

Khi đến lúc đất được xúc lại vào trong hố, Juliette quan sát đám đông. Trong vòng chưa đầy một tuần mà đã có hai người ở khu trên đỉnh chết. Còn có hai vụ tử vong nữa ở nơi khác trong tháp giống,

nên đây quả là một tuần lễ rất tệ hại.

Hoặc tốt đẹp, tùy theo từng người. Cô nhận thấy các cặp vợ chồng không con cắn mạnh vào quả cà chua của mình, đan tay vào nhau, lặng lẽ tính toán. Juliette không ưa cái kiểu các đợt quay số diễn ra quá sát những cái chết. Cô luôn nghĩ chúng nên được tổ chức vào ngày cố định hằng năm, để trông như thể chúng kiểu gì cũng sẽ xảy ra, bất kể có ai chết hay không.

Nhưng xét cho cùng, hành động hạ huyệt và hái quả chín ngay trên nấm mồ vốn nhằm mục đích cho ta thấm thía chính điều đó: vòng đời nằm ở ngay đây; không thể thoát ly khỏi nó; nó cần được chấp nhận, nâng niu, trân trọng. Con người ta mất đi sẽ để lại đằng sau món quà là chất dinh dưỡng, là sự sống. Họ nhường chỗ cho thế hệ tiếp theo. Chúng ta sinh ra, chúng ta trở thành bóng đeo, chúng ta thu nhận bóng đeo của riêng mình, và sau đó chúng ta ra đi. Tất cả những gì bất cứ ai có thể hy vọng, đó là còn được nhớ đến qua hai đời bóng đeo.

Trước khi cái hố được lấp kín hẳn, những người đưa đám tiến đến mép lớp đất của nông trại và quăng phần quả còn lại trên tay xuống dưới hố. Juliette bước tới và góp miếng cà chua thừa vào trận mưa vỏ và thịt quả sặc sỡ. Một trợ tế tì người vào chiếc xẻng to quá khổ quan sát chỗ quả cuối cùng bay xuống. Những quả bị ném trượt được anh ta xúc vào cùng với những xẻng đất thẫm, màu mỡ, để lại một mô đất rồi sẽ được thời gian và vài lần tưới nước ép cho phẳng.

Sau đám tang, Juliette bắt đầu leo trở lên văn phòng mình. Cô cảm thấy từng tầng cầu thang hành hạ chân mình, cho dù cô vốn luôn tự hào rằng mình có thể lực tốt. Nhưng đi bộ và leo trèo là hai kiểu tập thể lực khác hẳn. Nó không phải vặn cờ lê hay nới lỏng một cái bu lông cứng đầu, kiểu dai sức này cũng khác với đơn thuần thức khuya và giữ tỉnh táo thêm một ca nữa. Cô kết luận rằng leo thang thế này là phi tự nhiên. Con người không được sinh ra để thực hiện nó. Cô nghi kết cấu cơ thể họ không cho phép họ leo quá một tầng

tháp giống là bao. Nhưng đúng lúc ấy, một người khuân vác khác lao xuống vèo qua chỗ cô, bộ mặt tươi tỉnh nở một nụ cười chào hỏi chớp nhoáng, bàn chân lướt phăm phăm trên những bậc thang thép, và cô tự hỏi có khi nào đấy chỉ là vấn đề chăm luyện tập.

Lúc cô cuối cùng cũng quay về đến nhà ăn, thì đã là giờ ăn trưa, và căn phòng tràn ngập tiếng chuyện trò rôm rả lẫn tiếng leng keng của dĩa kim loại cạ vào đĩa kim loại. Chồng giấy tờ gập lại đặt ngoài cửa văn phòng đã cao thêm. Có một cái cây đặt trong xô nhựa, một đôi giày, một bức tượng nhỏ làm từ dây đủ loại sắc màu. Juliette dừng lại trước mớ đồ đó. Bởi Marnes không có gia đình gì hết, cô đồ rằng mình có nhiệm vụ phải kiểm tra tất cả, để đảm bảo các món đồ sẽ được gửi đến cho những người có thể tận dụng chúng một cách tối ưu nhất. Cô cúi người nhặt một tấm thiệp lên. Nét chữ hoa run run bằng sáp màu. Cô mường tượng ra cảnh ngày hôm ấy, trường tiểu học của khu trên đỉnh dành trọn tiết thủ công làm thiệp gửi phó cảnh sát Marnes. Điều này còn khiến cho Juliette thấy buồn hơn bất cứ nghi thức tang lễ nào. Cô quệt nước mắt và nguyền rủa người giáo viên đã nảy ra ý tưởng lôi bọn trẻ con vào cái vụ việc kinh khủng này.

"Đừng bắt chúng can dự," cô thì thầm một mình.

Cô đặt tấm thiệp về chỗ cũ và trấn tĩnh lại. Cuối cùng cô nghĩ nếu phó cảnh sát Marnes được nhìn thấy tấm thiệp kia thì hẳn sẽ thích lắm. Ông là một người dễ hiểu, kiểu người lão hóa tất cả mọi bộ phận ngoại trừ con tim, thứ duy nhất chưa bao giờ hao mòn bởi vì ông không bao giờ dám sử dụng nó.

Lúc vào trong văn phòng, cô ngạc nhiên khi thấy mình có khách. Một người lạ mặt ngồi tại bàn phó cảnh sát Marnes. Cậu ta ngước lên khỏi máy tính và mỉm cười với cô. Cô sắp sửa hỏi cậu ta là ai thì Bernard - cô dứt khoát không chịu coi gã là thị trưởng, dù chỉ là *quyền* thị trưởng - bước ra khỏi phòng giam, tay cầm một tập hồ sơ, mỉm cười với Juliette.

“Tang lễ thế nào?” gã hỏi.

Juliette băng qua phòng và giật tập hồ sơ ra khỏi tay gã. “Xin đừng làm xáo trộn thứ gì cả,” cô nói.

“Xáo trộn ư?” Bernard cười phá lên và chỉnh lại kính. “Đây là một vụ đã giải quyết xong. Tôi đang tính mang nó về văn phòng mình cất đi.”

Juliette nhìn tập hồ sơ và thấy là tập về Holston.

“Cô biết tôi là sếp trực tiếp của cô, đúng không? Đáng lẽ cô ít nhất cũng phải liếc qua bản Hiệp Ước trước khi Jahns cho cô nhậm chức.”

“Tôi sẽ giữ cái hồ sơ này, cảm ơn ông.” Juliette bỏ mặc gã bên buồng giam để mở và ra chỗ bàn mình. Cô đút tập hồ sơ vào ngăn kéo trên cùng, kiểm tra cho chắc cái ổ đĩa vẫn còn đang thò ra từ máy tính, sau đó ngước lên nhìn thanh niên đối diện mình.

“Còn cậu là ai?”

Cậu ta đứng dậy, và chiếc ghế của phó cảnh sát Marnes phát ra tiếng kêu cọt kẹt quen thuộc. Juliette cố ép mình không coi nó là của ông nữa.

“Peter Billings, thưa sếp.” Cậu ta chìa tay ra. Juliette bắt lấy. “Tôi vừa mới nhậm chức.” Cậu ta bấu lấy góc ngôi sao của mình và giơ nó ra xa bộ quần yếm cho cô nhìn.

“Thực tình mà nói, Peter là người được đề cử cho công việc *của* cô đấy,” Bernard nói.

Juliette chẳng hiểu gã nói vậy là ý như thế nào, hay nhắc đến chuyện ấy để làm gì. “Ông cần gì à?” cô hỏi Bernard. Cô huơ tay về phía bàn mình. Giấy tờ đã chất thành đống từ ngày hôm trước, vì cô đã dành phần lớn thời gian thu xếp hậu sự cho Marnes. “Bởi vì bất cứ thứ gì ông muốn được giải quyết, tôi có thể nhét nó vào dưới đáy một trong những chồng giấy tờ này đây.”

“Bất cứ thứ gì tôi đưa cho cô sẽ phải được đặt lên *trên cùng*,”

Bernard nói. Gã nện tay xuống tập hồ sơ có đề tên Jahns. "Và tôi lên trên này để họp luôn ở đây chứ không bắt cô cất công lặn lội xuống văn phòng *của* tôi là đã tử tế với cô lắm rồi đấy."

"Họp hành gì thế?" Juliette hỏi. Cô không ngước lên nhìn gã mà chúi đầu vào phân loại giấy tờ. Cô hy vọng gã sẽ thấy mình đang bận cỡ nào và rời đi, rồi cô sẽ có thể bắt đầu huấn luyện cho Peter những kỹ năng ít ỏi mà bản thân cô đã tìm ra.

"Như cô đã biết đấy, trong vòng mấy tuần vừa qua, nhân sự của chúng ta đã... có nhiều *biến động*. Vô tiền khoáng hậu, ít nhất là kể từ hồi có cuộc nổi loạn. Và tôi e đó sẽ là hiểm họa chúng ta phải đối mặt, nếu tất cả chúng ta không đồng tâm nhất trí với nhau." Gã nhấn ngón tay lên tập hồ sơ Juliette đang định dịch đi, giữ im nó ở đấy. Cô liếc lên nhìn gã.

"Người dân muốn có sự tiếp nối. Họ muốn biết ngày mai sẽ thật giống với hôm qua. Họ muốn được đảm bảo điều ấy. Giờ thì, chúng ta vừa mới có một vụ lau chùi, và chúng ta đã phải chịu đựng một số tổn thất, vậy nên lẽ đương nhiên, tâm trạng của mọi người có phần hơi vô kỷ luật." Gã quơ tay chỉ các tập hồ sơ và các chồng giấy bột tràn từ bàn Juliette sang bàn Marnes. Cậu thanh niên ngồi đối diện cô nhìn chồng giấy với vẻ e dè, như thể sẽ có thêm nhiều tập hồ sơ từ cái chồng đó dịch về phía cậu ta, khiến cho cậu ta có thêm nhiều việc cần giải quyết. "Chính thế nên tôi sẽ tuyên bố ban hành một lệnh ân xá. Không chỉ để củng cố tinh thần của toàn bộ tháp giống, mà còn để giúp hai người có một khởi đầu sạch sẽ và không bị choáng ngợp trong lúc làm quen với nhiệm vụ của mình."

"Khởi đầu sạch sẽ ư?" Juliette hỏi.

"Phải. Chừng này vụ sai phạm do say xỉn. Người này bị tội gì?" Gã nhắc một tập hồ sơ lên và đọc cái tên trên nhãn. "Hừ. lần này Pickens lại gây ra chuyện gì nữa đây?"

"Anh ta ăn mất con chuột của hàng xóm," Juliette nói. "Thú cưng của gia đình."

Peter Billings khúc khích cười. Juliette nheo mắt nhìn cậu ta, tự hỏi tại sao tên cái cậu này nghe cứ quen quen. Thế rồi cô nhận ra nó, nhớ lại một báo cáo cậu ta từng viết kẹp trong một tập hồ sơ. Theo như cô nhớ thì cái cậu mặt búng ra sữa này mới đây còn là bóng đeo của một thẩm phán tháp giống. Cô khó lòng mường tượng nổi cậu ta thực hiện vai trò ấy với vẻ ngoài như thế kia. Cậu ta giống kiểu dân IT chuẩn nòi hơn.

"Tôi tưởng nuôi chuột làm thú cưng là phi pháp mà," Bernard nói.

"Đúng vậy. Anh ta là nguyên đơn. Đây là một đơn phản tố..." cô lục lọi mớ hồ sơ của mình, "... cho đơn này."

"Để xem nào," Bernard nói. Gã giật lấy tập hồ sơ kia, cầm cả hai cạnh nhau, sau đó thả cả hai vào trong thùng rác của cô, khiến toàn bộ chỗ giấy tờ và ghi chú đã được sắp xếp cẩn thận rơi hết ra và trộn nháo nhào với nhau, tạo thành một đống lộn xộn trên các thứ giấy vụn sẽ được đem đi tái chế khác.

"Tha thứ và buông bỏ," gã vừa nói vừa phủi tay. "Đó sẽ là khẩu hiệu tranh cử của tôi. Người dân cần như thế. Đây là khởi đầu mới, quên đi quá khứ trong giai đoạn khốn khó, hướng về phía *tương lai*!" Gã vỗ mạnh lên lưng cô, gật đầu với Peter, và tiến về phía cửa.

"Khẩu hiệu tranh cử hả?" cô hỏi trước khi gã kịp đi mất. Và cô nhận ra rằng một trong những tập hồ sơ gã đề xuất nên được tha thứ chính là tập có *gã* là nghi phạm chính.

"Ồ phải," Bernard nói với ra sau vai. Gã nắm lấy khung cửa và ngoái lại nhìn cô. "Sau một hồi cân nhắc kỹ lưỡng, tôi đã kết luận rằng không có ai thích hợp với công việc ấy hơn mình hết. Tôi chẳng thấy có vấn đề gì hết nếu đồng thời tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ của mình dưới IT và đảm nhiệm vai trò thị trưởng. Trên thực tế, tôi đang làm rồi đấy thôi!" Gã nháy mắt. "Tiếp nối ấy mà." Và dứt câu, gã bỏ đi mất.

Juliette dành nốt buổi chiều hôm ấy để hướng dẫn cho Peter Billings, quá hẳn "thời gian làm việc hợp lý" theo quan điểm của cậu ta. Thứ cô cần nhất là có ai đó sàng lọc các khiếu nại và trả lời điện đàm. Đây trước kia là công việc của Holston, tuần tiểu bốn mươi tám tầng trên đỉnh và đến xử lý bất cứ vụ gây rối nào. Phó cảnh sát Marnes từng hy vọng Juliette sẽ đảm nhiệm vai trò đó với đôi chân trẻ trung, khỏe khoắn của cô. Ông cũng đã nói rằng một cô gái xinh đẹp sẽ có thể "khiến cho công chúng có thiện cảm hơn". Juliette thì ngờ ông có ý đồ khác. Cô đoán Marnes muốn cô rời văn phòng để ông có thể thui thủi một mình với tập hồ sơ của ông và hồn ma trong đó. Và cô hiểu rất rõ mong muốn ấy. Thế nên sau khi cô cho Peter Billings cầm theo về nhà một danh sách các căn hộ và người bán hàng để ghé thăm ngày hôm sau, cô cuối cùng cũng được ngồi xuống bên máy tính và xem kết quả thu thập được từ đợt tìm kiếm đêm hôm trước.

Truy vấn kiểm tra chính tả đã cho ra những kết quả thú vị. Không phải những cái tên như cô đã hy vọng, mà là những đoạn văn bản lớn trông cứ như đã được mã hóa: những đoạn vô nghĩa có dấu câu, cách thụt đầu dòng kỳ lạ, và rải rác những từ mà cô hiểu nhưng trông cứ lạc lõng. Những đoạn văn bản khổng lồ này được trải khắp máy tính cá nhân của Holston, mới xuất hiện lần đầu từ hơn ba năm trước một chút. Nó khớp với tuyến thời gian, nhưng điều thực sự khiến Juliette chú ý là chỗ dữ liệu này thường xuyên xuất hiện trong các thư mục con, đôi khi ẩn sâu bên trong cả chục thư mục hoặc hơn. Cứ như thể ai đó đã bỏ công giấu kín, nhưng lại muốn lưu giữ nhiều bản sao, sợ để mất nó.

Bất kể nó có là gì, cô cũng đoán nó là thông tin đã được mã hóa và quan trọng. Cô rứt từng miếng từ một ổ bánh mì nhỏ và chấm vào mứt ngô trong khi tổng hợp một bản đầy đủ mớ nội dung vô nghĩa này để gửi xuống Cơ Khí. Có một vài người chắc đủ thông minh để lý giải đống mật mã ấy, đầu tiên sẽ là Walker. Cô nhai đồ ăn và dành ra nguyên một tiếng đồng hồ sau đó điểm lại những chỉ dấu

mình đã luận ra được về những năm cuối cùng Holston còn nắm giữ chức vụ này. Khoanh vùng hoạt động của anh, xác định đâu mới là thứ quan trọng và đâu chỉ là linh tinh, là việc chẳng dễ dàng gì, nhưng cô tiếp cận nó bằng logic cũng giống như bất kỳ vụ hỏng hóc nào khác. Bởi vì cô tin rằng trường hợp mình đang gặp phải chính là như vậy. Một vụ hỏng hóc, suy sụp. Dần dần và triền miên. Gần như không thể tránh được. Đối với anh, mất vợ cũng như nứt một cái gioăng hay vòng đệm. Mọi thứ đã lạch xạch rơi ra ngoài tầm kiểm soát đối với Holston đều có thể truy ngược lại gần như máy móc về cái chết của vợ anh.

Một trong những điều đầu tiên cô nhận ra là hoạt động trên máy tính tại chỗ làm của anh chẳng có gì bí ẩn hết. Holston hiển nhiên đã trở thành cú đêm, hệt như cô, thức khuya hàng tiếng liền bên trong căn hộ của mình. Cô thấy đó lại là một điểm chung nữa giữa họ, và thế là cô lại càng thêm ám ảnh với người đàn ông kía. Nếu chỉ tìm kiếm trong máy tính cá nhân của anh, cô có thể bỏ qua phân nửa chỗ dữ liệu. Bên cạnh đó, anh rõ ràng dành phần lớn thời gian điều tra vợ mình, hệt như Juliette giờ đang tìm hiểu về anh. Đây là mối liên kết sâu đậm nhất giữa hai người bọn ho, Juliette và Holston. Cô hiện đang tìm hiểu về người lau chùi tình nguyện cuối cùng, hệt như anh từng tìm hiểu về vợ mình, hy vọng khám phá ra nguyên cớ kinh khủng nào có thể đẩy một người đến nước chọn thế giới cấm kỵ bên ngoài.

Và đến đây thì Juliette bắt đầu phát hiện ra những manh mối gần như kỳ quái trong mối liên hệ giữa bọn họ. Allison, vợ của Holston, có vẻ đã giải mã được bí ẩn của các máy chủ cũ. Chính phương thức Juliette sử dụng để nắm được dữ liệu của Holston đã giúp Allison nắm được một bí mật nào đó, rồi về sau đến lượt Holston biết tới nó. Nhờ tập trung vào những bức email bị xóa giữa cặp vợ chồng này, cũng như lưu tâm đến tần suất liên lạc dày đặc vào khoảng thời gian cô vợ công bố một tài liệu trình bày cách khôi phục dữ liệu đã xóa, Juliette đã mò ra một hướng điều tra xem chừng rất

có cơ sở. Cô càng thêm vững tin rằng Allison đã phát hiện ra điều gì đó trên các máy chủ. Vấn đề là phải xác định xem cụ thể nó là gì - và ngay cả khi nếu tìm thấy được nó thì liệu cô có nhận ra nổi hay không.

Cô thử đề ra mấy ý tưởng, thậm chí còn nghĩ cả đến khả năng Allison nổi điên vì chồng đi lăng nhăng, nhưng Juliette có ấn tượng về Holston đủ rõ để biết rằng không phải như vậy. Và rồi cô để ý thấy rằng mọi dấu vết hoạt động xem chừng đều dẫn ngược về các đoạn văn bản vô nghĩa kia. Juliette cứ nại ra đủ mọi loại cớ để bác bỏ câu trả lời ấy, bởi lẽ cô không thể lý giải nổi. Tại sao Holston, và đặc biệt là Allison, lại dành nhiều thời gian đến vậy để đọc cái mớ vớ vẩn kia cơ chứ? Nhật ký hoạt động cho thấy Allison toàn để mở hàng mấy tiếng liền, như thể đống chữ cái và ký tự lộn xộn kia là thứ có thể đọc được. Đối với Juliette, trông nó cứ như cả một ngôn ngữ mới.

Thế cái gì là thứ đã thúc đẩy Holston và vợ anh đi lau chùi đây? Giả thuyết người dân trong tháp giống thường đưa ra là Allison đã mất trí, đã trở nên thèm khát thế giới bên ngoài đến phát cuồng, và Holston về sau bị cơn sầu khổ đánh quỵ. Nhưng Juliette chưa bao giờ tin giả thuyết ấy. Cô không thích các trùng hợp ngẫu nhiên. Mỗi khi cô tháo tung một cái máy ra để sửa, và vài ngày sau lại nảy sinh một vấn đề mới, thường cô chỉ việc lần ngược lại những bước mình vừa thực hiện trong lần trước. Câu trả lời luôn nằm ở đó. Câu đố này cũng được cô nhìn nhận theo kiểu tương tự: chẩn đoán dễ đi tới hơn nhiều là cả hai người bọn họ ra ngoài bởi *cùng một nguyên nhân*.

Chỉ có điều cô không thể xác định nổi nguyên nhân là gì. Và cô cũng phần nào e ngại rằng có thể mình cũng sẽ phát điên nốt nếu khám phá ra nó.

Juliette dụi mắt. Lúc cô nhìn lại bàn mình, tập hồ sơ về Jahns khiến cô để ý. Đặt trên tập hồ sơ về bà là báo cáo của bác sĩ về Marnes. Cô dịch bản báo cáo sang một bên và với lấy mẩu ghi chú bên dưới, mẩu ghi chú do Marnes viết và để lại trên bàn nhỏ cạnh

giường ông:

"Đáng ra phải là tôi."

Juliette nghĩ, thật quá ngắn ngủi. Nhưng xét cho cùng, trong tháp giống này có còn ai để ông nhắn nhủ nữa đâu? Cô nghiền ngẫm cái nhúm từ ấy, nhưng chẳng thể rút ra được gì nhiều nhặn. Bi đông bị đầu độc là *của ông*, không phải bi đông của Jahns. Thực tình mà nói, điều đó biến cái chết của bà thành một ca ngộ sát, một thuật ngữ mới đối với Juliette. Marnes đã giải thích thêm một điều nữa về luật pháp: tội nặng nhất họ có thể hy vọng sẽ gán được cho một kẻ nào đó là *mưu toan* sát hại *ông* nhưng bất thành, chứ không phải cái tai nạn đã tước đi sinh mạng bà thị trưởng. Vậy có nghĩa là nếu họ có thể kết tội được một bên nào đó, kẻ ấy có thể bị bắt đi lau chùi để đền tội cho cái âm mưu giết Marnes đã *thất bại*, trong khi sẽ chỉ lãnh năm năm quản chế và lao động công ích vì chuyện đã *tình cờ* xảy đến với Jahns. Juliette tin rằng cái lẽ công bằng quái gở ấy cũng đã góp phần khiến cho Marnes tội nghiệp bị suy sụp, chẳng kém gì những thứ khác. Chẳng hề có hy vọng công lý đích thực sẽ được thực thi, một mạng sẽ đền một mạng. Mớ luật lệ kỳ lạ ấy, kết hợp với việc biết rằng chính mình đã mang chất độc trên lưng, đã khiến ông bị tổn thương nặng nề. Ông phải sống với mặc cảm là người mang chất độc, sống trong đau đớn vì biết rằng cái chết của con người mình yêu quý bị gây ra bởi một hành động tốt, một chuyến đi chung.

Juliette cầm bức thư tuyệt mệnh và tự nhiếc móc bản thân vì đã không tiên liệu được chuyện ấy. Cơn suy sụp đó đáng lẽ đã có thể lường được từ sớm, bảo dưỡng phòng ngừa một chút là xong. Đáng lẽ cô đã có thể nói nhiều hơn, giúp đỡ ông theo cách nào đó. Nhưng trong mấy hôm đầu tiên ấy, cô còn quá mải *bận* loay hoay làm quen với công việc, không nhận thấy người đưa mình lên khu trên đỉnh đang dần tan nát ngay trước mắt.

Biểu tượng hộp thư của cô nhấp nháy, ngắt ngang những suy nghĩ tăm tối này. Cô với lấy con chuột và tự nguyền rủa bản thân.

Khối dữ liệu khổng lồ cô gửi xuống Cơ Khí cách đây mấy tiếng hẳn đã bị từ chối. Có khi gửi cùng một lúc như vậy thì nặng quá. Nhưng rồi cô nhận thấy là thư do Scottie gửi, người bạn ở bộ phận IT đã đưa cho cô cái ổ đĩa.

"Đến ngay," thư viết.

Một yêu cầu thật lạ lùng. Mơ hồ nhưng lại rất khẩn cấp, đặc biệt khi bây giờ đã rất muộn. Juliette tắt màn hình, rút lấy cái ổ khỏi máy tính đề phòng trường hợp có thêm khách ghé thăm, và thoáng cân nhắc việc đeo khẩu súng cổ lỗ của Marnes lên eo. Cô đứng dậy, lại chỗ tủ chìa khóa và miết tay dọc chiếc đai lưng mềm, cảm nhận vết lõm nơi miếng khóa đã đè vào lớp da cũ suốt bao thập kỷ. Cô lại nghĩ về bức thư cụt ngủn của Marnes và nhìn qua chiếc ghế trống của ông. Cuối cùng cô quyết định để khẩu súng treo ở nguyên vị trí cũ. Cô gật đầu với bàn ông, kiểm tra xem đã mang theo chìa khóa chưa, và vội vã bước ra khỏi cửa.

1241

ĐỂ XUỐNG ĐẾN BỘ PHẬN IT thì phải leo hết ba mươi tư tầng. Juliette lao xuống các bậc thang nhanh đến mức phải giữ tay trên lan can trong để khỏi nhào vào những người leo lên đôi lúc vẫn xuất hiện. Cô phóng qua một người khuân vác ở gần tầng sáu, khiến anh ta giật mình vì bị vượt mặt. Khi xuống đến tầng mười, cô đã bắt đầu cảm thấy choáng váng vì nãy giờ cứ phải chạy vòng vòng. Cô tự hỏi làm thế nào mà Holston và Marnes phản ứng kịp khi có chuyện khẩn cấp xảy ra. Hai đồn phó cảnh sát còn lại, ở khu giữa và khu dưới sâu, đều tọa lạc ở gần như ngay chính giữa bốn mươi tám tầng mà họ quản lý, vị trí đắc địa hơn hẳn. Trong lúc xuống đến các tầng đầu hai, cô thầm nghĩ: văn phòng của cô nằm ở một vị trí chẳng thuận lợi chút nào để ứng phó với những vấn đề tại rìa mép khu vực cô phụ trách. Thay vào đó, nó đặt cạnh chốt gió và phòng giam, gần nơi tử hình cao nhất của tháp giống. Vừa nghĩ về hành trình dài đằng đẵng leo lên, cô vừa nguyền rủa quyết định này.

Khi đi gần hết các tầng đầu hai, cô suýt nữa húc ngã một người đang không để ý đường. Cô vòng tay kia ôm lấy anh ta và tóm vào lan can, giữ cho cả hai người không nhào đầu một cú thảm hại. Anh ta xin lỗi trong khi cô nuốt ngược một câu chửi thề. Và rồi cô nhận ra đấy là Lukas, tấm bảng đeo trên lưng, mấy mẩu than thò ra từ quần yếm.

"Ô," anh nói. "Xin chào."

Anh mỉm cười khi nhìn thấy cô, nhưng nụ cười biến thành cái nhíu mày lúc nhận ra cô đang vội vã lao về hướng đối diện.

"Tôi xin lỗi," cô nói. "Tôi phải đi đây."

"Tất nhiên."

Anh đứng né đường, và Juliette cuối cùng cũng buông tay ra khỏi sườn anh. Cô gật đầu, không biết phải nói gì, đầu óc chỉ mải nghĩ về Scottie, thế rồi cô tiếp tục chạy xuống, di chuyển nhanh đến mức chẳng liếc lại nhìn được.

Lúc cuối cùng cũng xuống đến tầng ba mươi tư, cô dừng lại ngoài chiếu nghỉ để lấy hơi và chờ cho bớt chóng mặt. Cô kiểm tra quần yếm, đảm bảo rằng ngôi sao được gắn đúng vị trí và cái ổ đĩa vẫn ở trong túi cô - rồi kéo mở cánh cửa chính dẫn vào bộ phận IT và cố gắng bước vào với dáng điệu như thể mình thuộc về nơi đây.

Cô nhanh chóng áng chừng sảnh vào. Bên tay phải cô có một cửa sổ kính nhìn vào một phòng họp. Đèn đang bật, cho dù đang giữa đêm hôm khuya khoắt. Đằng sau tấm kính là mấy cái đầu, đang có một cuộc họp diễn ra. Cô tin mình nghe thấy cái giọng mũi oang oang của Bernard lọt qua cửa.

Trước mặt cô là cánh cổng an ninh thấp lè tè dẫn vào trong mê trận các căn hộ, văn phòng và phân xưởng của bộ phận IT. Juliette có thể mường tượng ra sơ đồ tầng; cô từng nghe bảo rằng các tầng đầu ba có nhiều điểm chung với bộ phận Cơ Khí, chỉ thiếu có vui vẻ.

"Tôi giúp gì được chị?" một cậu thanh niên mặc quần yếm bạc hỏi từ đằng sau cánh cổng.

Cô lại gần.

"Cảnh sát trưởng Nichols," cô nói. Cô giơ thẻ căn cước ra cho cậu ta, sau đó quẹt dưới máy quét laser của cổng. Đèn chuyển sang màu đỏ và cánh cổng phát ra một tiếng ì èo giận dữ. Nó không mở ra. "Tôi đến đây để gặp Scottie, kỹ thuật viên bên cậu." Cô thử quẹt lại thẻ, kết quả vẫn tương tự.

"Chị có hẹn trước không?" thanh niên kia hỏi.

Juliette nheo mắt nhìn cậu ta.

"Tôi là cảnh sát trưởng. Tôi cần hẹn trước từ khi nào thế?" Thẻ lại quẹt thêm một lần nữa, và cánh cổng lại ì èo trêu ngươi cô. Cậu

thanh niên trẻ tuổi không buồn nhấc tay động chân gì để giúp cô hết.

"Xin đừng làm vậy," cậu ta nói.

"Nghe này, cậu kia, tôi đang thực hiện một cuộc điều tra. Và cậu đang cản trở tôi."

Cậu ta mỉm cười với cô. "Tôi tin là chị biết vị thế đặc biệt của chúng tôi ở đây và thẩm quyền của chị..."

Juliette cất thẻ căn cước và thò cả hai tay qua cổng tóm lấy dây đai quần yếm của cậu ta. Cô gần lôi hẳn cậu thanh niên kia lên qua cổng, hai tay nổi gồ những thớ cơ gân guốc từng vặn tung biết bao nhiêu bu lông.

"Nghe đây, đồ chọi con chết giẫm, nếu không *đi* qua được cánh cổng này thì tôi sẽ trèo qua và sau đó xử đến *cậu*. Xin cho cậu biết rằng tôi là cấp dưới trực tiếp của Bernard Holland, quyền thị trưởng, kiêm lão sếp chết tiệt của cậu. Tôi nói thế đã rõ chưa?"

Mắt cậu thanh niên trợn lên và con ngươi nở lớn. Cậu ta gục gặc đầu lia lịa.

"Thế thì mở cửa ra," cô nói, buông bộ quần yếm của cậu chàng và đẩy một phát.

Cậu ta lóng nga lóng ngóng lục tìm thẻ căn cước của mình - quét nó vào máy quét.

Juliette xộc qua tay quay và bước qua chỗ cậu ta. Sau đó dừng lại.

"Ờm, chính xác thì hướng nào nhỉ?"

Cậu thanh niên kia vẫn đang loay hoay nhét thẻ căn cước vào lại túi áo ngực, bàn tay run lẩy bẩy. "H-hướngkia, thưa chị." Cậu ta chỉ vào bên phải. "Hành lang thứ hai, rẽ trái. Văn phòng cuối cùng."

"Ngoan lắm," cô nói. Cô quay người lại và kín đáo mỉm cười. Có vẻ cái tông giọng từng khiến đám thợ cơ khí cự cãi nhau ở dưới quê bừng tỉnh, dùng trên này cũng hiệu nghiệm chẳng kém gì. Và cô bật

cười một mình khi nghĩ về cái lập luận mình sử dụng: sếp của cậu cũng là sếp của tôi, thế nên mở ra. Nhưng xét cho cùng, với cặp mắt mở lớn chừng ấy và người run sợ nhường kia, cậu ta có bị cô đọc cho nghe công thức bánh mì của Má Jean bằng tông giọng đó thì cũng sẽ cho cô qua cổng.

Cô rẽ vào hành lang thứ hai, băng ngang một cặp nam nữ mặc đồ màu bạc của bộ phận IT đi ngược lại. Họ quay lại nhìn cô đi qua. Ở cuối hành lang, cô thấy cả hai bên đều có phòng và không biết đâu mới là phòng của Scottie. Đầu tiên cô ngó vào trong phòng để cửa mở, nhưng đèn đóm trong đấy đều đã tắt sạch. Cô quay sang phòng còn lại và gõ cửa.

Mới đầu không có ai đáp hết, nhưng vệt sáng dưới cửa đã mờ đi, như thể ai đó vừa tới chắn ngang.

"Ai đấy?" một giọng quen thuộc thì thầm qua cửa.

"Mở cái cửa chết tiệt này ra đi," Juliette nói. "Mày biết là ai mà."

Tay nắm quay xuống, cánh cửa mở tách ra. Juliette xộc vào trong, và Scottie đóng thoắt cửa lại ngay đằng sau cô, gài khóa vào.

"Có ai thấy chị không?" cậu ta hỏi.

Cô chưng hửng nhìn cậu ta. "Có ai thấy chị không ấy hả? *Tất nhiên* là có người thấy chị rồi. Mày nghĩ chị vào đây kiểu gì? Chỗ nào mà chẳng có người."

"Nhưng họ có thấy chị vào *phòng này không*?" cậu ta thì thầm.

"Scotie, đang có chuyện quái gì thế?" Juliete bắt đầu nghi ngờ rằng hành trình hộc tốc lao xuống tận đây chỉ công cốc. "Mày điện cho chị, bản thân hành động ấy trông đã đủ tuyệt vọng rồi, nhưng mày lại còn bảo chị phải đến luôn. Thế nên chị đến rồi đây."

"Chị kiếm đâu ra mấy thứ này?" cậu ta hỏi. Scottie tóm lấy một cuộn giấy in trên bàn và run rẩy giơ ra.

Juliette bước đến bên cạnh cậu ta. Cô đặt tay lên cánh tay cậu ta và nhìn vào cuộn giấy. "Cứ bình tĩnh lại xem nào," cô lặng lẽ nói. Cô

thử đọc vài dòng và ngay lập tức nhận ra đó chính là mớ văn bản vô nghĩa cô đã gửi xuống Cơ Khí ban sáng.

"Sao mà mày có thứ này?" cô hỏi. "Chị vừa mới gửi xuống cho Knox vài tiếng trước xong."

Scottie gật đầu. "Và ông ấy gửi lên cho em. Nhưng đáng lẽ ông ấy không nên làm thế. Nó có thể khiến em gặp rắc rối to lắm đấy."

Juliette bật cười. "Mày đang đùa chị, đúng không?"

Cô nhận thấy cậu ta không đùa cợt gì hết.

"Scottie, mày là người lấy cho chị cái mớ này từ đầu mà." Cô bước lùi lại và nhìn cậu ta chằm chằm. "Đợi đã, mày biết cái mớ vớ vẩn này là gì, đúng không? Mày đọc được nó à?"

Cậu ta gục gặc đầu. "Jules, lúc ấy em có biết mình lấy gì cho chị đâu. Hàng đống gigabyte dữ liệu tào lao. Em không xem nó. Em chỉ vớ hết và chuyển nó cho..."

"Tại sao thứ này lại nguy hiểm thế?" cô hỏi.

"Em thậm chí còn không thể nói về chuyện ấy," Scottie nói. "Em không đáng đi lau chùi đâu, Jules. Em không đáng thế đâu." Cậu ta giơ cuộn giấy ra. "Đây. Đáng lẽ em còn không nên in nó ra, nhưng em muốn xóa bức thư kia đi. Chị phải lấy nó. Đem nó ra khỏi đây. Em không thể bị bắt quả tang sở hữu nó được."

Juliete cầm lấy cuộn giấy, nhưng chỉ để cho cậu ta bình tĩnh lại. "Scottie, ngồi xuống. Ngồi đi nào. Nghe này, chị biết mày sợ, nhưng chị cần mày ngồi xuống và nói cho chị nghe về vụ này. Đây là chuyện rất quan trọng."

Cậu ta lắc đầu.

"Scottie, đặt mông xuống ngay lập tức." Cô chỉ vào ghế, và Scottie đờ đẫn tuân lệnh. Juliette ngồi lên góc bàn của cậu ta và nhận thấy cái giường cuối phòng có dấu người vừa nằm ngủ, cô cảm thấy thương hại cho cậu thanh niên.

"Cho dù đây có là gì..." cô lắc cuộn giấy, "... nó cũng đã khiến

cho hai vụ lau chùi gần nhất diễn ra."

Cô nói với cậu ta như thể đấy không chỉ đơn thuần là một giả thuyết đang nhanh chóng định hình, mà là một thứ cô biết chắc. Có khi chính nỗi sợ hãi trong mắt cậu ta đã giúp củng cố giả thuyết ấy, hoặc là bởi cô cần tỏ vẻ mạnh mẽ và tự tin để giúp cậu ta bình tĩnh. "Scottie, chị cần biết nó là gì. Nhìn chị đi."

Cậu ta nghe lời.

"Mày có thấy ngôi sao này không?" Cô búng lên nó, khiến một tiếng keng trầm đục vang lên.

Cậu ta gật đầu.

"Chị không phải quản đốc ca của mày nữa, nhóc à. Chị là luật pháp, và đây là chuyện rất quan trọng. Bây giờ, chị không rõ mày có biết điều này hay không, nhưng mày không thể gặp rắc rối chỉ vì trả lời các câu hỏi của chị được. Trên thực tế, mày bắt buộc phải trả lời đấy."

Cậu ta ngước lên nhìn cô với vẻ khấp khởi hy vọng. Cậu ta hiển nhiên không biết cô đang bịa đặt trắng trợn. Không phải nói dối đâu - có vì cả tháp giống thì cô cũng sẽ chẳng đời nào phản bội Scottie - nhưng cô khá chắc là chẳng ai được quyền miễn trừ gì trên đời hết.

"Chị đang cầm cái gì đây?" cô hỏi, phe phẩy cuộn giấy in.

"Nó là một chương trình," cậu ta thì thầm.

"Ý mày là như một mạch căn thời gian ấy hả? Như một..."

"Không, dùng cho máy tính cơ. Một ngôn ngữ lập trình. Nó là một... Cậu ta nhìn đi chỗ khác. "Em không muốn nói đâu. Ôi, Jules ơi, em chỉ muốn quay trở lại Cơ Khí thôi. Em muốn coi như mấy chuyện này chưa từng xảy ra."

Những lời lẽ ấy như một gáo nước lạnh. Scottie không chỉ sợ hãi - cậu ta đang khiếp đảm. Lo sợ cho *tính mạng* của mình. Juliette xuống khỏi bàn và ngồi xổm bên cạnh cậu ta, đặt tay lên mu bàn tay cậu ta, đang nằm trên cái đầu gối run cầm cập.

“Chương trình đó dùng để làm gì?” cô hỏi.

Cậu ta cắn môi và lắc đầu.

“Không sao đâu. Ở đây chúng ta được an toàn mà. Nói chị nghe xem nó làm được gì đi.”

“Nó dùng cho một màn hình hiển thị,” cậu ta cuối cùng cũng nói. “Nhưng không phải để hiển thị số liệu, hay cho màn hình LED, hay một ma trận điểm. Trong này có những thuật toán mà em nhận ra được. Ai cũng sẽ nhận ra được…” Cậu ta dừng lại.

“Màu sáu mươi tư bit,” cậu ta thì thầm, nhìn cô không chớp mắt. ”Sáu mươi tư bit. Ai trên đời này lại cần chừng ấy *màu* cơ chứ?”

“Giải thích đơn giản cho chị nghe xem nào,” Juliette nói. Scottie xem chừng đã sắp sửa phát điên đến nơi.

“Chị đã thấy nó rồi, đúng không? Khung cảnh trên đỉnh ấy?”

Cô gục gặc đầu. “Mày biết chị làm ở đâu mà.”

“À thì, em cũng đã từng nhìn thấy nó, hồi trước khi em bắt đầu bữa nào cũng ăn trong này, làm việc hộc bơ.” Cậu ta đưa tay vò mớ tóc nâu hoe đỏ bù xù. “Cái chương trình này, Jules ạ… thứ chị đang cầm đó có thể khiến cho thứ trên màn hình tường ấy trông giống *thật*.”

Juliette nghiền ngẫm câu ấy, sau đó cười phá lên. “Nhưng đợi đã, không phải đó chính là việc của nó sao? Scottie, ngoài kia có các cảm biến. Cảm biến thu những hình ảnh ở đó, sau đó màn hình phải hiển thị khung cảnh thu được, đúng không? Ý chị là, mày làm chị loạn cả lên rồi đấy.” Cô lắc cuộn giấy in mớ văn bản vô nghĩa. “Chẳng phải thứ này chỉ thực hiện đúng những gì chị nghĩ nó thực hiện sao? Hiển thị hình ảnh lên trên màn hình ấy?”

Scottie vặn vẹo đôi bàn tay. “Chị sẽ không cần bất cứ thứ gì như thế này để làm vụ đó. Chị đang nói đến việc *truyền* hình ảnh đi. Em có thể viết tầm chục dòng mã là làm được chuyện ấy. Không, thứ này *tạo ra* hình ảnh. Nó phức tạp hơn hẳn.”

Cậu ta nắm lấy tay Juliette.

"Jules, thứ này có thể tạo ra những khung cảnh *mới toanh*. Nó có thể trưng ra cho chị xem bất cứ thứ gì chị *muốn*."

Cậu ta hít vào một hơi, và một khoảng thời gian như lơ lửng giữa bọn họ, một khoảng lặng mà tim không đập và mắt không chớp.

Juliette ngồi ngả ra sau, trụ trên mũi đôi giày cũ. Cuối cùng đặt hẳn mông xuống sàn và dựa lưng vào phần kim loại ốp tường văn phòng cậu ta.

"Giờ thì chị thấy đấy..." Scottie dợm nói, nhưng Juliette giơ tay lên, bắt cậu ta im lặng. Cô chưa bao giờ nghĩ đến việc khung cảnh có thể được làm giả. Nhưng tại sao lại không? Và làm vậy nhằm mục đích gì cơ chứ?

Cô mường tượng ra cảnh vợ Holston phát hiện ra điều ấy. Cô ấy hẳn ít nhất cũng phải thông minh ngang Scottie - chính cô ấy là người đã nghĩ ra kỹ thuật giúp cậu ta lấy mớ dữ liệu này mà, đúng không? Cô ấy sẽ làm gì với khám phá đó nhỉ? Nói toạc ra và gây bùng nổ bạo loạn ư? Kể cho anh cảnh sát trưởng chồng mình biết ư? Cô ấy sẽ làm gì?

Juliette chỉ có thể biết được bản thân mình sẽ làm gì nếu ở vào cùng địa vị như thế, nếu cô cảm thấy đã gần tin đến nơi. Cô có bản chất quá tò mò, thế nên cô chắc chắn sẽ chỉ làm đúng một việc. Nó sẽ gặm nhấm cô, hệt như phần ruột lách cách của một cỗ máy niêm kín, hay cơ chế hoạt động bí ẩn của một thiết bị chưa được mở ra. Cô sẽ phải lôi một cái tuốc nơ vít và một cái cờ lệ ra để nhòm ngó thử...

"Jules này..."

Cô phẩy tay bảo cậu ta im. Những chi tiết trong tập hồ sơ về Holston ùa về. Các ghi chú về Allison, đã gần như bất thình lình hóa điên. Hẳn sự tò mò đã đẩy cô vào con đường đó. Trừ phi... trừ phi Holston không biết. Trừ phi tất cả chỉ là một màn kịch. Trừ phi Allison giả vờ điên dại để bảo vệ chồng mình khỏi một nỗi kinh

hoàng nào đó.

Nhưng chẳng lẽ Holston phải mất đến ba năm thì mới xâu chuỗi lại những gì cô đã mò ra chỉ trong một *tuần*? Hay là anh đã biết từ lâu, chỉ có điều phải mất đến ba năm thì mới đủ can đảm để bỏ đi theo cô? Hay là Juliette sở hữu một lợi thế mà anh không có? Cô có Scottie. Và xét cho cùng, cô đang lần theo dấu đường của một người vốn cũng lần theo dấu đường một người khác để lại, tức là một chuỗi dấu vết hiển nhiên và dễ dàng bám theo hơn hẳn.

Cô ngước lên nhìn anh bạn trẻ, bấy giờ đang lo lắng nhìn xuống cô.

"Chị phải mang mấy thứ đó ra khỏi đây," cậu ta nói, liếc nhìn xấp bản in.

Juliette gật đầu. Cô đẩy người đứng lên và nhét cuộn giấy vào ngực quần yếm. Nó cần được tiêu hủy; cô chỉ chưa rõ sẽ hủy kiểu gì.

"Em đã xóa hết bản sao mọi thứ em kiếm cho chị trong máy rồi," cậu ta nói. "Em chẳng còn nhòm ngó gì đến chúng nữa đâu. Và chị cũng nên làm như vậy đi."

Juliette vỗ lên túi ngực mình, cảm thấy cái ổ đĩa cưng cứng ở đó.

"Và Jules này, chị giúp em một việc được không?"

"Gì cũng được."

"Chị xem thử xem có cách nào để em chuyển về lại Cơ Khí không nhé? Em không muốn ở trên này nữa."

Cô gật đầu và bóp vai cậu ta. "Chị sẽ xem thử," cô hứa, cảm thấy ruột gan mình quặn lại vì đã lôi cậu thanh niên tội nghiệp ấy vào vụ này.

1251

SÁNG HÔM SAU, Juliette qua bàn làm việc muộn màng, người mệt lử, chân và lưng nhức rần sau chuyến leo đêm xuống bộ phận IT và chẳng ngủ nghê được gì. Cả đêm cô nằm trăn trở, băn khoăn tự hỏi phải chăng mình đã phát hiện ra một chiếc hộp mà tốt nhất nên để đóng nguyên, lo lắng rằng có thể mình đang đặt ra những câu hỏi chỉ có toàn các lời đáp tệ hại. Nếu ra ngoài bước vào nhà ăn, nhìn về một hướng bình thường vẫn hay tránh, cô sẽ thấy hai người lau chùi gần nhất nằm trong rãnh dưới một quả đồi, gần như đang ôm lấy nhau. Phải chăng cặp tình nhân kia đã lao đầu vào trong ngọn gió thối rữa chính vì cái thứ Juliette hiện đang theo đuổi? Nỗi hãi sợ cô nhìn thấy trong mắt Scottie khiến cô không hiểu liệu mình có đang đủ cẩn trọng hay không. Cô nhìn sang bên kia bàn, quan sát cậu phó cảnh sát mới đang đánh lại dữ liệu từ một tập hồ sơ, một người thậm chí còn non tay hơn cả cô.

"Này, Peter?"

Cậu ta ngước lên khỏi bàn phím. "Vâng?"

"Hồi trước cậu làm ở bộ phận Công Lý, đúng không? Làm bóng đeo cho một thẩm phán nhỉ?"

Cậu ta nghiêng đầu sang bên. "Không, tôi là trợ lý tòa án. Thực tình mà nói, tính đến cách đây vài năm, tôi làm bóng đeo tại văn phòng phó cảnh sát khu giữa. Tôi muốn được làm công việc ấy, nhưng chẳng có vị trí trống nào hết."

"Cậu lớn lên tại đó à? Hay là khu trên đỉnh?"

"Khu giữa." Đôi bàn tay rụt khỏi bàn phím và thu vào lòng. Cậu ta mỉm cười. "Bố tôi là thợ sửa ống nước trong vườn thủy canh. Ông

qua đời vài năm trước. Mẹ tôi thì làm việc tại khu dưỡng nhi."

"Thật à? Tên bà ấy là gì?"

"Rebecca. Bà ấy là một trong những..."

"Tôi biết bà ấy. Bà ấy làm bóng đeo hồi tôi còn nhỏ. Bố tôi..."

"Ông ấy làm việc ở khu dưỡng nhi trên đỉnh, tôi biết. Tôi không muốn nói gì..."

"Tại sao lại không? Này, nếu cậu lo là tôi thiên vị thì đúng rồi đấy. Bây giờ cậu là phụ tá của tôi rồi, và tôi sẽ hỗ trợ cậu."

"Không, không phải như thế. Tôi chỉ không muốn chị có ác ý gì với tôi. Tôi biết chị và bố chị không..."

Juliette phẩy tay bảo cậu ta ngưng lại. "Ông ấy vẫn là bố tôi. Chúng tôi chỉ trở nên xa cách thôi. Gửi lời chào của tôi đến mẹ cậu nhé."

"Vâng." Peter mỉm cười và gù lưng bên bàn phím.

"Này. Tôi có một câu muốn hỏi cậu. Có một điều mà tôi không thể luận ra nổi."

"Tất nhiên," cậu ta nói, ngước đầu lên. "Chị cứ hỏi đi."

"Cậu có nghĩ được tại sao thuê người chuyển một bức thư giấy đến cho người khác lại rẻ hơn điện cho họ từ một cái máy tính không?"

"Ồ, có chứ." Cậu ta gật đầu. "Gửi điện sẽ mất một phần tư tem xu cho mỗi ký tự. Cộng vào là đắt lắm!"

Juliette bật cười. "Không, tôi biết mức phí. Nhưng giấy cũng không rẻ đâu. Và phí khuân vác cũng thế. Nhưng gửi một bức điện thì xem chừng đáng lẽ phải gần như miễn phí, cậu hiểu chứ? Nó chỉ là thông tin thôi mà. Nó không có sức nặng luôn."

Cậu ta nhún vai. "Từ khi tôi ra đời đến nay thì mức phí luôn là một phần tư tem xu một ký tự. Tôi không biết nữa. Ngoài ra, ở đây chúng ta được cấp năm mươi tem xu một ngày, cộng với kinh phí không giới hạn khi có trường hợp khẩn cấp. Tôi sẽ chẳng mất công

lo nghĩ làm gì đâu."

"Tôi không lo nghĩ, chỉ không hiểu thôi. Ý tôi là, tôi hiểu tại sao không thể trang bị cho tất cả mọi người máy bộ đàm như chúng ta, bởi vì mỗi lần chỉ có thể có một người truyền tín hiệu, thế nên ta cần để trống kênh liên lạc phòng lúc có chuyện khẩn, nhưng tôi cứ nghĩ tất cả chúng ta phải có thể gửi và nhận điện tùy thích cơ."

Peter chống cùi chỏ lên và tì cằm vào nắm tay. "À thì, nghĩ về chi phí máy chủ mà xem, chi phí điện năng ấy. Điều ấy đồng nghĩa với dầu cần đốt và bảo trì dây nhợ và làm mát và đủ thứ linh tinh. Đặc biệt là nếu ta có một lượng người dùng lớn. Thử đem so sánh với ép bột giấy lên giá, để nó khô đi, ngoáy ít mực lên trên đó, và rồi cho một người sẵn tiện đi về hướng ấy mang nó lên hoặc xuống cho chị. Bảo sao chẳng rẻ hơn!"

Juliette gật đầu, nhưng chủ yếu cho cậu ta vui. Cô không chắc lắm về chuyện ấy. Cô không thích nói ra tại sao, nhưng cô không thể nhịn được.

"Nhưng nếu có một lý do khác thì sao? Nếu ai đó cố tình làm cho nó trở nên đắt đỏ?"

"Lý do gì cơ? Để kiếm tiền à?" Peter búng ngón tay. "Để những người khuân vác có việc mà làm, ấy là đi giao thư!"

Juliette lắc đầu. "Không, nếu để chúng ta khó trò chuyện với nhau hơn thì sao? Hoặc ít nhất tốn kém hơn. Cậu biết đấy, để chia tách chúng ta, khiến chúng ta giữ kín các suy nghĩ của mình."

Peter nhíu mày. "Tại sao lại có người muốn làm thế cơ chứ?"

Juliette nhún vai, sau đó nhìn lại màn hình máy tính của mình, bàn tay cô lén sờ vào cuộn giấy giấu trong lòng. Cô tự nhắc nhở mình rằng mình không còn sống giữa những người có thể tuyệt đối tin tưởng được nữa. "Tôi không biết," cô nói. "Thôi quên chuyện ấy đi. Chỉ là một suy nghĩ ngớ ngẩn thôi mà."

Cô kéo bàn phím về phía mình và chỉ vừa mới liếc lên màn hình thì Peter nhìn thấy biểu tượng thông báo có chuyện khẩn cấp trước.

“Ái chà chà. Lại thêm một cảnh báo nữa,” cậu ta nói.

Cô bắt đầu nhấp vào biểu tượng nhấp nháy, nghe thấy tiếng Peter thở hắt ra.

“Chuyện quái gì đang xảy ra quanh đây thế này?” cậu ta hỏi.

Cô mở thông báo trên màn hình và mau chóng đọc, không thể tin nổi những gì mình đang nhìn thấy. Đây chắc chắn không thể nào là đặc thù công việc được. Chắc chắn người ta không chết thường xuyên đến mức này. Hay là từ trước đến nay cô chỉ đơn thuần chẳng hay biết gì về chuyện ấy, bởi lúc nào cũng chúi mũi vào một cái hộp các te hay ngụp dưới một bể dầu?

Cô nhận ra cái mã số nhấp nháy bên trên thông báo mà thậm chí chẳng cần liếc tờ ghi chú. Nó đang trở thành một thứ quen thuộc đến nhói lòng. Lại thêm một vụ tự sát nữa. Họ không nêu tên nạn nhân, nhưng có số văn phòng. Và cô biết cái tầng ấy cũng như địa chỉ ấy. Chân cô vẫn còn đau nhức sau chuyến đi xuống dưới đó.

“Không…” cô nói, siết chặt lấy mép bàn.

“Chị có muốn tôi…?” Peter với lấy điện đàm.

“Không, khốn kiếp, không.” Juliette lắc đầu. Cô đẩy người lùi xa khỏi bàn, hất đổ thùng rác, làm các tập hồ sơ đã được ân xá tràn hết ra sàn. Cuộn giấy trong lòng cô lăn lẫn vào trong đấy.

“Tôi có thể…” Peter dợm nói.

“Tôi xử lý được,” cô nói, phẩy tay xua cậu ta đi. “Khốn kiếp.” Cô lắc đầu. Văn phòng xoay mòng mòng quanh đầu cô, thế giới nhòe đi. Cô lảo đảo tiến ra phía cửa, hai cánh tay dang rộng để giữ thăng bằng. Đúng lúc ấy, Peter lại dán mắt vào màn hình máy tính, kéo con chuột có sợi cáp nhỏ theo sau, nhấp vào cái gì đó.

“Ờm, Juliette này…?”

Nhưng cô bấy giờ đã loạng choạng ra khỏi cửa rồi, chuẩn bị tinh thần thực hiện chuyến leo dài đằng đẵng và đầy đau đớn.

“Juliette!”

Cô quay lại và thấy Peter đang chạy theo sau mình, tay giữ lấy điện đàm gắn bên hông.

"Sao?" cô hỏi.

"Tôi xin lỗi... Sự tình là... Tôi không biết phải làm chuyện này như thế nào..."

"Nói toạc ra đi xem nào," cô nôn nóng nói. Tất cả những gì cô có thể nghĩ đến là Scottie bé bỏng, đang đong đưa ở đầu sợi dây. Cô tưởng tượng đó là dây buộc cáp. Cơn ác mộng ban ngày của cô, những suy nghĩ bệnh hoạn của cô đã tạo dựng hiện trường cái chết của cậu ta trong đầu cô như vậy đó.

"Chỉ là tôi vừa nhận được một bức điện riêng và..."

"Cứ đi theo tôi nếu cậu muốn, nhưng tôi phải xuống dưới đó." Cô quay người về phía cầu thang.

Peter tóm lấy tay cô. Rất thô bạo. Một cú nắm cưỡng ép.

"Tôi xin lỗi, thưa sếp, nhưng tôi được yêu cầu phải bắt giữ chị..."

Cô quay ngoắt lại nhìn cậu ta và thấy cậu có vẻ lưỡng lự đến nhường nào.

"Cậu vừa mới nói gì cơ?"

"Tôi chỉ đang thực hiện nhiệm vụ của mình thôi, thưa cảnh sát trưởng, tôi thề đấy." Peter với lấy còng tay kim loại.

Juliette tròn mắt nhìn cậu ta, không thể tin nổi, trong lúc cậu ta bấm một bên còng quanh cổ tay cô và lóng ngóng vơ lấy bên còng còn lại.

"Peter, có chuyện gì vậy? Tôi cần đi gặp một người bạn..."

Cậu ta lắc đầu. "Máy tính nói chị là một nghi phạm. Tôi chỉ đang làm những gì nó bảo tôi làm thôi."

Và dứt câu, bên còng thứ hai bấm tách quanh cổ tay kia của cô. Juliette nhìn xuống nghịch cảnh của mình, chết lặng, trong khi hình ảnh người bạn trẻ tuổi treo cổ đong đưa cứ ở lì trong tâm trí cô.

1261

CÔ ĐƯỢC PHÉP CHO MỘT VỊ KHÁCH VÀO THĂM, nhưng Juliette muốn để cho ai nhìn thấy mình trong tình cảnh như thế này? Không ai cả. Thế là cô ngồi dựa lưng vào chấn song, trong khi khung cảnh thế giới u buồn bên ngoài được một vầng dương giấu mình dần soi tỏ, sàn phòng xung quanh cô không có tập hồ sơ hay hồn ma nào hết. Cô chỉ có một mình, mất đi công việc mà cô còn chẳng rõ liệu mình đã bao giờ thực sự muốn làm chưa, bỏ lại đằng sau một đống xác người. Cuộc đời đơn giản và dễ hiểu của cô đã bung bét cả.

"Tôi tin mọi chuyện rồi cũng sẽ qua thôi," một giọng đằng sau cô nói. Juliette nhấc lưng khỏi các thanh thép và ngoái lại nhìn: Bernard hiện đang đứng đằng sau cô, hai tay nắm lấy chấn song.

Juliette nhích người lùi xa khỏi gã và ngồi lên giường, quay lưng lại với khung cảnh xám xịt.

"Ông biết tôi không phải thủ phạm," cô nói. "Cậu ta là bạn tôi."

Bernard nhíu mày. "Cô nghĩ mình bị bắt giữ vì tội gì chứ? Cậu nhóc kia đã tự sát. Có vẻ những bi kịch diễn ra gần đây đã khiến cậu ta quẫn trí. Chuyện ấy cũng đã từng xảy đến với một số người chuyển đến sống tại một khu mới trong tháp giống, rời xa gia đình và bạn bè, nhận một công việc không thực sự hợp với mình..."

"Thế thì tại sao tôi lại bị giam trong này?" Juliette hỏi. Cô bất chợt nhận ra rằng chưa biết chừng rốt cuộc sẽ không có thêm vụ lau chùi nào nữa. Ở một bên mé hành lang, cô thấy Peter đi đi lại lại tới lui như thể có một rào cản hữu hình nào đó ngăn cậu ta tiến lại gần.

"Đột nhập trái phép ở tầng ba tư," Bernard nói. "Đe dọa một thành viên của tháp giống, can thiệp vào công việc của bộ phận IT,

mang tài sản của bộ phận IT ra khỏi khu vực cơ mật…"

"Thật nhảm nhí," Juliette nói. "Tôi được một nhân viên của ông gọi xuống. Tôi hoàn toàn có quyền có mặt dưới đó!"

"Chúng tôi sẽ điều tra việc ấy," Bernard nói. "À, Peter sẽ điều tra việc ấy. Tôi e là cậu ta đã phải thu máy tính của cô để làm bằng chứng. Nhân viên của tôi ở dưới tầng là những người thích hợp nhất để xem liệu…"

"Nhân viên *của ông* hả? Ông đang làm thị trưởng hay trưởng bộ phận IT đây? Bởi vì tôi đã tìm hiểu, và bản Hiệp Ước nói rõ ràng rằng ông không thể đồng thời làm cả hai…"

"Chuyện ấy sẽ sớm được đem ra trưng cầu lại thôi. Bản Hiệp Ước đã từng thay đổi rồi. Nó được thiết kế để thay đổi khi cần thiết."

"Và thế là ông muốn tống tôi đi cho trống chỗ." Juliette bước đến gần chấn song hơn để nhìn thấy Peter Billings, và cho cậu ta thấy được cô. "Chắc công việc này ngay từ đầu đã nằm trong tay cậu rồi nhỉ? Có đúng vậy không?"

Peter lẩn đi khuất mắt.

"Juliette. Jules." Bernard lắc đầu và tặc lưỡi với cô. "Tôi không muốn tống cô đi cho trống chỗ. Tôi chẳng muốn làm vậy với bất kỳ thành viên nào của tháp giống hết. Tôi muốn mọi người *ở đúng nơi đúng chốn*. Nơi họ có thể hòa đồng. Scottie không phù hợp với IT. Giờ thì tôi nhận ra điều ấy rồi. Và tôi không nghĩ cô hợp với khu trên đỉnh."

"Thế là, sao nào, tôi bị đày trở lại Cơ Khí à? Có phải là như thế không? Chỉ vì một số cáo buộc nhảm nhí?"

"Đày nghe kinh khủng quá. Tôi tin ý cô không phải như thế đâu. Và cô không muốn có lại công việc cũ của mình ư? Chẳng phải hồi đó cô hạnh phúc hơn sao? Trên này có rất nhiều thứ cần phải học mà cô chưa bao giờ từng được thầy mẫu nào huấn luyện cho hết. Và những người từng nghĩ cô là ứng viên phù hợp nhất với công việc này, những người mà tôi tin chắc hẳn từng hy vọng sẽ giúp cô

làm quen…”

Gã dừng lại ở đó, và hành động bỏ lửng câu nói ấy chẳng hiểu sao lại nghe còn tệ hơn, buộc Juliette phải tự hoàn thiện nốt bức tranh thay vì để cô đơn thuần nghe tả. Cô hình dung ra hai ụ đất vừa mới xới trong vườn, một vài vỏ trái cây để tang quẳng bên trên.

“Tôi sẽ để cô thu thập tư trang, những gì không cần lưu lại làm bằng chứng, và sau đó cho phép cô tự đi xuống. Miễn là cô ghé vào báo cáo tiến trình với các phó cảnh sát trưởng của tôi trên đường đi, chúng tôi sẽ vứt bỏ mọi cáo buộc. Hãy coi đó như tôi… gia hạn ngày lễ *ân xá* nho nhỏ của mình đi.”

Bernard mỉm cười và chỉnh thẳng lại cặp kính.

Juliette nghiến răng. Cô nhận ra rằng cả đời mình chưa đấm vào mặt ai bao giờ.

Và chỉ vì sợ đấm trượt, sợ làm nứt khớp ngón tay vì đấm vào thanh thép mà cô mới không thay đổi điều đó.

Mới chỉ khoảng một tuần trôi qua kể từ khi cô lên đến khu trên đỉnh, và Juliette ra đi với lượng đồ đạc ít hơn số đã mang lên trên này. Cô đã được cấp một quần yếm xanh của bộ phận Cơ Khí, kích thước to quá khổ. Peter thậm chí còn không nói tạm biệt - Juliette nghĩ nguyên nhân phần nhiều là do xấu hổ chứ không phải phẫn nộ hay trách móc. Cậu ta dẫn cô qua nhà ăn và ra đến đầu cầu thang. Lúc quay lại để bắt tay cậu ta, cô thấy cậu đang nhìn xuống chân, ngón tay cái ngoắc trong quần yếm, còn phù hiệu cảnh sát trưởng của cô thì được đeo lệch bên ngực trái cậu ta.

Juliette bắt đầu chuyến hành trình dài đằng đẵng suốt tháp giống. Sẽ đỡ mệt mỏi hơn chuyến leo lên hồi trước, nhưng lại khiến cho cô cảm thấy kiệt quệ hơn theo một số cách khác. Chính xác thì tháp giống đã gặp chuyện gì vậy, và tại sao? Cô không thể không cảm thấy mình như nằm ở trung tâm của mọi sự, như phải lãnh phần nào trách nhiệm. Sẽ chẳng có chuyện gì xảy ra nếu họ để mặc

cô được yên thân tại bộ phận Cơ Khí, nếu họ ngay từ đầu đã không đến gặp cô. Cô sẽ vẫn cằn nhà cằn nhằn về máy phát điện không thẳng hàng, đêm đến không ngủ trong lúc đợi đợt hỏng không thể tránh khỏi cùng cảnh cả thế giới rơi vào hỗn loạn, phải học cách sống bằng điện của máy dự phòng trong mấy thập kỷ liền chờ máy phát điện gốc được làm lại. Thay vào đó, cô lại được chứng kiến một đợt hỏng kiểu khác: thay vì gạt bỏ công tắc, đây là vứt bỏ mạng người. Cô cảm thấy thương Scottie tội nghiệp nhất, một thanh niên trẻ tuổi với biết bao nhiêu hứa hẹn, biết bao nhiêu tài năng, qua đời khi còn chưa kịp bung nở.

Cô mới làm cảnh sát trưởng được một thời gian ngắn, ngôi sao chỉ xuất hiện trên ngực trong đúng một khoảnh khắc, ấy nhưng cô lại cảm thấy một thôi thúc hết sức mạnh mẽ muốn điều tra cái chết của Scottie. Vụ tự sát của cậu thanh niên có một điều gì đó không phải. Ừ thì đúng là đã có các dấu hiệu báo trước đấy. Cậu ta sợ không dám rời văn phòng mình - nhưng gì thì gì, cậu ta cũng từng làm bóng đeo của Walker và có khi đã nhiễm cái thói sống ẩn dật của ông cụ. Scottie cũng đã nắm giữ những bí mật quá lớn đối với tâm trí non trẻ của cậu ta, đã sợ hãi đến mức gửi điện gọi cô hãy mau chóng xuống - nhưng cô biết cậu ta như thế biết rõ chính mình, và biết cậu ta không có gan làm chuyện ấy. Có bất chợt băn khoăn liệu Marnes có thực sự có gan làm vậy hay không. Nếu Jahns mà ở bên cạnh cô bây giờ, liệu bà thị trưởng già có nạt nộ yêu cầu Jules điều tra cái chết của cả hai người họ không? Có nói với cô rằng tất cả đều bất hợp lý?

"Tôi không thể," Juliette thì thầm với bóng ma của bà, khiến một người khuân vác băng qua chỗ cô trên đường đi lên phải ngoái đầu lại.

Cô không nói ra những gì mình nghĩ trong đầu nữa. Lúc xuống đến khu dưỡng nhi của bố mình, cô ngừng lại ở chiếu nghỉ, cân nhắc có nên vào thăm ông suốt một lúc lâu và nghiêm túc hơn hẳn

hồi leo lên. Hồi đầu, lòng kiêu hãnh đã ngăn cô. Và giờ thì đến lượt sự hổ thẹn làm đôi bàn chân cô một lần nữa cất bước, và cô đi xuống theo đường xoắn ốc, rời xa ông, tự nhiếc móc mình vì tội nghĩ về những bóng ma từ quá khứ mà mình đã tống ra khỏi ký ức từ lâu rồi.

Tại tầng ba tư, lối vào bộ phận IT, cô lại tính chuyện dừng chân. Bên trong văn phòng của Scottie sẽ có manh mối, có khi còn có cả một số manh mối mà chúng chưa chùi rửa hết được. Cô lắc đầu. Bao thuyết âm mưu đã bắt đầu hình thành trong óc cô. Và mặc dù rất không muốn bỏ lại hiện trường vụ án đằng sau lưng, cô biết mình sẽ không được cho phép lại gần văn phòng của cậu ta.

Cô tiếp tục leo xuống cầu thang và suy ngẫm về vị trí của bộ phận IT trong tháp giống, rằng bản thân chuyện ấy cũng không thể là tình cờ được. Cô còn ba mươi hai tầng nữa cần đi thì mới gặp được phó cảnh sát đầu tiên, đóng ở gần trung tâm khu giữa. Văn phòng cảnh sát trưởng ở trên đầu cô ba mươi ba tầng. Vậy tức là bộ phận IT ở xa mọi đồn cảnh sát trong tháp giống hết mức có thể.

Cô lắc đầu trước cái kiểu suy nghĩ hoang tưởng này. Đó không phải cách thực hiện chẩn đoán. Bố cô hẳn sẽ nói với cô như vậy.

Sau khi gặp phó cảnh sát đầu tiên khoảng gần trưa và nhận một miếng bánh mì và hoa quả, cùng với một lời nhắc nhở hãy nhớ ăn uống, cô nhanh chóng xuống đến khu giữa. Lúc băng ngang qua khu căn hộ tầng trên, cô tự hỏi Lukas sống ở tầng nào, liệu anh có biết tí gì về vụ bắt giữ cô hay không.

Sức nặng của tuần vừa qua như kéo cô xuống cầu thang, trọng lực hút lấy giày cô, áp lực làm cảnh sát trưởng tiêu tan đi khi cô bỏ văn phòng lại ở đằng sau. Khi ngày một đến gần bộ phận Cơ Khí, áp lực được dần dà thay thế bằng niềm háo hức trở về với bạn bè, dù là về trong tủi hổ.

Cô dừng lại để gặp Hank, phó cảnh sát khu dưới sâu, ở tầng một trăm hai mươi. Cô quen ông ta đã lâu lắm rồi, cô đang dần được

những gương mặt quen thuộc vây quanh, họ vẫy chào cô, bộ dạng ảm đạm như thể biết mọi chi tiết về quãng thời gian cô đi vắng. Hank cố gắng mời cô ở lại nghỉ chân một lát, nhưng cô chỉ dừng lại đủ lâu cho phải phép, đổ đầy bi đông, sau đó lê bước nốt hai mươi tầng còn lại để quay lại với nơi cô thực sự thuộc về.

Knox có vẻ vui mừng khôn xiết khi thấy cô về. Ông ta ôm ghì lấy cô đến bẹp rúm người, nhấc bổng cô lên khỏi mặt đất và cà râu vào mặt cô. Ông ta đầy mùi mỡ và mồ hôi, một mùi hương hỗn hợp mà Juliette chưa bao giờ thực sự nhận thức được lúc ở khu dưới sâu bởi vì cô chưa bao giờ rời xa nó.

Trên đường về phòng cũ của mình, cô liên tục được tặng những cái vỗ lưng, lời chúc, những câu hỏi về khu trên đỉnh, những câu đùa cợt gọi cô là cảnh sát trưởng, và cái kiểu nói chuyện lăng nhăng thô lỗ mà cô đã lớn lên cùng và quá quen thuộc. Tất cả những điều ấy làm Juliette cảm thấy buồn bã hơn bất cứ thứ gì. Cô đã lên đường nhằm thực hiện một công việc nhưng đã thất bại. Ấy nhưng bạn bè của cô vẫn hết sức vui mừng đón cô trở về.

Shirly làm ca hai nhìn thấy cô bước dọc hành lang và đi cùng Juliette nốt chặng đường về phòng riêng. Cô ấy cập nhật cho Juliette tình trạng máy phát điện và sản lượng thu được từ giếng dầu mới, như thể Juliette chỉ đơn thuần đi nghỉ một thời gian. Juliette cảm ơn cô ấy khi đến cửa phòng mình, bước vào trong và vạch lối băng qua những bức thư gấp nhét dưới cửa. Cô nhấc quai ba lô qua đầu và thả nó xuống, sau đó ngã gục lên giường, quá mệt mỏi và buồn bực với bản thân đến mức thậm chí còn không khóc nổi.

Cô thức dậy giữa đêm. Màn hình nhỏ hiển thị thời gian bằng những con số lớn màu xanh lá cây: 2:14 sáng.

Juliette ngồi bên mép giường cũ trong bộ quần yếm không thực sự là của cô và điểm lại tình hình. Cô chốt lại rằng cuộc đời mình vẫn chưa kết thúc. Chỉ là cảm giác thôi. Ngày mai cô sẽ trở lại làm việc dưới hố sâu, giữ cho tháp giống tiếp tục hoạt động ngon lành,

thực hiện công việc sở trường của mình, ngay cả khi họ không nghĩ cô sẽ làm vậy. Cô cần chấp nhận thực tại ấy, gạt bỏ những ý tưởng và trách nhiệm khác sang một bên. Chúng giờ sao mà đã xa xăm lắm rồi. Cô nghĩ mình có khi còn không dự đám tang Scottie, trừ phi họ gửi thi thể của cậu ta xuống để được chôn cất nơi nó thuộc về.

Cô với lấy bàn phím cài trên giá treo tường. Cô nhận thấy mọi thứ phủ đầy một lớp bụi bẩn. Trước nay cô chưa bao giờ để ý thấy điều đó. Các phím dính đầy bụi đất cô tha lôi về nhà sau mỗi ca trực. Kính màn hình nhoe nhoét mỡ. Cô cố gắng nén lại ham muốn chùi màn hình và khiến lớp dầu bóng loáng loang ra xung quanh, nhưng cô quyết định sẽ phải chùi rửa phòng kỹ hơn. Cô giờ đang nhìn nhận mọi thứ với cặp mắt chưa bị vẩn đục và nghiêm khắc hơn.

Thay vì cố gắng ngủ một cách vô ích, cô nhấn nút bật màn hình để kiểm tra nhật ký công việc cho ngày hôm sau, bất cứ thứ gì có thể khiến cô quên đi tuần vừa rồi. Nhưng trước khi kịp mở chương trình quản lý nhiệm vụ, cô nhận thấy mình có hơn chục bức điện trong hộp thư. Cô chưa bao giờ nhìn thấy nhiều đến vậy. Thường thì mọi người chỉ nhét thư viết trên giấy tái chế xuống dưới cửa phòng nhau - nhưng xét cho cùng, lúc tin cô bị bắt giữ loan đến nơi thì cô đang ở rất xa, và kể từ đó đến nay cô chưa sờ được đến cái máy tính nào.

Cô đăng nhập vào email và mở bức thư gần đây nhất. Thư do Knox gửi. Chỉ một dấu chấm phẩy và một dấu ngoặc đơn - một nụ cười trị giá nửa tem xu.

Juliette không thể nhịn được, cô mỉm cười đáp lại. Cô vẫn còn ngửi thấy mùi Knox trên da mình và nhận ra rằng đối với cái nhân vật lớn xác thô thiển kia, tất cả những rắc rối và vấn đề xoay quanh cô được thì thầm truyền xuống đều chẳng ăn nhằm gì so với việc cô quay trở lại. Đối với ông ta, điều tệ nhất xảy ra tuần trước chắc là kiếm đâu ra người thay thế cô trong ca đầu tiên.

Jules chuyển sang bức thư tiếp theo, do quản đốc ca ba gửi, chào

mừng cô về nhà - chắc bởi vì đội của anh ta đã phải làm thêm giờ để bù cho ca cũ của cô.

Có nhiều nữa. Một bức thư đáng giá một ngày lương do Shirly gửi, chúc cô thượng lộ bình an. Tất cả đều là thư họ đã hy vọng cô sẽ nhận được khi còn trên đỉnh, để giúp hành trình xuống dưới dễ dàng hơn, hy vọng cô sẽ không căm ghét bản thân hay cảm thấy nhục nhã, hay thậm chí xem mình như một kẻ bỏ đi. Juliette thấy nước mắt trào dâng trước sự tử tế ấy. Cô mường tượng ra cảnh bàn cô, bàn của Holston, chẳng có gì ngoài những sợi dây đã bị rút nằm ngoằn ngoèo trên bàn, bởi lẽ máy tính đã bị mang đi. Cô không cách nào nhận được những thư này vào đúng lúc chúng cần được đọc. Cô dụi mắt và cố gắng không coi các bức điện ấy là tiền của bị lãng phí, mà là những biểu hiện xa hoa về tình bạn dành cho cô tại khu dưới sâu.

Chính vì cô đã đọc từng bức trong khi cố gắng giữ bình tình mà bức thư cuối cùng trở nên rợn gấp đôi. Nó dài mấy đoạn liền. Juliette cứ tưởng nó là một tài liệu chính thức, có khi là một danh sách các tội trạng của cô, một phán quyết chính thức đối với cô. Cô mới chỉ thấy các thông điệp như thế từ văn phòng thị trưởng gửi đến, thường là trong những ngày nghỉ lễ, thư gửi cho mọi thành viên tháp giống. Nhưng rồi cô nhận ra là thư của Scottie.

Juliette ngồi thẳng người dậy và cố gắng khai thông đầu óc. Cô đọc từ đầu, nguyền rủa cặp mắt đang nhòe đi của mình.

J -

Em nói dối đấy. Thứ này không xóa được. Đã tìm thấy thêm. Nhớ chỗ băng em lấy cho chị không? Chị nói đùa mà hóa thật. Và chương trình kia - KHÔNG phải cho màn hình lớn. Mật độ pxl không khớp. 32.768 x 8.192! Không rõ kích thước là bao nhiêu. 20x5? Nếu thế thì nhiều pxl quá.

Đang ghép nối thêm. Khuân vác không tin được, điện vậy.

Kệ xác chi phí, điện lại cho em. Cần xuống Cơ Khí. Ở đây không an toàn.

- S

Juliette đọc lần thứ hai, giờ thì đã khóc. Đây là giọng thật của một hồn ma cảnh báo cô về điều gì đó, tất cả đều đã quá muộn. Và đó không phải giọng của một người đang lên kế hoạch tự sát - cô tin chắc điều đó. Cô kiểm tra thời gian trên thư; nó được gửi đi còn trước khi cô về được lại văn phòng ngày hôm trước, trước khi Scottie chết.

Trước khi cậu ta bị *giết*, cô tự sửa lời. Chúng hẳn đã phát hiện ra cậu ta rình mò, hay có khi chuyến thăm của cô đã đánh động chúng. Cô tự hỏi bộ phận IT có thể xem được những gì, liệu chúng có thể đột nhập vào tài khoản nhận diện của cô không. Chắc hẳn là chưa thể làm vậy được, không thì bức thư đã chẳng nằm ở đó, đợi cô.

Cô nhảy bật dậy khỏi giường và tóm lấy một bức thư gấp cạnh cửa. Cô lôi một mẩu than khỏi ba lô, ngồi lại xuống giường. Cô chép lại toàn bộ bức thư, mọi từ có chính tả kỳ lạ, kiểm tra đi kiểm tra lại mọi con số, sau đó xóa thư. Lúc xong xuôi, hai tay cô buốt lạnh như thể có một người tàng hình nào đó đang lao về phía cô, hy vọng sẽ đột nhập được vào máy tính của cô trước khi cô xóa bỏ bằng chứng. Cô tự hỏi liệu Scottie có đủ cẩn thận để xóa bức thư khỏi mục thư đã gửi hay không, và đoán rằng nếu cậu ta mà suy nghĩ được thông suốt thì chắc chắn đã làm vậy.

Cô ngồi lại xuống giường, cầm bức thư đã sao chép trong tay, mọi suy nghĩ về nhật ký công việc cho ngày hôm sau đã biến mất. Thay vào đó, cô nghiền ngẫm cái mớ hỗn độn đầy nham hiểm xoay quanh mình, lao theo đường xoắn qua tâm tháp giống. Mọi thứ đều nát cả, từ trên xuống dưới. Một bộ bánh răng khổng lồ đã bị lệch hàng. Cô như nghe thấy tiếng ồn của tuần vừa qua, tiếng thình thình và leng keng, một cỗ máy rơi khỏi bệ đỡ và bỏ lại đằng sau biết

bao thi thể.

Và Juliette là người duy nhất nghe thấy nó. Cô là người duy nhất biết. Và cô không biết mình có thể tin tưởng ai để giúp cô sửa lại mọi thứ. Nhưng cô biết điều này: sẽ cần phải có một đợt cắt điện nữa thì mới mong trả lại mọi thứ thẳng hàng ngay lối. Và chuyện xảy đến tiếp theo sẽ không thể nào gọi là một "ngày hội" được.

1271

JULIETTE ĐẾN XƯỞNG ĐỒ ĐIỆN TỬ của Walker vào lúc năm giờ, lo sẽ thấy lão nằm ngủ trên giường, nhưng thay vào đó, cô ngửi thấy mùi đặc trưng của hơi mỏ hàn tỏa dọc hành lang. Cô gõ lên cánh cửa để mở trong lúc bước vào, và Walker ngước lên nhìn từ một trong vô số những bảng mạch xanh của lão, những làn khói xoắn ốc bốc lên từ chót mỏ hàn.

"Jules!" lão la lên. Lão nhấc bộ kính lúp ra khỏi cái đầu bạc và đặt nó cùng cái mỏ hàn xuống bàn làm việc thép. "Tao nghe bảo mày đã về rồi. Tao định gửi thư, nhưng..." Lão quơ tay chỉ các chồng linh kiện cùng với thẻ yêu cầu sửa chữa treo lủng lẳng đầu dây. "Bận ngập đầu," lão giải thích.

"Không sao đâu," cô nói. Cô ôm Walker một cái, ngửi hương lửa điện trên da lão, cái mùi lúc nào cũng gợi cho cô nhớ về lão. Và Scottie.

"Chiếm dụng thời gian của bác để nhờ việc này là cháu thấy tội lỗi lắm rồi," cô nói.

"Ô?" Lão bước lùi lại và săm soi cô, cặp lông mày trắng rậm rạp và làn da nhăn nheo nhíu lại vì lo lắng. "Mày có gì muốn đưa tao à?" Lão nhìn cô từ đầu đến chân để tìm xem có thứ gì hỏng không, thói quen hình thành sau cả một đời bị người khác mang đến các thiết bị nhỏ cần sửa chữa.

"Thực ra cháu chỉ muốn hỏi bác cái này thôi." Cô ngồi xuống một chiếc ghế đẩu trong xưởng, Walker cũng làm tương tự.

"Cứ nói đi," lão nói. Lão giơ lưng tay áo sạch quẹt trán, và Juliette thấy Walker đã già đến mức nào. Cô nhớ lão hồi còn không

có nhiều tóc bạc đến vậy, không có nếp nhăn và da đồi mồi. Cô nhớ lão như hồi ở bên bóng đeo của lão.

"Một việc liên quan đến Scottie," cô cảnh báo lão.

Walker quay đi và gật đầu. Lão cố gắng nói gì đó, vỗ nắm đấm lên ngực vài lần và hắng giọng. "Khốn thật," là tất cả những gì lão có thể nói được. Lão nhìn xuống sàn nhà một lúc.

"Cũng không nhất thiết nói ngay đâu," Juliette bảo lão. "Nếu bác cần thời gian..."

"Tao *thuyết phục* nó nhận công việc ấy," Walker lắc đầu nói. "Tao nhớ hồi nó nhận được lời mời, tao sợ là nó sẽ từ chối. Tại tao, mày hiểu chứ? E là thằng bé quá sợ tao buồn bực nếu nó đi nên cứ vĩnh viễn ở lì đây, thế là tao thúc giục nó hãy nhận." Lão ngước lên nhìn cô, mắt lấp loáng. "Tao chỉ muốn thằng cu ấy biết nó được quyền lựa chọn. Tao không cố ý xua đuổi nó."

"Bác có xua đuổi cậu ta đâu," Juliette nói. "Không ai nghĩ thế cả, và bác cũng không nên nghĩ vậy."

"Tao chỉ không nghĩ là nó được hạnh phúc ở trên đó. Đó không phải nhà của nó."

"Thì cậu ta quá thông minh đối với chúng ta. Đừng bao giờ quên điều đó. Chúng ta luôn nói vậy mà."

"Nó quý mày lắm đấy," Walker nói và quẹt mắt. "Ôi, thằng bé ngưỡng mộ mày ghê cơ."

Juliette cảm thấy chính mình cũng đang trào nước mắt. Cô thò tay vào túi lôi bức điện mình đã chép lại vào mặt sau một lá thư giấy. Cô phải nhắc mình nhớ nguyên nhân mình đến đây, dặn mình phải giữ bình tĩnh.

"Nhưng chọn đường ra dễ dàng thì chẳng phải kiểu của nó chút nào..." Walker lẩm bẩm.

"Không, không phải," cô nói. "Walker, cháu cần bàn với bác một chuyện không được phép lọt ra ngoài căn phòng này."

Lão bật cười. Có vẻ chủ yếu là để ngăn mình khỏi khóc. "Tao có ra khỏi căn phòng này bao giờ đâu," lão nói.

"Thế thì nó không thể được đem ra bàn với bất kỳ một ai khác. Không ai cả. Được chứ?"

Lão gật đầu.

"Cháu không nghĩ Scottie tự sát."

Walker giơ hai tay lên ôm lấy mặt. Lão cúi tới trước và òa khóc, người rung bần bật. Juliette rời ghế và lại chỗ lão, choàng tay ôm lấy tấm lưng run rẩy của lão.

"Tao biết mà," lão khóc vào trong lòng bàn tay. "Tao biết mà, tao biết mà." Lão ngước lên nhìn cô, nước mắt chảy qua cái cằm lởm chởm râu trắng mấy ngày chưa cạo. "Đứa nào làm? Chúng sẽ phải trả giá, đúng không? Nói tao nghe đứa nào là thủ phạm, Jules."

"Dù thủ phạm có là ai, cháu không nghĩ kẻ ấy phải đi xa đâu," cô nói.

"Bọn IT à? Tiên sư chúng nó."

"Walker, cháu cần bác giúp giải quyết vụ này. Scottie đã gửi cho cháu một bức điện trước khi cậu ta... à, trước khi cháu cho là cậu ta đã bị giết."

"Gửi cho mày một bức điện?"

"Ừ. Nghe này, ngày hôm ấy cháu đã gặp cậu ta. Cậu ta bảo cháu xuống gặp mình."

"Xuống chỗ bọn IT à?"

Cô gật đầu. "Cháu đã tìm thấy một thứ trong máy tính của cảnh sát trưởng tiền nhiệm..."

"Holston." Lão gục đầu. "Người lau chùi mới đây. Ừ, Knox mang đến cho tao một thứ do mày gửi. Trông giống như một chương trình. Tao bảo với hắn Scottie biết rõ thứ này hơn bất kỳ ai, thế nên chúng tao gửi lên cho nó."

"À, bác nghĩ đúng rồi đấy."

Walker chùi má và gật đầu. “Nó thông minh hơn toàn bộ đám nhà ta.”

“Cháu biết. Cậu ta nói với cháu chuyện đó, bảo nó là một chương trình, có thể tạo ra những hình ảnh hết sức chi tiết. Giống như những hình ảnh chúng ta nhìn thấy về thế giới bên ngoài…”

Cô đợi một giây để xem lão phản ứng như thế nào. Ngay cả nói ra từ ấy thôi cũng là cấm kỵ trong hầu hết các trường hợp. Walker chẳng mảy may biến sắc. Đúng như cô đã hy vọng, lão đã đủ già để không còn bị các nỗi sợ hãi thời thơ ấu làm cho hãi sợ nữa - và chắc đủ cô đơn và buồn bã để đằng nào cũng không quan tâm.

“Nhưng cái bức thư mà cậu ta gửi ấy, nó có nhắc đến các p-x-l có mật độ quá dày.” Cô cho lão xem bản chép. Walker tóm lấy bộ kính lúp trên trán và kéo xuống.

“Các điểm ảnh,” lão sụt sịt nói. “Nó đang nói về những chấm nhỏ tạo thành một hình ảnh. Mỗi một chấm là một điểm ảnh.” Lão nhận lấy bức thư và đọc thêm. “Nó bảo ở đó không an toàn.” Walker xoa cằm và lắc đầu. “Lũ khốn.”

“Walker, màn hình nào mà lại có kích thước hai mươi nhân năm phân thế?” Juliette nhìn ngó mớ bảng mạch, màn hình và những cuộn dây lỏng lẻo rải rác khắp xung quanh xưởng. “Bác có thứ gì như thế không?”

“Hai mươi nhân năm hả? Có thể là một màn hình như trên mặt tủ máy chủ hay gì đó. Vừa đủ lớn để hiển thị một vài dòng chữ, nhiệt độ bên trong, chu kỳ đồng hồ…” Lão lắc đầu. “Nhưng chẳng ai lại đi chế màn hình hiển thị với mật độ điểm ảnh như thế này. Ngay cả nếu có thể làm được thì cũng vô nghĩa. Mắt mày không đủ phân biệt được hai điểm ảnh cạnh nhau ngay cả nếu nó nằm ngay trước mũi mày.”

Lão xoa cái cằm lún phún râu và đọc thêm bức thư. “Cái mớ vớ vẩn về băng và nói đùa này là sao vậy? Thế nghĩa là sao?”

Juliette đứng bên cạnh lão nhòm vào búc thư. “Cháu cũng đã

băn khoăn về chỗ đó. Hẳn ý cậu ta là chỗ băng dán nhiệt lấy cho cháu hồi trước."

"Hình như tao mang máng nhớ vụ ấy."

"Thế bác có nhớ vấn đề chúng ta gặp phải với nó không? Ông xả chúng ta quấn nó vào tí nữa thì bắt lửa. Cái đồ đó thật sự là đồ bỏ đi. Cháu nghĩ cậu ta có gửi thư hỏi băng có được chuyển đến êm xuôi không, và cháu nhớ đại khái mình có hồi âm rằng nó đã đến và cảm ơn cậu ta, nhưng có được *thiết kế* để hỏng thì cũng không thể phế nhanh vậy được."

"Đó là câu đùa của mày hả?" Walker quay người trên ghế và đặt cùi chỏ lên bàn. Lão cứ nhìn những con chữ chép bằng than như thể đấy là gương mặt Scottie, cậu bóng đeo nhỏ quay lại nốt lần cuối để báo cho lão biết điều gì đó quan trọng.

"Và cậu ta nói câu đùa của cháu là sự thật," Juliette nói. "Cháu thức suốt ba tiếng vừa qua suy nghĩ về vụ này, chỉ thèm được nói chuyện với ai đó."

Walker ngoái lại nhìn cô, lông mày nhướn lên.

"Cháu không phải một cảnh sát trưởng, bác Walk. Không hề có khiếu. Đáng lẽ cháu không nên đi. Nhưng cháu biết chắc chẳng kém gì ai rằng điều cháu sắp nói đủ khiến cho cháu bị tống đi lau chùi..."

Walker ngay lập tức trượt xuống khỏi ghế và bước đi. Juliette nguyền rủa mình vì đã đến đây, vì đã mở miệng ra, vì không chịu đơn thuần đi làm ca đầu và kệ xác tất cả...

Walker đóng cửa xưởng và khóa lại. Lão nhìn cô và giơ một ngón tay lên, lại chỗ máy nén khí lôi một cái vòi ra. Thế rồi lão bật nó lên để động cơ bắt đầu tích tụ áp lực, rồi xì ra qua cái vòi để mở thành một tiếng xì dai dẳng điếc tai. Lão quay lại bàn ngồi xuống, trong khi cái động cơ nén kia cứ kêu váng lên ầm ĩ. Cặp mắt mở lớn của lão khẩn khoản mời cô nói tiếp.

"Trên đó có một quả đồi với một cái rãnh," cô bảo lão, phải lớn tiếng hơn một chút. "Cháu không biết đã bao lâu rồi bác chưa thấy

lại ngọn đồi đó, nhưng trong rãnh có hai thi thể nép vào sát nhau, một cặp vợ chồng. Nếu quan sát kỹ, bác sẽ thấy có đến cả chục hình hài tương tự như vậy trên khắp vùng đất kia, tất cả đều là người lau chùi, ở các mức độ phân hủy khác nhau. Tất nhiên hầu hết đều đã biến mất. Rữa thành cát bụi sau bao năm dài."

Walker lắc đầu trước hình ảnh cô đang vẽ lên.

"Họ đã bỏ bao nhiêu năm cải tiến các bộ đồ này để những người lau chùi có cơ hội sống sót rồi? Hàng trăm năm à?"

Lão gật đầu.

"Ấy nhưng không ai đi xa hơn được cả. Và chưa một lần nào họ *thiếu* thời gian lau chùi."

Walker ngước lên và nhìn vào mắt cô. "Câu đùa của mày là sự thật," lão nói. "Mớ băng dán nhiệt. Nó được thiết kế để hỏng."

Juliette bặm môi. "Đó chính là điều cháu đang nghĩ. Nhưng không chỉ băng dán thôi đâu. Nhớ mấy cái gioăng hồi vài năm trước không? Chỗ hàng của bộ phận IT để lắp vào máy bơm nước, bị đưa nhầm đến cho chúng ta ấy?"

"Thế nên chúng ta cứ toàn chọc ngoáy rằng ở bộ phận IT toàn bọn ngu và lù đù..."

"Nhưng chính *chúng ta* mới là lũ ngu," Juliette nói. Và được nói ra điều ấy với một con người khác thật sung sướng vô cùng. Để những ý tưởng mới này được thốt lên mới tuyệt làm sao. Và cô biết mình đã nghĩ đúng về chi phí đánh điện, rằng chúng không muốn mọi người bàn ra tán vào. Suy nghĩ thì không sao; chúng sẽ chôn vùi ta cùng với suy nghĩ của ta. Nhưng không đường hợp tác, không cách phối hợp nhóm, không trao đổi ý kiến.

"Bác nghĩ chúng bắt chúng ta ở dưới này để ở gần dầu ư?" cô hỏi Walker. "Cháu không nghĩ thế đâu. Không còn như thế nữa. Cháu tin bất cứ ai có một chút tư duy cơ khí đều bị chúng tống đi xa mình hết mức có thể. Có hai chuỗi cung ứng, hai bộ linh kiện được chế tạo, tất cả đều bí mật hoàn toàn. Và ai dám nghi ngờ chúng? Ai dám

mạo hiểm bị tống đi lau chùi đây?"

"Mày nghĩ chúng nó giết Scottie à?" lão hỏi.

Juliette gật đầu. "Walk, cháu nghĩ sự tình còn tệ hơn thế." Cô nhoài tới gần hơn, trong lúc máy nén chạy cành cạch, tiếng khí xì rin rít tràn ngập căn phòng. "Cháu nghĩ bọn chúng giết hết *mọi người*."

1281

JULIETTE VÀO CA ĐẦU LÚC SÁU GIỜ, vẫn nghĩ đi nghĩ lại về cuộc trò chuyện với Walker. Lúc cô bước vào trung tâm điều phối, nhúm kỹ thuật viên có mặt ở đó tặng cô một tràng pháo tay mãi không dứt, khiến cô phát ngượng. Knox chỉ trừng mắt nhìn cô từ trong góc phòng, đã quay trở về với thái độ cộc cằn vốn dĩ. Ông ta đã chào mừng cô trở về nhà rồi, còn lâu mới có chuyện ông ta chào mừng lần nữa.

Cô chào những người mình chưa gặp đêm hôm trước, và nhìn qua danh sách công việc. Các từ viết trên bảng đều có nghĩa, nhưng cô chật vật lắm mới hiểu được chúng. Sâu trong tâm tri, cô cứ nghĩ về Scottie tội nghiệp, rối trí và vẫy vùng trong lúc một kẻ to xác hơn - hay mấy kẻ liền - siết cổ mình đến chết. Cô nghĩ về thi thể nhỏ nhắn của cậu ta, chắc chứa đầy bằng chứng, nhưng chẳng bao lâu sau sẽ trở thành thức ăn cho rễ cây ở các nông trại đất. Cô nghĩ về một cặp vợ chồng nằm bên nhau trên một ngọn đồi, chưa bao giờ được cho cơ hội đi xa hơn, được thấy phía bên kia chân trời.

Cô chọn một công việc trên danh sách, việc không đòi hỏi đầu óc nhiều, và nghĩ về Jahns cùng Marnes tội nghiệp và mối tình bi kịch của họ - nếu cô hiểu đúng về Marnes. Ham muốn kể hết cho toàn bộ người trong phòng cứ sôi sục trong cô. Cô nhìn một vòng xung quanh, nhìn Megan và Ricks, nhìn Jenkins và Marck, và nghĩ về đội quân những người anh em khăng khít nho nhỏ mình có thể gầy dựng nên. Tháp giống đã mục ruỗng đến tận cốt tủy; một kẻ độc ác nắm vai quyền thị trưởng; một con rối thế chân một cảnh sát trưởng tử tế; và tất cả những người tốt đều đã biến mất.

Tưởng tượng ra cảnh ấy mới hài hước làm sao: cô tập hợp một băng nhóm những người thợ cơ khí để đột kích các tầng khu trên và trả lại công lý. Và sau đó thì sao? Phải chăng *đây* chính là cuộc nổi loạn mà họ đã được học từ tấm bé? Có phải nó bắt đầu chính là như thế này không? Một người phụ nữ ngốc nghếch máu nóng khuấy động con tim một quân đoàn những kẻ ngốc?

Cô giữ im miệng và tiến về phía phòng máy bơm, hòa vào dòng những người thợ cơ khí đi làm ca sáng, chủ yếu nghĩ về những gì mình nên thực hiện ở khu trên hơn là những gì cần sửa chữa ở khu dưới. Cô leo xuống một cầu thang phụ, tạt qua phòng trang thiết bị để lấy túi dụng cụ, và khiêng cái túi nặng trĩu ấy xuống một *cái* hố sâu, nơi máy bơm chạy liên tục để giữ cho cái tháp giống chôn sâu này không bị ngập nước phân nửa.

Caryl, mới chuyển sang từ ca ba, bấy giờ đang vá lại lớp xi măng nứt hỏng gần bể chứa của hố. Cô ta vẫy cái bay, và Juliette gục gặc đầu và gượng mỉm cười.

Cái bơm hỏng nằm ì ra trên một bức tường, trong khi máy bơm dự phòng bên cạnh gồng mình vật lộn và phun nước ra ngoài những vòng gioăng khô và nứt nẻ. Juliette nhìn vào bể chứa để ước đoán chiều cao của nước. Một con số "3" sơn trên tường mấp mé nằm ngay trên mặt nước vẩn đục. Juliette tính nhanh dựa trên đường kính bể chứa và mức nước hiện đã gần ba mét. Tin tốt là họ có ít nhất một ngày nữa thì giày ủng mới bắt đầu bị ướt. Trong trường hợp xấu nhất, họ sẽ thay thế cái bơm bằng máy khác đã được lắp mới từ các linh kiện dự phòng và chấp nhận nghe Hendricks cằn nhằn vì tội lôi nó ra thay vì sửa thứ mình đã có.

Lúc bắt đầu tháo cái bơm hỏng xuống, bị cái bơm hàng xóm nhỏ hơn, rò rỉ tùm lum bắn nước khắp người, Juliette ngẫm lại cuộc đời mình từ một góc nhìn mới, hình thành sau những tiết lộ sáng nay. Cô vốn luôn coi tháp giống là một thứ hiển nhiên. Các linh mục nói rằng nó từ trước đến nay luôn ở đó, rằng nó được trìu mến tạo ra bởi

một vị Chúa ân cần, rằng mọi thứ họ cần đều đã được Người cung cấp. Juliette thấy khó tin câu chuyện ấy. Vài năm trước, cô từng tham gia đội đầu tiên đào quá 3.000 mét và tìm được mỏ dầu mới. Cô cảm nhận được kích thước và quy mô của thế giới bên dưới bọn họ. Và rồi cô còn tận mắt chứng kiến khung cảnh thế giới bên ngoài với những đám khói như hồn ma của nó mà họ gọi là mây, lừ đừ bay ngang tại một độ cao phi thường. Cô thậm chí còn nhìn thấy một ngôi sao, mà Lukas nghĩ nằm ở cách đây một khoảng xa ngoài sức tưởng tượng. Chúa nào lại đi tạo ra nhiều đá đến thế bên dưới và từng ấy không khí bên trên rồi chỉ làm duy nhất một tháp giống cỏn con nằm giữa?

Và rồi còn có cả đường chân trời mục nát và những hình ảnh trong các cuốn sách trẻ con, cả hai xem chừng đều là manh mối về những điều gì khác. Tất nhiên, các linh mục sẽ nói rằng đường chân trời là bằng chứng cho thấy con người không được phép vượt quá giới hạn của mình. Còn về phần những cuốn sách với các trang giấy phai màu ư? Chỉ là thành phẩm do trí tưởng tượng huyễn hoặc của các nhà văn bịa ra, một tầng lớp đã bị xóa mất bởi làm nảy sinh quá nhiều rắc rối.

Nhưng Juliette không thấy những cuốn sách kia có gì là tưởng tượng huyễn hoặc hết. Cô đã có cả một quãng đời thơ ấu dưới khu dưỡng nhi, đọc đi đọc lại từng cuốn không bị mượn mất, và cô thấy những thứ bên trong sách cũng như trong những vở kịch tuyệt vời biểu diễn tại khu chợ còn hợp lý hơn cái ống trụ đang trên đường rệu rã nơi họ sống.

Cô lôi cái ống nước cuối cùng ra và bắt đầu gỡ cái bơm khỏi động cơ. Mớ vụn thép báo hiệu đã có một bánh công tác bị nghiến nát, và thế tức là phải kéo trục ra. Trong lúc làm như một cái máy, xử lý một công việc mình từng thực hiện biết bao nhiêu lần, cô nghĩ về vô số loài động vật sinh sống trong những sách đó, phần lớn chưa bao giờ được con người còn sống nào trông thấy. Cô đoán phần huyễn

hoặc duy nhất là tất cả bọn chúng đều nói chuyện và hành động như con người. Trong một số quyển sách còn có chuột và gà thực hiện những trò như thế, và cô biết mấy giống loài đó không có khả năng nói. Tất cả những loài động vật còn lại kia hẳn phải tồn tại ở đâu đó, hay từng tồn tại. Cô cảm nhận được điều ấy từ tận trong tâm khảm, có lẽ bởi vì chúng không có vẻ gì là quá huyễn hoặc. Mỗi loài vật đều như được tạo ra dựa trên cùng một bản vẽ, giống như tất cả các máy bơm của tháp giống. Ta có thể nhận ra chúng được dựa trên nhau. Một mẫu thiết kế nào đó đã hoạt động hiệu quả, và người tạo ra một loài cũng chính là người đã tạo ra tất cả bọn chúng.

Tháp giống chẳng hợp lý bằng. Nó không được một vị chúa nào tạo ra hết - nhiều khả năng nó được thiết kế bởi bộ phận IT. Đây là một giả thuyết mới, nhưng cô càng lúc càng cảm thấy vững tin vào nó. Đám đó kiểm soát tất cả những bộ phận quan trọng. Lau chùi là luật lệ tối cao và tôn giáo sâu đậm nhất, và cả hai đều đan xen vào với nhau và ngự sau những bức tường bí mật của IT. Thế rồi còn cả việc Cơ Khí nằm cách rất xa và vị trí phân bổ các đồn phó cảnh sát - càng thêm manh mối. Chưa kể còn các điều khoản trong bản Hiệp Ước, gần như cho phép họ được quyền miễn trừ khỏi mọi thứ. Và giờ cô còn phát hiện ta một chuỗi cung ứng thứ hai, một chuỗi linh kiện được thiết kế để hỏng, một lý do đằng sau việc mãi mà chẳng có bước tiến nào để kéo dài thời gian sống được tại thế giới bên ngoài. Đám IT đã xây dựng lên nơi này và đám IT đang giữ họ lại tại đây.

Juliette tí nữa thì vặn tung một bu lông vì quá kích động. Cô quay lại tìm Caryl, nhưng cô gái trẻ đã bỏ đi mất. Phần cô ta sửa có màu xám sẫm hơn trong lúc đợi cho khô đi và hòa vào phần còn lại. Juliette ngước lên, quan sát trần phòng máy bơm nơi các ống bọc dây điện và đường ống nước đâm xuyên qua tường và lẫn vào nhau phía trên đầu. Một loạt ống dẫn hơi nằm túm tụm lại một bên để tránh nung chảy bất cứ sợi dây điện nào; một dải băng dán nhiệt lủng lẳng buông xuống từ một đường ống, trông như một cuộn lò xo lỏng. Cô thầm nghĩ cần sớm thay thế nó thôi. Dải băng ấy có lẽ đã

mười hay hai mươi năm tuổi gì đó. Cô nghĩ về mớ băng ăn cắp đã gây ra phần lớn những rắc rối mình gặp phải, nó mà trụ được hai mươi phút trên đó đã là may mắn lắm rồi.

Và đó là lúc Juliette nhận ra mình phải làm gì. Một dự án nhằm vén bức màn che mắt tất cả mọi người, một ân huệ cho kẻ ngốc tiếp theo phạm phải sai lầm hay dám nói ra hy vọng của mình. Và kế hoạch ấy sẽ rất dễ dàng. Cô sẽ không phải tự chế tạo bất cứ thứ gì hết - chúng sẽ thay cô thực hiện tất cả. Tất cả những gì cần làm là đi thuyết phục một chút, và cô cực kỳ giỏi khoản đó.

Cô mỉm cười, một danh sách linh kiện hình thành trong đầu cô trong khi cô gỡ bánh công tác bị hỏng khỏi cái máy bơm lỗi. Tất cả những gì cô cần để giải quyết vấn đề này là một hay hai linh kiện dự phòng gì đó. Đây là giải pháp hoàn hảo để giúp mọi thứ trong tháp giống trở lại hoạt động đúng chuẩn.

Juliette làm nguyên hai ca, hành cho cơ bắp tê rần trước khi đem trả đồ nghề và đi tắm. Cô lấy bàn chải lông cứng kì cọ móng tay bên bồn rửa phòng tắm, quyết tâm giữ cho chúng sạch sẽ ngang hồi trên đỉnh. Cô đi về phía nhà ăn, trông ngóng được thưởng thức một đĩa đựng đầy đồ ăn giàu năng lượng thay vì món thịt thỏ hầm ít ỏi của nhà ăn trên tầng một. Đúng lúc ấy, cô băng ngang qua sảnh vào của bộ phận Cơ Khí và thấy Knox nói chuyện với phó cảnh sát Hank. Nhìn cách họ quay người lại và giương mắt nhìn cô, cô biết họ đang nói về mình. Juliette chốt dạ. Điều đầu tiên cô nghĩ đến là bố cô. Và sau đó là Peter. Chúng còn có thể tước đoạt đi ai khác mà cô quan tâm được chứ? Chúng sẽ chẳng biết đường mà báo cho cô về Lukas, bất kể anh có là gì đối với cô.

Cô quay ngoắt lại và tiến về phía họ, đúng vào khi hai người bọn họ tiến đến chặn đầu cô. Vẻ mặt họ xác nhận mọi nỗi lo sợ của cô. Điều gì đó kinh khủng đã xảy ra. Juliette hầu như không nhận thấy Hank đang với lấy còng tay.

“Tôi xin lỗi nhé, Jules,” ông ta nói lúc họ đến gần.

“Đã xảy ra chuyện gì vậy?” Juliette hỏi. “Bố tôi à?”

Hank nhíu mày bối rối. Knox thì đang lắc đầu và cắn cắn râu. Ông ta nhìn ông phó cảnh sát như thể sắp sửa ăn thịt người này đến nơi rồi.

“Knox, có chuyện gì vậy?”

“Jules, tôi rất tiếc.” Ông ta lắc đầu. Ông ta có vẻ muốn nói thêm nhưng không thể. Juliette cảm thấy Hank nắm lấy cánh tay mình.

“Cô bị bắt giữ vì đã gây ra những tội ác nghiêm trọng chống lại tháp giống.”

Ông ta đọc những câu ấy như thể đang trích dẫn một bài thơ buồn. Vòng thép gài tách lại quanh cổ tay cô.

“Cô sẽ bị xét xử và kết án đúng như bản Hiệp Ước đã quy định.”

Juliette ngước lên nhìn Knox. “Chuyện gì thế này?” cô hỏi. Cô thực sự lại bị bắt giữ nữa sao?

“Nếu bị kết tội, cô sẽ được cấp một cơ hội khôi phục danh dự.”

“Cô muốn tôi làm gì?” Knox thì thầm, những thớ cơ khổng lồ co giật bên dưới bộ quần yếm. Ông ta vặn vẹo đôi bàn tay, nhìn vòng kim loại thứ hai khép lại quanh cổ tay bên kia của cô, hai bàn tay giờ đã bị cùm lại với nhau. Ông trưởng bộ phận Cơ Khí đồ sộ dường như đang tính sẽ sử dụng bạo lực - hay làm gì đó tệ hơn.

“Bình tĩnh nào, Knox,” Juliette nói. Cô lắc đầu với ông ta. Nghĩ đến cảnh thêm nhiều người nữa bị hại vì mình mà cô chịu không nổi.

“Nếu nhân loại trục xuất cô khỏi thế giới này,” Hank tiếp tục đọc, giọng ông ta run rẩy, mắt ông ta rơm rớm vì hổ thẹn.

“Buông đi,” Juliette bảo Knox. Cô nhìn ra đằng sau ông ta, nơi những người thợ khác vừa làm xong ca hai đang về, dừng lại theo dõi cảnh người con gái ngang tàng của bộ phận Cơ Khí bị còng tay.

“Khi bị trục xuất, cầu cho cô sẽ thấy những tội lỗi của mình

được gột rửa, gột rửa sạch," Hank chốt lại. Ông ta ngước lên nhìn cô, nắm chặt lấy sợi xích giữa hai cổ tay cô bằng một tay, nước mắt chảy dài xuống mặt.

"Tôi xin lỗi," ông ta nói.

Juliette gật đầu với ông ta. Cô nghiến răng và gật đầu với cả Knox nữa.

"Không sao đâu," cô nói. Cô liên tục gật đầu. "Không sao đâu, Knox. Buông đi."

1291

CHẶNG ĐƯỜNG LEO LÊN TỐN BA NGÀY. Lâu hơn mức cần thiết, nhưng có các thủ tục cần thực hiện. Đi hết một ngày lên văn phòng của Hank, nghỉ lại một đêm trong buồng giam của ông ta, phó cảnh sát Marsh sáng hôm sau từ khu giữa xuống để hộ tống cô lên thêm năm mươi tầng nữa, về văn phòng mình.

Cô thấy đờ đẫn hẳn trong ngày leo thứ hai này, ánh nhìn từ người qua lại trượt khỏi cô như nước trượt khỏi mỡ. Thật khó quan tâm đến sinh mệnh của bản thân mình - cô còn đang mải bận tính tổng tất cả những sinh mạng từng mất đi khác, trong số đó có vài người chết bởi vì cô.

Giống như Hank, Marsh cố gắng gợi chuyện, và tất cả những gì Juliette có thể nghĩ ra được để mà đáp lại là họ đang đứng nhầm bên. Cái ác đang lộng hành. Nhưng cô không nói ra, mà giữ mồm giữ miệng.

Tại đồn phó cảnh sát khu giữa, cô được đưa vào một buồng giam khá quen thuộc, giống như buồng ở chỗ Hank tại khu dưới sâu. Không màn hình tường, chỉ có một chồng khối bê tông quét mỗi sơn lót. Khi anh ta còn chưa kịp khóa cổng, cô đã ngã gục xuống giường và nằm đó tưởng chừng hàng tiếng liền, đợi đêm buông và chuyển sang bình minh, đợi phó cảnh sát mới của Peter đến điệu cô lên nốt chặng cuối cùng trong chuyến hành trình.

Cô thường xuyên nhìn xuống cổ tay, nhưng Hank đã tịch thu đồng hồ của cô. Ông ta chắc còn không biết cách lên dây cót. Nó rồi sẽ hư hỏng và trở thành một vật trang trí vô giá trị thêm một lần nữa, một thứ đồ vô dụng bị đeo ngược để phô cái quai đẹp.

Điều ấy làm cô thấy buồn nhiều hơn cần thiết. Cô xoa cổ tay trần, chỉ thèm được biết thời gian, thế rồi Marsh quay lại và bảo rằng cô có khách đến thăm.

Juliette ngồi dậy và đu chân xuống giường. Ai mà lại lặn lội lên khu giữa từ dưới Cơ Khí chứ nhỉ?

Lúc Lukas xuất hiện bên kia chấn song, con đập giữ lại tất cả cảm xúc của cô suýt nữa vỡ òa. Cô cảm thấy cổ mình nghẹt lại, quai hàm đau nhức vì phải ghìm lại tiếng khóc, khoảng trống rỗng trong lồng ngực suýt thì bị đâm thủng và nổ tung. Anh nắm lấy chấn song và tì đầu vào đó, thái dương chạm vào lớp thép nhẵn, trên mặt nở nụ cười buồn bã.

"Chào," anh nói.

Juliette gần như chẳng nhận ra anh. Cô đã quen nhìn thấy anh trong bóng tối, đã đi quá vội hôm họ đâm vào nhau trên cầu thang. Anh là một người thật sự điển trai, ánh mắt già dặn hơn gương mặt, mái tóc nâu nhạt vuốt ngược ra sau ướt đẫm mồ hôi, cô đoán là bởi anh vừa chạy vội xuống đây.

"Anh không việc gì phải đến hết," cô nói nhẹ nhàng và chậm rãi để không khóc. Điều khiến cô thực sự thấy buồn là bị người khác nhìn thấy trong tình trạng như thế này, một người cô đã bắt đầu nhận ra mình thương yêu. Cảm giác nhục nhã thật quá sức chịu đựng.

"Chúng tôi đang phản kháng vụ này," anh nói. "Bạn bè của cô đang thu thập chữ ký. Đừng bỏ cuộc."

Cô lắc đầu. "Sẽ vô dụng thôi," cô bảo anh. "Xin đừng nuôi hy vọng làm gì." Cô bước lại chấn song và nắm lấy nó dưới tay anh một vài phân. "Anh thậm chí còn không biết tôi cơ mà."

"Tôi biết vụ này là ngu xuẩn..." Anh quay đi, một giọt nước mắt chảy dài xuống má. "Lại thêm một vụ lau chùi nữa ư?" anh khàn giọng nói. "Tại sao?"

"Đó là những gì chúng muốn," Juliette nói. "Không có cách nào

ngăn cản được chúng đâu."

Hai tay Lukas trượt xuống chấn song và ấp lấy tay cô. Juliette không thể rút tay ra chùi má được. Cô thử ngoẹo đầu xuống chùi vào vai.

"Ngày hôm ấy tôi đang lên gặp cô..." Lukas lắc đầu và hít một hơi thật sâu. "Tôi định lên mời cô đi chơi..."

"Đừng," cô nói. "Lukas. Đừng nói nữa."

"Tôi đã kể cho mẹ tôi nghe về cô."

"Ôi trời đất ơi, Lukas..."

"Chuyện này không thể xảy ra được," anh nói. Anh lắc đầu. "Không thể nào. Cô không thể đi được."

Lúc anh ngước lên nhìn lại, Juliette nhận thấy mắt anh mang vẻ sợ hãi nhiều hơn cả những gì cô cảm thấy trong lòng. Cô ngọ nguậy luồn một tay ra và gỡ tay kia của anh ra. Cô đẩy hai tay anh lùi xa. "Anh cần buông bỏ đi," cô nói. "Tôi xin lỗi. Hãy đi tìm người khác đi. Đừng trở thành như tôi. Đừng đợi..."

"Tôi cứ nghĩ mình đã tìm được người đó rồi," anh tê tái nói.

Juliette quay đi giấu khuôn mặt mình.

"Đi đi," cô thì thầm.

Cô đứng im, cảm nhận sự hiện diện của anh phía bên kia chấn song, một chàng thanh niên am hiểu về các vì sao nhưng lại chẳng hiểu gì về cô hết. Và cô đợi, nghe tiếng anh khóc trong khi cô cũng lặng lẽ khóc một mình, cho đến khi cuối cùng cũng nghe thấy tiếng chân anh lê bước trên sàn nhà, thấy dáng đi buồn bã khi anh rời đi.

Cô ngủ thêm một đêm nữa trên một chiếc giường lạnh lẽo, thêm một đêm không được báo cho biết nguyên nhân mình bị bắt giữ, một đêm để điểm lại những đau đớn cô đã vô tình gây ra. Ngày hôm sau, Juliette thực hiện chuyến leo cuối cùng qua vùng đất của những con người xa lạ, tiếng thì thầm bàn tán về hai ca lau chùi liên

tiếp bám đuổi theo cô. Cô chìm vào một cơn mê choáng váng mới, nhấc một chân rồi đến chân kia.

Sau khi leo xong, cô được đưa vào trong buồng giam quen thuộc, băng qua chỗ Peter Billings và cái bàn cũ của cô. Người hộ tống cô ngồi phịch xuống chiếc ghế cót két của phó cảnh sát Marnes, phàn nàn vì mệt mỏi.

Juliette có thể cảm nhận được lớp vỏ đã hình thành quanh cô trong ba ngày dài đằng đẵng ấy, lớp men cứng cấu thành từ sự tê dại và từ việc không thể tin nổi tình cảnh của mình. Mọi người không nói năng khẽ khàng hơn; họ chỉ nghe có vẻ như thế. Họ không đứng xa cô hơn; họ chỉ có vẻ xa cách hơn. Cô ngồi trên chiếc giường đơn độc và nghe Peter Billings cáo buộc mình phạm tội âm mưu. Một ổ đĩa nằm trong túi ni lông mềm oặt, nhìn như một con cá nuôi đã uống hết sạch nước trong bể và giờ đang nằm chết. Bằng cách nào đó, nó đã được lôi ra khỏi lò đốt. Các cạnh đen sì. Một cuộn giấy được trải phẳng ra, mới chỉ có nửa bị nghiền thành bột. Các chi tiết xoay quanh lệnh tìm kiếm trên máy tính cô được liệt kê ra. Cô biết hầu hết những gì họ tìm thấy là dữ liệu của Holston, không phải của cô. Cô không chắc bây giờ nói cho họ biết thì còn ích gì. Họ đã có đủ bằng chứng để bắt cô đi lau chùi mấy lần rồi.

Một thẩm phán mặc quần yếm đen đứng bên cạnh Peter trong khi các tội của cô được liệt kê, như thể có ai trong đám này thực sự ở đây để quyết định số phận của cô. Juliette biết quyết định đã được đưa ra rồi, và biết ai là kẻ đã đưa ra quyết định ấy.

Tên của Scottie được nhắc đến, nhưng cô không nghe thấy về chuyện gì. Có thể là bức email trong tài khoản của cậu ta đã bị phát hiện. Có thể chúng định sẽ đổ cái chết của cậu ta cho cô để đề phòng: Xương cốt chôn cùng xương cốt, giữ an toàn bí mật họ nắm giữ cùng nhau.

Cô lờ chúng đi và thay vào đó ngoái nhìn ra sau, đúng lúc một trận lốc xoáy nhỏ hình thành trên đồng bằng và lao về phía những

ngọn đồi. Cuối cùng nó cũng tiêu tan sau khi đâm vào sườn đồi thoai thoải, tan biến như biết bao nhiêu người lau chùi, bị quẳng vào làn gió ăn mòn và bỏ mặc cho hao kiệt đi.

Bernard chẳng hề chường mặt. Jules chẳng thể nào biết được nguyên nhân là do quá sợ hay quá tự mãn. Cô nhìn xuống đôi bàn tay mình, nhìn xuống vệt mỡ mỏng sâu trong kẽ móng tay, và biết rằng cô đã chết rồi. Không hiểu sao chuyện ấy chẳng có gì quan trọng cả. Có một hàng thi thể ở cả đằng sau lẫn trước mặt cô. Cô chỉ là cái hiện tại đang lê bước, là bánh răng trong cỗ máy, cứ quay vòng và nghiến hàm răng kim loại cho đến khi hao mòn hẳn, cho đến khi những mảnh vụn của thân xác cô vỡ toác và gây thêm thiệt hại, cho đến khi cô cần bị lôi ra, bỏ đi, và thay thế bằng một bánh răng khác.

Pam mang cháo yến mạch và khoai tây chiên từ nhà ăn đến cho cô, món khoái khẩu của cô. Cô để mặc nó bốc khói nghi ngút bên ngoài chấn song. Thư được mang lên từ bộ phận Cơ Khí suốt cả ngày và chuyển vào cho cô. Cô lấy làm mừng rằng bạn bè mình chẳng ai lên thăm cả. Những giọng nói thầm lặng của họ là đủ lắm rồi.

Mắt Juliette lo hết phần khóc, trong khi phần còn lại thì đã quá tê dại, không còn run rẩy hay khóc được nữa. Cô đọc những bức thư ngọt ngào trong khi nước mắt nhỏ tong tỏng lên đùi. Thư của Knox là một lời xin lỗi đơn giản. Cô tin ông ta ước gì mình đã xuống tay giết người và làm gì đó - cho dù nếu làm vậy thì ông ta sẽ bị trục xuất ngay - hơn là thõng tay bất lực như lúc đó, một điều mà trong thư ông ta bảo rằng sẽ hối tiếc suốt đời. Những người khác gửi các thông điệp mang tính tâm linh, hứa sẽ gặp lại cô ở kiếp sau, những trích dẫn từ các cuốn sách đã thuộc lòng. Shirly có lẽ là người hiểu cô rõ nhất và đã cập nhật tình hình máy phát điện cũng như máy ly tâm mới của nhà máy lọc dầu cho cô nghe. Cô ấy khẳng định với Juliette rằng mọi sự sẽ vẫn tốt đẹp và chủ yếu là nhờ công của cô. Câu đó khiến cho Juliette khẽ bật ra một tiếng khóc. Cô đưa ngón tay chà lên các bức thư viết bằng than, chuyển phần nào những suy nghĩ

màu đen của bạn bè cô sang mình.

Cuối cùng cô chỉ còn thư của Walker, bức duy nhất cô không hiểu nổi. Trong lúc mặt trời dần lặn trên miền đất khắc nghiệt, gió lắng xuống khi đêm buông để cho đất bụi được yên nghỉ, cô đọc đi đọc lại những lời lão viết, cố gắng suy luận xem ý lão là gì.

Jules -

Đừng sợ. Giờ là lúc cần cười lên. Sự thật là một trò đùa và Vật Tư ngon lành đấy.

- Walk

Cô không chắc mình thiếp đi kiểu gì, chỉ biết rằng lúc tỉnh dậy thì cô thấy thư từ bao kín quanh giường mình như những mảng sơn tróc, đã có thêm nhiều thư nữa được nhét vào giữa chấn song trong đêm. Juliette quay đầu và dõi mắt nhìn xuyên qua bóng tối, nhận ra có người đang ở đó. Một người đàn ông đứng đằng sau chấn song. Lúc cô cựa mình, ông ta lui lại, một chiếc nhẫn cưới phát ra tiếng lanh canh khi thép cạ vào thép. Cô vội vã đứng dậy khỏi giường và xộc đến bên chấn song trên cặp chân buồn ngủ. Cô tóm lấy chấn song bằng đôi bàn tay run rẩy và nhìn xoáy vào bóng tối trong lúc bóng người kia hòa vào sắc đen.

"Bố à...?" cô cất tiếng gọi, với tay qua cổng chắn.

Nhưng ông ta không quay lại. Nhân vật cao ngòng kia đưa chân nhanh hơn, biến vào khoảng không trống rỗng, bấy giờ đã trở thành ảo ảnh, hệt như một ký ức thời ấu thơ xa xăm.

Bình minh ngày hôm sau là một cảnh rất ấn tượng. Có một khoảng hở hiếm hoi giữa những đám mây đen thấp, cho phép những tia khói vàng rõ mồn một trượt ngang qua những ngọn đồi. Juliette nằm trên giường, quan sát cảnh tù mù dần ửng lên, má tì trên hai

bàn tay, trong khi mùi cháo yến mạch lạnh ngắt tỏa vào từ ngoài chấn song. Cô nghĩ về những người đàn ông và đàn bà tại bộ phận IT quần quật làm việc suốt ba đêm vừa qua để chế tạo một bộ đồ thiết kế riêng cho cô, bằng mớ linh kiện chết giẫm chuyển lên từ bộ phận Vật Tư. Bộ đồ sẽ được căn giờ để cô trụ được vừa đủ lâu, để giúp cô hoàn tất công việc lau chùi và chỉ có thế.

Trong suốt chặng đường bị còng tay leo lên đầy gian khổ, bao ngày và bao đêm tê dại chấp nhận số phận, cô chưa lần nào nghĩ đến bản thân hành động lau chùi cho đến tận hôm nay, vào đúng sáng hôm thực hiện nhiệm vụ này. Cô chắc chắn tuyệt đối rằng mình sẽ không thực hiện công việc ấy. Cô biết ai cũng nói như vậy, mọi người lau chùi đều nói, và ai cũng trải nghiệm một sự lột xác kỳ diệu nào đó, có thể còn mang tính tâm linh, khi đứng trước ngưỡng cửa tử thần để rồi rốt cuộc vẫn lau. Nhưng cô chẳng có ai trên đỉnh để lau chùi vì họ hết. Cô không phải người lau chùi đầu tiên đến từ bộ phận Cơ Khí, nhưng cô quyết tâm trở thành người đầu tiên dứt khoát không làm.

Cô đã nói như vậy khi Peter đưa cô ra khỏi buồng giam và dẫn đến bên cánh cửa vàng. Một kỹ thuật viên của bộ phận IT đang đợi sẵn bên trong, thực hiện những điều chỉnh phút chót cho bộ đồ của cô. Juliette lắng nghe hướng dẫn của anh ta với một vẻ thờ ơ lạnh lùng. Cô nhận ra mọi điểm yếu trong mẫu thiết kế. Cô nhận ra mình có ngủ gật cũng chế ra được một bộ đồ tử tế hơn, nếu cô không mải bận hồng hộc làm hai ca dưới Cơ Khí để ngăn nước tràn vào, để dầu tiếp tục tuôn, điện tiếp tục ro ro truyền. Cô nghiên cứu mấy long đền và gioăng, giống hệt với loại dùng trong máy bơm, nhưng cô biết là được thiết kế để hỏng. Cô biết lớp băng dán nhiệt bóng loáng dán làm nhiều dải chồng lên nhau để tạo thành lớp bọc ngoài của bộ đồ này có chất lượng vớ vẩn do chủ đích. Cô suýt nữa thì nói toạc ra hết cho anh kỹ thuật viên nghe trong lúc anh ta cam đoan với cô toàn những điều cao siêu. Anh ta kéo khóa bộ đồ cho cô, đeo găng tay cho cô, giúp cô đi giày, và giải thích số đánh trên các túi.

Juliette lặp lại câu thần chú trong bức thư của Walker: *Đừng sợ. Đừng sợ. Đừng sợ.*

Giờ là lúc cần cười lên. Sự thật là một trò đùa. Và Vật Tư ngon lành đấy.

Anh kỹ thuật viên kiểm tra găng tay và lớp dán băng dính gai trên khóa kéo của cô trong khi Juliette nghĩ mãi về bức thư của Walker. Tại sao ông ta lại viết hoa "Vật Tư"? Mà cô có nhớ đúng không ấy nhỉ? Giờ thì cô không còn chắc nữa. Một dải băng quấn quanh một bên giày, rồi đến bên kia. Juliette bật cười trước cái màn diễn ấy. Tất cả đều cực kỳ vô ích. Họ đáng lẽ nên chôn cô tại nông trại đất, nơi thi thể cô thực sự có thể mang lại chút lợi ích.

Cuối cùng đến mũ bảo hộ, được xử lý cực kỳ cẩn trọng. Anh kỹ thuật viên bảo cô giữ nó trong khi điều chỉnh cái vòng kim loại quanh cổ cô. Cô nhìn xuống bóng mình trong kính che mắt. Mắt cô trông trống rỗng và già hơn hẳn những gì cô nhớ, ấy nhưng lại trẻ hơn hẳn so với cảm nhận hiện giờ của cô. Cuối cùng, mũ bảo hộ được chụp lên, căn phòng mờ đi qua lớp kính tối. Anh kỹ thuật viên nhắc nhở cô về vụ xì khí argon, về ngọn lửa sẽ bừng lên sau đó. Cô phải mau chóng ra ngoài, không là sẽ chết theo một cách tồi tệ gấp bội bên trong.

Anh ta bỏ đi mặc cho cô cân nhắc điều ấy. Cánh cửa vàng đằng sau cô đóng sầm lại, bánh xe vặn từ bên trong như thể do một hồn ma.

Juliette tự hỏi liệu mình có nên cứ thể ở nguyên trong này và để ngọn lửa thiêu rụi, không để cho sự thức tỉnh tâm linh kia có cơ hội thuyết phục mình. Dân Cơ Khí sẽ nói gì khi câu chuyện ấy lan truyền khắp tháp giống? Cô biết một số người sẽ tự hào về sự cố chấp của cô. Một số sẽ kinh hoàng trước việc cô phải chết như vậy, trong một hỏa ngục thiêu rụi xương. Thậm chí một vài người có thể sẽ nghĩ rằng cô không đủ dũng cảm để tiến bước đầu tiên ra khỏi cửa, rằng cô đã phí mất cơ hội nhìn ngắm thế giới bên ngoài bằng chính mắt

mình.

Bộ đồ của cô nhăn nheo lại khi argon được bơm vào phòng, tạo ra đủ áp suất để tạm thời ngăn chất độc bên ngoài tràn vào. Cô thấy mình lê bước về phía cửa, gần như trái ý mình. Khi cửa hé ra, lớp ni lông bọc bên trong căn phòng ép sát vào mọi đường ống, vào cái băng ghế thấp, cô biết hồi kết đã đến. Những cánh cửa trước mặt cô tách rời nhau, tháp giống tẽ ra như vỏ hạt đậu, cho cô nhìn thấy khung cảnh thế giới bên ngoài qua một màn hơi nước đang ngưng tụ.

Một bên giày lách qua khe hở, tiếp theo đến bên giày còn lại. Và Juliette bước ra ngoài thế giới, với quyết tâm sẽ chết theo cách riêng của mình, và lần đầu tiên tận mắt nhìn thấy nó, dù chỉ là qua khung cửa hẹp này, qua tấm kính khoảng chừng hai mươi nhân năm phân này - như cô bất chợt nhận ra.

1301

BERNARD QUAN SÁT CÔNG CUỘC LAU CHÙI từ nhà ăn trong khi các kỹ thuật viên của gã thu dọn vật tư trong văn phòng của Peter. Gã có thói quen theo dõi một mình những vụ kiểu này - các kỹ thuật viên hiếm khi xem cùng với gã. Họ khiêng trang thiết bị ra khỏi văn phòng và đi thẳng về phía cầu thang. Đôi khi Bernard lấy làm xấu hổ trước sự mê tín, trước nỗi sợ hãi mà gã đã nuôi dưỡng ngay cả trong hàng ngũ của chính mình.

Đầu tiên đỉnh mũ bảo hộ của cô xuất hiện, sau đó thì bóng ma sáng chói của Juliette Nichols loạng choạng bước lên trên mặt đất. Cô vất vả leo lên dốc, cử động cứng nhắc và lần chần. Bernard ngó đồng hồ trên tường và với lấy tách nước hoa quả. Gã ổn định chỗ ngồi để xem mình có ước đoán được phản ứng của một người lau chùi nữa trước cảnh tượng họ đang trông thấy: một thế giới sắc nét, tươi sáng, và sạch sẽ, sức sống ngút trời, cỏ đong đưa trong làn gió tươi mát, một đô thị lấp lánh vẫy gọi từ bên kia những ngọn đồi.

Gã đã quan sát hơn một chục vụ lau chùi suốt đời mình, luôn khoái trá trước cái động tác quay vòng đầu tiên khi họ ngắm nhìn cảnh vật xung quanh. Gã từng thấy những người bỏ gia đình lại đằng sau giờ nhảy nhót trước cảm biến, vẫy tay như thể muốn gọi người thân ra ngoài, cố gắng làm điệu bộ mô tả lại tất cả những điều tốt đẹp giả dối hiển thị trên màn hình kính che mắt nhưng đều vô dụng, đều không được ai trông thấy. Gã từng thấy có người điên cuồng với tay tìm cách bắt lũ chim bay lượn, lầm tưởng chúng là côn trùng ở gần sát mặt mình. Một người lau chùi thậm chí đã leo trở xuống con dốc và chắc đã gõ cửa rầm rầm như thể muốn báo hiệu gì đó, để rồi cuối cùng cũng bắt tay vào lau chùi. Những phản ứng khác

nhau này là gì nếu không phải lời nhắc nhở đáng tự hào về một hệ thống hoạt động vô cùng hiệu quả? Bất kể mỗi cá nhân có tâm lý riêng biệt thế nào, cảnh tượng mang niềm hy vọng giả dối kia cuối cùng cũng khiến họ thực hiện những gì từng thề sẽ không làm.

Có thể chính thế mà thị trưởng Jahns không đời nào xem nổi. Bà không hề hay biết họ đang nhìn thấy gì, cảm thấy gì, phản ứng với thứ gì. Sáng hôm sau bà sẽ leo lên với cái tâm trạng yếu đuối ấy và ngắm nhìn bình minh, tiếc thương theo cách riêng của mình, trong khi các thành viên tháp giống để bà được yên thân phần nào. Nhưng Bernard thì lại cực kỳ thích thú sự lột xác ấy, cái ảo tưởng gã và những người tiền nhiệm của gã đã hoàn thiện ấy. Gã mỉm cười và làm một ngụm nước hoa quả tươi, quan sát cái cô Juliette này lảo đảo đi loanh quanh, các giác quan hồi tỉnh đón lấy một ý niệm sai lầm. Trên các ống kính cảm biến chỉ có một lớp bụi bẩn rất mỏng, thậm chí còn không đáng kì cọ, nhưng căn cứ vào các vụ lau chùi đôi trong quá khứ, gã biết cô dù sao cũng sẽ làm thế. Chưa một ai từng không làm cả.

Gã nhấp thêm một ngụm và quay về phía văn phòng cảnh sát trưởng xem Peter đã gom được đủ dũng khí ra xem chưa, nhưng cánh cửa vẫn đóng im ỉm, chỉ hở một khe bé tí. Gã đặt rất nhiều hy vọng vào cậu ta. Hôm nay là cảnh sát trưởng, và có khi một ngày nào đó sẽ trở thành thị trưởng. Bernard có thể đảm nhiệm vị trí ấy một thời gian ngắn, có khi qua một, hai cuộc bầu cử, nhưng gã biết mình thuộc về IT, biết rằng đây không phải công việc dành cho gã. Hoặc nói đúng hơn, nhiệm vụ kia của gã khó thay thế hơn nhiều.

Gã quay đi khỏi văn phòng của Peter về với khung cảnh kia - và suýt nữa thì đánh rơi cái tách giấy đựng nước hoa quả.

Hình hài màu bạc của Juliette Nichols bấy giờ đã lê bước leo lên trên đồi. Chỗ bụi bẩn trên cảm biến vẫn chẳng mảy may suy chuyển.

Bernard đứng bật dậy, húc ghế đổ ngược ra sau. Gã loạng choạng bước về phía màn hình tường, cứ như thể gã sẽ đuổi theo cô

được.

Và rồi gã chết lặng quan sát cô rảo bước leo lên nếp gấp thẫm đó và dừng lại một thoáng bên thân xác im lìm của hai người lau chùi khác. Bernard lại ngó đồng hồ. Hẳn là ngay bây giờ thôi. Ngay bây giờ. Cô sẽ gục xuống và mò mẫm sờ mũ bảo hộ. Cô sẽ lăn lộn trên nền đất đầy bụi bẩn, quẫy đạp làm bụi bay mù cả lên, lăn xuống con dốc kia cho đến khi cô dừng lại chết ngắc.

Nhưng kim giây cứ tiếp tục quay, và Juliette cũng tiếp tục đi. Cô bỏ hai người lau chùi kia lại đằng sau, chân vẫn tiếp tục leo mạnh mẽ, vững vàng đưa cô lên mãi đến đỉnh đồi, nơi cô đứng đó, nhìn ngắm một cảnh tượng có trời mới biết là gì, trước khi làm điều bất khả thi là biến mất khỏi tầm mắt.

Bàn tay Bernard lớp nhớp nước hoa quả trong lúc gã chạy xuống cầu thang. Gã nắm nguyên cái cốc giấy bị bóp nát trong tay suốt ba tầng trước khi bắt kịp các kỹ thuật viên của mình và quẳng nó vào lưng họ. Cục rác nẩy bật tưng ra và nhào vào khoảng không, rơi xuống một chiếu nghỉ xa xôi bên dưới. Bernard chửi mấy người kỹ thuật viên ngẩn ngơ và tiếp tục chạy, bàn chân líu ríu chỉ chực ngoắc vào nhau. Sau khi xuống được một chục tầng, gã suýt thì va phải những người đầu tiên leo lên, hy vọng sẽ được nhìn ngắm bình minh sắc nét thứ hai trong mấy tuần vừa qua.

Lúc cuối cùng cũng xuống được đến tầng ba mươi tư, gã đau nhức khắp người và thở dốc, cặp kính trượt lung tung trên cái sống mũi đầy mô hôi. Gã xộc qua cánh cửa đôi và hét lên, đòi mở cổng ra. Một cậu bảo vệ sợ hãi răm rắp tuân lệnh, quét thẻ căn cước của mình ngay trước khi Bernard thúc qua cánh tay kim loại dày. Gã gần như phi dọc hành lang, rẽ hai lần trước khi đến trước cánh cửa kiên cố nhất toàn bộ tháp giống.

Gã quẹt thẻ và nhập mã bảo mật của mình, vội vàng vào bên trong, băng qua bức tường dày làm từ thép đặc. Bên trong căn

phòng đầy máy chủ đó nóng hầm hập. Những tủ máy đen giống hệt nhau vươn mình trên mặt sàn lát gạch, chẳng khác nào những bức tượng đài minh chứng cho những gì có thể, cho tay nghề và khả năng kỹ thuật của con người. Bernard bước đi giữa chúng, mồ hôi tụ lại thành hạt trên lông mày, ánh sáng chiếu lấp lóa trong mắt, môi trên ướt đẫm mồ hôi. Gã miết đôi bàn tay trên mặt các tủ máy, ánh đèn nhấp nháy như các con mắt vui tươi đang cố gắng xua tan cơn giận dữ của gã, tiếng điện ro ro hệt những lời thì thầm với chủ nhân, hy vọng sẽ xoa dịu gã.

Mọi nỗ lực vỗ về của chúng đều vô ích. Tất cả những gì Bernard cảm thấy là nỗi sợ hãi dâng trào. Gã điểm đi điểm lại xem vấn đề gì có thể đã xảy ra. Làm gì có chuyện cô sống sót được - cô dứt khoát không đời nào sống nổi - nhưng nhiệm vụ của gã, chỉ thua có bảo tồn dữ liệu trên các cỗ máy này, là không bao giờ được để cho bất cứ ai đi khuất mắt. Đó là mệnh lệnh tối thượng. Gã hiểu tại sao và run rẩy khi nghĩ đến hậu quả của thất bại sáng nay.

Gã nguyền rủa cái nóng trong lúc ra đến cái máy chủ đặt sát bức tường đầu kia. Các lỗ thông hơi trên trần mang không khí mát từ khu dưới sâu lên thổi vào trong phòng máy chủ. Những quạt lớn ở phía sau thổi bay nhiệt đi và bơm xuống dưới tháp giống thông qua nhiều ống dẫn khác, giữ cho cái khu kinh tởm mát lạnh và dơ dáy của các tầng đầu ba ấm ở mức vừa phải. Bernard trừng mắt nhìn các ống thông hơi, nhớ lại ngày hội tiết kiệm điện, cái tuần nhiệt độ tăng cao từng đe dọa máy chủ của gã, tất cả chỉ để phục vụ một cái máy phát điện nào đó, và tất cả chỉ bởi vì cái con bé gã vừa mới để cho đi khuất mắt mình. Ký ức ấy càng khiến cho gã thêm lộn ruột. Gã nguyền rủa cái lỗi thiết kế đã trao quyền kiểm soát những lỗ thông hơi kia cho bộ phận Cơ Khí cùng với mấy con khỉ bê bết dầu mỡ ấy, cái lũ ưa vọc vạch thiếu văn minh ấy. Gã nghĩ về những cái máy xấu xí ồn ào dưới đó, cái mùi khói xả rò rỉ và dầu cháy. Gã mới chỉ phải nhìn nó đúng một lần thôi - để giết một người - nhưng ngay cả vậy cũng là quá lắm rồi.

Chỉ cần so sánh những động cơ ồn ào đó với chỗ máy chủ thiên thần này là đủ để gã không bao giờ muốn rời bộ phận IT. Đây là nơi những con chip silicon tỏa ra mùi hương cay cay khi nóng lên vì phải gồng mình xử lý dữ liệu. Đây là nơi có thể ngửi thấy mùi lớp cao su bọc ngoài dây điện, chạy song song nhau, bó lại gọn gàng, dán nhãn và phân mã, và truyền hàng gigabyte dữ liệu hoành tráng trong từng giây. Đây là nơi gã giám sát công đoạn tái nạp tất cả các dữ liệu từng bị xóa trong cuộc nổi loạn hồi trước vào các ổ lưu. Tại đây, con người ta có thể suy nghĩ, bao quanh bởi những cỗ máy lặng lẽ làm điều tương tự.

Tuy nhiên, đâu đó dưới những ống thông hơi kia là mùi hôi thối của bè lũ ô uế. Bernard quẹt mồ hôi trên đầu và chùi vào mông quần yếm. Khi nghĩ đến con bé đó, đầu tiên thó đồ của gã, sau đó lại còn được Jahns tưởng thưởng chức vụ hành pháp cao nhất, và bây giờ dám không lau chùi, dám bỏ đi lang thang... Thân nhiệt của gã tăng lên đến ngưỡng đáng báo động.

Gã ra đến máy chủ ở cuối hàng và lách vào giữa nó và bức tường phía sau. Chiếc chìa khóa đeo quanh cổ gã cắm vào trong phần ruột trơn dầu mỡ của mấy ổ khóa trên vỏ máy. Vừa vặn mở từng ổ, gã vừa nhắc nhở mình rằng cô không thể đi xa được. Và thực sự thì điều này có thể gây ra được rắc rối gì chứ? Quan trọng hơn, đã có vấn đề gì xảy ra? Đáng lẽ việc tính giờ phải luôn hoàn hảo. Từ trước đến nay luôn thế mà.

Mặt sau máy chủ mở ra, để lộ phần ruột gần như trống rỗng bên trong, Bernard bỏ chìa khóa vào lại túi quần yếm và đặt bảng thép đen sang bên, lớp kim loại chạm vào nóng kinh hồn. Có một bao đựng bằng vải gắn bên trong ruột máy. Bernard mở nắp và thò tay vào trong, lấy ra bộ tai nghe nhựa. Gã đeo nó vào tai, điều chỉnh lại micro, và mở cuộn dây ra.

Gã thầm nghĩ rằng mình có thể kiểm soát được tình hình. Gã là trưởng bộ phận IT. Gã là thị trưởng. Peter Billings là người của gã.

Người dân thích bình ổn, và gã có thể duy trì ảo ảnh là mọi sự vẫn ổn. Họ sợ thay đổi, và gã có thể che giấu nó. Vì gã nắm giữ cả hai vị trí, ai sẽ chống đối gã được đây? Ai giỏi hơn gã được nào? Gã sẽ giải thích vụ này. Mọi thứ sẽ ổn thôi.

Dẫu vậy, gã vẫn sợ hãi tột cùng, sợ hãi khác thường trong lúc tìm lỗ cắm cần thiết và cắm dây vào. Một tiếng bíp lập tức vang lên trong tai nghe, kết nối tự động được thiết lập.

Gã vẫn có thể giám sát bộ phận IT từ xa, đảm bảo chuyện này không bao giờ tái diễn, sát sao với các báo cáo của gã hơn. Mọi thứ vẫn nằm trong tầm kiểm soát. Gã tự nhủ như thế trong lúc tai nghe kêu tách và tiếng bíp dừng lại. Gã biết đã có ai đó nghe điện, ngay cả khi họ dứt khoát không hở ra một câu chào hỏi nào. Gã cảm thấy trong sự im lặng kia là vẻ khó chịu.

Bernard cũng chẳng mào đầu gì hết. Gã đi thẳng vào vấn đề cần nói.

"Tháp giống một? Đây là tháp giống mười tám." Gã liếm mồ hôi trên môi và chỉnh lại micro. Lòng bàn tay gã bỗng dưng lạnh buốt và dính dớp, và gã cần đi tiểu.

"Chúng tôi, ờm... có thể là ở chỗ chúng tôi đang có một, ờm... vấn đề nho nhỏ..."

PHẦN 4
XỔ TUNG

1311

CHUYẾN CUỐC BỘ THẬT DÀI, và thậm chí còn dài hơn đối với tâm trí non trẻ của con bé. Mặc dù Juliette chẳng tự leo thang bằng chính đôi bàn chân nhỏ của mình, nó vẫn cảm thấy như thể mình và bố mẹ đã đi suốt mấy tuần. Đối với một đứa trẻ nôn nóng, mọi thứ đều như mãi chẳng xong và bất kỳ đợi chờ nào cũng đều là tra tấn hết.

Nó cưỡi trên vai bố, tóm lấy cằm ông, chân quấn chặt quanh cổ ông. Vì ngồi vắt vẻo trên cao như vậy, nó phải khom đầu xuống để tránh va vào gầm các bậc thang. Tiếng giày người lạ leng keng trên những bậc thang trên đầu nó, và bụi gỉ sét rắc xuống, rơi vào trong mắt nó.

Juliette chớp mắt và dúi mặt vào trong tóc bố. Mặc dù nó rất phấn khích, nhịp lên xuống của vai ông vẫn làm cho nó không tỉnh táo nổi. Lúc ông phàn nàn rằng lưng đau quá, nó đi lên vài tầng trên hông mẹ, ngón tay đan vào nhau quanh cổ bà, cái đầu non trẻ oặt xuống trong lúc nó lim dim ngủ.

Nó thích những âm thanh của chuyến đi, tiếng bước chân và tiếng bố mẹ nó bàn chuyện người lớn như một bài ca nhịp nhàng, giọng họ chập chờn vọng lại trong lúc nó hết tỉnh rồi lại ngủ.

Chuyến hành trình trở thành một chuỗi ký ức tù mù. Nó thức dậy khi nghe thấy tiếng lợn tru tréo vọng ra qua một cánh cửa mở, lờ mờ nhớ một khu vườn họ tham quan, tỉnh hẳn khi ngửi thấy mùi gì đó rất ngọt và ăn một bữa cơm - nó không biết chắc là bữa trưa hay bữa tối. Đêm hôm ấy nó gần như chẳng cựa người khi trượt từ tay bố xuống một cái giường tối. Sáng hôm sau con bé thức dậy bên

một người em họ không quen trong một căn hộ gần như giống hệt nhà mình. Hôm ấy là cuối tuần. Nó nhận ra vì bọn trẻ lớn đang ồn ã nô đùa ngoài hành lang thay vì chuẩn bị đến trường. Sau một bữa sáng ăn đồ lạnh, nó quay trở lại cầu thang cùng bố mẹ và lại cảm thấy họ đã dành cả đời để chu du thay vì mới chỉ đi hết có một ngày. Và rồi những giấc ngủ lại xuất hiện, nhẹ nhàng xóa đi thời gian.

Sau một ngày nữa, họ xuống đến chiếu nghỉ thứ một trăm của tháp giống sâu thăm thẳm. Nó tự mình bước những bậc cuối cùng trong khi bố mẹ nó mỗi người nắm một bên tay, cho nó biết về tầm quan trọng của nơi này. Họ bảo rằng nó hiện đang ở một nơi có tên "khu dưới sâu". Khu phần ba dưới cùng. Họ giữ vững cặp chân buồn ngủ của con bé trong khi nó chao đảo bước từ bậc cuối cùng của cầu thang tầng chín mươi chín xuống đến chiếu nghỉ tầng một trăm. Bố nó chỉ cho nó thấy trên cánh cửa để mở và tấp nập người ra vào là một con số được sơn khổng lồ và - thật phi thường - có một chữ số thứ ba:

100

Hai vòng tròn kia hớp hồn Juliette. Cứ như cặp mắt mở lớn, lần đầu tiên nhìn ra thế giới. Con bé bảo với bố rằng mình đã đếm được đến tận số đó rồi.

"Bố biết con làm được mà," ông nói. "Vì con thông minh lắm."

Nó theo mẹ vào khu chợ trong lúc đưa cả hai tay nắm chặt một bàn tay mạnh mẽ và thô ráp của bố mình. Khắp nơi đều có người. Ầm ĩ vô cùng, nhưng là một kiểu ầm ĩ dễ chịu. Không gian tràn ngập một tiếng ồn vui tươi, ai nấy đều lớn giọng để người khác nghe được mình - hệt như lớp học sau khi giáo viên đã đi mất.

Juliette thấy sợ bị lạc, thế là nó bám lấy bố. Họ đợi trong lúc mẹ nó đổi chác để kiếm đồ ăn trưa. Muốn vậy bọn họ phải dừng chân tại

dễ đến cả chục quầy hàng để lấy được nhúm đồ bà cần. Bố nó thuyết phục được một ông cho nó chồm qua hàng rào để sờ một con thỏ. Lông thỏ mềm đến mức cảm giác như không có. Juliette sợ hãi rụt vội tay về lúc con thú quay đầu lại, nhưng nó chỉ nhai một thứ vô hình nào đó và nhìn con bé như đang buồn chán.

Khu chợ như trải dài bất tận. Các lối đi vòng vèo và mất hút, ngay cả khi rừng chân đủ màu sắc của người lớn dãn ra đủ để nó nhìn xuyên được đến cuối khu. Ở hai bên, mấy lối đi hẹp hơn đầy quầy hàng và lều lán xoắn xuýt thành một mê cung màu sắc và âm thanh, nhưng Juliette không được phép đi vào đâu trong số đó. Nó bám sát bố mẹ cho đến khi họ đến nơi có các bậc thang vuông đầu tiên nó từng thấy trong cuộc đời non trẻ của mình.

"Từ tốn thôi nào," mẹ nó bảo, giúp nó bước lên thang.

"Con làm được mà," nó bướng bỉnh nói, nhưng vẫn cứ nắm lấy tay mẹ.

"Hai người lớn và một trẻ con," bố nó nói với ai đó ở trên cùng các bậc thang. Nó nghe thấy tiếng tem xu lạch cạch bỏ vào trong một cái hộp nghe có vẻ chứa đầy tem xu. Lúc bố nó đi qua cổng, nó nhìn thấy người đứng bên chiếc hộp mặc quần áo đủ màu và đội chiếc mũ mềm ngộ nghĩnh lớn quá khổ. Con bé cố gắng nhìn cho rõ hơn trong khi mẹ nó dẫn qua cổng, đặt một bàn tay lên lưng nó và thì thầm vào tai dặn nó hãy đi cho kịp bố mình. Anh chàng kia quay đầu lại, chuông mũ kêu leng keng, và làm mặt hề với nó, lưỡi thò sang bên.

Julitte cười khúc khích, nhưng vẫn cảm thấy phần nào e sợ người đàn ông kỳ lạ ấy trong khi họ tìm chỗ ngồi ăn. Bố nó lôi một tấm ga giường mỏng ra khỏi ba lô rồi trải lên trên một băng ghế rộng. Mẹ bắt nó cởi bỏ giày trước khi đứng lên trên tấm ga. Nó tóm lấy vai bố và nhìn xuống con dốc đầy những ghế băng và ghế rời, dẫn về phía căn phòng rộng mở toang hoang bên dưới. Bố nó nói rằng căn phòng toang hoang kia được gọi là "sân khấu". Mọi thứ tại

khu dưới sâu đều có những cái tên khác.

"Họ đang làm gì thế ạ?" nó hỏi bố. Trên sân khấu có mấy ông ăn mặc sặc sỡ chẳng khác gì người ở cổng, và họ đang ném bóng lên trên trời - một lượng bóng ngoài sức tưởng tượng - ngăn không cho quả nào chạm đất.

Bố nó cười lớn. "Họ đang tung hứng. Họ ở đây để mua vui cho chúng ta cho đến khi vở kịch bắt đầu."

Juliette không chắc mình muốn vở kịch bắt đầu. Đây chính là thứ nó muốn xem. Những người nghệ sĩ tung hứng ném bóng và vòng cho nhau, và Juliette cảm thấy tay mình cũng quay tròn trong lúc xem. Nó thử đếm số vòng, nhưng chúng chẳng chịu ở im một chỗ.

"Ăn đi kìa," mẹ nó nhắc, đưa cho nó mấy miếng bánh mì kẹp trái cây.

Juliette bị mê hoặc. Khi những người tung hứng cất bóng với vòng đi và bắt đầu đuổi nhau, ngã lăn xuống và cư xử ngớ ngẩn, nó cũng cười sằng sặc như những đứa trẻ khác. Nó liên tục nhìn sang bố mẹ xem họ có đang theo dõi không. Nó kéo tay áo họ, nhưng họ chỉ gật đầu và tiếp tục nói chuyện, ăn uống. Lúc một gia đình khác ngồi xuống gần họ và một thằng bé lớn hơn nó cũng phá ra cười trước các nghệ sĩ tung hứng, Juliette tự nhiên cảm thấy mình như có cạ. Nó ré lên còn to hơn trước. Những người tung hứng là thứ đẹp nhất nó từng thấy. Có xem họ cả đời thì nó cũng không thấy chán.

Nhưng rồi đèn đuốc mờ đi và vở kịch bắt đầu, và so với màn ban nãy thì thật nhàm chán. Khởi đầu thì ổn với một trận đấu kiếm kịch tính, nhưng sau đó thì đến lượt rất nhiều từ ngữ kỳ lạ và một chàng trai cùng một cô gái nhìn nhau giống như bố mẹ nó vẫn nhìn nhau, nói chuyện bằng một thứ ngôn ngữ buồn cười.

Juliette ngủ thiếp đi. Nó mơ mình bay xuyên qua tháp giống trong khi một trăm quả bóng cùng vòng đầy màu sắc lơ lửng khắp xung quanh nó, luôn nằm ngoài tầm với, các vòng cũng tròn như

mấy chữ số trên số tầng khu chợ - và rồi nó bị tiếng huýt sáo và vỗ tay đánh thức.

Bố mẹ nó đang đứng reo hò trong khi những người mặc trang phục ngộ nghĩnh trên sân khấu cúi chào mấy lần. Juliette ngáp và nhìn sang thằng bé trên băng ghế bên cạnh. Nó đang há hốc miệng ngủ, đầu gối vào lòng mẹ nó, vai lắc lư trong khi bà cứ vỗ tay nhiệt liệt.

Họ thu tấm ga lại và bố bế nó xuống sân khấu, nơi những kiếm thủ và mấy người nói chuyện lạ đời đang trò chuyện và bắt tay khán giả. Juliette muốn gặp những người tung hứng. Nó muốn học cách khiến vòng bay lơ lửng trong không khí. Nhưng thay vào đó, bố mẹ nó đợi cho đến khi được nói chuyện với một người phụ nữ có mái tóc bện và tết thành những vòng cong rủ xuống.

"Juliette," bố nói với nó, bế bổng nó lên ngang sân khấu. "Mời con gặp... Juliette." Ông chỉ về phía người phụ nữ mặc chiếc váy bồng với mái tóc kỳ lạ.

"Đó là tên thật của con à?" người phụ nữ kia hỏi, quỳ xuống và với tay nắm lấy tay Juliette.

Juliette rụt tay lại như thể kia là một con thỏ khác sắp sửa cắn mình, nhưng vẫn gật đầu.

"Cô diễn hay lắm," mẹ nó nói với cái cô kia. Họ bắt tay và giới thiệu về mình.

"Con có thích vở kịch không?" cái cô có mái tóc ngộ nghĩnh hỏi.

Juliette gật đầu. Nó cảm nhận được rằng theo đúng lệ thì mình cần phải thích, thế nên nói dối cũng không sao.

"Bố nó và tôi từng đến xem vở kịch này hồi mấy năm trước, lúc mới bắt đầu hẹn hò," mẹ nó nói. Bà vuốt tóc Juliette. "Chúng tôi định sẽ đặt tên cho đứa con đầu lòng là Romeus hoặc Juliette."

"Ái chà, thế thì hãy lấy làm mừng hai người đã có một cô con gái đi," cô kia mỉm cười nói.

Bố mẹ nó bật cười, và Juliette bắt đầu bớt sợ người phụ nữ có cùng tên với mình này.

"Cô cho chúng tôi xin chữ ký được không?" Bố nó buông vai nó ra và lục lọi trong ba lô. "Tôi có một tờ chương trình nhét đâu đó trong này."

"Tại sao không lấy kịch bản cho cái cô Juliette bé này?" Người phụ nữ mỉm cười với nó. "Con đã học chữ chưa?"

"Cháu biết đếm đến một trăm đấy," Juliette tự hào nói.

Người phụ nữ dừng lại, sau đó mỉm cười. Juliette nhìn cô đứng dậy băng qua sân khấu, váy đưa thướt tha theo cái kiểu mà bộ quần yếm không bao giờ làm nổi. Rồi cô quay trở lại từ sau một bức màn cùng một cuốn sách giấy tí hon dập ghim đồng. Cô nhận lấy mẩu than từ bố Juliette và viết tên mình bằng chữ thảo thật to trên trang bìa.

Người phụ nữ ấn tập giấy vào bàn tay nhỏ nhắn của nó. "Cô muốn con giữ món này, Juliette của tháp giống ạ."

Mẹ nó phản đối. "Ôi, chúng tôi không dám nhận đâu. Thế này nhiều giấy quá..."

"Nó mới chỉ năm tuổi thôi," bố nó nói.

"Tôi còn một tập nữa," người phụ nữ trấn an họ. "Chúng tôi tự làm giấy của mình. Tôi muốn con bé giữ nó."

Cô thò tay ra chạm vào má Juliette, và lần này Juliette không rụt lại. Nó còn đang mải lật giở các tờ giấy, nhìn vào những dòng ghi chú viết tay bằng chữ thảo dọc hai bên lề, cạnh những từ được in. Nó nhận thấy trong số tất cả mớ chữ kia, có một từ liên tục được khoanh tròn. Nó không thể đọc được nhiều nhặn gì cho cam, nhưng từ này thì nó biết đọc. Đó chính là tên nó. Từ đó nằm ở đầu rất nhiều câu: Juliette.

Đây chính là nó. Nó ngước lên nhìn người phụ nữ kia, ngay lập tức hiểu tại sao bố mẹ đưa mình đến đây, tại sao họ lại lặn lội xa và lâu đến thế.

“Cảm ơn cô ạ,” nó nói, nhớ ra phải lịch sự.
Thế rồi, sau một hồi cân nhắc:
“Cháu xin lỗi vì đã ngủ gật ạ.”

1321

SÁNG HÔM NAY LÀ NGÀY diễn ra vụ lau chùi tồi tệ nhất đời Lukas - và anh lần đầu tiên tính sẽ đi làm, lờ đi ngày nghỉ, giả vờ rằng hôm nay là một ngày như bao ngày khác. Anh ngồi bên chân giường, cố vận đủ can đảm để dịch người, trong lòng đặt một trong số rất nhiều bản đồ sao của anh. Anh đưa ngón tay vuốt bản phác họa bằng than của một ngôi sao trong số đó, thật nhẹ để không làm mờ các nét vẽ.

Đây không phải một ngôi sao như những ngôi khác. Những ngôi kia chỉ là các đốm đơn giản trên một mạng lưới tỉ mỉ với các thông tin chi tiết về ngày quan sát được, địa điểm và độ sáng. Đây không phải sao loại đó - không phải loại tồn tại được lâu đến vậy. Nó là sao năm cánh, đường viền một phù hiệu cảnh sát trưởng. Anh nhớ mình đã vẽ cái hình này trong lúc cô nói chuyện với mình vào một đêm nọ, miếng thép trên ngực cô lờ mờ tỏa sáng khi bắt ánh sáng yếu ớt lọt vào từ cầu thang. Anh nhớ giọng cô nghe thật kỳ diệu, phong thái của cô thật mê hoặc, và việc cô xuất hiện trong cuộc đời nhàm chán của anh cũng bất ngờ chẳng kém gì cảnh những đám mây tách ra.

Anh cũng nhớ cách cô quay lưng lại với anh trong buồng giam hai đêm trước, cố gắng bảo vệ cảm xúc của anh bằng cách xua đuổi anh đi.

Lukas không còn nước mắt nữa. Anh đã dành gần cả đêm nhỏ nước mắt khóc thương người phụ nữ mà mình gần như chẳng quen biết gì ấy. Và bây giờ anh tự hỏi mình sẽ làm gì với ngày hôm nay, với cuộc đời của mình. Chỉ nghĩ đến việc cô ở ngoài kia, làm bất kỳ thứ gì cho họ - lau chùi - mà anh muốn phát bệnh. Anh tự hỏi liệu đó có

phải lý do đã hai ngày nay anh chẳng còn bụng dạ đâu mà ăn uống không. Một phần nào đó sâu trong lòng anh hẳn phải biết anh sẽ chẳng giữ được đồ trong bụng, ngay cả nếu anh có ép mình ăn.

Anh đặt tấm bản đồ sao sang bên và vục mặt vào lòng bàn tay. Anh nằm đó, quá mệt mỏi, gắng sức thuyết phục bản thân rằng mình chỉ cần đứng dậy đi làm thôi. Nếu đi làm, ít nhất anh cũng được phân tâm. Anh cố gắng nhớ xem tuần trước mình đã làm đến đâu trong phòng máy chủ. Có phải tủ số tám bị hỏng lần nữa không nhỉ? Sammi đã đề xuất anh thay bảng điều khiển, nhưng Lukas ngờ có một sợi cáp có vấn đề. Đó là việc anh đang làm dở, giờ thì anh nhớ rồi: điều chỉnh mạng Ethernet. Đó chính là việc anh nên làm ngay lúc này, ngay ngày hôm nay. Bất cứ điều gì ngoại trừ ngồi không trong một ngày nghỉ, cảm thấy như thế mình sẽ đổ bệnh thực sự vì một người phụ nữ mà mình mới chỉ kể cho mẹ nghe.

Lukas đứng dậy và khoác lên người bộ quần yếm mình đã mặc ngày hôm trước. Anh đứng nguyên đó một lúc, nhìn đôi chân trần, tự hỏi tại sao anh lại đứng dậy. Anh định đi đâu vậy? Tâm trí anh trống rỗng hoàn toàn, cơ thể anh tê dại. Anh tự hỏi liệu mình có thể đứng đó, bất động, ruột gan quặn thắt lại suốt đời hay không. Kiểu gì rồi cũng sẽ có ai đó tìm thấy anh, đúng không? Chết ngắc và cứng đờ, đứng thẳng đơ như một bức tượng xác.

Anh lắc đầu cho những suy nghĩ đen tối kia biến đi và tìm giày. Anh tìm thấy; đó là cả một thành tựu. Mặc xong quần áo là Lukas đã làm được gì đó rồi.

Anh rời phòng và chậm rãi bước về phía chiếu nghỉ, luồn lách qua lũ trẻ con hò hét vì lại có thêm một ngày nghỉ học, trong khi các bậc phụ huynh cố gắng quây chúng lại và bắt chúng đi giày dép mặc quần áo vào. Cảnh ầm ĩ ấy chỉ là tạp âm bên tai Lukas. Nó là một kiểu âm ỉ làm nền, giống như cái đau nhức trong cẳng chân anh sau chuyến hành trình leo xuống gặp cô dài đằng đẵng và chặng đường leo lên thậm chí còn dài hơn. Anh bước ra ngoài, vào chiếu nghỉ của

tầng căn hộ và cảm thấy một niềm hối thúc leo lên nhà ăn theo thói quen. Tất cả những gì anh có thể nghĩ đến cũng là điều duy nhất vẫn luẩn quẩn trong đầu anh trong suốt tuần vừa qua: cầm cự thêm một ngày nữa để anh có thể lên khu trên đỉnh và có cơ hội gặp cô.

Lukas chợt nhận ra rằng anh vẫn có thể làm vậy. Anh không phải kiểu người thích bình minh - anh thích hoàng hôn và những ngôi sao hơn - nhưng nếu anh muốn gặp cô, tất cả những gì anh phải làm chỉ là leo lên nhà ăn và nhìn ngắm khung cảnh bên ngoài. Sẽ có một thi thể mới nằm đó, một bộ đồ mới vẫn còn sáng bóng, lấp lánh dưới những tia nắng yếu ớt nào lách được qua các đám mây chết giẫm kia.

Anh có thể thấy hình ảnh đó rất rõ nét trong đầu: dáng nằm xoài không thoải mái của cô - chân vặn đi, cánh tay bị đè xuống, mũ bảo hộ nằm nghiêng, nhìn trừng trừng về phía tháp giống. Thậm chí còn thê lương hơn, anh nhìn thấy mình vài thập kỷ sau đó, một ông già đơn độc ngồi trước cái màn hình tường xám xịt kia và vẽ cảnh vật chứ không phải các bản đồ sao nữa. Vẽ đi vẽ lại cùng một khung cảnh, ngước lên nhìn một cuộc tình có thể đã thành, đang ngày một tàn tạ đi, mãi phác họa một hình hài bất động trong khi nước mắt nhỏ xuống biến than thành bùn.

Anh sẽ trở nên giống như cái ông Marnes tội nghiệp kia. Và khi nghĩ về ông phó cảnh sát, cái ông đã chết mà chẳng được ai chôn cất, Lukas nhớ lại điều cuối cùng Juliette nói với mình. Cô đã van nài anh hãy tìm người khác, đừng giống như cô, đừng bao giờ lẻ loi một mình.

Anh tóm lấy lan can thép mát lạnh của chiếu nghỉ tầng năm mươi và cúi người qua đó. Khi nhìn xuống, anh có thể thấy cầu thang khoan sâu vào trong lòng đất. Chiếu nghỉ tầng năm mươi sáu lộ ra bên dưới, còn mấy chiếu nghỉ từ đây đến đó thì chìa ra theo những góc không thấy được. Khoảng cách thật khó áng chừng, nhưng anh đoán thế là quá đủ. Không cần gì phải đi xuống tầng tám

mươi hai, nơi hầu hết những người tự sát đều chọn vì có thể rơi thẳng băng xuống đến tầng chín mươi chín.

Bất chợt, anh mường tượng ra cảnh mình bay giữa trời, ngã nhào đầu, tay chân dang rộng. Anh nghĩ mình sẽ suýt soát hụt ra ngoài chiếu nghỉ. Một lan can sẽ tóm trúng anh và gần như cưa đôi người anh ra. Hoặc có khi nếu anh nhảy ra xa hơn một chút, có khi nếu anh chúc đầu xuống, mọi chuyện sẽ diễn ra chóng vánh.

Anh vươn thẳng người, cảm thấy sợ hãi nhói lên và adrenalin dâng trào sau khi hình dung cú rơi, cú chấm hết cuộc đời, một cách sinh động đến như vậy. Anh liếc nhìn xung quanh xem trong dòng người qua lại ban sáng có ai đang quan sát mình không. Anh đã thấy nhiều người lớn khác cúi người nhìn qua lan can rồi. Anh luôn tin rằng họ đang nghĩ quẩn. Bởi vì sau cả một tuổi thơ lớn lên trong tháp giống, anh biết rằng chỉ trẻ con mới đánh rơi đồ đạc từ chiếu nghỉ. Lúc già đầu hơn, ta biết cách nắm chắc tất cả những gì nắm được. Cuối cùng, chỉ có một thứ nào khác tuột đi, một thứ mà ta đã để mất, rơi xuyên qua tâm tháp giống, mới khiến ta suy tính nhảy qua lan can theo nó...

Chiếu nghỉ rung lên dưới nhịp chân một người khuân vác hối hả; tiếp theo là tiếng chân trần nện lên các bậc thang thép ngày một tiến tới gần hơn. Lukas lùi khỏi lan can và cố gắng tập trung vào việc mình cần làm ngày hôm ấy. Có khi anh nên đơn thuần bò lại vào giường và ngủ, giết chút thời giờ trong lãng quên.

Trong lúc anh còn đang cố gắng triệu tập chút động lực, thằng bé khuân vác phóng vù qua, và Lukas thoáng thấy gương mặt nó nhăn nhó vì thất kinh. Giữa lúc nó lao đi khuất mắt - chân nó đưa thoăn thoắt rất liều - cái vẻ lo lắng của nó vẫn cứ hằn in sống động trong tâm trí Lukas.

Và Lukas biết. Trong lúc tiếng chân thằng bé giẫm bành bạch mỗi lúc một sâu hơn vào lòng đất, anh biết sáng hôm ấy đã có chuyện gì đó xảy ra, chuyện gì đó ở khu trên đỉnh, chuyện gì đó lớn

liên quan đến vụ lau chùi.

Một hạt giống hy vọng. Một hạt mầm ao ước vốn bấy lâu chôn sâu tại nơi anh không muốn thừa nhận bởi sợ sẽ bị nó đầu độc hay siết nghẹt, bắt đầu đâm chồi. Có khi vụ lau chùi không hề xảy ra. Có khi nào án trục xuất cô đã được xem xét lại không? Người dưới bộ phận Cơ Khí đã gửi lên một bản kiến nghị. Hàng trăm chữ ký táo bạo, đặt cược cả sinh mạng mình để cứu lấy mạng cô. Phải chăng hành động điên rồ của các cư dân khu dưới sâu đã khiến cho đội thẩm phán phải mủi lòng? Cái hạt giống hy vọng tí hon ấy bén rễ. Nó mọc như dây leo khắp ngực Lukas, thúc giục anh hãy khẩn cấp chạy lên và nhìn bằng chính mắt mình. Anh rời lan can, rời bỏ cả giấc mơ cắm đầu nhảy xuống theo những lo âu của mình, và chen lách qua đám đông buổi sáng.

Anh nhận thấy những lời thì thầm đã bắt đầu rộ lên theo sau thằng bé khuân vác. Anh không phải người duy nhất để ý thấy nó.

Lúc hòa cùng dòng người đi lên, anh nhận ra cẳng chân mình đã thôi đau nhức. Đang chuẩn bị vượt qua gia đình lề mề trước mặt thì anh nghe thấy tiếng điện đàm lẹt xẹt ồn ã đằng sau mình.

Lukas quay lại thấy phó cảnh sát Marsh đứng dưới mình vài nấc thang, luống cuống mò bộ đàm trên hông. Anh ta đang ôm một hộp bìa nhỏ sát ngực, trên trán bóng loáng mồ hôi. Lukas dừng lại nắm lấy lan can, đợi anh phó cảnh sát khu giữa lên đến chỗ mình.

“Marsh!”

Anh phó cảnh sát cuối cùng cũng hạ được âm lượng điện đàm xuống và liếc lên nhìn. Anh ta gật đầu với Lukas. Cả hai người áp sát vào lan can trong khi một người thợ và bóng đeo băng ngang chỗ họ, leo lên tầng trên.

“Có tin tức gì không?” Lukas hỏi. Anh chơi thân với anh phó cảnh sát này, và anh biết có thể mình chẳng phải làm gì thì anh ta cũng xì ra.

Marsh quệt trán và kẹp cái hộp vào khuỷu tay bên kia. “Có tin là

Bernard sẽ dần tôi như tử sáng nay," anh ta phàn nàn. "Tuần này leo *đủ* lắm rồi!"

"Không, tình hình vụ lau chùi thế nào rồi?" Lukas hỏi. "Vừa mới có một thằng nhóc khuân vác chạy qua như bị ma đuổi."

Phó cảnh sát Marsh liếc lên nhìn mấy bậc thang. "Tôi được yêu cầu khẩn cấp mang đồ cô ta lên tầng ba mươi tư. Hank tí nữa thì lăn quay ra chết trên đường mang lên cho tôi." Anh ta bắt đầu leo thang như thể không dám ở thêm. "Nghe này, nếu muốn giữ việc thì tôi phải đi tiếp đây."

Lukas nắm lấy cánh tay anh ta, và dòng người bên dưới bọn họ dồn lên, những người đang leo bực bội lách qua và đâm phải mấy người leo xuống thỉnh thoảng xuất hiện. "Vụ lau chùi có thành công hay không?" Lukas gặng hỏi.

Marsh chùng người tựa vào lan can. Nhiều giọng người rì rầm vọng ra từ điện đàm của anh ta.

"Không," anh ta thì thầm, và Lukas cảm thấy mình như muốn mọc cánh mà bay. Anh có thể bay thẳng lên khoảng không giữa những tầng cầu thang và trái tim bê tông của tháp giống, có thể lượn xung quanh các chiếu nghỉ, có thể phóng hết năm mươi tầng với chỉ một cú nhảy...

"Cô ta đã ra ngoài, nhưng cô ta không lau," Marsh nói, thấp giọng nhưng từ ngữ lại đủ sắc lạnh để chọc thủng giấc mơ của Lukas. "Cô ta leo qua mấy ngọn đồi..."

"Đợi đã. Gì cơ?"

Marsh gật đầu, và mồ hôi nhỏ xuống mũi anh ta. "Đi khuất tầm mắt luôn," anh ta rít lên, nghe như một cái bộ đàm bị hạ quá thấp âm lượng. "Giờ thì tôi phải mang đồ đạc của cô ta lên cho Bernar..."

"Để tôi đỡ cho," Lukas nói, thò hai tay ra. "Tôi đằng nào cũng lên tầng ba mươi tư."

Marsh dịch cái hộp. Anh phó cảnh sát tội nghiệp xem chừng có thể ngã quỵ bất cứ lúc nào. Lukas nài nỉ anh ta, hệt như hai ngày

trước xin vào buồng giam gặp Juliette. “Để tôi mang lên cho anh,” anh nói. “Anh biết Bernard không để ý đâu. Ông ta với tôi là bạn tốt, hệt như anh với tôi bao lâu nay đó…”

Phó cảnh sát Marsh chùi môi và gật đầu rất khẽ, suy nghĩ về đề nghị này.

“Nghe này, đằng nào tôi cũng đang đi lên,” Lukas nói. Anh thấy mình chậm rãi đỡ chiếc hộp từ tay anh chàng Marsh kiệt quệ, cho dù những làn sóng cảm xúc đang dâng trào trong người khiến anh rất khó tập trung. Dòng người trên cầu thang đã trở thành tạp âm. Ý nghĩ rằng Juliette có thể vẫn còn ở trong tháp giống đã biến đi, nhưng tin cô không lau, tin cô đã vượt qua những ngọn đồi thì lại khiến anh tràn trề một xúc cảm gì đó khác. Nó chạm đến cái phần khao khát lập bản đồ sao trong anh. Điều đó có nghĩa là sẽ không ai phải nhìn cô dần rã nát đi.

“Anh giữ cẩn thận đấy nhé.” Marsh nói. Mắt anh ta dán chặt vào cái hộp, bấy giờ đang nằm trong tay Lukas.

“Tôi sẽ đem cả sinh mạng mình ra bảo vệ nó,” Lukas đáp. “Tin tôi đi.”

Marsh gật đầu để cho anh biết rằng mình tin thật. Và Lukas hối hả leo lên thang, vượt mặt những người leo lên để ăn mừng cuộc lau chùi, trong khi khối đồ đạc của Juliette khẽ rung lắc trong một chiếc hộp áp sát ngực anh.

1331

LÃO THỢ ĐIỆN WALKER LUI CUI bên bàn làm việc bừa bộn và điều chỉnh lại kính lúp. Hai mắt kính lồi lớn đeo vào đầu lão bằng một vòng đai hết sức không thoải mái, nhưng may mắn là lão đã đeo nó gần hết sáu mươi hai năm sống trên đời. Lúc lão đẩy kính vào vị trí, con chip đen nhỏ trên bảng mạch xanh được đẩy vào tiêu cự rõ mồn một. Lão có thể thấy từng cái chân kim loại bạc cong xòe ra từ thân nó như đầu gối nhện, những cái chân tí hon như mắc kẹt trong những vũng thép đông màu bạc.

Walker chọc đầu chiếc mỏ hàn xịn nhất vào một đốm bạc trong lúc dùng bàn chân đạp bơm hút. Phần kim loại quanh bàn chân tí hon của con chip chảy ra và bị hút qua một cái ống. Vậy là một trong mười sáu cái chân tí hon đã bung ra.

Lão đang sắp sửa chuyển sang bên chân khác - lão đã thức trắng đêm kéo chip bị cháy ra để đầu óc khỏi nghĩ ngợi về những việc khác - thì nghe thấy tiếng lạch bạch đặc trưng của thằng bé khuân vác mới vào nghề phóng trên hành lang bên ngoài.

Walker buông tấm bảng và que sắt nóng rẫy xuống bàn và vội vã chạy ra cửa. Lão nắm lấy khung cửa và thò người ra đúng lúc thằng bé chạy qua.

"Ê, khuân vác!" lão la lớn, và thằng bé miễn cưỡng dừng lại. "Có tin tức gì thế, nhóc?"

Thằng bé mỉm cười, để lộ ra hàm răng trẻ trung trắng bóc. "Cháu có tin *lớn* đấy," nó nói. "Nhưng ông phải trả một tem xu."

Walker bực bội làu bàu, nhưng vẫn thò tay vào túi quần yếm. Lão vẫy thằng bé lại.

“Mày là cái thằng Samson, đúng không nhỉ?”

Thằng bé gật đầu, tóc nhảy nhót quanh gương mặt trẻ trung.

“Bóng đeo của Gloria, phải không?”

Thằng bé lại gật đầu trong lúc mắt vẫn nhìn theo miếng tem xu bạc rút ra từ cái túi leng keng của Walker.

“Mày biết không, Gloria hồi trước vẫn hay thương hại ông già không gia đình và không niềm vui này lắm. Cô ta toàn tin tưởng báo tin cho tao.”

“Gloria chết rồi ạ,” thằng bé nói, ngửa lòng bàn tay lên.

“Đúng thế,” Walker nói kèm theo hơi thở dài. Lão thả miếng tem xu vào lòng bàn tay chìa ra của thằng bé, sau đó phẩy bàn tay già nua đầy đốm đồi mồi để nghe tin tức. Lão rất thèm được biết mọi thứ và có đòi mười tem xu cũng sẵn sàng. “Nói cụ thể nghe nào, nhóc. Đừng bỏ qua một chi tiết nào nhé.”

“Không có lau chùi gì hết, ông Walker à!”

Tim Walker lỡ mất một nhịp. Thằng bé quay đi chuẩn bị chạy tiếp.

“Ở yên đấy, thằng kia! Mày bảo không có lau chùi gì hết là sao? Con bé được thả ra rồi à?”

Thằng bé khuân vác lắc đầu. Tóc nó dài, bù xù, và trông như thể được mọc ra để bay tung trên cầu thang. “Không ạ. Chị ấy *không lau*!”

Mắt thằng nhóc sáng rỡ lên, và nó mỉm cười toe toét vì mình sở hữu thông tin đó. Từ lúc nó sinh ra đến giờ, chưa một ai không lau chùi hết. Từ lúc Walker sinh ra cũng thế. Có khi chuyện ấy chưa xảy ra bao giờ. Walker cảm thấy tự hào vô cùng về Juliette của lão.

Thằng bé đợi một lúc. Nó có vẻ đang rất nóng lòng muốn chạy tiếp.

“Còn gì khác nữa không?” Walker hỏi.

Samson gật đầu và liếc nhìn túi Walker.

Walker thở dài một hơi ghê tởm trước sự sa đọa của cái thế hệ này. Lão thò một tay vào túi và nôn nóng phẩy tay còn lại.

"Chị ấy *đi mất rồi*, ông Walker à!"

Nó giật lấy tem xu trên tay Walker.

"Mất? Ý mày là chết rồi ấy hả? Nói to lên xem nào, cu!"

Răng Samson phô ra sáng lóa trong lúc miếng tem xu chui tọt vào trong túi quần yếm của nó. "Không ạ. Đi mất ra đằng sau đồi. Không lau chùi gì hết, ông Walker ạ, cứ thế đi luôn khuất mắt luôn. Đi qua thành phố rồi, và ông Bernard chứng kiến toàn bộ sự việc!"

Thằng bé khuân vác vỗ lên cánh tay Walker. Hiển nhiên nó đang quá phấn khích, cần đập vào một cái gì đó. Nó vuốt mớ tóc khỏi mặt, toe toét mỉm cười, và quay đầu phóng đi, bàn chân nhẹ nhàng hơn và túi tiền nặng hơn sau khi đã thuật lại câu chuyện.

Walker ở lại bên ngưỡng cửa, choáng váng cả người. Lão siết lấy khung cửa như một gọng kìm sắt, sợ sẽ ngã nhào ra ngoài thế giới. Lão đứng chao đảo ở đó, nhìn xuống chồng chén đĩa đặt ra ngoài đêm hôm trước. Lão liếc ra sau vai, nhìn cái giường bừa bộn đã réo gọn tên lão cả đêm. Khói vẫn bốc lên từ mỏ hàn. Lão quay lưng lại với hành lang, nơi chẳng bao lâu nữa sẽ tràn ngập tiếng lạch bạch và leng keng của ca đầu, và tháo dây mỏ hàn trước khi lão gây ra thêm một vụ hỏa hoạn nữa.

Lão đứng đó một lúc, nghĩ về Jules, nghĩ về tin này. Lão không biết cô có nhận được thư của lão kịp thời không, có giúp làm giảm thiểu nỗi hãi sợ kinh khủng mà lão từng cảm thấy trong lòng, sợ cho cô.

Walker quay trở lại cửa. Khu dưới sâu đang cựa mình thức dậy. Lão cảm thấy một thôi thúc mạnh mẽ muốn đi ra ngoài kia, vượt qua cái ngưỡng này, tham gia vào một chuyện vô tiền khoáng hậu. Chắc chẳng bao lâu nữa Shirly sẽ mang bữa sáng của lão đến và đem chén đĩa bẩn của lão đi. Lão có thể đợi cô, có khi nói chuyện một chút. Có thể cái cơn điên này sẽ trôi qua. Nhưng khi nghĩ đến cảnh

đợi chờ, đến những phút giây chất chồng lên không dứt như yêu cầu sửa chữa, đến việc chẳng biết Juliette đã đi được xa đến cỡ nào hay những người khác sẽ phản ứng ra sao trước việc cô không chịu lau chùi, lão bắt đầu cử động.

Walker nhấc bàn chân lên và thò ra ngoài ngưỡng cửa nhà lão, giày lơ lửng trên phần sàn chưa in dấu.

Lão hít một hơi thật sâu, đổ người tới trước, để mặt sàn đỡ lấy thân mình. Và bất chợt, lão cảm thấy mình cũng là một nhà thám hiểm gan dạ. Sau bốn mươi năm có lẻ, lão đã ra ngoài đó, lảo đảo bước dọc một hành lang quen thuộc, một tay quệt vào bức tường thép, lại gần một góc quanh nơi lão chẳng thể nhớ bên kia có gì.

Và thế là Walker gia nhập hàng ngũ những linh hồn già dấn thân bước vào miền không biết, đầu choáng váng với những gì mình có thể sẽ tìm thấy ngoài kia.

1341

NHỮNG CÁNH CỬA THÉP NẶNG TRỊCH của tháp giống tách nhau ra, và một đám mây argon lớn cuồn cuộn phun ra ngoài cùng với một tiếng rít giận dữ. Đám mây như từ thinh không xuất hiện, làn khí nén bung nở thành một lớp bọt cuồn cuộn khi tiếp xúc với luồng không khí ấm hơn, loãng hơn bên ngoài.

Juliette Nichols thò một bên giày qua cái khe hẹp đó. Mấy cánh cửa chỉ mở một phần để ngăn lại các chất độc chết người, để đẩy chỗ argon ra ngoài nhờ áp lực nén bên trong, thế nên cô phải quay ngang người để lách qua, bộ đồ cồng kềnh cạ vào những cánh cửa dày. Tất cả những gì cô có thể nghĩ đến là ngọn lửa hừng hực chẳng bao lâu nữa sẽ tràn ngập chốt gió. Các lưỡi lửa như liếm vào lưng cô, buộc cô bỏ chạy.

Cô kéo nốt bên giày còn lại qua - và bất chợt thấy mình đã ở bên ngoài.

Bên ngoài.

Phía trên cái đầu đội mũ bảo hộ của cô chẳng có gì ngoài những đám mây, bầu trời, và những ngôi sao không nhìn thấy.

Cô loạng choạng bước tới trước, băng qua màn sương mù argon đang rin rít và thấy mình đi trên một con dốc dẫn lên, các góc tường ken đầy bụi bẩn bị gió thổi vào. Thật dễ quên rằng tầng trên cùng tháp giống vẫn nằm dưới mặt đất. Khung cảnh trong văn phòng cũ của cô cùng nhà ăn đã tạo ra ảo ảnh nó nằm trên mặt đất, vươn cao đầu trong làn gió điên rồ, nhưng thực chất chỉ là bởi cảm biến được đặt ở đó mà thôi.

Juliette nhìn xuống những con số trên ngực và nhớ mình cần

phải làm gì. Cô lê bước leo lên con dốc, đầu chúc xuống, tập trung nhìn giày mình. Cô thậm chí còn không rõ làm sao mà mình di chuyển, đấy là do sự tê liệt đến với ta khi ta sắp bị xử tử - hay đây chỉ là cơ thể đang tự động bảo toàn mạng sống, đơn thuần tránh xa cái hỏa ngục sắp sửa bừng lên trong chốt gió, trì hoãn điều không thể tránh khỏi bởi nó không thể suy nghĩ hay lên kế hoạch được quá mấy giây tiếp theo.

Lúc Juliette lên đến đỉnh dốc, đầu cô trồi lên trong một lời dối trá, một sự giả tạo huy hoàng và tuyệt đẹp. Cỏ xanh phủ kín những ngọn đồi như thảm mới trải. Bầu trời xanh đến mê mẩn, các đám mây tẩy trắng như vải lanh sang trọng, tầng không điểm xuyết những tạo vật bay lượn.

Cô xoay người tại chỗ chiêm ngưỡng màn kịch ngoạn mục ấy. Cô cứ như thể đã bị thả vào trong một cuốn sách hồi nhỏ, cuốn sách có động vật biết nói chuyện và trẻ con biết bay, và chẳng thấy màu xám ở bất cứ đâu hết.

Ngay cả khi biết rằng đấy không phải sự thật, biết rằng mình đang nhìn qua một khung cửa giả dối kích thước hai mươi nhân năm phân, ham muốn *tin* vào nó vẫn mạnh mẽ vô cùng. Cô muốn tin. Cô muốn quên những gì mình đã biết về chương trình xảo trá của bộ phận IT, quên mọi thứ cô và Walker từng bàn với nhau, và muốn ngã xuống lớp cỏ mềm không có ở đó, lăn lộn trong thế giới tươi tốt không tồn tại, cởi bỏ bộ đồ lố bịch và vừa chạy vừa sung sướng hét vang trên cảnh quan lừa đảo.

Cô nhìn xuống đôi bàn tay mình, hết siết rồi lại mở ra trong chừng mực cặp găng dày cho phép. Đây là quan tài của cô. Suy nghĩ của cô trở nên rời rạc trong lúc cô vật lộn nhớ lại thứ gì là thật và thứ gì là một hy vọng giả dối được bộ phận IT và kính che mắt chồng đè lên. Bầu trời không phải là thật. Thảm cỏ không phải là thật. Cái chết của cô là thật. Thế giới xấu xí cô vẫn biết trước giờ là thật. Thế rồi, trong chỉ một khoảnh khắc ngắn ngủi, cô nhớ ra mình cần phải

làm gì đó. Cô cần phải đi lau chùi.

Cô quay người lại nhìn vào tháp cảm biến, lần đầu tiên được thấy nó. Nó là một khối thép và bê tông vững chắc với một cái thang gỉ sét đã mòn hết cả chạy dọc một bên thành. Các gương cảm biến lồi ra như mụn cóc trên các mặt tháp. Juliette đưa tay lên ngực, tóm lấy một miếng len chà, xé ra. Bức thư Walker gửi vẫn không ngừng chạy trong tâm trí cô: *Đừng sợ*.

Cô lấy miếng len thô cọ vào cánh tay bộ đồ. Lớp băng dán nhiệt bọc ngoài không tróc ra, không bong đi như thứ vật phẩm cô từng ăn cắp từ bộ phận IT, thứ băng đã bị chúng thiết kế để hỏng. Đây là loại băng dán nhiệt Juliette đã quen sử dụng, mẫu thiết kế của Cơ Khí.

Vật Tư ngon lành đấy, thư của Walker đã nói như vậy. Phần ngon lành muốn ám chỉ *con người* của bộ phận Vật Tư. Sau bao năm giúp Juliette kiếm được phụ tùng mỗi khi cô cần nhất, họ đã giúp cô một điều phi thường. Trong lúc cô bỏ ra ba ngày leo thang và ba đêm đơn độc nghỉ lại trong ba phòng giam khác nhau trên đường trục xuất, họ đã thay thế vật liệu của IT bằng vật liệu từ Cơ Khí. Họ đã thực hiện đơn đặt hàng linh kiện theo một cách thật ranh ma, và hẳn là theo yêu cầu của Walker. Thế là lần duy nhất, bộ phận IT đã vô tình tạo ra một bộ đồ được thiết kế để *trụ được*, không phải để phân hủy.

Juliette mỉm cười. Mặc dù chắc chắn sẽ đến thôi, cái chết của cô đã được hoãn lại. Cô nhìn mớ cảm biến một hồi lâu, thả lỏng ngón tay, và buông rơi miếng len xuống lớp cỏ giả. Cô quay về phía quả đồi gần nhất, hết sức cố gắng lờ đi các sắc màu giả tạo và những lớp sự sống chiếu đè lên những gì thực sự ở đó. Thay vì đầu hàng cơn hưng phấn, cô tập trung vào đôi giày của mình đang đạp cồm cộp lên nền đất cứng, ghi nhận cảm giác của làn gió giận dữ đang quật túi bụi lên bộ đồ, dỏng tai nghe ngóng tiếng rít khẽ khi các hạt cát ồ ạt đập vào mũ bảo hộ của mình từ mọi phía. Xung quanh cô là một thế giới hãi hùng, một thế giới cô có thể lờ mờ nhận thức được nếu

đủ tập trung, một thế giới cô biết nhưng không còn nhìn thấy được nữa.

Cô bắt đầu leo lên sườn dốc và tiến đại về phía đô thị lấp lánh trên đường chân trời. Cô chẳng quan tâm mấy xem mình có ra được đến nơi hay không. Tất cả những gì cô muốn là được chết bên kia những ngọn đồi, nơi sẽ không ai phải nhìn thấy cô thối rữa dần đi, để anh chàng thợ săn sao trời Lukas sẽ không ngán ngại lên tầng lúc hoàng hôn buông vì sợ trông thấy hình hài bất động của cô.

Và bất chợt, cảm giác đơn thuần bước đi, có một mục đích nào đó mới tuyệt vời làm sao. Cô sẽ đi cho khuất mắt. Mục tiêu đó thực tế hơn cái thành phố giả dối kia, mà cô biết đang tàn tạ sụp đổ.

Leo lên đồi được nửa chừng, cô gặp hai tảng đá lớn. Juliette vừa mới bắt đầu đi vòng quanh chúng thì cô nhận ra mình đang ở đâu, nhận ra cô đã men theo con đường dễ đi nhất, dẫn lên cái rãnh giữa hai sườn đồi giao nhau, và đây là lời dối trá kinh khủng nhất trong số mọi lời dối trá.

Holston và Allison. Bị ma pháp của tấm kính che giấu khỏi mắt cô. Bị một ảo ảnh đá che phủ.

Không lời lẽ nào có thể thốt lên. Chẳng có gì để nhìn, chẳng có gì để nói cả. Cô liếc nhìn xuống đồi và thấy mấy tảng đá lẻ tẻ khác nằm trên cỏ, vị trí không hề ngẫu nhiên mà chính là nơi những người lau chùi trước từng gục ngã.

Cô quay đi, bỏ những vật thể sầu thảm kia lại đằng sau. Không cách nào biết được cô có bao nhiêu thời gian, có bao lâu để giấu thi thể mình khỏi ánh mắt những kẻ chắc sẽ hả hê - và số ít những người có lẽ sẽ than khóc.

Trên đường leo về phía đỉnh đồi trên cặp chân vẫn còn đau nhức vì chuyến leo tháp giống, Juliette thấy những vết rách đầu tiên trên bức màn lừa đảo của bộ phận IT. Những mảng mới của bầu trời và thành phố xa xăm kia lọt vào trong tầm mắt, những mảng vốn bị ngọn đồi che khuất khi cô còn ở bên dưới. Chương trình có vẻ bị

gián đoạn, những lời dối trá của nó chắc chỉ có giới hạn. Mặc dù các tầng trên những khối nhà chọc trời xa xôi kia trông có vẻ còn nguyên vẹn và sáng lấp lánh dưới ánh nắng giả dối, bên dưới các tấm kính sắc nét và thép sáng loáng này là vẻ mục nát bẩn thỉu của một thế giới bị bỏ rơi. Cô có thể nhìn xuyên qua các tầng dưới nhiều tòa nhà, và dưới ảnh chiếu mấy phần nóc nặng nề bên trên, trông chúng cứ như có thể sụp xuống bất kỳ lúc nào.

Ở cạnh chúng, các tòa nhà mới và xa lạ không có gì chống đỡ hết, không nền không móng. Chúng treo lơ lửng trên không còn bên dưới là nền trời tối sẫm. Khung cảnh tăm tối với những đám mây xám và các quả đồi trơ trọi đó trải dài trên đường chân trời sà thấp, một đường xanh biếc thẳng băng nơi chương trình chiếu trên kính che mắt kết thúc.

Juliette thắc mắc trước sự thiếu hoàn chỉnh của màn kịch bộ phận IT dựng lên. Có phải nguyên do là bởi bản thân họ cũng không biết nằm đằng sau những ngọn đồi này là gì, thế nên không đoán được cần phải thay đổi gì không? Hay phải chăng họ thấy làm vậy chẳng bõ công, bởi vì biết rằng sẽ không ai đi được xa đến thế này? Bất kể lý do có là gì, sự nghịch mắt và phi logic của cảnh tượng ấy cũng khiến cho cô choáng váng. Thay vì nhìn nó, cô tập trung vào bàn chân mình, tiến nốt chục bước lên quả đồi tô xanh mướt cho đến khi lên tới đỉnh.

Tại đỉnh đồi, cô ngừng lại trong lúc những cơn gió mạnh vụt mình túi bụi, khiến cô phải chúi người vào luồng thổi hỗn loạn của chúng. Cô đánh mắt nhìn khắp chân trời và nhận thấy mình đang đứng trên đường phân chia giữa hai thế giới. Dưới chân đồi phía trước mặt cô, trên một khung cảnh mắt cô từ trước đến nay chưa bao giờ đậu lại, là một thế giới trần trụi toàn bụi và đất khô, gió bão và những gợn lốc xoáy nhỏ, thứ không khí có thể giết người. Nơi đây là một miền đất mới, ấy nhưng trông quen thuộc hơn bất cứ thứ gì cô gặp phải từ nãy đến giờ.

Cô quay người lại và ngó theo con đường mình vừa mới leo, nhìn những ngọn cỏ cao đong đưa trong làn gió nhẹ, những bông hoa đó đây gật đầu với cô, cái vùng trời xanh sáng và trắng rực rỡ phía trên đầu. Đó là một thứ tạo vật tàn ác, mời chào nhưng hoàn toàn giả tạo.

Juliette nhìn ảo ảnh này với ánh mắt ngưỡng mộ nốt lần cuối. Cô để ý thấy khoảng trũng tròn nằm chính giữa những ngọn đồi như đánh dấu cái mái phẳng của tháp giống, trong khi mái nhà sinh sống được của cô nép sâu trong lòng đất. Trông nền đất dâng lên khắp xung quanh khoảng trũng mà cứ ngỡ một vị thần háu đói đã xúc lấy một thìa lớn trên mặt đất. Với trái tim trĩu nặng, cô nhận ra rằng thế giới nơi mình lớn lên giờ đã đóng cửa với mình, rằng nhà cô và đồng bào của cô nằm an toàn sau cánh cửa chốt chặt, và cô phải chấp nhận số phận của mình. Cô đã bị vứt bỏ. Thời giờ của cô còn rất ngắn. Và thế là cô quay lưng lại với khung cảnh lôi cuốn và những sắc màu tươi sáng kia, đối mặt với bụi bặm, với chết chóc, và sự thật.

Trên đường bước xuống đồi, Juliette thận trọng thở không khí trong bộ đồ của mình. Cô biết Walker đã ban tặng cho cô thời gian, thời gian mà không người lau chùi nào trước cô từng có được, nhưng cụ thể là bao lâu? Và để làm gì? Cô đã đến được đích của mình, đã xoay xở lê được thân mình ra khỏi tầm quan sát của cảm biến, thế tại sao cô vẫn cứ tiến bước, vẫn loạng choạng leo xuống quả đồi xa lạ này? Có phải là do quán tính không? Hay lực hấp dẫn? Hay khung cảnh một miền chưa biết?

Lúc mới xuống hết con dốc, tiến về phía thành phố điêu tàn, cô dừng lại ước lượng cảnh quan xa lạ trước mặt mình. Độ cao cho phép cô lựa chọn con đường để thực hiện chuyến đi cuối cùng này, chuyến đi chưa ai từng thực hiện, băng qua những cồn đất cao khô hạn. Và chính lúc ấy, đang nhìn về thành phố gỉ sét đằng xa, cô nhận

thấy rằng không phải ngẫu nhiên tháp giống của cô nằm trong một vùng trũng như thế. Những ngọn đồi mang một trật tự rõ ràng, trải dài vào khoảng xa. Hết bát tròn này đến bát tròn khác, nền đất trồi lên giữa chúng như để mỗi thìa đã được xúc đi được che chắn khỏi làn gió ăn da.

Juliette leo xuống lòng bát tiếp theo, vừa đi vừa suy nghĩ về điều ấy, mắt để ý nhìn chân. Cô đá những hòn đá lớn sang bên và kiểm soát hơi thở. Nhờ làm việc sâu trong những bể chứa ngập nước, bơi dưới những vũng bùn, mà ngay cả những người đàn ông lực lưỡng cũng thấy gớm, để thông tắc cống thoát nước, cô biết rằng bình tĩnh sẽ giúp tiết kiệm không khí. Cô liếc nhìn lên, tự hỏi liệu bộ đồ bảo hộ có đủ dưỡng khí để băng qua cái bát này và leo được lên ngọn đồi lớn tiếp theo không.

Và đúng lúc ấy, cô nhìn thấy cái tháp mảnh khảnh vươn lên từ trung tâm cái bát, vỏ kim loại trần lấp lánh dưới những tia nắng hiếm hoi. Khung cảnh ở đây không bị ảnh hưởng bởi chương trình trong kính che mắt của cô; thực tại được truyền thẳng qua mũ bảo hộ của cô, không tì vết. Và khi nhìn thấy thứ ấy, thấy tòa tháp cảm biến quen thuộc, cô không hiểu liệu có phải mình đã đi vòng trở lại, có phải cô đã quan sát thế giới quá nhiều lần từ trên đỉnh đồi, có phải cô thực chất đang lê bước về phía tháp giống của mình, bước trên phần đất mình từng băng qua.

Cô gặp một người lau chùi đã chết nằm mục ruỗng trên nền đất như xác nhận điều ấy. Đó chỉ là một đường viền trần trụi, một bộ đồ cũ chỉ còn vài dải giẻ, chiếc mũ bảo hộ chỉ còn lớp vỏ.

Cô dừng lại đá mũi giày vào chỏm mũ bảo hộ, và cái vỏ vụn ra rồi sụp xuống. Thịt xương từng nằm trong đó đã trôi theo gió từ lâu.

Juliette đánh mắt nhìn xuống đồi tìm cặp vợ chồng nằm ngủ, nhưng chẳng thấy bóng dáng cái rãnh giữa hai đụn đất đâu hết. Cô bất chợt cảm thấy hoang mang và ngơ ngác. Cô tự hỏi phải chăng không khí cuối cùng đã len qua được các gioăng và băng dán nhiệt,

phải chăng não cô đang dần bị làn khói độc hại đánh quỵ, nhưng không phải. Cô đã đến gần thành phố hơn, cô vẫn đang bước về phía đường chân trời đằng xa, những nóc tháp vẫn được hiển thị nguyên vẹn và sáng loáng, bầu trời bên trên xanh tươi điểm những đám mây sáng màu.

Điều ấy nghĩa là tòa tháp bên dưới cô đây... không phải tháp của cô. Và những đụn này, những ụ đất lớn cằn cỗi này không nhằm để chặn gió hay lưu giữ không khí. Chúng được dùng để che chắn những cặp mắt tò mò. Để chắn mất cảnh tượng này, khung cảnh này, chắn đi một tháp giống *khác*.

1351

LUKAS ÔM CHIẾC HỘP NHỎ SÁT NGỰC trong lúc leo lên chiếu nghỉ tầng ba mươi tám. Nơi này là một tầng tổng hợp với các văn phòng, cửa hàng, một nhà máy nhựa, và một nhà máy xử lý nước nhỏ. Anh đẩy cửa đi vào và vội vã bước dọc các hành lang vắng lặng do mọi người đã đi ăn mừng vụ lau chùi ngày hôm ấy, cho đến khi ra đến phòng điều khiển máy bơm chính. Nhờ chiếc chìa cái của bộ phận IT, anh lọt được vào bên trong. Căn phòng có một tủ chứa máy tính cao, trông rất quen bởi hôm thứ Ba anh đã đến bảo trì theo lịch. Lukas không bật đèn trần để nếu có ai đi ngang qua thì cũng sẽ thấy ô cửa sổ nhỏ trên cửa chính tối om. Anh lách vào giữa tủ máy cao và bức tường, thụp xuống đất, và lôi đèn pin ra khỏi túi quần yếm.

Dưới ánh đỏ dìu dịu của ngọn đèn soi đêm, Lukas nhẹ nhàng mở nắp hộp ra, để lộ các món đồ bên trong.

Cảm giác tội lỗi ngay lập tức trào dâng. Nó phá hỏng sự hồi hộp, niềm phấn khích khi được khám phá, khi được tìm hiểu thân mật. Anh không thấy tội lỗi vì cưỡng lời sếp mình hay nói dối phó cảnh sát Marsh, hay trì hoãn việc giao mấy món đồ đã được dặn dò là rất quan trọng. Mà vì anh xâm phạm vào đồ đạc của cô. Những gì gợi nhớ về số phận của cô. Đây là di vật của Juliette. Không phải thi thể thực đã biến đi và mất tích của cô, mà là những tàn tích còn sót lại của cuộc đời cô từng sống.

Anh hít một hơi nặng nhọc, tính chuyện đóng nắp hộp lại và quên đi những thứ chứa bên trong, rồi sau đó nghĩ đến số phận tất yếu sau này của chúng. Bạn bè IT của anh chắc sẽ là người lục lọi những thứ này. Họ sẽ xé toang cái hộp ra và trao đổi các món đồ như

lũ trẻ con đổi kẹo. Họ sẽ mạo phạm cô.

Anh uốn nắp mở rộng ra hơn và quyết định mình sẽ bày tỏ lòng tôn kính với cô.

Anh chỉnh lại đèn và thấy trên cùng là một chồng phiếu tháp giống, quấn một sợi dây điện bên ngoài. Anh lôi ra giở xem. Đấy là các phiếu nghỉ phép. Hàng chục tờ. Anh đưa lên mũi và ngẩn ngơ trước cái mùi mỡ hăng nồng tỏa ra từ hộp.

Nằm bên dưới chỗ phiếu kia là một vài thẻ ăn đã hết hạn, và góc một thẻ căn cước thò ra. Lukas với lấy cái thẻ, có màu bạc hồi cô còn làm cảnh sát trưởng. Anh tìm chiếc thẻ căn cước thứ hai trong mớ thẻ nằm rải rác, nhưng có vẻ cô chưa được thay thẻ mang màu gì đó của bộ phận Cơ Khí. Quãng thời gian giữa lúc cô bị sa thải bởi một tội và bị tuyên án tử vì một tội khác chẳng nhiều nhặn gì. Anh dành ra một khắc nhìn ngắm bức hình trên tấm thẻ. Trông có vẻ mới được chụp gần đây, hệt như anh nhớ về cô. Tóc cô buộc chặt sau đầu, phần tóc trên đầu ép bẹp xuống. Anh nhìn thấy những sợi tóc tuột thò ra hai bên cổ cô và nhớ cái đêm đầu tiên anh ngắm cô làm việc, cô tự tết mái tóc dài trong khi ngồi một mình dưới một vùng sáng, nhìn vào hết trang này đến trang khác trong đống hồ sơ.

Anh miết ngón tay trên bức hình và bật cười khi thấy biểu cảm của cô. Trán cô nhăn nhăn, mắt cô nheo lại, như cố gắng xác định xem nhiếp ảnh gia đang định làm gì, hay thế quái nào mà chụp choẹt lại lâu đến thế. Anh che miệng để ngăn tiếng cười trở thành tiếng khóc.

Mớ phiếu quay trở lại vào trong hộp, nhưng tấm thẻ căn cước thì chui vào túi ngực quần yếm của anh như thể chính Juliette cứng đầu đã nhét nó vào. Thứ tiếp theo lọt vào mắt anh là một con dao đa năng bạc, trông có vẻ mới, hơi khác mẫu của anh. Anh nắm lấy nó và cúi người tới để rút dao của mình ra khỏi túi sau. Anh so sánh cả hai, mở thử một vài món trên dao cô và ngưỡng mộ chuyển động mượt mà và tiếng tách gọn ghẽ vang lên khi mỗi món trở vào vị trí.

Anh đầu tiên dành ra chút ít thời giờ lau sạch dao mình, chùi hết dấu vân tay mình và cậy một đoạn ống bọc dây bằng cao su bị chảy, sau đó tráo hai món đồ với nhau. Anh quyết định thà mang theo món đồ gợi nhớ về cô này và để con dao của mình bị quẳng vào trong kho chứa hay bị đem cống cho một người lạ mặt không biết đánh giá...

Lukas cứng người khi nghe thấy tiếng bước chân và tiếng cười. Anh nín thở đợi ai đó bước vào, đợi những ngọn đèn trần bừng lên. Máy chủ kêu lách tách và ro ro bên cạnh anh. Tiếng ồn ngoài hành lang đi xa dần, tiếng cười nhạt nhòa dần đi.

Anh biết mình đang liều, nhưng trong hộp vẫn còn đồ để xem xét. Anh lại lục lọi và tìm thấy một chiếc hộp gỗ chạm trổ hoa văn, một món đồ cổ có giá trị. Nó chỉ lớn hơn lòng bàn tay anh một chút, và anh mất mấy giây tìm cách mở nó. Thứ đầu tiên anh nhìn thấy lúc nắp hộp trượt mở là một chiếc nhẫn, một chiếc nhẫn cưới dành cho nữ. Có thể nó được làm từ vàng khối, nhưng cũng khó nói. Ánh sáng đỏ từ ngọn đèn pin anh cầm thường khiến màu sắc bay hết, làm mọi thứ trông mờ xỉn và vô hồn.

Anh tìm xem có dòng chữ khắc nào không, nhưng không thấy gì hết. Chiếc nhẫn này thật là một vật kỳ lạ. Anh tin chắc Juliette không đeo nó hồi anh quen cô, và anh tự hỏi phải chẳng đây là nhẫn của một người họ hàng, hay một món đồ được truyền lại từ trước khi cuộc nổi loạn diễn ra. Anh đặt nó lại vào hộp và với lấy vật còn lại bên trong, một chiếc vòng tay gì đó. Không, không phải vòng tay. Lúc lôi ra, anh thấy nó là một cái đồng hồ, phần mặt tí hon đến mức hòa luôn vào với thiết kế của chiếc dây đeo đính đá. Lukas nhìn thật lâu mặt đồng hồ, và sau một hồi thì anh nhận ra hoặc mắt mình hoặc cây đèn pin đỏ đang đánh lừa cảm giác của mình. Hay có phải như vậy không nhỉ? Anh nhìn kỹ cho thật chắc chắn - và thấy một trong những cây kim mỏng manh ngoài sức tưởng tượng đang tích tắc điểm giờ. Thứ này còn hoạt động.

Trước khi kịp nghĩ ngợi xem che giấu một món đồ như vậy sẽ khó khăn đến nhường nào hay nếu bị phát hiện đang giữ nó thì hậu quả ra sao, Lukas đã nhét cái đồng hồ vào trong túi áo ngực. Anh nhìn chiếc nhẫn nằm lẻ loi trong hộp, và sau một thoáng do dự, anh cũng vớ lấy nó cất đi. Anh lục lọi cái hộp các tông và lấy mấy tem xu lẻ dưới cùng đặt vào trong cái hộp cổ trước khi đóng kín nó lại đặt về chỗ cũ.

Anh đang làm gì thế nhỉ? Anh có thể cảm thấy một dòng mồ hôi len lỏi chảy xuống khỏi da đầu và chạy dọc xương hàm. Lượng nhiệt tỏa ra từ lưng chiếc máy tính bận rộn như tăng thêm. Anh nghiêng đầu so vai chấm dòng mồ hôi ngứa ngáy kia đi. Trong hộp vẫn còn đồ, và anh không nhịn được: anh phải tiếp tục tìm kiếm.

Anh mò thấy một cuốn sổ tay nhỏ và giở ra. Nó ghi hết danh sách việc cần làm này đến danh sách việc cần làm khác, tất cả các đầu việc đều được gạch đi thẳng thớm. Anh đặt nó lại và với lấy một mảnh giấy gấp ở đáy hộp, rồi nhận ra nó không chỉ là một mảnh giấy. Anh lôi ra một tập giấy dày được ghim lại bằng ghim đồng. Trên đầu trang là một dòng chữ với nét chữ tương tự trong cuốn sổ: Hướng dẫn vận hành Phòng điều khiển Máy phát điện chính.

Anh mở ra và thấy một mớ sơ đồ khó hiểu và các ghi chú được gạch đầu dòng chi chít bên lề. Trông giống như một thứ cô tự mình soạn ra, hoặc là để nhớ sau một thời gian dần dần tìm hiểu cách vận hành phòng, hay có thể là một hướng dẫn hữu ích cho người khác. Anh nhận ra cô tái chế giấy mà không cần nghiền thành bột. Cô chỉ viết ở mặt sau thôi. Anh lật quyển hướng dẫn lại và đọc hàng dòng hàng dòng chữ in ở mặt bên kia. Bên lề có một số ghi chú và một cái tên cứ được khoanh tròn đi khoanh tròn lại: Juliette. Juliette. Juliette.

Anh lật ngược quyển hướng dẫn và săm soi phần sau của nó, phát hiện ra ban đầu nó là mặt trước. Nó đề, “Lịch sử Bi kịch của Romeus và Juliette”. Đấy là một vở kịch. Lukas đã từng nghe nói về

nó. Phía trước anh, một cái quạt trong tâm máy chủ bật lên, thổi không khí qua các con chip silicon và dây điện đang ấm lên. Anh chùi mồ hôi trên trán và nhét vở kịch vào lại trong hộp. Anh sắp xếp gọn gàng các vật dụng khác lên trên và gài các miếng bìa nắp lại với nhau. Lukas ngó ngoáy đứng dậy, tắt đèn và nhét nó vào lại trong túi, nằm nép bên con dao đa năng của Juliette. Kẹp chắc hộp dưới một bên tay, anh vỗ vỗ ngực bằng tay còn lại và cảm thấy đồng hồ của cô, chiếc nhẫn của cô và thẻ căn cước cùng với bức hình cô nằm nguyên ở đó. Nằm áp sát cơ thể anh.

Lukas lắc đầu. Anh tự hỏi mình vừa nghĩ cái quái gì trong lúc lén lút ra khỏi căn phòng nhỏ và tối tăm, một bảng điều khiển cao đầy những ngọn đèn chớp chớp và nhấp nháy nhìn anh bỏ đi.

1361

CHỖ NÀO CŨNG THẤY XÁC CHẾT. Chúng bị bụi và đất bao phủ, các bộ đồ mòn trơ vì những chất độc ăn mòn sống trong ngọn gió, và Juliette càng lúc càng va vấp vào chúng nhiều hơn. Thế rồi chúng xuất hiện liên tục, một khối các tảng đá đổ chồng đống vào với nhau. Một vài người mặc bộ đồ tương tự như cô, nhưng hầu hết chỉ còn quấn trong những miếng giẻ rách đã bị ăn mòn thành từng dải phất phơ. Khi gió thổi qua giày cô và trên các thi thể kia, những dải quần áo vung vẩy như tảo bẹ tại các trại cá ở khu dưới sâu. Vì không thể đi vòng qua tất cả bọn họ, cô giẫm lên mớ xác, mỗi lúc một tiến gần đến tháp cảm biến. Dễ phải có đến hàng trăm cái xác, chưa biết chừng còn hàng ngàn.

Cô nhận ra đây không phải người từ tháp giống của mình. Mặc dù hiển nhiên đến vậy, cái nhận thức ấy vẫn thật giật mình. Những người *khác*. Việc họ đã chết không hề khiến cô bớt chấn động khi nhận ra rằng từng có những người sống ngay sát sườn cô, thế mà cô chưa bao giờ biết đến. Bằng cách nào đó, Juliette đã băng qua một cõi hư vô không thể sinh sống được, đã đi sang một vũ trụ khác, có lẽ là người đầu tiên thực hiện được kỳ tích như vậy, và nơi đây là một nghĩa địa những linh hồn xa lạ, những người giống hệt như cô, đã sống và chết trong một thế giới hết sức giống và hết sức cận kề với thế giới của cô.

Cô băng qua những xác chết dày như đá vụn, các hình hài dần trở thành không thể phân biệt rạch ròi. Có những chỗ xác chất cao, và cô phải chọn đường thật cẩn thận. Lúc đến gần con dốc dẫn xuống tháp giống *khác* này, cô buộc phải giẫm lên một, hai thi thể thì mới băng qua được. Trông như thể họ đã cố gắng chạy tháo thân

và giẫm đạp lên nhau, tạo thành từng ngọn đồi nhỏ trong lúc cuống cuồng lao về phía những quả đồi thật. Nhưng sau đó, lúc ra đến con dốc dẫn xuống dưới, cô thấy mớ xác xúm xít vào nhau bên cánh cửa thép của khoang chốt gió và nhận ra họ đã cố gắng *quay lại* vào trong.

Cái chết sắp ập đến của chính cô lừ lừ phình to ra - như một nhận thức thường trực, một xúc cảm mới mặc lên trên da cô, cảm thấy rõ rệt trong từng lỗ chân lông. Chẳng bao lâu nữa cô sẽ gia nhập hàng ngũ các thi thể này, và chẳng hiểu sao cô lại không thấy sợ. Cô đã vượt qua nỗi sợ lúc còn ở trên đỉnh đồi và giờ đã ở trong vùng đất mới, nhìn ngắm những thứ mới, một món quà kinh khủng mà cô phải lấy làm mừng rằng mình được hưởng. Óc tò mò đẩy cô tiến tới, hoặc có khi thứ thúc đẩy cô lại chính là cái tâm lý của đám người cứng ngắc này, tất cả đều đang yên nghỉ trong tư thế chen lấn, những thi thể chen nhau mà bơi hướng về phía cánh cửa bên dưới.

Cô bơi giữa bọn họ. Lội qua nếu không tránh được. Cô bước qua những cái xác tàn tạ và trống rỗng, đá sang bên xương xẩu và hài cốt tả tơi, và chật vật vạch đường tiến đến bên mấy cánh cửa hơi hé mở. Tại đó có một hình hài bất động, kẹt giữa những cái răng sắt, một tay còn bên trong, một tay thò ra ngoài, tiếng hét tắc nghẹn trên gương mặt xám ngoét và khô héo, hai hốc mắt trống rỗng nhìn chằm chằm.

Juliette là một trong số họ, thuộc về nhóm những người lạ mặt này. Cô đã chết, hay đã gần như vậy. Nhưng trong khi bọn họ bất động thì cô vẫn đang dấn tới trước. Được dẫn đường. Cô kéo cái xác ra khỏi khe cửa, thở thành tiếng trong mũ bảo hộ, làn hơi phà ra đọng thành sương trên màn hình trước mũi cô. Nửa cái xác rơi ra, nửa còn lại đổ gục xuống bên trong cửa. Một lớp bụi thịt mù mịt là đà rơi xuống ở giữa.

Cô lách một tay vào trong và cố gắng nghiêng người lách qua. Vai cô chui được vào trong, sau đó đến lượt chân cô, nhưng mũ bảo

hộ thì mắc kẹt. Cô quay đầu và thử lại, nhưng mũ bảo hộ vẫn kẹt chặt giữa mấy cánh cửa. Cô thoáng hốt hoảng khi cảm nhận được cặp hàm thép siết chặt đầu mình, đỡ lấy mũ bảo hộ của cô, khiến cô như treo người trong cái siết của nó. Cô lách hẳn cả cánh tay vào trong, cố gắng mò mẫm xung quanh cửa tìm chỗ bám để kéo nốt người vào, nhưng người cô bị kẹt. Một chân thò được vào bên trong, chân kia thì ở ngoài. Chẳng có gì để làm điểm tựa mà đẩy hay kéo người vào nốt được. Cô đã bị mắc kẹt, một cánh tay nằm vô dụng bên trong, điên cuồng vẫy, nhịp thở gấp gáp ngốn hết phần không khí còn sót lại.

Juliette cố gắng lách nốt tay kia qua. Cô không quay được eo, nhưng có thể gập cùi chỏ và trườn mấy ngón tay qua bụng nhờ khoảng không hẹp giữa bụng và cửa. Cô gập ngón tay quanh mép cánh cửa thép mà kéo. Chật như thế thì không có đòn bẩy gì cả. Chỉ có mình lực ngón tay cô, lực nắm của cô. Juliette đột nhiên không muốn chết, không phải ở đây. Cô cuộn bàn tay lại như thành nắm đấm, ngón tay gập lại ôm lấy mép bộ hàm thép kia, khớp ngón tay kêu răng rắc vì lực gồng. Cô giật đầu đập vào thành mũ, cố gắng đập mặt vào cái màn hình chết tiệt, vừa vặn vẹo vừa xô đẩy vừa giật - bất chợt cô thoát được ra.

Cô loạng quạng bước vào trong chốt gió, một bên giày thoáng mắc phải khe hở đằng sau, tay khua loạn lấy lại thăng bằng trong lúc đá chân qua một chồng xương cháy sém khiến một đám tro đen bay lên không trung. Đó là hài cốt những người đã bị kẹt lại trong ngọn lửa thanh tẩy của chốt gió. Juliette thấy mình ở trong một căn phòng cháy sém, giống đến rợn người nơi mình vừa rời bỏ gần đây. Tâm trí kiệt quệ và hoang mang của cô quay cuồng trong những ảo tưởng quái đản. Có thể cô đã chết rồi, và đây là những hồn ma đang chờ đợi cô. Có khi cô đã bị thiêu sống bên trong chốt gió tháp giống của mình, và đây là những giấc mơ điên rồ của cô, cách cô thoát ly nỗi đau, và giờ cô sẽ vĩnh viễn ám nơi này.

Cô loạng choạng bước qua những hài cốt rải rác, tiến về phía cánh cửa trong và tì đầu lên ô cửa sổ kính dày. Cô tìm kiếm bóng dáng Peter Billings phía bên kia, ngồi tại bàn của cậu ta. Hoặc có thể là bóng dáng Holston vơ vẩn trong hành lang, một bóng ma đi tìm người vợ cõi âm của mình.

Nhưng đây không phải cái chốt gió kia. Cô cố gắng trấn tĩnh lại. Cô tự hỏi phải chăng dưỡng khí của mình đang cạn kiệt, phải chăng hít vào thứ thán khí do chính mình thải ra cũng giống như hít khói của một động cơ nóng rẫy, khiến não cô chết ngạt.

Cánh cửa bị niêm kín. Cửa này là thật. Hàng ngàn người đã chết, nhưng cô thì không. Chưa chết.

Cô thử vặn cái bánh xe lớn giúp khóa chặt cửa, nhưng nó hoặc đã kẹt cứng, hoặc bị khóa từ bên trong. Juliette đập vào kính, hy vọng cảnh sát trưởng tháp giống sẽ nghe thấy mình, hay có khi một nhân viên nhà ăn nào đó sẽ nghe được. Bên trong tối om, nhưng niềm tin rằng hẳn phải có người sống trong đấy vẫn luẩn quẩn trong đầu cô. Con người cần sống *bên trong* các tháp giống. Chứ không phải chất chồng xung quanh chúng.

Không có lời đáp. Không ngọn đèn nào được bật lên. Cô tì vào cái bánh xe lớn, nhớ lại chỉ dẫn của Marnes, về cơ chế hoạt động của chúng, nhưng những bài học đó như ở tít tận thuở nào rồi, và lúc ấy cô không coi chúng là quan trọng. Nhưng cô nhớ ra một điều: sau khi phun argon và đốt lửa, chẳng phải khóa cửa trong sẽ mở ra sao? Tự động ấy? Để chốt gió được chùi rửa? Có vẻ cô đã nghe Marnes từng nói điều này. Ông đã đùa rằng đằng nào cũng đâu có ai quay lại bên trong được khi lửa đã tàn. Có phải cô thực sự nhớ điều ấy không hay chỉ đang bịa ra thôi? Có khi nào đó chỉ là mong ước viển vông của một bộ não đói oxy không?

Dù sao thì bánh xe trên cánh cửa vẫn dứt khoát không chịu nhúc nhích. Juliette dồn toàn bộ trọng lượng đè xuống, nhưng cô cảm thấy đúng là nó bị khóa thật. Cô bước lùi lại. Băng ghế gắn trên

tường nơi những người lau chùi mặc đồ trước khi lao đầu vào chỗ chết trông đầy mời gọi. Cô đã mệt lử người vì chuyến đi bộ, vì phải loay hoay tìm cách vào trong. Và tại sao cô lại tìm cách vào trong cơ chứ? Cô lưỡng lự quay tròn tại chỗ. Cô đang làm gì thế này?

Cô cần không khí. Không hiểu sao, cô lại nghĩ rằng tháp giống có thể sẽ có không khí. Cô nhìn ngó mớ xương rải rác của vô vàn thi hài xung quanh. Đã có bao nhiêu người chết vậy? Họ trộn nháo nhào vào với nhau, không thể biết được. Hộp sọ, cô nhớ ra. Cô có thể đếm hộp sọ là sẽ biết ngay số lượng. Cô lắc đầu rũ bỏ suy nghĩ vớ vẩn ấy. Cô rõ ràng là đang mất đi lý trí.

"Bánh xe trên cửa là một đai ốc bị kẹt," một phần đang dần lu mờ trong óc cô nói. "Một cái bu lông bị đóng băng."

Và chẳng phải hồi còn là một bóng đeo trẻ tuổi, cô đã trở nên trứ danh nhờ khả năng tháo mấy thứ này ra đó sao?

Juliette tự nhủ rằng điều ấy là có thể được. Mỡ, nhiệt, đòn bẩy. Đó là bí kíp xử lý một miếng kim loại không chịu nhúc nhích. Cô không có thứ nào trong số cả ba món trên, nhưng cô vẫn cứ nhìn quanh. Không có chuyện lách người chui qua cánh cửa ngoài lần nữa. Cô biết mình sẽ không thể lách qua được thêm lần thứ hai nếu phải gồng lên như thế. Vậy là cô có căn phòng này. Băng ghế lưng đính vào tường, dòng xuống từ hai sợi dây xích. Juliette lắc dây xích, nhưng không thấy có cách nào tháo được, hay nếu có tháo được thì liệu chúng giúp gì cho mình.

Ở trong góc có một đường ống leo lên, dẫn vào một chuỗi lỗ thông hơi. Cô thầm nghĩ hẳn đây chính là đường dẫn argon vào phòng. Cô nắm hai tay quanh đường ống, đặt chân lên tường, giật thử.

Đoạn nối vào lỗ thông hơi lung lay; bầu không khí độc hại đã ăn mòn và làm suy yếu nó. Juliette mỉm cười, nghiến răng, và dữ tợn kéo ngược ra sau.

Ống dẫn bật tung khỏi lỗ thông hơi và bị cong ở đoạn gốc. Cô

chợt cảm thấy hưng phấn, như một con chuột hoang đứng bên một mảnh vụn bánh lớn. Cô nắm lấy đầu ống vừa tuột ra và vặn nó tới lui, uốn cong và vặn vẹo đầu bị bắt chốt. Kim loại kiểu gì cũng sẽ gãy nếu ta có thể lung lay nó dù chỉ một chút, miễn là lay đủ lâu. Cô đã biết bao lần cảm thấy sức nóng của thép khi nó bị yếu đi trong lúc cô vặn đi vặn lại cho nó gãy rời ra.

Mồ hôi đọng lại thành giọt trên trán cô và lấp lánh dưới làn ánh sáng tù mù lọt qua được màn hình kính che mắt. Nó nhỏ xuống mũi cô, làm mờ màn hình, và cô vẫn cứ hết kéo lại đẩy, cứ thế tới lui, mỗi lúc một điên cuồng và tuyệt vọng...

Đường ống gãy ra, một vố bất ngờ. Chỉ nghe tiếng rắc khẽ lọt qua mũ bảo hộ, và thanh kim loại dài rỗng ruột bật tung. Một đầu bị đập bẹp và xoắn lại, đầu kia thì còn nguyên vẹn và tròn trịa. Juliette quay sang cánh cửa, bấy giờ đã có công cụ trong tay. Cô thọc ống qua cái bánh xe, để chừa lại bên ngoài nhiều hết mức có thể, vừa đủ dài để không quệt vào tường. Nắm cả hai bàn tay mang găng quanh cái ống, cô nhổm dậy, cúi người trên cái ống, mũ bảo hộ chạm vào cánh cửa. Cô đè người lên cái đòn bẩy rồi nhấn đi nhấn lại, biết rằng bu lông văng ra được là nhờ chuyển động giật cục chứ không phải một lực ổn định. Cô ngọ nguậy lui về phía cuối ống, nhìn nó hơi cong đi, lo rằng cửa chưa động đậy thì nó đã gãy đôi luôn rồi.

Lúc ra đến cuối ống - nơi lực đòn bẩy tối đa - cô dồn toàn bộ sức lực đè trọng lượng của mình lên xuống, và chửi thề khi cái ống rời ra. Một tiếng keng vang lên, lớn đến mức bộ đồ chẳng hãm âm lượng xuống được mấy, và rồi cô ngã gục xuống sàn, đau đớn tiếp đất bằng cùi chỏ.

Cái ống kia nằm chéo dưới người cô, thọc vào xương sườn của cô. Juliette cố gắng lấy hơi. Mồ hôi cô nhỏ tong tỏng lên màn hình kính, làm hình ảnh trước mắt nhòe đi. Cô đứng dậy và nhận ra cái ống không bị gãy. Cô nghĩ không hiểu nó có bị tuột ra không, nhưng nó vẫn đang luồn qua nan cái bánh xe lớn kia.

Vừa không thể tin nổi, vừa vui mừng, cô đẩy cái ống ra ở đầu bên kia. Cô nắm hai tay quanh nan hoa và tì người vào nó.

Và cái bánh xe.

Nó nhúc nhích.

1371

WALKER RA ĐƯỢC ĐẾN CUỐI HÀNH LANG và thấy mình đã rời khỏi vùng chật hẹp an lòng mà bước vào sảnh lớn rộng rãi của bộ phận Cơ Khí. Lão thấy căn phòng đầy các bóng đeo trẻ tuổi. Họ túm tụm theo nhóm, thì thầm riêng lẻ. Ba thằng nhóc đang ngồi xổm gần một bức tường, thi ném đá ăn tem xu. Walker nghe thấy cả chục giọng nói đan xen vọng ra từ nhà ăn ở đầu kia phòng. Những thầy mẫu đã tống đám trẻ ra ngoài trong lúc họ bàn chuyện người lớn. Lão hít một hơi thật sâu và vội vã băng qua vùng không gian rộng mở chết tiệt đó, tập trung vào từng bước một, lần lượt đưa từng chân lên trước, mỗi mảng sàn nhỏ đều là một thử thách cần chinh phục.

Sau cả một kiếp đời ngắn ngủi, lão cuối cùng cũng đâm sầm vào bức tường đầu bên kia và nhẹ nhõm ôm chầm lấy mấy tấm bảng thép. Đằng sau lão, đám bóng đeo cười phá lên, nhưng lão còn đang quá sợ hãi nên chẳng quan tâm. Lão men theo mặt thép tán đinh, tóm lấy mép cửa nhà ăn và kéo mình vào trong. Thật là nhẹ nhõm tột cùng. Cho dù nhà ăn to gấp mấy lần xưởng của láo, ít nhất nó cũng đầy bàn ghế kê sát nhau và những người lão quen biết. Khi áp lưng sát tường, vai tì vào cánh cửa để mở, lão gần như có thể giả vờ rằng đây là một nơi nhỏ hơn. Lão sụm xuống đất để nghỉ lấy hơi, trong khi đám đàn ông đàn bà Cơ Khí tranh cãi với nhau, lên giọng, kích động, ganh đua.

“Đằng nào thì bây giờ cô ấy cũng phải hết sạch không khí rồi,” Ricks nói.

“Anh biết thế nào được,” Shirly nói. Cô đang đứng trên ghế để ít

nhất cũng cao được bằng những người khác. Cô nhìn khắp xung quanh phòng. "Chúng ta không biết họ đã đạt được những bước tiến như thế nào."

"Đó là bởi họ không chịu cho chúng ta biết!"

"Có khi tình hình ngoài kia đã cải thiện rồi."

Căn phòng trở nên im ắng khi nghe phát biểu cuối cùng ấy. Có thể là đợi xem cái giọng nặc danh kia có dám nói lần nữa và tiết lộ danh tính hay không. Walker nhìn kỹ mắt những người quay về phía lão. Ai cũng mở lớn vì cả hãi sợ lẫn phấn khích. Hai ca lau chùi liên tiếp đã loại bớt một chút cấm kỵ. Các bóng đeo đã bị tống đi chỗ khác. Những người lớn đang lên cơn hăng và tự do nêu ra những suy nghĩ bị ngăn cấm.

"Nếu tình hình đã cải thiện *thật* rồi thì sao?" một người khác hỏi.

"Sau hai tuần ấy hả? Tôi khẳng định với mọi người, nguyên nhân nằm ở các bộ đồ! Họ đã tìm ra cách chế đồ tốt rồi!" Marck, làm dưới chỗ khai thác dầu, nhìn ngó khắp những người xung quanh, mắt đầy vẻ giận dữ. "Tôi tin chắc như thế," anh ta nói. "Họ đã chỉnh được ngon lành các bộ đồ và giờ chúng ta đã có một cơ hội!"

"Một cơ hội để làm gì?" Knox gầm gừ. Ông trưởng bộ phận Cơ Khí tóc hoa râm ngồi bên bàn, đang xử một bát đồ ăn sáng. "Một cơ hội để cử thêm người của chúng ta ra ngoài đi lang thang trên những ngọn đồi cho đến khi cạn kiệt không khí hả?" Ông ta lắc đầu và ngoạm thêm một miếng nữa, sau đó chĩa thìa chỉ vào bọn họ. "Điều chúng ta cần bàn," ông ta vừa nói vừa nhai, "là cái cuộc bầu cử đểu này, cái thằng cha thị trưởng khốn nạn kia, và việc chúng ta bị giữ cho mù thông tin dưới này...!"

"Chúng không tìm ra cách chế đồ tốt," Walker rít lên, vẫn còn hụt hơi sau thử thách vừa rồi.

"*Chúng ta* là những người giữ cho nơi này hoạt động." Knox nói tiếp, đưa tay chùi râu. "Và chúng ta nhận được gì nào? Bục cả ngón

tay và tiền lương thì vớ va vớ vẩn. Còn bây giờ ấy hả? Bây giờ đám kia đến bắt người của chúng ta và tống ra ngoài để phục vụ một khung cảnh mà chúng ta không chút quan tâm!" Ông ta nện nắm đấm khổng lồ lên bàn, khiến cái bát nẩy tưng lên.

Walker hắng giọng. Lão vẫn ngồi thu lu trên sàn, lưng dựa vào tường. Không ai thấy lão bước vào hay nghe thấy lúc lão lần đầu mở miệng nói. Bây giờ, trong lúc căn phòng im phăng phắc vì khiếp vía trước Knox, lão thử lại.

"Chúng *không* tìm ra cách chế đồ tốt," lão nói, lần này to hơn một chút.

Shirly nhìn thấy lão từ vị trí của mình. Cằm cô trễ xuống, miệng cô há hốc. Cô chỉ tay, và một chục người khác quay đầu nhìn ra.

Họ há hốc miệng nhìn lão. Walker vẫn đang cố gắng lấy hơi và hẳn trông như thể sắp chết đến nơi rồi. Courtnee, một người thợ sửa ống nước trẻ tuổi luôn đối xử tử tế với lão mỗi khi tạt qua xưởng của lão, rời khỏi chỗ ngồi và vội vàng chạy đến bên lão. Cô ngạc nhiên thì thầm tên lão và đỡ lão đứng dậy, giục lão lại bàn lấy ghế của cô mà ngồi.

Knox đẩy bát ra xa và vỗ lên bàn. "Ái chà, bây giờ thiên hạ ai nấy đều đi lang thang hết cả đấy chứ nhỉ?"

Walker ngượng ngùng ngước lên nhìn và thấy ông quản đốc trưởng già mỉm cười với lão đằng sau bộ râu. Có hai chục người khác đang nhìn lão cùng một lúc. Walker nhác đưa tay vẫy, rồi gằm mặt nhìn xuống bàn. Bống dưng lão cảm thấy có quá nhiều người.

"Cái lũ reo hò náo loạn này làm ông thức giấc rồi hả, cụ khốt? Ông cũng định leo núi trèo đồi nốt à?"

Shirly nhảy xuống khỏi ghế. "Ôi lạy Chúa, tôi rất xin lỗi. Tôi quên mang bữa sáng đến cho ông ấy." Cô vội vã đi về nhà bếp để lấy cho lão chút đồ ăn mặc dù Walker đã cố huơ tay bảo cô không cần. Lão không đói.

“Không phải...” Giọng lão khản đặc. Lão thử lại. “Tao đến đây bởi vì tao *hay tin*,” lão thì thầm. “Jules. Đi khuất rồi.” Lão giơ tay làm động tác, đưa vòng qua một ngọn đồi tưởng tượng chạy ngang trên bàn. “Nhưng bọn IT *chẳng* tìm ra được gì sất,” lão nói. Lão nhìn thẳng vào mắt Marck và vỗ lên ngực mình. “Mà là tao đấy.”

Một cuộc trò chuyện thì thầm trong góc phòng bỗng câm bặt. Không ai nhấp nước hoa quả, không ai cử động. Họ vẫn còn đang choáng váng khi thấy Walker rời xưởng, *đừng* nói gì là đứng giữa đám đông bọn họ. Chẳng ai trong số bọn họ đủ già để nhớ lần cuối cùng lão ra ngoài là bao giờ. Họ chỉ biết lão là cái lão thợ điện điên sống trong hang và dứt khoát không chịu thu nhận bóng đeo nữa.

“Ông bảo *sao* cơ?” Knox hỏi.

Walker hít một hơi thật sâu. Lão đang sắp sửa nói thì Shirly quay trở lại đặt một bát yến mạch nóng trước mặt lão, thìa gác vào vành vì cháo rất đặc. Đúng kiểu khoái khẩu của lão. Lão áp hai tay vào hai bên thành bát, cảm nhận hơi ấm trong lòng bàn tay. Bỗng dưng lão mệt rũ người vì thiếu ngủ.

“Walk à?” Shirly hỏi. “Bác ổn chứ?”

Lão gật đầu và khoát tay xua cô đi, sau đó ngẩng lên nhìn vào mắt Knox.

“Jules đến gặp tao ngày hôm trước.” Lão gục gặc đầu, trở nên tự tin hơn. Lão cố gắng lờ đi chừng ấy người đang theo dõi mình nói, hay những ngọn đèn trần lấp lánh chiếu vào đôi mắt lão đang ứa nước. “Con bé có một giả thuyết về những bộ đồ này, về bọn IT.” Lão khuấy cháo bằng một bên tay, hạ quyết tâm sẽ nói ra điều không tưởng kia. Nhưng xét cho cùng, lão bao nhiều tuổi rồi nhỉ? Tại sao lão lại phải quan tâm đến các cấm luật làm gì?

“Mày nhớ chỗ băng dán nhiệt không?” Lão quay sang Rachele, một người làm việc ca đầu và biết rất rõ Juliette. Cô gật đầu. “Jules phát hiện ra rằng chỗ băng kia bị hỏng như thế không phải là tình cờ.” Lão tự gật đầu. “Nó đã phát hiện ra hết tất cả.”

Lão ăn một miếng đồ sáng, dù không thấy đói nhưng vẫn tận hưởng cảm giác thìa nóng rẫy trên lưỡi. Căn phòng lặng thinh, đợi chờ. Tiếng thì thầm và chơi đùa lặng lẽ của đám bóng đeo bên ngoài loáng thoáng vọng vào.

"Suốt bao năm nay, tao đã giúp đỡ Vật Tư rất nhiều," lão giải thích. "Hết lần này đến lần khác. Thế là tao gọi cả lũ ấy lại. Bảo với họ là xong vụ này coi như huề làng." Lão nhìn nhóm thành viên Cơ Khí ấy, và nghe thấy tiếng nhiều người đứng ngoài hành lang, đến muộn nhưng trông kiểu trong phòng im phăng phắc thì tự biết phải ở yên. "Hồi trước chúng ta từng lấy đồ từ chuỗi cung ứng của IT rồi. Tao biết là tao từng có lấy. Tất cả các thiết bị điện tử và dây nhợ tốt nhất đều được chuyển lên cho mấy đứa chế tạo các bộ đồ bảo hộ..."

"Lũ khốn mất dạy," ai đó lẩm bẩm, khiến cho hơn một vài người gật đầu.

"Thế là tao bảo với bộ phận Vật Tư đền ơn tao. Ngay khi tao nghe bảo chúng nó bắt con bé..." Walker dừng lại và chùi mắt, "... ngay khi tao nghe tin, tao đánh điện đòi trả ơn ngay, bảo hãy thay thế bất kỳ thứ gì lũ khốn ấy đòi bằng đồ của chúng ta. Những thứ xịn nhất. Và không được để cho chúng nó biết."

"Ông đã làm gì?" Knox hỏi.

Walker gật đầu lia lịa, cảm thấy thật sung sướng khi được tiết lộ sự thật. "Chúng suốt bấy lâu toàn chế các bộ đồ sao cho dễ hỏng. Không phải bởi vì ngoài kia không tệ, tao không nghĩ thế. Vấn đề là chúng nó không muốn thi thể của ta đi khuất mắt, không hề." Lão khuấy cháo. "Chúng muốn tất cả chúng ta ở ngay nơi chúng có thể trông thấy."

"Vậy là cô ấy vẫn ổn ư?" Shirly hỏi.

Walker nhíu mày và chậm rãi lắc đầu.

"Tôi *đã bảo* với mọi người rồi còn gì," người nào đó nói. "Cô ta giờ hẳn là đã cạn không khí rồi."

"Cô ấy *đằng nào* chẳng chết," một người khác phản bác, và cuộc

tranh cãi lại bắt đầu sục sôi. “Điều này chỉ đơn thuần chứng minh rằng chúng nó là một lũ láo toét!”

Walker không thể không đồng tình với ý kiến đó.

“Tất cả mọi người, bình tĩnh nào,” Knox gầm lên. Nhưng ông ta xem chừng là người thiếu bình tĩnh nhất. Vì khoảnh khắc im lặng dường như đã kết thúc, ngày càng có nhiều thợ vào phòng. Họ túm tụm xung quanh bàn, khuôn mặt đầy vẻ lo lắng.

“Ra là thế đấy,” Walker tự nhủ khi nhìn thấy những gì đang xảy ra, thấy mình đã khơi mào nên điều gì. Lão quan sát bạn bè và đồng nghiệp nổi giận, quát hỏi thinh không đòi câu trả lời, xúc cảm bừng hết cả lên. “Ra là thế đấy,” lão lặp đi lặp lại, và lão có thể cảm thấy nó đang sôi lục bục, sẵn sàng phun trào. “Ra là thế đấy, ra là thế đấy…”

Courtnee, bấy giờ vẫn lăng xăng gần lão, chăm sóc lão như thể là người ốm, đưa hai bàn tay thanh tú ra nắm lấy cổ tay lão.

“Ra là thế nào cơ?” cô hỏi. Cô xua tay yêu cầu những người khác im lặng để mình còn nghe được. Cô cúi sát gần Walker.

“Walk, nói cháu nghe đi, ra là thế nào vậy? Ra là thế nào vậy? Bác đang muốn nói gì?”

“Ra đây là cách nó bắt đầu,” lão thì thầm, căn phòng lại trở nên im lặng. Lão ngước lên nhìn từng gương mặt, dò xét họ, và căn cứ vào sự giận dữ của họ, vào những điều cấm ky đang bị phá bỏ, lão nhận thấy mình lo là đúng.

“Ra đây là cách cuộc nổi loạn bắt đầu…”

1381

LÚC LÊN ĐẾN TẦNG BA MƯƠI TƯ, Lukas thở hồng hộc, tay bấu chặt chiếc hộp nhỏ, chủ yếu kiệt sức vì phá luật hơn là vì chuyến leo lên chỗ làm như lệ thường. Anh vẫn còn nếm thấy cái vị kim loại của adrenalin trong miệng từ lúc nấp đằng sau máy chủ và lục lọi đồ của Juliette. Anh vỗ lên ngực, cảm nhận mấy món đồ ở đó, đồng thời cảm nhận trái tim đang đập thình thịch của mình.

Sau khi đã điềm tĩnh hơn, anh giơ tay về phía cánh cửa dẫn vào bộ phận IT và tí nữa thì vỡ khớp ngón tay lúc cửa bật mở về phía mình. Sammi, một kỹ thuật viên anh quen, vội vã xộc ra và phóng qua chỗ anh. Lukas gọi tên ông ta, nhưng ông kỹ thuật viên hơn tuổi đã đi mất rồi, hùng hục leo lên thang và biến đi khuất tầm mắt.

Trong tiền sảnh còn hỗn loạn hơn: bao nhiêu giọng người gào thét át tiếng nhau. Lukas bước vào thận trọng, tự hỏi có gì mà ồn ào thế. Anh lấy cùi chỏ giữ cửa mở và lách vào phòng, cái hộp ôm sát ngực.

Có vẻ hầu hết các tiếng quát tháo xuất phát từ Bernard. Gã trưởng bộ phận IT đứng ngoài cổng an ninh và đang thét lác với hết người này đến người khác. Gần đó, Sims, trưởng an ninh của IT, cũng đang quát mắng ba người mặc quần yếm xám. Lukas đứng đơ cạnh cửa, nhìn cặp đôi hăng tiết kia mà rét cả người.

Khi Bernard nhìn thấy anh ở đó, gã im miệng và đi xuyên qua các kỹ thuật viên run rẩy để đến đón anh. Lukas mở miệng định nói gì đó, nhưng sếp của anh chẳng mấy để ý anh mà chỉ chú tâm đến thứ nằm trong tay anh.

"Nó đây à?" Bernard hỏi, giật cái hộp khỏi tay anh.

"Nó...?"

"Mọi thứ cái con thợ kia sở hữu đều gói gọn trong cái hộp khốn kiếp này ư?" Bernard giật mở nắp. "Đây là tất cả hả?"

"Ờm... đó là những thứ tôi được đưa cho," Lukas lắp bắp. "Marsh nói..."

"Ừ, tay phó cảnh sát đánh điện báo mình bị chuột rút rồi. Tôi thề, bản Hiệp Ước nên quy định giới hạn tuổi tác cho đám đấy. Sims!" Bernard quay sang tên trưởng an ninh. "Phòng họp. Luôn."

Lukas chỉ về phía cổng an ninh và phòng máy chủ phía đằng sau. "Chắc tôi nên đi..."

"Đi theo tôi," Bernard nói, quàng tay quanh lưng Lukas và bóp vai anh. "Tôi muốn cậu tham gia. Xem chừng ngày một ít người trong số đám kỹ thuật viên khốn kiếp quanh đây tôi có thể tin tưởng được."

"Trừ phi ô-ông muốn tôi xử lý chỗ máy chủ. Chúng tôi bị gặp vấn đề với tủ mười ba..."

"Vụ đó có thể đợi. Chuyện này quan trọng hơn." Bernard đẩy anh về phía phòng họp, trong khi tên Sims đồ sộ đi trước họ.

Tay bảo vệ tóm lấy cánh cửa và giữ mở, nhíu mày nhìn Lukas bước qua. Lukas rùng mình lúc băng qua ngưỡng cửa. Anh cảm thấy mồ hôi đang chảy xuống ngực, cảm thấy hơi nhiệt tội lỗi dâng lên quanh nách và cổ mình. Anh chợt mường tượng ra cảnh bị quăng lên bàn, ghim chặt, mấy món hàng lậu bị giật ra khỏi túi và phe phẩy trước mặt...

"Ngồi đi," Bernard nói. Gã đặt cái hộp xuống bàn, rồi gã cùng Sims bắt đầu đổ đồ bên trong ra trong khi Lukas ngồi xuống ghế.

"Tem nghỉ phép," Sims nói, đồng thời lôi ra xấp phiếu giấy. Lukas theo dõi cơ bắp gồ lên trên cánh tay hắn theo từng cử động, bất kể nhỏ đến đâu. Sims từng là kỹ thuật viên, cho đến khi cơ thể hắn cứ lớn mãi và khiến hắn quá hiển nhiên phù hợp với các công việc ít cần dùng đến não hơn. Hắn nhấc mớ tem xu lên mũi, hít một

hơi, và bật nẩy người. “Hôi rình mùi bọn thợ,” hắn nói.

“Giả mạo à?” Bernard hỏi.

Sims lắc đầu. Bernard bấy giờ đang săm soi chiếc hộp gỗ nhỏ. Gã lắc hộp rồi lấy khớp ngón tay gõ lên, nghe tiếng tem xu kêu lạch cạch bên trong. Gã tìm kiếm bên ngoài xem có bản lề hay chốt gì không.

Lukas tí nữa thì buột miệng nói phần nắp có thể trượt mở, rằng nó được chế tạo tinh xảo đến mức ta gần như không thể nhìn thấy khớp nối và cần phải tốn công một chút. Bernard lẩm bẩm gì đó và đặt hộp sang một bên.

“Chính xác thì chúng ta đang tìm gì vậy?” Lukas hỏi. Anh rướn tới tóm lấy cái hộp, giả vờ xem xét nó lần đầu tiên.

“Bất cứ thứ gì. Một manh mối khốn kiếp nào đó,” Bernard hộc lên. Gã trừng mắt nhìn Lukas. “Sao mà cái con thợ này leo được qua đồi? Có phải nó đã làm gì không? Hay thằng kỹ thuật viên nào ở đây đã làm gì? Tóm lại là gì?”

Lukas vẫn không thể hiểu nổi tại sao gã lại tức giận thế. Nếu cô không lau chùi thì đã làm sao - đằng nào cũng vẫn là hai ca lau chùi liên tiếp thôi. Có phải Bernard tức giận bởi gã không biết *tại sao* cô sống sót được lâu đến vậy? Lukas thấy điều này nghe hợp lý. Mỗi khi anh chỉ vì tình cờ mà sửa được cái gì đó, anh đều tức điên gần như chẳng kém gì khi có thứ bị hỏng. Anh đã từng nhìn thấy Bernard phát cáu rồi, nhưng lần này thì khác. Gã đang nổi trận lôi đình. Gã đang *cuồng loạn*. Đó chính là những gì Lukas sẽ cảm thấy nếu anh đạt được một thành công vô tiền khoáng hậu như vậy mà không biết nguyên cớ nằm ở đâu hết.

Trong khi ấy, Sims tìm thấy cuốn sổ và bắt đầu giở ra xem lướt. “Này, sếp…”

Bernard giật nó khỏi tay hắn và lật xoành xoạch, vừa giở vừa đọc. “Sẽ cần có người đọc hết toàn bộ cái mớ này,” gã nói. Gã đẩy kính lên trên sống mũi. “Có thể trong này chứa manh mối về sự

thông đồng nào đó…”

“Ê, nhìn này,” Lukas nói, chìa cái hộp ra. “Nó mở được rồi.” Anh cho chúng thấy cái nắp trượt.

“Đưa đây xem nào.” Bernard bỏ cuốn sổ xuống bàn và giật lấy chiếc hộp gỗ. Gã nhăn mũi. “Chỉ toàn tem xu,” gã nói với vẻ ghê tởm.

Gã đổ hết xuống bàn và định ném cái hộp sang một bên, nhưng Sims tóm lấy nó từ tay hắn. “Đây là đồ cổ,” tay an ninh lớn xác nói. “Ông có nghĩ đây là một manh mối không, hay tôi có thể…?”

“Ừ, giữ đi, tùy mày.” Bernard phẩy tay về phía cửa sổ nhìn ra ngoài tiền sảnh. “Bởi vì ở đây không có cái quái gì quan trọng hơn, đúng không, đồ óc chó?”

Sims nhún vai theo kiểu vô thưởng vô phạt và nhét cái hộp gỗ vào túi. Lukas chỉ thèm được ở đâu đó khác, bất cứ nơi nào trong tháp giống ngoại trừ ở đây.

“Có khi cô ta chỉ may mắn thôi,” Sims đề xuất.

Bernard bắt đầu đổ phần còn lại trong cái hộp lên bàn, lắc nó để rơi ra quyển hướng dẫn sử dụng mà Lukas biết là được lèn chặt dưới đáy. Gã dừng tay và nheo mắt nhìn Sims qua vành kính.

“May mắn,” Bernard lặp lại.

Sims nghiêng đầu.

“Cút ngay,” Bernard bảo hắn.

Sims gật đầu. “Ừ, ông nói đúng.”

“Không, ý tao là cút ra khỏi căn phòng này!” Bernard chỉ ra cửa. “Cútngaylậptức!”

Tên trưởng bộ phận an ninh mỉm cười như thể câu ấy thật buồn cười, nhưng ì ạch bước về phía cửa. Hắn ra khỏi căn phòng và nhẹ nhàng đóng cửa lại đằng sau lưng.

“Quanh tao toàn bọn ngu,” Bernard nói khi họ chỉ còn có một mình.

Lukas cố gắng coi câu này không phải một câu xúc phạm mình.

"Ngoại trừ những người trong phòng này," Bernard nói thêm, như thể đọc được suy nghĩ của anh.

"Cảm ơn."

"Này, cậu ít nhất cũng có thể sửa được một cái máy chủ khốn kiếp. Tôi chẳng hiểu mình trả lương cho lũ kỹ thuật viên vớ vẩn kia làm gì nữa?"

Gã lại đẩy kính lên sống mũi, và Lukas cố nhớ xem có phải gã trưởng bộ phận IT vốn vẫn chửi thề nhiều như vậy không. Anh nghĩ là không. Có phải vì làm thị trưởng lâm thời căng thẳng quá không? Có thứ gì đó đã thay đổi. Thậm chí bây giờ còn tiếp tục coi Bernard là bạn của mình cũng đã thành kỳ lạ. Gã đã trở nên quan trọng hơn hẳn rồi, bận rộn hơn hẳn rồi. Có thể gã đang suy sụp dưới những căng thẳng đi kèm với các trách nhiệm phụ trội, nỗi đau khi phải bắt những người tốt đi lau chùi...

"Cậu biết tại sao tôi chưa bao giờ thu nhận bóng đeo nào không?" Bernard hỏi. Gã lật giở tập hướng dẫn sử dụng, trông thấy vở kịch ở mặt bên kia, và xoay ngược mớ giấy dập ghim lại. Gã liếc nhìn Lukas, còn anh thì ngửa lòng bàn tay và nhún vai.

"Đó là bởi chỉ cần nghĩ đến cảnh bất kỳ ai khác điều hành nơi này là tôi rùng mình rồi."

Lukas đoán ý gã muốn nhắc đến bộ phận IT, không phải toàn tháp giống. Bernard chưa làm thị trưởng được bao lâu.

Bernard đặt vở kịch xuống và nhìn ra ngoài cửa sổ, nơi những giọng nói bị hãm thanh lại một lần nữa cãi cọ.

"Nhưng một ngày nào đó tôi sẽ phải làm vậy. Tôi đã đến cái tuổi mà bạn bè mình, những người mình lớn lên cùng đang rụng như ruồi, nhưng bản thân thì vẫn đủ trẻ để giả vờ rằng chuyện ấy sẽ không xảy đến với mình."

Mắt gã nhìn sang Lukas. Anh chàng kỹ thuật viên trẻ tuổi cảm thấy không thoải mái khi phải ở một mình cùng Bernard. Trước nay

anh chưa bao giờ cảm thấy như thế.

"Từng có những tháp giống bị thiêu rụi chỉ bởi vì sự kiêu ngạo của đúng một con người," Bernard bảo anh. "Tất cả những gì cần thiết là không biết lập kế hoạch cho đúng, cứ tưởng mình sẽ sống mãi, nhưng chỉ cần một người biến mất..." gã búng ngón tay "... và để lại một khoảng chân không hút sạch hết thảy, là đủ để mọi thứ sụp đổ."

Lukas chỉ thèm được hỏi sếp mình xem gã đang nói về chuyện quái gì thế.

"Tôi nghĩ hôm nay chính là ngày đó." Bernard bước vòng qua cái bàn họp dài, bỏ lại rải rác đằng sau những tàn dư của cuộc đời Juliette. Mắt Lukas lướt qua các món đồ. Cảm giác tội lỗi vì đã tự mình lục lọi biến mất lúc anh nhìn thấy cách Bernard đối xử với chúng. Thay vào đó, anh thầm ước giá mà mình giấu đi nhiều thứ hơn.

"Thứ tôi cần là một người đã có sẵn quyền truy cập máy chủ," Bernard nói. Lukas quay sang bên và nhận ra gã trưởng bộ phận IT lùn, bụng phệ đang đứng ngay bên cạnh mình. Anh dịch bàn tay lên túi áo ngực, đảm bảo nó không há hoác ra cho Bernard thấy.

"Sammi là một kỹ thuật viên giỏi. Tôi tin tưởng ông ta, nhưng ông ta gần già bằng tôi rồi."

"Ông có già lắm đâu," Lukas nói, cố gắng tỏ vẻ lịch sự, cố gắng trấn tĩnh lại. Anh không rõ chuyện gì đang xảy ra.

"Không có nhiều người được tôi coi là bạn," Bernard nói.

"Tôi rất cảm ơn..."

"Cậu chắc là người duy nhất có thể gọi là bạn tôi..."

"Tôi cũng cảm thấy như vậy..."

"Tôi biết bố cậu. Ông là một người tử tế."

Lukas nuốt nước bọt và gật đầu. Anh ngước lên nhìn Bernard và nhận ra gã đang chìa tay ra. Đã chìa ra được một hồi rồi. Anh cũng

chìa tay bắt lấy, vẫn không rõ mình đang được đề nghị gì.

"Tôi cần một bóng đeo, Lukas." Đặt trong tay Lukas, tay Bernard sao mà nhỏ bé. Anh quan sát cánh tay mình được nhấc lên hạ xuống. "Tôi muốn cậu là người đó."

1391

JULIETTE XỘC QUA CỬA trong của khoang chốt gió và vội vã đóng lại. Bóng tối bao trùm lấy cô khi cánh cửa nặng nề kẽo kẹt trên bản lề và áp vào lớp gioăng khô. Cô lần mò tìm cái bánh xe lớn khóa cửa và tì người vào các thanh nan, quay bánh xe chốt chặt cửa lại.

Không khí bên trong bộ đồ đang ngày càng hôi; cô cảm thấy cơn chóng mặt đang xâm chiếm lấy mình. Cô quay lại, giữ một tay vẫn đặt trên bức tường, loạng choạng tiến về phía trước trong bóng tối. Luồng không khí từ thế giới bên ngoài cô để lọt vào trong cứ như cào vào lưng cô, chẳng khác nào một bầy côn trùng điên. Juliette lảo đảo bước dọc hành lang trong tình trạng mù dở, cố gắng đi thật xa những người đã chết mà cô bỏ lại đằng sau.

Không có đèn được bật, không có ánh sáng tỏa ra từ các màn hình tường chiếu khung cảnh thế giới bên ngoài. Cô cầu trời khấn phật rằng cấu trúc hai tháp giống đều giống nhau, rằng mình sẽ tìm được đường. Cô cầu cho không khí trong bộ đồ sẽ trụ được lâu hơn một chút nữa, cầu cho không khí trong tháp giống không bẩn và độc hại như làn gió bên ngoài. Hoặc điều này cũng tệ chẳng kém gì - không khí bên trong tháp giống sẽ không thiếu oxy như lượng khí ít ỏi còn sót lại trong bộ đồ của cô.

Bàn tay cô quệt vào chấn song một buồng giam, đúng vị trí cô trông đợi, mang lại cho cô hy vọng có thể dò được hướng đi trong bóng tối. Cô không chắc mình hy vọng sẽ tìm thấy gì trong khoảng không đen ngòm này - cô không có kế hoạch gì để giải cứu bản thân cả - cô chỉ đang loạng choạng đi cho xa những cảnh tượng kinh hoàng bên ngoài. Cô gần như chẳng nhớ ra rằng mình đã từng ở đó,

đã đi *ra ngoài*, và bây giờ đang ở tại một nơi nào đó mới lạ.

Trong lúc cô dò dẫm băng qua văn phòng, hít thở chút không khí cuối cùng còn lại trong mũ bảo hộ, bàn chân cô đá trúng thứ gì đó và Juliette ngã sõng soài tới trước. Cô ngã bốp xuống một cái gò mềm, đưa bàn tay sờ mó, và mò thấy một cánh tay. Một cái xác. Mấy cái xác liền. Juliette bò trên những xác đó, phần thịt mềm nhẽo mang lại cảm giác giống người hơn và rắn chắc hơn những cái vỏ rỗng và xương cốt bên ngoài - cũng khó bò qua hơn. Cô sờ thấy cằm ai đó. Trọng lượng cơ thể cô khiến cho cổ họ quay đi, và cô tí nữa thì mất thăng bằng. Cơ thể cô co rúm lại khi cảm nhận được việc mình đang làm, muốn xin lỗi theo phản xạ, muốn rút hết tay chân lại, nhưng cô ép mình bò tới trước, leo qua một chồng xác, xuyên qua bóng tối, cho đến khi mũ bảo hộ đâm sầm vào cửa văn phòng.

Cú va bất thình lình mạnh đến mức mắt cô tóe cả sao và sợ mình sẽ bất tỉnh. Cô với tay lên dò dẫm tìm tay cầm. Mắt cô chẳng khác gì đã bị hàn kín lại, bởi lẽ đây hoàn toàn là bóng tối mịt mù. Ngay cả các khu sâu trong lòng Cơ Khí cũng chưa bao giờ thấy một bóng tối thẫm sâu và hoàn hảo đến vậy.

Cô sờ thấy chốt cửa và đẩy mạnh. Cửa không khóa, nhưng cũng không chịu nhúc nhích. Juliette lồm cồm bò dậy, giày lún sâu vào những thân xác vô hồn, và thúc vai vào cửa. Cô muốn ra ngoài.

Cánh cửa nhúc nhích. Một chút thôi. Cô cảm thấy một cái gì đó trượt xuống phía bên kia và hình dung có nhiều thi thể nữa đang chồng chất. Cô liên tục thúc người vào cửa, những tiếng phì phò vì gắng sức và tiếng gào khẽ đầy bực bội vang vọng trong mũ bảo hộ. Tóc cô xõa tung, đẫm mồ hôi, bết vào mặt. Cô không nhìn được. Không thở được. Cô càng lúc càng muốn lả đi vì đang đầu độc chính bầu không khí bên trong bộ đồ.

Lúc cửa hé mở, cô cố gắng xộc vào, đầu tiên là một bên vai, lách mũ bảo hộ qua, sau đó kéo nốt tay và chân kia. Cô ngã xuống sàn, loạng quạng quay lại và thúc người vào cửa, đóng chặt nó vào.

Có ánh đèn tù mù, mới đầu gần như không thể nhận ra nổi. Một rào chắn dựng từ bàn ghế áp vào người cô, đã văng tứ tung vì nỗ lực xông vào ban nãy của cô. Các cạnh cứng và mớ chân dài như muốn thộp lấy cô.

Juliette nghe thấy mình đang khò khè hớp hơi và biết mình đã hết thời gian. Cô tưởng tượng chất độc loang trên khắp người mình như mỡ. Chỗ không khí độc hại mà cô để lọt vào là một đám mây sâu bọ, chực chờ cô bò ra khỏi vỏ để thỏa sức gặm nhấm cô.

Cô tính chuyện thay vào đó mình sẽ nằm xuống và để mặc không khí cạn sạch. Cô sẽ được bảo tồn trong cái kén là bộ đồ bảo hộ này, một bộ đồ được thiết kế tử tế, một món quà của Walker và những thành viên bộ phận Vật Tư. Thi thể cô sẽ vĩnh viễn nằm trong cái tháp giống tối tăm mà đáng lẽ không tồn tại - nhưng thế còn tốt chán so với phải chết mục trên một quả đồi vô hồn và bay đi từng mảnh theo làn gió thất thường. Đây sẽ là một cái chết tử tế. Cô thở hổn hển, tự hào về bản thân vì đã ra được đến đâu đó theo ý mình, vì đã vượt qua được những chướng ngại cuối cùng kia. Cô sụm người vào cửa, tí nữa thì đã nằm xuống và nhắm mắt lại - nhưng óc tò mò dai dẳng của cô đã thắng thế.

Juliette giơ hai tay lên nhìn ngắm trong ánh sáng lờ mờ chiếu lại từ cầu thang. Cặp găng tay sáng bóng - bọc trong băng dán nhiệt và tan chảy thành một làn da sáng - khiến cô trông như một cỗ máy gì đó. Cô rờ rờ hai tay trên chóp mũ bảo hộ, nhận ra mình chẳng khác nào một cái máy nướng bánh biết đi. Hồi mới chỉ là một bóng đeo tầm thường tại bộ phận Cơ Khí, cô mắc tật tháo tung mọi thứ, ngay cả những thứ đã hoạt động tốt. Walker đã bảo cô là như thế nào ấy nhỉ? Rằng cô chẳng thích gì hơn là ngó vào trong ruột máy nướng bánh.

Juliette ngồi dậy và cố gắng tập trung. Cô đang dần mất cảm giác, và kèm với nó là ý chí sống. Cô lắc đầu và đu người đứng dậy, khiến một chồng ghế đổ sầm xuống sàn. Cô nhận ra mình là cái máy

nướng bánh. Sự tò mò của cô muốn mở nó ra. Lần này là để xem *bên ngoài* có những gì. Để được hít một hơi và biết.

Cô bơi qua đống bàn ghế, muốn tránh càng xa càng tốt thứ không khí độc mình đã để lọt vào. Những thi thể cô vừa bò qua trong văn phòng cảnh sát trưởng có vẻ vẫn còn nguyên vẹn. Chết vì nguyên nhân tự nhiên. Có thể bị kẹt lại bên trong và chết đói hay chết ngạt. Nhưng không thối rữa. Dẫu vậy, bất chấp cảm giác chóng mặt cũng như ham muốn được thở, cô muốn tìm cách rửa ráy bản thân trước khi đập vỡ mũ bảo hộ, muốn pha loãng các chất độc theo kiểu hay làm mỗi khi có vụ tràn hóa chất nào hồi còn ở dưới Cơ Khí.

Cô ra khỏi hàng rào bàn ghế và băng qua không gian mở trong nhà ăn. Ánh sáng xanh lét của những ngọn đèn thoát hiểm từ cầu thang lọt vào lờ mờ soi tỏ đường đi. Cô băng qua cửa phục vụ vào trong nhà bếp, thử vặn mấy cái vòi trên bồn rửa lớn. Núm vặn quay, nhưng vòi không nhỏ ra lấy một giọt, thậm chí còn không rung động sau khi cô thử một cách vô ích các máy bơm ở xa. Cô đi đến cái vòi treo lủng lẳng trên bàn rửa bát đĩa và kéo cần - kết quả cũng tương tự. Không có nước.

Thứ tiếp theo cô nghĩ đến là phòng lạnh, biết đâu nó sẽ đóng băng được những thứ kinh tởm mà cô cảm thấy đang bò khắp bộ đồ. Cô loạng choạng đi vòng ra sau bàn nấu ăn và kéo cái tay vặn màu bạc lớn trên cánh cửa, hơi thở khò khè trong mũ bảo hộ. Ánh sáng ở cuối nhà bếp mờ đến mức cô gần như chẳng nhìn thấy gì. Cô không cảm thấy chút khí lạnh nào qua bộ đồ, nhưng không rõ đúng ra thì có lạnh hay không. Bộ đồ được chế ra để che chắn cho cô, và được chế rất tốt. Đèn trần không bật lên, thế nên cô đoán tủ đông đã hết điện. Khi cửa đã mở, cô nhìn vào trong xem có bất cứ thứ gì lỏng không, và nhìn thấy thứ có vẻ là mấy thùng xúp.

Cô đã tuyệt vọng đến mức sẵn sàng thử bất cứ thứ gì. Juliette bước vào trong phòng lạnh, để cho cánh cửa chậm rãi đóng lại đằng sau. Cô nắm lấy một trong các xô nhựa lớn, to ngang cái chảo nấu ăn

cỡ lớn nhất, và cạy bỏ nắp. Cửa đóng đánh tách, đưa cô trở lại bóng tối mịt mùng. Juliette quỳ xuống dưới kệ và nghiêng đổ cái xô khổng lồ. Cô cảm thấy chất xúp lỏng chảy tung tóe trên bộ đồ của mình, làm nó nhăn lại, rồi văng hết xuống sàn. Đầu gối cô trượt đi trong thứ chất kia. Cô lần mò tìm thùng tiếp theo và làm tương tự, thọc ngón tay vào các vũng dịch và bôi kín người mình. Không thể nào biết được liệu cô có điên hay không, liệu cô có đang làm mọi thứ trở nên tồi tệ hơn hay không, hay mọi điều này có chút nghĩa lý gì không. Giày cô trượt đi, cô bị ngã dập lưng, mũ bảo hộ va rắc xuống sàn nhà.

Juliette nằm trong một vũng xúp âm ấm, không nhìn thấy gì, nhịp thở khô khốc hít vào đầy khí ôi. Cô đã hết thời gian. Cô choáng váng cả đầu và không thể nghĩ ra được thứ gì cần thử nữa, đằng nào thì cũng chẳng có đủ dưỡng khí hay năng lượng mà thử. Mũ bảo hộ phải tháo ra thôi.

Cô dò dẫm tìm chốt, khó khăn lắm mới sờ thấy qua cặp găng. Găng tay cô quá dày. Chúng sẽ giết chết cô.

Cô nằm lật úp và bò qua chỗ xúp, tay và đầu gối cứ trượt liên tục. Cô ra đến cửa, thở hồn hển, dò dẫm tìm tay cầm, tìm thấy, mở tung cửa. Có một giá dao lấp lánh đằng sau quầy. Cô chao đảo đứng dậy rồi tóm lấy một con, nắm lưỡi dao trong đôi găng tay dày, và ngã sụp xuống sàn, kiệt sức và choáng váng.

Juliette quay lưỡi dao về phía cổ mình, lần mò tìm chốt. Cô trượt mũi dao quanh cổ cho đến khi nó mắc vào rãnh của cái lẫy. Cô giữ yên người, tay run run, nhích dao và ấn mạnh vào, đâm mạnh chính mình trái với mọi bản năng con người.

Có một tiếng tách nhẹ. Juliette thở hổng hộc và đưa lưỡi dao mò dọc theo vành mũ, lần tìm lẫy chốt còn lại cho đến khi mò được. Cô lặp lại động tác kia.

Thêm một tiếng tách nữa, và mũ bảo hộ văng ra.

Cơ thể Juliette chiếm quyền kiểm soát, buộc cô phải hít thật sâu

luồng không khí ô uế. Cái mùi hôi thối thật không thể chịu đựng nổi, nhưng cô không ngừng hồng hộc hít thêm. Đồ ăn thối rữa, xác hữu cơ phân hủy, vô số mùi hôi thối hâm hẩm xâm chiếm miệng cô, lưỡi cô, mũi cô.

Cô quay sang một bên và nôn ọe, nhưng không có gì trào ra. Tay cô vẫn còn trơn nhẫy dịch xúp. Hít thở mới đau đớn làm sao; cô mường tượng trên da mình cảm giác bỏng rát, nhưng có thể chỉ là do cô đang sốt sùng sục lên thôi. Cô bò ra khỏi phòng lạnh, về phía nhà ăn, ra khỏi màn sương xúp thối rữa, và hít thêm một hơi không khí nữa.

Không khí.

Cô hít một hơi đầy phổi, cái mùi thối vẫn hết sức áp đảo, lớp xúp vẫn còn ròng ròng trên người cô. Nhưng ngoài mùi hôi thối ra thì còn một thứ khác đằng sau. Một thứ mờ nhạt. Một thứ có thể *hít thở được* giờ đã bắt đầu đẩy lùi cơn chóng mặt và sự hoảng loạn. Đó chính là *oxy*. Sự sống.

Juliette còn sống.

Cô cười sằng sặc như điên và lảo đảo bước về phía cầu thang, bị thu hút bởi thứ ánh sáng xanh, hít thở thật sâu, quá kiệt sức chưa thể thực sự trân trọng cái sức sống *bất khả* vẫn còn bên trong mình.

1401

KNOX CHỈ ĐƠN THUẦN coi màn huyên náo trong bộ phận Cơ Khí như một vụ khủng hoảng khác cần giải quyết. Giống như cái lần tường phụ tầng hầm bị rò rỉ, hay hồi giàn khoan dầu đào trúng túi khí mêtan và họ phải sơ tán tám tầng cho đến khi những chuyên viên xử lý không khí cho biết đã an toàn về lại được. Trước cái dòng hỗn loạn không thể tránh khỏi ấy, điều ông ta cần thực hiện là ra lệnh. Phân công nhiệm vụ. Ông ta phải chia nhỏ một trọng trách khổng lồ thành những mẩu nhỏ riêng rẽ và đảm bảo mỗi mẩu được giao cho đúng người. Chỉ có điều lần này, ông ta và người của ông ta sẽ không lên đường sửa chữa gì hết. Có một số thứ những con người tử tế tại bộ phận Cơ Khí muốn *phá vỡ*.

"Vật Tư là chìa khóa mấu chốt," ông ta bảo các đốc công, chỉ vào bản sơ đồ cỡ lớn treo trên tường. Ông ta dò tay theo ba mươi tầng cầu thang dẫn lên tầng sản xuất chính của bộ phận Vật Tư. "Lợi thế lớn nhất của chúng ta là bọn IT không biết chúng ta đang đến." Ông ta quay sang các trưởng ca. "Shirly, Marck, Courtnee, mấy người đi với tôi. Chúng ta sẽ gom nhu yếu phẩm và mang bóng đeo của mấy người theo cùng. Walker, ông có thể điện trước để báo cho họ biết chúng ta đang đến. Nhưng hãy cẩn thận. Cứ giả định là IT sẽ có tai mắt. Nói rằng chúng ta có một mớ đồ đã được ông sửa cần đưa lên."

Ông ta quay sang Jenkins, cậu này đã làm bóng đeo của Knox suốt sáu năm liền trước khi cậu ta cũng tự mọc râu và chuyển sang làm ca ba. Ai cũng tin rằng công việc của Knox rồi một ngày sẽ được bàn giao cho cậu ta. "Jenks, tôi muốn cậu tiếp quản dưới này. Tạm không có ngày nghỉ nào nữa. Giữ cho nơi này hoạt động như thường, nhưng hãy sẵn sàng đối phó với điều tệ nhất. Tôi muốn tích

trữ càng nhiều đồ ăn càng tốt. Và nước nữa. Đảm bảo bể chứa có đầy nước. Lấy từ nguồn trại thủy canh nếu bắt buộc phải làm vậy, nhưng kín đáo thôi. Hãy bịa ra một cái cớ, chẳng hạn như có một vụ rò rỉ hay gì đó, đề phòng họ nhận ra. Trong khi ấy cử ai đó đi tuần tra một vòng kiểm tra mọi ổ khóa và bản lề, đề phòng xung đột lan xuống chỗ chúng ta. Và dự trữ bất cứ vũ khí nào chế ra được. Ống, búa, bất cứ thứ gì."

Nghe đến đây, một số người nhướn mày, nhưng Jenkins gật đầu trước cái danh sách đó như thể tất cả đều hợp lý và có thể thực hiện được. Knox quay sang phía các đốc công. "Sao hả? Mấy người biết chuyện này rồi sẽ đi đến đâu, đúng không?"

"Nhưng kế hoạch chung là gì?" Courtnee hỏi, liếc nhìn bản sơ đồ to lớn, vẽ ra ngôi nhà ngầm dưới lòng đất của họ. "Tràn vào bộ phận IT, và rồi sao nữa? Chiếm quyền điều hành nơi này à?"

"Chúng ta đã điều hành nơi này sẵn rồi," Knox gằn giọng. Ông ta đập tay lên các tầng ở giữa khu đầu ba. "Chỉ có điều chúng ta làm trong bóng tối thôi. Giống như các tầng ở khu này cũng nằm trong bóng tối đối với chúng ta. Nhưng giờ thì tôi muốn chiếu đèn vào trong cái hang chuột của chúng và xua hết chúng ra, xem chúng còn đang giấu giếm những gì khác nữa."

"Cô hiểu chúng đã làm gì suốt bao lâu nay, đúng không?" Marck quay sang Courtnee. "Chúng tống mọi người ra ngoài để chết. Cố tình làm vậy. Không phải bởi vì *bắt buộc* phải thế, mà là bởi vì chúng muốn thế!"

Courtnee cắn môi và không nói gì hết, chỉ nhìn chằm chằm vào bản sơ đồ.

"Chúng ta cần bắt đầu lên đường," Knox nói. "Walker, gửi điện đi. Sắm sửa đồ thôi nào. Và cố mà nghĩ ra chuyện gì vui vui để đem ra bàn tán trên đường chúng ta đi. Đừng có lẩm bẩm về vụ này rồi lọt vào tai một tay khuân vác nào đó để cho hắn kiếm ít tem xu nhờ lật tẩy chúng ta."

Họ gật đầu. Knox vỗ vào lưng Jenkins và hất hàm với cậu ta. "Tôi sẽ báo khi nào cần tất cả mọi người. Giữ lại một lượng tối thiểu cậu nghĩ cần phải có dưới này và cử hết số còn lại lên. Thời điểm là tất cả, hiểu chứ?"

"Tôi biết phải làm gì mà," Jenkins nói. Không phải cậu ta đang cố tỏ vẻ kiêu ngạo, mà chỉ đơn thuần trấn an ông sếp lớn.

"Được rồi," Knox nói. "Thế thì bắt tay vào việc thôi."

Họ leo hết mười tầng cầu thang mà gần như chẳng than phiền gì mấy, nhưng Knox đã bắt đầu cảm thấy đau nhức trong chân vì phải mang nặng. Ông ta có một bao vải nhồi đầy áo hàn đeo trên bờ vai rộng, cùng với một đống mũ bảo hộ. Một sợi dây thừng xâu qua đai cằm số mũ, và chúng lạch cạch va nhau trên tấm lưng rộng của ông ta. Marck chật vật mang mớ đường ống cứ liên tục trượt trên nhau và tuột khỏi tay anh ta. Các bóng đeo đi cuối đoàn, đằng sau đội phụ nữ, mang những bao tải nặng dựng đầy bột nổ buộc vào với nhau đeo quanh cổ. Những người khuân vác chuyên nghiệp cũng mang nặng chẳng kém rảo bước thoăn thoắt qua chỗ họ theo cả hai hướng, liếc nhìn họ vừa tò mò, vừa đầy vẻ đua tranh bực bội. Lúc một người khuân vác - một người phụ nữ Knox nhận ra hay mang đồ đến khu dưới sâu - dừng lại và đề nghị giúp họ, ông ta cộc cằn xua cô ta đi. Cô vội vã leo thang, ngoái lại nhìn trước khi đi khuất mắt, và Knox hối hận vì đã trút cơn mệt mỏi lên đầu cô.

"Cố lên," ông ta nói với những người khác. Ngay cả khi đi theo nhóm nhỏ thế này, họ vẫn là một đám hút mắt. Và giữ mồm giữ miệng ngày một khó khi tin tức về sự biến mất đáng kinh ngạc của Juliette lan truyền khắp xung quanh họ. Gần như ở mỗi chiếu nghỉ đều có một nhóm người, thường là người trẻ, đứng túm tụm bàn tán về ý nghĩa của chuyện đó. Điều cấm kỵ đã chuyển dịch từ suy nghĩ sang những tiếng thì thầm. Những ý tưởng bị cấm đoán đã nảy sinh trên đầu lưỡi và lan tỏa khắp không gian. Knox ngó lơ cơn đau lưng

và ì ạch leo lên, lên nữa, mỗi bước một gần bộ phận Vật Tư hơn, càng lúc càng cảm thấy như thể họ cần khẩn trương đến nơi.

Lúc họ rời các tầng đầu một trăm ba mươi, tiếng bàn tán đã xôn xao khắp nơi. Họ đang đến gần nửa trên khu dưới sâu, nơi những người làm việc, mua sắm và ăn uống tại khu giữa chung đụng với những người ước gì không có họ thì hơn. Phó cảnh sát Hank bấy giờ đang ở trên cầu thang tầng một trăm hai mươi tám, cố gắng hòa giải hai đám đông cãi vã. Knox lách qua, hy vọng viên sĩ quan sẽ không quay người lại thấy đoàn người lặc lè đi theo mình và hỏi họ leo tít lên trên này để làm gì. Lúc đã leo quá đám huyên náo, Knox liếc ra sau quan sát đám bóng đeo lỉnh qua, bám sát lan can mé trong. Phó cảnh sát Hank vẫn đang yêu cầu một người phụ nữ hãy bình tĩnh lại khi chiếu nghỉ dần khuất khỏi tầm mắt họ.

Họ băng qua nông trại đất tại tầng một trăm hai mươi sáu, và Knox tin đây sẽ là một tài sản chủ chốt. Phải leo rất xa thì mới đến được các tầng đầu ba của bộ phận IT, nhưng nếu buộc phải rút lui, họ sẽ bám trụ tại bộ phận Vật Tư. Với cơ sở sản xuất ở đó, đồ ăn trên tầng này và máy móc của bộ phận Cơ Khí, họ có thể tự cung tự cấp được. Ông ta có thấy họ có một vài mắt xích yếu, nhưng bộ phận IT thì còn lắm hơn. Họ lúc nào cũng có thể ngắt điện của đám kia hay ngưng xử lý nước cho chúng - nhưng trên đường lại gần bộ phận Vật Tư trên cặp chân mỏi mệt, ông ta thực sự hy vọng rằng sự tình sẽ không đến mức như thế.

Tại chiếu nghỉ tầng một trăm mười, họ được chào đón bởi những cái nhíu mày. McLain, bà già trưởng bộ phận Vật Tư, đứng khoanh tay trước ngực quần yếm vàng, dáng đứng đầy vẻ khó chịu.

“Xin chào, Jove.” Knox tặng bà một nụ cười tươi rói.

“Đừng gọi tôi là *Jove*,” McLain nói. “Cậu đang bày cái trò vớ vẩn gì thế này?”

Knox liếc khắp cầu thang, nhún vai để xốc mớ đồ nặng lên cao hơn trên vai. “Cho chúng tôi xin phép bước vào và bàn chuyện

nhé?"

"Tôi không muốn rắc rối gì xảy ra tại đây cả," bà nói, mắt rực lửa dưới vầng trán sa sầm.

"Vào bên trong cái nào," Knox nói. "Chúng tôi chưa dừng lại một lần nào trên đường leo lên đây. Trừ phi bà muốn chúng tôi ngã lăn ra ngoài này."

McLain xem chừng cân nhắc điều này. Hai tay bà thả lỏng trên ngực. Bà quay sang phía ba người thợ, một bức tường lừng lững đằng sau lưng bà, và gật đầu. Trong lúc họ kéo mở cánh cửa sáng loáng dẫn vào bộ phận Vật Tư, bà quay người lại tóm lấy cánh tay Knox. "Đừng có tự nhiên như ở nhà đấy," bà bảo ông ta.

Bên trong phòng khách của bộ phận Vật Tư, Knox thấy một đội quân nhỏ những người mặc quần yếm vàng, đứng đó chờ đợi. Phần lớn bọn họ đứng đằng sau cái quầy thấp dài nơi cư dân tháp giống bình thường vẫn đợi nhận các linh kiện mình cần, bất kể là mới được chế tạo hay vừa được sửa chữa. Những dãy kệ nằm song song và sâu hun hút đằng sau chạy tít vào khoảng xa âm u, thòi lòi hộp thùng các loại. Căn phòng im ắng thấy rõ. Thường thì tiếng máy móc chế tạo nên ầm ầm và leng keng sẽ len lỏi vang vọng khắp không trung, hay ta sẽ nghe thấy tiếng công nhân khuất sau các ngăn xếp trò chuyện trong lúc bỏ bu lông đai ốc mới làm ra vào các thùng háu đói. Bây giờ thì chỉ có độc sự im lặng và những ánh mắt ngờ vực.

Knox đứng cùng với người của mình, túi đeo và đồ đạc mang lên nằm kiệt quệ trên mặt sàn, mồ hôi ướt đẫm trán, trong khi các thành viên cả nam lẫn nữ của bộ phận Vật Tư đứng bất động theo dõi họ. Ông ta cứ ngỡ mình sẽ được hưởng một màn chào đón thân thiện hơn. Cơ Khí và Vật Tư có một lịch sử chung tay làm việc rất lâu đời. Họ cùng điều hành hầm mỏ nhỏ bên dưới những tầng thấp nhất của bộ phận Cơ Khí, nơi cung cấp quặng bổ sung vào kho dự trữ của tháp giống.

Nhưng bây giờ, khi McLain theo đội nhân viên quay vào trong, bà tặng cho Knox một ánh nhìn khinh bỉ mà kể từ hồi mẹ mình qua đời ông ta chưa một lần thấy lại.

"Thế này là thế quái nào vậy?" bà rít lên với Knox.

Ông ta lấy làm sửng sốt trước sự gay gắt của bà, đặc biệt là trước mặt nhân viên của chính ông ta. Ông ta cứ tưởng mình và McLain là hai người ngang hàng, nhưng giờ thì ông ta như thể bị bà xùy chó ra nạt. Bị làm cho cảm thấy mình thật nhỏ bé và vô dụng.

McLain đưa mắt nhìn dọc hàng những người thợ cơ khí kiệt sức cùng đám bóng đeo trước khi nhìn lại về phía ông ta.

"Trước khi chúng ta bàn xem mình sẽ giải quyết vấn đề này như thế nào, tôi muốn nghe cậu đã xử lý như thế nào đám nhân viên chịu trách nhiệm về vụ này, bất kể kẻ đó có là ai." Mắt bà nhìn xói vào ông ta. "Tôi *đoán* cậu chẳng có liên quan gì đến vụ việc này hết, đúng không? Rằng cậu đến đây để xin lỗi và mang quà cáp hối lộ tôi?"

Shirly dợm nói gì đó, nhưng Knox khoát tay bảo cô yên. Bên trong căn phòng đang có rất nhiều người chỉ chờ cho vụ việc không còn giải quyết được bằng ngoại giao nữa.

"Vâng, tôi xin lỗi," Knox nói, răng nghiến lại và cúi đầu. "Và không, tôi chỉ vừa mới biết việc này sáng ngày hôm nay thôi. Trên thực tế, tôi chỉ biết sau khi hay tin về cuộc lau chùi."

"Vậy ra tất cả là lỗi của tay thợ điện nhà cậu," McLain nói, đôi tay mảnh khảnh khoanh lại trước ngực. "Một người duy nhất."

"Đúng rồi. Nhưng...."

"Xin thông báo với cậu rằng tôi đã trừng phạt những kẻ có liên đới ở đây. Và tôi nghĩ cậu sẽ không chỉ đơn thuần nhốt cái lão khốn đấy lại trong phòng mình là được đâu."

Đằng sau quầy vọng lên tiếng cười. Knox đặt tay lên vai Shirly để giữ cô ở yên vị trí. Ông ta nhìn về phía những người thợ đang xếp hàng đằng sau McLain.

“Chúng đến và bắt đi một người thợ của chúng tôi,” ông ta nói. Ngực ông ta có thể đang mệt nhọc, nhưng giọng ông ta vẫn sang sảng. “Mọi người biết thế nghĩa là thế nào rồi đấy. Khi chúng muốn có người đi lau chùi, chúng cứ thế *bắt lấy* thôi.” Ông ta đấm ngực. “Và tôi đã *để* chúng làm thế. Tôi đứng nhìn bởi tôi tin tưởng hệ thống này. Tôi sợ nó, hệt như mọi người.”

“Thế…” McLain mở lời, nhưng Knox ngắt lời bà, tiếp tục bằng cái giọng thường xuyên át đi tiếng máy chạy náo loạn để đưa ra các mệnh lệnh điềm tĩnh.

“Một người của tôi đã bị bắt mất, và chỉ có người già nua nhất trong số chúng tôi, người khôn ngoan nhất trong số chúng tôi, là can thiệp để cứu cô ấy. Chính người yếu đuối nhất và nhút nhát nhất lại sẵn sàng liều mạng. Và bất cứ ai ở trên này đã được ông nhờ đến, và đã hỗ trợ ông, tôi mắc nợ người ấy cả đời mình.” Knox chớp mắt cho bớt nhòe và nói tiếp. “Người ấy đã cho cô ấy không chỉ là cơ hội để leo qua quả đồi kia, để được chết một cách thanh thản và khuất mắt. Người ấy đã cho tôi sự can đảm để thức tỉnh. Để nhìn thấy được bức màn dối trá mà chúng ta sống đằng sau…”

“Thế là đủ rồi,” McLain nạt. “Chỉ cần *nghe* ba cái thứ vớ vẩn, *ngu ngốc* này thôi là cũng đủ để bị tống đi lau chùi đấy.”

“Không phải vớ vẩn,” Marck kêu vọng lên từ cuối hàng. “Juliette đã chết bởi…”

“Cô ta chết bởi lẽ cô ta phá đúng những cái luật này đây!” McLain quát, giọng vút lên the thé. “Và giờ thì các người ùn ùn kéo lên tận trên này để phá thêm luật nữa sao? Trên tầng *của* tôi ấy à?”

“Chúng tôi muốn phá vỡ sọ mấy tay cơ!” Shirly nói.

“Thôi ngay!” Knox bảo cả hai người bọn họ. Ông ta nhìn thấy sự tức giận trong mắt McLain, nhưng ông ta cũng nhìn thấy thứ khác nữa: những cái gật đầu và nhướn mày lẻ tẻ trong đám nhân viên đứng đằng sau bà.

Một người khuân vác hai tay cầm hai túi rỗng bước vào phòng

và nhìn xung quanh khi thấy bầu không khí im lặng đầy căng thẳng. Một nhân viên to lớn của bộ phận Vật Tư đứng cạnh cửa vừa xin lỗi vừa dẫn anh ta quay trở lại chiếu nghỉ, bảo anh ta hãy quay trở lại sau. Trong lúc gián đoạn, Knox cẩn thận chọn lựa từ ngữ.

"Chưa một người nào từng bị tống đi lau chùi chỉ vì *lắng nghe*, bất kể điều nghe được có cấm kỵ đến đâu." Ông ta chờ cho họ thẩm thấu điều ấy. Ông ta trừng mắt nhìn McLain khi bà rục rịch định ngắt lời, nhưng có vẻ bà quyết định thôi. "Thế nên nếu bất cứ ai trong số mọi người muốn thì cứ tống tôi đi lau chùi vì điều tôi sắp nói đây. Tôi sẵn sàng chấp nhận nếu những thông tin này không khiến cho mọi người muốn cùng tôi và người của tôi xông lên. Đây là những gì Walker và một vài con người can đảm ở Vật Tư đã chứng minh cho chúng tôi thấy sáng hôm nay. Chúng ta có cớ để hy vọng nhiều hơn những gì chúng dám cho chúng ta. Chúng ta sở hữu nhiều thứ giúp mở mang tầm nhìn hơn những gì chúng cho phép chúng ta thấy. Chúng ta đã bị nuôi dưỡng bằng hàng loạt những lời dối trá, e sợ trước hình ảnh những người đồng bào mình mục ruỗng trên những ngọn đồi, nhưng giờ thì một người trong số chúng ta đã vượt qua được cái ranh giới ấy! Người ấy đã chứng kiến những chân trời mới! Chúng ta đã được cấp cho các miếng gioăng và long đền và được bảo rằng chừng ấy là đủ rồi, nhưng chúng thực chất là gì?"

Ông ta nhìn xoáy vào những người đứng đằng sau quầy. Tay McLain có vẻ đã buông lỏng trên ngực.

"Được thiết kế để hỏng chứ còn gì nữa! Đồ giả. Và ai mà biết được còn có những lời dối trá nào nữa. Nếu chúng ta đón bất kỳ người lau chùi nào quay trở lại và cố gắng hết sức giúp đỡ họ thì sao? Làm sạch và khử trùng cho họ thì sao? Thử làm bất cứ điều gì có thể thì sao? Liệu họ có sống sót được không? IT bảo rằng không, nhưng chúng ta không tin được nữa rồi!"

Knox thấy một số cái cằm gật gù. Ông ta biết người của mình sẵn sàng xộc vào phòng nếu cần; họ cũng đang hừng hực và phát

điên lên về mấy chuyện này chẳng kém gì ông ta.

"Chúng tôi không đến đây để gây rối," ông ta nói, "chúng tôi đến đây để thiết lập *trật tự*! Cuộc nổi loạn đã xảy ra rồi." Ông ta quay sang McLain. "Chẳng lẽ bà không nhận thấy ư? Bao lâu nay chúng ta *sống trong* cuộc nổi loạn. Bố mẹ của chúng ta là con cái của nó, và giờ thì chúng ta đem cống nạp con cái của mình cho chính cỗ máy ấy. Đây sẽ *không phải* sự khởi đầu của một thứ gì mới mẻ, mà là dấu chấm hết của một thứ xưa cũ. Và nếu bộ phận Vật Tư ủng hộ chúng tôi, chúng ta sẽ có cơ hội. Nếu không thì hãy để thi thể của chúng tôi làm vết nhơ mãi mãi trên khung cảnh *bên ngoài* của mấy người, mà giờ tôi thấy còn ít thối tha hơn cái tháp giống chết giẫm này!"

Câu cuối cùng Knox gầm tướng lên, hiên ngang lật đổ tất cả các điều cấm kỵ. Ông ta phun nó ra và tận hưởng hương vị của nó, thừa nhận rằng bất kể thứ bên ngoài những bức tường cong kia có là gì, nó có thể còn tử tế hơn thứ chứa bên trong. Tiếng thì thầm từng giết chết biết bao nhiêu người nay trở thành một tiếng gầm khàn khàn vang lên từ bộ ngực rộng của ông ta.

Và cảm giác ấy mới tuyệt vời làm sao.

McLain co rúm người lại. Bà lùi ra sau một bước, trong mắt xuất hiện một nét gì đó giống như sợ hãi. Bà quay lưng lại với Knox và tiến về phía nhân viên của mình, và ông ta biết mình đã thất bại. Từng có khả năng, bất kể mong manh đến mấy, rằng đám đông im lìm và tĩnh lặng này sẽ trở nên hăng hái muốn hành động, nhưng khoảnh khắc ấy đã trôi đi mất, hoặc ông ta đã khiến cho nó sợ chạy mất.

Và sau đó McLain làm một điều bất ngờ. Knox nhìn thấy những đường gân trên cái cổ thanh mảnh của bà gồ lên. Bà ngước lên nhìn nhân viên của mình, mái tóc bạc búi cao trên đầu, và bà lặng lẽ hỏi, "Mọi người thấy sao, hỡi Vật Tư?"

Đó là một câu hỏi, không phải một mệnh lệnh. Về sau Knox tự hỏi có phải câu hỏi kia được nêu ra với một tâm trạng buồn bã hay

không; ông ta tự hỏi có phải bà hiểu sai về nhân viên của mình, những người đã kiên nhẫn lắng nghe trong lúc ông ta làm bài phát biểu điên rồ kia. Ông ta cũng tự hỏi phải chăng bà chỉ đơn thuần tò mò, hay bà đang thách thức buộc họ tống cổ ông ta cùng đám thợ cơ khí ra ngoài.

Nhưng lúc bấy giờ, hai hàng nước mắt chảy dài xuống mặt, ý nghĩ về Juliette cuộn trào trong tim, ông ta chỉ tự hỏi liệu mình còn nghe được tiếng la từ nhúm những người đồng hương nữa không, khi át đi tất cả là tiếng gào quyết chiến đầy giận dữ của những thành viên ngay thẳng trong bộ phận Vật Tư.

1411

LUKAS THEO BERNARD qua các hành lang IT, trong khi các kỹ thuật viên bồn chồn chạy dạt né đường cho họ, hệt như lũ sâu bọ ban đêm bị ánh đèn làm cho giật mình. Bernard có vẻ không hề để ý thấy các kỹ thuật viên chui tọt vào trong văn phòng và ló mắt qua cửa sổ quan sát. Lukas vội vàng bước theo, mắt anh láo liên đảo khắp hai bên, cảm thấy mình cứ lồ lộ vì bị tất cả những người khuất mặt kia nhìn ngó.

"Chẳng phải tôi đã hơi già để đi học làm công việc khác sao?" anh hỏi. Anh khá chắc mình chưa chấp nhận lời đề nghị, ít nhất là chưa mở miệng nói ra, nhưng Bernard nói chuyện như thể giao kèo đã được thỏa thuận xong xuôi.

"Vớ vẩn," gã nói. "Với cả đây sẽ không phải học việc theo nghĩa truyền thống." Gã khoát tay. "Cậu sẽ tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ của mình như trước. Tôi chỉ cần ai đó có thể bước vào thay thế, một người biết phải làm gì trong trường hợp tôi gặp phải chuyện gì. Di chúc của tôi..." gã dừng chân trước cánh cửa nặng nề dẫn vào phòng máy chủ và quay lại nhìn Lukas, "... nếu mọi sự đến nước ấy, trong trường hợp khẩn cấp, di chúc của tôi sẽ giải thích mọi thứ cho lãnh đạo kế nhiệm, nhưng..." gã nhìn qua vai Lukas và quan sát dọc hành lang, "... Sims hiện là người thực hiện di chúc của tôi, và chúng ta sẽ phải thay đổi vụ đó. Tôi thực sự không nghĩ rằng chuyện ấy sẽ diễn ra suôn sẻ."

Bernard xoa cằm và trầm ngâm suy nghĩ. Lukas đợi một lúc, sau đó bước đến bên gã và nhập mã của mình vào bảng điều khiển cạnh cửa, lôi thẻ căn cước của anh ra khỏi túi - kiểm tra chắc chắn rằng

nó là thẻ căn cước *của anh* chứ không phải của Juliette - và quẹt qua máy quét. Cánh cửa mở tách ra, khiến Bernard bừng tỉnh.

"Phải, rồi, thế này tốt hơn nhiều. Mà nói thế không phải là tôi định sẽ đi đâu đâu nhé." Gã chỉnh lại kính và bước qua ngưỡng cửa thép nặng nề. Lukas theo sau, đóng cánh cửa khổng lồ lại đằng sau họ và đợi khóa cắn vào chỗ.

"Nhưng nếu ông quả có gặp chuyện gì đó, tôi sẽ giám sát các vụ lau chùi ư?" Lukas không thể hình dung nổi. Anh ngờ rằng có nhiều thứ cần học hỏi về các bộ đồ hơn là chỗ máy chủ. Sammi sẽ làm chuyện ấy giỏi hơn, sẽ thực sự *muốn* nhận công việc này. Với cả - anh có phải từ bỏ các bản đồ sao của mình không?

"Đó chỉ là một phần nhỏ của công việc, nhưng ừ." Bernard dẫn Lukas qua chỗ máy chủ, băng qua tủ máy số mười ba với phần mặt trống trơn và những cái quạt bất động, ra đến tít tận cuối phòng.

"Đây là chìa khóa dẫn vào trái tim thực sự của tháp giống," Bernard nói, lôi một chùm chìa khóa leng keng ra khỏi túi quần yếm. Chúng được xâu vào một sợi dây da đeo quanh cổ gã. Lukas chưa bao giờ để ý thấy chúng cả.

"Cái tủ này còn có một số tính năng khác mà dần dần cậu sẽ được biết. Bây giờ, cậu chỉ cần biết cách xuống dưới tầng là đủ." Gã nhét chìa khóa vào mấy ổ khóa ở mặt sau máy chủ, thiết kế để mới nhìn trông giống như ốc vít lõm. Đây là máy chủ nào thế nhỉ? Hai mươi tám à? Lukas liếc nhìn quanh phòng thử đếm vị trí của nó, và nhận ra rằng mình chưa bao giờ được giao nhiệm vụ bảo dưỡng tủ máy này.

Một tiếng keng khẽ vang lên khi lưng máy bật ra. Bernard đặt nó sang một bên, và Lukas hiểu vì sao anh chưa bao giờ bảo trì máy này. Nó gần như trống rỗng, chỉ là một cái vỏ, như thể đã bị lấy hết linh kiện suốt bao năm.

"Cậu cần đặc biệt chú ý khóa nó lại sau khi leo trở lên."

Lukas nhìn Bernard nắm lấy tay cầm dưới sàn cái vỏ trống.

Bernard kéo nó về phía mình, và có một tiếng nghiến nhè nhẹ vang lên gần đó. “Khi lưới đặt trở lại rồi, cậu chỉ việc nhấn cái này xuống là nó sẽ gắn chắc lại.”

Lukas đang sắp sửa hỏi “Lưới nào cơ?” thì Bernard bước sang một bên và thọc mấy ngón tay vào vài phiến kim loại ghép thành sàn. Gã phì phò kéo mặt sàn nặng trịch lên và bắt đầu đẩy nó trượt sang bên. Lukas nhảy sang phía bên kia và cúi người xuống giúp.

“Cầu thang không được...?” anh dợm hỏi.

“Thang không dẫn vào khu này của tầng ba mươi lăm.” Bernard chỉ vào một cái thang đứng dẫn xuống dưới sàn nhà. “Cậu đi trước đi.”

Đầu Lukas quay cuồng trước diễn tiến bất ngờ của ngày hôm nay. Lúc cúi xuống bám vào thang, anh cảm thấy những thứ trong túi ngực mình dịch chuyển, vội đưa một tay lên giữ im cái đồng hồ, nhẫn và thẻ căn cước. Lúc nãy anh nghĩ gì vậy chứ? Bây giờ anh đang nghĩ gì vậy chứ? Anh leo xuống cái thang dài, cảm thấy như thể đã có ai đó kích hoạt một chương trình tự động trong não mình, một chương trình máy móc, điều khiển mọi hành động của anh. Khi xuống dưới chân thang, anh nhìn Bernard leo xuống những nấc thang đầu tiên trước khi trượt cái nắp lưới về lại chỗ cũ, nhốt kín cả hai người bọn họ trong cái hầm ngục tối dưới căn phòng máy chủ vốn dĩ đã được bảo vệ như pháo đài.

“Cậu sắp sửa được nhận một món quà vĩ đại,” Bemard nói trong bóng tối. “Món quà ngày trước đã ban cho tôi.”

Gã bật một ngọn đèn, và Lukas thấy sếp của mình đang nhăn nhở cười như một kẻ điên, cơn tức giận ban nãy đã biến mất. Trước mặt anh giờ đây là một con người mới, một người đầy tự tin và hăm hở.

“Toàn bộ tháp giống và mọi cư dân sống trong nó đều phụ thuộc cả vào điều tôi sắp sửa cho cậu xem,” Bernard nói. Gã vẫy Lukas bước dọc cái hành lang được chiếu sáng trưng nhưng rất hẹp về phía

căn phòng rộng hơn ở cuối. Chỗ máy chủ như ở tít trên cao. Lukas cảm thấy mình như tách biệt với mọi con người khác trong tháp giống; anh thấy tò mò, nhưng cũng sợ hãi nữa. Anh không chắc mình muốn gánh vác một trách nhiệm như thế và tự nguyền rủa mình vì đã đồng ý vụ này.

Ấy nhưng, chân anh vẫn cứ di chuyển. Đôi chân đưa anh đi dọc hành lang bí mật đó vào một căn phòng đầy những thứ kỳ lạ và khác thường, một nơi khiến cho công việc lập bản đồ sao như chỉ còn vặt vãnh, một hang ổ nơi cảm nhận về quy mô thế giới, về *kích thước*, trở nên khác hoàn toàn.

1421

JULIETTE BỎ CHIẾC MŨ BẢO HỘ bê bết xúp lăn lóc trên sàn và tiến về phía quầng ánh sáng xanh nhạt. Nó dường như sáng hơn ban nãy. Cô băn khoăn không biết mũ bảo hộ đã khiến nó trông tối đi bao nhiêu phần. Khi đã tỉnh táo trở lại, cô nhớ ra rằng thứ mình nhìn qua nãy giờ không phải một tấm kính suông, mà là một cái màn hình quái ác, đem thế giới cô trông thấy ra phủ lên một lời nói dối nửa mùa. Có khi nó cũng đã khiến cho thế giới trước mắt cô trở nên tối đi.

Cô nhận thấy mùi hôi thối từ bộ đồ ướt đẫm cứ đeo bám lấy cô, mùi rau thối và mốc - hay có thể là mùi khí độc của thế giới bên ngoài. Họng cô hơi rát trong lúc băng qua nhà ăn tiến về phía cầu thang. Da cô bắt đầu ngứa ngáy, và cô chẳng tài nào xác định nổi liệu nguyên nhân là do nỗi sợ, do mình tưởng tượng, hay trong không khí thực sự có một thứ gì đó. Cô không dám liều mạng khám phá thử, thế nên cô nín thở và phóng nhanh hết cỡ cặp chân mỏi mệt cho phép, chạy vòng qua khúc quanh, lao đến nơi cô biết có cầu thang.

Thế giới này cũng giống như thế giới của mình, cô nghĩ thầm, loạng choạng leo xuống những bậc cầu thang đầu tiên trong ánh sáng tù mù của mấy ngọn đèn thoát hiểm. *Chúa đã chế ra không chỉ một tháp giống*.

Đôi giày nặng bấy giờ vẫn nhỏ dịch xúp tong tỏng chao đảo trên bậc thang kim loại. Tại chiếu nghỉ tầng hai, cô ngừng lại và hít vài hơi thật sâu, đỡ đau rát hơn, và tính xem cách nào là tốt nhất để trút bỏ bộ đồ cồng kềnh khốn kiếp này, nó khiến cho mọi cử động đều

lóng nga lóng ngóng, lại còn nồng nặc cái mùi hôi thối và không khí bên ngoài tởm lợm. Cô nhìn xuống tay mình. Cần phải có người giúp thì cô mới mặc nó vào được. Có hai lớp khóa kéo đằng sau lưng, mấy lớp băng dính gai liền, hàng dặm băng dán nhiệt. Cô nhìn con dao trong tay, bất chợt cảm kích là mình đã không vứt nó đi sau khi tháo bỏ mũ bảo hộ.

Cô nắm chặt dao bằng một bên găng tay vụng về, cẩn thận thọc mũi dao vào tay áo bên kia, ngay trên cổ tay. Cô đẩy mũi dao vào, thúc lưỡi dao hất lên trên tay để nó có đâm xuyên hẳn qua cũng không chọc vào mình được. Vải rất khó cắt, nhưng cuối cùng, sau một hồi ngoáy chuôi dao thành vòng tròn nhỏ, cô cũng làm nó rách ra. Cô luồn lưỡi dao vào vết rách tí hon này, quay sống dao về phía da, và rạch dọc tay mình về phía khớp ngón tay. Khi mũi dao cắt thủng lớp vải giữa các ngón tay, cô đã rút được bàn tay ra khỏi đường rạch dài vừa cắt, khiến tay áo rũ xuống ở cùi chỏ.

Juliette ngồi xuống sàn lưới, chuyển con dao sang bên tay mới được giải phóng và xử lý tay bên kia. Cô giải phóng nốt được nó trong khi xúp nhỏ xuống từ vai và chảy dọc hai tay. Tiếp theo, sau khi rũ bỏ được đôi găng dày và điều khiển dao linh hoạt hơn, cô rạch một vết trên ngực. Cô xé bỏ lớp kim loại bọc ngoài, lột lớp vỏ trên người như lột vỏ trái cam. Vành cổ rắn để gắn mũ bảo hộ phải để lại - nó gắn liền với bộ đồ lót sợi carbon cũng như mớ khóa kéo gia cố trên lưng cô - nhưng cứ thế từng phần một, cô dần trút bỏ lớp bọc sáng bóng bên ngoài, nhớp nhúa những chất bẩn mà cô cho một phần là dịch xúp, một phần tích lũy lại sau chuyến leo đồi.

Tiếp đến, cô cắt toạc đôi giày ở mắt cá cho đến khi tháo được chúng ra. Cô rạch một đường dọc mép ngoài và rút được một chân ra, sau đó đến chân còn lại.

Trước khi tiếp tục xử thêm những dải vải te tua lủng lẳng, hay lo lắng về phần vải vẫn còn dính vào khóa kéo trên lưng, cô đứng dậy và vội vã xuống thang, tránh thật xa bầu không khí ở trên như

đang cào cấu họng mình. Phải leo xuống hết hai tầng cầu thang nữa, bơi xuyên qua thứ ánh sáng xanh lét trong lồng cầu thang, thì cô mới bắt đầu thấy thấm thía việc mình còn sống.

Cô vẫn còn sống.

Bất kể còn được bao lâu nữa thì đó cũng là một thông tin chấn động, tuyệt vời và mới toanh đối với Juliette. Cô đã bỏ ra ba ngày leo lên cầu thang dài tương tự như thế này trong lúc dần dà chấp nhận số phận của mình. Sau đó thêm một ngày và một đêm nữa trong một buồng giam dành cho những cái xác tương lai, rải rác trên vùng đất bên ngoài. Và rồi... đến lượt *chuyện này*. Một chuyến đi bất khả thi, băng qua vùng đất cấm hoang vu, xâm nhập vào một miền vô phương đột nhập và chưa từng được biết.

Sống sót.

Bất kể tiếp theo có xảy ra điều gì thì tại thời điểm này, Juliette vẫn lao như bay xuống những bậc thang lạ lẫm trên đôi chân trần, lớp thép mát lạnh áp lên làn da râm ran, khí mỗi lúc một bớt thiêu đốt họng cô theo từng ngụm không khí mới được hít vào, cái mùi hôi thối và ký ức về những thứ chết chóc càng lúc càng lui lại xa hơn phía trên đầu cô. Chẳng mấy chốc, thứ duy nhất còn sót lại là tiếng chân cô sung sướng vỗ trên cầu thang đi xuống, vang lên và vọng xuống một miền tăm tối cô đơn và trống rỗng, hệt như một tiếng chuông văng vẳng, vang lên không phải để tưởng niệm người chết mà để chúc tụng người sống.

Cô dừng lại ở tầng sáu nghỉ chân, đồng thời giải quyết nốt những gì còn sót lại của bộ đồ bảo hộ. Cô cẩn thận rạch bộ đồ lót đen ở chỗ gần vai và xương đòn gánh, xẻ vòng hẳn ra sau và cào cào vào lưng trong lúc nó bong ra, vẫn còn dính vào mấy dải băng dán nhiệt. Sau khi vành cổ mũ bảo hộ đã rời khỏi lớp vải - chỉ còn cái khóa kéo lơ lửng dọc lưng cô như một cột sống thứ hai - cô cuối cùng cũng có thể tháo nó ra khỏi cổ. Cô kéo nó khỏi đầu và thả xuống đất, sau đó lột

bỏ nốt lớp vải carbon đen, lột tay chân bộ đồ để chất đống thành một mớ lộn xộn bên ngoài cánh cửa đôi dẫn vào tầng sáu.

Cô nghĩ tầng sáu sẽ là một khu căn hộ. Cô tính chuyện vào trong và gào thét tìm người giúp đỡ hay tìm quần áo và nhu yếu phẩm trong vô số các căn phòng nơi đây, nhưng cô cảm thấy một thôi thúc lớn hơn bắt cô leo xuống. Cô có cảm giác khu trên đỉnh như bị nhiễm độc và quá gần. Bất kể là cô đang đơn thuần tưởng tượng ra như thế hay bởi cô đã có những trải nghiệm đau khổ hồi sống trong khu trên đỉnh tại tháp giống của mình, cơ thể cô cũng cảm thấy ghê tởm nơi ấy. Khu dưới sâu là chốn an toàn. Nó luôn mang lại cảm giác như thế.

Nhưng vẫn có một hình ảnh đem lại hy vọng lưu lại trong tâm trí cô từ gian bếp khu phía trên: hàng dãy đồ ăn đóng hộp và ướp muối để ăn trong các giai đoạn mất mùa. Juliette tin rằng các nhà ăn khu dưới cũng sẽ có những thứ tương tự. Và lúc lấy lại được hơi, cô thấy bầu không khí trong tháp giống có vẻ ổn; cảm giác tê rát trong phổi và trên lưỡi cô đã biến đi. Hoặc là tháp giống khổng lồ chứa rất nhiều không khí mà hiện chẳng được ai hít thở, hoặc vẫn còn một nguồn khí. Tất cả những suy nghĩ ấy, hành động kiểm kê tài nguyên ấy đã giúp cô có được hy vọng. Thế là cô bỏ mớ quần áo hư hỏng rách nát lại đằng sau và rón rén leo xuống cây cầu thang xoắn, người trần như nhộng, chỉ có duy nhất một con dao làm bếp lớn để tự vệ, cơ thể cô thêm tràn trề nhựa sống theo từng bước chân, trong khi tâm trí cô thì mỗi lúc một quyết tâm sẽ giữ nốt cả người tràn căng sức sống như thế. Tại tầng mười ba, cô dừng lại và mở cửa vào trong kiểm tra. Luôn có khả năng tháp giống này được bài trí khác hoàn toàn, tùy từng tầng, thế nên lên kế hoạch trước sẽ chẳng có nghĩa lý gì nếu có không biết phải trông đợi điều gì. Tại khu trên đỉnh, cô chỉ biết thực sự rõ vài khu vực, và cho đến nay, mọi khu vực tương ứng đều có vẻ là một bản sao hoàn hảo. Tầng mười ba thì cô chắc chắn biết rất rõ. Có một số thứ cô đã được học từ thời còn quá nhỏ và khắc ghi sâu đậm đến mức cứ như những viên đá nhỏ nằm giữa tâm trí cô.

Đấy sẽ là những phần cuối cùng mục ruỗng đi trong cô, những thứ còn sót lại sau khi mọi phần khác đều đã bay theo cơn gió hay bị rễ cây hút cạn sâu trong lòng đất. Trong tâm trí Juliette, lúc đẩy mở hé cửa, cô không hề ở trong một tháp giống khác, không hề ở trong một cái xác tháp giống bỏ hoang, mà là đang ở trong quá khứ của mình, đẩy mở một cửa để về lại với tuổi thơ.

Bên trong tối om, không một ngọn đèn an ninh hay thoát hiểm nào được bật hết. Có một cái mùi khác. Không khí nơi đây tù đọng và hăng hăng mùi thứ gì phân hủy.

Juliette cất tiếng hô khắp hành lang, "Có ai không?"

Cô nghe giọng mình dội lại từ những bức tường trống vắng. Cái giọng vọng trở lại nghe xa xăm, yếu hơn và cao hơn giọng của cô. Cô mường tượng ra mình hồi chín tuổi, chạy qua chính những hành lang này, lớn tiếng gọi mình khi đã trưởng thành, vang vọng qua bao năm tháng. Cô thử hình dung mẹ mình đuổi theo con bé, tìm cách bế thốc nó lên và ép nó đứng yên, nhưng những hồn ma đã bay biến trong bóng tối. Những vọng âm cuối cùng mờ nhạt dần, bỏ mặc cô một mình và trần truồng bên ngưỡng cửa.

Khi mắt đã điều tiết, cô có thể lờ mờ nhìn ra bàn tiếp tân ở cuối hành lang. Ánh sáng phản chiếu lại trên khung cửa sổ kính nằm ở đúng vị trí cô nhớ. Nơi này có kết cấu giống hệt như khu dưỡng nhi của bố cô ở khu giữa, nơi cô không chỉ được sinh ra mà còn được nuôi dưỡng nên người. Thật khó mà tin được rằng đây là một nơi *khác*. Rằng đã từng có những người *khác* sống ở đây, từng có những đứa trẻ khác được sinh ra, từng chơi đùa và từng được nuôi lớn ngay bên kia một quả đồi dưới một vùng trũng, từng rượt đuổi hay thách nhau chơi lò cò hay trò chơi gì đó chúng phát minh ra, tất cả đều không biết gì về sự tồn tại của chốn bên kia. Có thể vì đang đứng bên ngưỡng cửa khu dưỡng nhi, nhưng cô không thể không nghĩ về tất cả những cuộc đời nơi này từng chứa đựng. Những con người lớn lên, yêu nhau, chôn cất người quá cố.

Tất cả những con người *ngoài kia*. Những người cô đã giẫm giày mạo phạm, hất văng xương cốt và tro bụi của họ trên đường xộc vào chính cái nơi họ đã từ bỏ. Juliette tự hỏi chuyện ấy đã xảy ra cách đây bao lâu rồi, tháp giống đã bị bỏ hoang được bao lâu. Đã có chuyện *gì* xảy ra ở đây thế? Cầu thang vẫn sáng, có nghĩa là phòng ắc quy vẫn còn năng lượng. Cô cần giấy để tính toán, để luận ra xem bằng ấy sự sống mới tắt đi gần đây hay cách bao lâu rồi. Cô muốn biết còn vì lý do thực tiễn nữa, không chỉ vì tò mò đơn thuần.

Sau khi nhìn vào trong một lần sau cùng, rùng mình hối tiếc nốt lần chót vì đã không dừng lại gặp bố mình trong mấy dịp cuối cô đi ngang khu dưỡng nhi của ông, Juliette đóng cửa lại, khóa kín bóng tối và những hồn ma, rồi suy ngẫm về tình cảnh mình. Rất có khả năng cô chỉ có một mình trong một tháp giống chết. Niềm vui sướng vì vẫn còn sống nhanh chóng biến mất, thay vào đó là nhận thức về thực tại cô độc cũng như cơ hội sinh tồn mong manh của cô. Bụng cô làu bàu đồng ý. Chẳng hiểu sao cô vẫn ngửi thấy mùi chất xúp hôi thối kia trên người, vẫn nếm được vị axít dạ dày mình nôn ra. Cô cần nước. Cô cần quần áo. Những đòi hỏi nguyên thủy ấy trở thành ưu tiên hàng đầu, lấn át hết cả sự nghiêm trọng của tình cảnh cô đang lâm vào, cả những nhiệm vụ khó khăn trước mắt cô, để lại đằng sau những tiếc nuối của quá khứ.

Nếu kết cấu hai bên giống nhau, nông trại thủy canh đầu tiên sẽ ở dưới đây bốn tầng và nông trại lớn trong số hai nông trại đất khu trên đỉnh sẽ nằm ngay bên dưới đó. Juliette rùng mình trước một luồng khí lạnh thổi lên. Lồng cầu thang tạo ra dòng luân nhiệt của riêng mình, và càng xuống dưới sâu thì sẽ càng lạnh hơn. Nhưng cô vẫn cứ đi - càng sâu càng tốt. Xuống tầng tiếp theo, cô thử mở cửa. Ở đây quá tối, không thể nhìn được xa hơn hành lang đầu tiên bên trong, nhưng có vẻ như đây là cụm văn phòng hay phòng xưởng gì đó. Cô cố gắng nhớ xem tầng mười bốn trong tháp giống của mình có những gì, nhưng không biết. Không biết có phải là điều gì đáng kinh ngạc không? Cô vốn vẫn cảm thấy khu trên đỉnh tại quê nhà

của chính mình có phần lạ lẫm. Thế nên cái khu tháp giống này càng là một thứ xa lạ hoàn toàn.

Cô giữ mở cửa vào tầng mười bốn và cắm lưỡi dao vào giữa các lỗ trên sàn lưới thép chiếu nghỉ. Cô chừa lại chuôi dao dựng thẳng lên làm cái chặn cửa. Cô đợi cho cánh cửa bị bản lề lò xo kéo khép lại đến khi gặp phải chuôi dao, mở yên ở đó. Nhờ đó, cô có đủ ánh sáng để lẻn vào trong và mò mẫm quanh mấy căn phòng đầu tiên.

Không có bộ quần yếm nào treo trên mặt sau mấy cánh cửa hết, nhưng một phòng được sử dụng làm phòng họp. Nước đựng trong các bình đều đã bốc hơi từ lâu, nhưng cái khăn trải bàn tím nhìn có vẻ khá ẩm. Ẩm hơn ở trần. Juliette để mớ cốc, đĩa, bình ra chỗ khác, lấy cái khăn. Cô quấn khăn quanh vai, nhưng nó sẽ tuột ra khi cô di chuyển, nên cô thử thắt nút góc khăn trước mặt. Thất bại và bỏ cuộc, cô chạy lại chiếu nghỉ, vào trong vùng ánh sáng chào đón, tháo hẳn khăn ra. Cô tóm lấy con dao, khiến cánh cửa kẽo cà kẽo kẹt đóng lại nghe thật ghê rợn đằng sau, rồi cô thọc lưỡi dao vào chính giữa khăn rạch một đường dài. Cô chui đầu qua cái lỗ ấy, cái khăn trùm xuống quá chân cả ở đằng trước lẫn đằng sau. Sau vài phút múa dao, cô đã cắt hết phần vải thừa, chế ra một cái đai từ một dải vải dài và một mớ vải khác, đủ để buộc quanh giữ ấm cho đầu cô.

Cảm giác được làm một cái gì đó, được dùng tài chế tạo giải quyết một vấn đề cụ thế, mới tuyệt vời làm sao. Cô đã có một công cụ, một món vũ khí nếu cần, và cả quần áo. Danh sách bất khả thi các công việc cần thực hiện đã được giảm bớt vài món. Cô leo xuống xa hơn, bàn chân tiếp xúc với cầu thang lạnh buốt, cô thèm được có giày, khát nước, ý thức được rất rõ tất cả những việc còn cần phải làm.

Đến tầng mười lăm, cặp chân mệt mỏi của cô tí nữa thì sụm xuống, nhắc cô nhớ ra một việc thiết yếu khác. Đầu gối cô khuỵu xuống, khiến cô phải tóm lấy lan can, và khi adrenalin đã rời mạch máu, cô nhận ra rằng mình mệt rũ người. Cô ngừng lại tại chiếu

nghỉ, chống tay lên gối, và hít vài hơi thật sâu. Cô đã đi được bao lâu rồi? Cô còn gắng gượng đi tiếp được bao xa đây? Cô nhìn bóng mình trong lưỡi dao, thấy bản thân trông tã tượi nhường nào, và kết luận rằng mình cần nghỉ đã rồi hẵng đi tiếp. Nghỉ ngay bây giờ, ở nơi vẫn còn đủ ấm để không run lẩy bẩy.

Cô thật vô cùng thèm muốn đi thám thính tầng này tìm giường, nhưng quyết định không làm thế - vùng không gian đen ngòm đằng sau mấy cánh cửa kia sẽ chẳng có gì thoải mái cả đâu. Thế là cô cuộn tròn trên sàn lưới thép của chiếu nghỉ tầng mười lăm, hai tay co dưới đầu, kéo lại khăn trải bàn để mọi mảng da trần đều được che kín. Và trước khi cô kịp điểm lại cái danh sách dài đang hiện lên trong đầu, cơn kiệt quệ xâm chiếm lấy cô. Cô thiếp đi, chỉ thoáng hốt hoảng nghĩ rằng đáng ra cô không được mệt đến vậy, rằng có khả năng đây sẽ là một giấc ngủ ngàn thu, rằng cô chắc chắn sẽ chịu chung số phận với cư dân của cái nơi kỳ lạ này, co quắp và bất động, đóng băng và vô hồn, thối rữa và dần phân rã...

1431

“CẬU CÓ HIỂU CẬU ĐANG ĐỀ XUẤT chúng tôi làm gì không?”

Knox ngước lên nhìn McLain, cố gắng nhìn thẳng vào cặp mắt nhăn nheo và sắc bén của bà bằng tất cả tự tin mà ông huy động được. Người phụ nữ nhỏ nhắn kiểm soát toàn bộ linh kiện và quy trình sản xuất của tháp giống ấy trông oai nghiêm theo một kiểu lạ thường. Bà không sở hữu bộ ngực lớn hay bộ râu dày của Knox, cổ tay thì chẳng to hơn hai ngón tay ông ta là bao nhiêu, nhưng bà có cặp mắt xám già nua cùng sức nặng của bao năm gian khó, khiến ông ta cảm thấy mình chỉ như một bóng đeo khi đứng bên bà.

“Đây không phải là nổi loạn,” ông ta nói, những từ bị cấm đoán ấy buông ra dễ dàng nhờ được thói quen và thời gian bôi trơn. “Chúng ta đang thiết lập lại công lý.”

McLain khịt mũi. “Tôi tin rằng đó cũng chính là những gì ông bà cố của tôi từng nói.” Bà vén ra sau những sợi tóc bạc vương trên mặt và nhìn xuống bản sơ đồ trải rộng giữa hai người. Cứ như thể bà biết làm vậy là sai trái, nhưng đã chấp nhận giúp đỡ hơn là cản trở nó. Knox thầm nghĩ có thể là do tuổi già, khi nhìn lớp da đầu hồng hồng bên dưới mái tóc mỏng và trắng đến độ trông chẳng khác nào sợi thủy tinh. Có thể nếu sống đủ lâu trong những bức tường này, ta sẽ chấp nhận rằng mọi chuyện sẽ không bao giờ được cải thiện, hay thậm chí thay đổi gì nhiều. Hoặc có khi con người ta dần dần sẽ mất đi hy vọng rằng có thứ gì còn đáng gìn giữ nữa.

Ông ta nhìn xuống bản sơ đồ và vuốt phẳng các nếp gấp sắc trên tấm giấy xịn. Bỗng dưng ông ta ý thức được rất rõ về đôi bàn tay mình, về những ngón tay trông thật to và bê bết mỡ. Ông ta tự hỏi

liệu có khi nào McLain coi mình như một kẻ cục súc, xộc lên trên này với những ảo tưởng về công lý. Ông ta nhận ra bà đã đủ già để coi ông ta là người còn trẻ. Trẻ và xốc nổi, trong khi ông ta thấy mình già dặn và khôn ngoan.

Một trong hàng chục con chó sống giữa các giá đồ của bộ phận Vật Tư bực bội gầm gừ dưới gầm bàn, như thể ba cái trò lập mưu gây chiến này đã phá hỏng giấc ngủ của nó.

"Tôi tin ta có thể giả định rằng bộ phận IT biết sắp có chuyện xảy ra," McLain nói, đưa đôi tay nhỏ nhắn đi qua khắp các tầng từ chỗ họ tới tầng ba mươi tư.

"Tại sao? Bà nghĩ chúng tôi đã không giữ kín hành tung trên đường lên đây ư?"

Bà ngước lên mỉm cười với ông ta. "Tôi tin các cậu đi rất kín, nhưng nếu giả định bất cứ điều gì khác thì rất nguy hiểm."

Ông ta gật đầu và nhai phần râu dưới môi dưới.

"Đám thợ còn lại của cậu phải bao lâu nữa mới lên đến trên này?" McLain hỏi.

"Họ sẽ đi vào khoảng mười giờ, khi cầu thang bắt đầu tối đèn, và lên đến trên này muộn nhất vào hai hoặc ba giờ. Họ sẽ mang theo rất nhiều hành lý."

"Và cậu nghĩ rằng tầm một chục người là đủ để giữ cho dưới đó hoạt động tốt ư?"

"Vâng, chừng nào không có gì quan trọng bị hỏng." Ông ta gãi gáy. "Bà nghĩ đội khuân vác sẽ theo phe nào? Hoặc những người ở khu giữa?"

Bà nhún vai. "Khu giữa chủ yếu coi mình là dân trên đỉnh. Tôi biết rõ lắm, hồi nhỏ tôi sống trên đó. Họ đi xem khung cảnh thế giới bên ngoài và ăn ở nhà ăn thường xuyên hết mức có thể, nhằm có một mục đích cho chuyến leo của mình. Khu trên đỉnh thì lại khác. Tôi nghĩ chúng ta có thể đặt nhiều hy vọng hơn vào bọn họ."

Knox không biết mình có nghe lầm không. "Bà nói sao cơ?"

Bà ngước lên nhìn ông ta, và Knox cảm thấy con chó dụi mõm vào giày mình, tìm người bầu bạn hay hơi ấm.

"Nghĩ mà xem," McLain nói. "Tại sao cậu lại nổi giận đến thế? Bởi vì cậu mất một người bạn tốt ư? Điều đó xảy ra suốt mà. Không, bởi lẽ cậu đã bị *lừa dối*. Và tin tôi đi, dân trên đỉnh sẽ thấm thía điều này hơn hẳn. Họ sống mà luôn luôn trông thấy những người đã bị lừa dối. Chính dân khu giữa, những người khao khát được lên trên dù chẳng biết gì và coi thường chúng ta mà chẳng chút cảm thông mới là những người miễn cưỡng nhất."

"Vậy bà nghĩ chúng ta sẽ có đồng minh tại khu trên đỉnh sao?"

"Ừ, có điều chúng ta không thể liên hệ với họ. Và họ sẽ cần được thuyết phục một chút. Một bài phát biểu hay, giống như cậu đã dùng để đầu độc người của tôi."

Bà tặng cho ông ta một nụ cười hiếm hoi, và Knox cảm thấy mình cũng đang mỉm cười tươi rói đáp lại. Và đúng lúc ấy, ông ta lập tức hiểu tại sao người của bà lại trung thành với bà đến vậy. Nó cũng tương tự như khả năng thu hút người khác của ông ta, chỉ có điều là nhờ một lý do khác. Mọi người sợ ông ta và muốn được cảm thấy an toàn. Nhưng họ tôn trọng McLain và muốn cảm thấy được yêu thương.

"Vấn đề chúng ta sẽ gặp phải là khu giữa chắn giữa chúng ta và bộ phận IT." Bà huơ tay trên bản sơ đồ. "Thế nên chúng ta cần đi qua đó thật nhanh, nhưng không được gây sự đánh nhau."

"Tôi cứ nghĩ chúng ta chỉ cần xộc lên trước bình minh," Knox làu bàu. Ông ta ngả người ra sau và nhìn xuống con chó dưới gầm bàn, bấy giờ đang ngồi hờ trên một bên giày của ông ta và ngước lên, cái lưỡi thò ra ngoài trông rất ngớ ngẩn, đuôi ve vẩy. Knox chỉ thấy con thú này là một cái máy ăn đồ ăn và thải ra phân. Một cục thịt viên lông lá ông ta không được phép ăn. Ông ta hẩy cái con vật bẩn thỉu đó xuống khỏi giày. "Đi chỗ khác đi," ông ta nói.

“Jackson, qua đây.” McLain búng ngón tay.

“Tôi không hiểu tại sao bà nuôi mấy cái con này, đừng nói là cho chúng đẻ thêm.”

“Cậu hiểu thế nào được,” McLain trả treo. “Chúng tốt cho tâm hồn lắm, đối với những người vẫn còn có hồn.”

Ông ta nhìn thử xem bà có nói nghiêm túc không và thấy bà giờ đã mỉm cười với vẻ nhẹ nhàng hơn.

“Rồi, sau khi chúng ta đã giành lại được công lý cho nơi này, tôi sẽ vận động tổ chức quay số lấy quyền nuôi chúng. Kiểm soát số lượng của chúng.” Ông ta đáp lại nụ cười mỉa mai của bà. Jackson rên ư ử cho đến khi McLain thò tay xuống vuốt ve nó.

“Nếu tất cả chúng ta đều trung thành với nhau như nó thì đã chẳng *cần* đến một cuộc nổi loạn nào,” bà nói, liếc mắt lên nhìn ông ta.

Ông ta gục đầu, không thể đồng ý nổi. Trong nhiều năm qua, dưới Cơ Khí từng có một vài con chó, đủ để ông ta biết rằng một số người có cảm nhận ấy, cho dù ông ta thì không. Ông ta luôn lắc đầu khi thấy những người chi ra số tem xu vất vả lắm mới kiếm được để mua đồ ăn vỗ béo một con thú không đời nào có thể trả ơn. Lúc Jackson lại chỗ ông ta dưới gầm bàn và cọ vào đầu gối ông ta, rên ư ử đòi được vuốt ve, Knox cứng đầu xòe nguyên đôi bàn tay trên bản sơ đồ.

“Thứ chúng ta cần để leo lên là một màn nghi binh,” McLain nói. “Một việc gì đó để làm giảm lượng người khu giữa. Nếu có thể đẩy nhiều người bọn họ lên khu trên đỉnh thì tốt, bởi vì từng này người chúng ta leo lên sẽ ồn ào lắm đấy.”

“Chúng ta? Đợi đã, bà không nghĩ mình cũng đi…”

“Nếu người của tôi đi, thì tất nhiên tôi cũng đi.” Bà nghiêng đầu. “Tôi đã leo thang trong kho hơn năm mươi năm rồi. Cậu nghĩ một vài tầng cầu thang sẽ làm tôi phải ngán ngại à?”

Knox không tin bà lại ngán *bất cứ* thứ gì trên đời. Jackson quật

đuôi vào chân bàn trong lúc đứng đó, ngước lên nhìn ông ta với cái nụ cười ngớ ngẩn quen thuộc của giống loài bọn nó.

"Hay là ta hàn kín cửa nẻo lại trên đường leo lên?" Knox hỏi. "Giữ họ ở yên bên trong cho đến khi tất cả đã kết thúc."

"Và sau đó thì sao? Chỉ xin lỗi là xong à? Nếu mất đến mấy tuần thì sao?"

"Mấy tuần ư?"

"Cậu không nghĩ sự tình sẽ dễ dàng đến vậy chứ? Chỉ cần kéo lên đó và giành quyền kiểm soát là xong?"

"Tôi không hề ảo tưởng về những gì sắp xảy ra." Ông ta chỉ vào cửa văn phòng bà, dẫn ra các phân xưởng đầy máy móc leng ca leng keng. "Người của chúng ta đang chế tạo các loại khí giới, và tôi dự tính sẽ sử dụng chúng nếu sự tình đến nước ấy. Tôi rất sẵn lòng chấp nhận một cuộc chuyển giao quyền lực hòa bình, sẽ hài lòng nếu chỉ cần tống Bernard và một vài kẻ khác ra ngoài lau chùi, nhưng tôi cũng chưa bao giờ ngán ngại để tay vấy bẩn cả."

McLain gật đầu. "Nói thế để chúng ta cùng rõ thôi..."

"Rõ như lòng bàn tay," ông ta nói.

Ông ta vỗ tay, bật ra một ý tưởng. Jackson rụt lại khi nghe thấy tiếng động bất thình lình.

"Tôi nghĩ ra rồi," ông ta nói với bà. "Một màn nghi binh." Ông ta chỉ vào các tầng dưới thấp của bộ phận Cơ Khí trên bản sơ đồ. "Nếu chúng ta bảo Jenkins gây một vụ mất điện lan dần thì sao? Chúng ta có thể bắt đầu từ trên đây vài tầng, hay thậm chí còn hay hơn, từ các khu nông trại và nhà ăn. Đổ lỗi cho đợt sửa máy phát điện gần đây..."

"Và cậu nghĩ khu giữa sẽ dọn đi à?" Bà nheo mắt.

"Nếu họ muốn được ăn đồ nóng. Bằng không họ phải ru rú ngồi trong bóng tối."

"Tôi nghĩ họ sẽ ra ngoài cầu thang buôn chuyện, băn khoăn

không hiểu có chuyện gì mà ồn ào thế. Càng thêm nhiều người cản đường chúng ta."

"Thế thì chúng ta sẽ bảo với họ rằng mình leo lên để giải quyết vấn đề!" Knox cảm thấy bực bội. Con chó khốn kiếp kia lại ngồi lên giày của ông ta.

"Leo *lên* để giải quyết vấn đề à?" McLain cười phá lên. "Lần cuối cùng câu *đó* nghe còn hợp lý là khi nào?"

Knox bứt râu. Ông ta chẳng hiểu có gì mà phức tạp thế. Họ có rất nhiều người. Cả ngày họ dùng công cụ làm việc. Họ sẽ đập nát đầu đám kỹ thuật viên, những kẻ nhỏ bé như Bernard chỉ biết ngồi ì một chỗ và lạch cạch gõ bàn phím như mấy chị thư ký. Họ chỉ cần đi lên trên đó và *tiến hành* thôi.

"Bà có sáng kiến nào hay ho hơn không?" ông ta hỏi.

"Chúng ta cần nghĩ xem *sau đó* thì sao," McLain nói. "Sau khi cậu đã đập chết một vài người và máu đã chảy xuống sàn lưới thì sẽ thế nào? Cậu có muốn mọi người sống trong sợ hãi, rằng điều đó sẽ tái diễn không? Hoặc bất cứ điều gì cậu bắt họ phải trải qua để lên được đến đó?"

"Tôi chỉ muốn xử lũ nói dối," ông ta nói. "Đó là tất cả những gì bất kỳ ai trong số chúng ta cũng muốn. *Tất cả* chúng ta đều đã sống trong sợ hãi. Sợ hãi thế giới bên ngoài. Sợ hãi phải đi lau chùi. Thậm chí còn sợ không dám bàn tán về một thế giới tốt đẹp hơn. Và không có gì là thật hết. Hệ thống đã bị thao túng, theo kiểu khiến cho chúng ta gục đầu và *an phận*..."

Jackson sủa ông ta và bắt đầu rên rỉ, đuôi quất qua quất lại trên sàn nhà như một ống dẫn khí bị bịt đầu, bị đánh rơi co giật uốn éo trên mặt đất.

"Tôi nghĩ lúc chúng ta xong việc," ông ta nói, "và bắt đầu bàn đến việc sử dụng kiến thức của mình để khám phá một thế giới mình mới chỉ nhìn ngắm, tôi tin điều ấy sẽ cổ vũ một số người. Hừ, đến tôi còn thấy hy vọng nữa là. Bà không cảm thấy bất cứ điều gì

sao?"

Ông ta thò tay xuống xoa đầu Jackson, khiến con chó ngưng gây ồn. McLain nhìn ông ta một hồi. Bà cuối cùng cũng gật đầu đồng tình.

"Chúng ta sẽ triển khai vụ mất điện," bà chốt lại. "Tối nay, trước khi có ai trong số lên xem khung cảnh được lau chùi đã kịp thất vọng trở về. Tôi sẽ dẫn một đội mang nến và đèn pin lên, giả vờ như đây là một chiến dịch thiện chí do bộ phận Vật Tư tổ chức. Vài tiếng sau cậu và những người khác sẽ lên theo. Để xem cái cớ sửa chữa giúp ta đi được bao xa trước khi gặp rắc rối. Hy vọng một lượng lớn sẽ nghỉ lại khu trên đỉnh, hay đã về giường ở khu giữa do quá kiệt sức sau chuyến leo lên vì một bữa ăn, chẳng quan tâm đến cảnh náo động nữa."

"Lượng người lưu thông lúc sáng sớm sẽ ít hơn," Knox đồng ý, "thế nên có khi chúng ta sẽ không gặp quá nhiều rắc rối."

"Mục tiêu sẽ là tấn công bộ phận IT và khống chế nó. Bernard vẫn đang chơi trò thị trưởng, thế nên hắn chắc sẽ không có mặt ở đó. Nhưng hoặc hắn sẽ đến tìm chúng ta hoặc chúng ta sẽ xông lên truy đuổi hắn một khi các tầng đầu ba đã được kiểm soát. Tôi không nghĩ hắn sẽ kháng cự gì kịch liệt cho lắm, sau khi các tầng của hắn đã nằm trong tay chúng ta."

"Đồng ý," Knox nói, và cảm thấy sung sướng khi có một kế hoạch. Có một đồng minh. "Và này, cảm ơn bà nhé."

McLain mỉm cười. "Là dân vọc dầu mỡ mà cậu phát biểu không tồi đâu," bà nói. "Và ngoài ra..." bà gật đầu về phía con chó, "... Jackson thích cậu, và nó hầu như không bao giờ sai cả. Nhìn người rất chuẩn."

Knox nhìn xuống và nhận ra ông ta vẫn đang gãi con chó. Ông ta rút tay lại và nhìn con thú thở hồng hộc đang ngước lên nhìn mình. Bên trong căn phòng kế bên, ai đó đang bật cười trước một câu đùa, giọng những người thợ của ông ta hòa vào giọng các thành

viên Vật Tư, dù phần nào bị tường và cửa bít đi. Hòa cùng với tiếng cười ấy là tiếng các thanh thép uốn thành hình thành dạng, các miếng phẳng được rèn cho sắc nhọn, máy làm đinh tán chuyển qua làm đạn. Và Knox hiểu ý McLain nói về lòng trung thành. Ông ta nhìn thấy nó trong mắt con chó ngớ ngẩn kia, thấy rằng nó sẵn sàng làm bất cứ điều gì vì ông ta, miễn là ông ta yêu cầu. Và ông ta cảm thấy một khối nặng đè lên ngực mình khi biết rằng biết bao con người cảm thấy như thế đối với ông ta và McLain - Knox quyết định rằng đó chính là gánh nặng lớn nhất trần đời.

1441

NÔNG TRẠI ĐẤT BÊN DƯỚI KHIẾN cho cầu thang tràn ngập cái mùi phân hủy rất nồng. Juliette vẫn chưa tỉnh hẳn khi cô leo xuống thêm một tầng nữa và bắt đầu nhận thấy cái mùi kia. Cô không cách nào biết mình đã ngủ được bao lâu rồi - cảm giác cứ như thể đã mấy ngày trời trôi qua, nhưng có khả năng mới chỉ mấy tiếng thôi. Cô tỉnh dậy trong tình trạng mặt ép xuống sàn lưới, một lưới những đường màu đỏ in hằn lên má, và ngay lập tức lên đường. Dạ dày cô đang cồn cào, mùi từ nông trại bốc ra đẩy cô mau chân bước. Khi đến tầng hai mươi tám, cái mùi cay cay trong không khí trở nên nồng nặc đến mức cô cảm thấy mình như bơi *qua* các loại mùi. Cô kết luận rằng nó là mùi của cái chết. Của đám tang. Của đất nhiều mùn được cày xới, giải phóng tất cả những phân tử cay sè vào trong không khí.

Cô dừng lại ở tầng ba mươi - tầng nông trại thủy canh - và thử mở cửa. Bên trong tối om. Có một âm thanh vọng lại dọc hành lang, tiếng ro ro của một cái quạt hay động cơ gì đấy. Giáp mặt âm thanh nhỏ bé này mới kỳ lạ làm sao. Suốt hơn một ngày, cô không nghe thấy gì ngoài những tiếng động chính mình tạo ra. Ánh sáng xanh của những ngọn đèn thoát hiểm chẳng vỗ về cô gì hết; chúng giống như hơi ấm của một xác chết, của ắc quy cạn kiệt dần theo từng photon rò rỉ. Nhưng đây là thứ gì đó đang *chuyển động*, một âm thanh bên cạnh hơi thở và tiếng bước chân của cô, lẩn khuất sâu bên trong hành lang tối tăm của các nông trại thủy canh.

Một lần nữa, cô bỏ công cụ kiêm vũ khí tự vệ duy nhất của mình lại đằng sau để chặn cửa, cho một chút ánh sáng tràn vào. Cô lẻn vào trong, nơi mùi cỏ cây không nồng nặc như ở ngoài cầu thang, và

bước dọc hành lang, một tay dò theo tường. Khu văn phòng và tiếp tân vừa tối vừa vô hồn, không khí khô không khốc. Trên cửa quay không có đèn nhấp nháy, và cô không có thẻ hay tem xu để cho vào khe cửa. Cô chống hai tay lên trụ cửa và nhảy qua. Hành động ngỗ ngược nho nhỏ ấy chẳng hiểu sao cảm giác thật mạnh mẽ, như thể cô đã chấp nhận sự vô pháp của miền đất chết này, sự thiếu vắng hoàn toàn của nền văn minh, của luật lệ.

Ánh sáng tràn vào từ cầu thang gần như chẳng chiếu đến được mấy phòng gieo trồng đầu tiên. Cô đợi mắt điều tiết, lòng thầm cảm tạ cái khả năng đã được mài giũa ở bộ phận Cơ Khí khu dưới sâu cùng những khoang lòng tối tăm của máy móc hỏng. Lúc mà cô cuối cùng cũng lờ mờ nhìn được, khung cảnh cô trông thấy không mang lại cho cô hy vọng. Các vườn thủy canh đã mục ruỗng cả. Những thân cây dày như dây thừng lủng lẳng rủ xuống đó đây từ một mạng lưới các đường ống treo. Nó giúp cô áng chừng được các nông trại này, nếu không muốn nói là cả tháp giống, chết đi đã được bao lâu. Không phải hàng trăm năm, nhưng không phải mới có mấy ngày. Ngay cả một khung thời gian rộng đến vậy cũng như một kho báu thông tin, manh mối đầu tiên về một câu trả lời cho cái nơi chốn bí ẩn này.

Cô gõ khớp ngón tay lên một đường ống và nghe thấy tiếng thịch, báo hiệu đường ống đầy.

Không có cây cối, nhưng có nước! Chỉ nghĩ đến khả năng ấy thôi mà miệng cô như khô cong lại. Juliette đẩy người qua lan can vào trong phòng gieo trồng. Cô áp miệng vào lỗ trên đỉnh một ống dẫn, nơi đáng lẽ phải có một thân cây mọc. Cô ngậm thật kín và hút. Chất lỏng tiếp xúc với lưỡi cô vừa lờ lợ vừa hôi thối, nhưng vẫn là nước. Và không phải vị hóa học hay chất độc hại gì, chỉ là chất hữu cơ cũ. Đất. Nó chỉ hơi kinh hơn chỗ mỡ và dầu đã rưới đầm lên người cô gần hai thập kỷ.

Thế là cô uống cho đến khi no căng. Và khi đã có nước, cô nhận

ra rằng nếu có thêm nhiều manh mối chờ đợi được tìm thấy, thêm nhiều vết tích nữa, có khả năng cô sẽ sống được đủ lâu để thu thập chúng.

Trước khi đi, Juliette bẻ một đoạn cuối đường ống, giữ nguyên nắp ở một bên. Đường kính chỉ chưa đến ba phân và dài không hơn nửa mét, nhưng có thể dùng làm bình nước. Cô nhẹ nhàng uốn cong nửa đường ống bị bẻ còn nằm lại, để nước còn đọng lại chảy vào "bình". Trong lúc đổ đầy ống, cô té ít nước lên bàn tay và cánh tay vì vẫn sợ còn chất độc từ bên ngoài.

Khi ống nước đã đầy, Juliette lại rón rén quay về ngưỡng cửa sáng ánh đèn cuối hành lang. Có ba nông trại thủy canh, tất cả đều có các vòng cấp nước khép kín chạy qua các hành lang dài và ngoằn ngoèo. Cô thử tính nhẩm trong đầu, nhưng tất cả những gì cô có thể luận ra là chừng ấy sẽ đủ uống trong một quãng thời gian rất dài. Dư vị trong miệng thật là kinh khủng, và cô sẽ chẳng lấy làm ngạc nhiên nếu bị đau bụng vì thứ nước này, nhưng nếu cô có thể nhóm được một ngọn lửa, tìm được đủ vải hay giấy còn thừa để đốt thì chỉ cần đun sôi lên là ngon.

Cô trở lại cầu thang, về với những mùi hương nồng mình đã bỏ lại đằng sau. Cô lấy lại con dao và vội leo xuống thêm một lát cắt dày nữa của tháp giống, đi quanh cầu thang gần hai vòng để đến chiếu nghỉ tiếp theo, và kiểm tra cửa nẻo.

Cái mùi chắc chắn bốc ra từ các nông trại đất. Và Juliette lại nghe thấy tiếng động cơ ro ro kia, bây giờ nghe còn to hơn. Cô chặn cửa, tựa bình nước vào lan can, và kiểm tra bên trong.

Mùi cỏ cây thật ngợp. Phía đằng trước, trong quầng sáng xanh mờ, cô có thể nhìn thấy những cánh tay rậm rạp vươn qua lan can thò vào trong lối đi. Cô nhảy qua cổng an ninh và khám phá khu gần rìa, vẫn giữ một tay dò trên tường trong khi mắt lại điều tiết. Chắc chắn có một cái máy bơm đang hoạt động ở đâu đó. Cô cũng nghe thấy nước nhỏ tong tỏng, hoặc từ một chỗ rò rỉ hoặc từ vòi nước còn

hoạt động. Juliette thấy ớn lạnh khi lá cây quệt vào hai tay. Mùi thối rữa giờ đã có thể nhận ra: nó là mùi rau quả phân hủy trong lòng đất và héo úa trên dây leo. Cô nghe thấy tiếng vo ve của ruồi nhặng, âm thanh của sự sống.

Cô thò tay vào trong một tán lá dày và lần mò cho đến khi sờ trúng một cái gì đó trơn nhẵn. Juliette giật mạnh và giơ một quả cà chua tròn căng lên trước ánh đèn. Khung thời gian cô ước tính tự nhiên thu hẹp lại. Các nông trại đất có thể tự duy trì được trong vòng bao lâu? Cà chua có cần phải gieo hạt không, hay mỗi năm chúng đều mọc lại như cỏ dại? Cô không thể nhớ nổi. Cô cắn một miếng cà chua chưa chín hẳn, và nghe thấy tiếng động đằng sau. Thêm một cái bơm khác bật lên à?

Cô quay người vừa kịp lúc nhìn thấy cửa dẫn ra ngoài cầu thang đóng sầm lại, khiến cho nông trại chìm vào bóng tối mịt mùng.

Juliette đông cứng người. Cô đợi tiếng con dao của mình leng keng rơi xuống cầu thang. Cô cố gắng mường tượng ra khả năng nó đã bị trượt và tự rơi mất. Vì ánh sáng đã tắt ngấm, tai cô như chiếm dụng phần não không sử dụng của cô. Hơi thở cô, thậm chí là mạch đập của cô, như vang lên thành tiếng, và âm thanh ro ro của cái bơm càng ồn ã hơn hẳn.

Vẫn cầm quả cà chua trong tay, cô chúi người xuống di chuyển về phía bức tường bên kia, tay vươn dài ra để quờ quang mò đường. Cô tiến về phía lối ra, cúi người lui cui để tránh mớ cây, cố gắng trấn tĩnh bản thân. Ở đây không có ma, không có gì để sợ hết. Cô lặp đi lặp lại với mình trong lúc chậm rãi tiến tới trước.

Và rồi một cánh tay chạm vào cô, với qua vai cô. Juliette rú lên và buông rơi quả cà chua. Cánh tay ghim cô lại, và khi cô cố đứng dậy nó giữ cho cô vẫn phải cúi mình. Cô tát vào tay kẻ đột kích, cố gắng lùi xa nó, cái mũ làm từ khăn trải bàn bị giật ra khỏi đầu cô - cho đến khi cô cuối cùng cũng cảm thấy lớp thép cứng của cánh cửa quay, một thanh chắn cao ngang hông nhô ra ngoài hành lang, và

cảm thấy thật ngu ngốc.

"Mày tí nữa thì làm tao bị trụy tim," cô bảo cỗ máy. Cô với lên bám vào hai trụ và tì người nhảy qua. Cô sẽ trở lại để lấy thêm đồ ăn sau khi đã kiếm được đèn. Juliette rời cửa quay tiến về phía lối ra, chống một tay lên tường và tay còn lại mò mẫm phía trước mặt, tự hỏi có khi nào mình sẽ bắt đầu nói chuyện với các món đồ vô tri không. Bắt đầu hóa điên. Trong lúc bóng tối nuốt chửng lấy mình, cô nhận ra tâm trí cô đang thay đổi theo từng phút. Mới ngày hôm trước cô còn đang cam chịu chấp nhận cái chết, giờ thì ngay việc phát điên cũng khiến cho cô hãi sợ.

Thế là có tiến bộ rồi.

Cuối cùng bàn tay cô cũng va vào cửa, và Juliette đẩy mở. Cô chửi thề vì đã mất con dao; nó rõ ràng đã biến mất khỏi sàn lưới. Cô tự hỏi nó đã rơi bao xa, liệu cô có cơ hội tìm lại được nó hay một con dao khác không. Cô quay lại lấy bình nước của mình...

Và thấy nó cũng đã biến mất.

Juliette cảm thấy tầm nhìn của mình như thu hẹp lại, tim đập nhanh hơn. Cô nghĩ không biết có phải cánh cửa đóng lại đã lật đổ bình nước hay không. Cô tự hỏi con dao làm thế nào chui qua được khe hở trên sàn lưới hẹp hơn chuôi của nó. Và khi tiếng nện thình thịch trong thái dương giảm xuống, cô nghe thấy một tiếng khác.

Tiếng bước chân.

Vang lên tại cầu thang bên dưới cô.

Đang chạy.

1451

MẶT BÀN QUẦY TẠI BỘ PHẬN VẬT TƯ rung lên dưới các loại khí giới. Súng, nóng hôi hổi và phạm pháp tuyệt đối, nằm xếp hàng như một dãy những thanh thép bình thường. Knox nhặt một khẩu lên - ông ta còn cảm nhận được sức nóng bên trong nòng súng vừa mới đúc và khoét rãnh - và mở báng để lộ ra ổ đạn. Ông ta thò tay vào một trong mấy thùng chứa đạn sáng bóng, vỏ đạn được cắt ra từ các đường ống dẫn mỏng và nhồi đầy bột thuốc nổ, nhét một viên vào khẩu súng mới toanh. Cơ chế vận hành của thiết bị này có vẻ khá đơn giản: chĩa xong bóp cò.

"Đừng chĩa lung tung," một người ở Vật Tư nói, nghiêng người né.

Knox hướng nòng lên trần nhà và cố gắng hình dung thứ này có thể làm được gì. Ông ta mới chỉ thấy súng một lần, một khẩu cỡ nhỏ hơn đeo trên hông ông phó cảnh sát già, khẩu súng mà ông ta luôn nghĩ chỉ để làm màu là chính. Ông ta nhét một vốc những viên đạn chết chóc vào túi, nghĩ rằng mỗi viên này có thể kết liễu một sinh mạng, và hiểu tại sao những thứ như vậy lại bị cấm. Không thể chỉ cần vung một đoạn ống về phía một người là sẽ giết được họ luôn. Cần phải mất đủ lâu để lương tâm kịp lên tiếng ngăn cản.

Một người bên Vật Tư bước ra từ giữa các giá đựng hàng xách theo một cái thùng bằng cả hai tay. Thấy lưng anh ta còng xuống và vai gù đi, Knox biết nó rất nặng. "Đến giờ mới được hai tá," anh ta nói, xốc cái thùng đặt lên quầy.

Knox thò tay vào trong lôi một khối trụ nặng ra. Thợ của ông ta và thậm chí cả một số người mặc đồ màu vàng nữa lo lắng nhìn cái

thùng.

"Đập đầu đó vào cái gì đó cứng," người đằng sau quầy nói, điềm đạm như thể anh ta đang đưa rơ le điện cho một khách hàng và khuyên mấy lời phút chót về cách lắp đặt, "chẳng hạn như tường, sàn nhà, báng súng của ông - bất cứ thứ gì tương tự. Rồi vứt nó đi cho xa."

"Mang cái này theo có an toàn không đấy?" Shirly hỏi trong lúc Knox nhét một quả vào túi hông.

"Có chứ, cần phải dùng lực đáng kể đấy."

Mấy người nữa thò tay vào thùng và lục lọi vớ lấy một quả. Knox bắt gặp ánh mắt McLain lúc bà lấy một quả cho mình và nhét vào túi ngực. Bà mang vẻ mặt thách thức lạnh lùng. Bà hẳn phải nhận ra ông ta thất vọng nhường nào khi bà cũng lâm trận, và chỉ cần liếc mắt thôi là ông ta biết sẽ không thể thuyết phục bà được.

"Được rồi," bà nói, hướng cặp mắt xanh xám về phía những người tập trung quanh quầy. "Nghe đây. Chúng ta còn phải quay trở lại và mở cửa như thường, thế nên những người mang súng hãy lấy kèm ít đạn. Có mấy dải vải bố ở đằng kia. Hãy bọc mấy thứ này lại kín hết mức có thể để không ai thấy. Nhóm của tôi năm phút nữa sẽ xuất phát, nghe rõ chưa? Những người đợt hai có thể đợi ở phía sau sao cho khuất mắt."

Knox gật đầu. Ông ta liếc nhìn Marck và Shirly, hai người sẽ cùng ông ta đi trong đợt thứ hai; những người leo chậm hơn sẽ đi trước và làm bộ như bình thường. Những cặp chân cường tráng hơn sẽ theo sau và vũ bão xung phong, hy vọng sẽ nhập bọn ở ba mươi tư cùng lúc. Từng nhóm đi riêng đã lộ liễu lắm rồi - nếu gộp lại đi chung thì quá bằng vừa hành quân vừa hét toáng ý định của mình ra.

"Ông ổn chứ, sếp?" Shirly đặt khẩu súng trường lên vai và nhíu mày nhìn ông ta. Ông ta xoa râu và tự hỏi mình đã để lộ bao nhiêu phần sự căng thẳng và sợ hãi đang cảm thấy.

“Ổn,” ông ta làu bàu. “Ừ.”

Marck tóm lấy một quả bom cất đi, và đặt một bàn tay lên vai vợ. Knox cảm thấy phần nào nghi ngại. Ông ta không muốn đám đàn bà con gái phải liên lụy vào - ít nhất là mấy cô vợ. Ông ta vẫn hy vọng rằng màn bạo lực họ đang chuẩn bị thực hiện sẽ không trở thành cần thiết, nhưng nhìn những bàn tay háo hức cầm vũ khí lên kia thì mỗi lúc một khó giả vờ sẽ được như thế. Bây giờ tất cả bọn họ đều đã nắm giữ khả năng tước đi sinh mạng, và ông ta tin họ đủ tức giận để làm thế.

McLain bước qua lối vào quầy và nhìn ông ta. “Đến lúc rồi.” Bà chìa một bàn tay ra.

Knox nắm lấy. Ông ta ngưỡng mộ sức mạnh của người phụ nữ này. “Hẹn gặp lại bà ở tầng ba mươi lăm và cùng nhau leo lên nốt tầng cuối,” ông ta nói. “Đừng vui chơi hết phần của chúng tôi.”

Bà mỉm cười. “Được rồi.”

“Và chúc bà leo may mắn.” Ông ta nhìn về phía những người túm tụm đằng sau lưng bà. “Tất cả mọi người. Chúc may mắn và hẹn sớm gặp lại mọi người nhé.”

Đáp lại ông là những cái gật đầu nghiêm nghị và quai hàm nghiến chặt. Đội quân nhỏ mặc đồng phục vàng bắt đầu xếp hàng tiến ra cửa, nhưng Knox giữ McLain lại.

“Này,” ông ta nói. “Đừng gây sự cho đến khi chúng tôi đã lên đến nơi, được chứ?”

Bà vỗ vai ông ta và mỉm cười.

“Và khi mọi chuyện xảy ra,” Knox nói, “tôi muốn bà lui hẳn về phía cuối, đằng sau…”

McLain bước đến gần hơn, một tay nắm lấy tay áo của Knox. Khuôn mặt nhăn nheo của bà bỗng dưng rắn đanh lại.

“Và nói tôi nghe, cậu sẽ ở đâu, hỡi Knox của bộ phận Cơ Khí, khi bom đạn bắt đầu bay? Khi những người đàn ông và phụ nữ noi

gương chúng ta này đang phải đối mặt với thử thách lớn nhất đời mình, cậu sẽ ở đâu?"

Knox lấy làm sửng sốt trước màn công kích bất chợt ấy, trước lời rít nhỏ giọng mà mạnh mẽ chẳng kém gì một tiếng hét.

"Bà biết tôi sẽ ở đâu..." ông ta dợm trả lời.

"Đúng rồi," McLain nói, đồng thời buông cánh tay ông ta ra. "Và cậu cũng thừa biết rằng tôi sẽ gặp cậu ở đó."

1461

JULIETTE ĐỨNG YÊN PHẮC LẮNG nghe tiếng bước chân xa dần xuống cầu thang. Cô có thể cảm nhận được rung động truyền qua lan can. Da gà nổi dọc chân tay cô. Cô muốn cất tiếng, muốn hét lên bảo người kia dừng lại, nhưng adrenalin bất thình lình xộc đến khiến ngực cô lạnh buốt và trống rỗng. Cứ như thể một cơn gió lạnh đã xộc sâu vào trong phổi cô, chèn ép giọng cô. Có người còn sống và ở trong tháp giống cùng cô. Và kẻ đó đang chạy trốn.

Cô bứt khỏi lan can và lao vọt qua chiếu nghỉ, đáp xuống các bậc thang xoắn với vận tốc chóng mặt và leo thang nhanh hết mức chân đưa được. Xuống được hết một tầng thang, khi adrenalin đã lắng xuống, cô lại dùng được phổi để hét lên câu "Dừng lại!" nhưng tiếng đôi bàn chân trần của cô đạp trên các bậc thang kim loại như át cả giọng cô. Cô không còn nghe thấy tiếng người kia bỏ chạy nữa, chẳng dám dừng chân lắng nghe vì sợ người đó sẽ phóng đi quá xa, nhưng lúc băng qua ngưỡng cửa ở tầng ba mươi mốt, cô lại lo rằng có thể kẻ đó sẽ lén rẽ vào một tầng nào đó và thoát mất. Và nếu chỉ có duy nhất một nhúm người trốn trong tháp giống rộng lớn, có thể cô sẽ không bao giờ tìm thấy họ. Nếu họ không muốn bị phát hiện ra.

Không hiểu sao, điều này còn đáng sợ hơn bất kỳ thứ gì khác: cái khả năng cô sẽ sống nốt phần đời còn lại trong một tháp giống đổ nát, chỉ lo tìm kiếm thức ăn và sinh tồn, nói chuyện với những đồ vật vô tri, trong khi một nhóm người khác cũng làm tương tự nhưng lại nấp đi khuất mắt. Ý nghĩ ấy làm cô căng thẳng đến mức phải một lúc sau cô mới cân nhắc đến điều ngược lại: rằng thay vào đó, có thể đây sẽ là một nhóm người *muốn* tìm cô, và không hề có ý

định tốt.

Họ sẽ không có ý định tốt, nhưng họ sẽ có con dao của cô.

Cô dừng lại ở tầng ba mươi hai lắng nghe, tay tóm lấy lan can. Nín thở để giữ im lặng là gần như bất khả thi: phổi cô đang kêu gào đòi được hít những hơi thật sâu. Nhưng cô vẫn bất động, mạch trong lòng bàn tay cô đập bên lan can mát lạnh, trong khi tiếng bước chân rất rõ vẫn ở bên dưới cô và bây giờ nghe đã to hơn. Cô đang dần bắt kịp! Cô lại lao đi, bạo dạn hẳn, xuống ba bậc một lúc, người tròng trành sang hai bên trên đường lao xuống, hệt như cô từng làm hồi còn trẻ, một tay bám theo thanh lan can cong, tay còn lại chìa ra trước mặt để giữ thăng bằng, mũi chân chỉ vừa chạm vào bậc thang là cô lao luôn xuống bậc tiếp theo, tập trung chú ý đề phòng trượt ngã. Ở tốc độ như vậy thì chỉ cần một cú trượt chân cũng có thể gây chết người. Hình ảnh tay chân bó bột và những câu chuyện về những cụ già không may bị gãy xương hông xuất hiện trong tâm trí cô. Dẫu vậy, cô vẫn cứ ép mình phóng cật lực, chạy như bay. Tầng ba mươi ba lướt vù qua. Nửa vòng thang xoắn sau, cô nghe thấy tiếng một cánh cửa đóng sầm lại, át tiếng chân mình. Cô dừng lại ngước lên nhìn. Cô rướn người qua lan can và nhìn xuống. Tiếng chân đã biến mất, chỉ còn lại tiếng cô thở hổn hển.

Juliette vội vã chạy xuống một vòng thang nữa và kiểm tra cửa nẻo ở tầng ba mươi tư. Cửa không chịu mở. Nhưng cũng không khóa. Cô vặn được tay nắm xuống và cửa có nhúc nhích, nhưng mắc vào một cái gì đó. Juliette kéo mạnh hết mức có thể - nhưng chẳng ích gì. Cô lại giật thêm cái nữa và nghe thấy tiếng thứ gì nứt răng rắc. Cô tì một bàn chân lên cánh cửa còn lại, thử thêm một lần thứ ba, kéo thật mạnh, giật ngược đầu lại, kéo hai tay về phía ngực và đá chân...

Một cái gì đó gãy rời. Cánh cửa mở tung, và cô để tuột tay nắm. Ánh sáng bùng nổ từ bên trong, một quầng sáng rực rỡ chiếu tràn ra ngoài trước khi cửa đóng sầm lại thêm lần nữa.

Juliette lồm cồm băng qua chiếu nghỉ và lại nắm lấy tay nắm. Cô kéo mở cửa ra và loạng choạng đứng dậy. Một nửa cây chổi gãy đôi nằm dưới hành lang; nửa còn lại cài vào tay nắm cánh cửa bên cạnh. Cả hai đều hiện rõ mồn một trong ánh sáng chói lòa khắp xung quanh cô. Mấy ngọn đèn trần trong phòng được thắp sáng hết, các khung chữ nhật sáng gắn trần chạy dọc hành lang đi mút tầm mắt. Juliette lắng nghe tìm tiếng bước chân, nhưng chẳng nghe thấy gì ngoài tiếng ro ro của các bóng đèn. Cửa quay phía trước cô liên tục nhấp nháy con mắt đỏ, như thể nó nắm trong tay nhiều bí mật nhưng không chịu tiết lộ.

Cô đứng dậy và lại gần cái máy, nhìn sang phải nơi một bức tường kính cho cô nhìn thấu vào một phòng họp, bên trong cũng bật đèn đuốc sáng trưng nốt. Cô nhảy qua cái cửa, giờ đã thành một thói quen, và cất tiếng chào thêm lần nữa. Giọng cô vang dội lại, nhưng nghe có vẻ khang khác trong bầu không khí rực sáng, nếu một điều như thế có thể xảy ra. Trong này có sự sống, có điện, có tai kẻ khác để nghe giọng cô, khiến cho tiếng vang không hiểu sao trở nên mờ nhạt hơn.

Cô băng qua dãy văn phòng, ngó vào từng phòng để tìm kiếm dấu hiệu của sự sống. Nơi này bừa bộn vô cùng. Các ngăn kéo bị vứt chỏng chơ trên sàn nhà, các tủ hồ sơ kim loại bị lật đổ, giấy quý giá vương vãi khắp mọi nơi. Một bàn quay mặt về phía cô, và Juliette thấy máy tính đang bật, màn hình đầy chữ màu xanh lá cây. Cảm giác cứ như thể cô đã bước vào một thế giới trong mơ. Trong vòng hai ngày - nếu giả sử rằng cô đã ngủ lâu đến thế - não cô đã dần dần thích nghi với ánh sáng xanh nhạt của những ngọn đèn thoát hiểm, đã quen với một cuộc sống nơi hoang dã, một cuộc sống không có điện. Vị nước lợ vẫn còn lưu lại trên lưỡi cô, thế mà giờ cô lại đi qua một nơi làm việc bình thường, chỉ có điều bừa bãi. Cô mường tượng ra cảnh những người ca tiếp theo (những văn phòng như thế này có phân ca không nhỉ?) quay trở lại từ cầu thang, cười đùa vui vẻ, sắp xếp giấy tờ, kê lại đồ đạc và quay trở lại làm việc.

Khi nghĩ đến làm việc, cô tự hỏi họ đã làm gì ở đây. Cô chưa bao giờ thấy văn phòng nào bài trí như thế này. Cô gần như quên mất chuyến leo xuống cầu thang trong lúc nhòm ngó xung quanh, tò mò về những căn phòng và điện chẳng kém gì về tiếng bước chân đã đưa mình đến đây. Khi băng qua một khúc quanh, cô đến trước một cánh cửa kim loại lớn, không chịu mở ra như những cánh cửa khác. Juliette đè lên nó và cảm thấy nó gần như không nhúc nhích. Cô tì vai lên cánh cửa kim loại và đẩy, nhích dần vài phân một, cho đến khi cô có thể lách qua. Cô phải bước qua một tủ hồ sơ kim loại cao đã bị kéo đổ xuống chặn trước cánh cửa nặng.

Căn phòng thật khổng lồ, ít nhất cũng lớn ngang phòng máy phát điện và to gấp bội nhà ăn. Trong phòng đầy những cái tủ cao, to hơn tủ hồ sơ nhưng không có ngăn kéo. Thay vào đó, mặt trước tủ phủ kín đèn nhấp nháy, đỏ, xanh, và hổ phách.

Juliette lục lọi mớ giấy tờ tràn ra khỏi tủ hồ sơ. Và trong lúc làm vậy, cô nhận ra rằng không thể chỉ có mình mình bên trong căn phòng này được. Người nào đó đã kéo tủ chắn cửa, và chắc chắn đã làm vậy từ *bên trong*.

"Xin chào?"

Cô đi qua các dãy máy móc cao, bởi lẽ cô đoán chúng là máy. Chúng cắm điện, chạy ro ro, thỉnh thoảng dường như lại kêu cọc cạnh gì đó như thể có nhiều điều đang diễn ra trong ruột chúng. Cô băn khoăn tự hỏi liệu đây có phải một loại nhà máy điện kỳ lạ nào đó hay không - có thể nó là nguồn cung cấp ánh sáng? Hay những thứ này có những chồng ắc quy xếp bên trong nhỉ? Nhìn mớ dây nhợ phía sau các tủ máy mà cô ngả về giả thuyết ắc quy hơn. Bảo sao đèn đuốc sáng trưng. Nơi này phải bằng đến hai mươi phòng ắc quy dưới Cơ Khí.

"Có ai ở đây không?" cô cất tiếng gọi. "Tôi không có ý làm hại ai đâu."

Cô bước qua căn phòng, dỏng tai nghe xem có chuyển động nào

không, cho đến khi cô bắt gặp một tủ máy để cửa mở. Khi nhìn vào bên trong, cô không thấy ắc quy gì cả mà thấy toàn những bảng mạch tương tự loại Walker suốt ngày hàn. Thực tình mà nói, phần bên trong cỗ máy này trông giống bên trong máy tính của phòng điều phối đến kỳ lạ - Juliette bước lùi lại, nhận ra đây là gì. "Máy chủ," cô thì thầm. Cô đang ở bộ phận IT của tháp giống này. Tầng ba mươi tư. Tất nhiên rồi.

Có một âm thanh rào rạo gần bức tường phía xa, tiếng kim loại trượt trên kim loại. Juliette chạy theo hướng đó, phóng giữa những cỗ máy cao, tự hỏi người đang chạy trốn mình là đứa quái nào, và người ấy định trốn ở đâu.

Cô quành qua hàng máy chủ cuối cùng và thấy một phần sàn di chuyển, một nắp lưới kim loại trượt vào để che khuất một cái lỗ. Juliette nhào xuống sàn, tấm khăn trải bàn quấn quanh chân, tóm lấy mép cái nắp trước khi kịp đóng lại. Ngay phía trước mặt, cô thấy khớp và ngón tay một người đàn ông đang nắm chặt mép cái nắp. Một tiếng rú giật mình cất lên, một tiếng phì phò vì gắng sức. Juliette cố gắng kéo tấm lưới ra, nhưng không có điểm tì. Một bàn tay biến mất. Thay cho nó một con dao xuất hiện, chém vào tấm lưới, săn lùng ngón tay cô.

Juliette thu bàn chân xuống dưới người và ngồi dậy để có điểm tựa làm đòn bẩy. Cô kéo cái nắp lưới và lập tức cảm thấy con dao găm vào ngón tay mình.

Cô hét lên. Nhân vật phía dưới cô hét lên. Gã chui ra và giơ con dao giữa họ, bàn tay run lẩy bẩy, lưỡi dao phản chiếu ánh sáng những ngọn đèn trần. Juliette quăng cái nắp trượt kim loại đi và ôm lấy tay, bấy giờ đang nhỏ máu tong tỏng.

"Bình tĩnh nào!" cô nói, lùi ra xa tầm tay gã.

Gã kia hụp đầu xuống, sau đó lại trồi lên. Gã nhìn ra đằng sau Juliette như thể có những người khác ập đến từ sau lưng cô. Cô cố gắng kìm mình không ngoái lại kiểm tra - quyết định tin tưởng sự

im lặng, đề phòng gã đang tìm cách đánh lừa mình.

"Ông là ai?" cô hỏi. Cô quấn một phần bộ đồ quanh bàn tay băng nó lại. Cô để ý thấy rằng cái gã có bộ râu dày và nhếch nhác kia mặc quần yếm xám. Bộ quần yếm trông chẳng khác nào loại mặc bên tháp giống của cô, chỉ khác vài điểm nho nhỏ. Gã trừng mắt nhìn cô, mái tóc đen để bù xù và lòa xòa khắp mặt. Gã hầm hừ, bịt miệng ho, trông như thể sẵn sàng chúi xuống dưới sàn nhà và biến mất.

"Ở lại đi," Juliette nói. "Tôi không có ý làm hại ông."

Gã nhìn bàn tay bị thương của cô rồi nhìn con dao. Juliette liếc xuống và thấy một dòng máu nhỏ chảy về phía cùi chỏ. Vết thương nhức nhối, nhưng hồi còn làm thợ cơ khí cô từng bị thương nặng hơn rồi.

"X-x-xin lỗi," gã lẩm bẩm. Gã liếm miệng và nuốt nước bọt. Con dao run rẩy trong tay.

"Tên tôi là Jules," cô nói, nhận ra người này sợ cô nhiều hơn cô sợ gã. "Tên ông là gì?"

Gã liếc nhìn lưỡi dao cầm ngang giữa họ, cứ như đang soi gương. Gã lắc đầu.

"Không tên," gã thì thầm, giọng khàn khàn và khô không khốc. "Không cần."

"Ông có một mình à?" cô hỏi.

Gã nhún vai. "Độc một mình," gã nói. "Hàng năm rồi." Gã ngước lên nhìn cô. "Cô..." gã lại liếm môi, hắng giọng; mắt gã ứa nước và lấp lánh trong ánh đèn, "... cô đến từ đâu? Tầng nào?"

"Ông ở một mình đã *hàng năm* rồi ư?" Juliette sửng sốt. Cô không thể hình dung nổi. "Tôi không đến từ tầng nào hết," cô bảo gã. "Tôi đến từ một tháp giống khác." Cô nói câu chót một cách thật nhẹ nhàng và chậm rãi, lo lắng không biết tin này sẽ tác động thế nào đến một người có vẻ mong manh nhường ấy.

Nhưng Độc Một Mình gật đầu như thể điều này hợp lý. Đó không phải phản ứng Juliette đã mong đợi.

"Thế giới bên ngoài..." Độc Một Mình lại nhìn con dao. Gã vươn tay ra khỏi cái lỗ và đặt nó lên sàn, đẩy nó ra xa khỏi cả hai người bọn họ. "Có an toàn không?"

Juliette lắc đầu. "Không," cô nói. "Tôi có đồ bảo hộ. Đi không xa. Nhưng kể cả vậy, tôi đáng lẽ ra không thể còn sống được."

Độc Một Mình gật đầu. Gã ngước lên nhìn cô, những đường ướt át chảy xuống từ khóe mắt và biến mất vào trong bộ râu của gã. "Đáng lẽ chẳng ai trong số chúng ta sống được," gã nói. "Không một người nào cả."

1471

“NƠI NÀY LÀ GÌ THẾ?” Lukas hỏi Bernard. Hai người bọn họ đứng trước một sơ đồ lớn treo trên tường như một bức tranh thêu. Các đồ hình vẽ rất chính xác, kiểu chữ viết rất bay bướm. Nó cho thấy một mạng lưới những vòng tròn cách đều nhau với đường thẳng nối ở giữa, bên trong mỗi vòng tròn được vẽ rất cầu kỳ. Mấy vòng tròn đã bị gạch bỏ bằng các đường mực đỏ đậm. Đây chính là mẫu biểu đồ tuyệt diệu mà anh hy vọng một ngày nào đó sẽ đạt được với các bản đồ sao của mình.

“Đây là Di Sản của chúng ta,” Bernard nói giản dị.

Lukas thường xuyên nghe gã nói như vậy về các máy chủ trên tầng.

“Đây là máy chủ ư?” anh hỏi, liều lĩnh xoa hai tay lên tờ giấy to ngang một tấm ga giường nhỏ. “Chúng được bài trí hệt như mấy cái máy chủ.”

Bernard bước đến bên cạnh anh và xoa cằm. “Hừm. Thú vị thật. Quả đúng vậy. Tôi chưa bao giờ để ý đến điều ấy.”

“Chúng là gì thế?” Lukas quan sát kỹ hơn và thấy mỗi vòng đều có đánh số. Cũng có cả một mớ hình vuông và chữ nhật lộn xộn vẽ ở một góc, giữa có các đường song song, tách chúng ra khỏi nhau. Những hình kia không có chi tiết gì bên trong, nhưng bên dưới là chữ “Atlanta” khổ lớn.

“Chúng ta sẽ bàn đến chuyện đó sau. Nào, để tôi cho cậu xem thứ này.”

Ở cuối phòng là một cánh cửa. Bernard dẫn anh qua cửa, vừa đi vừa bật thêm đèn.

“Còn ai khác xuống dưới này nữa vậy?” Lukas hỏi, bám theo sau.

Bernard liếc nhìn lại sau. “Không ai cả.”

Lukas không ưa câu trả lời đó. Anh cũng liếc nhìn lại sau, cảm thấy như thể anh đang bước vào một nơi không ai có thể quay trở lại.

“Tôi biết thế này hẳn có vẻ đường đột quá,” Bernard nói. Gã đợi Lukas đến bên mình, sau đó choàng cánh tay nhỏ quanh vai Lukas. “Nhưng sáng hôm nay, mọi thứ đã thay đổi. Thế giới đang thay đổi. Và hiếm khi thay đổi một cách dễ chịu.”

“Có phải là vì... vụ lau chùi không?” Anh suýt nữa thì nói “Juliette”. Tấm ảnh cô như nóng bừng trên xương ức của anh.

Mặt Bernard trở nên nghiêm nghị. “Vụ lau chùi đã không xảy ra,” gã đột ngột nói. “Và bây giờ mọi chuyện sẽ nháo nhào hết lên, và sẽ có người phải chết. Và cậu cần phải hiểu là các tháp giống được thiết kế từ mặt đất xuống để ngăn chặn điều này.”

“Được thiết kế,” Lukas lặp lại. Tim anh đập một lần, hai lần. Các mạch não của anh ro ro hoạt động và cuối cùng cũng luận ra được rằng Bernard đã nói một điều khó hiểu.

“Tôi xin lỗi,” anh nói. “Có phải ông vừa mới nói *các* tháp giống không?”

“Cậu cần học thuộc thứ này.” Bernard chỉ về phía cái bàn nhỏ, đẩy sát vào bàn là cái ghế gỗ trông như sắp gãy đến nơi. Trên bàn có một cuốn sách không giống bất cứ cuốn nào Lukas từng thấy, hay thậm chí từng nghe nhắc đến. Độ dày của nó gần ngang ngửa bề rộng. Bernard vỗ nhẹ lên bìa, sau đó nhìn lòng bàn tay xem có bị dính bụi không. “Tôi sẽ đưa cho cậu chìa khóa dự phòng, và cậu không bao giờ được phép tháo ra khỏi cổ. Cậu hãy đi xuống đây mỗi khi có thể và đọc sách này. Lịch sử của chúng ta nằm cả trong này, cũng như mọi hành động cậu cần triển khai mỗi khi xảy ra trường hợp khẩn cấp.”

Lukas đến gần cuốn sách, một xấp giấy dùng cả đời không hết, và mở bìa ra. Nội dung được in bằng máy, mực đen nhánh. Anh lật giở cả chục trang mục lục cho đến khi tới trang đầu tiên của phần nội dung chính. Lạ lùng thay, anh ngay lập tức nhận ra những dòng mở đầu.

"Đây là bản Hiệp Ước," anh nói, ngước lên nhìn Bernard. "Tôi đã biết khá rõ về..."

"Đây là bản Hiệp Ước," Bernard bảo anh, tay nhón lấy một phần đầu tiên của cuốn sách dày. "Phần còn lại là bản Trật Tự."

Gã bước lùi lại.

Lukas lưỡng lự, nghiền ngẫm câu vừa rồi, sau đó với tay và mở quyển sách ra gần đoạn giữa.

Trong trường hợp xảy ra động đất:

• Nếu khung cửa bị nứt vỡ và không khí bên ngoài tràn vào, *xem phần* RÒ CHỐT GIÓ (trang 2180)

• Nếu một hoặc nhiều tầng bị sụp, *xem phần* TRỤ ĐỠ *mục* PHÁ HOẠI (trang 751)

• Nếu xảy ra hỏa hoạn, *xem phần*...

"Phá hoại ư?" Lukas lật giở một vài trang giấy và đọc về cách xử lý dưỡng khí và ngạt thở. "Ai nghĩ ra tất cả những thứ này vậy?"

"Những người từng trải nghiệm nhiều điều tồi tệ."

"Như là...?" Anh không chắc mình có được phép nói điều ấy không, nhưng anh có cảm tưởng mọi điều cấm kỵ đều được phép phá vỡ khi ở dưới này. "Như là những người trước thời diễn ra cuộc nổi loạn ấy à?"

"Những người trước thời những người đó," Bernard nói. "Những người nguyên thủy."

Lukas gấp cuốn sách lại. Anh lắc đầu, không hiểu liệu đây có phải một trò đùa, một kiểu lễ nhập môn gì đó không. Nghe các linh mục nói còn hợp lý hơn. Cả các cuốn sách trẻ con cũng thế.

"Tôi không *thực sự* phải học hết tất cả cái mớ này đâu, đúng không?"

Bernard bật cười. Diện mạo gã đã thay đổi hoàn toàn so với trước đó. "Cậu chỉ cần biết trong đó có những gì để có thể mở ra xem khi cần thôi."

"Nó nói gì về vụ sáng hôm nay?" Anh quay sang Bernard, và anh chợt nhận ra rằng không ai biết về việc anh đã si mê, đã say đắm Juliette. Những giọt nước mắt đã bốc hơi hết khỏi má anh; cảm giác tội lỗi vì sở hữu các món đồ cấm đoán của cô đã lấn át nỗi hổ thẹn vì phải lòng một người mình gần như chẳng quen biết mấy. Và giờ thì bí mật này đã ra đi khuất mắt. Nó chỉ có thể bị lộ tẩy bởi ánh hồng anh cảm thấy đang xuất hiện trên má mình trong lúc Bernard săm soi anh và ngẫm nghĩ về câu hỏi của anh.

"Trang bảy mươi hai," Bernard nói, vẻ hài hước trôi tuột khỏi mặt gã và lại nhường chỗ cho nét bực bội ban nãy.

Lukas quay lại với cuốn sách. Đây là một bài kiểm tra. Một nghi thức thu nhận bóng đeo. Đã lâu lắm rồi anh chưa phải làm gì dưới ánh mắt soi mói của thầy mẫu. Anh bắt đầu lật qua các trang và lập tức thấy rằng phần mình tìm kiếm nằm ngay sau bản Hiệp Ước, ở ngay đoạn đầu bản Trật Tự.

Anh tìm thấy cái trang kia. In đậm ở ngay dòng trên cùng là:

Trong trường hợp xảy ra một vụ lau chùi bất thành:

Và bên dưới dòng ấy là những chữ khủng khiếp, cấu thành một thông điệp kinh khủng. Lukas đọc hướng dẫn mấy lần liền cho chắc. Lukas liếc nhìn Bernard, và gã gật đầu buồn bã, thế rồi anh quay lại

đọc dòng chữ in.

Trong trường hợp xảy ra một vụ lau chùi bất thành:

• Chuẩn bị cho chiến tranh.

1481

JULIETTE BÁM THEO ĐỘC MỘT MÌNH chui qua cái lỗ trên sàn phòng máy chủ. Ở đó có một cái thang đứng dài và một lối đi dẫn đến tầng ba mươi lăm, một phần tầng ba mươi lăm mà cô ngờ là không thể lọt vào được từ cầu thang. Độc Một Mình xác nhận điều ấy trong khi họ chúi đầu băng qua cái lối đi hẹp kia và bước dọc một hành lang ngoằn ngoèo rực sáng. Cái gã này như vừa gỡ được cục nghẹn ở họng, làm tuôn ra ồng ộc một dòng thác bấy lâu bị nén trong cô đơn. Gã nói về chỗ máy chủ trên đầu họ, nói những điều Juliette chẳng hiểu gì mấy, cho đến khi lối đi dẫn vào trong một căn phòng bừa bộn.

"Nhà tôi," Độc Một Mình nói, xòe rộng đôi bàn tay. Ở một góc sàn là một tấm đệm, một mớ ga và gối hỗn độn tràn cả xuống sàn. Một căn bếp tạm bợ đã được bày ra trên hai cái giá: bình đựng nước, đồ ăn đóng hộp, hộp và lọ rỗng. Nơi này bừa bộn vô cùng và hôi thối nồng nặc, nhưng Juliette chắc Độc Một Mình không thể nhìn ra hay ngửi thấy mấy thứ ấy. Ở phía bên kia căn phòng có cả một bức tường những hàng kệ, đặt đầy hộp kim loại to ngang hộp tua vít cỡ lớn, một vài hộp đã bị mở phân nửa.

"Ông sống ở đây một mình à?" Juliette hỏi. "Không còn ai khác ư?" Cô không thể không nghe thấy nét hy vọng mong manh pha lẫn trong giọng mình.

Độc Một Mình lắc đầu.

"Thế còn dưới sâu thì sao?" Juliette kiểm tra vết thương trên tay. Máu đã gần ngừng chảy.

"Tôi nghĩ là không," gã nói. "Đôi khi thì lại nghĩ có người. Tôi

thỉnh thoảng thấy một quả cà chua mất tích, nhưng tôi đoán thủ phạm là lũ chuột." Gã nhìn chằm chằm vào góc phòng. "Không thể bắt hết tất cả chúng nó," gã nói. "Chúng ngày một đông đảo..."

"Nhưng đôi khi ông vẫn nghĩ có những người khác như ông à? Những người còn sống ấy?" Cô chỉ mong gã chịu tập trung cho.

"Ừ." Gã xoa râu, nhìn ngó xung quanh phòng như thể mình nên làm gì đó cho cô, mang gì ra mời khách. "Đôi khi tôi thấy có thứ bị dịch đi. Thấy có thứ bị để chỏng chơ bên ngoài. Đèn gieo trồng quên tắt. Thế rồi tôi nhớ ra chính *mình* đã làm vậy."

Gã cười một mình. Đó là hành động tự nhiên đầu tiên cô nhìn thấy ở gã, và Jules đoán rằng suốt mấy năm qua, gã đã làm vậy nhiều lần lắm rồi. Ta cười hoặc để giữ cho đầu óc mình tính táo hoặc bởi ta đã quá chán tỉnh táo rồi. Bất kể lý do có là gì, ta cũng sẽ cười lên.

"Cứ tưởng con dao gài cửa là do tôi để đấy. Thế rồi tôi tìm thấy cái ống nước. Đã nghĩ có phải nó bị một con chuột cực, cực lớn bỏ lại không."

Juliette mỉm cười. "Tôi không phải chuột," cô nói. Cô chỉnh lại tấm khăn trải bàn, vỗ lên đầu mình và tự hỏi chuyện gì đã xảy đến với mảnh vải còn lại.

Độc Một Mình xem chừng suy nghĩ về điều ấy.

"Thế ông sống đây đã bao nhiêu năm rồi?" cô hỏi.

"Ba mươi tư," gã nói, không chút ngập ngừng.

"Ba mươi tư *năm*? Kể từ hồi ông sống *một mình* ư?"

Gã gật đầu, và sàn nhà như sụt xuống dưới chân cô. Đầu cô quay mòng mòng khi tưởng tượng phải sống một quãng thời gian dài đến vậy mà chẳng có ai khác ở bên.

"Ông bao nhiêu tuổi rồi?" cô hỏi. Gã trông có vẻ không già hơn cô mấy.

"Năm mươi," gã nói. "Vào tháng sau, tôi khá chắc là như thế." Gã mỉm cười. "Nói chuyện thế này vui nhỉ." Gã chỉ xung quanh căn

phòng. “Tôi đôi khi vẫn nói chuyện với đồ vật, và huýt sáo nữa.” Gã nhìn thẳng vào cô. “Tôi huýt sáo giỏi lắm.”

Juliette nhận ra cô chắc mới chỉ *chào đời* hồi nơi đây xảy ra chuyện, bất kể có là chuyện gì. “Chính xác thì ông làm thế nào mà *sống sót* được suốt bao năm nay?” cô hỏi.

“Tôi không biết. Ban đầu không định sống mấy năm liền. Chỉ cố trụ mấy tiếng thôi. Thời giờ cứ dần tích tụ lại. Tôi ăn. Tôi ngủ. Và tôi...” Gã nhìn đi chỗ khác, đi đến bên một cái kệ và lục lọi mấy cái lon, phần nhiều đã trống rỗng. Gã tìm thấy một lon có nắp để mở, không nhãn mác, và chìa về phía cô. “Đậu không?” gã hỏi.

Cô muốn từ chối, nhưng cái vẻ háo hức trên khuôn mặt đáng thương của gã khiến cho cô không làm nổi. “Cảm ơn,” cô nói, và cô nhận ra mình đói đến mức nào. Cô còn nếm thấy vị nước lợ ban nãy, vị axít dạ dày, quả cà chua chưa chín. Gã bước đến gần hơn, và cô thọc tay vào chất dịch ướt trong lon và lôi ra một quả đậu xanh sống. Cô bỏ nó vào trong miệng nhai.

“Và tôi ị,” gã ngượng nghịu nói trong lúc cô đang nuốt dở. “Không đẹp đẽ gì hết.” Gã lắc đầu và lục lọi tìm đậu. “Tôi chỉ có một mình, thế nên tôi cứ đi trong nhà vệ sinh của các căn hộ cho đến khi không chịu đựng được cái mùi nữa.”

“Bên trong các *căn hộ* à?” Juliette hỏi.

Độc Một Mình tìm nơi đặt lon đậu xuống. Cuối cùng gã cũng đặt nó xuống, trên sàn nhà, giữa một chồng nhỏ khác các món rác rưởi và những mảnh vụn của kiếp sống đơn độc.

“Không có gì xả được hết. Không có nước. Tôi chỉ có một mình.” Gã trông có vẻ xấu hổ.

“Kể từ hồi ông mười sáu tuổi,” Juliette nói, bấy giờ đã tính toán xong. “Chuyện gì đã xảy ra ở đây ba mươi tư năm trước vậy?”

Gã giơ tay lên trời. “Thì vẫn chuyện bao giờ cũng xảy ra. Mọi người hóa điên. Chỉ cần xảy ra một lần thôi là đủ.” Gã mỉm cười. “Chúng ta chẳng được ngợi khen gì khi giữ được đầu óc tỉnh táo đâu,

đúng không? Tôi chẳng được ngợi khen gì. Ngay cả từ chính tôi. Chính bản thân mình. Tôi giữ đầu óc mình tỉnh táo và tỉnh táo và tôi sống được thêm một ngày nữa, thêm một năm nữa, và không có phần thưởng gì hết. Làm người bình thường không có gì hay cả. Không điên không có gì hay cả." Gã nhíu mày. "Thế rồi cô gặp một ngày trái gió trở trời, và cô lấy làm lo lắng cho chính bản thân mình, cô hiểu chứ? Chỉ cần một ngày là đủ."

Gã bất chợt ngồi xuống sàn nhà, khoanh chân lại, và vặn vẹo chỗ vải quần yếm dồn lên ở đầu gối. "Tháp giống của chúng tôi gặp một ngày trái gió trở trời. Chỉ có thế thôi." Gã ngước lên nhìn Juliette. "Không được ngợi khen gì cho suốt tất cả những năm trước đó. Không hề. Cô muốn ngồi không?"

Gã chỉ xuống sàn nhà. Thêm một lần nữa, cô không thể từ chối. Cô ngồi xuống, tránh xa cái giường hôi hám, và dựa lưng vào tường. Có quá nhiều điều cần thẩm thấu.

"Làm thế nào mà ông sống sót được?" cô hỏi. "Ý tôi là qua cái ngày trái gió trở trời kia ấy. Và kể từ đó đến nay."

Cô ngay lập tức lấy làm hối hận vì đã hỏi. Có biết cũng chẳng có gì quan trọng. Nhưng cô cảm thấy có phần nào cần thiết, có khi để nhìn xem điều gì đang đón đợi mình, có khi bởi vì cô sợ rằng sống sót trong nơi này có thể còn tệ hơn chết ở bên ngoài.

"Bằng cách không ngừng sợ," gã nói. "Thầy mẫu của bố tôi là trưởng bộ phận IT. Của nơi này." Gà gật đầu. "Bố tôi là một bóng đeo quan trọng. Biết về những phòng này, mà có khi chỉ có hai hay ba người biết. Ngay khi xung đột mới bùng nổ được vài phút, ông cho tôi biết về nơi này, đưa cho tôi chìa khóa của mình. Ông đánh lạc hướng người ta, và bất chợt chỉ còn tôi là người duy nhất biết về nơi này." Gã nhìn xuống lòng mình một lúc, sau đó lại ngước lên. Juliette nhận ra tại sao gã trông trẻ hơn hẳn thực tế. Gã trở nên như thế không chỉ đơn thuần là vì nỗi sợ hãi, sự nhút nhát - nó nằm trong mắt gã. Gã đã kẹt cứng trong nỗi hãi sợ vĩnh hằng của cơn

binh biến hồi thiếu niên. Cơ thể gã đơn thuần già đi quanh lớp vỏ đóng băng bao lấy một cậu nhóc khiếp đảm.

Gã liếm môi. "Không một ai sống sót cả, đúng không? Những người đã ra ngoài ấy?" Độc Một Mình quan sát mặt cô hòng tìm kiếm câu trả lời. Cô cảm thấy niềm hy vọng tột cùng tràn ra từ mọi lỗ chân lông của gã.

"Không," cô buồn bã nói, nhớ lại cảm giác lội qua họ, bò trên họ. Cứ như thể chuyện xảy ra từ mấy tuần trước chứ không phải mới mấy ngày.

"Vậy là cô đã thấy họ ngoài kia à? Chết hết hả?"

Cô gật đầu.

Gã gục cằm. "Khung cảnh bên ngoài không chiếu tiếp được lâu. Tôi chỉ lẻn lên một lần trong mấy buổi đầu. Vẫn còn đánh nhau nhiều lắm. Dần dần, tôi lẻn ra thường xuyên hơn và đi xa hơn. Tôi gặp phải rất nhiều cảnh hỗn loạn họ gây ra. Nhưng có khi đã..." gã suy nghĩ cẩn thận, "... hai mươi năm rồi thì phải, tôi chưa thấy một thi thể mới nào."

"Vậy là suốt một thời gian sau đó, trong này còn có những người khác nữa à?"

Gã chỉ lên trên trần. "Đôi khi họ sẽ vào trong này. Chỗ máy chủ. Và đánh nhau. Họ đánh nhau ở khắp mọi nơi. Càng lúc càng tệ hơn, cô biết chứ? Đánh nhau tranh giành đồ ăn, đánh nhau tranh giành phụ nữ, đánh nhau chỉ vì đã đánh nhau." Gã vặn người và chỉ lại qua một cánh cửa khác. "Những phòng này như một tháp giống bên trong một tháp giống. Được thiết kế để trụ được mười năm liền. Nhưng có thể trụ được lâu hơn nếu chỉ có độc một mình." Gã mỉm cười.

"Ý ông là sao? Một tháp giống bên trong một tháp giống là thế nào?"

Gã gật đầu. "Tất nhiên," gã nói. "Xin lỗi. Tôi đã quen nói chuyện với một người biết mọi thứ mình biết." Gã nháy mắt với cô, và

Juliette nhận ra ý gã muốn bảo chính gã. "Cô không biết một tháp giống là gì."

"Tất nhiên tôi biết chứ," cô nói. "Tôi sinh ra và lớn lên tại một nơi y hệt như thế này. Chỉ có điều, chắc ông có thể nói rằng chúng tôi vẫn đang có những tháng ngày tươi đẹp và không chịu ngợi khen bản thân vì điều đó."

Độc Một Mình mỉm cười. "Thế thì tháp giống là gì?" gã hỏi, sự bướng bỉnh của tuổi thiếu niên trỗi dậy.

"Nó là..." Juliette lựa lời. "Nó là nhà của chúng ta. Một tòa nhà tương tự như những công trình bên kia đồi, nhưng ngầm dưới đất. Tháp giống là phần thế giới nơi ta có thể sinh sống được. Là *bên trong*," cô nói, nhận ra nó khó định nghĩa hơn cô nghĩ.

Độc Một Mình cười phá lên.

"Đó là ý nghĩa của từ ấy đối với cô. Nhưng chúng ta suốt ngày sử dụng từ ngữ mà không thực sự hiểu." Gã chỉ về phía cái kệ đựng từng ấy cái hộp kim loại. "Tất cả những hiểu biết thật sự đều nằm trong đó. Mọi thứ từng xảy ra." Gã bắn cho cô một ánh nhìn. "Cô đã nghe cách nói 'trâu bò' bao giờ chưa? Hoặc ai đó là một kẻ 'đầu bò'?"

Cô gật đầu. "Tất nhiên."

"Nhưng bò là gì?" gã hỏi.

"Một người bất cẩn. Hoặc ác ý, kiểu như một kẻ hay bắt nạt."

Độc Một Mình cười phá lên. "Có quá nhiều thứ chúng ta không biết," gã nói. Gã nhìn ngắm móng tay của mình. "Một tháp giống không phải là thế giới. Nó chẳng là gì hết. Thuật ngữ này, cái từ này, xuất phát từ lâu lắm rồi, từ cái hồi ngũ cốc mọc ở thế giới bên ngoài, trải rộng đến mút tầm mắt..." gã quơ tay khắp sàn nhà như thể nó là một cánh đồng rộng lớn, "... hồi có nhiều người đến mức đếm không xuể, hồi mọi người đều có rất nhiều con." Gã liếc lên nhìn cô. Gã chắp hai bàn tay lại, gần như thể xấu hổ khi nhắc đến chuyện sinh đẻ với một người phụ nữ.

"Họ trồng được rất nhiều đồ ăn," gã nói tiếp, "đến mức bất kể có

nhiều người như vậy, họ vẫn không thể ăn hết ngay lập tức được. Thế là họ cất đi đề phòng lúc sa cơ lỡ vận. Họ đem một lượng hạt ngũ cốc đếm không xuể đi đổ vào trong các tháp giống khổng lồ nằm trên mặt đất…"

"Trên mặt đất," Juliette nói. "Các tháp giống." Cô cảm thấy gã như đang bịa chuyện, như thể đây là một ảo tưởng gã đã tự nghĩ ra trong những thập kỷ cô độc.

"Tôi có thể cho cô xem ảnh," gã bực bội nói, như thể phật ý vì bị cô nghi ngờ. Gã đứng dậy vội vã lại bên mấy cái kệ chứa hộp kim loại. Gã đọc mấy cái nhãn trắng nhỏ ở dưới đáy, miết ngón tay lên trên.

"A!" Gã vớ lấy một hộp - trông có vẻ nặng - và mang đến cho cô. Cái lẫy ở một bên giúp nắp mở ra, để lộ một vật dày bên trong.

"Để tôi," gã nói, cho dù cô chưa nhúc nhích một thớ cơ nào nhằm giúp gã cả. Gã nghiêng hộp cho cái vật nặng kia rơi vào lòng bàn tay mình, giữ nó thăng bằng một cách thuần thục. Nó to ngang một cuốn sách trẻ con, nhưng dày gấp mười hay hai mươi lần. Dẫu vậy, nó vẫn cứ là một cuốn sách. Cô có thể nhìn thấy các mép giấy cắt mịn một cách kỳ diệu.

"Tôi sẽ tìm ra," gã nói. Gã lật từng xấp trang lớn, mỗi lần giở là lại cả một mớ giấy nén chặt trị giá cả gia tài đập bộp vào một mớ gia tài khác. Thế rồi gã dần tìm một cách tỉ mỉ hơn, mỗi lần chỉ một nhúm, rồi tới giở từng trang một.

"Đây." Gã đưa tay chỉ.

Juliette xích lại gần hơn nhìn. Giống như một bức vẽ, nhưng chính xác đến mức trông cứ như thật. Cứ như thể nhìn khung cảnh chiếu thế giới bên ngoài tại nhà ăn, hay ảnh khuôn mặt ai đó trên thẻ căn cước, chỉ có điều nó có màu. Cô băn khoăn cuốn sách này có lắp pin không.

"Nó trông thật quá," cô thì thầm, đưa ngón tay mân mê nó.

"Nó là *thật* đấy," gã nói. "Nó là một bức ảnh. Một hình chụp."

Juliette trầm trồ quan sát các sắc màu, cánh đồng xanh mướt cùng với bầu trời trong xanh gợi cô nhớ đến những lời dối trá cô từng trông thấy qua các hình ảnh giả tạo trưng ra trên kính che mắt mũ bảo hộ. Cô tự hỏi có khi nào đây cũng là một thứ giả dối không. Trông không hề giống những bức ảnh thô và nhòe cô từng thấy.

"Những tòa nhà này..." gã chỉ vào những thứ trông giống như các lon trắng lớn nằm trên mặt đất, "... là các tháp giống. Chúng chứa hạt giống đề phòng lúc cơ nhỡ. Để ăn cho đến khi mọi sự lại trở nên tốt đẹp."

Gã ngước lên nhìn cô. Juliette và gã chỉ cách nhau cỡ chục phân. Cô nhìn thấy những nếp nhăn quanh mắt gã, có thể thấy bộ râu đã che giấu tuổi của gã nhường nào.

"Tôi không rõ ý ông là gì," cô bảo gã.

Gã chỉ vào cô. Chỉ vào ngực mình. "Chúng ta là hạt giống," gã nói. "Đây là một tháp giống. Họ cho chúng ta vào đây đề phòng lúc cơ nhỡ."

"Ai cơ? Ai cho chúng ta vào đây cơ? Và lúc cơ nhỡ nào?"

Gã nhún vai. "Nhưng sẽ vô dụng thôi." Gã lắc đầu, sau đó ngồi lại xuống sàn nhà nhìn những bức ảnh trong cuốn sách khổng lồ. "Ta không thể cất hạt giống lâu đến thế này được," gã nói. "Trong bóng tối như thế này thì không ổn. Không ổn đâu."

Gã liếc lên khỏi cuốn sách và cắn môi, mắt ứa nước. "Hạt giống không hóa điên," gã nói với cô. "Chúng không điên. Chúng có những ngày trái gió trở trời và rất nhiều ngày tốt đẹp, nhưng chuyện ấy không quan trọng. Nếu cứ cất chúng đi và bỏ mặc chúng, bất kể có chôn đi bao nhiêu hạt, thì chúng sẽ làm như mọi hạt giống vẫn làm khi bị bỏ mặc quá lâu..."

Gã dừng nói. Gấp cuốn sách lại và ấp nó vào ngực. Juliette nhìn gã khẽ đu đưa người tới lui.

"Các hạt giống sẽ làm gì khi bị bỏ mặc quá lâu?" cô hỏi gã.

Gã nhíu mày.

“Chúng ta thối rữa,” gã nói. “Tất cả chúng ta. Chúng ta hỏng đi ở dưới này, và chúng ta thối rữa đến mức sẽ không bao giờ mọc được nữa.” Gã chớp mắt và ngước lên nhìn cô. “Chúng ta sẽ không bao giờ mọc nữa.”

1491

KHÔNG GÌ TỆ BẰNG CHỜ ĐỢI đằng sau các giá của bộ phận Vật Tư. Những người có thể ngủ thì chợp mắt. Hầu hết lo lắng trò chuyện với nhau. Knox liên tục nhìn lên tường xem giờ, hình dung tất cả các quân cờ di chuyển suốt dọc tháp giống. Bây giờ, khi người của ông ta đã được vũ trang, tất cả những gì ông ta có thể hy vọng là một cuộc chuyển giao quyền lực trôi chảy và không đổ máu. Ông ta hy vọng họ có thể nhận được câu trả lời, khám phá được những gì bấy lâu nay diễn ra trong bộ phận IT - lũ khốn cứ thích giữ bí mật ấy - và có thể minh oan cho Jules. Nhưng ông ta biết chuyện xấu có thể sẽ xảy ra.

Ông ta nhìn thấy nó trên mặt Marck, cái cách anh ta cứ nhìn Shirly. Sự lo lắng hiện ra rõ rệt nơi cái mồm xệch xuống của Marck, nơi cặp lông mày nhíu lại, trong các nếp nhăn phía trên sống mũi. Quản đốc ca của Knox giấu nỗi lo cho vợ không khéo như anh ta chắc đang tưởng.

Knox lôi con dao đa năng của mình ra nhìn ngắm lưỡi dao. Ông ta nhe răng soi để xem có thứ gì từ bữa cơm mới đây còn dính lại không. Lúc ông ta cất dao đi, một bóng đeo của bộ phận Vật Tư bước ra từ sau mấy cái giá để báo tin có khách.

"Khách màu gì?" Shirly hỏi, trong lúc cả nhóm nắm lấy súng và lảo đảo đứng dậy.

Con bé chỉ vào Knox. "Xanh. Cùng màu với chị ạ."

Knox xoa đầu con bé trong lúc lách ra giữa đống giá. Đây là một dấu hiệu tốt. Những thành viên còn lại từ bộ phận Cơ Khí đã đến sớm. Ông ta ra chỗ bàn quầy trong khi Marck tập hợp những người khác, đánh thức một vài người dậy, những khẩu súng trường thừa

bị gom lại kêu lách cách.

Lúc bước vòng qua bàn, Knox nhìn thấy Pieter đi vào cửa trước, sau khi được hai nhân viên Vật Tư canh chiếu nghỉ cho qua.

Pieter mỉm cười và bắt tay Knox. Các thành viên đội lọc dầu của Pieter xếp hàng bước vào đằng sau, bộ quần yếm đen quen thuộc được thay bằng màu xanh kín đáo hơn.

"Tình hình thế nào?" Knox hỏi.

"Cầu thang kêu rầm rầm cả lên," Pieter nói. Ngực anh ta phồng lên khi hít sâu vào một hơi, sau đó thở phù ra. Knox hình dung họ đã phải giữ tốc độ nào mới cắt giảm được nhiều thời gian đến vậy.

"Tất cả mọi người đều đang trên đường à?" Ông ta và Pieter dịch sang một bên trong khi hai nhóm nhập vào với nhau, các thành viên bộ phận Vật Tư tự giới thiệu hay ôm lấy những người họ đã biết sẵn.

"Vâng." Anh ta gật đầu. "Tôi tin chỉ cần thêm nửa giờ nữa thôi là mấy người đi sau cùng sẽ lên hết. Mặc dù tôi e là tiếng thì thầm trên môi đám khuân vác di chuyển còn nhanh hơn cả chúng tôi đi." Anh ta nhìn lên trần nhà. "Tôi dám cá ngay bây giờ đây, chúng đang vang vọng trên đầu chúng ta đây này."

"Người ta nghi ngờ à?" Knox hỏi.

"Ồ, vâng. Chúng tôi vướng vào một vụ gần chợ khu dưới. Mọi người muốn biết sao mà ồn ào thế. Georgie tỏ thái độ với họ, và tôi cứ tưởng sẽ có ẩu đả."

"Lạy Chúa, trong khi còn chưa lên đến khu giữa."

"Vâng. Khó mà không nghĩ rằng đưa đi một nhóm xung kích nhỏ hơn sẽ giúp ta có cơ hội thành công cao hơn."

Knox nhíu mày, nhưng ông ta hiểu tại sao Pieter lại nghĩ như thế. Anh chàng này đã quen giải quyết được rất nhiều chuyện chỉ với một nhúm nhân sự khỏe mạnh. Nhưng giờ đã quá muộn không thể tranh cãi về các kế hoạch đã được triển khai. "Ờ thì, chắc là các đợt mất điện đã bắt đầu," Knox nói. "Chẳng còn gì để làm nữa ngoài leo

lên theo chúng."

Pieter nghiêm nghị gật đầu. Anh ta nhìn quanh phòng, quan sát những người đàn ông và phụ nữ đang lấy vũ khí và gói ghém dụng cụ để thực hiện thêm một chuyến leo thần tốc nữa. "Và tôi đoán chúng ta sẽ phải trâu bò mở đường xộc lên."

"Kế hoạch yêu cầu chúng ta được nghe thấy," Knox nói. "Thế tức là phải gây ồn ào một chút."

Pieter vỗ lên tay sếp mình. "Vậy thì chúng ta coi như đang thắng lợi rồi."

Anh ta rời đi để lấy một khẩu súng và đổ đầy bi đông. Knox lại chỗ Marck và Shirly cạnh cửa. Những người không có súng đã trang bị cho mình những thanh sắt đập dẹp đáng sợ, các cạnh sáng loáng sắc bạc sau khi đi qua cỗ máy mài chói tai. Knox rất ngạc nhiên khi thấy tất cả bọn họ đều biết từ bản năng cách chế tạo những món công cụ gây đau đớn. Ngay cả các bóng đeo còn rất nhỏ cũng biết thực hiện việc ấy. Bằng cách nào đó, kiến thức về cách làm hại nhau đã được đào lên từ những vực thẳm tàn bạo trong trí tưởng tượng của họ.

"Những người khác đang bị chậm à?" Marck hỏi Knox.

"Không đến nỗi nào đâu," Knox nói. "Đúng hơn là mấy người này lên sớm. Những người còn lại sẽ bắt kịp sau. Mọi người sẵn sàng rồi chứ?"

Shirly gật đầu. "Lên đường thôi," cô nói.

"Được rồi. Hãy cùng tiến tới và leo lên, như người ta vẫn hay nói." Knox liếc khắp phòng nhìn những người thợ cơ khí của mình nhập vào với các thành viên của bộ phận Vật Tư. Khá nhiều gương mặt quay về phía ông ta, đợi một dấu hiệu nào đó, có khi là một bài phát biểu nữa. Nhưng Knox không còn bài nào cả. Tất cả những gì ông ta có là nỗi e sợ rằng mình đang dẫn những con người tử tế đi vào lò mổ, rằng những điều cấm kỵ đang theo nhau đổ xuống ầm ầm như thác nước, và mọi chuyện đều đang xảy ra quá nhanh. Một khi

súng đã được chế ra, ai sẽ tháo dỡ chúng? Những nòng súng đặt trên vai và dựng thẳng trên đầu đám đông trông cứ như kim cắm gối. Trên đời có những điều đã làm xong là gần như không thể rút lại được, chẳng hạn như các ý tưởng đã được phát biểu ra. Và ông ta tin người của mình sắp sửa làm ra thêm nhiều điều như thế.

"Theo tôi," ông ta gằn giọng nói, và tiếng trò chuyện bắt đầu lắng xuống. Các nhóm người sột soạt vào vị trí, túi leng keng đầy nguy hiểm. "Theo tôi," ông ta lại nói với căn phòng đang yên tĩnh dần, và những người lính của ông ta bắt đầu xếp thành hàng. Knox quay về phía cửa, thầm nghĩ rằng vụ này chắc chắn là trách nhiệm *của mình*. Ông ta kiểm tra chắc chắn rằng khẩu súng trường đã được bọc kín, nhét nó xuống dưới cánh tay, và bóp vai Shirly trong lúc cô kéo mở cửa cho ông ta.

Bên ngoài, hai nhân viên Vật Tư đứng cạnh lan can. Nãy giờ họ nại cớ bị mất điện để xua dòng người hiếm hoi đi. Sau khi cửa nẻo đã mở, đèn đuốc sáng trưng và tiếng ồn của các thứ máy móc bộ phận Vật Tư tràn ra ngoài cầu thang, và Knox liền hiểu tại sao Pieter lại bảo những lời thì thầm lan truyền còn nhanh chóng hơn cả chân bước. Ông ta chỉnh lại túi đồ - các món công cụ, nến và đèn pin, khiến ông ta trông như thể đang lên đường đi hỗ trợ thay vì ra trận. Giấu bên dưới cái lớp đồ đánh lừa ấy là một đống đạn nữa và một quả bom dự phòng, băng cứu thương và thuốc mỡ giảm đau phòng khi cần dùng. Khẩu súng trường quấn trong một dải vải vẫn kẹp nguyên dưới cánh tay. Vì biết nó là gì, ông ta thấy cái màn ngụy trang ấy thật lố bịch. Nhìn những người hành quân cùng với mình, một số mặc áo hàn, một số ôm mũ bảo hộ xây dựng, ông ta thấy ý đồ của họ cứ lồ lộ ra ngoài.

Họ bỏ lại chiếu nghỉ và ánh sáng tràn ra từ bộ phận Vật Tư và bắt đầu leo lên. Một số thành viên thuộc bộ phận Cơ Khí đã mặc quần yếm vàng để dễ trà trộn vào khu giữa. Họ ồn ào leo lên dưới ánh đèn tù mù ban đêm trong lồng cầu thang, trong khi rung động

của dòng người lưu thông bên dưới mang lại cho Knox hy vọng rằng những thành viên còn lại sẽ sớm bắt kịp mình. Ông ta thương cho cặp chân mệt mỏi của họ nhưng tự nhắc nhở mình rằng họ mang theo tư trang rất nhẹ nhàng.

Ông ta cố gắng hết sức mường tượng sáng hôm sau theo cách tích cực nhất có thể. Chưa biết chừng cuộc đụng độ sẽ kết thúc trước khi người của ông ta đến thêm. Có khi họ rốt cuộc chỉ còn là đoàn người ủng hộ đến tham gia lễ ăn mừng, còn Knox và McLain đã vào được đến bên trong các tầng bị cấm của bộ phận IT, đã lột bỏ lớp vỏ của chỗ máy móc khó hiểu bên trong, vạch trần dứt điểm những cái bánh răng độc ác kêu ro ro kia.

Trong khi Knox mơ về một cuộc lật đổ trôi chảy, đoàn người đi được rất mau chóng. Họ băng qua một chiếu nghỉ nơi một nhóm phụ nữ đang phơi đồ giặt trên lan can kim loại. Đám phụ nữ nhìn thấy Knox và đoàn người mặc quần yếm xanh thì phần nàn vì mất điện. Một vài người thợ trong đoàn dừng lại phân phát đồ tiếp tế và gieo rắc mấy lời bịa đặt. Phải sau khi họ đã rời đi và leo lên tầng tiếp theo thì Knox mới thấy vải quấn nòng súng của Marck đã bung ra. Ông ta nhắc nhở và anh ta chỉnh lại trước khi lên đến chiếu nghỉ tiếp theo.

Hành trình leo trở thành một thử thách đầy im lặng, mệt mỏi. Knox để những người khác vượt lên đầu đoàn, lui lại kiểm tra tình hình người của mình. Ngay cả những thành viên bộ phận Vật Tư cũng được ông ta coi là trách nhiệm của bản thân. Sinh mệnh của họ đang treo vào những quyết định do ông ta đưa ra. Mọi sự diễn ra hệt như những gì lão điên ngớ ngẩn Walker đã nói. Nó đã bắt đầu. Một cuộc nổi loạn, giống như những câu chuyện hoang đường họ nghe thời nhỏ. Và Knox bất chợt cảm thấy một tình đồng loại với những hồn ma xưa kia, những tổ tiên trong huyền thoại và truyền thuyết. Đã từng có những người làm thế này rồi - có khi vì các lý do khác, với một cơn giận ít cao thượng hơn tắc nghẹn trong họng,

nhưng một thời nào đó, tại một tầng nào đó, một cuộc hành quân như thế này từng bùng lên. Những đôi giày giống vậy giẫm trên cùng những bậc thang ấy. Có khi còn chính là một số đôi trong số này, chỉ thay đế mới. Tất cả đều leng keng mang theo những thứ máy móc tàn độc sẵn sàng sử dụng.

Mối liên kết bất chợt với một quá khứ bí ẩn ấy khiến cho Knox giật cả mình. Và chuyện xảy ra cách đây chưa quá lâu đâu, phải không nhỉ? Chưa đầy hai trăm năm? Ông ta tin rằng với những người sống lâu như Jahns, hay McLain, quãng thời gian ấy chỉ dài ba kiếp đời. Sau ba lần bắt tay là đã đi từ cuộc nổi loạn đó sang cuộc nổi loạn lần này. Thế còn những năm chen giữa thì sao? Giai đoạn bình yên lâu dài kẹp giữa hai cuộc chiến thì sao?

Knox nhấc giày từ bậc này lên bậc khác, suy nghĩ về những điều ấy. Có phải ông ta đã trở thành đám kẻ xấu hồi nhỏ mình từng học không? Hay là ông ta đã bị lừa dối? Đầu ông ta ong hết cả lên khi nghĩ về chuyện ấy, nhưng ông ta hiện lại đang cầm đầu một cuộc cách mạng. Dẫu vậy, ông ta vẫn cảm thấy làm vậy là đúng đắn. Là *cần thiết*. Biết đâu cuộc đụng độ trước đây cũng mang lại cảm giác hệt như vậy? Biết đâu những người đàn ông và phụ nữ ấy cũng cảm thấy y hệt trong lồng ngực mình?

1501

"SẼ CẦN ĐẾN MƯỜI KIẾP ĐỜI thì mới đọc được hết tất cả chỗ này."

Juliette ngước lên nhìn từ chồng hộp sắt rải rác và các chồng sách dày. Trong các trang giấy lắm chữ này còn có nhiều thứ để trầm trồ hơn bất cứ cuốn sách trẻ con nào cô đọc hồi nhỏ.

Độc Một Mình quay người lại từ cái bếp, nơi gã đang hâm xúp và đun nước. Gã vung vẩy cái thìa kim loại nhỏ nước tong tỏng chỉ bãi chiến trường cô đã bày ra. "Tôi không nghĩ chúng viết ra để ta đọc," gã nói với cô. "Ít nhất thì cũng không phải tôi đã đọc mớ đó từ đầu đến đuôi." Gã lè lưỡi nếm thử nước trong thìa, sau đó cắm thìa lại vào nồi khuấy. "Mọi thứ đều chẳng có trật tự gì hết. Giống như một bản sao dự phòng cho một bản sao thì hơn."

"Tôi không biết thế tức là sao," Juliette thừa nhận. Cô nhìn xuống lòng mình nơi trang nào trang nấy in kín những bức ảnh một loài động vật gọi là "bướm". Cánh của chúng sáng đến nực cười. Cô tự hỏi liệu mỗi cánh to ngang bàn tay cô hay to ngang thân người. Cô vẫn chưa xác định được tỷ lệ kích thước các con vật.

"Máy chủ," Độc Một Mình nói. "Cô nghĩ tôi muốn nói cái gì? Bản sao dự phòng ấy."

Nghe giọng gã có vẻ bực dọc. Juliette quan sát gã lăng xăng quanh bếp, cử động cứ giần giật và điên điên, và nhận ra *mình* mới là người sống đời nhốt kín chẳng hiểu biết gì cả, chứ không phải gã. Gã có tất cả mớ sách này, có bao thập kỷ đọc về lịch sử, được bầu bạn bởi những tổ tiên mà cô chỉ có thể hình dung ra. Cô đã có những trải nghiệm gì nào? Một cuộc đời bên trong cái hố đen ngòm cùng với hàng ngàn đồng bào dã man, ngu dốt khác ư?

Cô cố gắng nhớ điều ấy trong lúc nhìn gã sục ngón tay vào ngoáy tai rồi săm soi móng tay.

"Chính xác thì là sao lưu lại những gì?" cô cuối cùng cũng hỏi, gần như sợ câu trả lời khó hiểu mình sẽ nhận được.

Độc Một Mình tìm thấy hai cái bát. Gã bắt đầu lau một cái vào bụng quần yếm. "Sao lưu *mọi thứ*," gã nói. "Tất cả những gì chúng ta biết. Tất cả những gì từng tồn tại." Gã đặt bát xuống và vặn một núm trên bếp. "Đi theo tôi," gã khoát tay nói. "Tôi sẽ cho cô thấy."

Juliette gấp cuốn sách và nhét lại vào hộp chứa. Cô đứng dậy và đi theo Độc Một Mình ra khỏi phòng vào trong phòng bên.

"Đừng bận tâm đến đống bừa bộn," gã nói, ra dấu về phía một ngọn đồi nhỏ rác rưởi và mảnh vụn chất sát vào một bức tường. Trông cứ như cả một ngàn lon đồ ăn rỗng, và có mùi như mười ngàn lon cộng lại. Juliette nhăn mũi và kiềm chế cố khỏi nôn. Độc Một Mình trông vẫn bình chân như vại. Gã đứng bên cạnh một cái bàn gỗ nhỏ và lật giở các sơ đồ vẽ trên những tờ giấy khổng lồ treo trên tường.

"Cái tôi muốn đâu ấy nhỉ?" gã cất tiếng tự hỏi.

"Cái gì đây?" Juliette hỏi, nhìn như bị thôi miên. Cô thấy một tấm trông như sơ đồ tháp giống, nhưng không giống với bất kỳ sơ đồ nào họ có ở Cơ Khí.

Độc Một Mình quay người lại. Có mấy tờ trùm lên một bên vai gã, người gã gần như biến mất giữa các lớp giấy. "Bản đồ," gã nói. "Tôi muốn cho cô thấy ngoài kia lớn cỡ nào. Cô sẽ vãi ra quần ngay."

Gã lắc đầu và lẩm bẩm một mình gì đó. "Xin lỗi, tôi không cố ý nói thế."

Juliette bảo với gã là không có gì đâu. Cô giơ mu bàn tay lên che mũi, không thể chịu đựng thêm cái mùi đồ ăn thối rữa.

"Đây rồi. Cầm lấy đầu này." Độc Một Mình chìa cho cô phần góc nửa tá tờ giấy trên tường. Gã cầm đầu bên kia và họ giơ xấp giấy lên cao khỏi tường. Juliette muốn chỉ cho gã thấy mấy cái khoen ở mép

dưới bản đồ và bảo rằng chắc quanh đây có que móc gì đó để chống lên, nhưng ngậm miệng. Mở miệng chỉ tổ khiến mùi mấy cái lon thối còn tồi tệ hơn.

"Đây là chúng ta," Độc Một Mình nói. Gã chỉ vào một điểm trên tờ giấy. Những đường thẫm màu, nguệch ngoạc vẽ khắp mọi nơi. Trông nó không giống bản đồ hay sơ đồ thứ gì Juliette từng thấy cả. Trông cứ như do trẻ con vẽ nên. Gần như chẳng có đường thẳng nào hết.

"Thứ này hiển thị gì vậy?" cô hỏi.

"Biên giới. Đất đai!" Độc Một Mình huơ tay trên khắp một mảng liền nhau, chiếm gần một phần ba bản vẽ. "Tất cả đây đều là nước," gã nói với cô.

"Ở đâu?" Tay Juliette giơ tờ giấy lên cao đang bắt đầu mệt. Cái mùi và những câu đố bí ẩn đã bắt đầu tác động đến cô. Cô cảm thấy mình ở thật xa nhà. Cơn phấn khích vì còn sống đang có nguy cơ bị thế chỗ bởi sự chán nản của một kiếp đời đằng đẵng và khốn khổ suốt bao năm đang chờ trước mắt cô.

"Ngoài kia! Phủ kín mặt đất." Độc Một Mình chỉ bừa vào các bức tường. Gã nheo mắt nhìn vẻ bối rối của Juliette. "Tháp giống, tháp giống *này*, chỉ lớn ngang một sợi tóc trên đầu cô." Gà vỗ lên tấm bản đồ. "Ngay chỗ này đây. Tất cả số tháp giống. Có Khi tất cả những người còn sót lại chúng ta. Không lớn hơn ngón cái của tôi." Gã đặt một ngón tay lên một búi đường vẽ rối nùi. Juliette thấy gã xem chừng hết sức thành thực. Cô rướn tới gần để nhìn cho rõ hơn, nhưng gã đẩy cô lại.

"Buông ra đi," gã nói. Gã vỗ vào tay cô đang cầm góc mấy tờ giấy, và vuốt phẳng các tấm bản đồ áp vào tường. "Đây là chúng ta." Gã chỉ vào một trong các vòng tròn trên tờ trên cùng. Juliette liếc nhìn các cột và dòng, đoán là có tầm gần năm chục gì đó. "Tháp giống mười bảy." Gã rê bàn tay lên. "Số mười hai. Đây là tám. Và tháp giống một trên này."

“Không thể thế được.”

Juliette lắc đầu và với tay chống vào bàn, chân nhũn ra.

“Thế đấy. Tháp giống một. Cô chắc đến từ tháp giống mười sáu hay mười tám gì đó. Cô có nhớ mình đi xa cỡ nào không?”

Cô nắm lấy cái ghế nhỏ lôi ra. Ngồi phịch xuống.

“Cô leo qua bao nhiêu quả đồi?”

Juliette không đáp. Cô đang nghĩ về tấm bản đồ *kia* và so sánh tỷ lệ kích thước. Nếu Độc Một Mình nói đúng thì sao? Nếu có khoảng năm mươi tháp giống và chỉ cần một ngón tay cái là đủ để che khuất hết thì sao? Nếu Lukas đã nói đúng về khoảng cách tới các ngôi sao thì sao? Cô cần thứ gì đó để bò vào trong, một thứ gì đó để che lấy mình. Cô cần ngủ.

“Tôi từng nghe tin từ tháp giống một,” Độc Một Mình nói. “Cách đây lâu lắm rồi. Không rõ những tháp giống khác có ổn hết không...”

“Đợi đã.” Juliette ngồi thẳng người dậy. “Ông bảo mình *nghe* tin từ họ là sao?”

Độc Một Mình không quay khỏi mớ bản đồ. Gã rê tay từ vòng tròn này sang vòng tròn khác, vẻ mặt thật trẻ con. “Họ gọi. Kiểm tra tình hình.” Gã rời mắt khỏi mớ bản đồ và cô, nhìn về góc phòng đằng xa. “Chúng tôi không nói chuyện lâu. Tôi không biết hết tất cả quy trình. Họ không vui vẻ gì.”

“Rồi, nhưng ông làm cách nào? Chúng ta có thể gọi cho người khác được không? Có phải dùng bộ đàm không? Nó có một cái ăng ten nhỏ, một thứ nhọn màu đen cỡ nhỏ...” Juliette đứng dậy và lại chỗ gã, tóm lấy vai quay người gã lại. Có bao nhiêu điều hữu ích đối với cô mà người này nắm giữ nhưng cô không thể moi ra được đây? “Độc Một Mình, ông nói chuyện với họ bằng cách nào?”

“Qua mớ dây,” gã nói. Gã khum đôi bàn tay lại và che tai. “Cô cứ thế nói vào trong đó thôi.”

“Ông phải chỉ cho tôi,” cô nói.

Độc Một Mình nhún vai. Gã lại giở một vài tấm bản đồ, tìm thấy tấm mình muốn và ép những tấm khác vào tường. Đây là sơ đồ tháp giống mà cô đã thấy ban nãy, mặt cắt ngang, chia thành ba phần, mỗi phần được đặt cạnh nhau. Cô giúp gã giơ các tờ khác xa ra.

“Đây là dây. Dây chạy theo đủ mọi hướng.” Gã lần tay theo các chùm đường thẳng đậm chạy từ tường ngoài cùng ra khỏi mép giấy. Chúng được ghi chú bằng chữ hoa rất nhỏ. Juliette rướn tới gần hơn để đọc; cô nhận ra nhiều ký hiệu kỹ thuật.

“Đây là đường dây cấp điện,” cô nói, chỉ vào các đường có biểu tượng tia sét ở trên.

“Vâng.” Độc Một Mình gật đầu. “Chúng ta không còn có điện tự sản xuất nữa. Tôi nghĩ là câu từ những tháp giống khác. Tất cả đều tự động.”

“Ông lấy điện từ những tháp giống khác ư?” Juliette cảm thấy thêm phần bực bội. Người này còn biết được bao nhiêu điều quan trọng nữa mà coi chỉ là chuyện tầm thường đây? “Ông còn muốn nói thêm gì không?” cô hỏi gã. “Ông có một bộ đồ bay có thể đưa tôi quay trở lại tháp giống của mình không? Hoặc có lối đi bí mật nào bên dưới tất cả các tầng để chúng ta có thể thoải mái đi đâu tùy thích không?”

Độc Một Mình bật cười và nhìn cô như thể cô điên rồi. “Không,” gã nói. “Làm thế thì sẽ chỉ có mỗi *một* hạt giống dự phòng, không phải nhiều hạt. Một ngày trái gió trở trời sẽ hủy hoại tất cả số đó. Ngoài ra, máy đào tiêu tùng cả rồi. Người ta đã đem chôn hết.” Gã chỉ vào một cái ngách, một phòng hình chữ nhật nhô ra từ mép bộ phận Cơ Khí. Juliette gí sát mắt vào. Mọi tầng ở khu dưới sâu cô chỉ cần liếc qua là nhận ra, nhưng căn phòng này đáng ra không tồn tại.

“Ông bảo *máy đào* tức là sao?”

“Mấy cái máy khoét đất đi. Cô biết đấy, những cái máy tạo ra nơi này ấy mà.” Gã đưa tay dọc tháp giống. “Tôi đoán chúng nặng quá,

không thể di chuyển đi đâu được, thế là họ đổ bê tông xây tường ngay bên trên chúng."

"Chúng có còn hoạt động không?" Juliette hỏi. Một ý tưởng hình thành trong đầu cô. Cô nghĩ về các khu mỏ, về hồi mình từng giúp đào đá bằng tay. Cô nghĩ về loại máy có thể đào được ra nguyên một tháp giống, tự hỏi liệu có thể dùng nó để đào đường thông *giữa* các tháp giống hay không.

Độc Một Mình tặc lưỡi. "Không đời nào. Chẳng thứ gì dưới đó còn hoạt động hết. Tất cả đều hỏng hết rồi. Với ngoài ra..." gã chém tay vào đoạn lưng chừng khu dưới sâu, "... nước ngập đến tận..." Gã quay sang Juliette. "Đợi đã. Cô muốn *ra ngoài* à? Muốn *đi* đâu đó à?" Gã lắc đầu với vẻ không tin nổi.

"Tôi muốn về *nhà*," Juliette nói.

Mắt gã mở lớn. "Tại sao cô lại muốn *quay về*? Họ đã tống cô đi mà, phải không? Cô sẽ ở yên đây. Chúng ta không muốn rời đi đâu." Gã gãi râu và lắc đầu nguầy nguậy.

"Cần phải cho ai đó biết về tất cả những điều này," Juliette bảo gã. "Về tất cả những người khác ngoài kia. Tất cả những vùng không gian bên ngoài. Người dân tháp giống của tôi cần biết."

"Người trong tháp giống của cô đã biết *rồi*," gã nói.

Gã nhìn cô với vẻ ngạc nhiên, và Juliette nhận ra rằng gã nối đúng. Cô mường tượng vị trí họ hiện đang đứng trong tháp giống này. Họ đang ở khu vực trung tâm của bộ phận IT, sâu bên trong căn phòng pháo đài chứa các cỗ máy chủ huyền thoại, bên dưới đám máy chủ ấy, trong một lối đi bí mật, chắc còn được giấu kín khỏi ngay cả những người biết đến mọi bí mật thâm sâu nhất của tháp giống.

Đúng là có ai đó trong tháp giống của cô biết *thật*. Kẻ đó đã giúp giữ kín những bí mật này suốt bao thế hệ. Đã một mình ra quyết định xem họ nên và không nên biết những gì, không tham khảo ý kiến bất cứ ai khác. Đó cũng chính là kẻ đã đày Juliette vào chỗ chết, kẻ đã giết chết ai biết là bao nhiêu người nữa...

“Cho tôi biết mấy cái dây này đi,” Juliette nói. “Ông làm thế nào nói chuyện được với cái tháp giống kia? Kể cho tôi nghe mọi chi tiết đi.”

“Tại sao?” Độc Một Mình hỏi, trông cứ như đang thu nhỏ lại trước mắt cô. Mắt gã ươn ướt vì sợ hãi.

“Bởi vì,” cô nói. “Có một người tôi rất muốn gọi điện.”

1511

ĐỢI CHỜ LÀ VÔ TẬN. Nó là một sự im lặng kéo dài với da đầu ngứa ngáy và mồ hôi nhỏ giọt, là cảm giác không thoải mái khi bị vật nặng đè lên cùi chỏ, lưng còng xuống, bụng ép bẹp trên một bàn họp lạnh lẽo. Lukas nhìn dọc sống khẩu súng trường đáng sợ, nhìn qua cửa sổ kính vỡ toang của phòng họp. Một số mảnh nhỏ lấp lánh vẫn còn lưu lại trong kẽ khung cửa như những cái răng trong suốt. Lukas còn nghe thấy trong tai tiếng nổ kinh khủng vang lên khi súng của Sims bắn vỡ tan tấm kính. Anh còn ngửi thấy mùi hắc của thuốc súng trong không khí, nhìn thấy vẻ lo lắng trên gương mặt các kỹ thuật viên khác. Màn phá hoại này xem chừng thật thừa thãi. Tất cả những sự chuẩn bị này, những khẩu súng đen khổng lồ được mang ra khỏi kho, việc ngắt ngang cuộc trò chuyện giữa anh và Bernard, tin tức về những người từ khu dưới sâu đang lên, có vẻ đều thật phi lý.

Anh kiểm tra *thanh trượt* bên thành khẩu súng trường và cố gắng nhớ màn hướng dẫn kéo dài năm phút anh nhận được đã mấy tiếng trước. Có một *viên* bên trong *ổ đạn*. *Khẩu súng* đã được lên cò. Thêm nhiều viên *đạn* khác đang kiên nhẫn đợi bên trong *hộp tiếp đạn*.

Thế mà đám nhân viên an ninh cứ cằn nhằn *anh* vì hay sử dụng thuật ngữ công nghệ. Vốn từ vựng của Lukas đã bùng nổ vì biết bao thuật ngữ mới. Anh nghĩ về các căn phòng bên dưới phòng máy chủ, biết bao nhiêu trang bản Trật Tự, các dãy sách anh mới chỉ thấy qua. Tâm trí anh bị đè nặng xuống dưới chừng ấy điều mới.

Anh dành ra thêm một phút nữa tập *ngắm*, nhìn dọc *nòng súng*

và căn thẳng hình chữ thập nhỏ bên trong vòng tròn tí hon. Anh nhằm vào số ghế họp đã bị dồn thành một đống chướng ngại vật cạnh cửa. Biết đâu được đấy, có khi họ sẽ đợi thế này suốt mấy ngày liền mà không có gì xảy ra hết. Đã khá lâu rồi chưa có người khuân vác nào đến cập nhật tình hình bên dưới.

Để tập luyện, anh nhẹ nhàng thò ngón tay vào trong vòng cản và tì lên cò. Anh cố tập cho cảm thấy thoải mái với việc kéo cái cần gạt kia, chống lại cú giật ngược lên mà Sims đã bảo họ hãy lường trước.

Bobbie Milner - một bóng đeo không hơn mười sáu tuổi - pha trò bên cạnh anh, và Sims bảo cả hai khớp ngay cái mõm lại. Lukas không phản đối vì bị mắng lây. Anh liếc nhìn cánh cổng an ninh, nơi một rừng nòng súng đen đang thò qua trụ chống bên trên bàn trực kim loại. Peter Billings, cảnh sát trưởng mới của tháp giống, đang ở đó mân mê khẩu súng lục nhỏ. Bernard đứng đằng sau cậu ta, ban bố mệnh lệnh cho người của mình. Bobbie Milner chuyển chân bên cạnh Lukas và làu bàu, cố gắng chọn tư thế thoải mái hơn.

Đợi. Tiếp tục đợi. Tất cả bọn họ đều đang đợi.

Tất nhiên, nếu Lukas biết chuyện gì sắp sửa xảy đến, anh sẽ chẳng lấy làm phiền lòng.

Anh sẽ van nài được đợi ở đó vĩnh viễn.

Knox dẫn nhóm của mình đi qua các tầng đầu sáu mà chỉ cần vài lần nghỉ chân uống nước, một lần dừng lại chỉnh túi đồ và siết chặt dây giày. Họ vượt qua mấy người khuân vác phải đi giao hàng xuyên đêm tò mò hỏi han xem họ đang đi đâu, hỏi han về mấy vụ mất điện. Tất cả đám khuân vác đều phải thất vọng đi tiếp. Và hy vọng là chẳng biết gì hết.

Pieter đã nói đúng: cầu thang đang rất nhộn nhịp. Nó rung lên dưới cuộc hành quân của quá nhiều bàn chân. Những người sống ở trên chủ yếu di chuyển lên trên, rời xa nơi có sự cố mất điện và về

nơi hứa hẹn sẽ có điện, có đồ ăn ấm và nước nóng để tắm. Trong khi ấy, Knox và người của ông ta hành quân đằng sau họ nhằm chiếm lấy một loại năng lượng khác.

Khi lên đến tầng năm mươi sáu, họ gặp phải vấn đề đầu tiên. Một nhóm nông dân đang đứng bên ngoài nông trại thủy canh hạ một bó cáp điện xuống qua lan can, có lẽ là chuyển xuống cho cái nhóm nhỏ họ nhìn thấy ở chiếu nghỉ bên dưới. Khi mấy người nông dân phát hiện ra bộ quần yếm xanh Cơ Khí, một người cất tiếng gọi, "Này, chúng tôi nuôi mấy người ăn, tại sao mấy người không lo cho điện ổn định được hả?"

"Đi mà hỏi IT ấy," Marck đáp từ đầu hàng. "Họ là thủ phạm làm nổ cầu chì. Chúng tôi đang làm tất cả những gì có thể."

"Rồi, thế thì làm nhanh hơn đi," người nông dân kia nói. "Không phải cái ngày hội tiết kiệm điện khốn kiếp vừa xong chính là để ngăn mấy chuyện vớ vẩn kiểu này à."

"Đến tầm giờ ăn trưa là xong," Shirly bảo họ.

Knox và những người khác bắt kịp những người đi đầu đoàn, tạo thành một đoạn tắc nghẽn bên chiếu nghỉ.

"Chúng tôi càng lên trên đó nhanh bao nhiêu, mấy người càng có điện nhanh bấy nhiêu," Knox giải thích. Ông ta cố cầm khẩu súng quấn kín một cách bình thản, như thể nó chỉ là một dụng cụ bình thường.

"Rồi, thế mấy người giúp chúng tôi câu điện được không? Ở tầng năm mươi bảy người ta có điện gần như cả sáng rồi. Chúng tôi muốn lấy đủ để bơm hoạt động được." Anh ta chỉ vào bó dây đang vắt qua lan can.

Knox suy nghĩ. Xét chuẩn ra, việc người này đang yêu cầu là phi pháp. Cãi cọ với anh ta đồng nghĩa với bị trì hoãn, nhưng bảo anh ta cứ làm đi thì có thể đáng ngờ. Ông ta có thể cảm thấy nhóm của McLain trên đây mấy tầng, đợi bọn họ. Tốc độ và thời điểm là điều mấu chốt.

“Tôi có thể để hai người lại giúp. Chỉ hộ nhau thôi đấy nhé. Miễn sao tôi không nghe ai đồn lại rằng Cơ Khí có dính dáng gì đến vụ này.”

“Tôi có quan tâm khối,” người nông dân nói. “Tôi chỉ muốn nước được bơm thôi.”

“Shirly, cô và Courtnee giúp họ một tay đi. Khi nào xong thì lên theo.”

Miệng Shirly há hốc ra. Cô đưa mắt nài nỉ ông ta cân nhắc lại.

“Làm đi,” ông ta nói với cô.

Marck đến bên cô. Anh ta nhấc ba lô của vợ lên và trao cho cô con dao đa năng của mình. Cô bất đắc dĩ nhận lấy, trừng mắt nhìn Knox thêm một lúc, sau đó quay người bỏ đi, chẳng nói một lời nào với cả ông ta lẫn chồng mình.

Người nông dân buông mớ dây cáp ra và bước một bước về phía Knox. “Này, tôi tưởng ông bảo sẽ cho hai người giúp tôi…”

Knox lừ mắt lườm người kia dữ dằn đến mức anh ta phải khựng lại. “Anh có muốn nhận được người giỏi nhất của tôi không?” ông ta hỏi. “Bởi vì anh có đây rồi đấy.”

Người nông dân giơ tay lên và lùi lại. Bấy giờ đã nghe thấy tiếng Courtnee và Shirly hầm hầm đi xuống phối hợp với những người ở chiếu nghỉ bên dưới.

“Đi nào,” Knox nói, xốc ba lô trên vai.

Các thành viên của bộ phận Cơ Khí và Vật Tư lại một lần nữa dấn bước. Họ bỏ lại đằng sau nhóm nông dân trên chiếu nghỉ tầng năm mươi sáu, đang quan sát dòng người rồng rắn uốn mình leo lên.

Tiếng thì thầm vang lên trong khi mớ dây cáp điện được hạ xuống. Các thế lực hùng mạnh đang tụ họp với nhau trên đầu những con người này, những ý đồ xấu xa đang họp lại và nhằm tới một chuyện gì đó thực sự kinh khủng.

Và bất cứ ai có tai có mắt đều sẽ có thể nhận ra: một đợt phán xét nào đó đang cận kề.

Lukas không nhận được lời cảnh báo nào, không tiếng đếm ngược nào. Sau hàng tiếng đồng hồ im lặng chờ đợi, sau hàng tiếng chẳng-có-gì bức bối không chịu nổi, bạo lực tự dưng bùng nổ. Cho dù anh đã được dặn hãy chuẩn bị đối phó với tình huống xấu nhất, Lukas cảm thấy như thể ngồi đợi lâu nhường ấy sẽ khiến cho sự tình khi cuối cùng cũng ập đến càng bất ngờ dữ dội hơn.

Cánh cửa đôi trên chiếu nghỉ tầng ba mươi tư nổ tung. Thép đặc oằn lại như những cuộn giấy. Tiếng vang đanh sắc khiến Lukas nhảy dựng lên, bàn tay trượt khỏi báng súng trường. Tiếng súng vang rền bên cạnh anh, Bobbie Milner đang bắn vào hư vô và gào rú vì sợ hãi. Có khi vì phấn khích. Sims thét lớn ngoài sức tưởng tượng vượt lên tiếng nổ. Lúc âm thanh lắng xuống, một cái gì đó bay vèo qua làn khói, một cái hũ, nẩy về phía cổng an ninh.

Có một khoảng lặng kinh khủng - và rồi một vụ nổ nữa bùng lên, hệt như một cú thụi vào tai. Lukas suýt nữa buông rơi súng. Làn khói bên cổng an ninh không thể che hết cảnh tàn sát. Mảnh thân thể của những người Lukas từng quen biết nằm lại tại sảnh vào bộ phận IT, trông mà phát bệnh. Đám thủ phạm bắt đầu xộc qua trước khi anh kịp đánh giá tình hình, trước khi anh kịp hãi sợ nguy cơ một vụ nổ nữa bùng lên ngay trước mặt.

Khẩu súng trường bên cạnh anh lại rền lên, và lần này Sims không hò hét nữa. Lần này, mấy nòng súng khác cũng nhập cuộc. Những người đang cố gắng thúc qua đống ghế ngã nhào vào đó, cơ thể run giật như bị kéo bởi các sợi dây tàng hình, những vòng cung đỏ như vệt sơn văng phun ra từ thân mình bọn họ.

Thêm nhiều người nữa xộc tối. Một người to lớn với tiếng gầm khàn khàn. Mọi thứ diễn ra chậm rãi vô cùng. Lukas nhìn thấy miệng người kia mở ra, một tiếng rống vang lên từ giữa bộ râu rậm

rạp, một bộ ngực to ngang hai người cộng lại. Nhân vật ấy cầm súng trường ở ngang eo. Ông ta bắn vào trạm an ninh đổ nát. Lukas nhìn Peter Billings ngã lăn xuống sàn, bấu lấy vai. Những mảnh thủy tinh trên khung cửa sổ trước mặt Lukas rung lên khi hết họng súng này đến họng súng khác khai hỏa qua bàn họp, khung cửa sổ bị đập vỡ giờ trông thật xoàng xĩnh giữa cảnh ấy. Một nước cờ khôn ngoan.

Tràng đạn mà người đàn ông kia không nhìn thấy bắn trúng ông ta. Phòng họp là một màn mai phục, một cuộc tấn công thọc sườn. Nhân vật khổng lồ nấy người khi một vài phát đạn bừa ăn may trúng mục tiêu. Bộ râu xệ xuống và tách mở. Khẩu súng trường trong tay đang gập đôi, một viên đạn bóng loáng kẹp giữa mấy ngón tay. Ông ta cố nạp đạn.

Súng từ phe IT phóng đạn nhanh không kịp đếm. Cò siết vào, lò xo thuốc súng làm nốt phần còn lại. Người đàn ông khổng lồ ấy lóng ngóng với khẩu súng trường, nhưng không nạp lại đạn được. Ông ta ngã ụp vào đống ghế, khiến chúng rơi rầm rầm trên sàn nhà. Một hình hài khác xuất hiện trong khung cửa, một người phụ nữ nhỏ con. Lukas ngắm cô ta dọc theo nòng súng, thấy cô ta quay người nhìn thẳng vào anh. Làn khói từ vụ nổ trôi về phía người phụ nữ, mái tóc bạc tuôn xuống quanh vai khiến làn khói trông như thể cũng là một phần của cô ta.

Anh nhìn thấy mắt cô ta. Anh vẫn chưa khai hỏa, nãy giờ chỉ há hốc miệng quan sát cuộc chiến diễn ra.

Người phụ nữ gập tay ra sau và làm động tác dợm ném gì đó về phía anh.

Lukas bóp cò. Khẩu súng trường nháng lửa và giật lên. Trong quãng thời gian dài đằng đẵng và kinh khủng để cho viên đạn băng qua căn phòng, anh nhận ra đó chỉ là một bà lão. Tay cầm thứ gì đó.

Một quả bom.

Thân bà quay tròn và một mảng đỏ nở rộ trên ngực bà. Cái vật kia rơi xuống. Lại thêm một quãng thời gian đợi chờ kinh khủng

nữa, thêm nhiều kẻ tấn công xuất hiện, giận dữ la hét, cho đến khi một vụ nổ thổi bay đống ghế cũng như những người đứng giữa.

Lukas khóc trong khi một đợt người thứ hai xông lên vô ích. Anh khóc cho đến khi hộp tiếp đạn của mình trống rỗng, khóc trong lúc dò dẫm tìm lẫy, nhét một hộp đạn dự phòng vào báng súng, vị muối đắng chát trên môi khi anh kéo ngược chốt lại và phóng ra thêm một trận mưa kim loại hăm dọa nữa - rắn hơn và nhanh hơn hẳn lớp thịt da nó đâm vào.

1521

BERNARD TỈNH DẬY khi nghe thấy tiếng la hét, mắt gã cay sè vì khói, tai gã ù đi bởi một vụ nổ diễn ra đã lâu.

Peter Billings đang lắc vai gã, gào lên với gã, cặp mắt mở lớn và vầng trán bê bết bồ hóng trông hết sức hoảng loạn. Bộ quần yếm của cậu ta loang máu thành một vòng tròn màu gỉ sắt rộng.

"Hử?"

"Sếp! Ông có nghe được tôi không?"

Bernard đẩy tay Peter ra và gắng gượng ngồi dậy. Gã sờ khắp cơ thể, tìm xem có thứ gì chảy máu hay bị gãy không. Đầu gã nhức bưng bưng. Gã bỏ bàn tay khỏi mũi, thấy nó ướt đẫm máu.

"Đã xảy ra chuyện gì vậy?" gã rên rỉ.

Peter ngồi xổm cạnh gã. Bernard thấy Lukas đang đứng ngay đằng sau viên cảnh sát trưởng, súng trường vác trên vai, dõi mắt nhìn về phía cầu thang. Có tiếng la ó ở đằng xa, và sau đó là tiếng súng tành tạch.

"Chúng ta bị chết mất ba người," Peter nói. "Một vài người bị thương. Sims đã dẫn nửa tá người vào cầu thang. Chúng bị tổn thất tệ hơn chúng ta nhiều. Tệ hơn *rất nhiều*."

Bernard gật đầu. Gã kiểm tra tai, lấy làm ngạc nhiên là nó không chảy máu nốt. Gã mặc cho máu mũi nhỏ lốm đốm lên tay áo và vỗ lên tay Peter. Gã hất đầu chỉ sau vai cậu ta. "Gọi Lukas ra đây," gã nói.

Peter nhíu mày nhưng gật đầu. Cậu ta nói với Lukas, và chàng thanh niên quỳ xuống bên cạnh Bernard.

“Ông ổn chứ?” Lukas hỏi.

Bernard gật đầu. “Ngu quá,” gã nói. “Không biết chúng có súng. Đáng lẽ ra phải đoán được có bom.”

“Bình tĩnh nào.”

Gã lắc đầu. “Đáng lẽ không được để cậu ở đây. Thật dại quá. Nhỡ mà cả hai chúng ta đều…”

“Nhưng cả hai chúng ta đều *không sao*, thưa ông. Chúng ta đã lùa được họ chạy xuống cầu thang. Tôi nghĩ mọi chuyện kết thúc rồi.”

Bernard vỗ lên cánh tay anh. “Đưa tôi ra tủ máy chủ,” gã nói. “Chúng ta cần báo cáo lại vụ việc này.”

Lukas gật đầu. Anh biết ý Bernard muốn nhắc đến máy chủ nào. Anh đỡ Bernard đứng dậy, quàng tay ra sau lưng gã, Peter Billings nhíu mày trong lúc hai người bọn họ cùng nhau lảo đảo bước dọc hành lang mù mịt khói.

“Không ổn rồi,” Bernard nói với Lukas, khi họ đã đi xa những người khác.

“Nhưng chúng ta đã thắng rồi, đúng không?”

“Chưa. Thiệt hại sẽ không chỉ giới hạn ở đây. Ở mỗi hôm nay. Cậu sẽ phải ở dưới đó một thời gian.” Bernard nhăn mặt và cố tự mình bước đi. “Không thể liều để cả hai chúng ta cùng gặp mệnh hệ gì được.”

Lukas có vẻ không hài lòng về điều này. Anh nhập mã vào cánh cửa lớn, lôi thẻ căn cước ra, chùi sạch máu của người nào đó khỏi thẻ và bàn tay mình, sau đó quẹt qua đầu đọc.

“Tôi hiểu,” anh cuối cùng cũng nói.

Bernard biết gã đã chọn đúng người. Gã để Lukas đóng cánh cửa nặng nề lại trong khi mình tiến về phía máy chủ ở cuối cùng. Gã loạng choạng một lần và ngã vào máy số tám, tự kéo mình dậy và nghỉ ngơi một chút cho đến khi thôi chóng mặt. Lukas bắt kịp và lôi

chìa cái của mình ra khỏi túi quần yếm trước khi Bernard kịp ra đến cuối phòng.

Bernard tựa lưng vào tường nghỉ trong lúc Lukas mở nắp máy chủ. Gã vẫn còn quá run, không để ý đến dòng mã nhấp nháy trên bảng trước mặt máy chủ. Tai gã còn đang ù đi bởi tiếng nổ lúc nãy nên chẳng phát hiện ra tiếng kêu lúc này.

"Cái đó tức là sao?" Lukas hỏi. "Cái tiếng ồn đó?"

Bernard nhìn anh vẻ không hiểu gì.

"Chuông báo cháy à?" Lukas chỉ lên trên trần nhà. Bernard cuối cùng cũng nghe thấy nó. Gã loạng choạng vòng ra mặt sau tủ máy chủ trong khi Lukas mở cái khóa cuối cùng, đẩy anh ra.

Xác suất là bao nhiêu? Có phải họ đã biết rồi không? Chỉ trong hai ngày ngắn ngủi, cuộc đời Bernard đã trở nên điên rồ. Gã thò tay vào trong túi vải, lấy bộ tai nghe, úp lên cặp tai đau nhức. Gã nhét giắc cắm vào khe đề "1" và ngạc nhiên khi nghe thấy tiếng bíp. Chuông đang *reo*. Gã đang gọi đi.

Gã vội vàng rút giắc ra, hủy cuộc gọi, và thấy ngọn đèn trên số "1" hiện không nhấp nháy, mà là đèn trên số "17".

Bernard cảm thấy căn phòng quay mòng mòng. Một tháp giống đã chết đang gọi cho gã. Một người sống sót ư? Sau suốt bao năm ư? Lại còn đến được máy chủ nữa hả? Bàn tay gã run rẩy nhét giắc vào trong khe. Lukas đang hỏi gì đó đằng sau gã, nhưng Bernard không nghe thấy gì hết qua bộ tai nghe.

"Xin chào?" gã khàn giọng nói. "Xin chào? Có ai đằng đó không?"

"Xin chào," một giọng nói cất lên.

Bernard điều chỉnh lại tai nghe. Gã phẩy tay ra hiệu cho Lukas khớp ngay miệng lại. Tai gã vẫn đang kêu ù ù, mũi gà chảy máu vào trong miệng.

"Ai đấy?" gã hỏi. "Có nghe được tôi không?"

“Tao nghe thấy mày rồi,” bên kia nói. “Đây có phải là người tao đang nghĩ không?”

“Mày là đứa quái nào?” Bernard lắp bắp. “Làm thế nào mà mày vào được…”

“Mày tống tao ra ngoài,” bên kia nói. “Mày tống tao vào chỗ chết.”

Bernard sụm người xuống, chân tê dại. Sợi dây trên tai nghe căng ra và suýt nữa thì kéo tai nghe ra khỏi đầu gã. Gã tóm lấy tai nghe và cố gắng xác định xem cái giọng này là ai. Lukas bấy giờ đang xốc nách gã, giữ cho gã khỏi ngã ngửa.

“Mày có ở đó không?” bên kia hỏi. “Mày có biết tao là ai không?”

“Không,” gã nói. Nhưng gã biết. Điều ấy là không thể, nhưng gã biết.

“Mày tống tao vào chỗ chết, thằng chó.”

“Mày biết luật rồi mà!” Bernard quát, gào thét với một hồn ma. “Mày *biết* mà!”

“Im cái mồm lại và nghe đây, Bernard. Cứ khớp ngay cái mõm lại và nghe tao nói cho chăm chú vào.”

Bernard đợi. Gã nếm thấy vị đồng trong miệng từ máu của chính mình.

“Tao sẽ về tìm mày. Tao sẽ về nhà, và tao sẽ *lau chùi* sạch.”

PHẦN 5

NHỮNG NGƯỜI MẮC KẸT

1531

Tháp giống 18

MARCK LOẠNG CHOẠNG BƯỚC XUỐNG lồng cầu thang lớn, bàn tay lần theo lan can mát lạnh, khẩu súng trường kẹp bên dưới cánh tay, giày trượt đi trên máu. Anh ta chỉ loáng thoáng nghe thấy tiếng la hét khắp xung quanh mình: tiếng gào khóc của những người bị thương đang bị dở dẫn dở lôi xuống các bậc thang, tiếng rú thất kinh từ đám đông hiếu kỳ trên mọi chiếu nghỉ khi thấy họ băng qua, hay những tiếng gào thét đe dọa bạo lực từ những người đang đuổi theo anh ta và đám thợ cơ khí còn lại từ tầng này xuống tầng khác.

Tiếng ong ong trong tai anh ta nhấn chìm hầu hết mọi tiếng ồn. Thủ phạm là vụ nổ, cái vụ nổ kinh khủng ấy. Không phải vụ nổ đã mở tung cánh cửa dẫn vào bộ phận IT - anh ta đã chuẩn bị tinh thần cho nó rồi, đã chúi xuống cùng với những người khác. Và cũng không phải quả bom thứ hai, quả Knox đã quẳng sâu vào trong hang ổ kẻ thù của họ. Mà là quả bom *cuối cùng*, quả bom anh ta không lường được trước, quả bom rơi ra từ bàn tay cái bà tóc bạc nhỏ thó thuộc bộ phận Vật Tư.

Quả bom của McLain. Nó đã phát nổ ngay phía trước anh ta, tước đi khả năng nghe của anh ta cũng như *sinh mạng* của bà.

Và Knox, ông trưởng bộ phận Cơ Khí vạm vỡ và bất khả lay chuyển - sếp của anh ta, người bạn tốt của anh ta - cũng đã mất.

Marck vội vã bước xuống các bậc thang, bị thương và hãi sợ. Anh ta còn cách rất xa khu dưới sâu, nơi sẽ được an toàn - và anh ta khẩn thiết muốn tìm vợ mình. Anh ta tập trung vào điều này hơn là

những gì vừa xảy ra, cố gắng không nghĩ về vụ nổ đã tước đi sinh mệnh bạn bè mình, đã phá hỏng các kế hoạch của họ, đã nhấn chìm mọi cơ hội giành được công lý.

Những tiếng súng bị bóp nghẹt vang lên từ phía trên, theo sau là âm thanh chói tai khi những viên đạn cắm vào thép - chỉ là thép thôi, cảm ơn Chúa. Marck tránh xa lan can ngoài, tránh xa tầm ngắm của những tay xạ thủ săn lùng họ từ các chiếu nghỉ phía trên bằng những khẩu súng trường khai hỏa rất trơn. Các thành viên tử tế của Cơ Khí và Vật Tư đã chạy và chiến đấu suốt hơn chục tầng; Marck thầm van xin những kẻ trên kia hãy dừng lại, hãy cho họ cơ hội nghỉ ngơi, nhưng giày ủng và đạn dược cứ thế xộc đến.

Nửa tầng sau, anh ta bắt kịp ba người bên Vật Tư, người ở giữa bị thương đang được khiêng đi, tay vắt qua vai hai người kia, máu lốm đốm trên lưng bộ quần yếm vàng của họ. Anh ta quát bảo họ hãy tiếp tục di chuyển, anh ta không nghe thấy giọng chính mình, chỉ cảm thấy nó trong ngực. Một phần chỗ máu đang khiến anh ta trượt chân là máu của chính mình.

Cánh tay bị thương áp sát ngực, khẩu súng trường ôm trong khuỷu tay, Marck bám tay kia vào lan can để tránh ngã cắm đầu xuống cây cầu thang dốc. Đằng sau anh ta không có đồng minh, chẳng còn ai vẫn còn sống nữa. Sau màn đấu súng cuối cùng, anh ta đã xua những người khác đi trước, bản thân mình cũng chỉ suýt soát thoát được. Ấy nhưng chúng cứ tiếp tục xộc đến, không mệt mỏi. Marck thỉnh thoảng lại tạm dừng, lóng ngóng lần mò mớ đạn dược không đáng tin cậy, nạp một viên vào súng, và bắn bừa lên cầu thang. Chỉ để *làm* một cái gì đó. Để cầm chân chúng.

Anh ta dừng lại lấy hơi, nhoài người ra ngoài lan can và chĩa súng lên trên trời. Viên tiếp theo bị xịt. Những viên đạn bắn trả thì *không*. Anh ta nép sát vào cột trung tâm cầu thang, lâu lắc mới nạp lại đạn. Súng trường của anh ta không giống của chúng. Mỗi lần chỉ bắn được một phát và khó nhắm. Chúng sở hữu những món đồ hiện

đại mà anh ta chưa bao giờ nghe đến, đạn bắn ra nhanh như một nhịp tim hãi sợ. Anh ta tiến về phía lan can kiểm tra chiếu nghỉ phía dưới, thấy những khuôn mặt tò mò sau một cánh cửa hé mở, mấy ngón tay nắm quanh mép khung cửa thép. Đây chính là nó. Chiếu nghỉ tầng năm mươi sáu. Nơi anh ta nhìn thấy vợ mình lần cuối cùng.

"Shirly!"

Anh ta gọi tên cô, lảo đảo leo xuống một phần tư cung cầu thang cong cho đến khi đến chiếu nghỉ. Anh ta đi sát bên trong, khuất mắt những kẻ truy đuổi mình, và săm soi những gương mặt tối thẫm.

"Vợ tôi!" anh ta lớn tiếng gọi từ đầu bên kia chiếu nghỉ, một tay ấp lên má, quên mất rằng cái tiếng ong ong kinh khủng ấy chỉ có trong tai *mình*, không phải trong tai tất cả bọn họ. "Cô ấy đâu rồi?"

Một cái miệng mấp máy trong đám đông tối đen. Cái giọng nghe rì rầm xa xăm. Một người khác chỉ xuống dưới. Những khuôn mặt co rúm lại; cánh cửa hé mở vội đóng lại khi một phát đạn nữa nảy vang lên; cầu thang rung bần bật vì những đôi giày sợ hãi dưới kia và những đôi giày truy đuổi trên cao. Marck nhìn mớ dây cáp điện bất hợp pháp vắt qua lan can và nhớ ra những người nông dân ban nãy tìm cách câu trộm điện từ tầng dưới. Anh ta gấp rút leo xuống cầu thang, bám theo mấy sợi dây dày, muốn tìm bằng được Shirly.

Xuống được tầng dưới, tin chắc rằng vợ mình ở bên trong, Marck xộc qua chiếu nghỉ không được che chắn sang phía bên kia. Anh ta thúc vào cửa. Tiếng súng vang lên. Marck nắm lấy tay nắm và kéo mạnh, gào thét tên cô cho những đôi tai điếc chẳng kém gì tai anh ta. Cánh cửa nhúc nhích, bị giữ chặt bởi những cánh tay vô hình gân guốc. Anh ta vỗ lên cửa sổ kính, để lại một dấu tay hồng, và gào thét bảo họ mở cửa ra, cho anh ta vào. Những viên đạn hăm hở lạch tạch găm cạnh bàn chân anh ta - một viên để lại sẹo trên mặt cửa. Anh ta ngồi thụp xuống và che lấy đầu, phóng trở lại cầu thang. Marck ép mình đi xuống dưới. Nếu Shirly mà ở đằng sau cánh cửa

kia thì có khi lại tốt hơn cho cô. Cô có thể cởi bỏ những món đồ cáo buộc cô, trà trộn vào trong đám cho đến khi mọi thứ lắng xuống. Nếu cô ở dưới - anh ta cần khẩn cấp theo cô. Dù có là gì thì *xuống dưới* cũng là hướng đi duy nhất.

Ở chiếu nghỉ tiếp theo, anh ta bắt kịp ba người thuộc Vật Tư mình vượt qua ban nãy. Người bị thương hiện đang ngồi trên sàn, mắt mở lớn. Hai người kia đang chăm sóc anh ta, hông bê bết máu vì phải đỡ bạn. Một trong ba là một người phụ nữ mà Marck hơi hơi nhận ra qua chuyến leo. Lúc Marck dừng lại xem họ có cần giúp đỡ gì không, mắt cô rực lên một ánh lửa lạnh lùng.

"Để tôi khiêng anh ấy," anh ta lớn tiếng nói, quỳ xuống cạnh người bị thương.

Người phụ nữ nói gì đó. Marck lắc đầu và chỉ vào tai mình.

Cô lặp lại điều vừa nói, môi mấp máy một cách cường điệu, nhưng Marck không thể hiểu nổi. Cô bỏ cuộc và thúc vào cánh tay đẩy anh ta đi. Người bị thương ôm lấy bụng, một vệt ố đỏ loang ra từ đấy xuống tận háng. Đôi bàn tay nắm chặt lấy một vật nhô ra ở đó, một bánh xe nhỏ quay ở đầu một thanh thép. Một cái chân ghế.

Người phụ nữ lôi một quả bom ra khỏi túi, cái ống chứa biết bao bạo lực tiềm tàng bên trong. Quả bom được trang trọng đưa cho người bị thương, thanh ta nhận lấy nó, khớp ngón tay trắng bệch, đôi bàn tay run rẩy.

Hai người ở Vật Tư kéo Marck đi - tránh xa người đàn ông mang cái chân ghế văn phòng lớn thò ra khỏi phần bụng rỉ máu. Những tiếng la hét nghe xa xăm, nhưng anh ta biết chúng ở gần sát. Chúng gần như gào thẳng vào tai anh ta. Anh ta thấy mình bị lôi ngược về phía sau, như bị thôi miên bởi cái nhìn vô hồn trên khuôn mặt người bị thương đã tận số này. Mắt anh ta khóa cứng vào mắt Marck. Người ấy giơ quả bom ra xa khỏi mình, ngón tay nắm quanh cái ống trụ thép kinh khủng kia, răng nghiến chặt u tối, gồ lên dọc xương hàm.

Marck liếc nhìn ngược lên lồng cầu thang, nơi những đôi giày cuối cùng cũng đuổi sát bọn họ, lọt vào trong tầm mắt, đen và sạch máu, lũ quân thù không mệt mỏi và ưu việt hơn hẳn. Chúng leo xuống con đường tong tỏng máu mà Marck và những người khác đã bỏ lại đằng sau, xông đến tìm họ với mớ đạn không bao giờ xịt.

Anh ta loạng choạng bước giật lùi xuống cầu thang, nửa vì bị hai người kia kéo đi, bám một tay vào lan can, mắt liếc sang cánh cửa mở ra đằng sau người họ đã bỏ lại.

Một gương mặt trẻ con xuất hiện ở đó, một cậu bé tò mò, chạy ra ngoài xem. Một nùi tay người lớn vội vã kéo nó vào trở lại.

Marck bị lôi dọc cầu thang, đã xuống quá xa trên vòng cầu thang nên chẳng nhìn thấy được điều xảy ra tiếp theo. Nhưng tai anh ta dù điếc đặc vẫn nghe thấy tiếng súng tạch tạch và veo véo, và sau đó là tiếng nổ, một vụ nổ long trời lở đất khiến lồng cầu thang lớn rung bần bật, thúc anh ta và những người kia ngã lăn, quật anh ta vào lan can. Khẩu súng trường của anh ta rơi về phía mép cầu thang - Marck nhào theo nó. Anh ta túm lấy trước khi nó kịp thoát mất vào khoảng không.

Anh ta choáng váng lắc đầu, đẩy người dậy quỳ trên bàn tay và đầu gối, và xoay xở chậm rãi đứng hẳn lên được. Đờ đẫn, anh ta lảo đảo tiến xuống cầu thang rung bần bật, những bậc thang dưới bàn chân ầm vang và rung chuyển trong khi tháp giống xung quanh tất cả bọn họ tiếp tục xoay tròn càng lúc càng sâu vào điên loạn tăm tối.

1541

Tháp giống 18

MẤY TIẾNG SAU họ mới có được một khoảnh khắc ngơi nghỉ thực sự tại bộ phận Vật Tư, khu vực ranh giới trên của khu dưới sâu. Người ta bàn hay là bám trụ ở đấy, dựng lên một loại rào cản nào đó, nhưng không rõ làm thế nào mới chặn được toàn bộ lồng cầu thang, chắn được cả khoảng không giữa lan can và cột bê tông đằng sau. Khoảng hở ấy chính là lãnh thổ của những viên đạn rít gió, là nơi những người tự sát dùng để kết liễu cuộc đời, và nơi kẻ thù của họ chắc chắn có thể tìm ra cách nào đó để trèo xuống.

Thính lực của Marck đã cải thiện trong quãng đường chạy cuối. Đủ để phát mệt với tiếng cồm cộp nhịp nhàng của chính đôi giày dưới chân mình, tiếng thở hồng hộc đau đớn, âm thanh phì phò hớp hơi kiệt quệ của mình. Anh ta nghe ai đó bảo rằng vụ nổ cuối cùng đã phá hỏng cầu thang, đã cản trở cuộc rượt đuổi. Nhưng trong bao lâu đây? Thiệt hại như thế nào? Không ai biết cả.

Chiếu nghỉ đang rất căng thẳng; tin tức về cái chết của McLain khiến các thành viên Vật Tư xôn xao. Những người bị thương mặc quần yếm vàng được đưa vào bên trong, nhưng đã có người đề xuất - và theo một cách không mấy nhẹ nhàng - rằng cho những người bị thương của Cơ Khí xuống dưới kia điều trị sẽ tốt hơn. Đó là nơi họ thuộc về.

Marck lội qua những cuộc cãi vã này, các giọng nói nghe vẫn có phần nghèn nghẹt và xa xăm. Anh ta hỏi han mọi người về Shirly, mấy người mặc đồ vàng nhún vai như thể họ không biết cô. Một anh

chàng bảo cô đã đi xuống cùng với một số người bị thương khác. Anh ta nhắc lại lần hai, to hơn, thì Marck mới chắc mình đã nghe rõ lời anh ta.

Đó là tin tốt, và anh ta cũng đã đoán thế. Anh ta đang sắp sửa rời đi thì cô vợ bất thình lình chui ra từ đám đông nhốn nháo, khiến anh ta giật bắn mình.

Mắt cô mở lớn khi nhận ra anh ta. Và rồi nhìn xuống cánh tay bị thương của anh ta.

"Ôi lạy Chúa!"

Cô choàng tay ôm chầm lấy anh ta, vùi mặt vào cổ anh ta. Marck ôm cô bằng một tay, khẩu súng trường kẹp giữa hai người bọn họ, nòng súng lạnh buốt áp vào bên má run rẩy của anh ta.

"Em ổn chú?" anh ta hỏi.

Cô bíu lấy cổ anh ta, trán gục vào vai anh ta, và nói gì đó mà Marck không nghe thấy nhưng cảm thấy phà lên da mình. Cô lui lại để kiểm tra cánh tay anh ta.

"Anh không nghe được gì đâu," anh ta nói với cô.

"Em không sao," cô nói, cao giọng hơn. Cô lắc đầu, mắt mở lớn và rơm rớm nước. "Em không có mặt ở đó. Em không chứng kiến tí nào cả. Người ta nói vậy về Knox có thật không? Đã xảy ra chuyện gì vậy? Tình hình tệ đến cỡ nào?"

Cô tập trung vào vết thương của anh ta, và cảm giác đôi bàn tay cô chạm lên cánh tay anh ta mới tuyệt vời làm sao - mạnh mẽ và tự tin. Đám đông đang thưa dần vì người của Cơ Khí leo thang xuống sâu hơn. Mấy người mặc đồ vàng Vật Tư tặng Marck những ánh mắt lạnh lẽo, nhìn vết thương của anh ta như thể lo lắng đấy sẽ sớm là vấn đề *của họ*.

"Knox chết rồi," anh ta nói với cô. "McLain cũng thế. Một vài người khác nữa. Anh ở ngay đó khi vụ nổ xảy ra."

Anh ta nhìn xuống cánh tay mình, đang phơi ra khi cô xé toạc

chiếc áo lót rách rưới và dơ bẩn.

"Anh có bị bắn không?" cô hỏi.

Anh ta lắc đầu. "Anh không biết. Chuyện xảy ra *nhanh* quá." Anh ta liếc ra sau vai. "Mọi người đi đâu hết thế kia? Tại sao chúng ta không cố thủ trên này?"

Shirly nghiến răng và hất đầu về phía cánh cửa, nơi những người mặc quần yếm vàng chắn trước đến hai lớp. "Đừng nghĩ chúng ta được chào đón," cô nói, lên giọng để anh ta có thể nghe thấy. "Em phải rửa sạch vết thương này thôi. Em nghĩ mấy mảnh bom vẫn còn găm vào người anh đấy."

"Anh không sao đâu," anh ta khăng khăng. "Anh vừa mới đi tìm em xong. Anh lo quá cơ."

Anh ta nhận thấy vợ mình đang khóc, những vệt nước mắt liền mạch nổi bật lên giữa các giọt mồ hôi.

"Em cứ tưởng anh chết rồi," cô nói. Anh ta phải đọc môi cô thì mới hiểu được ý. "Em tưởng chúng đã... anh đã..."

Cô cắn môi và nhìn dán vào anh ta với vẻ sợ hãi bất thường. Marck chưa bao giờ thấy vợ mình nao núng hết, kể cả lúc rò khuôn chắn nước, kể cả lúc sập hầm sâu trong khu mỏ khiến mấy người bạn thân của bọn họ bị mắc kẹt, kể cả khi Juliette bị tống đi lau chùi. Nhưng bây giờ, trong nét mặt cô chất chứa biết bao nỗi sợ. Và điều đó khiến anh ta thấy sợ theo một cách mà ngay cả bom đạn cũng không làm nổi.

"Mau bám theo những người khác đi," anh ta nói, nắm lấy tây cô. Anh ta có thể cảm thấy sự căng thẳng ở chiếu nghỉ, những ánh mắt cầu xin họ hãy biến đi.

Khi những tiếng la ó lại một lần nữa từ trên cao vọng xuống và người của Vật Tư rút vào trong cửa hòng được an toàn, Marck biết khoảnh khắc nghỉ ngơi ngắn ngủi này đã kết thúc. Nhưng không sao cả. Anh ta đã tìm thấy vợ. Cô không hề hấn gì. Giờ chẳng ai có thể làm được gì anh ta nữa.

Khi họ cùng nhau xuống đến tầng một trăm ba mươi chín, Marck biết họ đã thoát được. Bằng cách nào đó, cặp chân của anh ta đã trụ vững được đến bây giờ. Mất máu cũng không cản bước anh ta. Nhờ được vợ dìu đi, anh ta băng qua chiếu nghỉ cuối cùng trước khi xuống đến bộ phận Cơ Khí, và giờ chỉ có thể nghĩ về việc giữ vững phòng tuyến chống lại cái lũ khốn đang nhắm bắn bọn họ từ phía trên. Vào trong bộ phận Cơ Khí, họ sẽ có điện, có số đông, lợi thế sân nhà. Quan trọng hơn, họ sẽ được băng bó các vết thương và nghỉ ngơi chút ít. Đó là thứ anh ta đang rất cần: nghỉ ngơi.

Anh ta suýt vấp và ngã xuống mấy bậc thang cuối cùng, chân cẳng không quen với việc kết thúc chuyến leo, với nền đất phẳng thay vì thêm một bậc thang nữa cần bước xuống. Lúc đầu gối khuỵu đi, và Shirly túm lấy mình, Marck cuối cùng cũng để ý thấy cụm người tắc nghẽn tại trạm an ninh ở cửa bộ phận Cơ Khí.

Nhóm lưu lại đằng sau trong khi những người khác hành quân ra trận đã làm việc không ngơi tay. Chắn ngang lối vào an ninh rộng là các tấm thép đã được hàn cứng. Mấy tấm nhôm gân dập nổi hình quả trám vươn cao từ sàn đến trần, kéo dài đến tận hai bên tường. Lửa điện xì xèo chạy dọc theo một cạnh khi ai đó đang cố hoàn tất công việc từ bên trong. Đoàn người tị nạn và người bị thương nháo nhào ập đến tụ thành một đám đông, gắng sức tìm cách vào trong. Đám thợ cơ khí xô đẩy và chen lấn nhau trước tường rào. Họ gào la và đập lên các tấm thép, quẫn trí vì sợ hãi.

“Cái quái gì thế này?” Marck thốt lên. Anh ta bám theo Shirly trong lúc cô chen vào đuôi đám đông. Ở phía trước, có người đang bò trên sàn nhà, nằm sấp bụng và ngọ nguậy để lách qua khoảng hở hẹp vô cùng, một khung hình chữ nhật chừa lại dưới cửa quay an ninh, đủ rộng để trườn qua, đủ dễ dàng phòng ngự.

“Bình tĩnh đi! Hãy đợi đến lượt,” ai đó ở trước bọn họ hét.

Quần yếm vàng trộn lẫn vào với những bộ đồ khác. Một số là những người thợ cơ khí đã cải trang - một số dường như là người bộ

phận Vật Tư, giúp đỡ những người bị thương, đi theo nhầm nhóm hay không tin tưởng tầng của chính mình sẽ là nơi an toàn.

Trong lúc Marck tìm cách đẩy Shirly lên đầu hàng, một phát súng vang lên, tiếng thụp và leng keng của viên chì nóng bỏng va vào gần đó. Anh ta đối hướng và kéo cô lại về phía cầu thang. Đám người vây quanh lối vào nhỏ ngoài sức tưởng tượng trở nên cuồng loạn. Nhiều tiếng hò hét cãi cọ vang lên qua lỗ, người ở bên này thì hét lên rằng mình đang bị bắn, người ở bên kia thì la "Từng người một thôi!"

Mấy người nằm sấp bụng, tranh giành cái lỗ tí hon. Một người thò được tay vào trong và được kéo qua, trượt trên sàn lưới thép và biến vào trong bóng tối. Hai người khác cố gắng để được là người tiếp theo, chen lấn giành chỗ. Tất cả bọn họ đều lồ lộ trước phần cầu thang mở ở trên. Một tiếng súng nữa vang lên, và ai đó ngã xuống, ôm lấy một bên vai và gào lên "Tôi dính đạn rồi!" Đám đông tản ra. Một số người chạy trở lại cầu thang tránh đạn dưới các bậc thang nhô ra. Những người còn lại thì nháo nhào lên, tất cả đều cố gắng chui qua khoảng không vốn được thiết kế để chỉ cho phép từng người qua một.

Shirly hét lên và bóp chặt cánh tay Marck khi một người khác bị bắn gần đó. Một người thợ ngã xuống đất và co quắp lại vì đau đớn. Shily gào lên với chồng mình, hỏi xem họ phải làm gì.

Marck buông cái ba lô, hôn lên má cô, và mang khẩu súng trường chạy ngược lên thang. Anh ta cố leo hai bậc một lúc, nhưng chân quá đau nhức. Lại thêm một tiếng súng nữa vang lên, đạn bắn trượt nẩy lại trên mặt thép. Anh ta cảm thấy cơ thể mình sao mà nặng nề vô cùng, chậm chạp như thể đang kẹt trong một cơn ác mộng. Anh ta đến được chiếu nghỉ tầng một trăm ba mươi chín, súng chĩa thẳng, nhưng đám xạ thủ ở tầng cao hơn, vãi đạn vào đám đông từ trên cao.

Anh ta kiểm tra để đảm bảo trong khẩu súng tự chế đã có đạn,

lên cò, và nhích dần sang chiếu nghỉ. Mấy kẻ mặc đồ xám của bộ phận An Ninh đang nhoài người ra ngoài lan can phía trên, chĩa nòng súng xuống tầng dưới cùng là nơi có bộ phận Cơ Khí. Một kẻ vỗ vào người tên đứng bên cạnh và chỉ về phía Marck. Marck quan sát mọi sự ở đầu nòng súng của mình.

Anh ta bắn một phát, và một khẩu súng trường đen rơi về phía anh ta từ phía trên, đôi tay chủ nhân nó sụm qua lan can trước khi tuột xuống và biến mất.

Súng ống khạc đạn, nhưng anh ta đã lao trở vào cầu thang. Tiếng la hét cả ở trên lẫn dưới anh ta dữ dội hơn hẳn. Marck chạy sang phía bên kia cầu thang, tránh khỏi nơi ban nãy mình bị phát hiện, và nhìn xuống. Đám đông bên bức tường an ninh đang thưa dần. Ngày càng có nhiều người được kéo qua. Anh ta thấy Shirly ngước lên, che mắt khỏi chói vì những ngọn đèn cầu thang phía trên.

Tiếng chân bước vang lên đằng sau anh ta. Marck nạp đạn, quay người, và nhắm vào bậc thang cao nhất anh ta nhìn thấy trên phần thang xoắn ốc chạy lên trên. Anh ta đợi thứ đang bước xuống chỗ mình, bất kể có là gì.

Khi cái giày đầu tiên xuất hiện, anh ta vào tư thế, để cho tấm thân kia xuống thêm trước họng súng của mình, rồi bóp cò.

Lại thêm một khẩu súng trường đen nữa lọc cọc rơi xuống thang và nẩy qua lan can; thêm một kẻ nữa khuỵu xuống.

Marck quay người bỏ chạy. Anh ta để tuột súng, cảm thấy nó đập vào ống đồng trượt văng đi, nhưng không dừng lại nhặt. Anh ta bay xuống các bậc thang, trượt chân, ngã dập mông và nhảy bật lên. Anh ta cố gắng lao hai bậc cùng một lúc, chạy như thể đang trong một giấc mơ, không đủ nhanh, chân cẳng cứ như thép gỉ sét...

Có một tiếng bùm, một tiếng gầm nghèn nghẹt đằng sau, và bằng cách nào đó, đã có một kẻ bắt kịp, đã thụi vào lưng anh ta, đã bắn trúng anh ta.

Marck ngã nhào về phía trước và lăn tưng tưng xuống, cằm va vào các bậc thang thép. Máu tràn vào trong miệng. Anh ta cố gắng bò, thu bàn chân xuống dưới người, và lảo đảo tiến tới trước.

Lại thêm một tiếng gầm nữa, lại một cú thụi vào lưng, cái cảm giác bị cắn và đá cùng một lúc.

Bị bắn thì cảm thấy như vậy đây, anh ta đờ đẫn nghĩ. Anh ta tuột xuống nốt mấy bậc thang cuối cùng, chân mất cảm giác, ngã gục xuống sàn lưới.

Tầng đáy gần như trống không. Một người đang đứng bên cạnh cái lỗ hẹp. Một người nữa thì đã chui được phân nửa vào bên trong, chân quơ quơ.

Marck thấy rằng người ấy chính là Shirly, bấy giờ đang nằm sấp bụng, ngoái lại nhìn anh ta. Cả hai người bọn họ đều đang nằm trên sàn. Nằm trên sàn thật thoải mái. Lớp thép áp vào má anh ta buốt lạnh. Không còn bậc thang nào cần leo xuống nữa, không còn đạn để nạp vào, không có gì để bắn cả.

Shirly đang la hét, không thấy vui như anh ta vì được nằm đó.

Một cánh tay cô thò ngược ra khỏi cái lỗ đen nhỏ hình chữ nhật ấy, với về phía anh ta qua mép dưới tấm thép cắt nham nhở. Cơ thể cô trượt về phía trước, bị kéo đi bởi một lực nào đó phía bên kia, bị đẩy vào bởi cái nhân vật tử tế mặc quần yếm vàng đứng cạnh bức tường thép kỳ lạ nơi từng là lối vào nhà của anh ta.

"Đi đi," Marck bảo cô, chỉ mong cô đừng hét nữa. Máu vương loang lổ trên mặt sàn trước mặt anh ta, đánh dấu từng lời của anh ta. "Anh yêu em..."

Và như thể vừa được lệnh, bàn chân cô tuột vào trong bóng tối, tiếng hét của cô bị nuốt chửng trong cái mõm hình chữ nhật đen tối kia.

Và người mặc đồ vàng quay người lại. Mắt con người tử tế ấy mở lớn, miệng há hốc ra, và rồi cơ thể anh ta giật nẩy lên vì bị súng tàn bạo đập.

Điệu nhảy chết chóc của người này là thứ cuối cùng Marck chứng kiến.

Và anh ta chỉ lờ mờ cảm thấy dấu chấm hết của cuộc đời mình nối bước người kia ập đến, nhưng chỉ trong một tích tắc ngắn ngủi mà thôi.

1551

Ba tuần sau
Tháp giống 18

WALKER NẰM LÌ trên giường lắng nghe tiếng đánh nhau xa xăm. Những tiếng la hét vang vọng dọc hành lang của lão, phát ra từ lối vào bộ phận Cơ Khí. Theo sau là tiếng súng quen thuộc, tiếng *đốp đốp đốp* của phe tốt, tiếp đó là *tạchtạchtạchtạch* của kẻ xấu.

Có một tiếng đùng ngoài sức tưởng tượng, tiếng gầm của bột nổ tác động lên thép, và mấy âm thanh tành tạch qua lại tạm ngưng. Thêm nhiều tiếng la hét vang lên. Giày nện rầm rầm dọc hành lang của lão, băng qua cửa nhà lão. Tiếng giày đánh nhịp không ngừng nghỉ trong bản nhạc nền của cái thế giới mới này. Lão có thể nghe thấy thứ nhạc ấy từ giường mình, cho dù đã kéo chăn trùm đầu, cho dù đã ụp gối lên trên, cho dù đã lớn tiếng van lạy hết lần này đến lần khác, mong cho nó ngừng lại.

Những đôi giày ngoài hành lang đưa lại nhiều tiếng hét nữa. Walker cuộn tròn người lại, đầu gối co lên sát ngực, tự hỏi giờ đang là mấy giờ rồi, sợ rằng hiện đã sáng, đã đến lúc phải thức dậy.

Một khoảnh khắc im lặng ngắn ngủi hình thành, đấy là lúc chăm sóc cho những người bị thương, những tiếng rên rỉ khẽ đến mức không thể lọt qua cánh cửa đóng chặt của lão.

Walker cố ngủ thiếp đi trước khi nhạc lại bật lên. Nhưng, như thường lệ, im lặng còn tồi tệ hơn nữa. Trong im lặng, lão bồn chồn đợi tràng súng tiếp theo vang lên. Chính sự nôn nóng muốn được

ngủ của lão lại thường khiến giấc ngủ khiếp sợ chạy mất. Và lão trở nên khiếp đảm, lo rằng cuộc kháng cự cuối cùng cũng đã kết thúc, rằng bè lũ xấu xa đã chiến thắng và đang đến tìm lão...

Ai đó nện lên cửa nhà lão - một nắm tay nhỏ và giận dữ mà cặp tai sành sỏi của lão nhận ra ngay. Bốn cú đập mạnh, và sau đó cô đi mất.

Shirly. Cô hẳn đã đặt khẩu phần bữa sáng của lão ở vị trí thông thường và mang đi bữa đêm qua mà lão chỉ ăn quấy quá, gần như chẳng động chạm gì đến. Walker làu bàu và lăn mớ xương già cỗi nằm nghiêng. Giày nện rầm rầm. Lúc nào cũng gấp rút lao đi, lúc nào cũng bồn chồn, mãi mãi gây chiến. Và hành lang một thời im lặng của lão, cách xa mớ máy móc và máy bơm thực sự cần chăm sóc, bây giờ đã trở thành một đại lộ nhộn nhịp. Bây giờ thì sảnh vào mới là quan trọng, là cái phễu nơi mọi sự căm ghét đều dồn đổ vào. Kệ bố cái tháp giống, kệ những con người ở trên và chỗ máy móc ở dưới, hãy đánh nhau tranh giành mảnh đất vô dụng này, hãy khiến cho thi thể hai bên chất chồng cho đến khi một bên bỏ cuộc, hãy làm vậy bởi đó là lý tưởng của ngày hôm qua, và bởi vì không ai muốn nhớ lại xa hơn ngày hôm qua.

Nhưng Walker thì nhớ. Lão nhớ...

Cửa xưởng mở tung. Qua một khe hở trong cái kén bẩn thỉu của lão, Walker nhìn thấy Jenkins, một thanh niên tuổi đôi mươi nhưng lại sở hữu bộ râu khiến cậu ta trông già hơn hẳn, thằng bé đã thừa hưởng mớ hỗn độn này ngay khi Knox chết. Cậu ta xộc qua mê cung bàn làm việc và các linh kiện rải rác, tiến thẳng đến giường Walker.

"Tao *dậy* rồi," Walker gầm gừ, hy vọng Jenkins sẽ bỏ đi.

"Ông đã dậy đâu." Jenkins vào đến giường và chọc họng súng vào sườn Walker. "Nào, cụ khốt, dậy ngay!"

Walker gồng người lùi xa cậu ta. Lão ngó ngoáy rút một cánh tay ra xua cậu ta đi.

Jenkins nghiêm nghị nhìn xuống, cái nhăn mặt chôn vùi dưới bộ râu, cặp mắt trẻ nheo lại vì lo lắng. “Chúng ta cần sửa cái điện đàm đó, Walk. Chúng tôi đang bị nện cho tơi tả ngoài kia. Và nếu tôi không thể nghe lỏm chúng nói gì, tôi không nghĩ mình có thể bảo vệ nơi này.”

Walker cố gắng đẩy mình ngồi thẳng lên. Jenkins nắm lấy đai quần yếm của lão và thô bạo giúp lão dậy.

“Tao đã thức trắng đêm sửa rồi,” Walker bảo. Lão xoa mặt. Hơi thở lão thối hoăng.

“Đã sửa xong chưa? Chúng tôi cần cái điện đàm đó, Walk. Ông biết Hank đã liều mạng để lấy thứ đó về cho chúng ta mà, đúng không?”

“Ờ thì, đáng lẽ hắn nên liều thêm một chút nữa và gửi xuống một cuốn *hướng dẫn sử dụng*,” Walker phàn nàn. Lão chống tay lên gối, và trong tiếng phản đối nhặng xị của khớp xương, lão đứng dậy và loạng choạng bước về phía bàn làm việc, chăn rơi thành một đống xuống sàn. Chân của lão vẫn còn chưa lấy lại cảm giác, trong khi đôi bàn tay thì ngứa ran yếu đuối, không thể nắm lại thành một nắm đấm tử tế.

“Tao xử xong phần pin rồi,” lão nói với Jenkins. “Hóa ra đó không phải vấn đề.” Walker liếc về phía cánh cửa để mở và nhìn thấy Harper, một thợ lọc dầu đã chuyển sang làm lính, đang đứng trong hành lang. Harper đã trở thành phó chỉ huy dưới quyền Jenks khi Pieter bị giết. Hiện cậu ta đang nhìn xuống bữa sáng của Walker, gần như nhỏ dãi.

“Cứ tự nhiên đi,” Walker gọi với ra. Lão phẩy tay về phía cái bát bốc khói nghi ngút.

Harper liếc nhìn lên, mắt mở lớn, nhưng cậu ta chỉ lưỡng lự có từng ấy. Cậu thanh niên dựa khẩu súng trường vào tường và ngồi xuống ngưỡng cửa, nhồi nhét đồ ăn vào miệng.

Jenkins lầm bầm với vẻ phật ý nhưng không nói gì hết.

“Thế là, thấy đây không?” Walker cho cậu ta xem cái mớ trên bàn làm việc, nơi đủ loại bộ phận của chiếc máy điện đàm nhỏ đã bị tách rời và bây giờ được nối vào với nhau để có thể tiếp cận được mọi thứ. “Tao có điện ổn định rồi.” Lão vỗ lên cái máy biến áp tự tạo để không cần đến pin nữa. “Và loa cũng hoạt động.” Lão nhấn nút phát sóng, có một tiếng tạch và tiếng xèo xèo vang ra từ bộ loa trên bàn. “Nhưng không có tiếng gì hết. Chúng chẳng *nói* gì cả.” Lão quay sang Jenkins. ”Tao để nó bật cả đêm, và tao không phải kiểu người ngủ say đâu.”

Jenkins săm soi lão.

“Tao chắc chắn sẽ phải nghe thấy,” lão khăng khăng. “Chúng không nói năng gì hết.”

Jenkins xoa mặt, siết chặt tay lại. Cậu ta nhắm nguyên mắt, tì trán vào một lòng bàn tay, giọng mang nét mệt mỏi. “Ông có nghĩ là có thứ gì bị *hỏng* lúc ông phá tung nó ra không?”

“Tháo rời,” Walker nói và thở dài. “Không phải *phá tung nó ra*.”

Jenkins nhìn lên trên trần và thả lỏng nắm tay. “Thế tức là ông nghĩ chúng không sử dụng mấy thứ này nữa, có phải vậy không? Ông có nghĩ là chúng biết chúng ta có một chiếc không? Tôi dám thề cái thằng cha linh mục khốn nạn chúng gửi đến là gián điệp. Mọi thứ đều hỏng sạch kể từ hồi chúng ta để cho hắn vào trong này làm lễ an táng.”

“Tao không *biết* chúng nó đang làm gì,” Walker thừa nhận. “Tao nghĩ chúng vẫn đang sử dụng bộ đàm, chỉ có điều chúng đã loại cái này ra bằng cách nào đó. Xem này, tao đã chế thêm một cái ăng ten nữa, một cái mạnh hơn.”

Lão cho cậu ta xem mớ dây điện uốn éo leo lên từ bàn làm việc rồi xoắn quanh mấy cái xà rầm thép phía trên đầu.

Jenkins nhìn theo ngón tay lão, rồi bỗng quay ngoắt đầu về phía cánh cửa. Có thêm nhiều tiếng hò hét vọng dọc hành lang. Harper ngừng ăn một lúc và lắng nghe. Nhưng chỉ một lúc thôi. Cậu ta lại

thọc thìa vào chỗ cháo ngô.

"Tôi chỉ cần biết khi nào thì mình sẽ lại nghe lỏm được." Jenkins gõ ngón tay lên bàn, sau đó nhấc khẩu súng trường lên. "Chúng tôi đã phải bắn mù gần một tuần nay rồi. Tôi cần kết quả, không phải nghe giảng bài về cái trò..." cậu ta huơ tay về phía thành phẩm của Walker, "... cái trò *làm phép* này."

Walker ngồi phịch xuống cái ghế đẩu ưa thích và nhìn mớ mạch điện ngổn ngộn từng bị nhồi vào trong lòng điện đàm chật chội. "Không phải làm phép," lão nói. "Mà là kỹ thuật điện." Lão chỉ vào hai bảng mạch, nối với nhau bằng chỗ dây đã được lão kéo dài và hàn lại để phân tích được các bộ phận kỹ lưỡng hơn. "Tao biết nhiệm vụ của hầu hết những thứ này, nhưng mày phải nhớ rằng chẳng ai biết gì về các thiết bị này hết, ít nhất là ngoài bộ phận IT. Tao phải vừa vọc vừa đoán."

Jenkins chà sống mũi. "Chỉ cần cho tôi biết khi ông đã phát hiện ra được điều gì đó. Tất cả các yêu cầu sửa chữa đều có thể đợi được. Đây là thứ duy nhất quan trọng. Hiểu chứ?"

Walker gật đầu. Jenkins quay lại quát bảo Harper nhấc ngay mông dậy khỏi sàn nhà.

Họ bỏ mặc Walker ngồi trên ghế đẩu, giày của họ lại khua theo nhịp nhạc.

Khi chỉ còn một mình, lão nhìn xuống cổ máy dàn ra khắp bàn làm việc, những ngọn đèn xanh nhỏ trên các bảng mạch bí ẩn sáng lên chế nhạo lão. Bàn tay lão dịch về bộ kính lúp như thể do ý chí riêng, như thể theo thói quen đã hình thành từ bao thập kỷ, trong khi tất cả những gì Walker thực sự muốn là bò lại vào trong giường, quấn cái kén quanh mình, muốn biến mất.

Lão thầm nghĩ rằng mình cần trợ giúp. Lão nhìn xung quanh, ngắm tất cả những thứ cần thực hiện, và như thường lệ, tâm trí lão lại hướng về Scottie, bóng đeo nhỏ của lão, đã lên làm trong bộ phận IT, nơi họ không thể bảo vệ nổi cậu ta. Từng có một lát cắt thời gian

trong đó Walker biết thế nào là hạnh phúc, bây giờ đã trượt khỏi lão và chìm dần vào trong quá khứ trơn tuột. Cuộc đời của lão đáng lẽ phải chấm dứt ngay hồi ấy, để khỏi phải chịu đựng bất kỳ sự đau khổ nào sau này. Nhưng lão đã sống qua quãng đời hạnh phúc ngắn ngủi đó và bây giờ gần như chẳng thể nào nhớ lại. Lão không thể hình dung nổi cái cảm giác thức dậy phấn khích vào buổi sáng là như thế nào, cảm giác ngủ thiếp đi mãn nguyện vào lúc cuối ngày là ra sao.

Bây giờ thì chỉ còn mỗi nỗi sợ và sự hãi hùng. Và còn cả hối tiếc nữa.

Lão đã khơi mào tất cả, tất cả những ồn ào và bạo lực này. Walker tin chắc là như thế. Mọi sinh mệnh mất đi đều do cặp tay nhăn nheo của lão gây ra hết. Mọi giọt nước mắt rơi đều do hành động của lão mà ra. Không ai nói ra điều ấy cả, nhưng lão có thể cảm thấy họ nghĩ như thế. Một bức thông điệp nhỏ gửi cho Vật Tư, một lần nhờ vả để giúp Juliette, chỉ một cơ hội gìn giữ nhân phẩm, một cơ hội để kiểm tra giả thuyết điên rồ và kính khủng của cô, để chôn mình ở nơi khuất khỏi tầm mắt - và hãy nhìn chuỗi sự kiện không cách nào kiềm lại, cơn giận dữ bùng nổ, cảnh bạo lực vô nghĩa này mà xem.

Lão kết luận rằng điều ấy thật không đáng. Chung quy lại bao giờ cũng thế: không đáng. Dường như chẳng còn thứ gì là đáng nữa.

Lão chúi người trên mặt bàn và đưa đôi tay già hí ha hí hoáy chỉnh sửa. Đây là điều lão vẫn làm, điều lão luôn làm từ trước đến nay. Không cách nào có thể trốn tránh nó được, không thể nào cho ngưng những ngón tay da mong manh khô nhám, hai lòng bàn tay với những đường chỉ hằn sâu như kéo dài bất tận, chẳng chịu chấm dứt ở đúng nơi gì cả. Lão lần theo những đường hằn đó xuống cổ tay xương xẩu, nơi những tĩnh mạch nhỏ yếu ớt chạy như dây ngầm trong lớp cách điện xanh.

Chỉ cần cắt một phát là lão sẽ đi gặp Scottie, gặp Juliette.

Thật cám dỗ.

Đặc biệt là vì, như Walker thấy, bất kể bọn họ có đang ở đâu, bất kể các linh mục có biết gì đó hay chỉ đơn thuần điên nặng rồi, cả hai người bạn cũ của lão đều đang ở những nơi tốt đẹp hơn hẳn lão...

1561

Tháp giống 17

MỘT SỢI DÂY ĐỒNG TÍ HON nằm vuông góc so với những sợi còn lại. Nó hệt như một chiếu nghỉ của tháp giống đâm ra từ lồng cầu thang lớn, một mẩu phẳng giữa cột xoắn ốc. Khi Juliette nắm quanh sợi dây và ghép mối nối vào đúng chỗ, cái gai thò ra ấy cắm ngập vào ngón tay cô, châm buốt như một con côn trùng giận dữ.

Juliette chửi thề và vẫy vẫy tay. Cô suýt chút nữa thì đánh rơi đầu dây bên kia, nếu thế thì nó sẽ rơi nhào xuống mấy tầng liền.

Cô chùi vệt máu đang ứa ra lên bộ quần yếm xám, sau đó làm nốt việc nối dây và buộc chỗ dây vào lan can để tránh tải nặng quá. Cô vẫn không hiểu dây bị tuột ra kiểu gì, nhưng mọi thứ trong cái tháp giống đổ nát đáng nguyền rủa này cứ như đang nát bét ra. Đầu óc cô là thứ còn ít nát nhất.

Cô nhoài người ra xa bên ngoài lan can và đặt tay lên trên mớ đường ống dẫn nhập nhằng gắn vào tường bê tông giữa lồng cầu thang. Bằng đôi bàn tay bị luồng không khí lạnh từ dưới sâu làm cho buốt giá, cô thử xác định xem có bất kỳ rung động nào do nước chảy trong đường ống không.

"Có gì không?" cô gọi với xuống chỗ Độc Một Mình. Dường như có một rung động hết sức nhẹ trong đường ống nhựa, nhưng đó có thể chỉ là nhịp tim của cô.

"Tôi nghĩ là có!"

Cái giọng nhạt nhòa của Độc Một Mình vọng lên từ tít phía

dưới.

Juliette nhíu mày và nhìn xuống đường thông khí tù mù, khe hở giữa bậc thang thép và lớp bê tông dày. Cô sẽ phải tự đi xem.

Bỏ lại túi dụng cụ nhỏ trên bậc thang - không phải lo có ai đến vấp phải nó - cô lao hai bậc thang một lúc đâm sâu xuống đáy tháp giống. Hệ thống dây điện và con rắn đường ống dài ngoằng lọt vào trong tầm mắt theo từng vòng quay, những giọt keo tím đánh dấu mọi mối nối cô đã phải nhọc nhằn cắt và gắn lại bằng tay.

Nhiều hệ thống dây điện khác chạy song song với hệ thống của cô, dây cáp điện chạy từ bộ phận IT tít bên trên xuống cung cấp năng lượng cho đèn gieo trồng của các nông trại bên dưới. Juliette tự hỏi ai là tác giả mớ này. Không phải Độc Một Mình: hệ thống dây này đã được căng trong giai đoạn tháp giống mười bảy bắt đầu sụp đổ. Độc Một Mình chỉ đơn thuần là người may mắn thụ hưởng thành quả lao động cần mẫn và tuyệt vọng của một ai đó khác. Đèn gieo trồng bây giờ đã tuân lệnh đồng hồ hẹn giờ, cây cỏ tuân lệnh thôi thúc nở hoa, và ẩn sau cái mùi ôi của dầu và xăng, của nước ngập và không khí tù đọng, cái hương chín của thực vật phát triển mất kiểm soát có thể ngửi thấy từ trên mấy chiếu nghỉ liền.

Juliette dừng lại ở chiếu nghỉ tầng một trăm ba mươi sáu, chiếu nghỉ còn khô ráo cuối cùng trước khi xuống đến chỗ lụt. Độc Một Mình đã cố cảnh báo cô, đã cố gắng nói cho cô biết trong khi cô thèm thuồng nhìn hình ảnh những cỗ máy đào khổng lồ trên sơ đồ to ngang bức tường. Hừ, cô đáng lẽ phải biết về vụ lụt ngay cả khi không ai nói cho biết. Nước ngầm luôn luôn thấm vào trong tháp giống của chính cô, nguy cơ thường trực khi sống dưới mực nước ngầm. Khi không có điện để chạy máy bơm, lẽ đương nhiên nước sẽ ngấm vào và dâng lên.

Trên chiếu nghỉ, cô dựa người vào lan can thép và nín thở. Dưới cô chừng chục bậc, Độc Một Mình đứng trên bậc thang khô duy nhất mà nỗ lực của họ có thể lôi ra khỏi nước. Sau gần ba tuần nối

dây điện và bơm nước, rút ruột phần lớn khu nông trại thủy canh bên dưới, tìm ra một cái máy bơm và dẫn phần nước tràn sang bể xử lý nước, họ mới chỉ làm cho nước rút đi qua một bậc thang duy nhất.

Độc Một Mình quay người lại và ngước lên, mỉm cười với cô. "Nó có tác dụng mà, đúng không?" Gã gãi đầu, mái tóc bù xù chĩa loạn khắp mọi hướng, bộ râu điểm bạc tương phản với vẻ hân hoan trẻ trung của gã. Câu hỏi đầy hy vọng treo lơ lửng trong không trung, một đám mây ngưng tụ lại trong cái lạnh của khu dưới sâu.

"Nó có tác dụng không *đủ*," Juliette đáp, bực mình với cái tiến độ này. Cô dõi mắt qua lan can, qua phần mũi thò ra của đôi giày đi mượn và nhìn xuống làn nước nhẫy sặc sỡ sắc màu bên dưới. Bề mặt đọng xăng dầu láng như gương nằm bất động hoàn toàn. Bên dưới lớp chất nhờn này, những ngọn đèn thoát hiểm trong lồng cầu thang tỏa ra một thứ ánh sáng màu xanh lá cây rờn rợn, khiến cho vùng đáy sâu mang một vẻ ma mị rất ăn nhập với phần còn lại của cái tháp giống trống vắng.

Trong khoảng im lặng đó, Juliette nghe thấy một tiếng sùng sục khẽ trong đường ống bên cạnh cô. Cô thậm chí hình như còn nghe thấy tiếng ro ro xa xa của cái máy bơm chìm bên dưới lớp dầu xăng tầm ba bốn mét. Cô thử dùng sức mạnh ý chí để bắt chỗ nước dâng lên trong ống, leo lên hai mươi tầng và qua hàng trăm mối nối, vào trong các bể xử lý lớn rỗng không trên kia.

Độc Một Mình ho vào nắm tay. "Nếu ta lắp thêm một mấy nữa..."

Juliette giơ tay lên bảo gã im lặng. Cô đang tính nhẩm.

Rất khó tính thể tích tám tầng của bộ phận Cơ Khí - quá nhiều hành lang và căn phòng không rõ có bị ngập lụt hay không - nhưng cô có thể đoán chiều cao của khoảng không hình trụ từ chân Độc Một Mình đến trạm an ninh. Chiếc máy bơm lẻ loi đã hạ mực nước ngập xuống chưa được ba mươi phân trong vòng hai tuần. Còn hai lăm hay ba mươi mét gì nữa cần xử lý. Thêm một cái máy bơm nữa

thì tầm một năm mới xuống được đến lối vào bộ phận Cơ Khí. Tùy thuộc vào mức độ chặn nước vào của các tầng giữa, có thể sẽ còn lâu hơn nhiều. Bản thân mấy tầng Cơ Khí có thể sẽ mất lâu gấp ba hay bốn lần gì đó thì mới hút cạn được.

"Kiếm thêm một máy bơm nữa thì sao?" Độc Một Mình vẫn dai dẳng.

Juliette cảm thấy buồn nôn. Kể cả nếu có thêm ba máy bơm nhỏ từ các nông trại thủy canh, mắc thêm ba hệ thống ống dẫn cũng như dây điện đi kèm, cô cũng cần một năm, có khi hai năm, thì tháp giống mới khô cạn được. Cô không chắc liệu mình có đến một năm không. Mới chỉ sống vài tuần trong cái chốn bị bỏ hoang đó, một mình với một tay nửa điên nửa tỉnh, cô đã bắt đầu nghe thấy những tiếng thì thầm, bắt đầu quên mình để đồ ở đâu, thấy đèn để bật trong khi cô dám thề mình đã tắt nó đi. Hoặc là cô đang hóa điên, hoặc Độc Một Mình giải sầu bằng cách khiến cô cảm thấy như vậy. Hai năm sống kiếp đời này, trong khi quê nhà rất gần nhưng lại xa ngoài sức tưởng tượng...

Cô nhoài người qua lan can, cảm thấy mình thực sự sẽ phát bệnh. Lúc dõi mắt xuống làn nước và nhìn xuyên qua bóng mình trong lớp váng dầu kia, cô bất chợt cân nhắc đến những rủi ro còn điên rồ hơn hai năm sống trong cô đơn gần như tuyệt đối.

"Hai năm," cô bảo với Độc Một Mình. Cảm giác như thể vừa xướng lên một bản án tử hình. "Hai năm. Sẽ phải mất chùng ấy nếu ta thêm ba máy bơm nữa. Ít nhất sáu tháng cho cái cầu thang, nhưng phần còn lại sẽ chậm hơn."

"Hai năm!" Độc Một Mình reo lên. "Hai năm, hai năm.'" Gã nhúng giày hai phát vào làn nước ở bậc thang bên dưới, khiến bóng cô vỡ ra thành những vòng sóng méo mó bệnh hoạn. Gã quay một vòng tại chỗ, ngước lên nhìn cô. "Chỉ mỗi hai năm thôi hả!"

Tuliette chật vật kiềm chế sự thất vọng của mình. Hai năm sẽ kéo dài bất tận. Và họ sẽ tìm thấy gì dưới đó cơ chứ? Máy phát điện

chính sẽ ở trong tình trạng thế nào? Còn máy đào thì sao? Chừng nào chưa bị không khí động đến, những cỗ máy chìm trong nước ngọt sẽ vẫn được bảo tồn, nhưng ngay khi bất kỳ phần nào của nó trồi lên khi nước rút xuống, quá trình ăn mòn sẽ bắt đầu. Quy trình tác động kinh tởm của oxy đối với kim loại ướt sẽ đặt dấu chấm hết cho bất kỳ thứ gì hữu ích dưới đó. Máy móc và công cụ phải được làm khô ngay lập tức và sau đó bôi dầu. Và chỉ có hai người bọn họ...

Juliette hãi hùng quan sát Độc Một Mình cúi người xuống, khua tay xua đi lớp váng mỡ dưới chân, vốc lên đầy hai tay thứ nước lợ bẩn thỉu bên dưới. Gã xì xụp húp vui vẻ.

Không phải, chỉ có *một* người trong bọn họ cần mẫn tìm cách bảo tồn chỗ máy móc thì sẽ không thể nào đủ được.

Có khi cô sẽ sửa được chiếc máy phát điện dự phòng. Như thế sẽ ít mất sức hơn trong khi vẫn cung cấp rất nhiều điện.

"Phải làm gì suốt hai năm đây?" Độc Một Mình hỏi, lấy mu bàn tay chùi râu và ngước lên nhìn cô.

Juliette lắc đầu. "Chúng ta không đợi hai năm đâu," cô bảo gã. Ba *tuần* sống trong tháp giống mười bảy vừa qua đã là quá đủ rồi. Riêng câu ấy thì cô không nói ra.

"OK," gã nhún vai nói. Gã lộc cộc leo lên cầu thang trong đôi giày quá khổ. Bộ quần yếm xám cũng thùng thình, như thể gã vẫn là một đứa bé thử mặc quần áo được may cho bố. Gã nhập hội với Juliette trên chiếu nghỉ, mỉm cười với cô qua bộ râu ướt nước. "Trông có vẻ cô có nhiều dự án khác," gã vui vẻ nói.

Cô lặng lẽ gật đầu. Bất cứ thứ gì hai người bọn họ cần xử lý, cho dù là sửa chữa hệ thống dây điện cẩu thả do những người đã chết từ lâu lắp đặt, hay cải thiện các nông trại, hay sửa chữa chấn lưu của đèn, Độc Một Mình đều gọi là "dự án". Và gã tuyên bố mình rất *yêu thích* các dự án. Cô đoán đó là một thói quen hình thành từ hồi gã còn trẻ, một kiểu cơ chế sinh tồn gã đã sáng chế ra trong suốt mấy năm qua, cho phép gã lao đầu vào bất cứ điều gì cần thực hiện với

một nụ cười thay vì cảm thấy kinh sợ hay cô đơn.

"Ồ, chúng ta có cả một dự án lớn đang chờ đợi đấy," Juliette bảo với gã, trong lòng đã kịp thấy hãi công việc ấy rồi. Cô bắt đầu thầm liệt kê tất cả các món công cụ và phụ tùng họ cần mót trên đường leo lên.

Độc Một Mình cười lớn và vỗ tay. "Tốt," gã nói. "Quay trở lại xưởng nào!" Gã ngoáy ngón tay trên đầu, chỉ lên chặng đường leo dài lê thê đang đón đợi họ.

"Chưa," cô nói. "Đầu tiên, ăn trưa tại nông trại cái đã. Sau đó chúng ta cần tạt qua bên Vật Tư để lấy thêm mấy thứ nữa. Và *sau đó* tôi cần chút thời gian một mình trong phòng máy chủ." Juliette quay đi khỏi lan can và cái hình trụ sâu chứa đầy nước xanh pha bạc bên dưới. "Trước khi chúng ta bắt tay vào việc bên trong xưởng" cô nói, "tôi muốn thực hiện một cuộc gọi..."

"Một cuộc gọi!" Độc Một Mình bĩu môi. "Lại gọi ghiếc. Cô cứ mất cả ngày với cái thứ ngu xuẩn ấy."

Juliette lờ gã đi và lên cầu thang. Cô bắt đầu chuyến lội bộ đẳng đẵng lên bộ phận IT, lần thứ năm trong vòng ba tuần vừa qua. Và cô biết Độc Một Mình nói đúng: cô *quả thật* dành quá nhiều thời gian gọi điện, quá nhiều thời gian đeo tai nghe sùm sụp trên tai, nghe tiếng bíp. Cô biết làm vậy là điên, rằng cô đang chậm rãi hóa điên trong cái nơi đó, nhưng ngồi sau cái máy chủ trống rỗng kia với micro đặt gần môi và tai nghe chụp trên tai khiến cả thế giới thành ra im lặng - cảm giác đơn thuần có đường dây liên kết từ một thế giới chết sang một nơi chứa sự sống - là cách hay nhất có thể giúp cô cảm thấy mình không điên trong cái tháp giống mười bảy này.

1571

Tháp giống 18

> "... là năm cuộc Nội Chiến nhấn chìm cả ba mươi ba bang. Số lượng người Mỹ thiệt mạng trong cuộc xung đột này còn nhiều hơn mọi cuộc xung đột sau này cộng lại, bởi lẽ mọi cái chết đều là cái chết của đồng bào ruột thịt. Suốt bốn năm liền, mảnh đất bị giày xéo, và khi khói bụi mù mịt trên chiến trường đổ nát tan đi thì lộ ra chất đống của thi thể những người anh em. Hơn nửa triệu sinh mạng đã mất đi. Một số người ước tính con số còn cao gấp gần hai lần mức ấy. Bệnh tật, đói kém và đau thương thống trị cuộc sống của con người..."

CÁC TRANG SÁCH LÓE ĐỎ đúng lúc Lukas đọc đến đoạn mô tả về chiến trường. Anh ngừng đọc và liếc lên nhìn những ngọn đèn trần. Ánh sáng trắng đều đều của chúng đã chuyển sang màu đỏ nhấp nháy, có nghĩa là ai đó đang ở trong phòng máy chủ trên đầu anh. Anh lấy sợi dây bạc vương nằm cuộn trên đầu gối quần yếm và cẩn thận đặt vào trong gáy sách. Gấp quyển sách cũ lại, anh cẩn thận cất vào hộp thiếc, sau đó nhét hộp vào khoảng trống trên giá sách, trám kín bức tường rộng lớn ghép từ những gáy sách bạc. Anh lặng lẽ bước qua phòng, cúi người trước máy tính và lắc con chuột để bật màn hình.

Một cửa sổ xuất hiện, chiếu trực tiếp cảnh chỗ máy chủ, có điều bị biến dạng vì ống kính góc rộng. Khả năng quan sát những nơi xa này lại là một bí mật nữa cất giấu trong một căn phòng chứa đầy

những bí mật. Lukas dò tìm qua các màn hình, tự hỏi có phải Sammi hay một kỹ thuật viên nào khác đến sửa chữa gì đó. Trong khi ấy, cái dạ dày sôi ực ực của anh hy vọng đây là người mang bữa trưa đến cho mình.

Anh cuối cùng cũng phát hiện ra vị khách của mình tại màn hình máy quay số bốn: một nhân vật lùn lùn mặc bộ quần yếm xám với ria mép và kính đeo mắt. Gã hơi gù, đôi bàn tay mang một khay đầy dao dĩa, một cốc nước sóng sánh và một cái đĩa đậy kín, toàn bộ khay dựa một phần lên cái bụng trồi ra. Bernard liếc lên nhìn máy quay trong lúc bước qua, mắt nhìn thấu qua Lukas từ trên đó một tầng, một nụ cười căng thẳng nhếch lên dưới bộ ria mép.

Lukas rời máy tính và vội bước dọc hành lang để mở cửa cho gã, đôi bàn chân trần nhẹ nhàng vỗ lên sàn lưới thép mát lạnh. Anh leo lên cái thang một cách thuần thục và kéo cái then khóa đỏ mòn vẹt sang bên. Ngay khi anh vừa nhấc nắp lưới lên, bóng Bernard đổ xuống khiến lòng thang chìm vào bóng tối. Cái khay được lạch cạch đặt xuống trong lúc Lukas dịch phần sàn ra.

"Hôm nay tôi đãi cậu đấy," Bernard nói. Gã ngửi một hơi và mở cái đĩa ra. Một làn sương hơi nước kẹt bên trong bốc ra từ cái nắp kim loại, hai chồng sườn thịt lợn xuất đầu lộ diện bên dưới.

"Ái chà chà." Lukas cảm thấy bụng mình kêu lên ột ột khi trông thấy đĩa thịt. Anh nhấc mình ra khỏi cửa hầm và ngồi lên sàn, bàn chân buông thõng xuống cạnh cái thang. Anh kéo cái khay vào lòng và nhấc dao dĩa lên. "Tôi cứ tưởng chúng ta đã bắt cả tháp giống ăn theo khẩu phần rất nghiêm ngặt, ít nhất cho đến khi cuộc kháng cự kết thúc cơ mà nhỉ."

Anh cắt một miếng thịt mềm bỏ vào miệng. "Tuy nhiên tôi cũng không phàn nàn gì cả đâu." Anh nhai và tận hưởng cảm giúc protein xộc vào người, tự nhắc nhở bản thân cần biết ơn sự hy sinh của con vật.

"Khẩu phần chưa được bãi bỏ đâu," Bernard nói. "Chúng ta có

một nhóm phiến quân xuất hiện ở khu chợ, và con lợn tội nghiệp này kẹt giữa làn đạn. Không có chuyện tôi để nó bị lãng phí đâu. Tất nhiên, phần lớn chỗ thịt được phân phát cho vợ chồng những người hy sinh bên phía ta."

"Vậy hả?" Lukas nuốt nước bọt. "Bao nhiêu người thế?"

"Năm, cộng với ba người trong cuộc tấn công đầu tiên."

Lukas lắc đầu.

"Xét ra thì cũng không đến nỗi nào đâu." Bernard đưa bàn tay vuốt ria mép và nhìn Lukas ăn. Lukas vừa nhai vừa dùng dĩa ra hiệu, mời gã ăn chút ít, nhưng Bernard phẩy tay từ chối. Gã dựa lưng vào tủ máy chủ rỗng chứa đường truyền liên lạc và tay vặn khóa để mở đường xuống thang. Lukas cố gắng không phản ứng gì.

"Vậy tôi sẽ cần ở trong này bao lâu?" Anh cố gắng tỏ vẻ bình tĩnh, như thể bất kỳ câu trả lời nào cũng được hết. "Đã ba tuần rồi, đúng không?" Anh cắt thêm một miếng nữa, bỏ qua chỗ rau. "Ông có nghĩ chỉ cần thêm một vài ngày nữa là ổn không?"

Bernard xoa má và đưa ngón tay luồn qua mớ tóc đang thưa dần. "Tôi hy vọng thế, nhưng tôi không biết. Tôi để Sims quyết định chuyện đó, và hắn tin rằng vẫn chưa hết nguy hiểm. Bọn Cơ Khí đã dựng thành lũy khá chắc chắn dưới đó. Chúng đã đe dọa sẽ cắt điện, nhưng tôi không nghĩ chúng sẽ cắt đâu. Tôi nghĩ chúng cuối cùng cũng đã hiểu rằng mình không kiểm soát được điện trên mấy tầng chúng ta. Chúng chắc đã thử cắt điện trước khi xông vào, và sau đó được một phen ngạc nhiên khi thấy tất cả chúng ta đều đèn đuốc sáng trưng."

"Ông không nghĩ họ sẽ cắt điện của các nông trại chứ." Anh đang nghĩ đến khẩu phần ăn, e sợ tháp giống sẽ chết đói.

Bernard nhíu mày. "Cuối cùng chắc có. Có khi thế. Nếu chúng đủ tuyệt vọng. Nhưng làm vậy lũ vọc dầu mỡ kia sẽ chỉ tổ xói mòn bất kỳ tí ủng hộ nào trên này. Đừng lo, chúng rốt cuộc sẽ đói đến mức đầu hàng thôi. Tất cả đều đang diễn ra theo đúng bài."

Lukas gật đầu và làm một ngụm nước. Anh tin đây là món thịt lợn ngon nhất mình từng được nếm.

"Tiện nhắc đến bài," Bernard hỏi, "cậu đang học hành tử tế chứ?"

"Vâng," Lukas nói dối. Anh gật đầu. Thật ra, anh gần như chưa sờ đến cuốn sách chứa bản Trật Tự. Các tình tiết thú vị hơn nằm ở chỗ khác.

"Tốt. Khi vụ việc phiền toái này kết thúc, chúng ta sẽ lên lịch cho cậu làm thêm một số ca trong phòng máy chủ. Cậu có thể dành quãng thời gian đó để làm bóng đeo. Sau khi xếp lại lịch bầu cử, mà tôi không nghĩ sẽ có bất kỳ ai khác tranh cử, đặc biệt là sau toàn bộ vụ này, tôi sẽ ở khu trên đỉnh thường xuyên hơn hẳn. IT sẽ do *cậu* điều hành."

Lukas đặt ly xuống và nhấc cái khăn ăn vải lên. Anh chùi miệng và ngẫm nghĩ về điều này. "Chà, tôi hy vọng ý ông không phải là mấy tuần nữa. Tôi cảm thấy mình như đã trải qua mấy năm..."

Một tiếng ro ro ngắt lời anh. Lukas cứng người, chiếc khăn ăn rơi khỏi tay anh và ụp xuống cái khay.

Bernard giật nẩy mình, lùi khỏi tủ máy chủ như thể nó vừa chích điện vào người gã hay làn da kim loại đen của nó vừa tự nhiên ấm lên.

"Khốn kiếp!" gã nói, nắm tay đập vào máy chủ. Gã lục lọi trong quần yếm tìm chìa cái.

Lukas ép mình cắn một miếng đồ ăn, hành xử như bình thường. Bernard ngày càng kích động hơn bởi hồi chuông đỏ liên tục từ máy chủ. Nó khiến cho gã mất trí. Cứ như thể anh lại về sống với bố mình, từ hồi trước khi rượu tự cất cuối cùng cũng đưa ông xuống lỗ nằm dưới mớ khoai tây.

"Mẹ nó chứ," Bernard càu nhàu, lần lượt mở mấy cái khóa. Gã liếc nhìn Lukas, đang chậm rãi nhai một miếng thịt, tự nhiên không còn cảm thấy bất kỳ mùi vị gì.

“Tôi có một dự án dành cho cậu đây,” gã nói, hí hoáy mở nốt ổ khóa cuối, ổ mà Lukas biết hơi bị kẹt. “Tôi muốn cậu lắp thêm một bảng điều khiển vào đằng sau này, chỉ một bộ đèn LED đơn giản thôi. Chế ra một thứ mã gì đó để chúng ta thấy được ai gọi cho mình. Tôi muốn biết nó là chuyện quan trọng hay lờ đi cũng được.”

Gã giật nắp lưng máy chủ ra và loảng xoảng đặt nó dựa vào mặt trước máy chủ bốn mươi đằng sau gã. Lukas làm thêm một ngụm nước nữa trong khi Bernard nhìn vào trong khoang ruột tối và trống rỗng, nghiên cứu mấy ngọn đèn nhấp nháy phía trên mấy giắc cắm liên lạc nhỏ. Phần ruột đen của tủ máy chủ cùng tiếng ro ro loạn xạ nó phát ra nhấn chìm mấy câu chửi thề thì thầm của Bernard.

Gã rút đầu ra, mặt đỏ rực vì giận dữ, và quay sang Lukas, anh đặt cốc lên trên khay. “Trên thực tế, tôi muốn có *hai* ngọn đèn ở ngay đây.” Bernard chỉ vào thành bên tủ. “Đèn đỏ nếu tháp giống mười bảy gọi. Xanh nếu là *bất kỳ ai khác*. Cậu hiểu rồi chứ?”

Lukas gật đầu. Anh nhìn xuống khay và bắt đầu cắt đôi một củ khoai tây, bất chợt lại nghĩ về bố mình. Bernard quay người lại và nắm lấy nắp lưng máy chủ.

“Để tôi lắp nó lại cho.” Lukas lẩm bẩm nói trong khi mồm đầy khoai tây nóng; anh phà hơi ra để lưỡi đỡ bỏng, nuốt rồi uống nước cho trôi.

Bernard để mặc cái nắp ở chỗ cũ. Gã quay người lại và tức giận trừng mắt nhìn vào lòng máy tối đen, vẫn đang tiếp tục reo lên, những ngọn đèn trần nhấp nháy cảnh báo. “Được đấy,” gã nói. “Có khi cậu triển khai dự án này luôn đi.”

Cuối cùng, máy chủ cũng ngắt cuộc gọi hối hả của mình, và căn phòng im lặng, chỉ còn mỗi tiếng dĩa của Lukas cạo trên đĩa. Đây cũng giống như những khoảnh khắc im lặng nồng nặc mùi rượu hồi anh còn trẻ. Chẳng bao lâu nữa - hệt như bố của anh sẽ lăn ra xỉu trên sàn bếp hay trong phòng tắm - Bernard sẽ rời đi.

Như thể nhận được ám hiệu, thầy mẫu kiêm sếp của anh đứng lên, và gã trưởng IT lại một lần nữa đẩy Lukas chìm vào bóng tối khi chắn mất những ngọn đèn trần.

"Tận hưởng bữa tối đi nhé," gã nói. "Lát nữa tôi sẽ bảo Peter đến lấy bát đĩa."

Lukas thọc dĩa vào một hàng đậu. "Thật à? Tôi cứ tưởng đây là bữa trưa cơ." Anh bỏ đậu vào miệng.

"Giờ là tám giờ hơn," Bernard nói. Gã chỉnh lại quần yếm. "À, với cả tôi đã nói chuyện với mẹ cậu hôm nay."

Lukas đặt dĩa xuống. "Vâng?"

"Tôi đã nhắc bà rằng cậu đang thực hiện việc quan trọng cho tháp giống, nhưng bà cụ thực sự muốn gặp cậu. Tôi đã nói chuyện với Sims xem có thể cho phép bà vào trong này..."

"Vào trong phòng máy chủ ư?"

"Chỉ vừa qua cửa thôi. Để bà thấy rằng cậu vẫn ổn. Tôi định thu xếp cho hai người gặp nhau ở chỗ khác, nhưng Sims nghĩ đó không phải một ý hay. Hắn không chắc các kỹ thuật viên trung thành đến mức nào. Hắn vẫn đang cố gắng phát giác mọi nguồn rò rỉ thông tin..."

Lukas chế nhạo. "Sims bị hoang tưởng mất rồi. Sẽ chẳng ai trong số kỹ thuật viên của chúng ta về phe lũ vọc dầu kia đâu. Họ sẽ không phản bội tháp giống, đừng nói là ông." Anh nhắc một mẩu xương lên và gặm phần thịt còn dính lại.

"Dẫu vậy, hắn vẫn khiến tôi tin nên giữ cậu an toàn hết mức có thể. Tôi sẽ cho cậu biết liệu mình có thu xếp cho cậu gặp bà được không."

Bernard rướn tới bóp vai Lukas. "Cảm ơn vì đã kiên nhẫn. Tôi rất lấy làm mừng khi có một người nhân viên hiểu công việc này quan trọng đến nhường nào."

"Ồ, tôi hiểu mà," Lukas nói. "Tôi sẵn sàng làm bất cứ điều gì vì

tháp giống."

"Tốt." Bernard bóp bàn tay anh thêm phát nữa rồi đứng dậy. "Cứ đọc tiếp bản Trật Tự đi. Đặc biệt là các phần về nổi dậy và nổi loạn. Nói hơi sớ, nhưng tôi muốn cậu học từ vụ lần này để đề phòng nó xảy ra trong thời *của cậu*."

"Tôi sẽ đọc," Lukas nói. Anh đặt khúc xương sạch nhẵn xuống và chùi ngón tay vào khăn ăn. Bernard quay người bỏ đi.

"À..." Bernard dừng lại và quay về phía anh. "Tôi biết cậu không cần nhắc đâu, nhưng cậu tuyệt đối không được phép trả lời cái máy chủ này." Gã xỉa ngón tay về phía mặt trước cỗ máy. "Tôi vẫn chưa thông báo về cậu với các trưởng bộ phận IT khác, thế nên cậu có thể sẽ bị lâm vào tình cảnh... à, nguy hiểm *chết người* nếu nói chuyện với *bất kỳ ai* trong số bọn họ trước khi được giới thiệu."

"Ông đùa à?" Lukas lắc đầu. "Tôi nào muốn nói chuyện với bất cứ ai làm cả *ông* cũng phải lo lắng. Xin kiếu."

Bernard mỉm cười và chùi trán. "Cậu là một người tử tế, Lukas à. Tôi rất mừng mình có cậu."

"Và tôi rất sẵn lòng phục vụ," Lukas nói. Anh nhặt lấy một miếng sườn khác và mỉm cười với thầy mẫu trong khi Bernara cũng toe toét cười với anh. Cuối cùng, gã quay người bỏ đi, tiếng giày vang vọng trên lưới thép và biến dần về phía cánh cửa khổng lồ giam cầm Lukas giữa mớ máy móc và vô vàn bí mật.

Lukas ăn và nghe tiếng mã số mới của Bernard nhập vào ổ khóa, lắng nghe giai điệu những tiếng bíp quen thuộc nhưng mình không biết - một mã số Lukas không được cho nữa.

Để tốt cho cậu thôi, Bernard đã nói với anh như thế. Anh nhai một miếng mỡ trong lúc cánh cửa nặng nề đóng sầm lại, mấy ngọn đèn đỏ dưới chân anh và dọc thang nhấp nháy tắt đi.

Lukas thả khúc xương lên đĩa. Anh đẩy chỗ khoai tây sang bên, cố gắng ghìm lại thôi thúc nôn ra khi trông thấy chúng, nghĩ về nơi xương của bố anh đang nằm. Anh đặt cái khay lên tấm lưới, rút bàn

chân ra khỏi hố thang và bước ra sau tủ máy chủ im lặng để mở.

Tai nghe dễ dàng trượt ra khỏi túi. Anh đeo lên tai, lòng bàn tay quệt vào bộ râu đã mọc được ba tuần trên mặt. Anh nắm lấy dây, đút nó vào trong giắc cắm đánh dấu "17".

Một chuỗi tiếng bíp vang lên trong khi cuộc gọi được thực hiện. Anh tưởng tượng tiếng ro ro ở đầu bên kia, tưởng tượng những ngọn đèn nhấp nháy.

Lukas đợi, không thể thở nổi.

"Xin chào?"

Cái giọng ấy nghe như tiếng hát trong tai nghe của anh. Lukas mỉm cười.

"Xin chào," anh nói.

Anh ngồi xuống, dựa lưng vào máy chủ bốn mươi, và chọn tư thế thoải mái hơn.

"Tình hình bên đấy thế nào rồi?"

1581

Tháp giống 18

WALKER HƯƠ TAY TRÊN ĐẦU trong khi lão tìm cách giải thích giả thuyết mới của mình về cơ chế hoạt động khả dĩ của bộ điện đàm. "Vậy là âm thanh, những mẩu tin này, giống như những gợn sóng trong không khí ấy, mày hiểu chứ?" Lão đưa ngón tay đuổi theo những giọng nói tàng hình. Phía bên trên lão, bộ ăng ten lớn thứ ba được lão chế tạo trong vòng hai ngày treo lơ lửng vào rầm. "Những gợn sóng ấy chạy lên chạy xuống sợi dây, chạy lên chạy xuống..." lão ra dấu theo suốt chiều dài ăng ten "... chính thế nên dài hơn sẽ tốt hơn. Sẽ tóm được nhiều gợn sóng trong không khí hơn."

Nhưng nếu những gợn sóng này có mặt ở khắp mọi nơi, sao ta lại chẳng bắt được cái nào?

Walker gục gặc đầu và ngó ngoáy ngón tay tỏ vẻ khen ngợi. Đó là một câu hỏi hay. Một câu hỏi chí lý. "Lần này chúng ta sẽ bắt được chúng," lão nói. "Chúng ta sắp thành công rồi." Lão chỉnh lại bộ khuếch đại mới chế, mạnh hơn nhiều cái thứ tí hon trong cái điện đàm đeo hông cũ của Hank. "Nghe này," lão nói.

Một tiếng nhiễu xì xì tràn ngập căn phòng, như thể có ai đó vò từng nắm túi ni lông.

Cháu không nghe thấy gì.

"Đó là bởi mày có chịu im đâu. *Nghe đi.*"

Kia. Nghe rất yếu, nhưng một tín hiệu ồn lạo xạo đã hiện ra giữa tiếng xì xì.

Cháu nghe thấy rồi!

Walker gật đầu tự hào. Không phải bởi vì cái thứ lão đã chế ra mà chủ yếu bởi vì cậu bóng đeo sáng dạ của lão. Lão liếc nhìn ra cửa, đảm bảo nó vẫn đóng. Lão chỉ nói chuyện với Scottie khi cửa đóng.

"Tao chỉ không hiểu tại sao tao không thể làm cho nó rõ hơn." Lão gãi cằm. "Trừ phi bởi lẽ chúng ta ở quá sâu bên trong lòng đất."

Chúng ta vẫn ở sâu thế này trước giờ mà, Scottie chỉ ra. *Cái anh cảnh sát trưởng chúng ta gặp mấy năm trước ấy, anh ta lúc nào cũng nói chuyện trên điện đàm bình thường.*

Walker gãi bên má lún phún râu. Như thường lệ, cậu bóng đeo của lão nói chuẩn.

"À, đúng là có cái bảng mạch nhỏ này tao không thể hiểu nổi. Tao nghĩ rằng nó có nhiệm vụ lọc sạch tín hiệu. Có vẻ mọi thứ đều được truyền qua nó." Walker quay người lại trên ghế đẩu xoay sang bàn làm việc, hiện đã biến mất dưới cả đống bảng mạch xanh và hàng mớ dây đầy màu sắc để thực hiện dự án vô cùng khác thường này. Lão hạ kính lúp xuống để nhìn vào bảng mạch vừa được nhắc đến. Lão tưởng tượng Scottie rướn người tới quan sát gần hơn.

Cái nhãn này là gì thế? Scottie chỉ vào cái nhãn tròn tí hon màu trắng in con số "18". Walker là người đã dạy Scottie rằng thừa nhận mình không biết gì đó luôn là điều tốt. Nếu không thể làm vậy, ta sẽ không đời nào thực sự biết *bất cứ thứ gì cả*.

"Tao không chắc," lão thừa nhận. "Nhưng mày thấy cái bảng nhỏ này được lắp vào điện đàm bằng cáp dẹt không?"

Scottie gật đầu.

"Như thể nó được thiết kế để tháo ra thay cái khác được. Như kiểu nó dễ cháy hay sao ấy. Tao nghĩ đây là phần đang cản trở chúng ta, như một cái cầu chì bị chập."

Chúng ta có thể nhảy qua nó không?

"Nhảy qua nó ư?" Walker không chắc ý cậu ta là gì.

Nối vòng qua nó. Nếu nó bị cháy. Nối tắt để bỏ nó đi.

"Có thể sẽ làm chập thứ khác mất. Ý tao là, nó sẽ chẳng ở *trong* này làm gì nếu không thực sự cần thiết." Walker nghĩ một phút. Lão muốn bổ sung rằng điều tương tự cũng đúng, về Scottie, về cái giọng vỗ về của cậu thanh niên. Nhưng xét cho cùng, lão chưa bao giờ giỏi khoản cho cậu bóng đeo biết về cảm xúc của bản thân. Lão chỉ giỏi nói về những gì mình biết thôi.

Ừ thì, đó là phương án cháu sẽ thử...

Có tiếng gõ cửa, theo sau là tiếng rít thật lớn của bản lề bị để mặc cố tình không sửa. Scottie biến vào trong bóng tối dưới bàn, giọng nhạt dần trong tiếng nhiễu tĩnh điện phát ra từ loa.

"Bác Walk, chuyện quái gì đang xảy ra ở đây thế?"

Lão quay người trên ghế. Chỉ mình Shirly mới có thể hàn được giọng nói đáng yêu và những câu từ khó nghe kia lại với nhau. Cô bước vào xưởng với một cái khay đậy kín, môi mím lại mỏng dính, mặt sa sầm thất vọng.

Walker hạ âm lượng tiếng nhiễu xuống. "Tao đang cố gắng sửa cái..."

"Không, ba cái chuyện bỏ bữa vớ vẩn cháu nghe kể là thế nào đấy hả?" Cô đặt cái khay xuống trước mặt lão và mở nắp đậy, giải phóng làn hơi bốc lên từ một đĩa ngô. "Sáng hôm nay bác có ăn không, hay là bác đưa khẩu phần cho người khác?"

"Thế này nhiều quá," lão nói, nhìn xuống mớ đồ ăn tương đương ba hay bốn khẩu phần.

"Khi bác cứ đem cho phần của mình thì không nhiều đâu." Cô nhét cái đĩa vào tay lão. "Ăn ngay. Quần bác tụt khỏi người đến nơi rồi kia kìa."

Walker nhìn chằm chằm chỗ ngô. Lão cầm dĩa đảo đảo đồ ăn, nhưng dạ dày của lão đã quặn lại đến mức không còn đói nữa. Lão cảm thấy như thể mình đã nhịn ăn lâu đến mức sẽ chẳng còn biết đói là gì. Cơn quặn bụng sẽ ngày một siết chặt lại thành một cái nắm

nhỏ, và sau đó thì lão sẽ thoải mái vĩnh viễn…

"Khốn kiếp, ăn ngay."

Lão thổi một miếng, không muốn ăn, nhưng bỏ chút ít vào miệng để Shirly hài lòng.

"Và cháu không muốn phải nghe chuyện người của cháu lởn vởn quanh cửa phòng bác dụ dỗ bác, hiểu chứ? Bác không được phép cho họ suất ăn của mình. Hiểu rồi chứ? Làm thêm miếng nữa đi."

Walker nuốt. Lão phải thừa nhận rằng cảm giác đồ ăn nóng bỏng trôi xuống họng dễ chịu thật. Lão xúc thêm một miếng nhỏ nữa. "Nếu ăn hết toàn bộ chỗ này thì tao nôn mất," lão nói.

"Còn nếu bác không ăn thì cháu sẽ thịt bác."

Lão đánh mắt nhìn cô, ngỡ sẽ thấy cô mỉm cười. Nhưng Shirly không mỉm cười nữa. Không còn ai cười nữa.

"Tiếng ồn đó là cái quái gì thế?" Cô quay người lại và săm soi xưởng, dò tìm nguồn phát.

Walker đặt dĩa xuống và điều chỉnh lại âm lượng. Cái núm được hàn vào một chuỗi điện trở; bản thân cái núm thì được gọi là chiết áp. Lão chợt nảy sinh một ham muốn giải thích tất cả những thứ này, làm bất cứ điều gì để không phải ăn nữa. Lão có thể giải thích việc mình đã nghĩ ra bộ khuếch đại, việc cái chiết áp kỳ thực chỉ là một điện trở điều chỉnh được, việc chỉ cần vặn núm một tí là có thể chỉnh được âm lượng sang bất kỳ mức nào lão… Walker dừng lại. Lão nhặt dĩa lên và đảo đảo đĩa ngô. Lão nghe thấy Scottie thì thầm trong bóng tối.

"Đỡ hơn rồi đấy," Shirly nói, ý muốn nhắc đến cái tiếng nhiễu đã hãm thanh. "Cái tiếng kia còn tệ hơn cái máy phát điện cũ ngày xưa. Trời đất ơi, nếu bác *có thể* vặn nhỏ nó xuống, tại sao lại bật to như thế làm gì?"

Walker làm một miếng. Trong lúc nhai, lão đặt dĩa xuống và vớ lấy mỏ hàn từ trên giá. Lão lục lọi trong thùng linh kiện để lấy thêm

một cái chiết áp bỏ nữa.

"Cầm mấy cái này đi," lão bảo Shirly trong khi miệng nhồm nhoàm đồ ăn. Lão chỉ cho cô xem mớ dây buông lủng lẳng xuống từ cái chiết áp, và xếp chúng thẳng với hai que bạc nhọn từ đồng hồ vạn năng của lão.

"Nếu bác đồng ý chịu ăn tiếp." Cô bóp ngón tay kẹp mớ dây và đầu nhọn.

Walker xúc thêm một ít nữa, quên thổi nguội. Chỗ ngô làm bỏng lưỡi lão. Lão nuốt chửng mà không nhai, để ngọn lửa thiêu đốt chạy xuống ngực mình. Shirly bảo lão hãy ăn chậm lại, hãy bình tĩnh thôi. Lão phớt lờ cô và vặn núm chiết áp. Mũi kim trên đồng hồ vạn năng nhảy múa, cho lão biết chiết áp vẫn chạy tốt.

"Tại sao bác không nghỉ tay ăn trong khi cháu còn ngồi đây canh?" Shirly kéo một cái ghế đẩu ra khỏi bàn và ngồi phịch xuống.

"Bởi vì nó nóng quá," lão nói, phe phẩy bàn tay trên miệng. Lão vớ lấy một cuộn chì hàn và chạm vào đầu cái mỏ hàn nóng, phủ lên mỏ hàn một lớp bạc sáng loáng. "Tao cần mày gí cái dây đen vào đây." Lão chạm nhẹ mỏ hàn vào cái chân tí hon của một điện trở trên bảng mạch dán nhãn "18". Shirly rướn người trên bàn và nheo mắt nhìn chỗ lão chỉ.

"Và rồi bác sẽ ăn nốt bữa tối chứ?"

"Tao thề."

Cô nheo mắt nhìn lão như thể muốn nói rằng mình sẽ theo dõi lời hứa ấy, sau đó làm theo hướng dẫn.

Đôi bàn tay cô không vững như Scottie, nhưng lão vẫn ghé kính lúp lại và nhanh chóng nối xong. Lão chỉ cho cô nơi cần cắm dây đỏ và cũng hàn nốt nó vào. Ngay cả nếu mấy trò này chẳng giúp được gì, lão vẫn có thể gỡ nó ra và thử thứ gì đó khác.

"Đùng để đồ nguội đấy nhé," Shirly bảo lão. "Cháu biết nguội thì bác sẽ không ăn nữa, và không có chuyện cháu quay lại nhà ăn hâm nóng cho bác đâu."

Walker nhìn chằm chằm vào cái bảng nhỏ dán nhãn đánh số. Lão miễn cưỡng nhấc dĩa và xúc một miếng lớn.

"Ngoài kia thế nào rồi?" lão vừa hỏi vừa thổi ngô.

"Đang nát lắm," Shirly nói. "Jenkins và Harper đang tranh cãi có nên cắt điện toàn tháp giống đi không. Nhưng mà một số người có mặt ở đó, bác biết đấy, lúc Knox và..."

Cô nhìn đi chỗ khác, buông lửng câu nói.

Walker gật đầu và nhai đồ ăn.

"Một số người trong đám bọn họ nói sáng hôm ấy điện trên chỗ IT vẫn ở mức tối đa, cho dù chúng ta đã cắt ở đây."

"Có khi chúng đã đi dây kiểu khác," Walker nói. "Hoặc do ắc quy dự phòng. Bọn chúng có ắc quy mà." Lão làm thêm một miếng nữa, nhưng chỉ thèm được quay cái chiết áp. Lão khá chắc tiếng nhiễu đã thay đổi khi lão hàn sợi dây thứ hai.

"Cháu cứ phải bảo họ rằng phá hoại tháp giống kiểu đấy sẽ là lợi bất cập hại. Chỉ tổ khiến cho những người còn lại không ưa gì chúng ta."

"Ừ. Này, mày có chỉnh được cái này không? Trong lúc tao ăn ấy mà?"

Lão vặn to âm lượng tiếng nhiễu lên, cần đến hai tay thì mới vặn được cái núm lỏng lẻo treo toàng teng trên mấy sợi dây sáng màu. Shirly như co rúm lại trước tiếng ồn vọng ra từ dàn loa tự chế của lão. Cô với lấy núm âm lượng như thể định vặn nó xuống.

"Không, tao muốn mày quay cái núm mình mới lắp thêm vào ấy."

"Làm cái quái gì hả bác Walk? Bác ăn xong cái đĩa chết tiệt ấy đi cho cháu nhờ."

Lão làm thêm một miếng nữa. Và mặc dù chửi thề và phản đối nhặng xị, Shirly vẫn bắt đầu điều chỉnh cái núm.

"Chậm thôi," lão nói, miệng nhồm nhoàm đồ ăn.

Và lập tức, tiếng nhiễu tĩnh điện từ loa chuyển tông. Cứ như thể số ni lông lạo xạo đã bắt đầu dịch chuyển và nẩy khắp căn phòng.

"Cháu đang làm cái gì thế này nữa?"

"Giúp một ông già..."

"... ừ, có thể tôi sẽ cần anh lên đây phụ vụ này..."

Walker buông dĩa và giơ tay ra hiệu cho cô ngừng lại. Nhưng cô đã vặn quá, đã một lần nữa rơi vào trong vùng nhiễu. Shirly có vẻ đã tự cảm nhận được. Cô cắn môi và xoay núm ngược lại cho đến khi những giọng nói kia tái xuất hiện.

"Nghe được đấy. Đằng nào dưới này cũng im lặng lắm. Anh cần tôi mang đồ nghề lên không?"

"Bác thành công rồi," Shirly thì thầm với Walker, như thể mấy người này có thể nghe thấy nếu cô nói quá to. "Bác đã sửa..."

Walker giơ tay lên. Cuộc trò chuyện vẫn tiếp tục.

"Không cần. Cứ để đồ lại. Phó cảnh sát Roberts đã mang đồ lên đây rồi. Cô ta đang lần tìm manh mối ngay lúc này đây..."

"Tôi đang làm việc trong khi lão ta chẳng động chân động tay gì hết!" một giọng người vang lên ở xa xa.

Walker quay sang Shirly trong khi tiếng cười vang lên qua điện đàm, không chỉ một người thấy câu đùa kia hay. Đã lâu lắm rồi lão mới nghe thấy tiếng người cười. Nhưng lão thì không cười. Walker cảm thấy trán mình nhíu lại vì bối rối.

"Sao thế?" Shirly hỏi. "Chúng ta thành công rồi! Chúng ta sửa được nó rồi!" Cô xuống khỏi ghế và quay người như thể sắp sửa chạy đi báo Jenkins.

"Đợi đã!" Walker lấy lòng bàn tay chùi râu và xỉa dĩa về phía mớ linh kiện điện đàm để ngổn ngang. Shirly đứng cách đó một bước, ngoái lại nhìn lão, miệng mỉm cười.

"Phó cảnh sát *Roberts*?" Walker hỏi. "Mụ *quái* nào ở tầng quái nào vậy?"

1591

Tháp giống 17

LÚC MANG MỚ ĐỒ MỚI LẤY từ bộ phận Vật Tư vào, Juliette mới bật đèn trong Phòng làm đồ bảo hộ lên. Không như Độc Một Mình, cô không coi nguồn điện ổn định này là thứ nghiễm nhiên mà có. Vì không biết nó đến từ đâu nên cô đâm lo lắng rằng nó sẽ không tồn tại mãi. Vì vậy nên mặc dù gã có thói quen, thậm chí còn có thể gọi là chứng bệnh, cứ bật sạch mọi ngọn đèn lên hết cỡ và để mặc ở đó, cô đã cố gắng tiết kiệm thứ năng lượng bí ẩn này hết mức có thể.

Cô bỏ những món đồ mới vơ được lên giường, vừa làm vừa nghĩ về Walker. Có phải lão trở thành người sống cùng công việc của mình như thế này không? Có phải nguyên nhân chính là cái nỗi ám ảnh, cái thôi thúc, cái nhu cầu phải gõ búa giải quyết một chuỗi những vấn đề mãi không cạn kiệt cho đến khi lão không thể ngủ cách chúng quá một vài bước chân nữa không?

Càng hiểu thêm về ông già kia, cô càng cảm thấy mình xa cách lão, cảm thấy cô đơn hơn. Cô ngồi xuống và xoa chân, đùi và bắp chân căng cứng sau chuyến leo mới đây. Có thể cô đã dần sở hữu cặp chân của dân khuân vác mấy tuần nay, nhưng chúng vẫn còn đau nhức liên miên, cơn nhức nhối đã trở thành một cảm giác cố hữu mới. Bóp cơ sẽ khiến cơn nhức biến thành cơn đau, và chẳng hiểu sao cô lại thấy thích như thế hơn. Cái cảm giác đau buốt rõ ràng còn đỡ hơn cái cảm giác âm ỉ vô danh vô tính. Cô thích các cảm giác mình có thể hiểu được.

Juliette hất tuột đôi giày của mình - coi những thứ mót được là

đồ *của mình* mới kỳ lạ làm sao - và đứng dậy. Nghỉ thế là đủ rồi. Cô chỉ có thể cho phép bản thân nghỉ ngơi chừng ấy mà thôi. Cô mang cái bao vải của mình đến bên một bàn làm việc sang trọng. Mọi thứ bên trong Phòng làm đồ bảo hộ đều sang hơn những gì cô từng có ở dưới Cơ Khí. Ngay cả các bộ phận được thiết kế để hỏng cũng được chế tạo ở một trình độ hóa học và kỹ thuật tinh vi đến mức chỉ giờ đây, khi đã hiểu ý đồ xấu xa của chúng, cô mới biết cách ngưỡng mộ. Cô đã tích lũy được hàng chồng long đền và gioăng, cả hàng tốt từ Vật Tư và hàng rởm tồn lại từ Phòng đồ bảo hộ, để xem hệ thống hoạt động như thế nào. Chúng nằm thành hàng ở cuối bàn làm việc chính của cô, để nhắc nhở rằng cô đã bị tống ra ngoài trong một mưu toan giết người ác độc nhường nào.

Cô đổ các linh kiện lấy từ Vật Tư lên bàn và nghĩ về sự kỳ lạ khi được quyền vào, được sống trong vùng trung tâm cấm đoán của một tháp giống *khác*. Lạ hơn nữa là cô lại ngưỡng mộ những bàn làm việc này, những món công cụ sạch bong này, trong khi tất cả đều được bài bố nhằm đẩy những người như cô vào chỗ chết.

Khi nhìn quanh những bức tường, nhìn tầm một chục bộ đồ lau chùi treo trên giá đỡ trong các tình trạng khác nhau, cô cảm thấy mình như đang sống và làm việc bên trong một căn phòng đầy những hồn ma. Nếu một trong những bộ đồ kia mà có nhảy xuống và tự mình di chuyển lung tung, cô cũng sẽ chẳng lấy làm ngạc nhiên. Tay chân mỗi bộ phồng lên như thể có chứa tay chân người, những tấm kính mắt láng gương có thể dễ dàng che giấu các khuôn mặt tọc mạch. Những hình hài treo lơ lửng ấy cũng giống như người bầu bạn. Chúng trơ mặt quan sát cô trong khi cô sắp xếp những món đồ mình tìm được vào hai chồng: một là những món cô cần cho dự án lớn tiếp theo của mình, một là những thứ hữu ích mà cô đã lấy dù không biết cụ thể mình sẽ dùng để làm gì.

Một bộ pin sạc quý giá được bỏ vào nhóm thứ hai này, vẫn còn dính chút máu mà cô chưa chùi sạch được. Hình ảnh một số cảnh

tượng đã trông thấy trong khi tìm kiếm vụt hiện lên trong tâm trí cô, chẳng hạn như hai người đã tự sát trong văn phòng trưởng bộ phận Vật Tư, bàn tay đan vào nhau, hai cổ tay đối diện bị rạch, một vết ố màu gỉ sắt loang khắp xung quanh họ. Đây là một trong những cảnh tệ nhất, một ký ức cô không thể rũ bỏ. Rải rác khắp tháp giống còn có nhiều dấu vết giết chóc đã diễn ra. Toàn bộ nơi này đều bị ma ám và hủy hoại. Cô hoàn toàn hiểu nguyên nhân Độc Một Mình chỉ tuần tiễu các khu vườn. Cô cũng đồng cảm với thói quen dùng tủ hồ sơ chặn phòng máy chủ hằng đêm của gã, cho dù gã chỉ có một mình suốt bao nhiêu năm rồi. Juliette không trách cứ gì gã hết. Cô cũng kéo chốt khóa Phòng làm đồ bảo hộ mỗi đêm trước khi đi ngủ. Cô không tin vào chuyện ma quỷ cho lắm, nhưng quan niệm ấy đang bị thử thách một cách cực kỳ gắt gao bởi cảm giác liên tục bị theo dõi - nếu không phải vì người thực, thì là bản thân tháp giống.

Cô bắt đầu sửa máy nén khí và như thường lệ, cảm giác được làm điều gì đó bằng đôi bàn tay mình mới tuyệt vời làm sao. *Sửa chữa* gì đó. Phân tâm vì điều gì đó. Trong mấy đêm đầu tiên, sau khi sống sót kiếp nạn lau chùi khủng khiếp, sau khi chật vật xộc vào trong cái tháp giống chết này, cô đã lùng sục rất lâu hòng tìm một nơi mình có thể thực sự nằm ngủ. Với đống rác của Độc Một Mình bốc mùi hôi thối tràn ngập khắp nơi thì sẽ chẳng có chuyện cô ngủ bên dưới phòng máy chủ. Cô thử vào căn hộ dành cho trưởng bộ phận IT, nhưng nghĩ đến Bernard thì ngay cả ngồi yên cũng trở thành việc bất khả thi. Mới đi văng trong các văn phòng thì lại không đủ dài. Tấm đệm cô thử chế ra đặt trên nền sàn ấm áp của phòng máy chủ cũng dễ chịu, nhưng tiếng lách tách và ro ro của mấy cái tủ cao kia suýt làm cô phát điên.

Lạ lùng thay, Phòng làm đồ bảo hộ với biết bao hương hồn ma mị lảng vảng lại là nơi duy nhất cô ngủ được một đêm đầy giấc. Chắc do ở khắp mọi nơi đều có dụng cụ, máy hàn và cờ lê, các tủ ngăn kéo xếp thành tường với đủ mọi loại tua vít đầu chìm đầu nhọn trên đời. Nếu cô có thể sửa chữa bất cứ thứ gì, kể cả bản thân mình, thì cũng

sẽ là trong căn phòng ấy. Chỉ còn duy nhất một nơi khác trong tháp giống mười bảy khiến cô cảm thấy thoải mái, ấy chính là hai buồng giam cô đôi khi vào ngủ trong các chuyến leo lên leo xuống. Mấy chỗ ấy, và chỗ ngồi đằng sau cái máy chủ rỗng, nói chuyện với Lukas.

Cô nghĩ về anh trong khi bước sang đầu kia phòng lấy cái khoan lỗ đúng kích cỡ từ một hòm dụng cụ bằng kim loại lớn. Cô bỏ nó vào túi và lôi xuống một bộ đồ lau chùi đã được hoàn thiện, ngưỡng mộ sức nặng của bộ trang phục, nhớ lại cảm giác cồng kềnh hồi cô mặc bộ đồ giống hệt. Cô bê nó đặt lên bàn làm việc và kéo phần vành cổ lắp mũ bảo hộ ra, mang đến máy khoan và cẩn thận đục một lỗ khoan mồi. Kẹp cố định cái vành cổ, cô thọc khoan vào lỗ, tạo ra những đường rãnh mới để luồn ống khí. Khi cô đang chật vật làm và nghĩ về cuộc trò chuyện mới đây với Lukas thì mùi bánh mì mới ra lò tỏa vào phòng, và theo sau là Độc Một Mình.

"Xin chào!" gã cất tiếng gọi từ ngưỡng của. Juliette nhìn lên và hất hàm bảo gã vào đi. Muốn điều khiển khoan thì cần phải dồn sức. Cái tay cầm kim loại thúc sâu vào lòng bàn tay cô, mồ hôi đọng lại trên trán cô.

"Tôi nướng thêm bánh mì này."

"Mùi thơm đấy," cô phì phò.

Kể từ hồi dạy Độc Một Mình cách nướng bánh mì, cô không thể khiến gã ngừng được. Những hộp bột lớn bấy lâu nay chiếm dụng kệ để đồ đóng hộp của gã đang lần lượt được lấy đi trong quá trình gã thử nghiệm các công thức khác nhau. Cô tự nhắc mình cần phải dạy gã cách nấu nhiều món hơn, tận dụng sự cần mẫn của gã bằng cách cho gã đa dạng hóa lên một tí.

"Và tôi đã thái dưa chuột," gã nói, tự hào như thể đó là một bữa tiệc chẳng gì sánh bằng. Độc Một Mình bị mắc kẹt trong tâm trí một cậu thiếu niên theo rất nhiều phương diện - bao gồm cả thói quen nấu nướng.

"Chốc nữa tôi sẽ ăn," cô bảo gã. Sau một hồi nỗ lực, cô cũng cho

mũi khoan thọc hẳn được vào trong cái lỗ mồi, tạo thành một mối nối khía ren chuẩn nét như thể chính bộ phận Vật Tư làm ra. Mũi khoan rút được ra dễ dàng, hệt như một chiếc bu lông vừa khít.

Độc Một Mình đặt đĩa bánh mì và rau lên bàn và vớ lấy một chiếc ghế đẩu. "Cô đang sửa gì vậy? Một cái máy bơm nữa à?" Gã nhìn cái máy nén khí lớn có bánh xe và vòi kéo đằng sau.

"Không. Thế sẽ quá mất thời gian. Tôi đang làm một cách để thở dưới nước."

Độc Một Mình bật cười. Gã bắt đầu nhai một miếng bánh mì cho đến khi nhận ra cô không nói đùa.

"Cô nói thật."

"Vâng. Các máy bơm chúng ta *thực sự* cần đang nằm trong các hố tiêu nước ở tận đáy tháp giống. Tôi chỉ cần truyền được một ít điện từ bộ phận IT *xuống* chỗ chúng là xong. Chúng ta sẽ hút khô được nơi này chỉ trong vòng vài tuần hay vài tháng thay vì vài năm."

"Thở dưới nước," gã nói. Gã nhìn cô như thể cô mới là người mất trí.

"Cũng không khác cách tôi đi từ tháp giống của mình đến đây đâu." Cô quấn băng keo silicon quanh đầu đực của khớp nối ống khí, sau đó luồn nó vào trong cổ.

"Những bộ đồ này kín khí, thế nên cũng sẽ không thấm nước. Tất cả những gì tôi cần là một nguồn không khí liên tục để thở, và tôi sẽ có thể làm việc dưới đó bao lâu tùy thích. Ít nhất là đủ lâu để làm cho máy bơm hoạt động."

"Cô nghĩ chúng vẫn còn hoạt động được ư?"

"Ừ." Cô nắm lấy một cái cờ lê và siết khớp nối chặt hết mức mình dám vặn. "Chúng được thiết kế để nằm dưới nước, và chúng đơn giản lắm. Chúng chỉ cần điện thôi, mà khoản đấy thì trên này chúng ta có dư dả."

"Tôi sẽ làm gì?" Độc Một Mình chùi hai tay, khiến vụn bánh mì

bắn đầy bàn làm việc của cô. Gã với lấy một miếng bánh mì nữa.

"Ông sẽ canh máy nén. Tôi sẽ chỉ cho ông cách quay, cách đổ đầy nhiên liệu cho nó. Tôi sẽ gắn một chiếc điện đàm di động của phó cảnh sát vào trong mũ bảo hộ này để chúng ta có thể nói chuyện với nhau. Sẽ có cả một nùi ống dẫn và dây điện cần xử lý." Cô ngước lên mỉm cười với gã. "Đừng lo, tôi sẽ cho ông làm việc không ngơi tay."

"Tôi không lo," Độc Một Mình nói. Gã ưỡn ngực ra và nhai một miếng dưa chuột, mắt gã liếc về phía cái máy.

Và Juliette nhận thấy rằng, hệt như một thiếu niên chưa có cơ hội luyện tập nhiều nhưng lại đang cực cần làm thế, Độc Một Mình chưa sành sỏi nghệ thuật nói dối sao cho thuyết phục.

1601

Tháp giống 18

> "... các cậu bé ở phía bên kia của trại. Kết quả được theo dõi sát sao bởi những người tiến hành thí nghiệm, đang đóng giả làm cố vấn trại. Khi mức độ bạo lực vượt ra ngoài tầm kiểm soát, thí nghiệm đã bị cho dừng lại trước khi nó bị đẩy đến cùng. Mới đầu ở Robbers Cave ta có hai nhóm bé trai, tất cả đều có xuất thân và hệ giá trị gần như giống hệt nhau, nhưng đã trở thành một thứ mà giới tâm lý học về sau gọi là tình huống nội nhóm và ngoại nhóm. Những khác biệt nhỏ do chủ quan nhận thấy, chẳng hạn như cách đội mũ, âm điệu lời ăn tiếng nói, trở thành vi phạm không thể tha thứ. Khi bắt đầu có hiện tượng ném đá, và các cuộc đột kích trại của nhau đã trở nên máu me, những người tiến hành thí nghiệm không có con đường nào khác ngoài chấm dứt..."

LUKAS KHÔNG THỂ ĐỌC ĐƯỢC NỮA. Anh gấp cuốn sách lại và dựa lưng vào các giá cao. Anh ngửi thấy mùi gì đó rất hôi, liền đưa gáy cuốn sách cũ lên mũi và ngửi thử. Cuối cùng anh kết luận cái mùi bốc ra từ chính bản thân mình. Lần cuối cùng anh tắm là khi nào nhỉ? Thói quen hằng ngày của anh loạn hết cả rổi. Không có lũ trẻ con la hét đánh thức anh dậy hằng sáng, không có những đợt săn lùng sao vào buổi tối, không có cây cầu thang tù mù dẫn anh về lại giường để anh có thể lặp lại từ đầu ngày hôm sau. Thay vào đó là những khoảng trằn trọc trong căn phòng giường tầng bí mật của tầng ba mươi lăm. Có đến một chục cái giường, nhưng anh chỉ có

một mình. Là những ánh đèn đỏ nhấp nháy báo cho anh biết rằng mình có người bầu bạn, là nói chuyện với Bernard và Peter Billings khi họ mang đồ ăn đến cho anh, những cuộc trò chuyện dông dài với Juliette mỗi khi cô gọi và anh có thể thoải mái nghe máy. Giữa những khoảng đó thì là sách. Sách lịch sử không theo trình tự thời gian, về hàng tỷ người, về những ngôi sao thậm chí còn nhiều hơn. Những câu chuyện về bạo lực, về sự điên cuồng của đám đông, về dòng thời gian đáng kinh ngạc của sự sống, về những mặt trời được các hành tinh quay quanh rồi một ngày sẽ lụi tàn, về những món vũ khí có thể kết liễu tất cả, về những căn bệnh gần như đã làm được điều ấy.

Anh có thể tiếp tục như thế này bao lâu nữa đây? Chỉ đọc và ngủ và ăn? Tuần đã trở nên dài như tháng. Không thể theo dõi được ngày, không có cách nào để nhớ mình đã mặc bộ quần yếm này bao lâu, đã đến lúc thay ra và mặc bộ trong máy sấy vào hay chưa. Đôi khi anh cảm thấy như thể mình thay và giặt quần áo ba lần một ngày. Cũng có thể là hai lần một tuần. Căn cứ vào cái mùi thì có vẻ lâu hơn.

Anh dựa đầu vào mấy cái hộp thiếc đựng sách và nhắm mắt lại. Không thể có chuyện tất cả các điều anh đọc đều là sự thật được. Một thế giới đông đúc và kỳ lạ như vậy mới phi lý làm sao. Lúc anh nghĩ về quy mô của tất cả những thứ ấy, về cái kiếp sống chôn vùi bên dưới lòng đất này, tống người ra ngoài lau chùi, nhặng xị lên với chuyện ai ăn cắp gì từ ai - anh đôi khi cảm thấy một nỗi choáng váng đầu óc, một cảm giác kinh hoàng ghê rợn khi đứng bên vực thẳm, nhìn thấy một sự thật đen tối ở tít bên dưới, nhưng không thể trông rõ được nó trước khi anh tỉnh trí và thực tại kéo anh lùi khỏi mép vực.

Anh không rõ mình đã ngồi như thế bao lâu, mơ về một thời gian và nơi chốn khác, trước khi nhận ra những ngọn đèn đỏ nhấp nháy đã bật trở lại.

Lukas nhét cuốn sách vào lại hộp chứa và loạng choạng đứng dậy. Màn hình máy tính hiển thị hình ảnh Peter Billings bên cửa máy chủ, mức xa nhất cậu ta được phép vào trong phòng. Khay đựng bữa tối của Lukas nằm trên nóc tủ hồ sơ biên bản công việc bên trong cửa.

Anh rời khỏi máy tính, vội vã bước dọc hành lang, và leo lên cái thang. Sau khi gỡ bỏ nắp lưới, anh cẩn thận đặt nó vào lại chỗ cũ và chọn một con đường vòng vèo qua những cỗ máy chủ cao đang kêu ro ro.

"A, cậu bóng đeo nhỏ nhà ta đây rồi." Peter mỉm cười, nhưng mắt cậu ta nheo lại khi trông thấy Lukas.

Lukas gục gặc đầu. "Cảnh sát trưởng," anh nói. Anh luôn có cảm giác Peter đang kín đáo chế giễu mình, khinh thường mình, cho dù họ tuổi tác cũng gần nhau. Bất cứ khi nào Peter xuất hiện cùng với Bernard, đặc biệt là vào cái ngày Bernard giải thích nguyên nhân họ cần giữ cho Lukas được an toàn, xem chừng luôn có một sự cạnh tranh căng thẳng giữa hai người. Lukas nhận thức thấy sự căng thẳng kia, cho dù bản thân anh thì chẳng cảm thấy như thế. Lúc nói chuyện riêng, Bernard đã bắt Lukas cam kết giữ bí mật và bảo anh rằng mình đang đào tạo Peter để về sau làm thị trưởng, rằng sẽ đến một ngày anh và Lukas cùng nhau phối hợp làm việc. Lukas cố gắng nhớ lấy điều ấy trong lúc anh kéo cái khay xuống khỏi tủ. Peter theo dõi anh, trán nhíu xuống ra chiều ngẫm ngợi.

Lukas quay người bỏ đi.

"Tại sao anh không ngồi ăn ở đây luôn?" Peter hỏi, không nhúc nhích khỏi chỗ dựa bên cánh cửa dày của phòng máy chủ.

Lukas đông cứng người.

"Tôi thấy anh ngồi đây với Bernard trong khi ăn, nhưng anh luôn vội vàng chạy đi khi tôi ghé." Peter cúi người tới nhìn vào các tủ máy chủ. "Rốt cuộc thì anh làm gì trong này suốt cả ngày thế?"

Lukas cảm thấy bị dồn vào đường cùng. Thật ra, anh thậm chí

còn không đói đến mức ấy, đã tính sẽ để dành lát nữa, nhưng ăn hết sạch đồ ăn thường là cách nhanh nhất để thoát khỏi những cuộc trò chuyện kiểu như thế này. Anh nhún vai và ngồi xuống sàn nhà, dựa người vào cái tủ biên bản, và duỗi dài chân ra trước mặt. Lúc mở khay ra, bên trong là một bát xúp không rõ là gì, hai lát cà chua và một miếng bánh ngô.

"Tôi chủ yếu xử lý mớ máy chủ, giống như trước đây thôi." Anh khai vị bằng cách cắn một miếng bánh mì, ăn nhạt thếch. "Khác biệt duy nhất là tôi không cần phải đi bộ về nhà vào cuối ngày." Anh mỉm cười với Peter trong lúc nhai miếng bánh mì khô.

"Đúng rồi, anh sống dưới khu giữa, phải không?" Peter khoanh tay lại và có vẻ dựa vào cánh cửa dày còn thoải mái hơn. Lukas nghiêng sang bên và nhìn ra sau cậu ta, dọc hành lang. Có giọng người sau khúc quanh. Anh chợt nảy ra ham muốn đứng dậy và chạy đi, chỉ đơn thuần để được chạy. "Chỉ vừa suýt soát thôi," anh đáp. "Căn hộ của tôi gần như ở tại khu trên đỉnh."

"Ai chẳng nói như thế," Peter bật cười, "dù họ sống ở đâu trong khu giữa."

Lukas tiếp tục xử cái bánh ngô để cho miệng có việc mà làm. Anh nhìn món xúp với vẻ dè dặt trong khi nhai.

"Bernard đã kể cho anh nghe về cuộc tấn công lớn đang dự tính chưa? Tôi đang tính chuyện đi xuống tham gia."

Lukas lắc đầu. Anh thọc thìa vào bát xúp.

"Anh biết cái bức tường bọn Cơ Khí đã chế, cái lũ ngốc đó đã tự nhốt mình lại không? Sims và quân của ông ta sẽ cho nó nổ tan tành. Họ đã có thừa thời gian để giải quyết nó từ bên chúng ta, thế nên cuộc nổi loạn nho nhỏ này sẽ kết thúc trong tối đa vài ngày nữa."

Trong lúc húp xúp nóng, tất cả những gì Lukas có thể nghĩ đến là những người dưới Cơ Khí bị kẹt đằng sau bức tường thép kia, và anh hiểu chính xác trải nghiệm hiện thời của họ.

“Có phải thế tức là tôi sẽ sớm được ra khỏi đây không?” Anh cắm cạnh thìa vào một miếng cà chua chưa chín thay vì sử dụng dao dĩa. “Làm gì có mối hiểm nguy nào cho tôi ngoài kia đâu, đúng không? Có ai biết tôi là ai đâu.”

“Vụ đó còn tùy thuộc vào Bernard. Dạo gần đây ông ấy hành xử lạ lắm. Tôi đoán là do căng thẳng quá.” Peter trượt người theo cửa và ngồi xổm xuống. Lukas thấy dễ chịu nhờ không còn phải ngỏng cổ nhìn cậu ta.

“Ông ấy có nhắc đến chuyện đưa mẹ anh lên thăm. Tôi tin thế tức là anh có thể phải ở trong này ít nhất một tuần nữa.”

“Tuyệt vời.” Lukas tiếp tục đẩy mớ đồ ăn trong bát. Khi máy chủ đằng xa bắt đầu đổ chuông, cơ thể anh giật bắn lên như thể bị dây giật. Những ngọn đèn trần nhè nhẹ nhấp nháy. Ai biết chuyện thì sẽ hiểu ý nghĩa của nó.

“Cái gì đó?” Peter nhìn vào trong phòng máy chủ, hơi nhón chân lên.

“Cái đó tức là tôi cần quay trở lại làm việc.” Lukas đưa cho cậu ta cái khay. “Cảm ơn đã mang nó đến.” Anh quay người bỏ đi.

“Này, thị trưởng nói cần đảm bảo anh ăn hết mọi thứ…”

Lukas vẫy tay qua vai. Anh biến mất đằng sau tủ máy chủ cao đầu tiên và bắt đầu chạy về phía cuối phòng, lấy tay chùi miệng, biết rằng Peter không thể bám theo mình được.

“Lukas…!”

Nhưng anh đã đi mất. Anh gấp rút đi về phía bức tường đằng xa, vừa đi vừa lôi mớ chìa ra khỏi cổ áo.

Trong lúc mở khóa, anh thấy những ngọn đèn trên đầu ngừng nhấp nháy. Peter đã đóng cửa lại. Anh tháo bỏ tấm nắp lưng và lôi cặp tai nghe ra khỏi túi, cắm nó vào.

“Xin chào?” Anh chỉnh lại micro, đảm bảo nó không bị gần quá.

“Này.” Giọng cô khiến anh cảm thấy no nê theo một cách mà đồ

ăn đơn thuần vô phương thực hiện nổi. "Tôi có làm anh phải chạy không?"

Lukas hít một hơi thật sâu. Anh đang dần yếu đi vì phải sinh sống trong một nơi gò bó như thế này, không đi bộ đến và đi về từ chỗ làm hằng ngày. "Không," anh nói dối. "Nhưng có khi cô nên hạn chế gọi lại. Ít nhất trong lúc ban ngày. Kẻ-cô-thừa-biết lúc nào cũng ở trong này. Hôm qua, lúc cô để nó đổ chuông mãi, chúng tôi *ngồi ngay bên cạnh* máy chủ, còn nó thì cứ réo liên hồi. Ông ta bực mình lắm đấy."

"Anh nghĩ tôi quan tâm nếu hắn nổi cáu à?" Juliette cười phá lên. "Và tôi *muốn* hắn nghe máy. Tôi rất muốn được nói chuyện thêm với hắn. Với cả *ngoài ra*, anh định đề xuất gì nào? Tôi muốn nói chuyện với anh, tôi cần nói chuyện với *ai đó*. Và anh lúc nào cũng ở ngay đấy. Anh đâu thể gọi tôi và nghĩ tôi sẽ ngồi ở ngay đây đợi được. Hừ, tôi chạy loăng quăng khắp tháp giống bên này. Anh biết tuần trước tôi đã phải đi từ khu tầng đầu ba xuống Vật Tư bao nhiêu lần không? Đoán thử xem."

"Tôi không muốn đoán." Lukas dụi mí mắt.

"Chắc tầm nửa chục lần đấy. Và anh biết đấy, nếu hắn suốt ngày ở trong đó, anh có thể đơn thuần giết hắn hộ tôi phát luôn. Cho tôi nhẹ nợ..."

"Giết ông ta ư?" Lukas quơ tay. "Làm thế nào, cứ *đập chết* ông ta thôi à?"

"Anh có thực sự muốn mách nước không? Bởi vì tôi đã nghĩ ra cả một lô..."

"Không, tôi không muốn mách nước. Và tôi không muốn *giết* bất kỳ ai cả! Tôi *chưa bao giờ* làm thế." Lukas ấn ngón trỏ vào thái dương và day mạnh thành những vòng xoáy tí hon. Mấy cơn đau đầu này cứ xuất hiện liên tục. Chúng cứ xuất hiện suốt kể từ hồi...

"Thôi quên đi," Juliette nói, sắc điệu ghê tởm trong giọng cô truyền qua đường dây với tốc độ ánh sáng.

“Nghe này…” Lukas chỉnh lại micro. Anh ghét những cuộc trò chuyện kiểu này. Anh thích những lần họ chỉ nói toàn chuyện bâng quơ. “Tôi xin lỗi, chỉ là… tình hình ở đây đang điên lắm. Tôi không biết ai đang làm gì. Tôi ngồi trong cái hộp với cả mớ thông tin này đây, tôi có cái điện đàm suốt ngày phát tiếng mọi người đấu nhau, ấy nhưng so với tất cả những người khác, tôi xem chừng chẳng biết cái con khỉ khô gì hết.”

“Nhưng anh biết mình có thể tin tưởng tôi, đúng không? Biết rằng tôi là người phe tốt ấy? Tôi không làm gì sai trái để bị tống đi cả, Lukas. Tôi cần anh biết điều đó.”

Anh nghe Juliette hít một hơi thật sâu và thở hắt ra. Anh mường tượng ra cảnh cô ngồi bên kia, một mình trong cái tháp giống đó cùng với một gã điên, chiếc micro áp gần môi, ngực phập phồng vì bực tức, tâm trí đầy những kỳ vọng về anh.

“Lukas, anh biết tôi ở phe đúng, phải không? Và anh đang làm việc dưới trướng một gã tâm thần?”

“Mọi thứ điên hết rồi,” anh nói. “Mọi người đều điên cả rồi. Tôi chỉ biết điều này: chúng tôi chỉ đang ngồi trong bộ phận IT này đây, hy vọng sẽ không có gì tệ hại xảy ra, và những điều tồi tệ nhất chúng tôi có thể nghĩ ra được ập xuống đầu *chúng* tôi.”

Juliette thở ra thêm một hơi sâu nữa, và Lukas nghĩ về những gì anh đã kể cho cô nghe về cuộc nổi loạn, những điều anh đã lược đi.

“Tôi biết anh nói người của tôi đã làm gì, nhưng anh có hiểu tại sao họ lại đến không? Có hiểu thật không? Cần phải làm một điều gì đó, Luke à. Điều ấy *vẫn* còn đang cần được thực hiện.”

Lukas nhún vai, quên mất rằng cô không thể nhìn thấy mình. Mặc dù họ trò chuyện rất thường xuyên, anh vẫn chưa quen nói chuyện với người khác theo kiểu như thế này.

“Ở địa vị hiện tại, anh có thể giúp được họ,” cô bảo anh.

“Tôi có đòi được đặt vào chỗ này đâu.” Anh cảm thấy mình ngày một bực bội. Tại sao các cuộc trò chuyện của họ cứ phải đá sang

những chủ đề tệ hại thế nhỉ? Tại sao họ không thể quay lại tán dóc về những bữa ngon nhất mình từng được ăn, những cuốn sách yêu thích hồi còn nhỏ, những sở thích và sở ghét họ có chung?

"Chẳng ai trong số chúng ta đòi được đặt vào chỗ hiện thời cả," cô lạnh lùng nhắc anh.

Câu ấy khiến cho Lukas ngưng lại, nghĩ về nơi cô hiện đang ở, những gì cô đã phải trải qua để đến được đấy.

"Thứ chúng ta kiểm soát," Juliette nói, "là hành động của bản thân mình sau khi định mệnh đã xô đẩy chúng ta đến đấy."

"Tôi chắc cần ngắt máy đây." Lukas hít một hơi nông. Anh không muốn nghĩ về hành động và định mệnh. Anh không muốn nói về chuyện này. "Peter sắp sửa mang bữa tối đến cho tôi rồi," anh nói dối.

Im lặng bao trùm. Anh nghe thấy tiếng thở của cô. Cũng gần như nghe được người khác suy nghĩ.

"OK," cô nói. "Tôi hiểu rồi. Đằng nào tôi cũng cần đi kiểm tra thử bộ đồ này. Và này, tôi có thể sẽ đi mất một thời gian nếu thứ này hoạt động ngon lành. Thế nên nếu anh không thấy tôi gọi gì tầm một ngày hay sao đó..."

"Nhớ cẩn thận nhé," Lukas nói.

"Tôi sẽ cẩn thận. Và nhớ điều tôi đã nói đấy. Những gì chúng ta làm từ nay về sau sẽ định nghĩa bản chất của chúng ta. Anh không phải một trong số bọn chúng. Anh không thuộc về nơi đấy. Xin đừng quên điều này."

Lukas lẩm bẩm đồng tình, và Juliette nói tạm biệt, giọng cô vẫn còn lưu lại trong tai anh khi anh thò tay vào rút giắc cắm.

Thay vì để bộ tai nghe vào lại túi, anh sụp người dựa vào máy chủ đằng sau lưng, vặn vẹo phần úp tai trong đôi bàn tay, suy nghĩ về những gì mình đã làm, về bản chất của mình.

Anh chỉ muốn cuộn tròn người lại và khóc, muốn đơn thuần

nhắm mắt khiến cho thế giới biến đi. Nhưng anh biết nếu mình nhắm lại, nếu anh cho phép bản thân chìm vào bóng tối, tất cả những gì anh thấy tại đó sẽ chỉ là *bà cụ kia*. Cái bà già nhỏ bé với mái tóc bạc, cơ thể nẩy bật trước lực đâm của đạn, đạn *của anh*. Anh sẽ cảm thấy ngón tay mình đặt trên cò súng, má ướt vị muối, mùi thuốc súng cháy khét, cái bàn kêu leng keng dưới những vỏ đồng trống rỗng, và những tiếng hò reo hân hoan đắc thắng từ những người đàn ông và phụ nữ của phe mà anh đã chọn đứng vào.

1611

Tháp giống 18

"... ĐÃ NÓI HÔM THỨ NĂM LÀ tôi sẽ đưa đến cho anh trong vòng hai ngày mà."

"Khốn kiếp, đã hai ngày rồi đấy, Carl. Anh biết vụ lau chùi sẽ diễn ra vào sáng ngày mai, đúng không?"

"Và anh nhận ra rằng hôm nay vẫn là hôm nay, phải không?"

"Đừng có ma lanh. Lấy cho tôi cái tập hồ sơ ấy mang lên trên này, ngay. Tôi thề, nếu cái vụ chết tiệt này mà hỏng chỉ vì anh..."

"Tôi sẽ mang lên. Thôi nào anh bạn. Tôi đùa ấy mà. Bình tĩnh đi."

"Bình tĩnh cái tổ bố anh. Ngày mai tôi sẽ bình tĩnh. Tôi ngắt máy đây. Đừng có rề rà nữa."

"Tôi đang lên luôn đây..."

Shirly ôm lấy hai bên đầu, ngón tay thọc vào trong tóc, cùi chỏ tì lên bàn làm việc của Walker. "Chuyện quái gì đang xảy ra vậy?" cô hỏi lão. "Bác Walk, cái gì thế này? Những người này *là ai*?"

Walker nheo mắt nhìn qua kính lúp. Lão nhúng cọng lông duy nhất nhổ từ cái bàn chải chùi vào lớp sơn trắng trên nắp hộp sơn lót ướt. Dùng bàn tay bên kia giữ im cổ tay, lão kéo sợi lông một cách tỉ mẩn trên mặt ngoài cái chiết áp, đối diện với cái dấu cố định lão đã vẽ thẳng lên cái núm. Sau khi đã hài lòng, lão đếm các vệt đã vẽ tính đến nay, mỗi vệt đánh dấu vị trí một tín hiệu mạnh.

"Mười một," lão nói. Lão quay sang Shirly, nãy giờ đang nói gì

đó, nhưng lão không rõ là gì. "Và tao nghĩ là còn chưa tìm thấy tận chỗ mình đâu."

"Chỗ *mình* hả? Bác Walk, vụ này làm cháu phát hãi. Những giọng nói này *từ đâu* chui ra thế?"

Lão nhún vai. "Thành phố? Bên kia đồi? Tao biết thế quái nào được?" Lão bắt đầu chậm rãi quay cái núm, dỏng tai tìm thêm tiếng trò chuyện. "Mười một nơi ngoài chúng ta. Nhỡ mà có nhiều hơn thì sao? Chắc chắn phải có nhiều hơn chứ, đúng không? Khả năng chúng ta đã tìm thấy hết tất cả là bao nhiêu?"

"Mấy người vừa rồi có nhắc đến một vụ lau chùi. Bác có nghĩ ý họ là? Giống như...?"

Walker gật đầu, khiến cho bộ kính lúp xộc xệch hết cả. Lão chỉnh lại kính, sau đó quay lại điều chỉnh cái núm.

"Vậy tức là họ sống trong tháp giống. Giống như chúng ta."

Lão chỉ vào bảng mạch xanh tí hon cô đã giúp lão nối chiết áp vào. "Đó hẳn chính là nhiệm vụ của cái mạch này, điều chỉnh tần số sóng, có khi thế." Shirly đang phát hoảng vì mấy giọng nói; lão thì đang bị những bí ẩn này hớp hồn. Có tiếng nhiễu lạch xạch; lão tạm ngưng xoay núm, vặn tới lui xung quanh mốc đấy, nhưng chẳng thấy gì. Lão lại xoay tiếp.

"Ý bác là bảng mạch nhỏ đề số *mười tám* ấy à?"

Walker ngơ ngác nhìn cô. Ngón tay lão ngưng tìm kiếm. Lão gật đầu.

"Vậy là có ít nhất *từng ấy*," cô nói, nhận ra nhanh hơn lão.

"Cháu phải đi tìm Jenkins. Phải cho cậu ta biết về vụ này." Shirly rời ghế và tiến về phía cửa. Walker gục gặc đầu. Ý nghĩa của điều ấy làm cho lão choáng váng, băng ghế và những bức tương như thể đang trượt sang bên. Việc có *người* sinh sống bên ngoài những bức tường này...

Một tiếng gầm dữ dội khiến răng lão gõ lộc cộc và làm dòng suy

tư kia rụng tung luôn. Bàn chân lão trượt đi bên dưới khi nền đất rung lên bần bật, bụi tích lũy suốt bao thập kỷ rơi xuống như mưa từ mớ đường ống và dây điện chằng chịt trên đầu.

Walker trở người nằm nghiêng, ho khù khụ, hít vào thứ nấm mốc ngai ngái lơ lửng trong không khí. Tai lão ù đi vì vụ nổ. Đang lúc vỗ lên đầu, lần mò tìm bộ kính lúp thì lão thấy gọng kính nằm trên mặt sàn thép phía trước mặt, mắt kính đã bị vỡ thành những mảnh nhỏ ngang hòn sỏi.

"Ôi không. Tao cần..." Lão cố gắng luồn hai bàn tay xuống bên dưới người, cảm thấy hông nhói đau, nhức nhối kinh khủng tại nơi xương va vào thép. Lão không nghĩ được. Lão vung vẩy tay, cầu xin Scottie hãy ra khỏi bóng tối và giúp lão.

Một chiếc giày nặng nghiến nát phần còn lại của bộ kính lúp. Hai bàn tay trẻ trung, mạnh mẽ tóm lấy quần yếm của lão, kéo lão đứng dậy. Tiếng la hét vang lên khắp mọi nơi. Tiếng súng nổ pằng pằng và tành tạch.

"Walk! Ông ổn chứ?"

Jenkins túm lấy bộ quần yếm của lão. Walker khá chắc mình sẽ ngã gục nếu chàng thanh niên buông tay ra.

"Kính lúp của tao..."

"Sếp! Chúng ta phải đi ngay! Chúng vào đến bên trong rồi!"

Walker quay ra phía cửa, trông thấy Harper đỡ Shirly đứng dậy. Mắt cô mở lớn, choáng váng, một lớp bụi xám phủ trên vai và trong mái tóc đen của cô. Cô đang nhìn về phía Walker, trông có vẻ choáng váng chẳng kém gì lão.

"Lấy đồ đạc đi," Jenkins nói. "Chúng ta sẽ rút lui." Cậu ta liếc khắp phòng, mắt lướt đến cái bàn làm việc.

"Tao sửa được nó rồi," Walker nói, ho vào trong lòng bàn tay. "Nó hoạt động rồi."

"Tôi nghi giờ hơi muộn mất rồi."

Jenkins buông quần yếm của lão ra, và Walker phải chống vào ghế đẩu để không ngã lăn trở xuống. Tiếng súng bên ngoài đến gần hơn. Giày ủng nện rầm rầm, thêm nhiều tiếng la hét, thêm một vụ nổ lớn nữa rung cả sàn nhà. Jenkins và Harper đang ở bên ngưỡng cửa lớn tiếng ra lệnh và huơ tay hướng dẫn những người chạy qua. Shirly lại chỗ Walker bên bàn làm việc. Cô nhìn cái điện đàm.

"Chúng ta cần thứ này," cô thở hồng hộc nói.

Walker nhìn xuống những mảnh châu báu lấp lánh trên sàn nhà. Mất hai tháng tiền lương mới kiếm được mấy cái kính lúp kia...

"Bác Walk! Cháu lấy gì đây? Giúp cháu với."

Lão quay lại và thấy Shirly đang thu thập các linh kiện điện đàm, mớ dây giữa những bảng mạch bị gấp lại, rối vào với nhau. Một tiếng pằng đơn lẻ của súng phe ta vang lên ngay bên ngoài cửa phòng lão, khiến lão co rúm lại, đầu óc nghĩ lung tung.

"Bác Walk!"

"Cái ăng ten," lão thì thầm, chỉ vào nơi bụi vẫn đang rơi từ trên trần xuống. Shirly gật đầu và nhảy lên bàn lão. Walker nhìn ngó khắp xung quanh phòng, một căn phòng lão từng hứa với mình sẽ không đời nào rời khỏi nữa, một lời hứa lão đã thực sự muốn giữ. Lấy gì bây giờ? Những món lưu niệm ngớ ngẩn. Đồ vứt đi. Quần áo bẩn. Một chồng sơ đồ. Lão tóm lấy thùng linh kiện đổ ra sàn nhà. Các bộ phận điện đàm được bỏ vào thùng, máy biến áp rút ra khỏi ổ cắm và bỏ thêm vào. Shirly đang giật cái ăng ten xuống, dây nhợ và que kim loại túm tụm trên ngực cô. Lão vớ lấy cái mỏ hàn, một vài thứ dụng cụ; Harper hét lên rằng phải đi ngay bây giờ không sẽ chẳng bao giờ đi đâu được nữa.

Shirly nắm lấy cánh tay Walker kéo lão đi, về phía cửa.

Và Walker nhận ra sẽ chẳng có chuyện mình *không bao giờ* rời nơi đây.

1621

Tháp giống 17

CƠN HOẢNG LOẠN cô cảm thấy khi mặc bộ đồ lên người thật bất ngờ. Juliette đã dự đoán mình sẽ phần nào cảm thấy sợ hãi khi trượt xuống nước, nhưng chính cái hành động mặc bộ đồ lau chùi đơn giản lại khiến cho cô bị một nỗi sợ thẳm sâu xâm chiếm, khiến cho ruột gan cô nhức nhối một cách buốt lạnh và trống rỗng. Cô chật vật tìm cách kiểm soát nhịp thở trong khi Độc Một Mình kéo khóa lưng và ấn các miếng băng gai cho dính.

"Dao của tôi đâu?" cô hỏi gã, vừa vỗ mấy cái túi trước và lục lọi mớ dụng cụ.

"Đây," gã nói. Gã cúi người xuống lấy nó ra khỏi túi đồ của cô, từ dưới một cái khăn tắm và một bộ quần áo. Gã quay chuôi dao đưa cho cô, và Juliette bỏ nó vào cái túi dày cô đã gắn thêm vào bụng bộ đồ. Chỉ cần có nó trong tầm tay thôi mà cô đã thấy dễ thở hơn. Món dụng cụ thó từ quán cà phê khu trên này cũng là một vật nâng đỡ tinh thần. Cô nhận ra mình cứ tìm kiếm nó giống kiểu hay ngó cổ tay tìm cái đồng hồ cũ hồi trước.

"Khoan hẵng đụng đến cái mũ bảo hộ," cô bảo Độc Một Mình đang nâng cái khối cầu trong suốt lên khỏi chiếu nghỉ. "Lấy cái dây thừng kia trước." Cô đưa bộ găng tay to phồng chỉ. Thứ chất liệu dày này cùng với hai lớp đồ lót đang làm cho cô thấy ấm cả người. Cô hy vọng thế tức là mình sẽ không chết cóng trong đáy nước sâu.

Độc Một Mình nâng cuộn dây thừng chắp nối lên, ở cuối buộc một chiếc cờ lê lớn kích thước điều chỉnh được, dài ngang cánh tay

gã.

"Phía bên nào đây?" gã hỏi.

Cô chỉ vào nơi những bậc thang cong duyên dáng đâm xuống làn nước bị đèn rọi thành xanh. "Hạ nó xuống từ tốn thôi. Và giơ xa nó ra để không bị mắc vào các bậc thang phía dưới."

Gã gật đầu. Juliette kiểm tra mớ dụng cụ trong khi gã thả cái cờ lê vào trong nước, trọng lượng khối kim loại kéo sợi dây thừng thẳng xuống tận đáy lồng cầu thang lớn. Trong một bên túi, cô có một đống tua vít. Mỗi cái đều buộc vào túi bằng một đoạn dây dài cỡ vài chục phân. Cô có một cái cờ lê cất trong túi khác, kìm cắt trong túi số bốn. Khi cô nhìn xuống người mình, thêm nhiều ký ức nữa từ chuyến lội bộ bên ngoài ùa về. Cô nghe thấy tiếng sạn mịn vỗ lên mũ bảo hộ của mình, cảm thấy nguồn dưỡng khí của mình cạn kiệt, cảm nhận được đôi giày nặng nề của mình nện lên nền đất cứng...

Cô nắm lấy lan can trước mặt và cố gắng nghĩ về điều gì đó khác. Bất kỳ thứ gì. Dây dẫn điện và ống dẫn khí. Tập trung nào. Cô sẽ cần một lượng lớn cả hai thứ đó. Cô hít một hơi thật sâu và kiểm tra mấy cuộn ống dẫn và dây điện cao nghệu đặt trên sàn. Cô đã xếp theo hình số tám để không thể bị rối được. Tốt. Cái máy nén đã sẵn sàng; tất cả những gì Độc Một Mình cần làm là đảm bảo mọi thứ được truyền xuống cho cô, không bị vướng...

"Nó xuống đến đáy rồi," Độc Một Minh nói. Cô nhìn gã thắt nút sợi thừng vào lan can cầu thang. Hôm nay gã rất hồ hởi. Tỉnh tảo và hăng hái. Đây là thời điểm tốt để giải quyết vụ này cho dứt điểm. Dẫn chỗ nước ngập qua nhà máy xử lý nước là một giải pháp vụng về, chỉ mang tính tạm thời. Đã đến lúc bắt những máy bơm lớn bên dưới kia sục nước cho ra hồn, bơm nó qua những bức tường bê tông vào lại lòng đất bên ngoài.

Juliette lê bước ra mép chiếu nghỉ và nhìn xuống bề mặt loáng bạc của làn nước hôi thối. Kế hoạch này của cô có điên rồ không nhỉ? Cô có nên thấy sợ hãi không? Hay phải đợi chờ suốt bao năm và

thực hiện điều này theo cách an toàn mới là điều đáng sợ hơn đối với cô? Viễn cảnh dần dần phát điên xem chừng nguy hiểm hơn. Cô tự nhắc nhở mình rằng vụ này cũng giống hệt như đi ra thế giới bên ngoài, mà cô đã thực hiện và sống sót. Chỉ có điều... vụ này an toàn hơn. Cô có một nguồn dưỡng khí bất tận, và chẳng có gì độc hại dưới đó, không có gì để gặm mòn cô.

Cô nhìn ngắm bóng mình trong làn nước tĩnh lặng, bộ đồ cồng kềnh làm cho cô trông thật khổng lồ. Nếu Lukas đang đứng đó cùng với cô, nếu anh thấy điều cô sắp sửa thực hiện, liệu anh có tìm cách thuyết phục cô đừng làm thế không? Cô tin anh có thể sẽ làm vậy. Thực sự thì họ hiểu nhau rõ đến cỡ nào? Họ mới có bao nhiêu nhỉ, hai, ba lần gặp mặt trực tiếp thôi đúng không?

Nhưng xét cho cùng, kể từ đó đến nay đã có hàng chục lần họ trò chuyện. Cô có thực hiểu về anh chỉ nhờ giọng nói của anh không? Chỉ từ những câu chuyện về thời thơ ấu của anh? Chỉ từ điệu cười mê hoặc của anh khi mọi thứ khác trong ngày đều làm cho cô chỉ muốn khóc òa lên? Có phải đây là lý do gửi điện và email đều đắt đỏ, để ngăn ngừa cuộc sống kiểu này, một mối quan hệ kiểu này không? Sao cô lại có thể đứng đó, nghĩ về một người đàn ông mình chỉ quen biết sơ sơ thay vì công việc điên rồ trước mắt?

Có khi Lukas đã trở thành phao cứu sinh của cô, một sợi dây hy vọng mảnh mai kết nối cô với quê nhà. Hay là anh giống như một đốm sáng tí hon, thỉnh thoảng xuất hiện giữa vùng tối mịt mù, một ngọn hải đăng dẫn cô trở về nhà nhỉ?

"Chụp mũ bảo hộ được chưa?" Độc Một Mình đứng bên cạnh cô, quan sát cô, hai tay cầm cái vòm nhựa trong suốt, một ngọn đèn pin lẻ loi buộc trên đỉnh.

Julitte với lấy mũ. Cô kiểm tra ngọn đèn pin đã buộc chặt và cố gắng gạt bỏ những suy nghĩ vô nghĩa ra khỏi đầu mình.

"Nối ống dẫn khí cho tôi trước đi," cô nói. "Và bật điện đàm lên."

Gã gật đầu. Cô giữ cái khối vòm trong khi gã gắn ống khí vào bộ chuyển đổi cô đã luồn qua cổ. Một tiếng rít xì xì của không khí tồn lại trong ống vang lên khi nó ăn vào đúng chỗ. Bàn tay gã quệt vào gáy cô khi gã thò tay vào bật điện đàm. Juliette gục cằm, ấn vào cái công tắc tự chế được khâu liền vào trong bộ đồ lót. "Xin chào, xin chào," cô nói. Có một tiếng hú kỳ lạ phát ra từ máy đeo bên hông Độc Một Mình khi giọng cô oang oang vọng ra.

"Hơi to," gã nói, chỉnh lại âm lượng phía mình.

Cô nâng cái khối vòm chụp lên đầu. Màn hình và tất cả những lớp nhựa lót đều đã bị lột sạch. Sau khi cạo hết sơn bên ngoài, cô có trong tay một khối bán cầu nhựa cứng, gần như trong suốt. Gắn nó vào cổ, cô nhẹ lòng vì biết rằng mọi thứ mình nhìn thấy qua mũ đều thực sự có thật.

"Cô ổn chứ?"

Giọng Độc Một Mình bị bóp nghẹt khi đi qua mối nối kín khí giữa mũ và bộ đồ. Cô đưa găng tay lên giơ ngón cái với gã. Cô chỉ vào cái máy nén.

Gã gật đầu, quỳ xuống cạnh máy, gãi râu. Cô quan sát gã bật nguồn điện chính của cái máy di động, đẩy bộ mồi năm lần, sau đó kéo dây khởi động. Cỗ máy nhỏ khạc ra một luồng khói và ro ro bừng tỉnh. Dù đã lắp bộ lốp xe cao su, nó vẫn cứ nhảy nhót làm chiếu nghỉ rung rầm rầm, truyền rung động qua đôi giày của cô. Juliette còn nghe thấy cái tiếng dội khủng khiếp kia lọt qua mũ bảo hộ, có thể tưởng tượng tiếng ồn dữ dội vang vọng khắp tháp giống bỏ hoang.

Độc Một Mình giữ van tiết lưu thêm một giây, hệt như cô đã chỉ cho gã, rồi nhấn hẳn vào. Trong lúc cỗ máy chạy lộp bộp và lạch xạch, gã ngước lên nhìn cô, mỉm cười bên dưới bộ râu, trông cứ như một con chó ở Vật Tư ngước lên nhìn vị chủ nhân trung thành.

Cô chỉ vào cái bình đỏ đựng nhiên liệu dự phòng và tặng gã thêm một ngón cái nữa. Gã đáp lại bằng cử chỉ tương tự. Juliette lê

bước về phía thang, bàn tay đeo găng nắm lấy lan can để giữ thăng bằng. Độc Một Mình lách qua và lại chỗ lan can cùng sợi dây thừng buộc vào đó. Gã chìa một tay ra giữ cô đứng vững trong khi cô ì ạch leo xuống các bậc thang trơn trượt bằng đôi giày bảo hộ kềnh càng.

Cô hy vọng rằng một khi xuống dưới nước, di chuyển sẽ dễ dàng hơn, nhưng cô không tài nào biết được điều ấy, chỉ có thể dựa trên cảm tính về cơ chế vật lý, tương tự như cô có thể đoán được mục đích của một cỗ máy nào đó bằng cách đơn thuần nghiền ngẫm về nó. Cô xuống nốt mấy bậc thang khô cuối cùng, rồi thọc giày qua bề mặt nhờn dầu của làn nước và mò thấy bậc thang bên dưới. Cô lội xuống thêm hai bậc nữa, những tưởng cái lạnh buốt xương sẽ ngấm vào, nhưng nó chẳng bao giờ đến cả. Bộ đồ bảo hộ và đồ lót đã giữ ấm cho cô. Thật tình mà nói thì còn gần như quá ấm - cô nhìn thấy một màn sương ẩm hình thành bên trong mũ bảo hộ. Cô gục cằm ấn công tắc điện đàm và bảo Độc Một Mình mở van thông khí.

Gã mò mẫm quanh cổ áo của cô và vặn cần gạt để cho không khí tuôn vào. Nó thổi xì xì qua tai cô, nghe khá ồn, và cô cảm thấy bộ đồ phồng ra xung quanh mình. Van xả tràn áp cô gắn vào bên kia cổ áo rít lên mở ra và xả bớt áp lực dư thừa, ngăn bộ đồ của cô - và cô nghi là cả đầu mình nữa - khỏi bị bục tung.

"Khối nặng," cô nói, bấm vào điện đàm.

Gã chạy trở lên chiếu nghỉ và mang theo mấy quả tạ tập tròn quay trở lại. Gã quỳ xuống bậc thang khô cuối cùng, dùng băng gai siêu dính dán tạ vào dưới đầu gối của cô, sau đó ngước lên xem tiếp theo là gì.

Juliette chật vật nhấc một chân lên, rồi đến chân kia, để đảm bảo mấy quả tạ đã được buộc chặt.

"Dây điện," cô nói, bắt đầu quen với việc sử dụng điện đàm.

Đây là phần quan trọng nhất: điện từ bộ phận IT sẽ chạy các máy bơm vô hồn bên dưới. Hai mươi tư vôn điện. Cô đã lắp một công tắc ở chiếu nghỉ để Độc Một Mình có thể kiểm tra thử trong lúc

cô ở dưới đó. Cô không muốn mang dây còn điện đi theo mình.

Độc Một Mình tháo ba mét rưỡi dây hai đầu nối ra và buộc một vòng quanh cổ tay cô. Gã thắt nút rất tốt, cả dây thừng và dây điện. Cô mỗi lúc một thêm phần tự tin vào công việc này, cảm thấy bớt khó chịu trong bộ đồ.

Độc Một Mình ngó xuống từ trên chỗ cô hai bậc, mỉm cười với cô sau cái vòm nhựa trong suốt, phô ra bộ răng vàng ệch trong mớ râu lởm chởm. Juliette mỉm cười đáp lễ. Cô đứng im trong lúc gã dò dẫm bật cây đèn pin gắn trên mũ bảo hộ của cô. Pin vừa được sạc đầy và sẽ trụ được nguyên một ngày trời, lâu hơn hẳn mức cô chắc sẽ cần.

"Được rồi," cô nói. "Giúp tôi xuống đi."

Cô rời cằm khỏi điện đàm, quay người lại dựa vào lan can, đẩy người vắt bụng qua đó, thế rồi thò đầu qua. Quăng mình qua lan can là một cảm giác phi thường làm sao. Như thể đang tự tử. Đây là cây cầu thang chính; đây là tháp giống của cô; cô đang cách Cơ Khí bốn tầng; bên dưới cô là cả một khoảng không như thế, cú rơi dài mà chỉ những kẻ điên mới đâm đầu lao xuống, và cô đang chuẩn bị lao tự nguyện không thua gì họ.

Độc Một Mình giúp cô nâng đôi bàn chân buộc tạ. Gã bì bõm bước xuống bậc thang ngập nước đầu tiên để hỗ trợ cô. Juliette vung chân qua lan can trong lúc gã nâng lên. Bất chợt, cô đang cưỡi thanh thép hẹp tròn trượt kia, băn khoăn liệu làn nước có thực sự giữ được mình không, liệu nó có đỡ lấy và kìm hãm tốc độ rơi của cô không. Và trong một thoáng, cô cảm thấy cơn hoảng loạn trần trụi dấy lên, miệng đầy vị kim loại, bụng dạ thột cả lại và cực kỳ cần tháo bàng quang, trong khi Độc Một Mình nâng nốt bàn chân kia qua lan can, đôi bàn tay mang găng của cô điên cuồng cào cấu, lần tìm sợi dây thừng gã đã buộc, giày thô bạo đập đánh tủm vào mặt nước loang loáng bạc của vùng nước ngập.

"Khốn kiếp!"

Cô thở phì phì vào trong mũ, hổn hển hớp hơi trước cú sốc bị văng xuống nước quá lẹ làng, đôi bàn tay và đầu gối ôm lấy sợi dây thừng xoắn, cơ thể cô dịch chuyển trong bộ đồ phồng như một lớp da quá khổ đã tách ra khỏi người.

"Cô ổn chứ?" Độc Một Mình hô lớn, khum tay quanh bộ râu.

Cô gật đầu, mặc dù mũ bảo hộ thì vẫn bất động. Cô cảm thấy sức kéo của hai quả tạ bên ống đồng, cố gắng kéo cô xuống. Có hàng chục điều cô muốn nói với Độc Một Mình, những lời nhắc nhủ và khuyên răn, những câu chúc may mắn, nhưng tâm trí cô bấy giờ đang hoạt động quá gấp rút, chẳng kịp nghĩ đến việc sử dụng điện đàm nữa. Thay vào đó, cô nới lỏng lực bám ở găng tay và đầu gối, cảm thấy sợi dây thừng trượt trên cơ thể mình với một tiếng rít xa xăm, và bắt đầu chuyến hành trình rơi xuống dài đằng đẵng.

1631

Tháp giống 18

LUKAS NGỒI BÊN CHIẾC BÀN NHỎ chế từ một đống gỗ và dán mắt vào một cuốn sách chứa lượng giấy mới cứng trị giá cả một gia tài. Chiếc ghế dưới mông anh chắc còn giá trị hơn toàn bộ gia sản anh có thể kiếm được trong đời, và anh đang ngồi lên nó. Nếu anh dịch chuyển, các khớp nối của món đồ thanh nhã ấy sẽ vặn vẹo và kêu cót két, cứ như thể nó sẽ bung ra bất cứ lúc nào.

Để đề phòng, anh giậm chắc giày sang hai bên, dồn trọng lượng vào ngón chân.

Lukas lật giở một trang, giả vờ đọc. Không phải anh không muốn đọc, anh chỉ không muốn đọc cái thứ *này*. Bao nhiêu kệ chứa những tác phẩm thú vị hơn như đang chế giễu anh từ trong những hộp thiếc. Chúng vẫy gọi anh hãy lại đọc, hãy cất đi bản Trật Tự kia cùng với văn phong cứng nhắc và những danh sách gạch đầu dòng của nó, cũng như cái mê cung các trang tham chiếu lẫn nhau còn vòng vèo hơn cả bản thân cây cầu thang tháp giống.

Mỗi mục trong bản Trật Tự đều dẫn sang một trang khác, mọi trang đều dẫn sang mục khác. Lukas lật giở một vài trang và tự hỏi liệu Bernard có đang theo dõi mình không. Gã trưởng bộ phận IT ngồi bên kia văn phòng nhỏ, một trong số rất nhiều căn phòng trong nơi ẩn náu đầy đủ đồ đạc bên dưới phòng máy chủ. Trong lúc Lukas giả vờ làm bóng đeo cho công việc mới của minh, Bernard hết hí húi với cái máy tính nhỏ ở bàn bên kia rồi lại chuyển sang cái điện đàm gắn trên tường để chỉ đạo lực lượng an ninh tại khu dưới sâu.

Lukas nhón lấy một xấp dày các trang cuốn Trật Tự và lật sang. Anh bỏ qua tất cả các phương thức phòng tránh thảm họa trong tháp giống và đọc thử một số tài liệu tham khảo mang tính học thuật hơn nằm cuối sách. Những thứ này thậm chí còn khủng khiếp *hơn*: các chương dạy cách thuyết phục nhóm, kiểm soát tâm trí, giảng về tác động của nỗi sợ hãi trong quá trình dạy dỗ trẻ; biểu đồ và bảng về tăng trưởng dân số...

Anh không thể chịu đựng được. Anh chỉnh lại ghế và quan sát Bernard một hồi trong lúc gã trưởng bộ phận IT kiêm quyền thị trưởng lướt qua hàng bao văn bản choán trọn màn hình, đầu gục gặc tới lui khi đọc những gì ghi trên đó.

Một lúc sau, Lukas đánh liều phá vỡ sự im lặng. "Bernard này?"

"Hử?"

"Này, tại sao trong này không có ghi chép gì về việc sự tình sao mà thành ra như thế này vậy?"

Chiếc ghế văn phòng kêu ken két khi gã quay ghế lại đối diện Lukas. "Gì cơ?"

"Những người đã chế ra tất cả những thứ này, những người viết những sách này. Tại sao bản Trật Tự không nhắc gì đến họ thế? Chẳng hạn như làm thế nào mà họ xây được toàn bộ mấy thứ này."

"Tại sao lại phải nhắc đến mấy thứ đó?" Bernard dợm quay lại với máy tính của mình.

"Để chúng ta *biết*. Tôi không biết nữa, như những thứ trong các sách khác..."

"Tôi không muốn cậu đọc các sách khác. Bây giờ thì chưa." Bernard chỉ vào cái bàn gỗ. "Học bản Trật Tự trước đã. Nếu cậu không thể duy trì được tháp giống, các cuốn sách Di Sản sẽ chỉ là bột giấy. Chúng chẳng qua là gỗ đã qua xử lý nếu không còn ai để đọc chúng."

"Không ai *có thể* đọc được chúng ngoại trừ hai người chúng ta nếu chúng cứ bị giữ kín dưới này..."

"Không ai *còn sống*. Không phải bây giờ. Nhưng một ngày nào đó, sẽ có nhiều người đọc chúng. Nhưng điều ấy chỉ xảy ra nếu cậu chịu học." Bernard hất đầu về phía cuốn sách dày dễ sợ trước khi quay trở lại với bàn phím của mình và với lấy con chuột.

Lukas ngồi đó một hồi, nhìn lưng Bernard, trên cổ áo lót gã thò ra nút thắt của sợi dây xâu các chìa cái.

"Tôi nghĩ họ hẳn phải biết chuyện ấy đang xảy đến," Lukas nói, không thể ngưng nhắc đến nó. Anh vẫn luôn băn khoăn về những điều này, đã ghìm nén lại, đã tìm niềm vui trong công việc chắp nối những ngôi sao xa xôi đến mức không bị ảnh hưởng bởi những điều cấm đoán nơi sườn đồi. Và giờ thì anh sống trong cái vùng chân không này, cái khoảng trống bên trong tháp giống chẳng ai biết đến, nơi các chủ đề bị cấm đoán được phép mang ra nói và anh có quyền tiếp cận với một người xem chừng biết cái sự thật quý giá.

"Cậu không học," Bernard nói. Đầu gã vẫn cúi bên bàn phím, nhưng xem chừng gã biết rằng Lukas đang nhìn mình.

"Nhưng họ hẳn phải tiên liệu được rằng điều ấy sẽ xảy đến, đúng không?" Lukas cho ghế cao lên và xoay nó lại thêm chút nữa. "Ý tôi là, thế thì mới xây được tất cả các tháp giống này trước khi tình hình ngoài kia trở nên tệ đến thế..."

Bernard quay đầu sang bên, quai hàm nghiến lại rồi thá lỏng. Bàn tay gã rời con chuột và đưa lên vuốt ria mép. "Cậu muốn biết những điều như thế hả? Mọi chuyện diễn ra như thế nào ấy à?"

"Vâng." Lukas gật đầu. Anh rướn tới trước, cùi chỏ chống trên đầu gối. "Tôi muốn biết."

"Cậu có nghĩ chuyện ấy có gì quan trọng không? Những gì đã diễn ra ngoài kia ấy?" Bernard quay người lại và ngước lên nhìn các sơ đồ trên bức tường, sau đó nhìn sang Lukas. "Tại sao nó lại quan trọng?"

"Bởi vì nó *đã xảy ra*. Và nó chỉ xảy ra theo đúng một cách, và tôi rất lấy làm bức bối khi không được biết. Ý tôi là, họ biết trước

chuyện ấy sẽ xảy ra, đúng không? Phải cần đầu tư hàng bao nhiêu năm mới xây hết tất cả…"

"Bao thập kỷ," Bernard nói.

"Và sau đó đưa tất cả những thứ này vào, đưa mọi người…"

"Vụ đó tốn ít thời gian hơn."

"Vậy tức là ông có biết?"

Bernard gật đầu. "Thông tin ấy được lưu trữ ở đây, nhưng không có trong bất kỳ cuốn sách nào. Và cậu sai rồi. Chuyện ấy *không* quan trọng. Đó là quá khứ, và quá khứ không giống với Di Sản của chúng ta. Cậu sẽ cần học chúng khác nhau như thế nào."

Lukas nghĩ xem khác thế nào. Không hiểu sao, một cuộc trò chuyện với Juliette chợt xuất hiện trong óc, một điều cô suốt ngày bảo anh…

"Tôi nghĩ mình biết đấy," anh nói.

"Thế à?" Bernard đẩy cặp kính lên sống mũi và nhìn anh chằm chằm. "Nói cho tôi nghe cậu *nghĩ* mình biết gì đi."

"Toàn bộ những hy vọng của chúng ta, những thành tựu của những người đi trước chúng ta, những gì thế giới *có thể* trở thành, đó là Di Sản của chúng ta."

Môi Bernard dãn thành một nụ cười. Gã khoát tay bảo Lukas cứ tiếp tục đi.

"Và những điều xấu không thể ngăn chặn được, những sai lầm đã đẩy chúng ta vào tình cảnh này, đó là quá khứ."

"Và sự khác nhau ấy có ý nghĩa như thế nào? *Cậu* nghĩ ý nghĩa của nó là gì?"

"Nó có nghĩa là chúng ta không thể thay đổi những gì đã xảy ra, nhưng chúng ta có thể tác động đến những gì xảy ra tiếp theo."

Bernard vỗ đôi bàn tay nhỏ. "Rất tốt."

"Và thứ này…" Lukas quay người lại và đặt một tay lên cuốn sách dày, anh nói tiếp, không chờ đòi hỏi, "… bản Trật Tự. *Đây* là

một lộ trình, dạy cách vượt qua tất cả những điều tồi tệ tích tụ lại giữa quá khứ của chúng ta và hy vọng của tương lai. *Đây* là những thứ chúng ta có thể ngăn chặn, những thứ chúng ta có thể sửa chữa được."

Bernard nhướn mày trước lời tuyên bố cuối cùng của Lukas, như thể nó là một cách nhìn nhận mới đối với một sự thật cũ. Cuối cùng, gã mỉm cười, ria mép nhếch lên, cặp kính nhướn lên trên sống mũi nhăn nheo.

"Tôi nghĩ cậu đã sắp sẵn sàng rồi đấy," gã nói. "Sớm thôi." Bernard quay lại với chiếc máy tính của gã, bàn tay đưa xuống chỗ con chuột. "Rất sớm thôi."

1641

Tháp giống 17

HÀNH TRÌNH ĐI XUỐNG BỘ PHẬN CƠ KHÍ yên tĩnh đến lạ, gần như có thể nói là mê hoặc. Juliette trượt qua lần nước ngập xanh, đẩy mình rời xa lan can cong mỗi lần cây cầu thang uốn mình xoắn đến dưới chân cô. Âm thanh duy nhất vang lên là tiếng rít của dưỡng khí truyền vào mũ bảo hộ và phần khí dư òng ọc xì ra ở đầu bên kia. Một dòng bong bóng bất tận bốc ngược lên qua kính che như những hạt chì hàn, thây kệ trọng lực trôi ngược lên.

Juliette nhìn những khối cầu bạc ấy đuổi theo nhau và chơi đùa như trẻ con qua những tầng cầu thang kim loại. Chúng vỡ tan khi chạm vào lan can, chỉ để lại những chấm khí nhỏ xíu dính trên bề mặt, lăn đi và đâm sầm vào nhau. Những khối cầu khác thì diễu hành theo các đường lượn sóng trong lồng cầu thang. Chúng tụ tập thành đám ở mặt dưới những bậc thang rỗng, các bong bóng hợp lại thành túi khí chao đảo và bắt lấy ánh sáng tỏa ra từ đỉnh mũ bảo hộ của cô.

Thật dễ dàng quên đi cô đang ở đâu, cô đang làm gì. Những thứ quen thuộc đã bị bóp méo và trở nên kỳ lạ. Mọi thứ như được phóng to bởi cái vòm nhựa chụp trên đầu cô, và thật dễ tưởng tượng rằng cô không phải đang chìm, mà kỳ thực cầu thang lớn đang vươn mình, đâm lên xuyên qua lòng đất sâu về phía các đám mây. Ngay cả sợi dây thừng trượt qua đôi bàn tay mang găng và phần bụng đệm dày của cô, cảm giác cũng giống như nó bị kéo giật không thương tiếc từ phía trên thay vì là một sợi dây cô đang tuột xuống.

Phải đến khi ưỡn lưng nhìn thẳng lên thì Juliette mới nhớ chất chồng bên trên đầu mình là bao nhiêu nước. Ánh sáng xanh của những ngọn đèn thoát hiểm nhạt dần thành một khoảng đen ghê rợn chỉ sau một, hai tầng thang. Ánh sáng từ ngọn đèn pin của cô chẳng xua nổi nó là bao. Juliette hít mạnh và tự nhắc nhở mình rằng mình có toàn bộ không khí trong tháp giống để mà thở: Cô cố gắng lờ đi cảm giác rất nhiều chất lỏng chất lên vai mình, cảm giác bị chôn sống. Nếu cần thiết, nếu cô phát hoảng, cô có thể cắt bỏ quả tạ. Chỉ cần lia con dao bếp một phát là cô sẽ nổi lên bề mặt. Cô tự nhủ như vậy trong khi tiếp tục chìm xuống. Cô buông một tay khỏi sợi dây thừng, vỗ người tìm con dao, để chắc chắn rằng nó vẫn còn ở đó.

"CHẬM LẠI!" điện đàm nạt.

Juliette nắm lấy sợi dây thừng bằng cả hai tay và siết cho đến khi dừng lại. Cô nhắc mình rằng Độc Một Mình đang ở trên đó, theo dõi ống khí và dây điện đang tuôn ra khỏi những vòng cuộn gọn ghẽ. Cô mường tượng cảnh gã bị vướng vào mớ dây, phải nhảy lò cò. Bong bóng phóng ra khỏi van xả của cô và lắc lư lao qua làn nước xanh màu vỏ chanh, quay trở lên bề mặt. Cô ngửa đầu ngắm nhìn chúng xoay quanh sợi thừng căng, băn khoăn không biết gã làm cái trò gì mà lâu la thế. Ở mặt dưới các bậc thang xoắn ốc, các túi khí bạc như thủy ngân nhảy mua, đong đưa vì bị cô khuấy động khi đi qua...

"OK." Cái loa điện đàm sau gáy cô lạch xạch nói. "TRÊN NÀY ỔN RỒI."

Juliette co rúm trước âm lượng giọng Độc Một Mình và ước gì mình đã kiểm tra trước khi chốt mũ bảo hộ vào. Bây giờ thì không còn sửa được nữa rồi.

Tai ù đi, sự tĩnh lặng uy nghi của hành trình hạ xuống đã bị phá hỏng, cô xuống thêm một tầng nữa, vừa giữ tốc độ ổn định và chậm rãi vừa theo dõi độ chùng của dây và ống khí xem có bị kéo căng

không. Lúc băng qua sát chiếu nghỉ một trăm ba mươi chín, cô thấy một cánh cửa đã biến mất; cánh cửa còn lại đã bị thô bạo vặn tung ra khỏi bản lề. Hẳn toàn bộ tầng này đều ngập cả rồi, thế tức là máy bơm còn phải hút nhiều hơn cô tính. Ngay trước khi chiếu nghỉ dâng khuất tầm mắt, cô nhìn thấy các hình hài đen thẫm dọc hành lang, những cái bóng trôi nổi trong làn nước. Ngọn đèn pin trên mũ chỉ lờ mờ chiếu rọi một khuôn mặt tái nhợt và trương phềnh trước khi cô trôi qua, mặc cho cái người đã chết từ lâu kia dâng khuất dạng.

Juliette chưa lường đến việc mình có thể sẽ gặp thêm nhiều thi thể nữa. Tất nhiên không phải người chết đuối rồi - nước lụt dâng quá chậm, chẳng đủ đánh úp bất cứ ai cả - nhưng mọi vụ việc bạo lực xảy ra tại khu dưới sâu bây giờ sẽ được bảo tồn trong độ sâu băng giá của nó. Cái lạnh lẽo của bể nước xung quanh cô có vẻ cuối cùng cũng thẩm thấu qua các lớp bộ đồ bảo hộ. Hoặc có thể là do cô tưởng tượng ra mà thôi.

Trong lúc cô vẫn đang ngước nhìn, đề phòng mấy sợi dây chùng, giày của cô đáp xuống tầng cuối cầu thang đánh thụp. Cái kết bất thình lình ấy khiến đầu gối của cô chấn động. Tốn ít thời gian hơn hẳn đi bộ trên thang. Một tay bám lấy sợi dây thừng để giữ thăng bằng, Juliette buông tay kia ra hươ hươ trong bầu nước ngầm xanh bao quanh cô như một thứ khí quyển dày. Cô gục cằm ấn nút điện đàm. "Tôi xuống đến nơi rồi," cô truyền tin cho Độc Một Mình.

Cô tiến một vài bước nặng nề và ngần ngừ, quờ hai tay và gần như bơi về phía lối vào bộ phận Cơ Khí. Ánh sáng từ cầu thang gần như không thể lọt vào được quá cổng an ninh. Phía đằng sau, cái đáy sâu đầy dầu mỡ của một mái nhà cả xa lạ lẫn quen thuộc đang chờ cô.

"TÔI NGHE THẤY CÔ RỒI," Độc Một Mình trả lời sau một khoảng chậm trễ.

Juliette cảm thấy cơ bắp căng lên khi giọng gã vang vọng lạch

xạch trong mũ bảo hộ. Cô đến phát điên lên vì không điều chỉnh được âm lượng mất.

Sau một chục bước ngập ngừng, cô cuối cùng đã nắm được cái chuyển động lội vụng về này và học được cách kéo lê đôi giày buộc tạ trên mặt sàn thép. Trong bộ đồ căng phồng, tay chân cứ quẹt qua quẹt lại bên trong, cô có cảm giác mình đang lèo lái một quả bong bóng bằng cách húc vào lớp vỏ. Cô ngừng lại một lần để ngoái nhìn ống khí, đảm bảo nó không bị mắc kẹt trên cầu thang, và liếc nhìn sợi dây thừng mình đã dùng để leo xuống lần chót. Ngay cả từ khoảng cách này, trông nó vẫn như một sợi chỉ mảnh mai khôn tả, một sợi chỉ treo lơ lửng trong lồng cầu thang ngập nước như trong một cái ống hút. Nó hơi đong đưa do làn sóng cô gây ra, cứ như thể nói lời tạm biệt.

Juliette cố gắng không suy diễn gì; cô quay lại nhìn lối vào bộ phận Cơ Khí. *Mày không cần phải làm việc này*, cô tự nhắc nhở bản thân. Cô có thể cắm hai, có khi ba cái bơm nhỏ nữa, thêm vào cả một vài đường ống thủy canh. Công việc này có thể sẽ tốn mất vài tháng, mực nước sẽ phải mấy năm mới rút cạn, nhưng dần dần các tầng này sẽ khô đi và cô có thể ngó thử mấy cái máy đào Độc Một Mình từng kể cho cô nghe. Việc đó có thể được thực hiện ở mức rủi ro tối thiểu - mỗi tội có khả năng cô sẽ hóa điên.

Và nếu lý do duy nhất để trở về nhà của cô là báo thù, nếu đó là động lực duy nhất của cô, cô có lẽ đã chọn cách đợi, chọn con đường an toàn đó. Ngay bây giờ đây, cô cũng cảm thấy ham muốn giật bỏ mấy khối nặng ra khỏi giày và nổi lên trong lồng cầu thang, bay qua các tầng như cô từng mơ mình làm được, tay dang rộng, nổi lềnh bềnh và tự do...

Nhưng Lukas vẫn cập nhật cho cô về tình cảnh rối ren kinh khủng mà bạn bè của cô đang gặp phải, cảnh rối ren mà việc cô bỏ đi đã gây ra. Có một bộ đàm gắn trên tường của anh, dưới tầng máy chủ, phát ra những âm thanh bạo lực cả ngày lẫn đêm. Căn hộ ngầm

dưới đất của Độc Một Mình cũng được trang bị một chiếc điện đàm giống hệt, nhưng nó chỉ có thể liên lạc trong nội bộ tháp giống mười bảy. Juliette đã thôi cố chỉnh sửa nó.

Cô một phần lấy làm mừng vì mình không thể nghe được gì. Cô không muốn phải nghe tiếng chiến đấu - cô chỉ muốn về nhà và chấm dứt nó. Điều này đã trở thành một thôi thúc tuyệt vọng: quay trở lại tháp giống của mình. Thật điên cả người khi nghĩ rằng cô chỉ cách nó có một quãng đi bộ ngắn, nhưng những cánh cửa kia chỉ được mở ra để giết người. Và xét cho cùng, sự trở về của cô sẽ ích gì đây? Liệu việc cô sống sót sau một vụ lau chùi và tiết lộ sự thật có đủ để vạch mặt Bernard và toàn bộ đám IT không?

Thật ra thì, cô có mấy kế hoạch khác điên rồ hơn. Có lẽ đó chỉ là ảo tưởng, nhưng nó vẫn mang lại cho cô hy vọng. Cô mơ mình sẽ sửa được một cái máy đào đã xây lên nơi này, cỗ máy đã bị chôn giấu sau khi đã lao lực khoét qua mấy trăm tầng, và lái nó đục thẳng qua lòng đất để vào khu dưới sâu của tháp giống mười tám. Cô mơ đến việc phá vỡ bức tường chắn đó, dẫn người của mình trở lại hành lang khô ráo này và làm cho cái mảnh đất chết này *hoạt động* trở lại. Cô mơ đến việc điều hành một tháp giống không có chút dối trá và lừa lọc nào.

Juliette lội qua làn nước nặng nề, tiến về phía cổng an ninh, mơ những giấc mơ trẻ con này, phát hiện ra rằng bằng cách nào đó, chúng khiến cho mình càng thêm quyết tâm. Cô lại gần cửa quay an ninh và nhận thấy cái cổng vô hồn không người canh gác này sẽ là trở ngại thực sự đầu tiên trong hành trình lặn xuống. Leo qua nó sẽ không dễ dàng đâu. Cô quay lưng lại với cỗ máy, đặt bàn tay lên trụ cổng hai bên và đẩy người, ngó ngoáy và đá cặp gót nặng nề vào bức tường thấp, cho đến khi cô chỉ vừa suýt soát ngồi được trên hộp điều khiển.

Chân cô quá nặng không thể nâng lên được... ít nhất là không nâng được đủ cao để vắt qua. Khối nặng rốt cuộc đã nặng quá mức cô

cần để chống lại sức nổi của bộ đồ. Cô ngọ nguậy lùi lại cho đến khi mông ngồi được vững hơn và cố gắng quay người sang bên. Kê một bên găng dày dưới đầu gối, cô gồng người và ngả ra sau cho đến khi giày đã đặt được lên mép tường. Cô nghỉ ngơi một lúc, thở hồng hộc, trong mũ bảo hộ tràn ngập tiếng cười bị kìm nén. Thật lố bịch làm sao, tốn từng ấy công chỉ để thực hiện một điều đơn giản, nhẹ nhàng đến ngớ ngẩn thế này. Sau khi đặt được một chân lên sẵn rồi, bên chân còn lại dễ nhấc hơn. Cô cảm thấy cơ bắp trong bụng và đùi mình, những thớ cơ đau nhức sau mấy tuần hối hả chạy lên chạy xuống như một người khuân vác, cuối cùng cũng giúp cô nhấc cái chân chết tiệt lên.

Cô lắc đầu nhẹ nhõm, mồ hôi chảy dọc gáy, đã vội hãi khi nghĩ phải lặp lại động tác vừa rồi trong chuyến về. Nhảy xuống phía bên kia thì dễ dàng thôi: các khối nặng cáng đáng hết. Cô dành ra một phút để kiểm tra dây điện thắt nút quanh cổ tay và ống khí gắn vào cổ áo không bị rối, rồi bắt đầu bước dọc hành lang chính, chỉ có nguồn sáng duy nhất là ngọn đèn pin trên nóc mũ.

"CÔ ỔN CHÚ?" Độc Một Mình hỏi, khiến cô lại giật nẩy mình.

"Tôi không sao," cô nói. Cô gục cằm xuống ngực, để mở đường truyền. "Tôi sẽ gọi lại nếu cần ông. Dưới này âm lượng hơi cao. Làm tôi sợ chết khiếp."

Cô thả nút truyền tin ra và quay lại xem tình hình sợi dây cứu mạng mình ra sao rồi. Khắp dọc trần nhà, mớ bong bóng xả nhảy múa trong ánh đèn pin, hệt như những viên đá quý tí hon....

"OK. HIỂU RỒI."

Cô chậm chạp đi qua ngã tư chính và qua cửa nhà ăn, giày gần như không rời khỏi sàn, lần lượt kéo từng chân một để tiến tới trước. Bên trái, nếu đi dọc hành lang và rẽ hai lần, cô sẽ đến xưởng của Walker. Có phải nó lúc nào cũng là xưởng không nhỉ? Cô chịu. Ở bên này, nó có thể là kho chứa đồ. Hoặc một căn hộ.

Căn hộ nhỏ của cô sẽ nằm ở hướng đối diện. Cô quay người nhìn

dọc cái hành lang ấy, quầng ánh sáng hình nón trên đầu xua tan bóng tối, để lộ ra thi thể một người ép sát vào trần nhà, vướng víu trong các đường ống nước và ống bọc dây. Cô nhìn đi chỗ khác. Thật dễ dàng tưởng tượng đó là George hay Scottie hay một ai đó khác cô từng quý mến và đã mất. Thật dễ dàng tưởng tượng đó là xác của chính mình.

Cô lê bước về phía cầu thang bảo dưỡng, cơ thể dao động trong làn nước dày nhưng trong vắt, trọng lượng của giày và sức nổi của thân mình giữ cho cô vẫn đứng thẳng cho dù cảm thấy mình sắp sửa ngã chổng kềnh đến nơi. Cô dừng lại trên đỉnh các bậc thang vuông dẫn xuống dưới.

"Tôi sắp sửa đi xuống," cô nói, gục cằm xuống. "Ông nhớ đảm bảo tiếp tục truyền mọi thứ cho tôi. Và xin đừng trả lời trừ phi có vấn đề gì. Tai tôi vẫn còn đang ù sau lần ban nãy."

Juliette nhấc cằm lên khỏi nút liên lạc và bước xuống mấy bậc đầu tiên, đợi Độc Một Mình gào gì đó vào tai cô, nhưng mãi chẳng thấy gì. Cô giữ chắc lấy dây điện và ống dẫn khí, kéo vòng quanh các góc nhọn của cầu thang vuông trong lúc chìm vào bóng tối. Thứ duy nhất khuấy động làn nước đen khắp xung quanh cô chỉ là mớ bong bóng đang nổi lên và vùng sáng hình nón yếu ớt quét qua quét lại, từ ánh đèn pin của cô.

Sau khi xuống được sáu tầng, mớ ống dẫn khí và dây điện trở nên khó kéo, quá nhiều ma sát từ các bậc thang. Cô dừng lại và vơ thêm một đống dây quanh mình, để cho phần dây chùng trôi trong làn nước vô trọng lượng. Mấy mối nối ở cả dây điện lẫn ống dẫn khí do chính cô đã nối thật cẩn thận giờ trượt qua găng tay cô. Cô ngừng lại và kiểm tra các khớp nối dán bằng băng dính và hồ trên ống dẫn khí để xem tình hình chúng thế nào rồi. Có các bong bóng li ti thoát ra từ một khớp nối, tạo ra một đường những đốm tí hon lấm chấm gợn sóng trong làn nước thẫm. Chẳng phải gì đáng bận tâm cả.

Một khi ở dưới chân cầu thang đã có đủ dây chùng để xuống đến

bể lắng, cô quay người lại và quả quyết bước đến để bắt tay vào việc. Phần khó nhất đã qua. Dưỡng khí đang ùa vào, trong lành và tươi mát, xì xì bên tai cô. Phần khí dư phun qua van bên kia, bong bóng bắn lên thành một tấm rèm mỗi khi cô quay đầu. Cô có đủ dây điện và ống dẫn khí để đến được mục tiêu của mình, và tất cả các công cụ của cô vẫn còn nguyên vẹn. Cô cảm thấy như cuối cùng mình cũng có thể thư giãn vì đã biết mình sẽ không đi xuống sâu hơn nữa. Tất cả những gì cô cần làm là nối dây điện, hai mối nối dễ ẹt, và quay trở ra.

Vì đã ở rất gần, cô dám liều nghĩ đến chuyện đào thoát khỏi nơi đây, đến việc giải cứu phần lãnh thổ Cơ Khí của tháp giống này, hồi sinh một trong những máy phát điện của nó và sau đó là một trong những máy đào bị chôn giấu của nó. Kế hoạch đang có tiến triển. Cô đang trên đường giải cứu bạn bè mình. Sau hàng bao tuần đầy những thất bại bực mình, mọi thứ xem chừng đã hoàn toàn khả thi, gần như nằm ngay trong tầm tay của cô.

Juliette tìm thấy phòng bể lắng ở đúng vị trí cần có. Cô trượt giày đến mép cái hố ở giữa. Khi cô cúi tới, đèn pin chiếu xuống những con số biểu thị độ dâng của nước. Ngập dưới hàng chục mét nước thế này, trông chúng mới hài hước làm sao. Vừa hài vừa thảm hại. Tháp giống này đã phụ lòng người dân của mình.

Nhưng sau đó Juliette tự sửa lại: những *người này* đã phụ lòng *tháp giống* của họ.

"Độc Một Mình, tôi đến chỗ bơm rồi. Giờ nối dây điện đây."

Cô nhìn xuống đáy hố để kiểm tra đầu nhận của chiếc máy bơm không bị vướng mảnh vỡ nào. Nước dưới đó trong đến đáng kinh ngạc. Mọi thứ dầu nhờn vẫn ngập ngang hông lúc cô làm việc dưới đáy bể lắng nhà mình đã bị khuếch tán, tan loãng vào trong không biết bao nhiêu lít nước ngầm rỉ vào. Kết quả là một thứ nước trong vắt chắc có khi uống được.

Cô rùng mình, bất chợt nhận ra cái buốt lạnh của làn nước sâu

đang thấm qua các lớp đồ của cô và ăn mòn dần thân nhiệt của cô. Cô tự nhủ rằng mình đã xong được nửa chừng rồi. Cô tiến về phía cái máy bơm to đùng gắn trên tường. Các ống nước to ngang eo cô rẽ ngoặt xuống đất và bò qua mép hố. Nước được dẫn ra ngoài theo một đường ống kích thước tương tự, leo ngược lên tường tới hòa chung vào mớ bòng bong các ống ở trên. Đứng cạnh cái máy bơm lớn và tháo vòng dây điện thắt nút khỏi cổ tay, cô nhớ lại công việc cuối cùng mình từng làm ở vị trí một thợ cơ khí. Cô đã tháo trục một máy bơm hệt như cái này và phát hiện ra một bánh công tác bị mòn và vỡ. Chọn lấy một cái tua vít Phillips từ trong túi và bắt đầu nới lỏng đầu nối điện cực dương, cô dành thời gian cầu nguyện rằng cái máy bơm *này* không ở trong tình trạng tương tự lúc điện mất. Cô không muốn phải leo xuống sửa nó thêm lần nữa. Ít ra trước khi cô có thể làm thế mà vẫn giữ cho giày mình khô ráo.

Đường dây điện dương dễ tháo hơn kỳ vọng của cô. Juliette xoáy dây mới vào vị trí. Tiếng hơi thở của cô vang lên trong mũ bảo hộ là người bạn đồng hành duy nhất cô có. Lúc siết chặt đầu nối xung quanh sợi dây điện mới, cô nhận ra mình có thể nghe thấy hơi thở của mình bởi vì không khí không còn xì qua má cô nữa.

Juliette đông cứng người. Cô gõ lên vòm nhựa cạnh tai và thấy rằng bong bóng xả vẫn đang thoát ra ngoài, nhưng bây giờ đã chậm hơn. Trong bộ đồ của cô vẫn còn áp lực; chỉ có điều không khí không còn được đẩy vào bên trong nữa.

Cô gục cằm ấn nút, cảm thấy mồ hôi đọng lại xung quanh cổ và nhỏ giọt xuống bên quai hàm. Chẳng hiểu sao bàn chân cô lại buốt cóng trong khi từ cổ trở lên bắt đầu vã mồ hôi.

“Độc Một Mình? Juliette đây. Ông có nghe thấy tôi không? Đang có chuyện gì trên đó thế?”

Cô đợi, quay người để chiếu đèn pin theo ống khí, xem có bất kỳ chỗ nào bị gập không. Cô vẫn còn không khí, phần không khí chứa trong bộ đồ bảo hộ. Tại sao gã không trả lời nhỉ?

"A lô? Độc Một Mình? Xin hãy nói gì đi."

Ngọn đèn pin trên mũ cần được điều chỉnh, nhưng cô có thể cảm thấy một chiếc đồng hồ im lặng đang đếm nhịp trong đầu. Tính ngay từ *lúc này* thì cô còn bao nhiêu không khí nhỉ? Chắc cô đã mất một giờ để xuống dưới đó. Độc Một Mình sẽ sửa được máy nén trước khi cô hết không khí. Cô có nhiều thời gian. Có khi gã đang đổ thêm nhiên liệu vào. Cô đang tự nhủ mình có nhiều thời gian thì cái tua vít trượt khỏi đầu nối cực âm. Nó bị kẹt rồi, chết tiệt.

Cô không có thời gian xử lý vụ này, không có thời gian giải quyết thứ gì bị ăn mòn. Dây dương đã được nối và siết chặt. Cô cố gắng điều chỉnh ngọn đèn pin trên mũ; nó bị hướng chếch lên quá cao: rất thích hợp khi đi lại, để làm việc thì tệ cực kỳ. Cô xoay xở vặn được nó một chút để hướng vào cái máy bơm lớn.

Dây nối đất có thể nối với bất kỳ phần nào trên vỏ máy chính, đúng không? Cô cố gắng nhớ. Toàn bộ vỏ máy đều là mặt đất, đúng không? Phải vậy không nhỉ? Tại sao cô không thể nhớ nổi thế? Tại sao tự nhiên lại khó nghĩ thế này?

Cô duỗi thẳng đầu sợi dây đen và cố xoắn mấy sợi đồng bung ra bằng các ngón tay bọc đệm dày. Cô nhồi đống đồng nháo nhào đó vào một ống thông hơi đằng sau máy, một miếng kim loại dẫn điện xem chừng có nối với phần còn lại của cái bơm. Cô xoắn dây quanh một bu lông nhỏ, thắt nút phần chùng để nó ở im một chỗ, và cố gắng thuyết phục bản thân rằng thế sẽ hiệu nghiệm, rằng thế là đủ để cho cái thứ chết tiệt này hoạt động. Walker hẳn phải biết. Khi cô cần đến thì lão ở cái chỗ quái nào vậy chứ?

Chiếc điện đàm cạnh cổ cô lạo xạo - một tràng tiếng nhiễu - nghe cứ như một phần tên cô từ một khoảng xa - một tiếng xì xì vô hồn - và sau đó không có gì nữa.

Juliette chao đảo trong làn nước tối thui, lạnh lẽo. Tai cô ù đi vì cái tiếng đấy. Đang gục cằm xuống để bảo Độc Một Mình giơ điện đàm xa miệng thì sau kính che mắt của mũ bảo hộ, cô nhận thấy

không có bong bóng tràn ra từ van xả và dâng lên thành bức màn mềm mại chắn tầm nhìn cô nữa. Áp lực trong bộ đồ của cô đã biến mất.

Một thứ áp lực khác mau chóng thế vào đó.

1651

Tháp giống 18

WALKER BỊ XÔ XUỐNG CÂY CẦU THANG VUÔNG, qua chỗ một đội thợ cơ khí đang hàn thêm mấy tấm thép nữa chắn ngang lối đi hẹp. Phần lớn cái điện đàm tự chế đã bỏ vào trong thùng linh kiện, và lão bấu chặt lấy nó bằng cả hai bàn tay. Lão nhìn các linh kiện điện tử va rào rạo vào nhau trong lúc chen lấn qua đám đông những người thợ cơ khí chạy trốn cuộc tấn công ở tầng trên. Phía trước lão là Shirly, ôm theo phần còn lại của cái điện đàm sát ngực, dây ăng ten kéo lết đằng sau cô. Walker nhảy nhót và múa may trên cặp chân già để không bị vướng vào nó.

"Đi mau! Đi mau! Đi mau!" ai đó hét lên. Mọi người đều đang xô đẩy. Tiếng súng nổ lạch tạch như đang mỗi lúc một to hơn đằng sau lão, trong khi một trận mưa tia lửa vàng từ trên trời rắc xuống vỗ vào mặt Walker. Lão nheo mắt và xông qua làn mưa rực sáng trong lúc một đội thợ mỏ mặc quần yếm sọc chen lấn leo lên từ chiếu nghỉ bên dưới, mang theo một tấm thép lớn nữa.

"Lối này!" Shirly hét lên, tay kéo lão đi. Xuống đến tầng tiếp theo, cô kéo lão tránh qua một bên. Cặp chân tội nghiệp của lão nhọc nhằn lắm mới theo kịp. Một túi quai xách bị rơi xuống; một thanh niên cầm súng quay ngoắt lại, vội vã trở lại nhặt nó.

"Phòng máy phát điện," Shirly bảo lão, giơ tay chỉ.

Bấy giờ đã có một dòng người di chuyển qua cửa đôi. Jenkins đang có mặt ở đó, điều tiết luồng người. Một số người có súng trường vào vị trí gần một máy bơm dầu, đầu mang đối trọng nằm

bất động hoàn toàn như thể đã tử nạn trong trận chiến sắp nổ ra.

"Cái gì thế kia?" Jenkins hỏi lúc họ lại gần cửa. Cậu ta hất hàm về phía đống dây nhợ trong tay Shirly. "Kia có phải là...?"

"Cái điện đàm, thưa sếp." Cô gật đầu.

"Giờ nó chẳng ích gì với chúng ta nữa rồi." Jenkins vẫy tay bảo hai người khác vào trong. Shirly và Walker ép dẹp mình né đường.

"Sếp này..."

"Đưa ông già vào bên trong đi," Jenkins quát, ý chỉ Walker. "Tôi không cần ông già đứng vướng đường."

"Nhưng thưa sếp, tôi tin cậu cần phải nghe..."

"Nhanh nào, đi mau đi!" Jenkins hét lên với những người chậm chân đi ở cuối. Cậu ta xoay cánh tay bảo họ nhanh chân lên. Chỉ những người thợ đã đổi cờ lê lấy súng là còn lưu lại. Họ dàn đội hình như thể đã quen với trò này, cánh tay tì lên lan can, các nòng thép dài chĩa về cùng một hướng.

"Không vào trong là ở ngoài đấy," Jenkins bảo Shirly, bắt đầu đóng cửa lại.

"Đi thôi," cô bảo với Walker và thở một hơi thật dài. "Cùng vào trong nào."

Walker đờ đẫn nghe lời, vừa đi vừa nghĩ về tất cả những món linh kiện và dụng cụ mà lão đáng lẽ phải quờ theo, những món đồ nằm trên kia một vài tầng mà bây giờ lão đã để mất, có khi vĩnh viễn.

"Này, mấy người kia ra khỏi phòng điều khiển đi!"

Shirly chạy ngang qua phòng máy phát điện ngay khi vào trong phòng, dây nhợ kéo theo đằng sau, những mẩu ăng ten nhôm cứng nẩy tưng tưng trên sàn. "Ra ngay!"

Một nhóm thợ cơ khí lẫn với vài người mặc đồ vàng của Vật Tư tên tò nối đuôi nhau ra khỏi căn phòng điều khiển nhỏ. Họ ra đứng

cùng những người khác quanh một lan can bao quanh cỗ máy khổng lồ choán hầu hết không gian rộng lớn này, lý do khiến phòng máy phát điện có cái tên đó. Ít nhất tiếng ồn vẫn còn ở mức chịu đựng được. Shirly tưởng tượng cảnh tất cả những con người này bị kẹt dưới đây hồi tiếng gầm của cây trục xộc xệch và chân đế động cơ bị lỏng đủ sức gây điếc tai.

"Tất cả mấy người, ra khỏi phòng điều khiển của tôi ngay." Cô phẩy tay xua nốt vài người còn lại ra. Shirly biết tại sao Jenkins đã niêm kín tầng này lại. Thứ lực duy nhất họ còn sở hữu là điện lực. Cô đuổi người cuối cùng ra khỏi căn phòng nhỏ chứa đầy những núm vặn, đồng hồ đo và màn hình hiển thị nhạy cảm, và ngay lập tức kiểm tra mức nhiên liệu.

Cả hai thùng đều đầy ắp, thế nên ít nhất họ cũng đã chuẩn bị tử tế cho *khoản đó*. Ít nhất họ cũng có điện đủ dùng trong vài tuần. Cô nhìn sang tất cả những núm vặn và đồng hồ đo khác, mớ dây rối rắm vẫn ấp sát vào ngực.

"Tao để đâu...?"

Walker chìa cái hộp của lão ra. Các mặt phẳng trong phòng đều phủ kín công tắc và những thứ không ai muốn đụng phải. Lão xem chừng hiểu điều đó.

"Chắc trên sàn nhà thôi." Cô đặt mớ đồ xuống và đi đóng cửa. Những người cô đã xua ra ngoài thèm thuồng nhìn qua cửa số, ngắm dăm ba chiếc ghế cao bên trong căn phòng có điều hòa. Shirly mặc kệ họ.

"Chúng ta có đủ mọi thứ chưa? Tất cả đều có ở đây rồi chứ?"

Walker lôi các bộ phận điện đàm ra khỏi thùng, tặc lưỡi nhìn số dây bị xoắn và linh kiện lẫn hết vào nhau. "Chúng ta có điện không?" lão hỏi, giơ phích cắm một cái máy biến áp lên.

Shirly bật cười. "Walk, bác biết mình hiện đang ở đâu mà. Tất nhiên chúng ta có điện rồi." Cô lấy dây cắm vào một ổ trên bảng điều khiển chính. "Chúng ta có đủ mọi thứ chưa? Chúng ta có thể cho nó

hoạt động lại được không? Bác Walk, chúng ta cần cho Jenkins nghe những gì mình đã nghe thấy."

"Tao biết." Lão gật đầu và phân loại mớ đồ nghề, vặn lại mấy sợi dây bị tuột. "Chúng ta cần giăng nó lên." Lão hất đầu về phía mớ ăng ten nhùng nhằng cô cầm trong tay.

Shirly ngước lên nhìn. Không có xà rầm.

"Vắt nó qua lan can ngoài kia đi," lão nói với cô. "Treo cho thẳng, đảm bảo đầu dây kia kéo vào được tận trong này."

Cô đi ra cửa, kéo những vòng dây theo đằng sau.

"À, mà đừng để mấy phần kim loại chạm vào lan can!" Walker gọi với theo cô.

Shirly gọi một vài người làm cùng ca với mình để trợ giúp. Sau khi biết cần phải làm gì, họ tiếp quản ngay, phối hợp theo đội để gỡ các nút thắt trong khi cô quay trở lại với Walker.

"Một phút nữa là xong ngay," cô bảo lão, đóng cửa lại đằng sau lưng, sợi dây dễ dàng lọt vào giữa khe cửa và khung cửa có gioăng.

"Tao nghĩ là ổn rồi," lão nói. Lão ngước lên nhìn cô, mắt sụp xuống, tóc tai bù xù, mồ hôi lấp loáng trong bộ râu bạc. "Chó thật," lão nói. Lão vỗ lên trán. "Chúng ta không có loa."

Shirly thấy tim rớt ra ngoài khi nghe Walker chửi thề, cứ tưởng họ đã quên thứ gì rất quan trọng. "Đợi nhé," cô bảo lão, rồi chạy ra ngoài đến chỗ đặt mấy bộ bịt tai. Cô chọn một bộ có dây treo lủng lẳng, loại dùng để liên lạc giữa phòng điều khiển và bất cứ ai xử lý máy phát điện chính hoặc phụ. Cô chạy qua chỗ đám đông đầy tò mò và sợ hãi về phòng điều khiển. Cô nhận ra rằng mình đáng lẽ phải cảm thấy run hơn trước tình cảnh một cuộc chiến tranh thật sự đang mỗi lúc một lại gần, giống hệt như họ vậy. Nhưng tất cả những gì cô nghĩ đến là những giọng nói mà cuộc chiến đã ngắt ngang. Óc tò mò của cô mạnh hơn hẳn nỗi sợ của cô. Cô vốn luôn như thế.

"Cái này có dùng được không?"

Cô đóng cửa lại và cho lão xem bộ tai nghe.

"Hoàn hảo," lão nói, mắt mở lớn vì ngạc nhiên. Trước khi cô kịp phàn nàn, lão cầm dao đa năng cắt cụt giắc cắm và bắt đầu tuốt trần dây ra. "May là trong này im lặng," lão vừa cười vừa nói.

Shirly cũng bật cười, và cô tự hỏi chuyện quái gì đang xảy ra. Họ định sẽ làm gì đây, ngồi lì trong này nghịch ngợm dây nhợ trong khi các phó cảnh sát và đám nhân viên an ninh IT đến lôi họ đi?

Walker đã nối được mấy miếng tai nghe vào, và một tiếng nhiễu khẽ lọt ra từ đó. Shirly vội vã chạy lại ngồi cùng lão; cô ngồi xuống nắm lấy cổ tay lão để giữ cho lão được vững tay. Tai nghe run rẩy trong đôi tay lão.

"Mày có thể sẽ phải..." Lão cho cô xem cái núm với mấy dấu trắng lão đã sơn lên.

Shirly gật đầu và nhận ra họ đã quên mang theo sơn. Cô giữ núm vặn và nhìn ngắm các dấu gạch. "Cái nào đây?" cô hỏi.

"Không." Lão chặn cô lại khi cô bắt đầu quay ngược về phía một trong những giọng nói họ đã tìm thấy. "Quay bên kia. Tao cần xem có bao nhiêu..." Lão ho vào trong nắm tay. "Chúng ta cần xem có bao nhiêu cả thảy."

Cô gật đầu và từ từ xoay núm về phía phần màu đen không sơn. Hai người nín thở trong tiếng kêu ro ro gần như không nhận thấy của máy phát điện chính sau cánh cửa dày và tấm kính hai lớp.

Shirly quan sát Walker trong lúc quay núm. Cô tự hỏi số phận lão sẽ ra sao một khi họ đã bi tóm hết. Liệu tất cả bọn họ có bị tống đi lau chùi không? Hay lão và một vài người khác có thể tuyên bố mình là người ngoài cuộc? Cô buồn bã khi nghĩ về hậu quả cơn giận của họ, khao khát trả thù của họ. Chồng cô đã chết, đã bị tước đoạt khỏi cô, và vì lẽ gì cơ chứ? Bao người đang chết, và vì lẽ gì cơ chứ? Cô nghĩ về cách mọi chuyện đáng ra có thể đã khác, về việc họ từng mơ rằng sẽ thực sự có một màn thay đổi quyền lực, rằng sẽ có một giải pháp dễ dàng cho những vấn đề vô phương hóa giải và đầy khó

khăn, bất kể giấc mơ đó có phi thực tế đến nhường nào. Hồi đó cô đã bị đối đãi không công bằng, nhưng ít nhất cô cũng được an toàn. Đã có bất công, nhưng hồi đó cô đang yêu. Thế liệu có giúp biện minh cho việc kia không? Sự hy sinh nào hợp lý hơn đây?

"Nhanh hơn chút đi," Walker nói, mất kiên nhẫn với sự im lặng. Họ nghe thấy một vài tiếng nhiễu lạch xạch, nhưng không ai nói cả. Shirly kẽ xoay núm nhanh hơn một chút.

"Bác có nghĩ rằng ăng ten..." cô dợm hỏi.

Walker giơ tay lên. Loa tai nghe nhỏ trong lòng lão vừa bật kêu. Lão xỉa ngón cái sang bên, bảo cô quay ngược lại. Shirly tuân theo. Cô cố gắng nhớ xem mình đã vặn đi bao xa kể từ khi âm thanh kia xuất hiện, sử dụng khá nhiều những kỹ năng cô đã học được trong chính căn phòng này để điều chỉnh cái máy phát điện từng ồn ào một thời...

"Độc Một Mình? Juliette đây. Ông có nghe thấy tôi không? Đang có chuyện gì trên đó thế?"

Shirly buông rơi cái núm. Cô nhìn nó đung đưa trên sợi dây hàn vào rồi va xuống sàn.

Cô cảm thấy đôi bàn tay mình tê dại. Đầu ngón tay cô ngứa râm ran. Cô quay lại, há hốc miệng nhìn vào lòng Walker nơi cái giọng ma quái kia vừa mới vang lên, và thấy lão đờ đẫn nhìn xuống tay mình.

Cả hai đều không nhúc nhích. Cái giọng, cái tên kia, không thể nhầm đi đâu được.

Những giọt nước mắt mừng vui bối rối chảy qua râu Walker và rơi vào trong lòng lão.

1661

Tháp giống 17

JULIETTE NẮM LẤY CÁI ỐNG KHÍ OẶT XUỐNG bằng cả hai tay và bóp. Phần thưởng cô nhận được là một vài bong bóng yếu ớt cuộn lên kính che mắt của cô - áp lực bên trong ống đã biến mất.

Cô thầm buông một câu chửi, nghiêng cằm ấn cái điện đàm và réo tên Độc Một Mình. Cái máy nén đã gặp phải chuyện gì đó. Gã hẳn đang xử lý nó, có khi đang đổ thêm nhiên liệu. Cô đã bảo gã đừng tắt nó đi khi đổ nhiên liệu. Gã sẽ không biết phải làm gì, không thể khởi động lại nó được. Cô chưa hề nghĩ kỹ về chuyện này; cô ở cách dưỡng khí, cách mọi hy vọng sống sót một khoảng xa ngoài sức tưởng tượng.

Cô ngập ngừng hít một hơi. Cô còn lượng khí nằm trong bộ đồ và chỗ khí vẫn còn sót lại trong ống. Chỉ dùng lực phổi thì cô có thể hút được bao nhiêu khí trong vòi nhỉ? Cô tin sẽ chẳng nhiều nhặn gì.

Cô nhìn cái máy bơm bể lắng lớn nốt lần cuối, nhìn thành quả nối dây vội vã của mình, những sợi dây lỏng chạy luồn trong nước mà cô từng hy vọng sẽ có thời gian buộc chặt, đề phòng rung và vô tình bị giật ra. Nhiều khả năng mấy thứ đó chẳng còn có ý nghĩa gì nữa, đối với cô. Cô quẫy chân rời xa chỗ cái bơm và khoát tay qua nước, lội qua thứ chất lỏng nhơn nhớt vừa cản trở cô, vừa trơn tuồn tuột chẳng thể đẩy hay bám vào kéo người đi được.

Các quả tạ đang níu cô lại. Juliette cúi xuống tháo ra, và nhận thấy mình không tháo được. Hai ống tay cô nổi, bộ đồ cứng đờ... cô

dò dẫm tìm mấy chỗ dán bằng băng dính gai, nhưng chỉ thấy qua mũ bảo hiểm và làn nước phóng đại cảnh ngón tay mình ve vẩy cách mấy thứ chết giẫm kia chỉ vài phân.

Cô hít một hơi thật sâu, mồ hôi nhỏ xuống từ mũi văng tung tóe vào mặt trong khối vòm. Cô thử lại lần nữa và tới được rất sát, đầu ngón tay suýt nữa thì quệt được vào mấy miếng dính đen, cả hai bàn tay đều duỗi căng, phì phò và vặn vai thực hiện một hành động đơn giản là với đến cái ống đồng chết tiệt của mình...

Nhưng cô không thể. Cô bỏ cuộc và lê chân thêm vài bước dọc hành lang, lần theo dây điện và ống dẫn khí, cả hai đều thấy được lờ mờ trong nón ánh sáng trắng tỏa ra từ trên đầu cô. Cô cố gắng không va vào dây điện, nghĩ về một cú kéo vô tình có thể gây ra những gì, về mối nối đất với máy bơm đã làm mong manh đến nhường nào. Ngay giữa lúc đang chật vật lấy hơi, tâm trí cô vẫn cứ đóng vai người thợ cơ khí. Cô tự nguyền rủa bản thân vì đã không dành thêm thời gian chuẩn bị.

Con dao của cô! Cô nhớ ra con dao và ngưng lê chân. Nó trượt ra khỏi cái vỏ tự chế khâu trên bụng cô và lấp lánh trong quầng sáng đèn pin.

Juliette cúi người xuống và tận dụng lưỡi dao để nối dài tay; cô thọc mũi dao vào giữa bộ đồ và một miếng băng dính gai. Làn nước bao quanh cô tối thẫm và dày đặc. Trong lượng ánh sáng ít ỏi từ mũ bảo hộ, ở đáy bộ phận Cơ Khí dưới không biết bao nhiêu nước ngập, cô cảm thấy cách biệt và cô độc, cảm thấy sợ hãi hơn hẳn có bao giờ từng thấy trong đời.

Cô nắm chặt con dao, hãi sợ những gì có thể xảy đến nếu làm rơi nó, và gập người lên xuống, dùng cơ bụng. Chẳng khác gì tập gập bụng trong tư thế đứng. Cô nhọc nhằn kéo đi kéo lại con dao trên miếng dính như đang cưa, chửi đổng trong mũ bảo hộ vì phải gắng sức, vì phải gồng người, vì cơn đau trong bụng do lao người tới trước, do cúi đầu xuống... thế rồi quả tạ tập cuối cùng cũng rời ra.

Khi khối sắt tròn lặng lẽ va xuống nền sàn bằng tấm thép, bắp chân cô tự nhiên sao mà trần trụi và nhẹ nhàng hẳn.

Juliette đứng nghiêng, một bên chân níu xuống, trong khi chân còn lại thì tìm cách nổi lên. Cô cẩn thận luồn con dao vào dưới miếng dính còn lại, sợ cắt phải bộ đồ và nhìn thấy một dòng bong bóng quý giá rò ra. Cô tuyệt vọng dồn sức đẩy rồi kéo lưỡi dao vào miếng dính đen, hệt như ban nãy. Các sợi ni lông đứt toác ra trong tầm nhìn phóng đại của cô; mồ hôi nhỏ tung tóe trong mũ bảo hộ; con dao cắt qua lớp vải; quả tạ đã bung ra.

Juliette rú lên khi đôi giày đằng sau lưng bay ngược lên trần, quá đầu cô. Cô vặn người và quạt hai tay hết mức có thể, nhưng mũ bảo hộ đã đập rầm vào mớ đường ống trên trần hành lang.

Có một tiếng bốp - và làn nước khắp xung quanh cô chợt đen ngòm. Cô dò dẫm tìm đèn pin để bật lại, nhưng nó không còn ở đó. Một cái gì va vào tay cô trong bóng tối. Cô lần mò tìm nó bằng một tay, tay còn lại giữ con dao, cảm thấy thứ kia lọt qua mấy ngón tay đeo găng của mình, rồi vuột mất. Trong lúc cô lóng ngóng cất dao đi, nguồn ánh sáng duy nhất của cô, đã tàng hình, nhào xuống mặt đất bên dưới.

Juliette chẳng nghe thấy gì ngoài nhịp thở gấp của mình. Cô sẽ chết như thế này đây, ghim cứng trên trần, thêm một thi thể trương phềnh trong những hành lang ấy. Cứ như thể số phận ép cô phải bỏ mạng trong một bộ đồ kiểu này, không cách này thì cách khác. Cô đá vào mớ đường ống và cố gắng ngọ nguậy thoát thân. Ban nãy cô đi theo hướng nào ấy nhỉ? Cô đang nhìn về hướng nào đây? Bức màn đen thật mịt mùng. Cô thậm chí còn không nhìn thấy tay mình ngay trước mặt. Biết rằng mắt mình vẫn hoạt động nhưng chẳng hiểu sao lại không ghi nhận được gì còn tệ hơn cả bị mù nữa. Nó làm cô thêm phần hoảng loạn, trong khi không khí trong bộ đồ như ngày một tù đọng hơn.

Không khí.

Cô sờ lên cổ áo và tìm thấy cái ống dẫn khí, chỉ lờ mờ cảm thấy nó qua găng tay. Juliette bắt đầu kéo nó lại, hết tay này đến tay kia, hệt như kéo một xô khai khoáng lên khỏi một hố sâu.

Cô cảm thấy như thể hàng dặm dây đã tuồn qua tay mình. Số dây chùng lùng bùng quanh cô như những sợi mì thắt nút, va và trượt qua người cô. Nhịp thở của Juliette càng lúc càng nghe có vẻ tuyệt vọng. Cô đang phát hoảng. Hơi thở gấp này có bao nhiêu phần là do adrenalin, do sợ? Bao nhiêu phần là bởi cô đã sử dụng hết không khí quý giá của mình? Cô chợt hãi hùng nghĩ đến chuyện ống dẫn khí mình đang kéo về đã bị cắt, rằng nó đã bị cây cầu thang cưa đứt, rằng chỉ chốc nữa thôi, phần đầu bị tuột sẽ trôi qua ngón tay cô, rằng bàn tay cô đang hốt hoảng quờ tới lôi về sợi dây cứu sinh đây sẽ chộp vào nước đen ngòm chứ chẳng có gì khác...

Nhưng rồi cô vớ được một đoạn ống căng, có *sinh lực*. Một đường dây cứng chẳng chứa không khí, nhưng dẫn ra ngoài.

Juliette thốt lên trong mũ bảo hộ và vươn tay nắm xa thêm một đoạn. Cô kéo mình đi, mũ bảo hộ va vào một đường ống khiến cô nẩy xa khỏi trần. Cô tiếp tục vung tay về phía trước trong làn nước đen tới nơi hẳn có ống dẫn khí, tìm thấy nó, túm lấy nó, giật mạnh, lôi mình lên qua làn xúp đen kịt chứa những người chết đuối và quá cố, tự hỏi mình sẽ đi được bao xa trước khi gia nhập hàng ngũ bọn họ và trút hơi thở cuối cùng.

1671

Tháp giống 18

LUKAS NGỒI VỚI MẸ MÌNH trên bậc cửa dày nơi cánh cửa phòng máy chủ để mở. Anh nhìn xuống đôi bàn tay bà, đang siết lấy một tay anh. Bà buông một tay ra gỡ mảnh xơ vải trên vai anh, sau đó vứt cái nút thắt vô lễ ấy khỏi cậu *quý tử* của mình.

"Và con nói mình sẽ được thăng chức à?" bà hỏi, vuốt phẳng vai áo lót của anh.

Lukas gật đầu. "Vâng, thăng chức kha khá." Anh nhìn ra sau bà, tới chỗ Bernard và cảnh sát trưởng Billings đang đứng trong hành lang, hạ giọng nói chuyện. Bernard đút hai tay trong bụng quần yếm căng phồng. Billings thì nhìn xuống và kiểm tra súng.

"Thế thì tuyệt quá, con yêu. Như thế mẹ sẽ dễ chấp nhận cảnh con phải xa nhà hơn."

"Con không nghĩ là chuyện này sẽ kéo dài lâu nữa đâu."

"Liệu con có đi bầu được không? Mẹ không tin nổi là con mẹ giờ đã làm những việc lớn thế này rồi!"

Lukas quay sang bà. "Đi bầu ạ? Con tưởng cuộc bầu cử đã bị hoãn lại rồi chứ."

Bà lắc đầu. Mặt bà trông có vẻ nhăn nheo hơn một tháng trước, tóc bà bạc hơn. Lukas cứ hỏi làm sao mà trong một khoảng thời gian ngắn ngủi nhường ấy lại có thể thay đổi như vậy được.

"Tổ chức lại rồi," bà nói. "Cái vụ phiến quân kinh khủng này nghe bảo sắp chấm dứt rồi."

Lukas liếc nhìn về phía Bernard và viên cảnh sát trưởng. “Con tin họ sẽ nghĩ ra cách để cho con đi bầu,” anh bảo mẹ.

“Ừ, thế thì tốt. Mẹ tin mình đã nuôi dạy con tử tế mà.” Bà hắng giọng vào trong nắm tay, sau đó đặt lại tay xuống mu bàn tay anh. “Với cả họ có cho con ăn uống tử tế chứ? Ý mẹ là đang chia khẩu phần thế này.”

“Hơn mức con có thể ăn được đấy ạ.”

Mắt bà mở lớn. “Vậy mẹ đoán là sẽ được tăng lương nhỉ...?”

Anh nhún vai. “Con không chắc. Con nghĩ là có. Và này, mẹ sẽ được lo liệu chu đáo...”

“Mẹ ấy à?” Bà áp bàn tay lên ngực, giọng cao vống lên. “Không việc gì phải lo cho mẹ đâu.”

“Mẹ biết con lo mà. Này, mẹ nghe này - con nghĩ chúng ta hết thời gian rồi đấy.” Anh hất đầu về cuối hành lang. Bernard và Peter bấy giờ đang tiến về phía họ. “Có vẻ con phải quay trở lại làm việc đây.”

“Ồ. Thôi, đành phải thế vậy.” Bà vuốt phẳng mặt trước bộ quần yếm đỏ và để Lukas đỡ mình đứng dậy. Bà chu môi ra, và anh chìa má.

“Cục cưng của mẹ,” bà nói, thơm anh một cái rất kêu và bóp cánh tay anh. Bà bước lùi lại và ngước nhìn anh với vẻ tự hào.

“Con nhớ giữ gìn đấy nhé.”

“Dạ vâng.”

“Nhớ đảm bảo vận động nhiều vào.”

“Vâng, mẹ à.”

Bernard đến bên họ, mỉm cười khi nghe cuộc trò chuyện. Mẹ Lukas quay người lại và nhìn từ đầu đến chân gã quyền thị trưởng tháp giống. Bà giơ tay vỗ lên ngực Bernard. “Cảm ơn anh,” bà nói, giọng bà run run.

“Rất hân hạnh được gặp bà, bà Kyle.” Bernard nắm lấy tay bà và

chỉ về phía Peter. “Cảnh sát trưởng sẽ tiễn bà về.”

“Tất nhiên.” Bà quay người lại nốt lần cuối và vẫy tay chào Lukas. Anh hơi xấu hổ nhưng vẫn vẫy tay chào lại.

“Bà cụ dễ thương quá,” Bernard nói trong lúc nhìn họ đi. “Giống như mẹ của tôi vậy.” Gã quay sang Lukas. “Cậu sẵn sàng chưa?”

Lukas những muốn nói lên sự lưỡng lự của mình, sự ngần ngừ của mình. Anh muốn nói, *Chắc là rồi*, nhưng thay vào đó anh ưỡn thẳng lưng, xoa hai bàn tay nhơm nhớp vào nhau và gật đầu. “Chắc chắn rồi,” anh cũng phun ra được, giả vờ phô một vẻ tự tin anh không thực sự cảm thấy trong lòng.

“Tuyệt. Ta đi chính thức hóa mọi thứ nào.” Gã bóp vai Lukas trước khi đi vào phòng máy chủ. Lukas bước vòng qua mép cánh cửa dày và tì người vào nó, chậm rãi tự nhốt mình lại trong khi mấy cái bản lề lớn ken két khép vào. Ổ khóa điện tự động chốt lại, đâm thụp vào khung cửa. Bảng điều khiển an ninh kêu bíp, ánh đèn xanh vui vẻ chuyển thành con mắt đỏ đầy đe dọa của một người lính gác.

Lukas hít thật sâu một hơi và lần đường đi giữa mấy cái máy chủ. Anh cố gắng không đi cùng đường với Bernard, cố gắng không bao giờ đi cùng một đường đến hai lần. Anh chọn một tuyến đường dài hơn chỉ để phá vỡ sự đơn điệu, để cuộc sống trong nhà tù này bớt được một sự lặp đi lặp lại.

Lúc anh đến nơi thì Bernard đã mở sẵn nắp lưng máy chủ. Gã chìa cái tai nghe quen thuộc ra cho Lukas.

Lukas nhận lấy và đeo ngược lên đầu, micro quay vòng ra sau gáy.

“Như thế này à?”

Bernard cười phá lên và xoay ngón tay. “Quay ngược lại,” gã lớn tiếng nói để Lukas có thể nghe thấy được qua phần tai nghe ụp trên tai.

Lukas lóng ngóng đeo lại tai nghe, tay vướng vào dây nối.

Bernard kiên nhẫn đợi.

“Cậu đã sẵn sàng chưa?” Bernard hỏi sau khi tai nghe đã được đeo chuẩn. Một tay gã cầm cái giắc cắm chưa đút vào. Lukas gật đầu. Anh nhìn Bernard quay người và chĩa giắc vào ụ cổng cắm. Anh mường tượng cảnh bàn tay Bernard hạ xuống đưa lệch sang phải, cắm vào cổng số mười bảy, sau đó quay lại và tra hỏi Lukas về thú tiêu khiển yêu thích của anh, cơn cảm nắng bí mật của anh…

Nhưng bàn tay nhỏ nhắn của gã sếp anh không hề dao động; nó thọc vào đúng chỗ, Lukas biết rất rõ cái cảm giác ấy, cái cổng ôm chặt lấy giắc cắm, như thể chào đón nó vào nhà, biết cái cảm giác đệm thịt trên ngón tay nẩy bật một phát do cái hãm nhựa gắn lò xo đó bật lên…

Ngọn đèn phía trên giắc cắm bắt đầu nhấp nháy. Một tiếng ì ì quen thuộc vang vọng trong tai Lukas. Anh đợi giọng cô, đợi Juliette trả lời.

Một tiếng tách vang lên.

“Tên.”

Một cơn sợ hãi rùng mình chạy dọc lưng Lukas, da gà nổi khắp tay anh. Cái giọng trầm và trống rỗng, sốt ruột và kiêu kỳ, xuất hiện rồi biến đi hệt như một ngôi sao le lói. Lukas liếm môi.

“Lukas Kyle,” anh nói, cố gắng không ngắc ngứ.

Có một khoảng dừng. Anh tưởng tượng có một người ở đâu đó đang ghi chép hay lật giở các tập hồ sơ hay làm một chuyện gì khủng khiếp với thông tin kia. Nhiệt độ đằng sau máy chủ tăng lên. Bernard đang mỉm cười với anh, không hề biết đến sự im lặng ở đầu bên này.

“Cậu từng làm bóng đeo tại bộ phận IT.”

Câu ấy nghe như một lời khẳng định, nhưng Lukas vẫn gật đầu và đáp. “Vâng, thưa ông.”

Anh quẹt lòng bàn tay lên trán rồi chùi xuống mông quần yếm.

Anh cực kỳ thèm được ngồi xuống, được dựa lưng vào máy chủ số bốn mươi, được thư giãn. Nhưng Bernard đang mỉm cười với anh, ria mép nhếch lên, mắt mở lớn đằng sau cặp kính.

"Nhiệm vụ chính của cậu với tháp giống là gì?"

Bernard đã luyện trước cho anh những câu có khả năng được hỏi.

"Là duy trì Trật Tự."

Im lặng. Không phản hồi, không có gì cho anh biết mình trả lời thế là đúng hay sai.

"Cậu sẽ ưu tiên bảo vệ thứ gì trước nhất?"

Cái giọng kia nghe vô cảm nhưng lại nghiêm trọng đến mức quyền lực. Đáng sợ nhưng chẳng hiểu sao vẫn trầm tĩnh. Lukas cảm thấy miệng mình khô cong.

"Sự Sống và Di Sản," anh đọc thuộc lòng. Nhưng cái vẻ am hiểu học vẹt này cứ sai sai. Anh muốn đi vào chi tiết, nói cho cái giọng như một ông bố mạnh mẽ và tỉnh táo này hiểu rằng anh *biết* tại sao điều này lại quan trọng. Anh không ngu. Anh có nhiều thứ để nói hơn là những điều học thuộc lòng...

"Để bảo vệ những thứ chúng ta trân trọng thì sẽ phải làm gì?"

Anh dừng lại.

"Cần phải hy sinh," Lukas thì thầm. Anh nghĩ về Juliette - và thái độ bình tĩnh anh phô ra cho Bernard thấy suýt nữa thì sụp đổ. Có một số điều anh không chắc, một số điều anh *không* hiểu. Đây là một trong số đó. Anh cảm thấy câu trả lời của mình cứ như một lời dối trá. Anh không chắc sự hy sinh ấy là đáng, không chắc mối nguy lớn đến nỗi họ phải bắt người khác, những con người *tử tế*, đi vào chỗ...

"Cậu đã ở Phòng làm đồ bảo hộ bao lâu?"

Cái giọng đã thay đổi, đôi chút thoải mái hơn. Lukas tự hỏi có phải buổi lễ đã kết thúc rồi không. Có *thế* thôi ư? Anh qua chưa?

Anh thở ra cái hơi mình nín nãy giờ, hy vọng micro không ghi lại, và cố gắng thư giãn.

"Chưa lâu lắm, thưa ông. Bernar... Ờm, sếp của tôi, ông ấy muốn tôi dành thời gian trong phòng đó sau khi, ông biết đấy..."

Anh nhìn sang Bernard, bấy giờ đang bóp một bên kính và quan sát anh.

"Có. Tôi biết. Vấn đề ở các tầng dưới sâu chỗ cậu thế nào rồi?"

"À, ờm, tôi chỉ được thông báo về tiến triển chung, và nghe chừng có vẻ ổn." Anh hắng giọng và nghĩ về tất cả những tiếng súng nổ và bạo lực đã nghe thấy qua cái điện đàm trong phòng dưới. "Ý tôi là, nghe có vẻ tình hình đã có tiến triển, và sẽ không còn lâu nữa đâu."

Một khoảng lặng dài bao trùm. Lukas ép mình phải hít thở thật sâu, mỉm cười với Bernard.

"Nếu là cậu thì cậu có làm gì khác không, Lukas? Từ đầu ấy?"

Lukas cảm thấy cơ thể mình đong đưa, đầu gối hơi tê dại. Anh đã trở lại bên cái bàn họp kia, thép đen áp vào má anh, một đường dẫn thẳng từ mắt qua một hình chữ thập nhỏ, qua một cái lỗ tí hon, như một tia laser chĩa vào một người phụ nữ nhỏ nhắn với mái tóc bạc và một quả bom cầm trong tay. Đạn đang bay theo cái đường đó. Đạn của anh.

"Không, thưa ông," anh cuối cùng cũng nói. "Mọi thứ đều được thực hiện đúng theo Trật Tự, thưa ông. Mọi việc đều trong vòng kiểm soát."

Anh đợi. Anh có cảm tưởng mình đang được đánh giá ở đâu đó.

"Cậu sẽ là người kế nhiệm trọng trách kiểm soát và điều hành tháp giống mười tám," cái giọng kia đều đều nói.

"Cảm ơn ông, thưa ông."

Lukas đưa tay lên tai nghe, chuẩn bị tháo ra đưa cho Bernard trong trường hợp gã cần nói gì đó, cần nghe rằng mọi thứ đã được

chính thức hóa.

“Cậu có biết phần tồi tệ nhất trong công việc của tôi là gì không?” cái giọng trống rỗng kia hỏi.

Lukas buông tay xuống. “Là gì vậy, thưa ông?”

“Đứng đây, nhìn vào một tháp giống trên bản đồ này, và gạch một chữ thập đỏ lên trên nó. Cậu có thể tưởng tượng cảm giác đó là như thế nào không?”

Lukas lắc đầu. “Tôi không thể, thưa ông.”

“Như một ông bố mất đi hàng ngàn đứa con, cùng một lúc.”

Lặng im một hồi.

“Cậu phải tàn nhẫn với con cái nhằm không để mất chúng.”

Lukas nghĩ về bố của anh. “Vâng, thưa ông.”

“Chào mừng cậu đến với Chiến dịch Năm mươi của Trật tự Thế giới, Lukas Kyle. Bây giờ, nếu cậu có một, hai câu hỏi gì đó, tôi có thời gian để trả lời, nhưng chỉ ngắn gọn thôi.”

Lukas muốn nói rằng anh không có câu hỏi gì hết; anh muốn ngắt máy; anh muốn gọi và nói chuyện với Juliette, để được cảm nhận một làn hơi tỉnh táo thổi vào trong căn phòng điên rồ và ngột ngạt này. Nhưng anh nhớ rằng Bernard đã dạy mình về việc thừa nhận sự thiếu hiểu biết của bản thân, rằng đây là chìa khóa để có kiến thức.

“Chỉ một thôi, thưa ông. Và tôi đã được bảo rằng nó không quan trọng, và tôi hiểu tại sao lại như thế, nhưng tôi tin rằng nếu được biết thì tôi sẽ làm việc này dễ dàng hơn.”

Anh dừng lại chờ một câu trả lời, nhưng cái giọng như thể đang đợi anh đi vào câu hỏi.

Lukas hắng giọng. “Có gì...?” Anh tóm lấy micro dịch vào gần môi hơn, liếc nhìn Bernard. “Tất cả mọi chuyện bắt đầu như thế nào?”

Anh không chắc - có thể chỉ là một cái quạt trên máy chủ ro ro

bừng tỉnh - nhưng anh tin rằng mình nghe thấy cái người giọng trầm kia thở dài.

"Cậu muốn biết cỡ nào?"

Lukas không dám trả lời trung thực câu hỏi này. "Nó không quan trọng lắm đâu," anh nói, "nhưng tôi sẽ rất mừng nếu được biết chúng ta đang thành công thế nào, đã sống sót qua chuyện gì. Tôi cảm thấy như thể nó sẽ mang lại cho mình... cho chúng ta một mục đích, ông hiểu không?"

"Lý do *chính là* mục đích," nhân vật kia nói một cách bí hiểm. "Trước khi tôi cho cậu biết, tôi muốn nghe xem cậu nghĩ gì."

Lukas nuốt nước bọt. "Tôi nghĩ gì ư?"

"Tất cả mọi người đều có những hình dung riêng. Cậu định nói là mình không có gì ư?"

Cái giọng trống rỗng đó nghe chừng pha lẫn chút vẻ hài hước.

"Tôi nghĩ rằng đó là một chuyện mà chúng ta đã tiên liệu được sắp xảy đến," Lukas nói. Anh nhìn Bernard, và gã nhíu mày nhìn đi chỗ khác.

"Đó là một khả năng."

Bernard tháo kính ra và bắt đầu chùi lên tay áo lót, mắt nhìn xuống chân.

"Nghĩ thử thế này nhé.." Cái giọng trầm ngưng lại. "Nếu tôi bảo với cậu rằng chỉ có năm mươi tháp giống trên toàn thế giới, và chúng ta hiện đang ở trong một góc nhỏ vô cùng của thế giới?"

Lukas ngẫm nghĩ. Đây cứ như một bài kiểm tra nữa vậy.

"Tôi sẽ nói rằng chúng ta là những người duy nhất.." Anh suýt nữa thì nói rằng họ là những người duy nhất có đủ nguồn lực, nhưng anh đã nhìn thấy đủ thứ trong bộ Di Sản để biết là không phải. Nhiều nơi trên thế giới có những tòa nhà vươn cao hơn ngọn đồi. Đáng lẽ nhiều nơi khác cũng đã có thể chuẩn bị trước được. "Tôi sẽ nói rằng chúng ta là những người duy nhất *biết*," Lukas ướm thử.

“Rất tốt. Và tại sao lại thế?”

Anh ghét cái kiểu này. Anh không muốn tự luận ra, anh chỉ muốn được nói cho nghe.

Thế rồi, như sợi cáp được nối vào nhau, như điện chạy qua mạch nối lần đầu tiên, anh nhận ra sự thật.

“Đó là bởi…” Anh cố gắng lý giải cái câu trả lời trong đầu mình ấy, cố gắng hình dung rằng một ý nghĩ như thế lại có thể gần sát với sự thật. “Không phải bởi vì chúng ta biết,” Lukas nói, hồn hển hít vào một hơi. “Đó là bởi chúng ta đã *gây ra nó*.”

“Phải,” cái giọng nói. “Và giờ thì cậu biết rồi đấy.”

Ông ta nói thêm một câu nữa mà anh chỉ loáng thoáng nghe được, như thể nó được nói cho người khác. “Chúng ta hết thời gian rồi, Lukas Kyle. Chúc mừng cậu đã được bổ nhiệm vị trí mới.”

Tai nghe dính lớp nhớp vào đầu anh, mặt anh ướt mồ hôi.

“Cảm ơn ông,” anh rặn ra được.

“À, mà Lukas này?”

“Vâng, thưa ông?”

“Từ nay, tôi đề nghị cậu hãy tập trung vào những gì ở dưới chân mình. Đừng bày đặt sao trăng gì nữa nhé, hiểu chứ, con trai? Chúng ta biết phần lớn bọn chúng nằm ở đâu.”

1681

Tháp giống 18

"A LÔ? ĐỘC MỘT MÌNH? Xin hãy nói gì đi."

Cái giọng ấy không thể lẫn vào đâu được, ngay cả qua bộ loa nhỏ trong cặp tai nghe đã bị tháo tung ra kia. Giọng người vô chủ kia vang vọng trong phòng điều khiển, đúng căn phòng điều khiển đã chứa đựng chính cái giọng ấy suốt bao nhiêu năm. Chính vị trí ấy khiến Shirly cảm thấy tin chắc như đinh đóng cột; cô nhìn dán mắt vào bộ loa tí hon đã được nối vào chiếc điện đàm nhiệm mầu, biết rằng đó không thể là ai khác.

Cả cô lẫn Walker đều không dám thở. Họ đợi một hồi tưởng như bất tận, rồi cô cuối cùng cũng phá vỡ im lặng.

"Đó là Juliette," cô thì thầm. "Làm thế nào mà chúng ta...? Có phải giọng cô ấy bị *kẹt lại* dưới này không? Trong không khí ấy? Nó được nói cách đây bao lâu rồi?"

Shirly không hiểu chút gì nguyên lý khoa học của vụ này cả; tất cả đều vượt quá bậc lương của cô. Walker tiếp tục nhìn tai nghe, không nhúc nhích, không nói lời nào, nước mắt lấp lánh trong bộ râu.

"Những... những *gợn sóng* mà chúng ta đang dùng ăng ten để tóm lấy này, chúng cứ nẩy tưng tưng khắp dưới này à?"

Cô tự hỏi liệu có khi nào tất cả các giọng nói bọn họ nghe thấy đều như vậy không. Có khi họ chỉ đơn thuần bắt được các cuộc trò chuyện từ quá khứ. Điều đó có thể không nhỉ? Giống như một loại

tiếng vọng điện nào đó ấy? Chẳng hiểu sao, điều này xem chừng ít sốc hơn giả thuyết còn lại.

Walker quay sang phía cô, mặt mang một biểu cảm kỳ lạ. Miệng lão hơi trễ xuống, nhưng hai mép môi lại hơi nhếch lên, một đường cong bắt đầu rõ thêm.

"Nó không hoạt động như thế đâu," lão nói. Đường cong biến thành một nụ cười. "Đây là *bây giờ*. Điều này *đang xảy ra*." Lão tóm lấy cánh tay Shirly. "Mày cũng nghe thấy, phải không? Tao không điên. Đúng là nó, đúng không? Nó vẫn còn sống. Nó đã thoát được."

"Không..." Shirly lắc đầu. "Walk, bác đang nói gì thế? Juliette vẫn *còn sống* ư? Thoát được đến đâu?"

"Mày nghe thấy rồi đó thôi." Lão chỉ vào điện đàm. "Lúc nãy. Những người nói chuyện. Vụ lau chùi. *Ngoài kia* còn nhiều người khác nữa. Nhiều người *như chúng ta* nữa. Nó đang *ở cùng* họ, Shirly à. Chuyện này đang *diễnrangaylúcnày*."

"Còn sống."

Shirly nhìn chằm chằm vào điện đàm, diễn giải thông tin này. Bạn cô vẫn đang còn sống *ở đâu đó*. Vẫn đang hít thở. Hình ảnh thi thể Juliette đã hằn rất rõ vào đầu cô, nằm ngay bên kia những ngọn đồi, nghỉ ngơi trong im lặng, gió tạt vào người. Thế mà bây giờ cô phải hình dung Juliette đang đi lại, hít thở, nói vào điện đàm ở đâu đó.

"Chúng ta có thể nói chuyện với cô ấy không?" cô hỏi.

Cô biết đó là một câu hỏi ngu ngốc. Nhưng Walker có vẻ giật mình, tay chân lão nẩy lên.

"Ôi lạy Chúa. Lạy Chúa, được." Lão đặt mớ linh kiện hổ lốn xuống sàn nhà, đôi bàn tay run lẩy bẩy, nhưng giờ Shirly nhận ra là do phấn khích. Nỗi sợ hãi trong lòng *cả hai* bọn họ đã biến mất, trôi tuột ra khỏi căn phong, phần thế giới bên ngoài khoảng không gian nhỏ ấy trở thành một miền vô nghĩa.

Walker thọc tay vào thùng đựng linh kiện. Lão đổ mấy món

dụng cụ ra và bới xuống tận đáy thùng.

"Không," lão nói. Lão quay người lại và săm soi các linh kiện trên mặt đất. "Không, không, không."

"Sao thế?" Shirly lùi xa khỏi chuỗi các bộ phận để lão quan sát được rõ hơn. "Chúng ta thiếu gì vậy? Có một cái micro ngay đó kìa." Cô chỉ vào cái tai nghe đã bị tháo rời một phần.

"Bộ phát. Nó là một bảng mạch nhỏ. Tao nghĩ nó ở trên bàn làm việc của tao."

"Cháu gạt mọi thứ vào trong thùng rồi." Giọng cô cao vống và căng thẳng. Cô dợm đi về phía cái xô nhựa.

"Bàn làm việc *kia* của tao cơ. Lúc đấy không cần đến nó. Jenks chỉ muốn *nghe lỏm* thôi." Lão khoát tay về phía điện đàm. "Tao làm đúng những gì nó muốn. Sao mà tao biết mình sẽ cần phát đi chứ..."

"Bác không biết mà," Shirly nói. Cô đặt tay lên cánh tay lão. Cô thấy lão đang trôi về phía một nơi tệ hại. Cô từng thấy lão đến đó rất thường xuyên, biết rằng lão có những lối tắt để nhoằng một phát đến nơi luôn. "Trong này có gì chúng ta sử dụng được không? Nghĩ đi, bác Walk. Tập trung nào."

Lão lắc đầu, ngoe nguẩy ngón tay chỉ vào tai nghe. "Cái micro này ngu lắm. Nó chỉ cho âm thanh đi qua. Mấy cái màng nhỏ rung động..." Lão quay người lại nhìn cô. "Đợi đã... có một thứ đấy."

"Dưới này à? Ở đâu cơ?"

"Nhà kho mỏ sẽ có. Một mớ bộ phát." Lão làm điệu bộ giơ một cái hộp lên và vặn một công tắc. "Để dùng cho kíp nổ. Tao đã sửa một cái vừa tháng trước thôi. Nó sẽ dùng được."

Shirly đứng dậy. "Cháu đi lấy nó," cô nói. "Bác ở yên đây nhé."

"Nhưng cầu thang..."

"Cháu sẽ an toàn thôi. Cháu đi *xuống* chứ không phải đi lên."

Lão gật đầu.

"Đừng chỉnh sửa nó tí gì nhé." Cô chỉ vào cái điện đàm. "Đừng

tìm thêm giọng người gì nữa nhé. Chỉ giọng của cô ấy thôi. Để yên nó ở đó."

"Tất nhiên."

Shirly cúi xuống bóp vai lão. "Cháu sẽ quay trở lại ngay."

Bên ngoài, cô thấy hàng chục gương mặt quay về phía mình, cặp mắt mở lớn đầy vẻ sợ hãi và dò hỏi, miệng thì há hốc. Cô chỉ muốn gân cổ gào lên, át tiếng máy phát điện, rằng Juliette vẫn còn sống, rằng họ không chỉ có một mình, rằng có những người khác đang sống và hít thở tại thế giới cấm kỵ bên ngoài kia. Cô muốn thế, nhưng cô không có thời gian. Cô vội vã đến bên lan can và thấy Courtnee.

"Này..."

"Mọi thứ trong đó ổn cả chứ?" Courtnee hỏi.

"Ừ, ổn. Giúp tôi một việc thế này nhé? Để mắt canh chừng Walker giúp tôi với."

Courtnee gật đầu. "Cô định đi..?"

Nhưng Shirly đã đi mất rồi, chạy về phía cửa chính. Cô lách qua một nhóm người túm tụm tại lối vào. Jenkins đang ở ngoài cùng với Harper. Họ ngừng nói khi thấy cô hối hả chạy qua.

"Này!" Jenkins tóm lấy tay cô. "*Chị* đang đi chỗ quái nào đấy?"

"Nhà kho mỏ." Cô vặn tay ra khỏi nắm tay cậu ta. "Tôi sẽ không đi lâu đâu..."

"Chị sẽ không *đi đâu* cả. Chúng ta sắp sửa cho nổ cầu thang đó rồi. Cái lũ ngu kia đang mắc mưu của ta."

"Cậu định *làm gì* cơ?"

"Cầu thang." Harper lặp lại. "Nó được gài để cho nổ rồi. Một khi chúng xuống dưới đó và bắt đầu tìm cách xộc vào..." Cậu ta chụm hai bàn tay lại thành khối cầu, sau đó xòe rộng ra, mô phỏng một vụ nổ.

“Cậu không hiểu rồi.” Cô quay sang phía Jenkins. “Tôi đi lấy đồ cho cái điện đàm.”

Cậu ta nhíu mày. “Walk đã hết cơ hội thử rồi.”

“Chúng tôi thu được *nhiều* tiếng trò chuyện lắm,” cô bảo cậu ta. “Ông ấy cần đúng một món này thôi. Tôi sẽ quay trở lại ngay, thề đấy.”

Jenkins nhìn Harper. “Bao lâu nữa thì chúng ta triển khai?”

“Năm phút, thưa sếp.” Cằm cậu ta lắc lư rất khẽ, gần như không thấy.

“Chị có bốn phút,” cậu ta bảo Shirly. “Nhưng nhớ đảm bảo…”

Cô không nghe thấy nốt câu. Giày cô đã nện sầm sập lên sàn thép, đưa cô về phía lồng cầu thang. Cô phóng vọt qua máy bơm dầu đang gục cái đầu buồn thảm, băng qua hàng người ngơ ngẩn và bồn chồn, tất cả đều giơ súng ống chỉ đường cho cô.

Cô ra đến bậc thang trên cùng và chạy vòng qua khúc quanh. Ai đó trên cô nửa lượt cầu thang giật mình la lên. Shirly thoáng thấy hai người thợ mỏ cầm mìn TNT trước khi phóng xuống cầu thang.

Ở tầng tiếp theo, cô quay người chạy về phía hầm mỏ. Hành lang im phăng phắc, chỉ có tiếng thở hổn hển của cô và tiếng cộp, cộp, cộp của giày cô.

Juliette. Còn sống.

Một người bị tống đi *lau chùi*, vẫn còn sống.

Cô quay ngoắt vào hành lang tiếp theo và băng qua dãy căn hộ cho công nhân khu dưới sâu, những người thợ mỏ và thợ khai thác dầu, những người bây giờ mang súng thay vì khoan lỗ vào trong lòng đất, cầm vũ khí thay vì công cụ.

Và cái hiểu biết mới này, cái tin tức bất khả thi này, cái bí mật này, khiến cho cuộc chiến như trở thành phi thực. Vặt vãnh. Ai trên đời lại có thể đi đánh nhau được chứ nếu còn có những nơi khác để mà đến bên ngoài mấy bức tường này? Nếu bạn cô vẫn đang ở ngoài

kia? Không phải họ cũng nên ra ngoài luôn sao?

Cô ra đến nhà kho. Chắc đã được hai phút. Tim cô đập thình thịch. Jenkins hẳn sẽ không làm gì cây cầu thang đó cho đến khi cô quay trở lại. Cô di chuyển dọc các ngăn kệ, nhìn vào các thùng đựng và ngăn kéo. Cô biết món linh kiện kia trông như thế nào. Sẽ phải có mấy cái đâu đó trong này. Chúng đâu ấy nhỉ?

Cô kiểm tra tủ khóa, quẳng các bộ quần yếm bẩn thỉu treo bên trong xuống đất, quăng mũ bảo hộ ra cho đỡ vướng. Cô không thấy gì cả. Cô còn bao lâu nữa đây?

Tiếp theo cô thử tìm trong văn phòng nhỏ của quản đốc, mở tung cửa ra và xộc đến bên bàn. Trong ngăn kéo không có gì hết. Trên kệ gắn tường không có gì hết. Một ngăn kéo lớn ở dưới cùng bị kẹt. Khóa mất rồi.

Shirly bước lùi lại và đưa giày đá vào mặt trước cái ngăn kéo kim loại. Cô dộng mũi giày thép một, hai phát. Mép ngăn oằn xuống, tẽ khỏi ngăn kéo bên trên. Cô thò tay vào, giật cái khóa mỏng manh ra, và cái ngăn kéo méo mó kẽo kẹt mở ra.

Thuốc nổ. Những cây mìn. Có một vài rơ le nhỏ mà cô biết được gắn vào mìn để điểm hỏa. Bên dưới mấy thứ này, cô tìm thấy ba bộ phát Walker đang cần.

Shirly vớ lấy hai bộ phát, vài cái rơ le, bỏ tất cả vào trong túi. Cô cũng vớ thêm cả hai cây mìn nữa - đơn giản vì chúng nằm ngay đó và có thể sẽ hữu ích - chạy ra khỏi văn phòng, xuyên qua nhà kho, quay về cầu thang.

Cô đã mất quá nhiều thời gian. Cô khó nhọc thở, cảm thấy ngực mình mát lạnh và trống rỗng, khò khè. Cô chạy nhanh hết mức có thể, tập trung vào việc thúc giày tới trước, nhào lên hòng ăn thêm mấy phân sàn nữa, ngấu nghiến lấy nó.

Lúc quay người rẽ ở cuối hành lang, cô lại nghĩ về sự lố bịch của cuộc chiến này. Thật khó mà nhớ nó bắt đầu vì lý do gì. Knox đã chết, cả McLain cũng vậy. Liệu người của họ có còn chiến đấu tiếp

không nếu những thủ lĩnh lớn ấy vẫn còn sống? Liệu họ có làm một điều gì đó khác từ lâu rồi không? Một điều bớt điên rồ hơn?

Cô nguyền rủa cái sự điên rồ của toàn bộ vụ này lúc ra đến cầu thang. Chắc chắn đã hết năm phút rồi. Cô đợi một vụ nổ bùng lên trên đầu mình, đợi cơn chấn động hung hãn làm cô điếc tai. Cô phóng hai bậc thang một lúc, quay người khi lên đến trên đỉnh và thấy hai người thợ mỏ đã biến mất. Những cặp mắt lo lắng theo dõi cô sau mấy nòng súng tự chế.

"Đi mau!" ai đó hét lên, khua tay hai bên, thúc giục cô hãy mau chân lên.

Shirly tập trung vào Jenkins, đang ngồi thụp xuống với cây súng trường, Harper bên cạnh cậu ta. Cô suýt vấp phải những sợi dây dẫn từ cầu thang ra trong lúc chạy về phía hai người bọn họ.

"Khai hỏa!" Jenkins hét lên.

Ai đó nhấn một công tắc.

Nền sàn chao đảo và oằn mình dưới chân Shirly, khiến cô ngã nhào. Cô va mạnh người xuống mặt sàn thép, cằm cạ vào những gờ hình quả trám, mớ thuốc nổ tí nữa thì văng khỏi tay cô.

Lúc chống được đầu gối dậy, tai cô vẫn còn ù. Cả đống người di chuyển đằng sau lan can, súng nổ đùng đùng vào trong màn khói trào ra từ cái mõm thép vẹo vọ và nham nhở mới bị rạch. Tiếng la hét của những người bị thương phía đằng xa từ bên kia vọng lại. Trong lúc mọi người chiến đấu, Shirly vỗ túi, lục tìm mấy bộ phát bên trong.

Một lần nữa, tiếng ồn của cuộc chiến như mờ nhạt đi, trở thành vặt vãnh trong khi cô hộc tốc xộc qua cánh cửa dẫn vào phòng máy phát điện, trở lại với Walker, môi chảy máu, tâm trí tập trung vào những điều quan trọng hơn.

1691

Tháp giống 17

JULIETTE KÉO MÌNH QUA LÀN NƯỚC BUỐT GIÁ tối tăm, mù dở va vào trần, hoặc một bức tường, không cách nào xác định được nó là gì. Cô lôi cái ống khí mềm oặt về theo từng cú nhào tới mù quáng và tuyệt vọng, không biết mình đang đi nhanh cỡ nào - cho đến khi đâm sầm vào cầu thang. Mũi cô nhấn bẹp vào mặt trong mũ bảo hộ, và bóng tối thoáng bị xua tan bởi một quầng sáng lóe. Cô trôi đi, mụ mẫm cả đầu, ống khí tuột ra khỏi tay.

Khi dần dần tỉnh táo lại, Juliette mò mẫm quờ tìm cái đường ống quý giá kia. Găng tay của cô đập trúng cái gì đó, cô liền tóm lấy, sắp sửa kéo người đi thì cô nhận ra là sợi dây điện nhỏ hơn. Cô buông ra và quờ quạng trong làn nước mịt mù, giày va trúng một vật nào đó. Chẳng thể nào phân biệt nổi đâu là trên đâu là dưới nữa. Cô bắt đầu cảm thấy mình như bị xoay tròn, choáng váng, mất phương hướng.

Một bề mặt cứng áp vào người cô; cô đoán rằng mình hẳn đang nổi *lên*, rời xa cái ống khí.

Cô đạp vào thứ cô đoán là trần nhà và bơi về hướng mà cô hy vọng là xuống dưới. Hai tay cô vướng vào một thứ gì đó, cảm thấy nó quẹt trên phần ngực đệm dày, tóm được nó vào tay, những tưởng lại sẽ chỉ là sợi dây điện, nhưng vui mừng nhận ra cái ống khí trống không xốp mềm. Nó không còn cung cấp không khí cho cô nữa, nhưng nó vẫn dẫn ra ngoài.

Sau khi kéo thử theo một hướng thấy toàn bị chùng, cô kéo theo

hướng ngược lại. Cái ống căng lên. Cô lại kéo mình đập vào cầu thang, hự lên một tiếng khi bị bật tưng ra, và cứ tiếp tục kéo lấy ống. Cái ống dẫn lên trên và vòng qua khúc quanh - và cô cứ kéo mãi, thò một tay ra chặn các đòn đánh khuất mắt từ tường, trần, bậc thang - vừa va đập vừa trồi lên sáu tầng cầu thang. Đó là một trận chiến giành giật từng phân, một cuộc vật lộn tưởng như kéo dài vĩnh viễn.

Lúc lên đến trên đỉnh, cô đã hết hơi và phải thở hổn hển. Thế rồi cô nhận ra mình không hết hơi, mình đang hết *không khí*. Cô đã hít hết lượng khí còn sót lại trong bộ đồ. Hàng chục mét ống dẫn khí cạn kiệt nằm khuất mắt phía đằng sau cô, đã bị hút khô cả.

Cô lại thử gọi điện đàm trong lúc kéo mình qua hành lang, bộ đồ chậm rãi dâng lên trên trần, không còn nổi được như trước nữa.

"Độc Một Mình! Ông có nghe thấy tôi không?"

Cô đến ngạt thở khi nghĩ về lượng nước vẫn còn nằm phía trên đầu, hàng bao tầng nước nhấn xuống, hàng chục mét nước ngập đặc cứng. Khí trong bộ đồ còn đủ cho bao lâu? Vài phút à? Bơi hay nổi lên đỉnh lồng cầu thang thì mất bao lâu? Lâu hơn rất, rất nhiều. Chắc một trong những hành lang đen ngòm kia sẽ có bình oxy, nhưng cô biết tìm ra kiểu gì? Đây không phải nhà cô. Cô không có thời gian tìm kiếm. Tất cả những gì cô có thể làm là hộc tốc lao theo cầu thang, phóng lên mặt nước.

Cô vừa kéo vừa đạp vòng qua khúc quanh cuối cùng và vào trong hành lang chính, cơ bắp gào thét vì bị bắt làm những việc không quen, vì phải chiến đấu với bộ đồ cứng đờ và cồng kềnh, với môi trường nhơn nhớt, thì bỗng nhận ra làn nước đen như mực đã sáng hơn, giống với màu than thay vì đen ngòm như trước. Cảnh mù lòa của cô giờ *nhuộm ánh xanh*.

Juliette khua hai chân và kéo ống, va vấp trôi dọc trần, cảm nhận được đằng trước là trạm an ninh và lồng cầu thang chính. Cô đã đi trong những hành lang tương tự thế này cả ngàn lần rồi, hai

lần trong cảnh tối mịt khi cầu dao chính bị sập. Cô nhớ mình từng loạng quạng đi qua hành lang hệt như thế này, nói với những người đồng nghiệp rằng mọi chuyện sẽ ổn thôi, rằng cứ ở yên đấy, cô sẽ giải quyết nó.

Bây giờ cô cố gắng làm như vậy với chính mình, nói dối rằng tất cả sẽ ổn thôi, cứ tiếp tục di chuyển đi, đừng phát hoảng.

Lúc cô đến chỗ cổng an ninh thì cơn xây xẩm bắt đầu. Làn nước phía trước tỏa sáng xanh lét trông đầy mời mọc, một dấu chấm hết cho hành trình bò lê mù quáng, không còn va mũ bảo hộ vào những thứ không nhìn thấy nữa.

Tay cô thoáng vướng phải sợi dây điện; cô lắc cho nó tuột ra và lôi mình về phía cột nước cao đằng trước, cái ống hút bị ngập kia, lồng cầu thang chìm kia.

Trước khi cô kịp đến nơi, cơn co thắt đầu tiên ập xuống, hệt như một cú nấc, một nhịp hung bạo và tự động hớp đòi không khí. Tay cô tuột khỏi ống dẫn khí và ngực muốn bục tung vì phải gắng sức hít thở. Ham muốn vứt bỏ mũ bảo hộ và hít một hơi sâu đầy nước lấn át cô. Một thứ gì đó trong tâm trí cô khẳng định rằng cô sẽ thở được thứ nước này. Nó bảo cô hãy cứ thử đi. Hít nước vào cho đầy phổi. Hãy hít vào bất cứ thứ gì ngoài các độc chất cô đã xả vào trong bộ đồ, vốn được thiết kế để *ngăn* những thứ như vậy lọt vào.

Họng cô lại co thắt, và cô bắt đầu ho vào trong mũ bảo hộ trong lúc cố gắng lôi thân vào lồng cầu thang. Sợi dây thừng nằm ngay đó, được chiếc cờ lê giữ lại. Cô bơi về phía nó, biết rằng đã quá muộn rồi. Lúc giật mạnh dây, cô cảm thấy đoạn dây chùng tuột xuống - đầu lỏng của sợi dây thừng quay vòng xoắn ốc theo từng nút thắt chìm về phía cô.

Cô chậm rãi nổi lên phía mặt nước. Áp lực tích lũy trong bộ đồ còn rất ít, không thể phóng nhanh lên đỉnh được. Họng lại thêm một cơn co thắt, mũ bảo hộ cần phải tháo ra thôi. Cô đang choáng váng, chẳng bao lâu nữa sẽ bất tỉnh.

Juliette dò dẫm tìm móc cài trên cái vành cổ kim loại. Cô có ấn tượng rõ ràng rằng mình đã làm điều này một lần rồi. Chỉ có điều lần này, cô không suy nghĩ được thông suốt. Cô nhớ lại cái chất dịch xúp, cái mùi hôi thối, cái chuyến bò ra khỏi phòng lạnh tối tăm. Cô nhớ lại con dao.

Cô vỗ lên ngực, sờ thấy chuôi dao thò ra khỏi bao. Một số công cụ khác đã bị xê dịch tòi ra khỏi túi; chúng treo lủng lẳng trên những sợi dây nhằm giữ cho khỏi bị thất lạc, nhưng bây giờ lại khiến chúng thêm phiền toái, biến chúng thành những khối nặng ghìm giữ cô.

Cô nhẹ nhàng dâng lên trong cầu thang, cơ thể run rẩy vì lạnh và co giật do thiếu không khí thở được. Cô mất sạch lý trí, chẳng còn nhớ mình đang ở đâu nữa, chỉ còn ý thức được sắc bén về làn sương mù độc hại giăng quanh đầu cô, bị khối vòm kia nhốt lại, đang dần giết chết cô. Cô luồn lưỡi dao vào cái chốt đầu tiên trên cổ áo và ấn thật mạnh.

Có một tiếng tách và một tia nước lạnh mỏng tang phun vào cổ cô. Một bong bóng yếu ớt lọt ra khỏi bộ đồ và dâng lên trước kính che mắt. Cô mò mẫm tìm cái chốt còn lại, thọc dao vào đó, và mũ bảo hộ bật tung, nước ngập khắp mặt cô, đổ ngập bộ đồ của cô, cái lạnh tê buốt làm cô bị sốc và kéo cô chìm xuống nơi cô vừa thoát khỏi.

Cái lạnh tê cóng khiến Juliette giật mình bừng tỉnh. Cô chớp mắt trong làn nước xanh lá cay sè và nhìn thấy con dao trong tay mình, khối vòm mũ bảo hộ xoay mòng mòng qua lớp nước tăm tối như một quả bong bóng đi ngược hướng. Cô đang chậm rãi chìm xuống theo nó, phổi không có khí, người bị hàng chục mét nước đè lên.

Cô thọc con dao vào túi ngực nhưng nhầm túi, thấy tua vít và cờ lê treo ở đầu dây sau màn vật lộn trong bóng tối, và đạp chân lao về phía cái ống vẫn còn bốn tầng nước nữa mới dẫn lên bề mặt.

Bong bóng khí rò ra khỏi cổ áo cô, quanh cổ cô, dâng lên qua tóc cô. Juliette túm lấy cái ống và ngăn mình khỏi rơi tiếp xuống, kéo người lên, họng kêu gào đòi được hít một hơi không khí, hoặc nước, hoặc bất cứ thứ gì. Ham muốn nuốt lấy một ngụm mới mãnh liệt làm sao. Cô vừa bắt đầu kéo mình lên thì thấy, ở mặt dưới các bậc thang, lấp lánh một ánh hy vọng.

Bong bóng bị kẹt. Có lẽ là từ lúc cô lặn xuống. Chúng di chuyển như chì hàn lỏng ở phần rỗng mặt dưới bậc thang.

Juliette gừ lên trong họng, một tiếng gào man dã tuyệt vọng, gắng sức. Cô cào qua làn nước, kháng cự đà chìm của bộ đồ, và nắm lấy lan can của cây cầu thang chìm dưới nước. Cô kéo mình lên và đạp chân vào lan can, ra được đến lũ bong bóng lóng lánh gần nhất, tóm lấy mép cầu thang và chồm ghé miệng vào sát mặt dưới bậc thang kim loại.

Cô tuyệt vọng hít vào một hơi không khí, đồng thời hút kèm cả một đống nước. Cô chúi đầu xuống dưới mặt nước và ho vào trong nước, khiến cả đống chất lỏng xộc vào trong mũi cô rất buốt. Cô suýt nữa thì hít vào nguyên một phổi đầy nước, cảm thấy tim mình đập thình thịch sẵn sàng nhảy tung ra khỏi ngực, sâu đó lại ụp mặt vào mặt dưới bậc thang ướt át và gỉ sét, và với cặp môi run rẩy chu ra, cô xoay xở húp được một ngụm khí nhẹ.

Những đốm sáng tí hon trước mắt cô phai đi. Cô chúi đầu xuống và thở ra, tránh xa bậc thang, nhìn những bong bóng do mình tạo thành dâng lên, và rồi áp mặt vào sát bậc thang để làm thêm hơi nữa.

Không khí.

Cô chớp mắt dưới nước để rửa trôi những giọt nước mắt vì kiệt quệ, vì bực bội, vì nhẹ nhõm. Cô ngước lên nhìn qua mê cung những bậc thang kim loại xoắn ốc, nhiều bậc lay động như những tấm gương di động khi động tác quạt điên dại của cô khuấy đảo chỗ không khí kẹt dưới bậc thang, và cô nhìn thấy một lối đi không

giống ai. Cô đạp chân dâng lên, mỗi lần mấy bậc, lần lượt níu tay vào khoảng giữa các bậc kéo người lên, uống những bong bóng khí tí hon từ các hốc rỗng sâu có vài phân dưới mỗi bậc thang, ngợi khen các mối hàn chặt chẽ nơi các bậc thang thép hoa văn quả trám đã được hàn vào nhau từ hàng trăm năm trước. Các bậc thang đã được gắn vào một cách rất chắc chắn, để có thể chịu đựng được hàng triệu cú giày nện lên, và giờ thì chúng lưu giữ chỗ khí trào ra trong chuyến hành trình lặn xuống của cô. Môi cô quẹt vào mỗi bậc, nếm vị kim loại và gỉ sét, hôn lên sự cứu rỗi cho mình.

Sắc xanh của những ngọn đèn thoát hiểm khắp xung quanh cô vẫn đều đều không đổi, thế nên Juliette không hề để ý thấy các chiếu nghỉ trôi qua. Cô chỉ tập trung vào việc leo năm bậc thang với mỗi nhịp thở, sáu bậc, một quãng dài gần như chẳng có không khí, thêm một mồm đầy nước nơi bong bóng quá mỏng không thở được, nguyên một kiếp đời cưỡng lại bộ đồ ngập nước cùng mớ công cụ lủng lẳng đang trì xuống để còn dâng lên, không buồn nghĩ đến chuyện dừng lại cắt bỏ đồ nghề, chỉ có đạp rồi kéo, hết tay này đến tay kia, lên đến mặt dưới bậc thang, hít một hơi không khí thật sâu và đều, hút cạn cái bậc thang nông ấy, đừng xả khí vào bậc thang trên, bình tĩnh thôi. Năm bậc nữa. Đây là một trò chơi, giống như nhảy lò cò, một bước năm ô, không được gian lận, dè chừng vệt phấn, cô giỏi trò này, đang dần thạo hơn.

Và rồi trên môi cô xuất hiện một cảm giác bỏng rát hôi hám, vị nước trở nên độc hại, đầu cô thò vào mặt dưới một bậc thang và trồi lên qua một lớp dầu nhầy nhụa đầy mùi xăng.

Juliette thở hắt ra hơi vừa hít và ho khùng khục, vuốt mặt, đầu còn mắc kẹt dưới bậc thang tiếp theo. Cô thở khò khè rồi cười và đẩy mình ra xa, đập đầu vào cạnh thép sắc nhọn của cầu thang. Cô đã thoát được. Cô thụp xuống dưới mặt nước một lúc khi bơi vòng quanh lan can, mắt cay sè vì lớp dầu và xăng nổi lênh phênh trên bề

mặt. Cô vừa ổn ã quẫy nước, vừa gọi Độc Một Mình, rồi cũng lội được qua lan can. Đưa đầu gối bọc đệm run rẩy, cô cuối cùng cũng mò thấy bậc thang.

Cô sống rồi. Cô bám vào mấy bậc thang khô phía trên, cổ gục xuống, thở hổn hển khò khè, chân tê dại, cố gắng hô lên rằng mình đã thoát được, nhưng chỉ để thoát ra một tiếng rên rỉ. Cô đang lạnh. Cô đang rét cóng. Hai tay cô run lẩy bẩy trong lúc cô kéo người lên theo những bậc thang im lặng, không có tiếng máy nén lạch xạch, không cánh tay nào đưa ra đỡ cô.

"Độc Một Mình...?"

Cô bò hết nửa tá bậc thang dẫn lên chiếu nghỉ và nằm lăn ra. Một số món dụng cụ đã bị kẹt vào các bậc thang bên dưới, kéo căng những mối dây buộc vào túi. Nước chảy ra khỏi bộ đồ và tóe xuống cổ cô, đọng lại thành vũng quanh đầu cô, chảy vào trong tai cô. Cô quay đầu sang - cô cần cởi bỏ cái bộ đồ lạnh cóng này - và nhìn thấy Độc Một Mình.

Gã đang nằm nghiêng, mắt nhắm nghiền, máu chảy ròng ròng xuống mặt, một ít đã khô cứng lại.

"Độc Một Mình?"

Khi thò tay ra lắc gã, bfn tay cô run bần bật đến nhòe cả đi. Gã đã làm gì mình thế này?

"Này. Mẹkiếpdậyngay."

Răng có gõ lập cập. Co tớm lấy vai gã và hung bạo lắc gã. "Độc Một Mình! Tôi cần được giúp đỡ!"

Một bên mắt gã hơi hé ra. Gã chớp mắt vài lần, sau đó gập người lại mà ho, máu văng lốm đốm phần chiếu nghỉ cạnh mặt gã.

"Giúp với," cô nói. Cô dò dẫm tìm cái khóa kéo sau lưng, không nhận ra chính Độc Một Mình mới là người cần cô.

Độc Một Mình ho vào trong bàn tay, sau đó lăn người nằm ngửa trở lại. Máu trên đầu gã vẫn đang tuôn ra từ đâu đó, những vệt máu

tươi chảy qua phần đã khô từ trước.

"Độc Một Mình ơi?"

Gã rên rỉ. Juliette kéo người lại gần hơn, gần như chẳng cảm thấy được cơ thể mình nữa. Gã thì thầm gì đó, giọng khàn đặc, gần như tắt lịm.

"Này..." Cô gí sát mặt vào mặt gã, cảm thấy môi mình sưng phồng và tê dại, vẫn còn nếm thấy vị xăng.

"Không phải tên tôi..."

Gã ho ra một làn sương đỏ. Một tay nâng lên khỏi chiếu nghỉ vài phân như để che miệng, nhưng nó chẳng có cơ hội đến nơi.

"Không phải tên tôi," gã lại nói. Đầu gã ngật sang bên này rồi lại bên kia, và Juliette cuối cùng cũng nhận ra rằng gã đang bị thương nặng. Tâm trí cô đã bắt đầu đủ thông thoáng để thấy gã đang trong tình trạng như thế nào.

"Nằm yên nào," cô rên lên. "Độc Một Mình, tôi cần ông nằm im."

Cô cố gắng đẩy người đứng lên, dùng ý chí truyền sức mạnh cho bản thân di chuyển. Độc Một Mình chớp mắt nhìn cô, mắt gã dại đi, máu nhuộm đỏ thẫm những mảng râu bạc.

"Không phải Độc Một Mình," gã nói, giọng khó nhọc. "Tên tôi là Jimmy..."

Gã lại ho, mắt trợn ngược.

"... và tôi không nghĩ..."

Mí mắt gã sụp xuống, và rồi nheo lại vì đau.

"... không nghĩ mình..."

"Cố trụ lại với tôi nào," Juliette nói, nước mắt nóng hổi chảy dài xuống khuôn mặt buốt giá.

"... tôi không nghĩ mình *có bao giờ* chỉ một mình," gã thì thầm, những đường nét trên mặt dãn ra, đầu gục xuống nền thép lạnh của chiếu nghỉ.

1701

Tháp giống 18

CÁI ẤM TRÊN BẾP ÙNG ỤC SỦI BỌT, bề mặt bốc hơi nghi ngút, mấy giọt nước tí hon nhảy vọt qua rìa đào thoát tìm tự do. Lukas lắc cái hộp thiếc kín khí cho một nhúm lá trà đổ vào miếng lọc tí hon. Lúc hạ cái giỏ nhỏ tí vào cốc, đôi bàn tay anh run run. Khi anh nhấc ấm lên, một ít nước tràn thẳng xuống bếp; những giọt nước kêu xèo xèo và tỏa ra mùi cháy. Anh nhìn Bernard từ khóe mắt trong lúc đổ nước sôi qua mớ lá trà.

"Tôi chỉ không tài nào hiểu nổi," anh nói, cầm cốc bằng cả hai tay, để cho hơi ấm ngấm sâu vào lòng bàn tay mình. "Sao trên đời lại có người...? Sao lại có ai có thể *cố tình làm* một điều như thế chứ?" Anh lắc đầu và nhìn vào cốc, một vài mảnh lá gan dạ đã thoát được ra và bơi ngoài giỏ lọc. Anh ngước lên nhìn Bernard. "Và ông biết chuyện này ư? Làm sao...? Làm sao mà ông *biết* chuyện này được?"

Bernard nhíu mày. Gã đưa một tay vuốt ria, tay kia đặt trên bụng quần yếm. "Tôi ước mình không biết," gã bảo Lukas. "Và giờ thì cậu đã hiểu tại sao một số sự thật, một số thông tin phải đập bẹp đi ngay khi hình thành. Sự tò mò sẽ thổi qua những tàn lửa ấy và bùng lên thiêu rụi tháp giống này." Gã nhìn xuống giày. "Tôi cũng đã xâu chuỗi mọi việc lại với nhau như cậu, chỉ biết những gì mình cần phải biết để thực hiện công việc này. Đấy là lý do tôi chọn cậu, Lukas à. Cậu và một vài người khác đã đại khái hình dung những gì được lưu trữ trên máy chủ. Cậu đã được chuẩn bị để học hỏi thêm. Cậu có thể tưởng tượng nổi nếu mình hở ra bất cứ lời nào với một

người mặc đồ đỏ hay xanh đi làm hằng ngày thì sẽ thế nào không?"

Lukas lắc đầu.

"Cậu biết đấy, chuyện này đã từng xảy ra trước đây rồi. Tháp giống mười đã sụp đổ vì thế. Tôi ngồi đằng đó..." gã chỉ về phía văn phòng nhỏ với những cuốn sách, máy tính, cái điện đàm lạch xạch, "... và tôi lắng nghe nó xảy ra. Tôi nghe bóng đeo của một người đồng nghiệp phát sóng cơn điên loạn của hắn cho bất cứ ai chịu nghe."

Lukas nhìn ngắm cốc trà đang nhúng. Một nắm lá cưỡi dòng chảy nóng bơi quanh làn nước đang thẫm dần; phần còn lại vẫn nằm trong vòng giam cầm của giỏ lọc. "Chính thế mà bộ điều khiển điện đàm mới bị khóa lại," anh nói.

"Và đó là lý do *cậu* bị khóa lại."

Lukas gật đầu. Anh đã đoán sự tình là như thế.

"Ông bị giữ lại trong này bao lâu?" Anh liếc nhìn Bernard, và trong tâm trí anh vụt lóe lên một hình ảnh, cảnh sát trưởng Billings kiểm tra súng trong khi mẹ anh ghé thăm anh. Có phải hồi đó họ bị nghe lén không? Nếu lúc ấy mà nói ra điều gì, có khi nào anh sẽ bị bắn bỏ, cả mẹ anh cũng thế không?

"Tôi dành ra hơn hai tháng ở dưới này cho đến khi thầy mẫu của tôi biết tôi đã sẵn sàng, rằng tôi đã chấp nhận và hiểu mọi thứ tôi đã học được." Gã khoanh tay trên bụng. "Tôi thực tình ước giá mà cậu không hỏi, không luận ra sớm như vậy. Phát hiện ra khi ta già hơn sẽ tốt hơn nhiều!"

Lukas mím môi và gật đầu. Thật kỳ lạ khi nói chuyện kiểu như thế này với một người lớn tuổi hơn mình, một người biết nhiều hơn hẳn, khôn ngoan hơn rất nhiều. Anh nghĩ một người con nói chuyện với bố mình cũng sẽ giống như vậy - chỉ có điều không phải là bàn về kế hoạch hủy diệt toàn bộ thế giới từng được triển khai thực hiện.

Lukas cúi đầu và hít vào cái mùi lá trà đang nhúng. Hương bạc

hà vạch một đường xuyên thẳng qua cơn run rẩy vì căng thẳng, xộc trực tiếp vào vùng trung tâm khoái cảm bình tĩnh ở sâu trong não anh. Anh hít vào và nín thở, cuối cùng thở ra. Bernard lại chỗ cái bếp nhỏ ở góc nhà kho và bắt đầu pha trà cho mình.

"Họ làm cách nào thế?" Lukas hỏi. "Giết nhiều người đến vậy. Ông có biết họ đã làm như thế nào không?"

Bernard nhún vai. Gã gõ nhẹ một ngón tay vào hộp thiếc, lắc một lượng trà rất chính xác vào một giỏ lọc khác. "Biết đâu được đấy, có thể họ vẫn đang tiếp tục. Không ai bàn về việc sẽ phải kéo dài bao lâu. Người ta sợ rằng có thể vẫn còn một vài nhóm nhỏ người sống sót ẩn náu ở đâu đó khác trên địa cầu. Nếu còn bất kỳ ai khác sống sót thì Chiến dịch Năm mươi sẽ hoàn toàn vô nghĩa. Dân cư phải đồng nhất..."

"Cái người tôi đã nói chuyện, ông ta nói chúng ta là *tất cả*. Chỉ năm mươi tháp giống này..."

"Bốn mươi bảy," Bernard nói. "Và đúng là chúng ta *là* tất cả, theo như những gì ta biết. Thật khó tưởng tượng có ai khác chuẩn bị được kỹ càng đến nhường ấy. Nhưng luôn có khả năng. Mới chỉ vài trăm năm trôi qua thôi mà."

"Vài *trăm* ư?" Lukas dựa lưng vào bếp. Anh nhấc cốc trà lên, nhưng hơi bạc hà đang dần yếu đi, không còn tác động đến anh nữa. "Vậy là hàng trăm năm trước, chúng ta quyết định..."

"Họ." Bernard đổ đầy nước vẫn còn bốc hơi vào cốc của gã. "Họ đã quyết định vậy. Đừng tính cả cậu vào đó. Đặc biệt là đừng tính cả tôi vào."

"Thôi được rồi, *họ* quyết định phá hủy thế giới. Xóa sạch mọi thứ. Tại sao thế?"

Bernard đặt cốc xuống cái bếp để trà ngấm. Gã bỏ kính ra, lau sạch hơi nước, sau đó giơ kính chỉ về phía phòng làm việc, về phía bức tường với những kệ sách đồ sộ. "Lý do nằm ở những phần tồi tệ nhất trong Di Sản của chúng ta. Ít nhất, đó là những gì tôi nghĩ họ sẽ

nói nếu họ vẫn còn sống." Gã hạ giọng và lẩm bẩm, "Nhưng mà họ không còn sống nữa, ơn Chúa!"

Lukas rùng mình. Anh vẫn không tin trên đời lại có ai dám đưa ra cái quyết định ấy, bất kể tình hình lúc bấy giờ có như thế nào. Anh nghĩ đến hàng tỷ người được cho là từng sống dưới những vì sao hàng trăm năm trước. Không ai có thể giết nhiều người đến vậy. Ai lại có thể coi rẻ từng ấy sinh mạng cơ chứ?

"Và bây giờ chúng ta *làm việc* cho họ," Lukas giận dữ nói. Anh lại chỗ bồn rửa và kéo cái giỏ lọc ra khỏi cốc, đặt lên mặt thép không gỉ cho ráo nước. Anh thận trọng uống một ngụm, húp khẽ để phòng bị bỏng. "Ông bảo tôi đừng tính chúng ta vào, nhưng bây giờ chúng ta đã dự phần vào đó rồi."

"Không." Bernard rời khỏi bếp và đứng trước tấm bản đồ thế giới nhỏ treo trên bàn ăn. "Chúng ta không dự phần tí gì vào những chuyện lũ rồ chó đẻ kia thực hiện. Nếu tôi mà túm được bòn đó, những thằng làm trò khốn này, nếu tôi ở cùng một phòng với bọn chó đó, tôi sẽ giết hết không chừa thằng nào." Bernard đập lòng bàn tay lên tấm bản đồ. "Tôi sẽ tự tay bóp chết chúng nó."

Lukas không nói gì hết. Anh không nhúc nhích.

"Chúng chẳng cho chúng ta *cơ hội* nào hết. Đây không phải cơ hội gì cả." Gã chỉ căn phòng quanh mình. "Đây là nhà tù. Lồng nhốt, không phải nhà ở. Không nhằm bảo vệ chúng ta, mà dùng cái chết đe dọa nhằm ép buộc chúng ta biến giấc mơ *của chúng* thành hiện thực."

"Giấc mơ về *thứ gì* cơ?"

"Một thế giới nơi chúng ta quá giống nhau, nơi chúng ta quá lệ thuộc vào nhau nên chẳng thể lãng phí thời gian vào việc gây gổ, lãng phí tài nguyên để bảo vệ *chính* những tài nguyên hạn chế đó." Gã nhấc cốc lên và húp một ngụm soàn soạt. "Ít nhất thì đó là giả thuyết của tôi. Sau bao thập kỷ đọc sách. Những kẻ gây ra chuyện này, chúng cai quản một quốc gia hùng mạnh đang trên đà sụp đổ.

Chúng có thể nhìn thấy hồi kết, hồi kết *của bản thân mình*, và chúng sợ đến nỗi muốn tự kết liễu mình. Khi thời gian bắt đầu cạn kiệt - đừng quên mọi chuyện diễn ra trong hàng thập kỷ - chúng tin mình có *một* cơ hội để tự bảo tồn mình, bảo tồn những gì chúng coi là lối sống của mình. Và thế là, trước khi chúng để mất cơ hội có lẽ là duy nhất mình có, chúng triển khai một kế hoạch."

"Mà không một ai biết ư? Làm kiểu gì?"

Bernard nhấp thêm một ngụm. Gã chép môi và chùi ria mép. "Ai mà biết được? Có khi đằng nào cũng không ai tin được điều ấy. Có khi phần thưởng cho những người biết giữ bí mật là sẽ được tham gia dự án. Chúng còn xây dựng nhiều thứ khác trong các nhà máy lớn hơn nhiều những gì cậu có thể tưởng tượng ra mà chẳng ai biết đến. Chúng chế tạo bom trong các nhà máy tương tự thế này, và tôi ngờ rằng nó có góp phần gây ra mọi chuyện. Tất cả những thứ như thế mà không ai biết hết. Và trong Di Sản có nhiều chuyện kể về những người từ rất lâu xưa kia tại một vùng đất có những vị vua vĩ đại, giống như thị trưởng nhưng cai trị nhiều người hơn hẳn. Khi những người này chết đi, người ta xây dựng các căn buồng công phu dưới lòng đất và chất đầy kho báu vào đó. Công việc đó đòi hỏi phải có hàng trăm người góp công. Cậu có biết chúng giữ bí mật vị trí các căn buồng này kiểu gì không?"

Lukas nhún vai. "Trả cho công nhân một đống tem xu?"

Bernard cười phá lên. Gã nhón tay lôi một lá trà lạc dính trên lưỡi. "Chúng không có tem xu. Và không, chúng đảm bảo chắc chắn rằng những người kia sẽ giữ mồm giữ miệng. Chúng giết hết."

"Giết chính người của mình sao?" Lukas liếc nhìn về phía căn phòng chứa sách, băn khoăn nghĩ câu chuyện này được cất trong hộp nào.

"Chúng ta cũng không phải không dám giết người để giữ bí mật đâu." Mặt Bernard đanh lại lúc nói điều này. "Rồi sẽ đến ngày nó trở thành một phần công việc của cậu, khi cậu đứng ra tiếp quản."

Lukas cảm thấy ruột gan đau nhói khi ngộ ra sự thật. Anh lần đầu tiên chợt hiểu công việc mình thực sự nhận làm. So với nó, vác súng bắn người xem ra còn rất trong sạch.

"Chúng ta không phải kẻ đã tạo ra thế giới này, Lukas à, nhưng chúng ta có nghĩa vụ tồn tại trong nó. Cậu cần hiểu điều đó."

"Chúng ta không thể kiểm soát chỗ mình đang ở," anh lẩm bẩm, "nhưng có thể kiểm soát hành động của bản thân mình từ nay về sau."

"Nói vậy là khôn ngoan đấy." Bernard nhấp thêm một ngụm trà nữa.

"Vâng. Tôi chỉ vừa mới bắt đầu hiểu giá trị những lời đó."

Bernard đặt cốc vào bồn rửa và nhét một tay vào bụng quần yếm tròn ủng. Gã săm soi Lukas một lát, sau đó lại nhìn sang tấm bản đồ thế giới nhỏ.

"Những kẻ ác độc đã gây ra điều này, nhưng chúng đã biến mất rồi. Hãy quên chúng đi. Chỉ cần biết thế này thôi: chúng nhốt con cháu của mình lại như một cách sinh tồn bệnh hoạn cho chính chúng. Chúng vứt chúng ta vào cuộc chơi này, một trò chơi mà phá luật thì tất cả chúng ta sẽ lăn ra chết, không chừa một người nào. Nhưng *sống* theo những luật lệ đó, tuân thủ chúng, thì tất cả chúng ta sẽ phải chịu khổ."

Gã chỉnh lại kính và bước tới chỗ Lukas, vỗ lên vai anh khi đi ngang. "Tôi tự hào về cậu, con trai ạ. Cậu thu nhận điều này tốt hơn hẳn tôi ngày trước. Bây giờ hãy nghỉ ngơi chút đi. Hãy dành chỗ trong đầu và tim cậu. Ngày mai sẽ tiếp tục học hành." Gã tiến về phía văn phòng, về phía hành lang, về phía cái thang đằng xa.

Lukas gật đầu và chẳng nói năng gì. Anh đợi cho đến khi Bernard đi mất, cho đến khi tiếng kim loại va leng keng đằng xa báo cho anh biết nắp lưới đã được đặt trở lại, sau đó mới bước vào phòng làm việc để ngước lên nhìn tấm sơ đồ lớn, tấm vẽ các tháp giống bị gạch bỏ. Anh nhìn mái của tháp giống một, tự hỏi kẻ quái nào chịu

trách nhiệm điều hành mọi thứ và liệu có phải họ cũng biện minh rằng mình đã bị ép phải thực hiện những hành động như thế, rằng mình không phải người có lỗi mà chỉ làm theo một thứ họ đã kế thừa, một trò chơi đểu giả với các quy tắc khốn nạn trong khi gần như mọi người đều bị giữ cho không biết gì và nhốt kín.

Cái lũ chó chết kia là ai vậy? Liệu anh có thể thấy mình trở thành một kẻ *trong* số chúng không? Sao mà Bernard lại có thể không nhận thấy *mình* là một kẻ như chúng cơ chứ?

1711

Tháp giống 18

CỬA PHÒNG MÁY PHÁT ĐIỆN đóng sầm lại đằng sau cô, khiến cho tiếng súng nhạt nhòa như tiếng búa gõ xa xăm. Shirly chạy về phía phòng điều khiển trên cặp chân đau nhức, phớt lờ bạn bè và đồng nghiệp hỏi han xem bên ngoài đang xảy ra chuyện gì. Tiếng nổ lớn và tiếng súng lẻ tẻ khiến họ rúm lại nấp vào các bức tường và đằng sau lan can. Ngay trước khi đến phòng điều khiển, cô để ý thấy một số người thợ ca hai trên nóc máy phát điện chính hí húi chỉnh sửa hệ thống xả ngoại cỡ của cỗ máy đang rung ầm ầm.

"Cháu lấy được rồi này," Shirly thở khò khè, đóng sầm cửa phòng điều khiển lại đằng sau lưng. Courtnee và Walker nhìn lên từ dưới sàn nhà. Nhìn cặp mắt mở lớn và quai hàm há hốc của Courtnee, Shirly nhận ra mình đã bỏ lỡ chuyện gì đó.

"Sao thế?" cô hỏi. Cô trao hai bộ phát cho Walker. "Cô nghe thấy rồi à? Bác Walk, Courtnee biết chuyện chưa?"

"Sao có thể như thế được?" Courtnee hỏi. "Cô ấy sống sót kiểu gì thế? Và mặt cô bị sao vậy?"

Shirly chạm lên môi, lên cái cằm đau nhức. Ngón tay cô ướt máu. Cô dùng tay áo lót chấm miệng.

"Nếu cái này hoạt động được," Walker gầm gừ, hí hoáy gắn một bộ phát, "thì chúng ta có thể hỏi thẳng Jules." Shirly quay người lại nhìn qua cửa sổ quan sát cửa phòng điều khiển. Cô hạ tay áo xuống khỏi mặt. "Karl và mấy người kia làm gì ống xả thế?" cô hỏi.

“Họ tính chuyển hướng cho nó,” Courtnee nói. Cô đứng dậy khỏi sàn nhà trong khi Walker bắt đầu hàn thứ gì đó, cái mùi gợi cho cô nhớ về xưởng của lão. Lão cằn nhằn than mắt kém trong khi Courtnee đến cạnh cô bên cửa.

“Chuyển hướng nó đi đâu?”

“Bộ phận IT. Ít nhất thì Heline nói thế. Ống làm mát cho phòng máy chủ của chúng chạy qua trần nhà ở đây trước khi xả lên ống của bộ phận Cơ Khí. Ai đó nhìn sơ đồ phát hiện ra nó ở rất gần, nghĩ ra một cách để đánh lại từ đây.”

“Vậy là, chúng ta bơm khói dưới này cho chúng chết ngạt à?” Shirly cảm thấy không yên tâm về kế hoạch đó. Cô tự hỏi Knox sẽ nói gì nếu ông ta vẫn còn sống, vẫn nắm vai trò lãnh đạo. Chắc chắn đám người ngồi bàn giấy trên kia không phải vấn đề cần xử lý. “Bác Walk, bao lâu nữa thì chúng ta mới nói chuyện được? Mới có thể thử liên hệ với cô ấy?”

“Gần được rồi. Bố mấy cái kính lúp…”

Courtnee đặt tay lên cánh tay Shirly. “Cô ổn chứ? Tình hình cô thế nào?”

“Tôi ấy à?” Shirly cười và lắc đầu. Cô kiểm tra mấy vết máu trên tay áo, cảm thấy mồ hôi chảy dài xuống ngực. “Tôi vẫn còn đang sốc. Tôi chẳng biết chuyện quái gì đang xảy ra nữa. Tai tôi vẫn còn ù sau cái trò họ làm ở chỗ cầu thang. Tôi nghĩ mắt cá chân tôi vứt đi được rồi. Và tôi đang chết đói đây. À, mà tôi đã kể là bạn của tôi không chết như tôi tưởng chưa?”

Cô hít một hơi thật sâu.

Courtnee vẫn nhìn cô với vẻ lo lắng. Shirly biết những điều mình vừa nói chẳng phải ý cô muốn hỏi chút nào.

“Và ừ, tôi nhớ Marck,” cô khẽ nói.

Courtnee choàng tay ôm lấy cô siết vào mình. “Tôi rất tiếc,” cô nói. “Tôi không có ý…”

Shirly phẩy tay bảo cô im. Hai người lặng lẽ đứng nhìn ra ngoài cửa sổ trong khi một đội thợ nhỏ thuộc ca hai chỉnh máy phát điện, tìm cách chuyển hướng lượng khói độc hại từ cỗ máy to ngang căn hộ lên các tầng đầu ba ở tít trên kia.

"Nhưng cô biết sao không? Có những lúc tôi lấy làm *mừng* anh ấy không có ở đây. Những lúc tôi biết mình cũng không còn sống được bao lâu nữa, một khi chúng đến được chỗ chúng ta, và tôi lấy làm mừng anh ấy không có ở đây để mà lo lắng về chuyện ấy, để lo chúng sẽ làm gì với chúng ta. Với tôi. Và tôi mừng không phải chứng kiến anh ấy chiến đấu như thế này, ăn cơm khẩu phần, lăn vào những trò điên rồ kiểu thế này." Cô hất hàm chỉ đội thợ bên ngoài. Cô biết Marck hoặc sẽ cười trên máy chỉ đạo công việc kinh khủng kia, hoặc ngồi bên ngoài với một khẩu súng áp vào má.

"A lô. Thử máy nghe rõ trả lời. A lô, a lô."

Hai cô quay lại thấy Walker đang bấm vào công tắc kích nổ màu đỏ, micro của tai nghe giơ dưới cằm lão, trán lão nhăn lại đầy vẻ tập trung.

"Juliette?" lão hỏi. "Mày có nghe thấy tao không? A lô?"

Shirly đến bên Walker, ngồi xổm xuống, đặt tay lên vai lão. Ba người nhìn chằm chằm vào tai nghe, đợi một lời đáp.

"A lô?" Một cái giọng khẽ khàng lọt ra từ bộ loa tí hon.

Shirly ấp tay lên ngực, quên cả thở vì lời đáp kỳ diệu kia. Phải một tích tắc sau, sau khi niềm hy vọng tột cùng kia lắng xuống, cô mới nhận ra đó không phải Juliette. Đây là giọng một người khác.

"Không phải cô ấy," Courtnee tuyệt vọng thì thầm. Walker xua tay bảo cô giữ im lặng. Cái công tắc đỏ ồn ã nhấp tanh tách khi lão chuẩn bị phát sóng.

"Xin chào. Tên tôi là Walker. Chúng tôi nhận được tin truyền đến từ một người bạn. Ở đó có còn ai khác nữa không?"

"Hỏi xem họ đang ở đâu," Courtnee gắt thầm.

“Chính xác thì mấy người ở đâu vậy?” Walker nói thêm, trước khi nhả công tắc ra.

Bộ loa tí hon lốp bốp phát tiếng.

“Chúng tôi không ở đâu cả. Mấy người sẽ không bao giờ tìm thấy chúng tôi. Tránh xa chúng tôi ra.”

Một khoảng lặng bao trùm, một tràng tiếng nhiễu.

“Và bạn của mấy người chết rồi. Chúng tôi đã giết lão.”

1721

Tháp giống 17

CHỖ NƯỚC BÊN TRONG BỘ ĐỒ GIÁ BĂNG VÔ CÙNG, không khí thì lạnh buốt, một sự kết hợp chết chóc. Răng Juliette gõ lập cà lập cập trong khi cô hí hoáy con dao. Cô luồn lưỡi dao vào làn da sũng nước của bộ đồ, cảm thấy như thể mình đã từng lâm vào tình cảnh này, từng thực hiện tất cả những điều ấy, không thể lẫn vào đâu được.

Găng tay bị cắt ra đầu tiên, bộ đồ bị phá hủy, nước tràn ra khỏi mọi vết cứa. Juliette xoa hai tay vào nhau, hầu như không cảm thấy tay mình. Cô cưa đi cưa lại mớ vải đệm trên ngực, mắt liếc xuống Độc Một Mình, bấy giờ đã nằm bất động như một xác chết. Cô thấy chiếc cờ lê lớn của gã đã mất tích. Túi đồ tiếp tế của họ cũng biến mất nốt. Cái máy nén nằm lật sang bên, cái ống bị gập đè bên dưới, nhiên liệu rò rỉ ra từ cái nắp bị lỏng.

Juliette đang chết rét. Cô gần như chẳng thở nổi. Một khi phần ngực bộ đồ đã được rạch ra, cô ngó ngoáy thò đầu gối và chân qua cái lỗ, xoay phần lưng ra phía trước mặt, cố bóc lớp băng dính gai ra.

Ngón tay cô tê dại đến mức việc ấy còn không làm nổi. Thay vào đó, cô thọc dao dọc miếng dính, cưa đứt lớp băng dính gai cho đến khi tìm được khóa kéo.

Cuối cùng, siết đến khi ngón tay trắng dã, cô cũng bóc được miếng nêm nhỏ ra khỏi cổ áo và quẳng được bộ đồ ra khỏi người. Bên trong chứa đầy nước, thứ của nợ này nặng gấp đôi. Cô chỉ còn mặc độc hai lớp đồ lót đen, vẫn ướt sũng và run lẩy bẩy, trong bàn

tay run run cầm con dao, nằm bên cạnh cô là xác một con người tử tế, một người đã sống sót qua mọi thứ cái thế giới kinh tởm này quẳng vào mặt mình, cho tới khi cô xuất hiện.

Juliette đến bên Độc Một Mình và thò tay sờ cổ gã. Đôi bàn tay cô lạnh như băng; cô không cảm thấy mạch đập, không chắc liệu mình *có thể* cảm thấy hay không. Những ngón tay đóng băng của cô khó khăn lắm mới cảm nhận được cổ gã.

Cô gồng người đứng dậy, suýt nữa thì ngã gục, tay ôm lấy lan can của chiếu nghỉ. Cô chao đảo tiến về phía cái máy nén, biết rằng mình cần sưởi ấm. Cô cảm thấy một ham muốn mạnh mẽ vô cùng là lăn ra ngủ, nhưng biết rằng nếu làm vậy thì mình sẽ không bao giờ tỉnh dậy.

Bình nhiên liệu vẫn đang đầy. Cô thử vặn nắp, nhưng đôi bàn tay cô vô dụng mất rồi. Tay cô tê liệt và run bần bật vì lạnh. Hơi thở của cô đọng thành sương trước mặt, một lời nhắc nhở lạnh người về lượng nhiệt ít ỏi còn sót lại trong người mà cô đang để mất.

Cô nắm lấy con dao. Giữ lấy nó bằng cả hai tay, cô nhấn mũi dao vào cái nắp. Chuôi dao phẳng dễ cầm hơn so với cái nắp nhựa; cô xoay dao và nắp đậy bình nhiên liệu nứt ra. Khi nắp đã lỏng, cô rút lưỡi dao ra và áp lòng bàn tay xoay nốt cho nắp mở, con dao để trong lòng.

Cô nghiêng bình xăng trên máy nén, tưới ướt mấy bánh xe cao su lớn, thân máy, toàn bộ động cơ. Đằng nào cô cũng không đời nào muốn sử dụng lại nó nữa đâu, không bao giờ trông cậy vào nó hay bất cứ thứ gì khác để lấy không khí thở nữa. Cô đặt cái bình hãy còn đầy phân nửa xuống và đẩy bàn chân dịch nó ra xa cái máy nén. Nhiên liệu chảy tong tỏng qua sàn lưới kim loại và va xuống làn nước bên dưới ngân nga như nhạc, dội lại từ mấy bức tường bê tông giữa lồng cầu thang rồi nhập vào bề mặt trơn mượt sặc sỡ và độc hại của bể nước ngập.

Cô chĩa lưỡi dao xuống, sống hướng ra ngoài, đập mạnh vào các

lá tản kim loại của bộ trao đổi nhiệt. Cô giật mạnh tay lại mỗi lần chém, những tưởng sẽ lập tức có lửa bùng lên. Nhưng không có tia lửa nào bắn ra hết. Cô đập mạnh hơn, đau lòng vì phải ngược đãi món dụng cụ quý giá kiêm món đồ tự vệ duy nhất của mình. Cái thân thể bất động của Độc Một Mình ngay cạnh như nhắc nhở rằng cô có thể sẽ cần đến nó nếu sống sót được qua cái lạnh chết người này...

Con dao chém xuống nghe cạch một phát, có một tiếng bụp, nhiệt truyền lên tay cô, một luồng nhiệt phả vào mặt cô.

Juliette buông dao và vung vẩy bàn tay, nhưng tay không bị cháy. Cái máy nén *mới là* thứ bốc cháy. Cả một phần sàn lưới nữa.

Lúc ngọn lửa bắt đầu lụi đi, cô tóm lấy bình hắt thêm một ít nhiên liệu ra, và nhận lại được những quả cầu lửa cam lớn, phừng phừng phóng lên không trung. Các bánh xe cháy lách tách. Juliette sụp xuống gần đống lửa, cảm nhận sức nóng từ lưỡi lửa nhảy múa đang bùng lên thiêu đốt toàn bộ cỗ máy kim loại. Cô bắt đầu cởi bỏ quần áo, mắt thỉnh thoảng lại liếc về phía Độc Một Mình, tự hứa với mình rằng cô sẽ không bỏ thi thể của gã ở lại đó, rằng cô sẽ trở lại tìm gã.

Tứ chi của cô đã lấy lại được cảm giác - mới đầu chỉ dần dần, nhưng sau đó một cơn đau râm ran khắp người. Cô cuộn tròn tấm thân trần bên ngọn lửa nhỏ yếu ớt và xoa hai tay vào với nhau, phà hơi thở ấm và hữu hình vào lòng bàn tay. Cô phải hai lần tiếp thêm nhiên liệu cho ngọn lửa háu đói nhưng keo kiệt. Chỉ có mỗi bánh xe mới cháy đều, nhưng nhờ có chúng mà cô không cần thêm một tia lửa nào nữa. Sức nóng huy hoàng truyền một phần qua sàn lưới của chiếu nghỉ, sưởi ấm phần da trần tiếp xúc với kim loại của cô.

Răng cô gõ lộc cộc. Juliette đánh mắt nhìn cầu thang, trong người chảy giần giật một nỗi sợ mới, e ngại rằng giày ủng có thể sẽ ầm ầm nện trên đó bất cứ lúc nào, rằng cô đang bị mắc kẹt giữa những người sống sót còn lại kia và làn nước buốt giá. Cô lấy lại con

dao, chĩa nó ra trước mặt bằng cả hai tay, cố gắng ép bản thân đừng run lẩy bẩy đến mức ấy nữa.

Nhìn thấy mặt mình trong lưỡi dao càng khiến cô thêm lo lắng. Trông cô nhợt nhạt như ma. Môi tím thẫm, mắt thâm quầng và trông thật trống rỗng. Cô suýt nữa thì phá lên cười khi trông thấy môi mình rung rinh, thấy hàm răng lập cập đang nhòe đi. Cô nhích đến gần ngọn lửa hơn. Ánh sáng màu cam nhảy múa trên lưỡi dao, chỗ nhiên liệu không cháy nhỏ xuống thành những mảng bạc sặc sỡ bên dưới.

Khi đốt đến lượng xăng cuối cùng và ngọn lửa yếu dần, Juliette quyết định rời đi. Cô vẫn còn run, nhưng ở tít dưới sâu này lạnh lắm, vì cách xa điện của bộ phận IT. Cô vỗ lên hai bộ đồ lót đen vừa cởi bỏ. Một trong hai, cô lột ra thành một cục và vẫn còn ướt sũng. Bộ còn lại thì ít nhất cũng được cô để phẳng khi tháo ra; nếu ban nãy suy nghĩ thấu đáo thì cô đã treo nó lên rồi. Nó vẫn ẩm, nhưng mặc nó vào và tự mình sưởi ấm cho nó còn hơn để cho khí lạnh bòn rút thân nhiệt của cô. Cô thọc chân vào, chật vật thò tay qua tay áo, kéo khóa đằng trước lên.

Trên đôi chân trần, tê tái và chao đảo, cô quay trở về chỗ Độc Một Mình. Lần này cô có thể cảm nhận được cổ gã. Gã còn ấm. Cô không nhớ nổi một cái xác sẽ giữ nhiệt được trong vòng bao lâu. Và rồi cô cảm thấy một nhịp đập yếu ớt và chậm rãi trên cổ gã. Một nhịp tim.

"Độc Một Mình!" Cô lắc vai gã. "Này..." Gã đã thì thầm cái tên gì ấy nhỉ? Cô nhớ rồi: "Jimmy!"

Đầu gã ngật từ bên này sang bên kia trong lúc cô lắc vai gã. Cô kiểm tra da đầu gã bên dưới mớ tóc bù xù, trông thấy rất nhiều máu. Hầu hết là máu khô. Cô lại nhìn ngó xung quanh tìm túi - họ đã mang tới đây đồ ăn, nước và quần áo khô để cô sử dụng lúc leo lên - nhưng cái túi đã biến mất. Thay vào đó, cô tóm bộ đồ lót còn lại. Cô không chắc thứ nước ngấm trong vải có ra gì không, nhưng hẳn còn

tốt hơn là chẳng có gì cả. Vo chặt mớ vải thành một khối tròn, cô nhỏ chút nước vắt được ra lên môi gã. Cô vắt thêm một ít lên đầu gã, chải ngược tóc gã ra sau để kiểm tra vết thương, ấn ngón tay thăm dò vết cắt ghê rợn kia. Khoảnh khắc nước nhỏ xuống vết thương hở giống như nhấn vào một cái nút. Độc Một Mình nhào người sang bên, tránh xa bàn tay cô và nước nhỏ xuống từ bộ đồ lót. Bộ răng vàng ệch nhe ra giữa bộ râu khi gã đau đớn gào lên, hai tay giơ lên khỏi sàn chiếu nghỉ và lơ lửng ở đó, cánh tay căng cứng, vẫn mê man.

"Độc Một Mình. Này, không sao đâu."

Cô giữ im người gã lúc gã tỉnh lại, mắt đảo loạn, mí mắt chớp chớp.

"Không sao đâu," cô nói. "Ông sẽ ổn thôi."

Cô dùng bộ đồ lót vo viên chấm vào vết thương của gã. Độc Một Mình làu bàu và giữ cổ tay cô nhưng không lùi đi.

"Buốt quá," gã nói. Gã chớp mắt và nhìn ngó xung quanh. "Tôi đang ở đâu đây?"

"Khu dưới sâu," cô nhắc gã, mừng rỡ khi nghe thấy gã nói. Cô muốn khóc vì nhẹ nhõm. "Tôi nghĩ ông đã bị tấn công..."

Gã cố gắng ngồi dậy, nghiến răng rít, một tay siết mạnh cổ tay cô.

"Bình tĩnh nào," cô nói, cố gắng ghì gã xuống. "Trên đầu ông có một vết cắt rất nặng. Sưng kinh lắm."

Gã thả lỏng người.

"Chúng đâu rồi?" gã hỏi.

"Tôi không biết," Juliette nói. "Ông nhớ những gì? Có bao nhiêu tên?"

Gã nhắm mắt lại. Cô tiếp tục chấm vết thương của gã.

"Chỉ một thôi. Tôi nghĩ thế." Gã mở lớn mắt như thể bị sốc bởi ký ức về cuộc tấn công. "Tên đó bằng tuổi tôi."

“Chúng ta cần lên khu trên đỉnh,” cô bảo gã. “Chúng ta cần đến nơi ấm áp, lau sạch người cho ông, lau khô người cho tôi. Ông liệu có di chuyển được không?”

“Tôi không điên,” Độc Một Mình nói.

“Tôi biết mà.”

“Những thứ đồ di chuyển, mớ đèn đóm, không phải do tôi. Tôi không điên.”

“Vâng,” Juliette đồng ý. Cô nhớ lại tất cả những lần bản thân cô cũng đã nghĩ về mình tương tự, luôn là tại khu dưới sâu của nơi này, thường là trong lúc lục lọi quanh bộ phận Vật Tư. “Ông không điên,” cô an ủi gã. “Ông không điên chút nào hết.”

1731

Tháp giống 18

LUKAS KHÔNG THỂ ÉP MÌNH HỌC, ít ra là cái thứ anh cần phải học. Bản Trật Tự để mở nằm trên cái bàn gỗ, cái đèn nhỏ cúi cái cổ ngàn khớp xuống sưởi ấm cho nó trong một vùng ánh sáng. Thay vào đó, anh đứng trước bức tường treo sơ đồ, ngắm thật lâu các tháp giống, được dàn ra như số máy chủ trong căn phòng trên đầu anh, và nghe cái điện đàm lạch xạch phát tiếng chiến tranh nơi xa.

Đợt tấn công cuối cùng đang được triển khai. Đội của Sims đã bị thiệt mất một vài người trong một vụ nổ kinh khủng, liên quan gì đó đến cầu thang - nhưng không phải cầu thang chính - và bây giờ họ đang lao vào một trận chiến mà họ hy vọng sẽ là trận cuối cùng. Bộ loa nhỏ cạnh cái điện đàm lèo xèo tiếng nhiễu khi đội quân phối hợp với nhau, trong khi Bernard thét lệnh từ văn phòng của gã trên đây một tầng, và đằng sau mấy cái giọng ấy luôn là tiếng súng nổ tạch tạch.

Lukas biết mình không nên nghe, ấy nhưng anh không thể ngừng được. Bất cứ lúc nào thôi, Juliette cũng có thể gọi anh nhờ cập nhật tình hình. Cô sẽ muốn biết đã xảy ra chuyện gì, hồi kết đến như thế nào, và điều duy nhất tệ hơn nói cho cô biết sẽ là thừa nhận rằng mình chẳng biết gì, rằng anh không dám nghe.

Anh vươn tay chạm vào phần mái tròn của tháp giống mười bảy. Cứ như thể anh là một vị chúa quan sát các tòa nhà từ trên cao. Anh mường tượng cảnh bàn tay mình thọc qua những đám mây đen trên đầu Juliette và trùm lấy cả một mái nhà được xây để che chở cho

hàng ngàn người. Anh xoa ngón tay lên cái dấu X đỏ gạch chéo qua tháp giống, hai nhát vạch thừa nhận rằng đã có một mất mát lớn xảy ra. Anh cảm thấy mấy cái dấu dưới ngón tay mình bền bệt, như thể chúng được vẽ bằng sáp màu hay một thứ gì đó tương tự. Anh cố gắng tưởng tượng cảnh một ngày nào đó, mình nhận được tin tức rằng nguyên một tháp giống người đã biến mất, bị xóa sổ. Anh sẽ phải lục lọi trong bàn của Bernard - bàn *của anh* - và lấy cây bút sáp đỏ, gạch bỏ thêm một cơ hội nữa khôi phục Di Sản của họ, thêm một hạt giống hy vọng chôn vùi nữa.

Lukas ngước lên nhìn những ngọn đèn trần, tỏa sáng ổn định và liên tục, không nhấp nháy. Tại sao cô chưa gọi nhỉ?

Móng tay anh quẹt vào một dấu đỏ làm bong mất một mẩu. Lớp sáp kẹt dưới móng tay anh, tờ giấy bên dưới vẫn còn ố màu máu đỏ. Không thể rút nó lại, không thể lau sạch được nó đi, không làm cho nó nguyên lành được như trước nữa...

Tiếng súng rộn lên từ cái điện đàm. Lukas đến bên cái kệ gắn chiếc điện đàm nhỏ, lắng nghe mệnh lệnh được phun ra, người bị giết. Trán anh lớp nhớp mồ hôi. Anh biết cảm giác ấy là như thế nào, cảm giác bóp cò, kết liễu một sinh mạng. Anh ý thức được lồng ngực trống rỗng của mình, hai đầu gối đang nhũn xuống. Lukas tóm lấy cái kệ để đứng cho vững, lòng bàn tay ướt nhẹp, và nhìn vào bộ phát treo ở đó, trong cái lồng khóa chặt của nó. Sao mà anh thèm được gọi cho những người đó và bảo họ đừng làm thế, thèm được ngăn chặn toàn bộ cái sự điên rồ này, toàn bộ cảnh bạo lực, cảnh chém giết vô nghĩa này. Có thể rồi sẽ có một dấu X đỏ đè lên tất cả bọn họ. *Đây* mới là những gì họ nên lấy làm hãi sợ, không phải sợ lẫn nhau.

Anh chạm vào cái lồng kim loại giữ cho bộ điều khiển điện đàm xa tầm tay anh, thấm thía sự thật ấy đúng đến đâu và việc loan truyền nó cho tất cả những người khác sẽ ngớ ngẩn chừng nào. Làm thế thật ngây thơ. Nó sẽ chẳng thay đổi bất cứ điều gì cả. Cơn thịnh

nộ ngắn hạn chỉ cần họng súng là xoa dịu được có thể giải quyết quá dễ dàng. Ngăn chặn sự tuyệt chủng đòi hỏi một tố chất khác, một tố chất nhìn xa trông rộng hơn, một sự kiên nhẫn phi thường.

Bàn tay anh lướt trên mặt lưới kim loại. Anh nhìn vào một núm vặn bên trong, mũi tên chỉ vào số "18". Có năm mươi con số được xếp thành một vòng tròn trông muốn xây xẩm mặt mày, mỗi con số ứng với một tháp giống. Lukas giật cái lồng một phát vô ích, thầm ước mình có thể nghe một thứ gì khác. Điều gì đang xảy ra ở tất cả những vùng đất xa xôi kia? Chắc là những điều vô hại. Tiếng đùa cợt và trò chuyện. Bàn tán lăng nhăng. Anh có thể mường tượng được cảm giác phấn khích khi chen vào một trong những cuộc trò chuyện đó và tự giới thiệu với những người không biết sự thật. "Tôi là Lukas từ tháp giống mười tám," anh có thể nói vậy. Và họ sẽ muốn biết tại sao tháp giống lại có số. Và Lukas sẽ nói với họ rằng hãy đối xử tử tế với nhau, rằng chỉ có duy nhất từng ấy người bọn họ còn tồn tại, và rằng tất cả những cuốn sách và tất cả những ngôi sao trong vũ trụ sẽ đều vô nghĩa nếu không còn ai đọc chúng, không ai nhìn qua những đám mây hé ra để tìm kiếm chúng.

Anh bỏ lại cái điện đàm, mặc cho nó chìm đắm trong cuộc chiến của mình, và đi qua bàn giấy có vùng ánh sáng hăm hở đổ ngang cuốn sách chán ngấy kia. Anh lướt qua các hộp thiếc để xem có thứ gì đáng chú ý không. Anh cảm thấy bồn chồn, đi đi lại lại như con lợn trong chuồng. Anh nên làm thêm một chuyến chạy bộ nữa giữa mấy cái máy chủ, nhưng thế tức là phải đi tắm, và chẳng hiểu sao, tắm táp đã trở nên một nhiệm vụ nhọc nhằn vô cùng.

Anh ngồi thụp xuống ở đầu bên kia dãy kệ, lục lọi các chồng giấy rời, không được nhét trong hộp. Đây là nơi các ghi chú viết tay và những phần bổ sung cho Di Sản đã dồn lại sau bao năm tháng. Ghi chú gửi những nhà lãnh đạo tương lai của tháp giống, hướng dẫn, cẩm nang, vật lưu niệm. Anh lôi ra cuốn hướng dẫn sử dụng phòng điều khiển máy phát điện, do Juliette viết. Anh đã thấy Bernard cất

mở giấy tờ này lên kệ nhiều tuần trước, nói rằng nó có thể sẽ hữu ích nếu tình hình khu dưới sâu trầm trọng hơn.

Và tin phát ra từ cái điện đàm nghe rất trầm trọng.

Lukas lại bàn và vặn cổ cây đèn xuống để đọc được nội dung viết tay bên trong. Có những ngày anh sợ bị cô gọi, sợ bị bắt quả tang hay bị Bernard nghe máy hay cô yêu cầu làm những việc mà anh không thể, những việc anh sẽ không đời nào thực hiện lần nữa. Và bây giờ, khi đèn trần sáng đều và không có gì réo gọi cả, anh lại chỉ thèm có một cuộc gọi. Anh thèm đến nhức nhối cả ngực. Một phần trong anh biết rằng điều cô đang thực hiện rất nguy hiểm, rằng có thể đã có chuyện xấu xảy ra. Xét cho cùng, cô đang sống bên dưới một dấu X đỏ, một dấu đồng nghĩa với cái chết cho bất cứ ai nằm dưới nó.

Các trang cuốn hướng dẫn chứa đầy các ghi chú đã được cô ghi bằng chì sắc nhọn. Anh xoa lên một chữ, cảm nhận các đường rãnh bằng ngón tay mình. Phần nội dung thực thì rất khó hiểu. Mức thiết lập các đồng hồ đo đủ mọi thể loại, vị trí van, sơ đồ điện. Lần giở các trang, anh thấy quyển hướng dẫn này cũng là một dự án không khác với các bản đồ sao của anh, được tạo ra bởi một tâm trí không khác với tâm trí của chính anh. Nhận thức ấy làm cho khoảng cách giữa họ càng như khó chịu đựng hơn. Tại sao họ không thể quay trở lại? Quay lại thời trước cuộc lau chùi, trước chuỗi những đám tang. Cô sẽ tan làm sau mỗi đêm và ra ngồi với anh trong khi anh nhìn sâu vào bóng tối, suy nghĩ và quan sát, trò chuyện và đợi chờ.

Anh xoay ngược quyển hướng dẫn lại và đọc những chữ in, một số câu từ vở kịch, khó hiểu chẳng kém gì. Bên lề là các ghi chú do một người khác viết - Lukas đoán là mẹ Juliette, hay có khi một diễn viên. Trên một số trang có sơ đồ, những mũi tên nhỏ chỉ cách di chuyển. Anh kết luận đây là ghi chép của một diễn viên. Chỉ dẫn sân khấu. Tập kịch hẳn là một món quà lưu niệm dành cho Juliette, cho người phụ nữ anh đem lòng thương mến mang cái tên được ghi trong tiêu đề.

Anh đọc lướt các dòng, tìm kiếm một câu gì thơ mộng để thể hiện tâm trạng đen tối của mình. Trong lúc dòng theo dòng trôi qua, mắt anh thoáng liếc thấy một đoạn chữ nguệch ngoạc quen thuộc, không phải của người diễn viên. Anh lật lại, tìm kiếm từng trang một cho đến khi tìm thấy nó.

Đó là chữ Juliette, không thể lẫn đi đâu được. Anh ghé cuốn kịch vào ánh đèn để đọc được những con chữ đã mờ:

> George:
>
> Anh nằm đó, thật thanh thản. Các nếp nhăn trên trán và bên mắt anh đã biến mất hết. Một cái chạm tay khi những người khác nhìn đi chỗ khác, tìm manh mối, nhưng chỉ mình em biết chuyện gì đã xảy ra với anh. Đợi em nhé. Đợi em. Đợi em ở đó nhé, anh yêu. Xin hãy để những lời khẩn cầu nhẹ nhàng này lọt đến tai anh, và chôn vùi ở đó, để nụ hôn lén lút này có thể đâm chồi trên tình yêu lặng im mà không ai khác biết.

Lukas cảm thấy một thanh sắt lạnh đâm xuyên ngực. Anh cảm thấy lòng thương nhớ của mình biến mất dưới cơn giận nháng lên. Nhân vật George này là ai? Một vụ dan díu thời thơ ấu ư? Juliette chưa bao giờ tham gia vào một mối quan hệ được cho phép nào hết; anh đã kiểm tra hồ sơ chính thức ngay sau ngày họ gặp nhau. Nhờ có quyền tiếp cận máy chủ, anh có một số quyền hành khá tội lỗi. Hay là một đợt cảm nắng? Một người tại bộ phận Cơ Khí đang yêu một cô gái khác chăng? Đối với Lukas, nếu thế thì thậm chí còn tệ hơn. Một người được cô khao khát theo kiểu cô sẽ không bao giờ cảm thấy đối với anh. Có phải đó là lý do cô nhận một công việc xa nhà đến vậy không? Để tránh xa cái tay George mà cô không thể chiếm được, những cảm xúc cô đã giấu bên lề một vở kịch về tình yêu bị cấm đoán?

Anh quay lại và ngồi phịch xuống trước máy tính của Bernard.

Anh lắc con chuột, đăng nhập từ xa vào máy chủ trên tầng, má nóng bừng trong cái cảm giác như phát bệnh này, cái cảm xúc mới này, biết rằng nó gọi là ghen tuông nhưng không quen thuộc với cơn sốt hừng hực xộc lên đầu đi kèm. Anh truy cập vào các tập tin nhân sự và tìm kiếm những hồ sơ tên "George" ở khu dưới sâu. Có bốn kết quả. Anh sao chép số thẻ căn cước của từng người và dán vào một tập tin văn bản, sau đó nhập vào bộ phận thẻ căn cước. Khi hình ảnh mỗi người xuất hiện, anh đọc lướt hồ sơ của họ, cảm thấy hơi chút tội lỗi vì đã lạm dụng quyền lực, hơi chút lo lắng về khám phá này, và bớt hẳn cơn buồn chán đến phát điên vì đã tìm được việc để làm.

Chỉ có một George làm việc tại bộ phận Cơ Khí. Một người già. Trong lúc cái điện đàm lạch xạch đằng sau anh, Lukas tự hỏi số phận người này sẽ thế nào nếu vẫn còn đang dưới đó. Có khả năng là ông ta không còn sống nữa, rằng hồ sơ đã lạc hậu mất vài tuần, cuộc vây hãm đã trở thành một rào cản không cho người ta đến với sự thật.

Hai kết quả quá trẻ. Một đứa bé thậm chí chưa đầy một tuổi. Một thì đang làm bóng đeo cho một người khuân vác. Chỉ còn lại một người đàn ông, ba mươi hai tuổi. Anh ta làm việc tại khu chợ, nghề nghiệp được liệt kê là "tự do", đã kết hôn và có hai con. Lukas nghiên cứu bức ảnh nhòe chụp anh ta mà bên căn cước gửi lên. Để ria mép. Đầu đang hói. Một nụ cười nhếch môi. Mắt anh ta cách quá xa nhau, Lukas nhận định, lông mày anh ta quá thẫm và quá rậm.

Lukas giơ quyển hướng dẫn lên và đọc lại bài thơ.

Anh kết luận rằng người này đã chết. *Chôn vùi những lời khẩn cầu này.*

Anh chạy tìm kiếm thêm lần nữa, lần này thì tìm kiếm toàn diện, bao gồm cả các hồ sơ đã đóng. Hàng trăm kết quả trong khắp tháp giống xuất hiện, tên tuổi từ tận thời nổi loạn. Lukas không vì thế ngã lòng. Anh biết Juliette ba mươi tư tuổi, thế nên anh cho cô một khung thời gian mười tám năm, nghĩ rằng nếu cô phải lòng con

người này hồi chưa đủ mười sáu, anh sẽ không dấn thêm, anh sẽ buông bỏ cái cảm giác ghen tuông cháy bỏng đáng xấu hổ trong mình.

Trong danh sách những người tên George, chỉ có duy nhất ba người đã chết là ở khu dưới sâu trong quãng thời gian mười tám năm. Một người mất hồi năm mấy tuổi, người còn lại sáu mấy. Cả hai chết vì nguyên nhân tự nhiên. Lukas tính chuyện rà lại họ theo thông tin của Juliette, xem liệu họ từng làm chung ở bất kỳ đâu không, xem họ biết đâu có họ có hàng xa gần gì không.

Và rồi anh thấy tệp hồ sơ thứ ba. *Đây* là George của anh. George *của cô*. Lukas biết ngay. Sau khi tính nhẩm, Lukas thấy nếu vẫn còn sống thì anh ta giờ sẽ ba mươi tám tuổi. Anh ta mới chết hơn ba năm trước, từng làm việc tại bộ phận Cơ Khí, *chưa bao giờ kết hôn*.

Anh tìm theo thẻ căn cước, và bức ảnh xác nhận nỗi sợ của anh. Anh ta là một người đẹp trai, một quai hàm vuông vắn, một cái mũi rộng, một cặp mắt sẫm màu. Anh ta mỉm cười với máy ảnh, bình tĩnh, thư thái. Thật khó mà ghét cái nhân vật này. Đặc biệt bởi vì anh ta đã chết.

Lukas tìm nguyên nhân và thấy rằng đã có điều tra và sau đó được liệt vào dạng tai nạn lao động. *Điều tra*. Anh nhớ mình từng nghe đồn đại về Jules khi khu trên đỉnh được phân cảnh sát trưởng mới. Trình độ chuyên môn của cô làm dấy lên bao tranh luận và căng thẳng, một chuỗi những thì thầm. Đặc biệt là ở bộ phận IT. Nhưng người ta cũng kháo nhau rằng cô từng giúp điều tra một vụ án từ rất lâu trước kia, rằng đó là lý do cô được chọn.

Đây chính là vụ án ấy. Có phải cô yêu anh ta từ trước khi anh ta chết không? Hay cô phải lòng ký ức về người này sau khi anh ta mất? Anh kết luận câu trả lời hẳn phải là từ trước. Lukas lục lọi trong ngăn bàn xem có miếng than nào không, tìm thấy một miếng, và ghi lại số thẻ căn cước và số hiệu vụ án của người kia. Đây là một thứ giúp anh giết thời gian, một cách để biết rõ hơn về cô. Ít nhất nó

cũng sẽ giúp anh sao nhãng cho đến khi cô cuối cùng cũng gọi lại được cho anh. Anh thả lỏng người, kéo bàn phím vào lòng, và bắt đầu tìm hiểu.

1741

Tháp giống 17

JULIETTE RUN RẨY vì lạnh lúc đỡ Độc Một Mình đứng dậy. Gã chao đảo và tự lấy lại thăng bằng, chống cả hai bàn tay lên lan can.

"Ông liệu có đi được không?" cô hỏi. Cô để mắt theo dõi cầu thang trống đâm xuống chỗ họ theo đường xoắn ốc, cảnh giác đề phòng kẻ đang lẩn khuất ngoài kia, kẻ đã tấn công gã và suýt nữa thì giết chết cô.

"Tôi nghĩ là được," gã nói. Gã đưa lòng bàn tay chấm chấm trán, rồi rụt lại săm soi vệt máu nhoe nhoét trên tay. "Nhưng không biết lết được xa cỡ nào."

Cô đỡ gã về phía cầu thang, mùi cao su chảy và xăng làm mũi cô cay sè. Bộ đồ lót đen vẫn đang ướt nhẹp dính vào da cô; hơi thở của cô cuộn thành khói trước mặt; và cứ ngừng nói là răng cô lại gõ lập cập không ngăn được. Cô cúi xuống lấy dao trong khi Độc Một Mình bấu lấy lan can bên ngoài. Cô ngước lên, nghiền ngẫm nhiệm vụ đặt ra trước mắt họ. Phóng thẳng lên bộ phận IT xem chừng là bất khả thi. Phổi cô đã kiệt quệ sau màn bơi lội, cơ bắp đã co rút cả vì run rẩy và vì lạnh. Và Độc Một Mình trông thậm chí còn thảm hơn. Miệng gã trề ra, mắt gã đảo đi đảo lại. Gã trông có vẻ gần như không nhận thức được mình đang ở đâu.

"Ông có leo được lên đồn phó cảnh sát không?" cô hỏi. Juliette từng nghỉ đêm lại đó trong những chuyến kiếm đồ. Phòng giam là một chốn ngủ dễ chịu đến kỳ quặc. Chìa khóa vẫn còn trong hộp - có khi họ sẽ có thể an tâm nghỉ ngơi nếu khóa cửa giam mình bên

trong và giữ chìa.

"Cách đây bao nhiêu tầng nhỉ?" Độc Một Mình hỏi.

Gã không thạo khu dưới sâu tại tháp giống của chính mình bằng Jules. Gã hiếm khi mạo hiểm đi xa đến thế.

"Tầm một chục hay gì đó. Ông có leo được không?"

Gã nhấc giày đặt lên nấc thang đầu tiên, dồn trọng lực lên. "Thử xem."

Họ lên đường mà chỉ có đúng một con dao, và có nó là Juliette đã may mắn lắm rồi. Chẳng hiểu làm thế nào mà nó còn ở lại được sau chuyến leo dây xuyên bộ phận Cơ Khí trong bóng tối. Cô giữ chặt lấy nó, phần chuôi lạnh buốt, nhưng bàn tay cô còn lạnh hơn. Món dụng cụ nấu ăn đơn giản ấy đã trở thành vật hỗ trợ tinh thần đối với cô, đã thế chân chiếc đồng hồ trong vai trò vật bất ly thân của cô. Trên đường họ leo lên cầu thang, chuôi dao gõ keng keng vào lan can trong mỗi lần cô thò tay ra bám cho khỏi ngã. Tay bên kia cô choàng quanh người Độc Một Mình, bấy giờ đang chật vật leo từng bậc thang, phì phò và rên rỉ mãi.

"Ông nghĩ chúng có bao nhiêu tên?" cô vừa hỏi vừa theo dõi bước chân của gã, rồi lại lo lắng liếc nhìn lên cầu thang.

Độc Một Mình gầm gừ. "Đáng lẽ phải không có ai." Gã hơi chao đảo, nhưng Juliette giữ lấy gã. "Chết hết rồi. Tất cả."

Họ dừng lại nghỉ ngơi ở chiếu nghỉ tiếp theo. "*Ông* đã thoát nạn đấy thôi," cô chỉ ra. "Suốt bao năm nay, ông vẫn sống sót."

Gã nhíu mày, chùi râu bằng mu bàn tay. Gã đang thở hồng hộc. "Nhưng tôi là Độc Một Mình," gã nói. Gã buồn bã lắc đầu. "Tất cả bọn họ đều đã chết rồi. Tất cả bọn họ."

Juliette dõi mắt nhìn ngược lên khoảng không hình trụ ở giữa, khoảng trống giữa cầu thang và tường bê tông. Lồng cầu thang, cái ống hút màu xanh mờ, dâng lên trong bóng tối mịt mùng. Cô nghiến răng lại để chúng khỏi va nhau lạch cạch trong khi dỏng tai nghe xem có âm thanh nào, có bất kỳ dấu hiệu sự sống nào không. Độc

Một Mình loạng choạng tiến tới, đi về đợt thang tiếp theo. Juliette vội vàng đến bên cạnh gã.

"Ông nhìn thấy hắn rõ không? Ông nhớ những gì?"

"Tôi nhớ... tôi nhớ đã nghĩ rằng tên kia giống hệt như mình."

Juliette nghe thấy hình như gã khóc, nhưng có khi đó chỉ là do gắng sức bước thêm mấy bậc thang nữa. Cô ngoái lại nhìn cánh cửa họ đi ngang qua, bên trong tối om, không có điện câu trộm từ bộ phận IT. Có phải họ đang đi ngang chỗ kẻ đã tấn công Độc Một Mình không? Có phải họ đang bỏ một con ma sống lại đằng sau không?

Cô thực sự hy vọng là như thế. Họ còn cả một quãng đường dài cần phải đi, dù chỉ để đến đồn phó cảnh sát, chứ còn chưa nói đến bất cứ nơi đâu cô có thể gọi là nhà.

Họ im lặng lê bước tầm một tầng rưỡi, Juliette run lẩy bẩy còn Độc Một Mình thì phì phò và nhăn nhó. Cô thỉnh thoảng lại xoa lên cánh tay, mồ hôi túa ra từ chuyến leo và vì phải đỡ gã. Nếu không vì bộ đồ lót ẩm ướt thì chừng ấy gần như là đủ để giúp cô ấm lên, và lúc họ leo xong ba tầng, cô đói đến mức cứ đinh ninh rằng cơ thể mình sẽ cứ thế lăn quay ra. Nó cần nhiên liệu, một thứ gì đó để đốt và giữ ấm cho mình.

"Thêm một tầng nữa thì tôi sẽ cần nghỉ chân," cô bảo Độc Một Mình. Gã lầm bầm đồng ý. Thật dễ chịu khi lấy chuyến nghỉ ngơi làm phần thưởng ở mục tiêu - các bậc thang dễ leo hơn khi chúng hữu hạn có thể đong đếm được. Tại chiếu nghỉ tầng một trăm ba mươi hai, Độc Một Mình dùng lan can để hạ mình xuống sàn, nắm tay nọ rồi tay kia vào mấy thanh lan can như leo thang. Lúc mông gã chạm xuống sàn, gã nằm ngửa ra và ụp hai tay lên mặt.

Juliette hy vọng đây chỉ là một ca choáng não thông thường. Cô đã chứng kiến nhiều ca như thế trong quá trình làm việc với những người hổ báo không buồn đội mũ bảo hộ - nhưng mất sạch vẻ hổ báo khi bị một món dụng cụ hay thanh thép đập trúng đầu. Độc Một Mình chẳng thể làm được gì ngoài nghỉ ngơi.

Nghỉ ngơi bị một vấn đề là nó làm cô thấy lạnh hơn. Juliette giậm chân để giữ cho máu lưu thông. Ít mồ hôi toát ra từ chuyến leo đang hại cô. Cô cảm thấy một luồng gió thổi quanh lồng cầu thang, hàn khí từ bên dưới bay trên vùng nước lạnh như một cỗ máy điều hòa tự nhiên. Vai cô run lẩy bẩy, con dao rung rinh trong tay cho đến khi bóng cô trên lưỡi dao chỉ còn là một vệt nhòe màu bạc. Di chuyển khó khăn vô cùng; ở im một chỗ thì cô sẽ chết mất. Và cô vẫn không biết kẻ tấn công kia ở đâu, chỉ có thể hy vọng kẻ ấy đang ở bên dưới bọn họ.

"Chúng ta lên đường thôi," cô bảo Độc Một Mình. Cô nhìn sang cánh cửa đằng sau gã, khung cửa sổ tối om. Cô sẽ làm gì nếu có kẻ nào xông ra ngay lúc ấy tấn công họ? Cô có thể đánh đấm kiểu gì đây?

Độc Một Mình nhấc tay lên và phẩy về phía cô. "Đi đi," gã nói. "Tôi sẽ ở lại đây."

"Không, ông sẽ đi cùng tôi." Cô xoa hai tay vào với nhau, phà hơi vào đó, thu gom sức mạnh để đi tiếp. Cô lại chỗ Độc Một Mình toan nắm lấy bàn tay gã, nhưng gã rụt lại.

"Nghỉ thêm đã," gã nói. "Tôi sẽ đuổi theo sau."

"Còn lâu mới có chuyện tôi..." Răng cô gõ lộp cộp. Cô rùng mình và lợi dụng cơn co thắt không tự nguyện kia để lắc hai tay, vung vẩy ép máu dồn đến các đầu ngón tay. "... Có chuyện tôi để ông ngồi đây một mình," cô nói nốt.

"Khát quá," gã nói với cô.

Mặc dù đã thấy đủ nước để tởn đến già, Juliette cũng cảm thấy khát. Cô liếc nhìn lên. "Thêm một tầng nữa là đến khu nông trại dưới sâu. Đi thôi nào. Hôm nay chừng ấy là đủ rồi. Kiếm đồ ăn thức uống, kiếm cho tôi thứ gì đó khô ráo. Nào, Độc Một Mình, dậy đi. Nếu phải mất một tuần mới về được đến nhà thì cũng được thôi, nhưng chúng ta sẽ không bỏ cuộc ngay tại đây."

Cô nắm lấy cổ tay gã. Lần này gã không rụt đi.

Tầng cầu thang tiếp theo leo lâu đến vô cùng. Độc Một Mình mấy lần dừng lại dựa người vào lan can và đờ đẫn nhìn bậc thang tiếp theo. Máu tươi chảy xuống cổ gã. Juliette giậm cặp chân lạnh cóng thêm mấy phát và thầm chửi đổng. Toàn bộ vụ này thật là ngu xuẩn. Cô thật là ngu xuẩn kinh khủng.

Khi còn vài bậc nữa là đến chiếu nghỉ tiếp theo, cô để Độc Một Mình lại và đi kiểm tra cửa khu nông trại. Các sợi cáp điện nối bừa từ bộ phận IT thòng xuống uốn éo đâm vào bên trong là di sản từ mấy thập kỷ trước, thời những người sống sót, giống như Độc Một Mình, tự chế tất cả những gì có thể để cầm chân cái chết của mình. Juliette ngó vào trong và thấy đèn gieo trồng đều đã tắt ngóm.

"Độc Một Mình này? Tôi sẽ đi bật đồng hồ hẹn giờ. Ông nghỉ ngơi ở đây đi."

Gã không đáp. Juliette giữ cửa mở và cố gắng thọc dao vào sàn lưới kim loại cạnh bàn chân, chừa chuôi để chặn cửa. Tay cô run mạnh đến mức chỉ riêng nhắm nó vào cái khe mà cô đã phải gắng sức vô cùng. Cô để ý thấy bộ đồ lót của mình có mùi như cao su cháy, như khói bốc từ đống lửa.

"Đây," Độc Một Mình nói. Gã giữ cửa mở và ngồi sụm xuống, dựa lưng vào nó, ép cứng nó vào lan can.

Juliette siết con dao vào ngực. "Cảm ơn nhé."

Gã gật đầu và phẩy tay. Mắt gã sụp xuống. "Nước," gã nói, thè lưỡi liếm môi.

Cô vỗ vai gã. "Tôi sẽ quay trở lại ngay."

Tiền sảnh của nông trại nuốt chửng những ngọn đèn thoát hiểm từ cầu thang, ánh xanh mờ mau chóng chuyển thành đen ngòm. Một chiếc máy bơm tuần hoàn kêu ro ro ở xa, cũng cái âm thanh từng chào đón cô ở khu nông trại trên đỉnh từ biết bao nhiêu tuần trước. Nhưng giờ thì cô đã biết âm thanh ấy là gì, biết rằng sẽ có nước.

Nước và đồ ăn, có thể là quần áo sạch. Cô chỉ cần bật đèn lên để nhìn thấy được. Cô tự nguyền rủa mình vì đã không mang theo đèn pin dự phòng, vì đã để mất túi đồ và dụng cụ của họ.

Sau khi cô leo qua cổng an ninh, bóng tối đón lấy cô. Cô biết đường. Những nông trại này đã nuôi dưỡng cô và Độc Một Mình suốt mấy tuần liền trong lúc họ loay hoay với mấy cái máy bơm thủy canh thảm hại cùng cả đống đường ống. Juliette nghĩ về cái máy cô mới nối dây; người thợ cơ khí trong cô tò mò về mối nối, tự hỏi liệu nó có hoạt động được không, liệu có phải đáng lẽ cô nên bật công tắc ở chiếu nghỉ trước khi đi không. Đó là một ý nghĩ điên rồ, nhưng ngay cả nếu cô không sống được đến khi chứng kiến thành quả của mình, một phần trong cô vẫn muốn cái tháp giống này được khô ráo, muốn nước ngập được bơm cạn. Ách nạn cô vừa trải qua sâu bên dưới nó bấy giờ đã kịp xa xăm đến lạ, như một chuyện cô thấy trong mơ chứ không thực sự trải nghiệm, ấy nhưng cô vẫn muốn nó có *ý nghĩa*. Cô muốn các vết thương của Độc Một Mình có ý nghĩa.

Bộ đồ lót kêu sột soạt theo nhịp bước của cô, chân cô cọ vào với nhau, đôi bàn chân ẩm ướt kêu lẹp nhẹp khi cô nhấc lên khỏi sàn nhà. Cô lướt một tay trên tường không rời, trong khi tay kia nắm con dao, giúp cô yên lòng. Cô bấy giờ đã có thể cảm nhận hơi ấm còn sót lại trong không khí từ lần cuối cùng đèn gieo trồng được bật. Cô rất lấy làm biết ơn vì đã ra khỏi cây cầu thang lạnh lẽo. Trên thực tế, cô cảm thấy *khá hơn*. Mắt cô bắt đầu quen với bóng tối. Cô sẽ kiếm chút đồ ăn, chút nước, tìm cho họ một nơi an toàn để ngủ. Ngày mai, họ sẽ tiến lên đồn phó cảnh sát khu giữa. Họ có thể vũ trang, dưỡng sức. Khi ấy, Độc Một Mình đã khỏe hơn. Cô sẽ cần gã khỏe lên.

Ở cuối hành lang, Juliette sờ soạng tìm cửa dẫn vào phòng điều khiển. Theo thói quen, bàn tay cô đưa lên cái công tắc bên trong, nhưng nó đã được bật sẵn rồi. Nó đã ngưng hoạt động hơn ba thập kỷ.

Cô quờ quạng băng qua căn phòng, tay chìa ra phía trước mặt

chờ đụng vào tường nhưng phải mãi sau mới sờ thấy. Mũi dao cào lên một hộp điều khiển. Juliette với tay lên thì thấy sợi dây điện treo lủng lẳng trên trần, bị ai đó gắn lên trên đấy từ lâu. Cô lần theo sợi dây ra đến chỗ chiếc đồng hồ hẹn giờ nó được gắn vào, lần mò tìm cái núm hẹn giờ và chậm rãi vặn cho đến khi nó kêu tách một tiếng.

Một tràng tiếng lụp bụp lớn vang lên từ các rơ le bên ngoài vang vọng trên hành lang gieo trồng. Một quầng sáng mờ xuất hiện. Sẽ phải mất vài phút thì chúng mới ấm lên hoàn toàn được.

Juliette rời phòng điều khiển và bước dọc một trong những lối đi bị cây cỏ mọc tràn lan bao phủ, giữa những khoảnh đất dài được quây rào chắn. Khoảnh gần nhất đã bị vặt sạch. Cô lách qua không gian xanh ngợp ấy, cây cối hai bên lối đi thò vào giữa bắt tay nhau, và cô tìm đến chỗ cái bơm tuần hoàn.

Nước cho Độc Một Mình, hơi ấm cho cô. Cô lặp lại câu thần chú này, van xin đèn đuốc hãy nóng lên nhanh hơn. Không khí xung quanh cô vẫn tù mù và mơ hồ như khung cảnh bên ngoài trong buổi sáng mây mù che phủ.

Cô đi qua mấy cây đậu đã lâu không ai chăm sóc. Cô bứt một vài quả khỏi dây leo, cho dạ dày thêm việc để làm ngoài chuyện cứ quặn lên đau. Tiếng ro ro của cái bơm dần to hơn khi nó cố đẩy nước qua các ống tưới nhỏ giọt. Juliette nhai một hạt đậu, nuốt xuống, lách qua lan can và đến khoảng đất trống nhỏ quanh cái bơm.

Phần đất dưới cái bơm đen lại và bị đạp phẳng bởi cô cùng Độc Một Minh đã có mấy tuần uống nước ở đó và đổ đầy bình chứa. Vài cái tách nằm rải rác trên mặt đất. Juliette quỳ xuống cạnh cái bơm và chọn lấy một cái cốc cao. Đèn phía trên đầu cô đang chậm rãi sáng lên. Cô đã bắt đầu tưởng tượng mình cảm nhận được hơi ấm của chúng rồi.

Gắng sức một chút, cô xoay xở vặn lỏng được vài vòng cái nút xả ở đáy bơm. Áp suất đẩy nước phun ra thành một tia mỏng. Cô gí cốc vào sát cái bơm để giảm thiểu lượng nước tràn. Cái cốc kêu òng ọc

khi nước đầy dần.

Cô uống nước trong một cốc trong khi rót đầy cốc khác, một ít đất vương bị nghiến răng rắc trong răng cô.

Sau khi cả hai cốc đã đầy, cô ấn và xoáy chúng vào lớp đất ướt để tránh bị đổ, rồi vặn cái nút xả cho đến khi tia nước ngừng phun. Juliette kẹp dao vào nách và tóm lấy hai cái cốc. Cô lại chỗ lan can, chuyền mấy món đồ sang bên kia, rồi vung chân qua thanh ngang dưới cùng và trèo ra ngoài.

Giờ thì cô cần hơi ấm. Cô để mấy cái cốc lại đó và nắm lấy con dao. Đằng sau khúc quanh là các văn phòng, cùng một phòng ăn. Cô nhớ bộ trang phục đầu tiên của mình khi tới tháp giống mười bảy: cái khăn trải bàn rạch ở giữa. Cô cười một mình khi rẽ qua khúc quanh, cảm thấy như thể mình đang thụt lùi, như thể công sức mấy tuần lao động để cải thiện tình hình đang đưa cô trở lại xuất phát điểm.

Hành lang dài giữa hai trạm gieo trồng tối om. Một mớ dây treo vào các đường ống phía trên đầu, rủ xuống giữa những điểm chúng đã bị vội vã gắn lên. Chúng theo những bước nhảy lộn đầu này tiến về phía tiếng rì rầm và ánh sáng của những khoảnh đất gieo trồng ở phía xa.

Juliette ngó vào các văn phòng và chẳng tìm thấy gì có thể giúp mình sưởi ấm cả. Không có quần yếm, không có rèm cửa. Cô đi về phía phòng ăn, và lúc đang quay người chuẩn bị bước vào thì cảm tưởng mình nghe thấy tiếng gì sau khoảnh đất trồng cây cạnh đó. Một tiếng tách. Một tiếng răng rắc. Thêm rơ le đèn được kích hoạt ư? Bị kẹt chẳng hạn?

Cô nhìn dọc hành lang săm soi trạm gieo trồng đằng sau nó. Đèn đuốc ở đó sáng hơn, đang dần ấm lên. Có khi chúng đã bật lên trước. Cô rón rén men theo hành lang bước về phía ánh đèn, chẳng khác nào một con ruồi run rẩy bị thu hút về ngọn lửa, hai tay nổi đầy da gà khi nghĩ đến chuyện được hong khô, được sưởi ấm thực sự.

Khi ra đến mép trạm, cô nghe thấy một âm thanh khác. Một tiếng rít, chắc là kim loại cạ vào kim loại, có thể một máy bơm tuần hoàn khác đang cố gắng khởi động. Cô và Độc Một Mình chưa nhòm ngó gì đến các máy bơm khác ở tầng này. Mấy khoảnh đất đầu đã dư thừa đồ cho hai người ăn uống.

Juliette đông cứng người và quay ngoắt lại nhìn sau lưng.

Cô sẽ dựng trại ở đâu nếu phải loay hoay sinh tồn trong nơi này? Tại bộ phận IT để có điện dùng ư? Hay là ở đây để có đồ ăn thức uống? Cô mường tượng một người khác giống như Độc Một Mình, luồn lách qua các kẽ hở giữa cảnh bạo lực, giữ kín hành tung và sống sót suốt bao năm dài. Có khi ban nãy, nhân vật đó nghe thấy tiếng cái máy nén khí, xuống xem thử, phát hoảng, đập lên đầu Độc Một Mình và bỏ chạy. Có khi hắn lấy túi đồ nghề của họ chỉ đơn giản bởi nó nằm ngay đó, hay có khi nó đã vô tình bị hất qua dưới lan can và đã rơi xuống tận đáy chỗ bộ phận Cơ Khí.

Cô chĩa dao ra trước mặt và khẽ chân bước dọc hành lang giữa mớ cây đang sum suê. Bức tường xanh ngắt trước mắt loạt soạt tẽ ra lúc cô đâm xuyên qua đó. Ở đây cây cối mọc tràn lan hơn. Không chút hoan nghênh. Không bị bứt sạch. Thấy cảnh đó, một loạt xúc cảm hỗn tạp dấy lên trong lòng cô. Chắc cô đã nhầm, chắc lại nghe bóng nghe gió gì đấy, hệt như suốt mấy tuần nay, nhưng cô vẫn phần nào *muốn* mình nghĩ đúng. Cô muốn tìm thấy cái nhân vật giống như Độc Một Mình này. Cô muốn tiếp xúc với hắn. Thà thế còn hơn sống trong cảnh e sợ một kẻ nào đó lẩn khuất bên trong mọi bóng tối, đằng sau mọi góc quanh.

Nhưng nếu có hơn một người thì sao? Liệu một nhóm người có thể sống sót được lâu đến như vậy không nhỉ? Có thể có bao nhiêu người không bị phát hiện ra đây? Tháp giống thật khổng lồ, nhưng cô và Độc Một Mình đã ở tại khu dưới sâu *nhiều tuần* rồi, đã ra vào những nông trại này mấy lần rồi. Chắc chỉ có hai người, một cặp đôi già già, không hơn. Độc Một Mình đã nói tên kia ngang tuổi gã. Hẳn

phải là như thế.

Những tính toán này cùng với nhiều phép tính khác được cô nhẩm trong đầu, thuyết phục cô rằng mình chẳng việc gì phải sợ hết. Cô đang run lẩy bẩy, nhưng adrenalin đang chảy giần giật trong người cô. Cô có vũ khí. Những tán lá cây dại không được cắt tỉa quẹt vào mặt cô; Juliette đâm xuyên qua bức tường rào ngoài dày đặc này và biết mình sẽ tìm thấy thứ gì đó phía bên kia.

Phần nông trại ở đây trông khác. Được chăm sóc. Cắt tỉa. Được bàn tay con người lo đến gần đây. Một cơn sợ hãi đi đôi với nhẹ nhõm xâm chiếm lấy Juliette, hai thái cực xoắn xít vào nhau như cây cầu thang và lan can. Cô không muốn phải chịu cảnh đơn độc, không muốn tháp giống này hoang vắng và trống rỗng đến thế, nhưng cô không muốn bị tấn công. Cái không muốn đầu xui cô cất tiếng gọi, bảo với kẻ nào ở trong đó rằng cô không định làm hại gì ai hết. Cái không muốn sau làm cô siết chặt con dao, nghiến chặt hàm răng đang gõ lộp cộp, và khẩn nài cô quay đầu bỏ chạy.

Cuối trạm gieo trồng được chăm sóc cẩn thận, hành lang rẻ vào chỗ tối. Cô ngó nhìn qua góc quanh, vào vùng lãnh thổ chưa được khám phá tiếp theo. Một mảng bóng tối dài trải rộng về phía bên kia tháp giống, và có một quảng sáng xa xăm từ thứ chắc là một trạm gieo trồng khác câu điện từ bộ phận IT.

Ở đây có người. Cô biết mà. Cô có thể cảm nhận được chính cặp mắt mình đã cảm thấy suốt mấy tuần nay, có thể nghe thấy tiếng thì thầm phà lên da mình, nhưng lần này thì không phải do cô tưởng tượng ra; cô không cần phải cố gạt đi nhận thức ấy hay tưởng rằng mình đã hóa điên. Giơ dao ở tư thế sẵn sàng và mang ý nghĩ dễ chịu rằng mình đang chắn giữa nhân vật này và cái gã Độc Một Mình vô phương tự vệ kia, cô tiến từng bước chậm rãi nhưng can đảm vào hành lang tối, băng qua các văn phòng để mở và phòng nếm đồ ở hai bên, một tay chống lên tường để vừa dò đường, vừa giữ cho mình khỏi ngã...

Juliette dừng lại. Có gì đó không ổn. Có phải cô vừa nghe thấy gì không? Tiếng người khóc à? Cô lùi lại cánh cửa vừa đi qua, chỉ lờ mờ nhìn thấy nó trước mặt mình, và nhận ra cửa đóng kín. Trong số tất cả các cánh cửa cô trông thấy dọc hành lang, chỉ mình cửa này bị đóng.

Cô bước xa khỏi cửa và quỳ xuống. Bên trong vừa có tiếng động phát ra. Cô tin chắc là như thế. Gần như một tiếng rên dài. Cô ngước lên, và trong ánh sáng nhợt nhạt, cô thấy một số sợi dây phía trên đầu đã bị kéo đi vuông góc với phần còn lại và chui qua tường phía trên cửa.

Juliette lại gần hơn. Cô ngồi xổm xuống và áp tai vào cửa. Chẳng thấy gì hết. Cô với tay lên và thử vặn tay đấm, cảm thấy nó đã bị khóa. Sao nó lại có thể bị khóa được, trừ phi...

Cánh cửa bật tung ra - bàn tay cô vẫn còn nắm lấy tay đấm - kéo giật cô vào trong căn phòng tối. Có một chớp sáng, và rồi một kẻ hiện ra phía trên cô, bổ thứ gì đó xuống đầu cô.

Juliette lăn ngửa ra. Một vệt màu bạc loang loáng phóng vù qua mặt cô, một cái cờ lê nặng trịch nện đánh rắc vào vai cô, khiến cô gục hẳn xuống.

Có tiếng hét the thé vọng lại từ cuối phòng, nhấn chìm tiếng rú đau đớn của Juliette. Cô vung dao ra trước mặt, cảm thấy nó quết trúng chân kẻ kia. Cái cờ lê rơi xoảng xuống đất, thêm nhiều tiếng hét nữa vang lên, tiếng người la lối. Juliette đạp chân vào cửa lùi ra xa và đứng dậy, ôm lấy vai. Cô đã sẵn sàng đối phó khi hắn chồm đến, nhưng kẻ tấn công cô thì đang lùi lại, đi khập khiễng, một thằng bé không quá mười bốn tuổi, cùng lắm mười lăm.

"Ở yên đấy!" Juliette chĩa con dao vào nó. Mắt thằng bé mở lớn vì sợ. Một đám trẻ con túm tụm trên chồng đệm và chăn rải rác sát tường cuối phòng. Chúng ôm lấy nhau, mắt mở lớn nhìn Juliette.

Thật khó hiểu vô cùng. Cô hoang mang vì cảm giác bất thường. Những người khác đâu cả rồi? Đám người lớn đâu? Cô cảm thấy

những kẻ mang mưu đồ xấu xa lén lút bước dọc hành lang tối sau lưng mình, sẵn sàng vồ lấy cô. Đây là con cái họ, nhốt ở đây để được an toàn. Chuột mẹ sẽ trở lại ngay thôi, trừng phạt cô vì đã động vào ổ của mình.

"Những người khác đâu?" cô hỏi, bàn tay run rẩy vì lạnh, vì bối rối, vì sợ. Cô liếc nhìn khắp phòng và thấy rằng thằng bé đang đứng, đứa tấn công cô, là đứa lớn nhất. Một con bé tầm mười mấy ngồi đông cứng trên mớ chăn, hai thằng bé con và một đứa con gái nhỏ xíu bấu lấy nó.

Thằng bé lớn nhất liếc nhìn xuống chân. Một vết máu đang loang trên bộ quần yếm xanh lá cây của nó.

"Có bao nhiêu người tất cả?" Cô bước một bước gần hơn. Những đứa trẻ này hiển nhiên sợ cô hơn cô sợ chúng.

"Để bọn tôi yên!" đứa con gái lớn hét lên. Nó ôm một thứ gì đó vào sát ngực. Con bé con bên cạnh áp mặt vào lòng nó, tìm cách biến đi. Hai thằng nhóc trừng mắt nhìn như chó bị dồn vào chân tường, nhưng không nhúc nhích.

"Mấy đứa đến đây bằng cách nào?" cô hỏi chúng. Cô chĩa con dao về phía thằng bé cao ngồng, nhưng bắt đầu cảm thấy ngớ ngẩn khi cầm dao. Thằng bé bối rối nhìn cô, không hiểu câu hỏi, và Juliette hiểu ra. Tất nhiên rồi. Làm sao xung đột lại có thể tồn tại suốt hàng bao thập kỷ trong tháp giống này mà thiếu đi cái xúc cảm thứ hai kia của con người cơ chứ?

"Mấy đứa được sinh ra dưới này, có phải không?"

Không ai đáp. Gương mặt thằng bé nhăn lại vì bối rối, như thể câu hỏi ấy thật điên rồ. Cô ngoái ra sau nhìn.

"Bố mẹ mấy đứa đâu? Khi nào họ quay trở lại? Bao lâu nữa?"

"Không bao giờ!" đứa con gái rít lên, đầu nó ngỏng về phía trước vì gắng sức. "Chết hết rồi!" Miệng nó cứ há hốc ra, cằm run rẩy. Những đường gân nổi gồ trên cái cổ trẻ con của nó.

Thằng bé lớn quay người lại trừng mắt nhìn đứa con gái, dường

như muốn nó im lặng. Juliette vẫn đang cố gắng hiểu rằng đây chỉ là một đám trẻ con. Cô biết không thể nào chỉ có chúng được. Ai đó đã tấn công Độc Một Mình.

Như thể để trả lời, mắt cô hướng về phía cái cờ lê trên sàn. Đó là cờ lê của Độc Một Mình. Các vết gỉ trông rất đặc trưng. Sao lại có thể như vậy được? Độc Một Mình đã nói là...

Và Juliette nhớ lại gã đã nói gì. Cô nhận ra những đứa trẻ này, cái thằng nhóc này, bằng tuổi gã theo cách gã vẫn còn tự nhìn nhận bản thân. Bằng cái tuổi gã bắt đầu bị bỏ mặc một mình. Phải chăng những người sống sót cuối cùng của khu dưới sâu đã qua đời trong những năm gần đây, nhưng vẫn kịp để lại thứ gì đó đằng sau?

"Tên cháu là gì?" Juliette hỏi thằng bé. Cô hạ dao xuống và xòe tay kia giơ lên cho nó xem. "Tên cô là Juliette," cô nói. Cô muốn nói thêm rằng mình đến từ một tháp giống khác, một thế giới bớt điên rồ hơn, nhưng không muốn làm chúng rối loạn hay hoảng sợ.

"Rickson," thằng bé gầm gừ. Nó ưỡn ngực ra. "Bố tôi là thợ sửa ống nước Rick."

"Thợ sửa ống nước Rick." Juliette gật đầu. Cô nhìn thấy nằm dọc một bên tường, ở chân một đống vật tư và đồ nhặt nhạnh cao như núi là túi dụng cụ chúng ăn cắp của cô. Bộ quần áo sạch của cô nằm thò ra ngoài miệng túi toang hoác. Có khăn tắm của cô trong đó. Cô nhích về phía cái túi, vẫn để mắt canh chừng mấy đứa trẻ rúc vào nhau trên chiếc giường tạm bợ, cái ổ của cả nhóm, đề phòng thằng anh lớn.

"Rồi, Rickson, cô muốn cháu thu thập đồ đạc lại." Cô quỳ xuống bên cái túi, thọc tay vào trong tìm cái khăn tắm. Cô tìm thấy nó, lôi nó ra lau mái tóc ẩm ướt của mình, một trải nghiệm xa hoa không lời nào tả được. Cô chẳng đời nào bỏ mặc những đứa trẻ này ở đây. Cô quay lại nhìn mấy đứa bé hơn, chiếc khăn tắm vắt qua gáy, trong khi tất cả bọn chúng nhìn cô chằm chằm.

"Làm đi," cô nói. "Gom hết đồ đạc lại đi. Mấy đứa sẽ không sống

như thế này…"

"Để chúng tôi yên," đứa con gái lớn nói. Nhưng hai thằng bé con thì đã tụt khỏi giường, và bấy giờ đang lục lọi các núi đồ. Chúng nhìn đứa con gái, sau đó nhìn Juliette, không chắc phải làm gì.

"Quay về chỗ của cô đi," Rickson nói. Hai đứa lớn xem chừng nhờ nhau mà trở nên mạnh mẽ hơn. "Mang mấy cái máy ồn ào của cô biến đi."

Vậy ra nguyên nhân là thế. Juliette nhớ lại cảnh cái máy nén nằm lật nghiêng, bị hành hung có khi còn nặng nề hơn Độc Một Mình. Cô gật đầu với hai thằng bé nhỏ hơn, đoán rằng chúng tầm mười hay mười một tuổi. "Cứ làm tiếp đi," cô bảo chúng. "Mấy đứa sẽ giúp cô và bạn của cô về nhà. Bọn cô có đồ ăn ngon trên đấy. Điện tử tế. Nước nóng. Thu thập đồ đạc đi…"

Đến đoạn này, con bé nhỏ nhất rú lên khóc inh ỏi, chính là tiếng khóc Juliette đã nghe thấy từ ngoài hành lang tối. Rickson đi đi lại lại, để mắt theo dõi cô và cái cờ lê trên sàn nhà. Juliette nhích ra xa khỏi nó và đi về phía giường để an ủi con bé, thế rồi cô nhận ra đứa khóc không phải nó.

Một cái gì đó nhúc nhích trong vòng tay đứa con gái lớn.

Juliette đông cứng người bên mép giường.

"Không," cô thì thầm.

Rickson bước một bước về phía cô.

"Ở im đấy!" Cô chĩa mũi dao về phía nó. Nó liếc nhìn xuống vết thương trên chân mình, đổi ý. Hai thằng bé ngưng nhét đồ vào túi. Cả phòng không có gì nhúc nhích ngoại trừ đứa trẻ ré khóc và ngọ nguậy trong vòng tay con bé kia.

"Mới đẻ à?"

Con bé quay vai lại. Đó là cử chỉ bao bọc của một người mẹ, nhưng con bé không thể quá mười lăm tuổi được. Juliette không biết lại có thể như thế. Cô tự hỏi phải chăng đó là lý do người ta cấy

thiết bị vào người sớm đến vậy. Bàn tay cô dịch về phía hông, như muốn chạm vào đó, xoa chỗ u lên dưới da.

"Đi đi," con bé thút thít. "Không có cô chúng tôi vẫn ổn."

Juliette đặt dao xuống. Từ bỏ nó mới kỳ lạ làm sao, nhưng cầm nó trong tay lúc lại gần giường thì càng sai trái tợn. "Cô có thể giúp cháu," cô nói. Cô quay người lại và nói sao cho thằng bé nghe được mình. "Cô từng làm việc tại một nơi chăm sóc trẻ sơ sinh. Để cô..." Cô chìa hai tay ra. Con bé càng quay thêm về phía tường, che chắn đứa bé khỏi cô.

"Thôi được rồi." Juliette giơ hai tay lên, xòe tay cho nó thấy. "Nhưng các cháu sẽ không sống như thế này nữa." Cô gật đầu vơi hai thằng bé, sau đó quay sang Rickson, nãy giờ chưa nhúc nhích. "Tất cả các cháu. Chẳng ai đáng phải sống như thế này cả, ngay cả trong những ngày cuối đời."

Cô gật đầu trong lòng, đã hạ quyết tâm. "Rickson? Gom đồ của cháu lại đi. Chỉ những thứ cần thiết thôi. Chúng ta sẽ quay lại lấy các thứ khác sau." Cô gật đầu với hai thằng nhóc, thấy quần yếm của chúng đã bị cắt ngang gối, chân bám đầy đất bùn từ khu nông trại. Chúng coi đó là lời cho phép mình tiếp tục gói ghém hành lý. Hai đứa này có vẻ háo hức khi có người khác đứng ra chỉ đạo, có khi ai chỉ đạo chúng cũng ưng hết, miễn là không phải ông anh của chúng, nếu thằng bé kia quả thật là anh bọn nó.

"Cho cô biết cháu tên gì." Juliette ngồi xuống giường bên hai đứa con gái trong khi mấy đứa kia lục lọi đồ đạc. Cô cố gắng giữ bình tĩnh, dứt khoát không đầu hàng cảm giác buồn nôn khi thấy trẻ con mà lại sinh con đẻ cái.

Đứa bé sơ sinh khóc ré lên đòi ăn.

"Cô đến giúp các cháu," Juliette nói với con bé lớn. "Cô xem được không? Con gái hay con trai thế?"

Bà mẹ trẻ buông lỏng hai tay. Một chiếc chăn được gấp lại, để lộ cặp mắt nheo và cặp môi đỏ chu ra của một đứa bé không hơn vài

tháng tuổi. Một cánh tay tí hon giơ ra vẫy mẹ nó.

"Con gái," nó nói khẽ.

Đứa em gái đang bấu vào người nó lén nhìn Juliette qua sườn cô chị.

"Cháu đặt tên cho nó chưa?"

Nó lắc đầu. "Chưa."

Rickson nói gì đó với hai thằng nhóc đằng sau lưng cô, cố ngăn chúng tranh giành một món gì đó.

"Tên cháu là Elise," đứa em gái nói, thò đầu ra từ sau sườn con bé kia. Elise chỉ vào miệng mình. "Cháu có một cái răng lung lay đấy."

Juliette bật cười. "Cô có thể giúp cháu xử nó nếu cháu muốn." Cô liều với tay ra bóp tay con bé. Những ký ức thời thơ ấu tại khu dưỡng nhi của bố ùa về, ký ức về những bậc phụ huynh lo lắng, về những đứa trẻ con quý báu, về biết bao hy vọng và giấc mơ được hình thành và đập tan quanh cuộc quay số kia. Dòng suy nghĩ của Juliette lại tràn về phía em trai mình, người không được trời run rủi cho chào đời, và cô cảm thấy nước mắt trào dâng. Không biết lũ trẻ này đã phải trải qua những gì? Ít nhất Độc Một Mình đã có những trải nghiệm bình thường từ hồi trước. Gã biết sống trong một thế giới nơi ta có thể được an toàn là thế nào. Năm - sáu đứa trẻ này đã lớn lên trong một môi trường như thế nào? Đã chứng kiến những điều gì? Cô cảm thấy thương chúng vô cùng. Lòng thương hại ấy mấp mé trở thành một ham muốn bệnh hoạn, sai trái, sầu thảm, muốn chúng chẳng đứa nào từng được sinh ra... rồi lập tức ham muốn đó cũng lại bị nhấn chìm bởi làn sóng ăn năn vì đã dám nghĩ đến điều ấy.

"Bọn cô sẽ đưa các cháu ra khỏi đây," cô bảo với hai đứa con gái. "Thu dọn đồ đạc của các cháu đi."

Một thằng bé chạy lại và thả túi của cô xuống gần đó. Đang lúc nó bỏ đồ vào lại bên trong, miệng xin lỗi cô, thì Juliette nghe thấy

một tiếng léo nhéo kỳ lạ khác.

Bây giờ là gì nữa đây?

Cô chấm miệng vào khăn tắm, nhìn hai đứa con gái miễn cưỡng tuân lệnh người lớn, tìm đồ đạc và nhìn nhau để xác nhận làm thế này là ổn. Juliette nghe thấy tiếng lột sột trong túi dụng cụ của mình. Cô dùng quai túi để tách khóa kéo miệng túi, e dè không biết có những thứ gì sống trong cái ổ chuột của mấy đứa nhóc này. Thế rồi cô nghe thấy một cái giọng lí nhí.

Gọi tên cô.

Cô buông rơi khăn tắm và lục tung túi lên, đào qua mớ đồ nghề và chai nước, dưới bộ quần yếm dự phòng và tất lẻ, cho đến khi tìm thấy cái điện đàm. Cô tự hỏi làm sao mà Độc Một Mình có thể gọi cho cô được. Máy kia đã bị phá hỏng trong bộ đồ bảo hộ của cô rồi mà...

"...Xin hãy nói gì đi," cái điện đàm rít lên. "Juliette, mày có ở đó không? Walker đây. Làm ơn, trời đất ơi, trả lời tao đi..."

1751

Tháp giống 18

"CÓ CHUYỆN GÌ VẬY? Tại sao họ không đáp?" Courtnee nhìn từ Walker sang Shirly, như thể bọn họ có ai biết nổi.

"Nó bị hỏng rồi à?" Shirly nhấc cái núm vặn nhỏ sơn các dấu lên xem thử xem có phải nó đã vô tình dịch đi đâu không. "Bác Walk, chúng ta làm hỏng nó rồi à?"

"Không, nó vẫn còn hoạt động," lão nói. Lão giơ tai nghe lên cạnh má, mắt liếc nhìn khắp các bộ phận khác nhau.

"Này mọi người, tôi không biết chúng ta còn bao lâu nữa đâu." Courtnee đang theo dõi khung cảnh trong phòng máy phát điện qua cửa sổ quan sát. Shirly đứng dậy và ngó ra trên bảng điều khiển, về phía lối vào chính. Jenkins và một vài người lính của cậu ta đang ở trong, súng trường ghì vào vai, hò hét gọi nhau. Lớp cách âm làm cô không nghe thấy những gì đang diễn ra.

"A lô?" Một giọng người lạch xạch vang lên từ đôi bàn tay Walker. Những câu chữ cứ như lăn qua các ngón tay lão.

"Ai đấy?" lão bật công tắc lên gọi. "Ai đang gọi đấy?"

Shirly vội vã chạy đến bên Walker. Cô nắm hai bàn tay quanh cánh tay lão, không thể tin nổi điều đang xảy ra. "Juliette!" cô hét tướng.

Walker giơ tay lên, cố bắt cô và Courtnee giữ im lặng. Đôi bàn tay lão run run lần mò bộ kích nổ, cuối cùng cũng bấm được cái công tắc đỏ.

“Jules hả?” Cái giọng già yếu của lão nghe run rẩy. Shirly bóp cánh tay lão. “Có phải mày đó không?”

Có một khoảng lặng, và sau đó một tiếng thét lên từ bộ loa, một tiếng khóc nghẹn. “Bác Walk à? Walk, có phải bác đó không? Có chuyện gì vậy? Bác đang ở đâu? Cháu tưởng...”

“Cô ấy ở đâu thế?” Shirly thì thầm.

Courtnee nhìn cả hai người bọn họ, hai tay ấp má, miệng há hốc.

Walker nhấn công tắc. “Jules, mày đang ở đâu?”

Một tiếng thở dài thườn thượt truyền qua bộ loa tí hon. Giọng cô nghe nhỏ tí và xa xăm. “Walk, cháu đang ở trong *một tháp giống khác*. Không chỉ có một tháp giống đâu. Bác sẽ chẳng tin nổi...”

Giọng cô chuyển thành tiếng nhiễu. Shirly tì người vào Walker trong khi Courtnee đi qua đi lại phía trước mặt họ, hết nhìn cái điện đàm rồi lại ngó sang cửa sổ.

“Bọn tao biết có những người khác rồi,” Walker nói, giữ micro dưới bộ râu. “Bọn tao nghe thấy họ, Jules à. *Tất cả* bọn họ.”

Lão buông công tắc ra. Giọng Juliette lại vang lên.

“Bác thế nào... Cơ Khí thế nào rồi ạ? Cháu đã hay tin về cuộc chiến. Có phải bác đang ở giữa cuộc chiến không?” Trước khi ngưng phát, Juliette nói gì đó với ai đó, giọng gần như chẳng thể nghe ra nổi.

Walker nhướn mày khi thấy cô nhắc đến cuộc chiến.

“Làm thế nào mà cô ấy hay tin được nhỉ?” Shirly hỏi.

“Giá mà cô ấy có ở đây,” Courtnee nói. “Jules sẽ biết phải làm gì.”

“Kể cho cô ấy nghe về vụ khí thải đi. Về cái kế hoạch đi.” Shiry vẫy tay đòi micro. “Đây, để cháu.”

Walker gật đầu. Lão đưa cho Shirly tai nghe và kíp nổ.

Shirly nhấn công tắc. Nó cứng hơn cô tưởng. “Jules à? Cô cô

nghe thấy tôi không? Là Shirly đây."

"Shirly..." giọng Juliette run rẩy. "Chào cô. Cô vẫn bám trụ ngon lành chứ?"

Vẻ xúc động trong giọng bạn cô làm Shirly ứa nước mắt. "Ừ..." Cô gật đầu và nuốt nước bọt. "Này, nghe này, có một đội đang chuyển hướng ống xả khí thải vào các lỗ thông hơi làm mát của bộ phận IT. Nhưng nhớ cái lần chúng ta mất đối áp không? Tôi lo là động cơ có thể..."

"Đừng." Juliette ngắt lời cô. "Cô phải ngăn họ lại. Shirly, cô có nghe thấy tôi không? Cô phải ngăn họ lại. Làm thế chẳng ích gì đâu. Hệ thống làm mát đi vào chỗ *máy chủ*. Những người duy nhất trên đó..." Cô hắng giọng. "Nghe tôi đi. Hãy bảo họ dừng lại..."

Shirly lóng nga lóng ngóng nhấn cái công tắc đỏ. Walker với tay tới như thể muốn giúp, nhưng cô cuối cùng cũng kiểm soát được. "Đợi đã," cô phát đi. "Làm sao mà cô biết mấy cái lỗ thông hơi dẫn đến đâu?"

"Tôi biết, thế thôi. Nơi này kết cấu y hệt. Khốn kiếp, cho tôi nói chuyện với họ. Cô không được để họ..."

Shirly lại nhấn công tắc. Có một tràng âm thanh vọng vào từ phòng máy phát điện khi Courtnee mở toang cửa chạy ra bên ngoài. "Courtnee đang đi," cô nói. "Cô ấy đang đi ngay đây. Jules... làm sao cô...? Cô đang ở với ai thế? Họ có giúp đỡ được chúng ta không? Tình hình ở đây không khả quan mấy."

Bộ loa tí hon lại kêu lạch xạch. Shirly nghe thấy Juliette hít một hơi thật sâu, nghe thấy những giọng nói khác đằng sau, nghe thấy cô ra lệnh hay chỉ thị cho ai đó. Shirly cảm thấy bạn cô nghe có vẻ mệt mỏi. Kiệt quệ. Buồn bã.

"Tôi chẳng thể làm gì hết," Juliette nói. "Không có ai ở đây cả. Một người lớn. Vài đứa trẻ con. Tất cả mọi người chết hết rồi. Những người sống ở đây thậm chí còn không thể tự giúp lấy mình." Đường truyền im lặng, và rồi tiếng cô lại lạch xạch truyền qua. "Cô

phải ngăn cuộc chiến lại," cô nói. "Bằng bất cứ giá nào. Làm ơn đi... đừng để tôi trở thành nguyên nhân. Làm ơn dừng lại đi..."

Cánh cửa lại mở ra, Courtnee quay trở lại. Shirly nghe thấy tiếng thét trong phòng máy phát điện. Tiếng súng.

"Cái gì thế?" Juliette hỏi. "Mọi người đang ở đâu vậy?"

"Trong phòng điều khiển." Shirly ngước lên nhìn Courtnee, bấy giờ đang mở lớn mắt vì sợ. "Jules, tôi không nghĩ chúng tôi có nhiều thời gian. Tôi..." Có quá nhiều điều cô muốn nói. Cô muốn kể cho Juliette nghe về Marck. Cô cần thêm thời gian. "Chúng đang đến giết chúng tôi," là tất cả những gì cô nghĩ ra. "Tôi rất mừng cô không sao."

Cái điện đàm kêu lạch xạch. "Ôi lạy Chúa, bảo họ dừng lại đi. Đừng đánh nhau nữa! Shirly, nghe tôi..."

"Chuyện đó không còn quan trọng nữa," Shirly nói, nhấn lên công tắc và chùi má. "Họ không dừng tay đâu." Tiếng súng đang đến gần hơn, có thể nghe rõ tiếng pằng pằng qua cánh cửa dày. Người của cô đang chết dần trong khi cô náu trong phòng điều khiển, nói chuyện với một hồn ma. Người của cô đang chết dần.

"Cô hãy bảo trọng nhé," Shirly nói.

"Đợi đã!"

Shirly đưa tai nghe cho Walker. Cô ra đứng bên Courtnee cạnh cửa sổ nhìn nhóm người túm tụm phía bên kia máy phát diện, những ánh lửa và những cú giật của nòng súng tì vào lan can, một người mặc đồ xanh Cơ Khí nằm bất động trên mặt đất. Thêm nhiều tiếng pằng pằng văng vẳng. Thêm những tiếng tành tạch xa xăm và khe khẽ.

"Jules!" Walker lóng ngóng cầm cái điện đàm. Lão gào tên cô, vẫn đang cố gắng nói chuyện với cô.

"Cho cháu nói chuyện với họ!" Juliette hét lên, giọng cô xa xôi vô cùng. "Bác Walk, tại sao cháu nghe được bác nhưng không nghe thấy họ? Cháu cần nói chuyện với phó cảnh sát trưởng, với Peter và

Hank. Bác Walk, bác gọi cho cháu kiểu gì đấy? Cháu cần nói chuyện với họ!”

Walker lắp bắp nói về mấy cái mỏ hàn, về bộ kính lúp của lão. Lão đang khóc, ôm ấp mớ bảng mạch và dây nhợ và linh kiện điện tử như thể đấy là một đứa trẻ bị hỏng, thì thầm với chúng và đong đưa tới lui, nước mắt mặn chát nhỏ tong tỏng một cách nguy hiểm lên món đồ lão đã chế ra.

Lão lảm nhảm nói chuyện với Juliette trong khi thêm nhiều người mặc đồ xanh ngã xuống, cánh tay vắt qua lan can, những khẩu súng trường kém cỏi lặng lẽ rơi xuống đất. Những kẻ họ hãi sợ suốt một tháng nay đã lọt vào đến bên trong. Kết thúc rồi. Shirly quờ quạng tìm Courtnee, đan tay vào nhau trong khi bất lực đứng nhìn. Đằng sau họ, tiếng khóc và những lời mê sảng điên dại của lão Walk già hòa vào tiếng súng nghèn nghẹt rống loạn xạ, một tiếng nổ như tiếng làu bàu của một cỗ máy mất cân bằng, dần mất kiểm soát...

1761

Tháp giống 18

LUKAS ĐỨNG CHÊNH VÊNH trên cái thùng rác lật úp, mũi giày làm móp lớp nhựa mềm, cảm thấy như thể nó sẽ bắn vọt đi dưới chân hay sập xuống vì trọng lượng của mình bất cứ lúc nào. Anh bám lấy nóc máy chủ mười hai để giữ thăng bằng, lớp bụi dày trên đó cho anh biết rằng đã mấy năm rồi chưa có ai mang thang và giẻ đến đây lau chùi. Anh áp mũi vào ống thông khí điều hòa và ngửi thêm lần nữa.

Cánh cửa gần đó kêu bíp, khóa leng keng rút vào trong khung cửa. Có tiếng rít nhẹ, mấy bản lề lớn nhúc nhích và cánh cửa nặng nề vung mở vào trong.

Lukas suýt nữa tuột tay khỏi nóc cái máy chủ bụi bặm lúc Bernard đẩy cửa bước vào. Gã trưởng bộ phận IT ngước lên nhìn anh với vẻ tò mò.

"Cậu không lọt vừa đâu," Bernard nói. Gã vừa cười vừa quay người đóng cửa lại. Các chốt ổ khóa đóng xoạch, bảng điều khiển kêu bíp lên, và ánh đèn đỏ lại tiếp tục canh gác căn phòng.

Lukas đẩy người lùi xa cái máy chủ bụi bặm và nhảy xuống khỏi thùng rác, cái thùng nhựa lật đổ và trượt lông lốc trên sàn. Anh phủi tay, chùi vào đít quần, và rặn ra một tiếng cười.

"Tôi nghĩ mình ngửi thấy mùi gì đó," anh giải thích. "Ông có thấy trong này lắm khói không?"

Bernard nheo mắt nhìn không khí. "Tôi lúc nào cũng thấy

trong này mờ mờ ảo ảo. Và tôi không ngửi thấy mùi gì hết. Chỉ mùi máy chủ nóng thôi." Gã thò tay vào túi ngực lôi ra mấy mảnh giấy gấp. "Đây. Thư mẹ cậu. Tôi bảo bà thuê người chuyển đến cho tôi và tôi sẽ chuyển cho cậu."

Lukas mỉm cười ngượng nghịu và nhận lấy thư. "Tôi vẫn nghĩ ông nên hỏi về..." Anh liếc nhìn lên ống thông khí điều hòa và nhận ra dưới bộ phận Cơ Khí không còn ai để hỏi nữa. Tin cuối cùng anh nghe thấy từ cái điện đàm bên dưới là Sims và những người khác đang dọn dẹp. Hàng chục người đã thiệt mạng. Nhiều gấp ba, gấp bốn số ấy đã bị bắt giữ. Các khu căn hộ tại khu giữa đang được chuẩn bị để giam tất cả bọn họ. Nghe chừng họ sẽ có đủ người để tống đi lau chùi suốt mấy năm liền.

"Tôi sẽ bảo một thợ cơ khí thay thế kiểm tra thử," Bernard hứa. "Tiện nhắc mới nhớ, tôi muốn bàn lại chuyện ấy với cậu. Sẽ có một cuộc đại chuyển giao từ xanh lá sang xanh dương, chúng ta sẽ thuyên chuyển nông dân vào bộ phận Cơ Khí. Tôi muốn biết cậu nghĩ sao nếu để Sammi quản cả bộ phận dưới đó."

Lukas gật đầu trong lúc đọc lướt một bức thư mẹ mình gửi. "Cho Sammi giữ chức trưởng bộ phận Cơ Khí à? Tôi nghĩ ông ấy thừa tiêu chuẩn mất rồi, nhưng sẽ rất phù hợp với việc ấy. Tôi đã học hỏi được rất nhiều từ ông ấy." Anh liếc nhìn lên trong lúc Bernard mở tủ hồ sơ cạnh cửa và lật giở các yêu cầu sửa chữa. "Ông ấy là một giáo viên giỏi lắm, nhưng liệu ông ấy có phải giữ hẳn chức kia không?"

"Chẳng có gì là hẳn cả." Bernard tìm thấy thứ mình cần và nhét vào túi ngực. "Cậu cần gì nữa không?" Gã đẩy kính lên mũi. Lukas có cảm tưởng sau tháng vừa rồi gã trông có vẻ già hơn. Già và tiều tụy hơn. "Bữa tối sẽ được đem đến trong vài tiếng nữa..."

Lukas quả thực đang muốn một điều. Anh muốn nói rằng mình đã sẵn sàng, rằng anh đã ngấm đủ sự kinh hoàng của công việc tương lai của mình, đã học được những gì mình cần mà không mất

trí. Và bây giờ anh có thể làm ơn về nhà được chưa?

Nhưng đó không phải cách ra khỏi đây. Lukas đã tự mình luận ra điều ấy.

"À," anh nói. "Nếu có gì để đọc thêm thì tôi cũng chẳng ngại đâu..."

Những điều anh đã phát hiện trong máy chủ mười tám hằn in trong não anh. Anh lo rằng Bernard sẽ đọc thấy trong đó. Lukas tin rằng mình đã biết sự thật, nhưng anh cần hỏi mượn tập hồ sơ đó để cho chắc chắn.

Bernard mỉm cười. "Cậu chưa có đủ thứ đọc sao?"

Lukas phe phẩy mấy lá thư mẹ mình gửi. "Mớ này ấy à? Chắc là đủ cho tôi đi từ đây ra chỗ *cái thang*..."

"Ý tôi là bên dưới ấy. Bản Trật Tự. Công việc học tập của cậu." Bernard nghiêng đầu.

Lukas thở dài một hơi. "Ừ, đúng, nhưng không thể bắt tôi đọc cái mớ đó mười hai tiếng một ngày được. Ý tôi muốn thứ gì ít hũ nút hơn." Anh lắc đầu. "Thôi, quên chuyện ấy đi. Nếu ông không thể..."

"Cậu cần gì?" Bernard nói. "Tôi chỉ đang hành cậu thôi." Gã dựa vào tủ hồ sơ và đan ngón tay vào nhau trên bụng. Gã nhìn Lukas qua nửa dưới cặp kính.

"À, nghe chắc có vẻ lạ, nhưng có một vụ án. Một vụ án *cũ*. Máy chủ nói nó được cất trong văn phòng của ông cùng với tất cả các cuộc điều tra đã khép lại khác..."

"Một cuộc *điều tra* ư?" Bernard lên giọng với vẻ ngạc nhiên.

Lukas gật đầu. "Ừ. Liên quan đến một người bạn của một người bạn ấy mà. Tôi chỉ tò mò muốn biết nó được giải quyết kiểu gì. Trên máy chủ không có bất kỳ bản sao mềm nào..."

"Không phải là vụ Holston, đúng không?"

"Ai cơ? À, cảnh sát trưởng cũ ấy à? Không, không. Tại sao thế?"

Bernard phẩy tay gạt bỏ ý nghĩ đó đi.

“Tập hồ sơ này để tên Wilkins,” Lukas nói, quan sát kỹ lưỡng Bernard. “George Wilkins.”

Mặt Bernard rắn đanh lại. Ria mép gã rủ xuống trên môi như một bức rèm hạ xuống.

Lukas hắng giọng. Những gì anh nhìn thấy trên mặt Bernard gần như đã đủ lắm rồi. “George chết vài năm trước dưới bộ phận Cơ…” anh dợm nói.

“Tôi biết anh ta chết thế nào.” Bernard hất hàm. “Tại sao cậu lại muốn đọc tập hồ sơ đó?”

“Chỉ tò mò thôi mà. Tôi có một người bạn…”

“Tên người bạn này là gì?” Đôi bàn tay nhỏ của Bernard trượt khỏi bụng và gã đút tay vào túi quần yếm. Gã rời tủ hồ sơ và tiến đến gần hơn một bước.

“Hả?”

“Cái người bạn này, anh ta có liên quan gì đến George không? Anh ta là bạn thân cỡ nào?”

“Không. Theo như tôi biết thì không. Nghe này, nếu đây là chuyện lớn, không việc gì phải…” Lukas chỉ đơn thuần muốn hỏi, hỏi tại sao gã lại làm việc đó. Nhưng Bernard có vẻ sẵn sàng nói cho anh biết mà không cần thúc giục gì hết.

“Đây là một chuyện rất lớn,” Bernard nói. “George Wilkins là một kẻ nguy hiểm. Một kẻ lắm *ý tưởng*. Kiểu người chúng ta bắt quả tang đang thì thầm, cái ngữ chuyên đầu độc những người xung quanh…”

“Hả? Ý ông là sao?”

“Phần mười ba của bản Trật Tự. Học đi. Tất cả các cuộc nổi dậy sẽ bắt đầu *ngay tại mốc* đó nếu chúng ta cho qua, bắt đầu với những người như hắn.”

Cằm Bernard bấy giờ đã gục xuống ngực, mắt gã nhìn qua vành kính, sự thật cứ thế tuôn ra chẳng cần đến những mánh mung lừa

lọc mà Lukas toan tính.

Lukas chẳng cần tập hồ sơ đó làm gì; anh đã tìm thấy những biên bản du hành trùng với thời điểm cái chết của George, hàng chục bức điện yêu cầu Holston giải quyết dứt điểm. Bernard chẳng chút xấu hổ. George Wilkins không chết; anh ta đã bị sát hại. Và Bernard sẵn sàng cho anh biết tại sao.

"Anh ta đã làm gì thế?" Lukas lặng lẽ hỏi.

"Tôi sẽ cho cậu biết hắn làm gì. Hắn là một tay cơ khí, một thằng vọc mỡ. Chúng tôi bắt đầu nghe đám khuân vác bàn tán về những kế hoạch đang được lan truyền, những ý tưởng về việc mở rộng mỏ, tiến hành một cuộc đào ngang. Như cậu biết đấy, đào ngang là hành vi bị cấm..."

"Ừ, hiển nhiên rồi." Lukas mường tượng ra cảnh thợ mỏ từ tháp giống mười tám đục xuyên qua và giáp mặt thợ mỏ tháp giống mười chín. Thế sẽ khó xử lắm, và nói thế là còn nhẹ.

"Một cuộc trò chuyện dài với trưởng bộ phận Cơ Khí cũ là đủ dập tắt cái trò vớ vẩn ấy, và rồi George Wilkins nảy ra ý tưởng đào rộng *xuống dưới*. Hắn và một số người khác đã vẽ sơ đồ cho tầng một trăm năm mươi. Và rồi đến tầng một trăm sáu mươi."

"*Mười sáu* tầng nữa ư?"

"Mới chỉ là bắt đầu thôi đấy. Đằng nào thì cũng là nói vậy thôi. Chỉ mấy câu chuyện thì thầm và các bản vẽ phác thảo. Nhưng một số những lời thì thầm ấy lọt vào tai một người khuân vác, và sau đó tai của *chúng* tôi vểnh lên."

"Vậy là ông đã giết anh ta?"

"Ai đó đã làm điều ấy, phải. Ai thì không quan trọng." Bernard chỉnh lại kính bằng một tay. Tay còn lại ở yên trong bụng quần yếm. "Rồi sẽ có ngày cậu phải làm những điều này, con trai à. Cậu biết điều ấy mà, phải không?"

"Vâng, nhưng..."

“Không nhưng nhị gì cả.” Bernard chậm rãi lắc đầu. “Một số người giống như một chủng virus. Trừ phi cậu muốn thấy đại dịch bùng phát, cậu tiêm chủng cho tháp giống để phòng ngừa những kẻ như thế. Cậu loại bỏ chúng.”

Lukas lặng thinh.

“Chúng ta đã loại bỏ mười bốn mối đe dọa năm nay, Lukas ạ. Cậu có biết tuổi thọ trung bình sẽ là bao nhiêu nếu chúng ta không chủ động xử lý những chuyện thế này không?”

“Nhưng các vụ lau chùi…”

“Hữu ích khi phải đối phó với những người muốn *ra ngoài*. Những người mơ về một thế giới tốt đẹp hơn. Cuộc nổi loạn chúng ta hiện đang phải đối đầu đầy những kẻ như thế, nhưng nó chỉ là một loại bệnh chúng ta phải giải quyết. Lau chùi là một cách chữa trị. Kẻ mắc một chứng bệnh khác thì tôi không chắc sẽ chịu lau chùi nếu bị tống ra ngoài kia. Chúng phải muốn *thấy* những gì chúng ta phô ra thì mới công hiệu.”

Câu này gợi cho Lukas nhớ về những gì anh đã được biết về mũ bảo hộ, về kính che mắt. Anh từng nghĩ đây là chứng bệnh duy nhất trên đời. Anh bắt đầu ước mình đã đọc thêm về bản Trật Tự và không đọc Di Sản nhiều đến thế.

“Cậu đã nghe về vụ bùng phát dịch mới nhất này trên điện đàm rồi đấy. Toàn bộ vụ việc này đáng lẽ đã được ngăn chặn nếu chúng ta phát hiện ra bệnh sớm hơn. Thử nói tôi nghe rằng thế sẽ không tốt hơn đi.”

Lukas nhìn xuống giày. Cái thùng rác nằm gần đó, nghiêng sang một bên. Trông nó mới thảm làm sao. Không còn đựng đồ được nữa.

“Ý tưởng dễ lây lan lắm, Lukas à. Đây là nội dung cơ bản trong bản Trật Tự. Cậu biết mà.”

Anh gật đầu. Anh nghĩ về Juliette, tự hỏi tại sao đã lâu lắm rồi cô chưa gọi lại. Cô là một trong những con virus mà Bernard đang

nhắc đến, lời lẽ của cô luồn lách trong tâm trí anh và tiêm nhiễm cho anh những giấc mơ kỳ quái. Anh cảm thấy toàn bộ cơ thể mình nóng bừng lên khi nhận ra mình cũng đã nhiễm bệnh. Anh muốn chạm lên túi ngực, sờ thấy những món đồ cá nhân của cô ở đó, sờ thấy cái đồng hồ, cái nhẫn, tấm thẻ căn cước. Anh đã lấy đi để tưởng nhớ về cô, nhưng chúng thậm chí còn quý giá hơn khi anh biết rằng cô vẫn còn sống.

"Cuộc nổi loạn này còn xa mới tệ như cuộc lần trước," Bernard bảo anh. "Và ngay cả sau vụ đó, mọi việc cuối cùng cũng được giải quyết, thiệt hại được hàn gắn lại, mọi người được làm cho lãng quên đi. Lần này sẽ lại y hệt như vậy. Đã rõ cả chưa?"

"Vâng, thưa ông."

"Tuyệt vời. Nào, có phải đó là tất cả những gì cậu muốn biết về tập hồ sơ này không?"

Lukas gật đầu.

"Tốt. Đằng nào thì cũng có vẻ cậu cần đọc một thứ khác." Ria mép gã hơi giần giật với một nụ cười nửa miệng. Bernard quay người bỏ đi.

"Là ông, đúng không?"

Bernard dừng lại, nhưng không quay người nhìn anh.

"Người giết George Wilkins. Chính là ông, đúng không?"

"Chuyện ấy có quan trọng không?"

"Có. Nó quan trọng với... với tôi... Thế tức là..."

"Hoặc với *bạn* của cậu?" Bernard quay lại nhìn anh. Lukas cảm thấy nhiệt độ trong phòng tăng thêm một bậc nữa.

"Có phải cậu đang suy nghĩ lại không, con trai? Về công việc này? Có phải tôi đã nhầm về cậu không? Bởi vì tôi đã từng nhầm rồi."

Lukas nuốt nước bọt. "Tôi chỉ muốn biết nếu đó là một điều tôi sẽ phải làm... Ý tôi là, bởi vì tôi đang học việc..."

Bernard tiến vài bước về phía anh. Lukas cảm thấy mình lùi lại nửa bước đáp lại gã.

"Tôi không nghĩ mình nhầm về cậu. Nhưng quả là nhầm rồi, đúng không?" Bernard lắc đầu. Gã trông có vẻ ghê tởm. "Khốn kiếp," gã chửi.

"Không, thưa ông. Ông không nhầm đâu. Tôi nghĩ vấn đề chỉ là tôi đã ở trong này quá lâu." Lukas gạt tóc ra khỏi trán. Da đầu anh ngứa ngáy. Anh cần đi vệ sinh. "Có khi tôi chỉ cần một chút không khí, ông hiểu chứ? Về nhà một thời gian? Ngủ trên giường của mình. Đã bao lâu rồi nhỉ, một tháng à? Tôi cần phải ở trong này bao...?"

"Cậu muốn ra khỏi đây à?"

Lukas gật đầu.

Bernard nhìn xuống giày và xem chừng cân nhắc một hồi. Lúc gã ngước lên, một vẻ buồn bã hiện rõ trên mặt gã, trong cái dáng ủ rũ của ria mép gã, trên lớp màng ươn ướt trong mắt gã.

"Có phải đó là điều cậu muốn không? Ra khỏi đây ấy?"

Gã chỉnh lại tay trong quần yếm.

"Vâng, thưa ông." Lukas gật đầu.

"Nói đi."

"Tôi muốn ra khỏi đây." Lukas liếc nhìn cánh cửa thép nặng trịch đằng sau Bernard. "Xin hãy làm ơn. Tôi muốn ông cho tôi ra ngoài."

"Ra ngoài."

Lukas gật đầu, trong lòng bực tức, mồ hôi lăn trên má anh buồn buồn dọc quai hàm. Anh bỗng dưng cảm thấy rất sợ người này, cái người vừa bất chợt làm anh nhớ về bố mình hơn nữa.

"Xin ông," Lukas nói. "Chỉ là... Tôi bắt đầu cảm thấy bí bách. Xin hãy cho tôi ra ngoài."

Bernard gật đầu. Má gã giật giật. Gã trông như thể sắp sửa khóc

đến nơi. Lukas chưa bao giờ nhìn thấy biểu cảm này xuất hiện trên khuôn mặt gã.

"Cảnh sát trưởng Billings, cậu có đó không?"

Bàn tay nhỏ của gã rút điện đàm ra khỏi quần yếm và giơ nó lên sát bộ ria mép buồn bã, run rẩy.

Giọng Peter lạch xạch đáp. "Tôi đây, thưa ông."

Bernard bấm vào bộ truyền. "Cậu nghe anh ta nói rồi đấy," gã nói, nước mắt ứa ra. "Lukas Kyle, kỹ sư cấp một của bộ phận IT, nói mình muốn *ra ngoài*..."

1771

Tháp giống 17

"A LÔ? BÁC WALK? SHIRLY?"

Juliette gào vào cái điện đàm, mấy đứa trẻ mồ côi và Độc Một Mình nhìn cô từ dưới đó mấy bậc. Cô đã lùa bọn trẻ con qua khu nông trại, vội vàng giới thiệu hai bên, đồng thời không ngừng kiểm tra cái điện đàm. Đã đi hết mấy tầng, đám kia lê bước leo lên đằng sau cô, thế mà vẫn không thấy họ nói năng gì, đầu kia im ắng kể từ lúc cô bị ngắt lời, tiếng súng nổ điểm nhịp cho lời Walker. Cô cứ nghĩ rằng có lẽ mình chỉ cần leo lên cao hơn, có lẽ mình chỉ cần thử thêm một lần nữa. Cô kiểm tra đèn báo cạnh nút nguồn để cho chắc là pin chưa hết, vặn âm lượng lên cho đến khi nghe thấy tiếng nhiễu, biết rằng thứ này vẫn đang hoạt động.

Cô nhấn cái nút. Tiếng nhiễu lặng đi, cái điện đàm đợi cô cất tiếng. "Xin hãy nói gì đi, mọi người ơi. Juliette đây. Mọi người có nghe thấy tôi không? Nói gì đi."

Cô nhìn sang Độc Một Mình, bấy giờ đang được chính thằng bé đã đánh choáng gã đỡ đi. "Tôi nghĩ chúng ta cần leo lên cao hơn. Nhanh nào. Khẩn trương lên."

Cả đội rên rỉ; đám tị nạn tội nghiệp của tháp giống mười bảy này làm bộ như thể cô mới là người mất trí. Nhưng tất cả vẫn nện chân leo thang đằng sau cô, nhanh hay chậm tùy vào Độc Một Mình. Ban nãy gã có vẻ đã lại sức nhờ chút trái cây và nước, nhưng càng leo cao thì càng chậm lại.

"Mấy người bạn của cô mà chúng tôi đã nói chuyện sống ở đâu

thế?" Rickson hỏi. "Họ có đến giúp được không?" Nó phì phò khi Độc Một Mình bổ nhào sang một bên. "Ông ta nặng quá."

"Họ không đến giúp ta đâu," Juliette nói. "Không thể đi từ đó đến đây được." *Hoặc ngược lại*, cô tự nhủ.

Bụng cô quặn lên vì lo lắng. Cô cần lên bộ phận IT và gọi Lukas, tìm hiểu xem chuyện gì đang xảy ra. Cô cần cho anh biết kế hoạch của cô đã thất bại thảm hại nhường nào, cô đi một bước lại hỏng một bước như thế nào. Cô nhận ra mình không cách nào quay trở lại được nữa. Không cách nào cứu bạn bè cô nữa. Không cách nào cứu cái tháp giống này nữa. Cô liếc nhìn lại sau. Cuộc sống của cô bây giờ sẽ là đóng vai bà mẹ của đám trẻ mồ côi này, đám trẻ sống được chỉ đơn thuần bởi những người còn sót lại, những người đã dùng bạo lực với nhau, không đủ can đảm để giết chúng. Hoặc, cô thầm nghĩ, đủ *nhẫn tâm*.

Và bây giờ nhiệm vụ chăm sóc chúng rơi vào tay cô. Và cả Độc Một Mình nữa, nhưng ít hơn. Gã chắc sẽ chỉ là một đứa trẻ nữa cần cô chăm lo.

Họ dần dần leo lên thêm một tầng cầu thang nữa, Độc Một Mình có vẻ đã tỉnh lại đôi chút, đã tiến bộ phần nào. Nhưng chặng đường phía trước hãy còn dài lắm.

Họ dừng lại ở khu giữa để đi vệ sinh, đổ đầy thêm các bồn vệ sinh trống không xả nước được. Juliette giúp mấy đứa nhỏ. Chúng không thích đi kiểu này, thích đi thẳng ra đất hơn. Cô bảo chúng rằng làm vậy là đúng, rằng họ chỉ đi kiểu này khi đang trên đường. Cô không kể cho chúng nghe về những năm Độc Một Mình phá hoại biết bao nhiêu tầng căn hộ. Cô không kể cho chúng nghe về các đám mây ruồi mình đã nhìn thấy.

Họ đã ăn hết chút đồ ăn cuối cùng, nhưng vẫn còn nhiều nước. Juliette muốn lên đến khu thủy canh trên tầng năm mươi sáu trước khi dừng chân nghỉ đêm. Ở đó có đủ đồ ăn thức uống để thực hiện nốt chuyến hành trình. Cô liên tục thử đi thử lại cái điện đàm, biết

rõ rằng mình đang làm cho pin cạn kiệt. Không có lời đáp. Cô còn không hiểu làm thế nào mà mình nghe được họ; hẳn các tháp giống phải dùng những thứ khác nhau, có cách gì đó để không nghe thấy nhau. Hẳn là nhờ Walker, lão đã chế ra thứ gì đó. Lúc quay trở lại bộ phận IT, liệu cô có phát hiện ra phương thức ấy không? Liệu cô có thể liên lạc với lão hay Shirly không? Cô không chắc, và Lukas vô phương nói chuyện với bộ phận Cơ Khí từ nơi ở hiện tại của mình, vô phương nối máy cho cô. Cô đã hỏi hàng chục lần rồi.

Lukas...

Và rồi Juliette *sực nhớ*.

Cái điện đàm trong hang ổ của Độc Một Mình. Lukas từng bảo gì một đêm nọ nhỉ? Hôm ấy họ nói chuyện đến tận khuya và anh ước giá mà họ có thể trò chuyện ở bên dưới, chỗ thoải mái hơn. Chẳng phải đó là nơi anh được cập nhật tình hình về cuộc nổi loạn sao? Anh nghe tin qua cái điện đàm. Giống như cái trong nhà Độc Một Mình, dưới chỗ máy chủ, trong cái lồng thép bị khóa mà gã chẳng thấy chìa đâu.

Juliette quay người lại nhìn cả nhóm; chúng ngừng leo và nắm lấy lan can, ngước lên nhìn cô. Helena, bà mẹ trẻ thậm chí còn không biết tuổi chính mình, cố gắng dỗ dành đứa con bắt đầu quấy khóc. Đứa bé sơ sinh chưa có tên thích cái cảm giác đu đưa của hành trình leo.

"Tôi phải lên đây," cô bảo cả đám. Cô nhìn sang Độc Một Mình. "Ông thấy thế nào?"

"Tôi hả? Tôi không sao đâu."

Trông gã thì rất là có sao.

"Cháu dẫn mọi người lên được không?" Cô gật đầu với Rickson. "Cháu ổn chứ?"

Thằng bé gục gặc. Sự chống đối của nó xem chừng đã tan rã trong chuyến leo, đặc biệt là trong lúc nghỉ chân đi vệ sinh. Trong khi ấy, mấy đứa bé hơn thì lại cực kỳ phấn khích khi được nhìn

ngắm những khu mới của tháp giống, được cảm thấy mình có thể lớn tiếng hò hét mà không gặp phải điều khủng khiếp gì hết. Chúng đang dần chấp nhận thực tại là chỉ còn lại có hai người lớn, và đều không có vẻ gì là quá tồi tệ.

"Trên tầng số năm mươi sáu có đồ ăn," cô nói.

"Số à..." Rickson lắc đầu. "Tôi không..."

Tất nhiên rồi. Tại sao nó lại cần phải biết đếm những con số mình sẽ không bao giờ thấy trong đời, theo cả nghĩa đen lẫn nghĩa bóng cơ chứ?

"Độc Một Mình sẽ cho cháu biết khi đến nơi," cô bảo nó. "Bọn cô từng lưu lại đó rồi. Đồ ăn ngon lắm. Có cả đồ ăn đóng hộp nữa. Độc Một Mình?" Cô đợi cho đến khi gã ngước lên nhìn cô, vẻ đờ đẫn phần nào tan bớt. "Tôi phải quay lại nhà của ông. Tôi có người cần gọi, hiểu chứ? Bạn bè của tôi. Tôi cần tìm hiểu xem họ có sao không."

Gã gật đầu.

"Mọi người sẽ ổn chứ?" Cô không muốn bỏ mặc chúng chút nào, nhưng lại cần phải làm thế. "Tôi sẽ cố gắng xuống với mọi người ngay ngày mai. Cứ từ tốn leo lên thôi nhé? Không cần vội vã về nhà làm gì đâu."

Nhà. Cô đã chấp nhận số phận ấy rồi ư?

Nhóm kia gật đầu. Một trong hai thằng em rút chai nước ra khỏi túi đứa kia và tháo nắp. Juliette quay người lại và bắt đầu leo hai bậc thang một lúc, dù chân cô cầu xin cô đừng làm thế.

Khi leo đến các tầng đầu bốn thì Juliette nhận ra rằng có khả năng cô sẽ không leo lên được đến nơi. Mồ hôi đang túa ra khiến da cô lạnh ngắt; chân cô đã hơn cả nhức nhối, hơn cả đau: chúng tê dại vì kiệt sức. Cô thấy mình đang leo lên chủ yếu là nhờ hai tay, nhơm nhớp nắm lấy lan can và lôi cô lên thêm hai bậc một.

Cô thở phì phờ; suốt nửa tá tầng rồi đều vậy. Cô băn khoăn có phải mình đã bị hỏng phổi sau quãng lặn ngụp dưới nước không. Mà có thể không nhỉ? Bố cô chắc biết. Cô nghĩ đến việc sống nốt phần đời còn lại mà không có bác sĩ, răng vàng như răng Độc Một Mình, chăm sóc một đứa bé đang lớn và vất vả ngăn không cho đứa nào sinh ra thêm nữa, cho đến khi lũ trẻ này đã lớn hơn.

Ở chiếu nghỉ tiếp theo, cô lại chạm lên hông nơi thiết bị phòng tránh thai gắn dưới da. Chứng kiến tình hình tháp giống mười bảy, những thứ thế này trở nên hợp lý hơn. Vô số khía cạnh trong cuộc đời trước của cô đã trở nên hợp lý. Những thứ một thời ngỡ tưởng điên rồ giờ lại mang một quy luật, một sự logic. Chi phí gửi điện, khoảng cách giữa các tầng, lồng cầu thang duy nhất và chật hẹp, đồng phục sáng màu cho một vài công việc, phân chia tháp giống thành các khu, thúc đẩy sự nghi kỵ sinh sôi... tất cả đều có chủ đích. Cô từng ngờ ngợ nhận ra những điều như thế, nhưng chưa bao giờ biết lý do. Giờ thì cái tháp giống trống không này đã cho cô biết, sự hiện diện của những đứa trẻ này đã cho cô biết. Hóa ra nếu vuốt phẳng một số thứ méo mó thì sẽ nhận ra chúng còn tệ hơn. Một số nút thắt chỉ trở nên hợp lý một khi đã bị tháo tung.

Tâm trí cô suy nghĩ vẩn vơ trong khi leo, vẩn vơ để lờ đi những cơn đau nhức trong cơ bắp, để thoát ly những thách thức cam go của ngày hôm ấy. Lúc cô cuối cùng cũng lên đến các tầng đầu ba, nó giúp cô có được, dù không phải là kết thúc cho bao nhọc nhằn, thì cũng là một sự tập trung mới. Cô không còn thử bật bộ đàm thường xuyên nữa. Tiếng nhiễu mãi chẳng thay đổi, và cô đã nghĩ ra một cách khác để liên hệ với Walker, mà đáng lẽ cô phải luận ra sớm hơn, một cách bỏ qua chỗ máy chủ để liên lạc thẳng với các tháp giống khác. Nó ở đó suốt bấy lâu nay, ngay trước mắt cô và Độc Một Mình. Cô vẫn hơi lo lắng rằng mình có thể nhầm, nhưng nếu thế thì tại sao phải khóa kỹ một cái điện đàm đã bị khóa theo hai cách khác rồi? Chỉ hợp lý nếu thiết bị kia nguy hiểm cực kỳ. Và cô hy vọng đúng là thế thật.

Cô hồng hộc lao thẳng lên tầng ba mươi lăm trên đôi chân hóa đá. Cơ thể cô chưa bao giờ bị ép phải ráng sức đến độ này, kể cả hồi vận hành cái máy bơm nhỏ, kể cả hồi cuốc bộ ở thế giới bên ngoài. Ý chí là thứ duy nhất giúp cô nhấc từng bàn chân lên, đặt xuống, duỗi thẳng chân mình, đưa tay kéo, lao về phía trước để lại túm vào lan can. Bây giờ thì leo từng bậc một thôi. Ngón chân cô va vào nấc thang tiếp theo: cô khó khăn lắm mới nhấc nổi giày lên đủ cao. Sắc xanh của những ngọn đèn thoát hiểm không giúp cô cảm nhận được thời giờ chảy trôi, không biết đêm đã buông chưa, bao giờ thì đến sáng. Cô nhớ chiếc đồng hồ của mình vô cùng. Bây giờ cô chỉ có độc mỗi con dao. Cô bật cười trước sự hoán đổi ấy, chuyển từ chờ đợi từng giây của cuộc đời trôi qua sang giành giật lấy từng tích tắc một.

Ba mươi tư. Cô chỉ thèm được ngã lăn xuống sàn lưới thép, thèm được ngủ, được cuộn tròn người lại như đêm đầu tiên cô ngủ tại nơi đây, chỉ đơn thuần biết ơn là mình hãy còn sống. Thay vào đó, cô kéo cửa mở ra, ngạc nhiên khi thấy hành động cỏn con này lại đòi hỏi mình phải nỗ lực nhường ấy, và bước lại vào nền văn minh. Ánh sáng. Điện. Hơi ấm.

Cô loạng choạng bước dọc hành lang, tầm nhìn hạn chế đến mức cô như thể chỉ đang quan sát qua một cái ống hút đặt chính giữa người cô, mọi thứ khác đều nhòe đi và quay mòng mòng.

Vai cô quệt vào tường. Đến bước đi cũng cần gồng người. Tất cả những gì cô muốn là gọi cho Lukas, là nghe giọng anh. Cô tưởng tượng được ngủ thiếp đi đằng sau cỗ máy chủ kia, để luồng không khí ấm áp từ quạt tản nhiệt thổi qua người, tai nghe áp sát lên tai. Anh cứ thì thầm kể cho cô nghe về những ngôi sao xa xôi trong khi cô cứ ngủ triền miên, hết ngày này sang ngày khác...

Nhưng Lukas đợi được. Lukas đang bị nhốt cứng và an toàn. Cô có dư thừa thời gian để gọi cho anh.

Thay vào đó, cô rẽ vào Phòng làm đồ bảo hộ, lê bước về phía tường treo dụng cụ, không dám nhìn giường. Chỉ cần liếc nhìn cái

giường một phát thôi là cô phải đến ngày hôm sau mới dậy. Bất kể ngày hôm ấy có là hôm nào.

Cô vớ lấy kìm cộng lực, sắp sửa đi, nhưng rồi quay trở lại lấy cả cái búa nhỏ nữa. Mấy món này nặng ghê gớm, nhưng dễ chịu làm sao khi được cầm chúng trong tay, mỗi bên một món, ghì cả hai tay cô xuống, kéo căng cơ bắp của cô và neo cô xuống đất, giữ cho cô được thăng bằng.

Đến cuối hành lang, cô tì vai vào cánh cửa nặng nề dẫn vào phòng máy chủ. Cô dựa hẳn vào cho đến khi nó kẽo kẹt mở ra. Chỉ một khe bé tí thôi. Vừa đủ rộng cho cô. Juliette hối hả đi về phía cái thang nhanh hết mức mớ cơ bắp tê dại của cô cho phép.

Lê chân mà đi. Lê hết tốc lực.

Nắp lưới đang đóng; cô kéo nó ra và thả mớ dụng cụ xuống. Tiếng va đập kinh khủng. Cô không quan tâm - mấy thứ này không vỡ được. Cô leo xuống, tay trơn nhẫy, cằm va vào một nấc thang, sàn nhà xộc lên nhanh hơn cô dự đoán.

Juliette ngã sõng soài xuống sàn, ống đồng đập mạnh vào cái búa. Cần phải vận toàn ý chí, cầu thánh thần đến giúp mới đứng dậy nổi. Nhưng cô đã dậy được.

Đi dọc hành lang và băng qua cái bàn nhỏ. Ở đó có một cái lồng thép, một chiếc điện đàm, khá lớn. Cô nhớ thời mình làm cảnh sát trưởng. Có một cái điện đàm hệt như thế trong văn phòng cô, dùng để gọi Marnes mỗi khi ông đi tuần tra, gọi cho Hank và phó cảnh sát Marsh. Nhưng cái điện đàm này thì lại khác.

Cô đặt búa xuống và cặp bộ hàm của cái kìm cắt vào một bản lề. Siết tay lại khó khăn vô cùng. Hai tay cô rung bần bật. Rồi run rẩy.

Juliette điều chỉnh lại tư thế, tì một bên tay cầm vào cổ mình, dùng xương đòn và vai kẹp lấy nó. Cô nắm lấy bên kia tay cầm bằng cả hai tay và kéo về phía mình, ôm lấy cái kìm. Bóp siết. Cô cảm thấy tay cầm nhúc nhích.

Một tiếng rắc ồn ã, tiếng keng của thép tẽ đôi. Cô chuyển sang

bản lề còn lại và lại làm như thế. Tay cầm thọc vào xương đòn đau nhói, như thể chính xương mới sắp sửa nứt vỡ, không phải cái bản lề.

Lần nữa kim loại dữ dội bật tung.

Juliette nắm lấy cái lồng thép và kéo. Bản lề rời ra khỏi tấm gắn. Cô hùng hục giằng cái lồng, cố gắng với đến món chiến lợi phẩm bên trong, đầu nghĩ về Walker và toàn bộ gia đình cô, toàn bộ bạn bè cô, tiếng người la hét đằng xa. Cô cần phải bắt họ ngưng đánh nhau. Bắt mọi người ngưng đánh nhau.

Khi lớp thép bị vặn đi đã cách tường một khoảng vừa đủ, cô siết ngón tay và kéo mạnh, khiến cạnh trước cái lồng bảo vệ cong đi, cái hộp nghiêng ra khỏi tường, khỏi cái kệ, để lộ toàn bộ điện đàm bên dưới. Ai cần chìa khóa cơ chứ? Kệ bố chìa khóa. Cô đập bẹp cái lồng, sau đó đè toàn bộ trọng lượng lên trên nó, biến mặt trước thành cái bản lề mới, vặn nó ra giải phóng đường.

Núm vặn ở mặt trước trông quen quen. Cô vặn nó để bật nguồn lên và thấy rằng nó ấn được chứ không vặn được. Juliette quỳ xuống, thở hổn hển và kiệt sức, mồ hôi chảy ròng ròng xuống cổ. Có một công tắc khác để bật nguồn; cô vặn nó, và tiếng nhiễu vang lên từ loa, một tiếng ro ro tràn ngập khắp phòng.

Cái núm kia. Đây là thứ cô muốn, thứ cô đã trông mong sẽ tìm thấy. Cô đã tưởng nó sẽ là cáp nối giống như ở mặt sau máy chủ, hay công tắc chuyển mạch như bộ điều khiển máy bơm, nhưng nó lại là các con số tí hon xếp quanh mép núm vặn. Juliette mỉm cười, mệt lử người, và vặn mũi kim về phía số "18". Nhà. Cô nắm lấy micro và bóp chặt cái nút.

"Walker? Bác có ở đó không?"

Juliette trượt người xuống đất và tựa lưng vào bàn. Cô nhắm nghiền mắt, micro đặt sát mặt, tin rằng mình có thể thiếp đi như thế. Cô đã hiểu ý Lukas. Thế này thoải mái thật.

Cô lại bóp cái nút. "Bác Walk? Shirly? Xin hãy trả lời tôi đi."

Cái điện đàm lạch xạch bật lên.

Juliette mở mắt ra. Cô ngước lên nhìn cái máy, đôi tay run rẩy.

Một giọng người nói, "Có phải là người tao nghĩ không thế?"

Cái giọng quá cao, không thể là Walker được. Cô biết cái giọng này. Cô biết nó vì đâu nhỉ? Cô đang mệt mỏi và ù đầu. Cô bóp cái nút trên micro.

"Juliette đây. Ai đang gọi đấy?"

Có phải Hank không nhỉ? Cô nghĩ rằng đây có thể là Hank. Ông ta có điện đàm. Có khi cô gọi nhầm sang tháp giống khác. Có khi cô đã làm hỏng việc rồi.

"Tôi cần tắt sạch điện đàm," cái giọng yêu cầu. "Tắt hết tất cả đi. Ngay."

Có phải lệnh đó là dành cho cô không? Tâm trí Juliette xoay mòng mòng. Một vài giọng nói chen vào, hết người này đến người khác. Có tiếng nhiễu nổ bôm bốp. Cô có cần phải nói gì không? Cô chẳng hiểu gì hết.

"Đáng lẽ mày không được truyền phát trên băng tần này," cái giọng nói. "Đáng lẽ mày phải bị tống đi lau chùi vì mấy tội kiểu này cơ."

Bàn tay Juliette rơi thõng vào lòng. Cô sụp người vào cái bàn gỗ, cảm thấy tuyệt vọng. Cô đã nhận ra cái giọng ấy.

Bernard.

Suốt mấy tuần liền, cô cứ hy vọng sẽ được nói chuyện với gã, lặng lẽ cầu trời khấn phật hãy để cho gã nghe máy. Nhưng không phải bây giờ. Bây giờ thì cô chẳng có gì để nói cả. Cô muốn nói chuyện với bạn bè mình, để dàn xếp mọi thứ cho ổn trở lại.

Cô siết cái điện đàm.

"Đừng đánh nhau nữa," cô nói. Cô mất sạch mọi quyết tâm. Mọi ham muốn báo thù. Cô chỉ muốn thế giới tự trở nên im lặng, muốn mọi người sống và già đi tới một ngày trở thành thức ăn cho rễ cây...

“Tiện nhắc đến lau chùi,” cái giọng kia rít lên. “Ngày mai sẽ là vụ đầu tiên trong số rất nhiều vụ sắp sửa được thực hiện. Bạn bè của mày đã xếp hàng và sẵn sàng lên đường rồi đấy. Và tao tin mày quen đứa may mắn được đi tiên phong.”

Có một tiếng tách, theo sau là tiếng nhiễu lè xè. Juliette không nhúc nhích. Cô cảm thấy như đã chết. Tê tái. Ý chí đã bị rút cạn khỏi cơ thể cô.

“Hãy tưởng tượng xem tao ngạc nhiên đến nhường nào,” cái giọng nói. “Hãy tưởng tượng cái khoảnh khắc tao phát hiện ra một thanh niên tử tế, một người tao tin tưởng, đã bị mày đầu độc.”

Cô đưa nắm tay nhấn nút micro nhưng không giơ nó lên miệng. Thay vào đó, cô chỉ đơn thuần lên giọng.

“Mày xuống chết thiêu dưới địa ngục đi,” cô bảo gã.

“Chắc chắn rồi,” Bernard nói. “Nhưng từ giờ đến lúc đó, tao đang giữ mấy thứ mà tao tin là của mày. Một thẻ căn cước có hình mày, một chiếc vòng tay nhỏ xinh, và cái nhẫn cưới trông không chính thức chút nào. Tao thấy tò mò đấy…”

Juliette rên rỉ. Cô không cảm thấy phần nào trên cơ thể mình nữa. Cô khó khăn lắm mới nghe được suy nghĩ của mình. Cô xoay xở bóp được micro, nhưng phải vận toàn bộ sức lực còn sót lại.

“Mày đang sủa cái gì thế, thằng bệnh hoạn?”

Cô gằn giọng phun ra từ chót, đầu nghiêng sang bên, cơ thể thèm khát được ngủ.

“Ý tao muốn nói đến Lukas, kẻ đã phản bội tao. Bọn tao vừa mới phát hiện ra nó mang theo người mấy món đồ của mày. Chính xác thì nó nói chuyện với mày đã bao lâu rồi? Trước khi xuống chỗ máy chủ rất lâu, đúng không? Rồi, biết gì không? Tao sắp tống nó đến chỗ mày đấy. Và tao cuối cùng cũng đã phát hiện ra lần trước mày làm cái trò gì, cái lũ ngu ở Vật Tư đã giúp mày làm gì, và tao xin cam đoan với mày, cam đoan chắc cú luôn, rằng bạn của mày sẽ không được hỗ trợ như thế đâu. Tao sẽ đích thân chế bộ đồ của nó. Tao đây.

Tao sẽ thức trắng đêm nếu cần. Để cho sáng ra, khi nó đi ra ngoài, tao có thể đảm bảo rằng nó đừng hòng đến *gần* được mấy quả đồi chết giẫm kia."

1781

Tháp giống 18

MỘT ĐÁM TRẺ CON huỳnh huych chạy xuống cầu thang trong khi Lukas được hộ tống đến chỗ chết. Một đứa rú lên hãi hùng khoái trá như thể đang bị đuổi. Chúng xuống gần hơn theo đường xoắn ốc, lọt vào trong tầm mắt, và Lukas với Peter phải ép người sang một bên cho chúng chạy qua.

Peter làm đúng vai cảnh sát trưởng, quát bảo bọn trẻ chạy chậm lại, đi đứng cho cẩn thận. Chúng cười khúc khích và tiếp tục cuộc chạy điên rồ. Hôm nay được nghỉ học; không phải lắng nghe người lớn nữa.

Trong lúc Lukas áp sát vào lan can ngoài, anh thoáng cân nhắc cái cám dỗ trước mắt. Tự do chỉ cách anh một cú nhảy. Một cái chết do chính anh lựa chọn, theo cách anh từng có lần cân nhắc khi tâm trạng trở nên u ám.

Trước khi Lukas kịp hành động, Peter đã kéo anh đi, tay nắm lấy cùi chỏ anh. Anh chỉ còn nước ngưỡng mộ cái thanh thép tao nhã kia, ngắm nhìn đường cong của nó xoay vòng mãi không thêm không bớt, trải dài bất tận. Anh mường tượng nó bắt vít vào lòng đất, cảm nhận được các rung động của nó như một sợi dây vũ trụ, như một nhánh ADN đơn lẻ nằm ở tâm tháp giống, được mọi sinh mệnh bám lấy.

Những suy nghĩ như thế cứ xoay vòng trong óc anh trong lúc cái chết của anh lại cận kề thêm một tầng nữa. Anh nhìn ngắm các mối hàn trôi qua, được thực hiện với tay nghề khi hơn khi kém. Một vài

mối đùn lên như sẹo; mấy mối lại được mài nhẵn đến mức anh suýt nữa thì không thấy chúng. Mỗi mối đều như một chữ ký chủ nhân của nó để lại: chỗ này là một thành quả tự hào, chỗ kia là một sản phẩm qua quýt sau một ngày dài đằng đẵng, một bóng đeo lần đầu tiên học việc, một người thợ lành nghề, dạn dày kinh nghiệm sau hàng bao thập kỷ, khiến ai nhìn vào cũng ngỡ làm dễ lắm.

Anh quẹt đôi bàn tay bị còng lên lớp sơn thô, các mấu lồi và các nếp nhăn, những mảng sơn tróc để lộ các lớp sơn chồng chất suốt bao thế kỷ, những sắc màu thay đổi theo thời gian, nguồn cung thuốc nhuộm hay chi phí mua sơn. Các lớp sơn gợi cho anh nhớ lại cái bàn gỗ mình đã chúi đầu nhìn suốt gần một tháng. Mỗi một rãnh nhỏ lại đánh dấu sự chảy trôi của thời gian, hệt như mỗi cái tên khắc lên mặt nó lại đánh dấu cái ham muốn điên rồ của một con người được có *thêm* thời gian, không để cho nó tước đi linh hồn tội nghiệp của mình.

Họ tiến bước trong im lặng suốt một hồi lâu. Một người khuân vác mang món hàng cồng kềnh bước qua, một cặp đôi trẻ trông đầy vẻ tội lỗi. Hành trình rời khỏi hầm máy chủ không phải là chuyến về với tự do như những gì Lukas khao khát suốt mấy tuần vừa qua. Nó là một cuộc mai phục, một hành trình bêu riếu, những gương mặt bên khung cửa, những gương mặt trên chiếu nghỉ, những gương mặt trên lồng cầu thang. Những gương mặt vô cảm, không chớp mắt. Mặt những người bạn tự hỏi có phải anh là kẻ thù của họ không.

Và có khi đúng là thế thật.

Họ sẽ nói anh đã suy sụp và thốt ra cái điều cấm kỵ chết chóc ấy, nhưng Lukas giờ đã biết tại sao người ta lại bị tống ra ngoài. Anh là con virus. Nếu hắt xì ra những từ có hại thì anh sẽ giết chết *tất cả* mọi người thân quen. Juliette cũng đã đi qua con đường y hệt, và cũng vì chính cái lý do không tồn tại đó. Anh tin cô, vẫn luôn tin cô, luôn biết cô chẳng làm gì sai trái hết, nhưng bây giờ thì anh đã *thực*

sự hiểu. Cô giống anh về rất nhiều khía cạnh. Chỉ có điều anh biết rằng mình sẽ không sống sót. Bernard đã bảo với anh như vậy.

Lúc họ leo được mười tầng từ bộ phận IT lên thì điện đàm của Peter lạch xạch vọng ra tiếng người nói. Cậu ta buông tay khỏi cùi chỏ Lukas để vặn to âm lượng lên, xem có phải gọi mình không.

"Juliette đây. Ai đang gọi đấy?"

Cái giọng ấy.

Tim Lukas hơi nhảy lên trước khi chùng hẳn xuống. Anh dán chặt mắt vào lan can và dỏng tai nghe.

Bernard trả lời, yêu cầu im lặng. Peter với lấy điện đàm, vặn nhỏ xuống nhưng không tắt hẳn. Hai giọng nói ấy leo cùng với họ, cãi cọ tới lui. Mỗi một bước đi và mỗi một lời nói lại như bào mòn Lukas, bòn rút anh. Anh săm soi cái lan can và lại một lần nữa cân nhắc đi tìm tự do *đích thực*.

Một phát chộp và một cú nhảy ngắn thôi; một chuyến bay dài.

Anh có thể cảm thấy mình thực hiện những động tác ấy, khuỳnh đầu gối xuống, vung chân sang bên kia.

Những giọng người trong cái điện đàm cứ cãi vã. Họ nói ra những điều cấm đoán. Họ bừa bãi phun ra các bí mật, những tưởng rằng không còn cặp tai nào nghe thấy được.

Lukas ngắm nhìn cái chết của bản thân tua đi tua lại. Số phận anh chờ đợi anh ở bên kia lan can. Hình ảnh ấy thật mạnh mẽ, làm lệch cả nhịp leo của anh, kéo trì đôi chân của anh.

Anh bước chậm lại, Peter chậm bước cùng với anh. Bọn họ đều bắt đầu lưỡng lự, không còn vững tin vào hành trình leo nữa trong khi lắng nghe Juliette và Bernard cãi nhau. Lukas mất sạch sức lực, và anh quyết định không nhảy nữa.

Cả hai người đều đang suy nghĩ lại.

1791

Tháp giống 17

JULIETTE TỈNH DẬY TRÊN SÀN NHÀ, bị ai đó lay người. Một người có râu. Đó là Độc Một Mình, và cô đã lăn ra ngất trong phòng gã, cạnh bàn của gã.

"Chúng tôi lên đến nơi rồi," gã nói, phô ra bộ răng vàng ệch. Trông gã khá hơn cô nhớ. Tràn trề sinh lực hơn. Cô cảm thấy như thể mình đã chết rồi.

Chết.

"Mấy giờ rồi?" cô hỏi. "Hôm nào rồi?"

Cô cố gắng ngồi dậy. Mọi thớ cơ như đã rách toác, đứt tung, trôi nổi dưới da cô.

Độc Một Mình lại chỗ cái máy tính và bật màn hình lên. "Những người khác đang chọn phòng và sau đó sẽ đi lên các nông trại khu trên." Gã quay lại nhìn cô. Juliette day thái dương. "Có người *khác*," gã long trọng nói, như thể đấy vẫn còn là tin tức mới.

Juliette gật đầu. Lúc bấy giờ, cô chỉ có thể nghĩ đến một người khác duy nhất. Các giấc mơ ùa về với cô, những giấc mơ về Lukas, về tất cả bạn bè cô đang trong ngục tù, một căn phòng đầy các bộ đồ bảo hộ đang được chuẩn bị cho từng người trong số họ, không buồn quan tâm họ có lau chùi hay không. Đây sẽ là một cuộc đại tàn sát, một biểu tượng răn đe những người còn sót lại. Cô nghĩ về toàn bộ những thi thể bên ngoài tháp giống *này*, tháp giống mười bảy. Thật dễ tưởng tượng ra những gì tiếp theo sẽ xảy đến.

“Thứ Sáu,” Độc Một Mình nhìn máy tính nói. “Hoặc đêm thứ Năm, tùy cô chọn. Hai giờ sáng.” Gã gãi râu. “Tôi cứ có cảm tưởng ta đã ngủ lâu hơn thế cơ.”

“Hôm qua là ngày nào?” Cô lắc đầu. Câu này nghe chẳng có nghĩa chút nào.

“Tôi lặn xuống vào ngày nào? Bằng cái máy nén ấy?” Não cô đang không hoạt động.

Độc Một Mình nhìn cô như thể gã cũng đang nghĩ điều tương tự. “Vụ lặn là hôm thứ Năm. Hôm nay là ngày mai.” Gã day đầu. “Bắt đầu lại từ đầu nào…”

“Không có thời gian đâu.” Juliette rên rỉ và cố gắng đứng lên. Độc Một Mình lao đến và lồng hai bàn tay vào dưới hai tay cô, đỡ cô dậy. “Phòng đồ bảo hộ,” cô nói. Gã gật đầu. Cô nhận thấy gã đang kiệt quệ, có khi mệt bằng phân nửa cô, nhưng gã vẫn sẵn sàng làm bất cứ điều gì vì cô. Cô lấy làm buồn bã khi thấy có người trung thành với mình nhường ấy.

Cô dẫn gã bước dọc hành lang hẹp, và hành trình leo thang lại khiến cho một binh đoàn những cơn đau nhức ập đến. Juliette bò lên tầng phòng máy chủ; Độc Một Mình leo thang đằng sau cô và đỡ cô đứng dậy. Họ cùng nhau đi tới Phòng làm đồ bảo hộ.

“Tôi cần tất cả số băng dán nhiệt chúng ta có,” cô bảo gã, hướng dẫn trong lúc gã hộ tống mình. Cô lảo đảo bước qua chỗ máy chủ, va trúng một máy. “Cần phải là loại lõi vàng, lấy từ bộ phận Vật Tư. Không phải loại đỏ.”

Gã gật đầu. “Loại tốt. Giống loại chúng ta dùng cho cái máy nén.”

“Đúng rồi.”

Họ rời phòng máy chủ và lê bước dọc hành lang. Juliette nghe thấy tiếng bọn trẻ hò hét phấn khích bên kia khúc quanh, tiếng bàn chân chúng giẫm bèm bẹp. Đó là một âm thanh kỳ lạ, như vọng âm của những hồn ma. Nhưng lại là một điều bình thường. Một điều

bình thường đã quay trở lại với tháp giống mười bảy.

Bên trong Phòng làm đồ bảo hộ, cô cho Độc Một Mình xử lý mớ băng. Gã trải từng dải dài ra trên một bàn làm việc, đặt các mép chồng lên nhau, sử dụng mỏ hàn để nung nóng và hàn kín các mối nối.

"Phải chồng lên nhau ít nhất hai phân rưỡi," cô bảo với gã khi thấy gã làm ăn xem chừng rón rén. Gã gật đầu. Juliette liếc nhìn giường mình và tính chuyện nằm lăn ra đấy. Nhưng không có thời gian nữa. Cô vớ lấy bộ đồ nhỏ nhất trong phòng, mà cô biết có thể phần cổ sẽ chật. Cô nhớ mình chui vào tháp giống mười bảy rất nhọc nhằn và không muốn phải lặp lại việc ấy.

"Tôi không có thời gian lắp thêm công tắc cho bộ đồ, thế nên sẽ không có điện đàm đâu." Cô kiểm tra bộ đồ lau chùi, từng bộ phận một, gỡ các phần được thiết kế để hỏng ra và lục tìm trong mớ đồ khiêng lên từ Vật Tư để thay bằng phiên bản tử tế hơn. Cô sẽ phải dùng băng dán tốt dán đè lên một số phần. Bộ đồ này trông sẽ không gọn ghẽ và tươm tất như bộ Walker từng giúp chế ra cho cô, nhưng vẫn sẽ ăn đứt bộ đồ Lukas được nhận. Cô vớ lấy tất cả mớ linh kiện mình từng ngẩn người hàng bao tuần tìm hiểu, sững sờ hâm mộ trình độ kỹ thuật để làm cho món đồ yếu hơn vẻ ngoài. Cô kiểm tra thử một vòng đệm lấy từ một chồng linh kiện không rõ tốt hay xấu bằng cách bấu móng tay. Vòng đệm nứt ra nhẹ tênh. Cô lục lọi tìm miếng khác.

"Bao lâu đây?" Độc Một Mình hỏi, ồn ã bóc một đoạn băng dán khác ra. "Cô sẽ đi nguyên một ngày à? Hay là một tuần?"

Juliette ngẩng lên khỏi bàn và nhìn sang Độc Một Mình đang loay hoay. Cô không muốn bảo với gã rằng có thể cô sẽ không sống sót được. Cô sẽ giữ kín cái suy nghĩ tiêu cực ấy. "Chúng tôi sẽ tìm ra cách đến đón ông," cô nói. "Đầu tiên, tôi phải cố gắng cứu một người cái đã." Câu ấy nghe cứ như một lời dối trá. Cô muốn bảo với gã rằng có thể cô sẽ đi vĩnh viễn.

“Bằng cái thứ này à?” Độc Một Mình sột soạt lắc tấm chăn làm từ băng dán nhiệt.

Cô gật đầu. “Cửa nhà tôi không bao giờ mở ra hết,” cô bảo gã. “Trừ phi họ tống ai đó ra ngoài lau chùi.”

Độc Một Mình gật đầu. “Ở đây cũng thế, hồi nơi này còn điên.”

Juliette ngước lên nhìn gã, chẳng hiểu gì cả, và thấy gã đang mỉm cười. Độc Một Mình vừa mới pha trò. Cô cười phá lên, cho dù thực tâm chẳng vui gì, sau đó nhận thấy làm vậy khiến lòng mình nhẹ nhõm phần nào.

“Chúng ta còn sáu hay bảy tiếng nữa thì mấy cánh cửa kia mở ra,” cô bảo gã. “Và khi cửa mở, tôi muốn có mặt ở đó.”

“Và sau đó thì sao?” Độc Một Mình tắt mỏ hàn đi và kiểm tra thành phẩm của mình. Gã ngước lên nhìn cô.

“Sau đó tôi muốn xem bọn chúng giải thích việc tôi còn sống kiểu gì. Tôi nghĩ…” cô thay một vòng gioăng và lật bộ đồ lại để xử lý tay áo bên kia, “… tôi nghĩ bạn bè tôi đang chiến đấu ở một bên, và những kẻ đã tống tôi ra đây đang chiến đấu ở bên còn lại. Tất cả những người khác, tức đại đa số đồng bào tôi, thì đang quan sát. Họ quá sợ hãi, không dám ngả về phe nào hết, và thế tức là họ về cơ bản chọn đứng ngoài.”

Cô ngừng lại trong lúc dùng cái kìm nhỏ để gỡ cái gioăng nối cổ tay vào găng. Khi đã lôi được nó ra, cô nhặt lấy một cái gioăng xịn.

“Cô nghĩ rằng làm thế này sẽ giúp sự tình thay đổi ư? Cái hành động đi cứu bạn của cô ấy?”

Juliette ngước lên quan sát Độc Một Mình, bấy giờ đã gần xong mớ băng dán.

“Tôi cứu bạn mình chỉ để cứu bạn mình thôi,” cô nói. “Điều tôi nghĩ sẽ xảy ra là thế này: Khi tất cả những người còn đang ngả nghiêng ở giữa kia thấy một người lau chùi đã quay trở về nhà, tôi tin họ sẽ ngả về phe chính nghĩa, và một khi đã được nhường ấy người ủng hộ, súng ống và chiến tranh sẽ trở nên vô nghĩa ngay.”

Độc Một Mình gật đầu. Gã bắt đầu gấp cái chăn lại mà chẳng cần đợi sai bảo. Cái sự chủ động nhỏ nhoi ấy, biết tiếp theo cần làm gì, khiến Juliette tràn đầy hy vọng. Có khi gã cần những đứa trẻ này, cần ai đó để chăm sóc. Gã dường như đã trưởng thành thêm cả một chục năm tuổi rồi.

"Tôi sẽ quay lại đón ông và mấy người kia," cô bảo gã.

Gã gục đầu, dán mắt vào cô một hồi, hình như não đang ro ro hoạt động. Gã lại bàn cô và đặt cái chăn được gấp gọn gàng xuống, vỗ lên hai lần. Một nụ cười vụt hiện trong bộ râu của gã, và rồi gã phải quay đi, phải gãi má như thể có một chỗ ngứa.

Juliette nhận thấy riêng khoản đó thì gã vẫn là một thiếu niên. Vẫn xấu hổ không dám khóc.

Hành trình khiêng mớ trang thiết bị nặng nề lên tầng ba tiêu mất gần bốn tiếng trong quỹ thời gian ngắn ngủi còn sót lại của Lukas. Lũ trẻ có giúp một tay, nhưng cô bắt chúng dừng ở dưới một tầng, bởi lo chất lượng không khí ở khu trên đỉnh. Độc Một Mình hỗ trợ cô mặc đồ vào, lần thứ hai trong vòng hai ngày. Gã nghiêm nghị nhìn cô.

"Cô có chắc về vụ này không?"

Cô gật đầu và nhận lấy cái chăn băng dán nhiệt. Có thể nghe tiếng Rickson ở tầng dưới, ra lệnh cho một thằng em ngồi im lại.

"Cố gắng đừng lo lắng làm gì," cô bảo gã. "Cho dù chuyện gì có xảy ra thì nó cũng sẽ xảy ra. Nhưng tôi phải thử."

Độc Một Mình nhíu mày và gãi cằm. Gã gật đầu. "Cô đã quen sống bên đồng bào của mình," gã nói. "Đằng nào thì chắc ở đó cũng hạnh phúc hơn ở đây."

Juliette đưa tay qua bóp cánh tay gã bằng một bên găng dày. "Không phải tôi khổ sở khi ở đây đâu, vấn đề là tôi sẽ khổ sở vì biết mình để cho anh ấy đi ra ngoài mà không thử làm gì hết."

“Tôi chỉ vừa mới bắt đầu quen có cô ở đây thôi.” Gã quay đầu đi, cúi xuống và nhấc mũ bảo hộ của cô lên khỏi sàn nhà.

Juliette kiểm tra găng tay cho chắc chắn mọi thứ đều được quấn chặt, và ngước lên nhìn. Khoác trên người bộ đồ này thì hành trình leo lên đỉnh sẽ nhọc nhằn lắm đây. Cô hãi sợ chuyến leo ấy. Và sau đó còn phải luồn lách qua từng ấy thi hài trong văn phòng cảnh sát trưởng và băng qua cửa khoang chốt gió. Cô nhận lấy mũ bảo hộ, sợ cái điều mình sắp sửa thực hiện, bất chấp lòng đã hạ quyết tâm.

“Cảm ơn vì mọi thứ nhé,” cô nói. Cô cảm thấy mình đang không chỉ đơn thuần nói tạm biệt. Cô biết khả năng cao mình đang tự nguyện thực hiện điều Bernard đã tìm cách làm nhiều tuần trước. Vụ lau chùi của cô đã bị trì hoãn, nhưng bây giờ thì cô đang quay trở lại thực hiện công việc ấy.

Độc Một Mình gật đầu và bước ra đằng sau kiểm tra phần lưng cô. Gã vỗ lớp băng dính gai, kéo thử cổ áo cô. “Cô ngon lành rồi,” gã nói, giọng run run.

“Bảo trọng nhé, Độc Một Mình.” Cô giơ tay ra vỗ vai gã. Cô đã quyết định sẽ cầm mũ bảo hộ đi thêm một tầng nữa rồi mới đội vào để tiết kiệm không khí.

“Jimmy,” gã nói. “Tôi nghĩ mình giờ sẽ quay trở lại làm Jimmy thôi.”

Gã mỉm cười với Juliette. Gã buồn bã lắc đầu, nhưng vẫn mỉm cười.

“Tôi sẽ không còn độc một mình nữa,” gã nói với cô.

1801

JULIETTE LÁCH QUA CỬA KHOANG CHỐT GIÓ và leo lên con dốc, phớt lờ những người chết xung quanh mình, chỉ tập trung vào từng bước đi, và thế là đã qua phần khó nhất. Quãng đường còn lại chỉ là không gian quang đãng và những thi hài rải rác mà cô ước gì mình có thể giả vờ là đá. Tìm đường không có gì khó khăn. Cô chỉ cần quay lưng lại cái đô thị đổ nát ở phía xa kia, nơi cô từng nhắm đến cách đây rất lâu, và đi xa khỏi nó.

Trên đường băng qua miền đất ấy, cô thấy những thi thể thỉnh thoảng xuất hiện giờ sao mà buồn hơn so với chuyến đi hồi trước, bi kịch hơn bởi lẽ cô từng ở dưới mái nhà của họ một thời gian. Juliette cẩn thận không động đến họ, băng qua chỗ họ với dáng điệu nghiêm trang đúng mực dành cho họ, thầm ước mình có thể làm được gì đó hơn là chỉ thương tiếc bọn họ.

Dần dần, họ thưa thớt đi, và cô cùng cảnh vật chỉ còn có một mình. Trên đường lê bước lên ngọn đồi lộng gió, cô thấy tiếng bụi mịn vỗ lắc rắc lên mũ bảo hộ trở thành quen thuộc đến lạ và khiến cô an lòng khác thường. *Đây* là thế giới nơi cô sống, nơi tất cả bọn họ cùng chung sống. Qua khối vòm mũ bảo hộ trong suốt, cô nhìn thấy nó rõ ràng hết mức có thể. Những đám mây trôi nhanh lơ lửng giận dữ và xám xịt; những cơn mưa bụi vụt ngang là là mặt đất; những hòn đá lởm chởm trông như thể bị xẻ ra từ một tảng đá lớn hơn, có thể là bởi những cái máy đã tạo ra các ngọn đồi này.

Lúc lên đến đỉnh đồi, cô ngừng lại nhìn ngắm khung cảnh xung quanh mình. Gió trên đó thổi rất dữ dội, người cô thì lại tơ hơ giữa trời. Cô giạng chân rộng để khỏi ngã và nhìn xuống cái lòng bát phía

trước mặt, về phía mái nhà phẳng của mình. Phấn khích và sợ hãi pha trộn vào nhau. Vầng dương sát đất chỉ vừa mới nhô qua những ngọn đồi xa, và tháp cảm biến bên dưới vẫn còn khuất trong bóng tối, vẫn đang trong giai đoạn ban đêm. Cô sẽ đến kịp. Nhưng trước khi bắt đầu leo xuống đồi, cô dõi mắt như bị hớp hồn quan sát những khoảng trũng rải rác trải về phía đường chân trời. Chúng giống hệt như trong bản sơ đồ tháp giống, các khoảng trũng cách đều nhau, năm mươi cả thảy.

Và cô sực giật mình nhận ra rằng biết bao nhiêu người khác đang sống cuộc đời thường nhật ngay gần đó. Những con người còn sống. Hàng bao nhiêu tháp giống ngoài tháp giống của cô và của Độc Một Mình. Các tháp giống không hề hay biết gì, đầy nhóc những con người đang thức dậy đi làm, đến trường, thậm chí có khi còn cả đi lau chùi.

Cô quay tròn tại chỗ và nhìn ngắm tất cả, tự hỏi liệu có ai đang đứng trong khung cảnh này cùng một lúc với mình, khoác trên người một bộ đồ tương tự, chạy trong tâm trí là một nỗi hãi sợ hoàn toàn khác. Nếu có thể cất tiếng gọi người ấy, cô sẽ gọi luôn. Nếu có thể vẫy tay với tất cả những cảm biến giấu kín, cô sẽ vẫy luôn.

Từ trên độ cao này, thế giới mang một tầm vóc khác hẳn, sở hữu một quy mô mới toanh. Sinh mạng cô đã bị vứt bỏ từ mấy tuần trước, đáng lẽ đã phải chấm hết từ lâu - nếu không phải trên sườn quả đồi trước nhà cô thì chắc hẳn cũng trong vùng nước ngập sâu của tháp giống mười bảy. Nhưng đời cô không kết thúc như vậy. Thay vào đó, nó chắc sẽ đi đến hồi kết ở đây, ngay sáng hôm nay cùng với Lukas. Họ có thể sẽ cùng nhau cháy rụi bên trong cái chốt gió kia nếu linh cảm của cô là sai. Hoặc có thể họ sẽ nằm trong cái rãnh của quả đồi ấy và cùng nhau mục ruỗng dần đi như một cặp uyên ương, một cặp uyên ương xích lại bên nhau nhờ những cuộc trò chuyện tuyệt vọng dông dài đến tận đêm hôm khuya khoắt, một mối gắn bó mãnh liệt giữa hai linh hồn mắc cạn chưa từng được nói ra hay thừa

nhận.

Juliette đã hứa với mình là sẽ không bao giờ bí mật yêu đương nữa, hoàn toàn không bao giờ yêu đương nữa. Và chẳng hiểu sao, lần này thậm chí còn tệ hơn: cô giữ bí mật điều ấy với cả chính anh. Thậm chí còn giấu cả *chính* cô.

Có khi cô cảm thấy như thế là bởi cái chết đang cận kề, bởi tử thần đang quăng cát và chất độc quật túi bụi lên chiếc mũ bảo hộ trong suốt. Điều đó có nghĩa lý gì cơ chứ, khi thế giới rộng lớn và tràn đầy nhường ấy? Tháp giống của cô chắc sẽ tiếp tục tồn tại. Các tháp giống khác thì hẳn vậy rồi.

Một cơn gió mạnh quật vào người cô, suýt nữa giật tung cái chăn gấp ra khỏi tay cô. Juliette lấy lại thăng bằng, trấn tĩnh tinh thần, và bắt đầu thực hiện hành trình leo xuống dễ dàng hơn hẳn, về phía nhà mình. Cô thụt xuống khỏi đỉnh đồi cùng với khung cảnh làm tỉnh người cũng như chiều cao buồn lòng của nó, thoát khỏi làn gió ăn mòn khắc nghiệt. Cô men theo cái rãnh nơi hai quả đồi giao nhau, tiến về cặp vợ chồng thảm thương bị vùi lồ lộ giữa trời, đánh dấu con đường về nhà định mệnh, tuyệt vọng và mỏi mệt của cô.

Lúc cô đến đầu dốc thì vẫn còn sớm. Chẳng có ai ngoài miền đất ấy, mặt trời vẫn náu mình đằng sau những ngọn đồi. Trong lúc vội vã bước xuống dốc, cô băn khoăn nếu có ai nhìn trên cảm biến thấy mình loạng choạng lại gần tháp giống thì họ sẽ nghĩ gì.

Khi xuống đến dưới chân con dốc, cô đứng gần cánh cửa thép nặng trịch và đợi. Cô kiểm tra cái chăn bằng băng dán nhiệt, thầm nhẩm lại các bước hành động. Cô đã tính hết mọi trường hợp trong lúc leo thang, trong những cơn mơ điên rồ, và trong chuyến lội bộ xuyên miền hoang dã bên ngoài. Cô tự nhủ rằng kế hoạch này sẽ hiệu nghiệm. Phần kỹ thuật của nó không có vấn đề gì cả. Lý do duy nhất không ai từng sống sót qua một vụ lau chùi nào là bởi họ chưa

bao giờ được trợ giúp; họ không được mang theo công cụ hay vật phẩm gì. Nhưng cô thì có mang.

Thời gian cứ như bất động. Chẳng khác nào chiếc đồng hồ tinh tế và quý giá của cô khi bị quên lên dây cót. Phần đất bị kẹt lại ven rìa con dốc cũng nôn nóng rục rịch cùng với cô, và Juliette tự hỏi có khi nào cuộc lau chùi đã bị hủy không, có khi nào cô sẽ chết một mình không. Cô tự nhủ rằng như vậy sẽ tốt hơn. Cô hít một hơi thật sâu, thầm ước giá mà mình mang theo nhiều không khí hơn, đủ cho một chuyến trở về, phòng trường hợp điều ấy xảy ra. Nhưng cô quá mải lo nghĩ về vụ lau chùi sẽ diễn ra, không tính đến chuyện có thể nó sẽ bị dẹp bỏ. Sau một hồi chờ đợi thật lâu, thần kinh căng hết cả lên và tim đập thình thịch, cô nghe thấy một tiếng động bên trong, tiếng bánh răng kim loại cạ vào nhau.

Juliette căng cứng người, hai tay nổi da gà, họng co thắt lại. Đến lúc rồi. Cô rục rịch người, nghe tiếng mấy cánh cửa nặng nề nghiến ầm ầm, chuẩn bị nhả ra Lukas tội nghiệp. Cô mở một phần cái chăn nhiệt ra và đợi. Nó sẽ bị thiêu rụi rất nhanh chóng thôi. Cô biết. Nhưng cô sẽ nắm quyền kiểm soát. Không ai có thể đến cản cô được.

Với một tiếng rít kinh thiên động địa, cửa tháp giống mười tám mở ra, và một luồng khí argon rin rít ập vào người cô. Juliette nhoài người vào luồng khí ấy. Làn sương nuốt chửng lấy cô. Cô mù quáng lao về phía trước, tay mò mẫm trước mặt, cái chăn vỗ phần phật vào ngực cô. Cô cứ ngỡ mình sẽ đâm sầm vào anh, sẽ phải vật lộn với một con người giật bắn mình và hoảng sợ, đã sẵn sàng ghì anh xuống, quấn chặt anh trong cái chăn - nhưng bên ngưỡng cửa không có ai cả, không tấm thân nào vật lộn tìm cách thoát ra, tìm cách trốn chạy ngọn lửa thanh tẩy sắp sửa bùng lên.

Juliette gần như ngã ụp vào chốt gió; cơ thể cô đang trông mong gặp phải kháng cự, hệt như một chiếc giày trên đầu cầu thang tối bỗng đạp vào thinh không.

Khi luồng khí argon tan đi và cửa bắt đầu đóng lại, cô thoáng

nảy ra một hy vọng, một mộng tưởng nhỏ nhoi, rằng không có vụ lau chùi nào hết. Rằng cửa chỉ đơn thuần được mở để đón cô, chào mừng cô trở lại. Có khi ai đó đã nhìn thấy cô trên sườn đồi và đã thử liều, đã tha thứ cho cô, và tất cả rồi sẽ ổn thôi...

Nhưng ngay khi nhìn được qua làn khí cuồn cuộn, cô nhận thấy không phải vậy. Một người mặc đồ lau chùi đang quỳ chính giữa chốt gió, bàn tay đặt trên đùi, xoay mặt về phía cửa trong.

Lukas.

Juliette lao vọt đến chỗ anh vừa đúng lúc một quầng sáng bùng lên trong phòng, các vòi phun lửa thò ra và phản chiếu trên lớp ni lông lấp loáng. Cửa đóng thịch lại đằng sau lưng cô, nhốt cả hai người bên trong.

Juliette giũ bung cái chăn ra và bước vòng ra trước để anh nhìn thấy mình, để anh biết mình không đơn độc.

Bộ đồ không giấu nổi vẻ sững sờ. Lukas giật mình, tay thảng thốt vung lên, đúng lúc các lưỡi lửa phụt ra.

Cô gật đầu, biết rằng anh có nhìn thấy mình qua khối vòm trong suốt trên đầu, mặc dù cô không nhìn thấy anh. Làm động tác xoay vòng đã tập dượt trong tâm trí cả ngàn lần, cô trải cái chăn trùm kín đầu anh và nhanh chóng quỳ thụp xuống, phủ kín nốt mình.

Dưới lớp băng dán nhiệt tối om om. Nhiệt độ bên ngoài đang tăng lên. Cô cố gắng gào lên bảo với Lukas rằng mọi chuyện rồi sẽ ổn thôi, nhưng ngay cả trong mũ bảo hộ của mình, giọng cô nghe cũng nghèn nghẹt. Cô nhét các mép chăn xuống dưới đầu gối và bàn chân, ngọ nguậy cho đến khi ghim chặt xuống đất. Cô với tay tới tìm cách nhét chăn xuống dưới anh nữa, sao cho lưng anh được che chắn hoàn toàn.

Lukas có vẻ hiểu cô đang làm gì. Đôi bàn tay mang găng của anh hạ xuống cánh tay cô và đặt yên đó. Cô cảm thấy anh rất tĩnh lặng, rất bình thản. Cô không thể tin nổi rằng anh lại đợi, chọn chết thiêu

thay vì lau chùi. Cô không nhớ nổi có ai từng chọn lựa như thế chưa. Điều này làm cô lo lắng trong lúc họ chui rúc bên nhau trong bóng tối, còn xung quanh mỗi lúc một ấm lên.

Ngọn lửa liếm láp lớp băng dán nhiệt, vụt lên cái chăn mạnh đến mức ở trong cũng cảm nhận được, như một luồng gió quất. Nhiệt độ tăng vọt lên, mồ hôi túa ra từ môi và trán cô, bất chấp lớp lót chất lượng cao trong bộ đồ của cô. Cái chăn chẳng đủ đâu. Nó sẽ không giữ cho Lukas toàn mạng được trong bộ đồ của anh. Trong lòng cô chỉ lo sợ cho anh, cho dù da cô đã bắt đầu nóng lên.

Cơn hoảng loạn của cô dường như đã thấm qua anh, hay có khi anh đang bị thiêu đốt nặng hơn. Đôi bàn tay anh run rẩy trên tay cô. Và rồi cô cảm thấy anh thực sự hóa điên, cảm thấy anh đổi ý, bắt đầu bốc cháy, một *chuyện gì đó* đang diễn ra.

Lukas đẩy cô ra xa. Ánh sáng chói lòa lọt vào mái vòm bảo vệ họ khi anh bắt đầu bò ra ngoài dưới chăn, đạp chân chạy đi.

Juliette gào lên bảo anh dừng lại. Cô lồm cồm đuổi theo anh, tóm lấy cánh tay anh, chân anh, giày anh, nhưng anh giãy chân đá cô, nắm tay nện lên người cô, điên cuồng tìm cách trốn chạy.

Cái chăn rơi xuống khỏi đầu cô, và ánh sáng suýt nữa làm cô mù mắt. Cô cảm thấy sức nóng dữ dội, nghe thấy vòm mũ nổ tanh tách và phát ra các tiếng ồn, nhìn thấy cái mũ trong suốt lõm xuống trên đầu mình và méo mó. Cô không nhìn thấy Lukas, không cảm thấy anh nữa, chỉ thấy quầng sáng chói lòa và cảm nhận được cái nóng hừng hực, thiêu đốt người cô ở những chỗ bộ đồ nhăn nhúm dính sát vào cơ thể. Cô đau đớn rú lên và kéo chăn trùm lại lên đầu mình, che đậy lớp nhựa trong.

Và ngọn lửa cứ tiếp tục bùng cháy.

Cô không cảm thấy anh. Không nhìn thấy anh. Chẳng có cách nào tìm được anh hết. Hàng ngàn vết bỏng loang khắp cơ thể cô như hàng ngàn lưỡi dao khoét vào thịt da cô. Juliette ngồi một mình dưới lớp màng bảo vệ mỏng, nóng chín người, chịu đựng ngọn lửa

cuồng nộ, và trút những giọt nước mắt nóng hổi. Cơ thể cô co giật vì khóc lóc và giận dữ, nguyền rủa ngọn lửa, nỗi đau, tháp giống, toàn bộ thế giới.

Thế rồi cuối cùng... cô không còn nước mắt nữa và chỗ nhiên liệu đã cháy hết. Nhiệt độ sôi sùng sục tụt xuống mức chỉ còn nóng rẫy, và Juliette có thể an toàn giũ cái chăn bốc khói tuột khỏi người. Cô cảm thấy da mình như đang bốc cháy. Bất cứ chỗ nào chạm phải mặt trong bộ đồ đều bỏng rát. Cô đưa mắt tìm Lukas và phát hiện ra mình không cần phải nhìn đi đâu xa xôi.

Anh đang nằm dựa người vào cửa, bộ đồ cháy đen và mấy mảng còn nguyên thì đang bong tróc ra. Mũ bảo hộ của anh vẫn còn ở nguyên trên đầu, giúp cô đỡ phải hãi hùng trông thấy gương mặt trẻ trung của anh, nhưng nó bị nung chảy và bóp méo còn nghiêm trọng hơn hẳn mũ cô. Cô bò đến gần, biết rằng cánh cửa đằng sau lưng đang mở ra, rằng chúng đang đến bắt cô, rằng mọi chuyện đã kết thúc. Cô đã thất bại.

Juliette nấc lên khi nhìn thấy những phần cơ thể anh lộ ra, nơi bộ đồ và lớp lót bằng carbon đã bị đốt rụi. Kia là cánh tay anh, cháy đen thành than. Bụng của anh phình to một cách khác thường. Đôi bàn tay tí hon của anh, vừa nhỏ tí vừa gầy gò, bị thiêu rụi thành...

Không.

Cô không hiểu. Cô lại bật khóc. Cô ụp đôi bàn tay mang găng đang bốc khói lên cái bong bóng mũ bảo hộ của mình và thét lên vì sốc, vừa giận dữ mà lại vừa nhẹ nhõm.

Nằm chết trước mặt cô không phải Lukas.

Đây là một kẻ chẳng xứng cho cô phải nhỏ giọt lệ nào.

1811

Tháp giống 18

CÔ CỨ HẾT TỈNH RỒI LẠI MÊ, hệt như những cơn đau chập chờn từ các vết bỏng của cô.

Juliette nhớ có làn sương cuồn cuộn phà đến, giày giẫm cồm cộp khắp xung quanh cô, nhớ mình nằm nghiêng trong chốt gió như lò nung hầm hập. Cô nhìn ngắm thế giới méo đi khi mũ bảo hộ của cô, một vật thể lầy nhầy, tiếp tục trĩu xuống mặt cô, tan chảy đi. Một ngôi sao bạc sáng loáng lơ lửng trước mắt cô, đong đưa rồi dần dần yên vị ngoài khối vòm trên đầu cô. Peter Billings ngó nhìn cô qua mũ bảo hộ, lắc hai vai bỏng rát của cô, lớn tiếng gọi những người đang tràn đến xung quanh, bảo họ cùng giúp một tay.

Họ nâng cô lên và đưa cô ra khỏi cái chốn bốc hơi nghi ngút ấy, mồ hôi trên các gương mặt nhỏ tong tỏng xuống, một bộ đồ tan chảy được cắt khỏi cơ thể cô.

Juliette trôi qua văn phòng cũ của cô như một hồn ma. Nằm ngửa mặt, bên dưới có tiếng bánh xe rin rít, đi ngang bao hàng chấn song thép, một băng ghế trống trong một buồng giam rỗng không.

Họ khiêng cô đi theo từng vòng tròn.

Xuống dưới.

Cô bị đánh thức bởi tiếng bíp của tim mình, của những cỗ máy kiểm tra cô, một người đàn ông mặc đồ như bố cô.

Ông ta là người đầu tiên nhận thấy cô đã tỉnh. Lông mày ông ta nhướn lên, một nụ cười, một cái gật đầu với ai đó sau vai cô.

Và rồi Lukas hiện ra, mặt anh xuất hiện trước cặp mắt nhòe nhòe của cô - quen thuộc làm sao, lạ lẫm làm sao. Cô cảm thấy bàn tay anh đặt trong tay mình. Cô biết bàn tay đó đã ở đấy một hồi lâu rồi, rằng anh đã ở đấy một hồi lâu rồi. Anh đang vừa khóc vừa cười, vuốt má cô. Jules muốn biết có chuyện gì mà buồn cười thế. Có chuyện gì mà buồn thảm thế. Anh chỉ lắc đầu trong khi cô lại thiếp đi.

Những vết bỏng không chỉ nặng; chúng còn phủ khắp mọi nơi.

Quá trình hồi sức của cô là một chuỗi ngày hết ngập chìm trong màn sương thuốc giảm đau rồi lại trồi lên.

Mỗi lần nhìn thấy Lukas, cô lại xin lỗi. Mọi người đều nhặng xị hết cả lên. Peter ghé qua. Có hàng chồng thư gửi đến từ khu dưới sâu, nhưng không ai được cho lên hết. Không ai khác được phép gặp cô ngoại trừ cái người ăn mặc như bố cô và những người phụ nữ khiến cô nhớ đến mẹ mình.

Một khi đã được họ cho phép thì đầu óc cô tỉnh táo lại rất nhanh.

Juliette vừa bừng tỉnh khỏi một giấc mơ mà cô cảm tưởng rất sâu, một cơn đờ đẫn kéo dài hàng tuần liền, những cơn ác mộng về bị chết đuối và chết cháy, về bị tống ra thế giới bên ngoài, về hàng chục tháp giống giống hệt như tháp giống của cô. Mớ thuốc đã giúp kìm nén cơn đau - nhưng cũng khiến tâm trí cô lù đù. Nếu có thể tỉnh trí lại thì cô không ngán mấy cơn đau nhức đâu. Quyết định dễ nghĩ quá mà.

“Này.”

Cô nghiêng đầu sang bên - và Lukas đã ở bên. Anh có bao giờ vắng mặt không chứ? Một tấm chăn rơi xuống khỏi ngực anh khi anh rướn tới, nắm lấy tay cô. Anh mỉm cười.

“Trông cô khá hơn rồi đấy.”

Juliette liếm môi. Miệng cô khô không khốc.

"Tôi đang ở đâu đây?"

"Bệnh viện tầng ba mươi ba. Cứ từ tốn thôi. Cô có muốn tôi lấy cho gì không?"

Cô lắc đầu. Thật phi thường khi có thể nhúc nhích được, có thể đáp lại lời người khác được. Cô cố gắng siết lấy bàn tay anh.

"Tôi đang đau lắm," cô phều phào nói.

Lukas bật cười. Trông anh có vẻ nhẹ nhõm khi nghe thấy điều này. "Hẳn rồi."

Cô chớp mắt và nhìn anh. "Tầng ba mươi ba có bệnh viện à?" Lời của anh lọt vào tai cô có độ trễ.

Anh nghiêm nghị gật đầu. "Tôi xin lỗi, nhưng đây là bệnh viện tốt nhất trong tháp giống. Và chúng tôi có thể giữ cho cô được an toàn. Nhưng quên chuyện ấy đi. Cứ nghỉ ngơi đã. Tôi sẽ đi gọi y tá."

Anh đứng lên, một cuốn sách dày rơi ra khỏi lòng và ụp vào trong ghế, vùi mình trong cái chăn và mớ gối.

"Cô liệu có ăn uống được gì không?"

Cô gật đầu, quay lại nhìn trần nhà và những ngọn đèn sáng chói, dần nhớ lại mọi thứ, ký ức theo nhau trồi lên như những cơn đau trên da cô.

Suốt mấy ngày liền, cô chỉ đọc các bức thư gấp và khóc nức nở. Lukas ngồi bên cạnh cô, thu thập những thư rơi tràn xuống sàn như máy bay giấy phóng từ chiếu nghỉ. Anh cứ xin lỗi luôn miệng, khóc thút thít như thể mình chính là thủ phạm. Juliette đọc toàn bộ chỗ thư từ kia cả chục lần liền, cố gắng nhớ cho rạch ròi ai đã mất và ai vẫn đang ký tên cuối thư. Cô không thể tin nổi cái tin tức kinh khủng về Knox. Có những thứ trên đời mà ta cứ ngỡ tưởng là bất biến, hệt như cây cầu thang lớn. Cô khóc thương ông ta và Marck, muốn gặp Shirly khôn xiết, nhưng bị đáp là không được.

Những hồn ma luôn ghé thăm cô mỗi khi đèn đuốc tắt hết. Juliette thường tỉnh dậy, mắt nhoèn gỉ, gối ướt đẫm, thấy Lukas xoa trán và bảo với cô rằng mọi chuyện sẽ ổn thôi.

Peter thường xuyên ghé qua. Juliette cứ cảm ơn cậu ta mãi. Tất cả là nhờ công Peter, hoàn toàn nhờ Peter hết. Cậu ta đã đưa ra quyết định. Lukas kể cho cô nghe về cây cầu thang, về hành trình đi lau chùi của anh, về giọng cô trên điện đàm của Peter, ý nghĩa của việc cô vẫn còn sống.

Peter đã mạo hiểm, đã lắng nghe. Nhờ đó mà cậu ta và Lukas đã nói chuyện với nhau. Lukas đã nói ra những điều cấm kỵ vì không còn phải lo bị tống đi nơi nào tệ hơn được nữa, nói gì đó về một con virus nguy hiểm mà cô không hiểu, về việc nhiễm bệnh. Cái điện đàm sấn sổ báo cáo những người thợ tại bộ phận Cơ Khí xin hàng. Bernard vẫn cứ kết án tử cho họ.

Và Peter cần phải ra quyết định. Cậu ta có phải luật pháp tối thượng không, hay cậu ta phải trả nợ những người đặt mình vào vị trí đó? Cậu ta sẽ làm điều đúng đắn, hay điều người ta kỳ vọng mình thực hiện? Làm điều thứ hai thì dễ lắm, nhưng Peter Billings là một người tử tế. Lukas đã nói với cậu ta như vậy trên lồng cầu thang đó. Anh bảo với cậu ta rằng định mệnh đã đặt họ vào đây, nhưng những gì mỗi người họ thực hiện sau khi bị định mệnh xô đẩy vào đấy sẽ quyết định họ là ai. Quyết định bản chất của họ.

Anh nói với Peter rằng Bernard đã từng giết người. Rằng anh có bằng chứng. Lukas chẳng làm gì đáng để bị như thế này cả.

Peter nhận định rằng toàn bộ lực lượng an ninh của bộ phận IT đều ở cách đây một trăm tầng. Khu trên đỉnh chỉ có duy nhất một khẩu súng. Duy nhất một bộ luật.

Là của cậu ta.

1821

Mấy tuần sau
Tháp giống 18

BA NGƯỜI BỌN HỌ NGỒI QUANH BÀN HỌP, Juliette điều chỉnh băng gạc trên bàn tay để che đi mô sẹo nổi gồ chằng chịt đang thò ra. Họ cấp cho cô một bộ quần yếm thùng thình để giảm thiểu cơn đau, nhưng cái áo lót chạm vào đâu là ngứa đến đó. Cô ngồi trong một chiếc ghế nhung và lấy ngón chân đẩy nó tới lui, nôn nóng trong lòng, chỉ chực chờ được ra khỏi đó. Nhưng Lukas và Peter có chuyện cần bàn. Họ đã đưa cô đến gần sát lối ra, gần sát lồng cầu thang lớn rồi, nhưng chỉ để bắt cô ngồi trong căn phòng đó. Họ bảo làm vậy để có chút *riêng tư*. Vẻ mặt họ làm cho cô lo lắng.

Suốt một hồi không ai nói năng gì hết. Peter nại cớ cử một kỹ thuật viên đi lấy nước, nhưng khi bình được mang đến và ly tách được rót đầy, không ai thò tay ra lấy nước hết. Lukas và Peter liếc nhìn nhau vẻ lo lắng. Juliette rồi cũng phát ngấy cái trò đợi chờ.

"Có chuyện gì thế?" cô hỏi. "Tôi đi được không? Tôi có cảm giác hai người trì hoãn vụ này suốt mấy ngày rồi." Cô liếc nhìn đồng hồ, ngọ nguậy tay để nó tuột khỏi băng cổ tay cho cô thấy mặt đồng hồ tí hon. Cô nhìn sang Lukas bên kia bàn và không thể nhịn được cười trước vẻ lo lắng trên mặt anh. "Hai người đang cố giữ tôi ở lại đây vĩnh viễn đấy à? Bởi vì tối nay tôi đã bảo mọi người ở khu dưới sâu rằng tôi sẽ gặp họ ngày mai."

Lukas quay sang Peter.

"Thôi nào hai người. Nói toạc luôn ra đi. Hai người phiền muộn chuyện gì thế? Bác sĩ nói tôi đã đủ khỏe để leo xuống và tôi đã bảo là tôi sẽ ghé Marsh và Hank nếu có bất kỳ vấn đề gì. Nếu giờ mà không đi luôn thì tôi cũng đủ bị muộn lắm rồi đấy."

"Thôi được rồi," Lukas nói, thở dài một hơi. Cứ như thể anh không còn trông đợi Peter sẽ gánh việc ấy nữa. "Đã được vài tuần rồi..."

"Và nhờ hai người mà tôi cảm thấy như đã mấy tháng rồi." Cô vặn cái núm ở cạnh đồng hồ. Cái động tác vô ý thức ấy quay trở lại như thể chưa hề rời bỏ cô.

"Vấn đề chỉ là..." Lukas ho vào nắm tay, hắng giọng, "... chúng tôi không thể đưa cho cô *tất cả* những bức thư đã gửi đến cô." Anh nhíu mày nhìn cô, trông đầy vẻ tội lỗi.

Juliette giật thột tim. Cô chùng người chồm tới, chờ đợi. Sẽ lại có thêm những cái tên cần chuyển từ danh sách buồn này sang danh sách buồn khác...

Lukas xòe hai tay giơ lên. "Không phải như thế đâu," anh nói vội, nhận ra vẻ lo lắng trên mặt cô. "Lạy Chúa, xin lỗi cô, không phải chuyện gì như thế đâu..."

"Tin tốt," Peter nói. "Thư chúc mừng."

Nhìn ánh mắt Lukas bắn sang cậu ta, Juliette tin mình có thể sẽ nhìn nhận theo hướng khác.

"À... thì vẫn là *tin*." Anh nhìn cô từ bên kia bàn. Hai bàn tay anh đan nhau trước mặt, tì lên lớp gỗ sứt sẹo, hệt như tay cô. Cảm giác như thể cả hai có thể nhích tay vài phân cho đến khi chạm được vào nhau, cho đến khi ngón tay họ quấn quýt với nhau. Đã làm biết bao nhiêu tuần rồi nên hành động ấy sẽ có cảm giác tự nhiên vô cùng. Nhưng bạn bè lo lắng nhau đều làm vậy trong bệnh viện mà, đúng không? Juliette suy nghĩ về điều ấy trong khi Lukas và Peter cứ nói tràng giang đại hải về cuộc bầu cử.

"Đợi đã. Gì cơ?" Cô chớp mắt và ngước lên khỏi đôi bàn tay anh,

bắt đầu nhớ lại cái phần vừa mới được nói.

"Là do *thời điểm* ấy mà," Lukas giải thích.

"Người ta chỉ nhắc có mình cô thôi," Peter nói.

"Tua lại chút," cô nói. "Hai người vừa nói *gì* cơ?"

Lukas hít một hơi thật sâu. "Bernard hồi trước có mình hắn ứng cử thôi. Lúc chúng tôi tống hắn ra ngoài lau chùi, cuộc bầu cử đã bị hủy. Nhưng rồi tin về chuyến trở về diệu kỳ của cô lan truyền khắp nơi, và thế là người ta vẫn cứ đến bỏ phiếu..."

"*Nhiều* người lắm," Peter nói thêm.

Lukas gật đầu. "Lượng người đi bầu rất đông. Hơn nửa tháp giống."

"Ừ, nhưng... *thị trưởng* ấy hả?" Cô cười phá lên và nhìn quanh cái bàn họp xước sẹo, chẳng có gì ngoại trừ mấy cốc nước chưa ai động đến. "Phải có thứ gì cho tôi ký chứ nhỉ? Một cách nào đó để chính thức từ chối cái trò vớ vẩn này?"

Hai người kia liếc nhìn nhau.

"Vấn đề nằm ở chỗ đó," Peter nói.

Lukas lắc đầu. "Tôi *đã bảo* anh rồi mà..."

"Chúng tôi đang hy vọng cô sẽ nhận làm."

"Tôi hả? *Thị trưởng* ấy hả?" Juliette khoanh tay lại và ngồi ngả ra sau ghế, nén đau. Cô bật cười. "Hai người hẳn đang đùa. Tôi mù tịt khoản..."

"Cô chẳng cần phải biết gì đâu," Peter nói, rướn người tới. "Cô có một văn phòng, cô bắt tay vài người, ký mấy thứ, làm mọi người cảm thấy vui vẻ..."

Lukas vỗ lên tay cậu ta và lắc đầu. Juliette cảm thấy khắp da mình nóng bừng lên, chỉ tổ làm cho mớ sẹo và vết thương của cô ngứa ngáy hơn.

"Chuyện là thế này," Lukas nói trong lúc Peter ngồi ngả ra sau ghế. "Chúng tôi *cần* cô. Khu trên đỉnh đang có một khoảng trống

quyền lực. Peter đã giữ ghế của mình lâu hơn bất kỳ ai, và cô biết chừng ấy là bao lâu."

Cô chăm chú lắng nghe.

"Nhớ các cuộc trò chuyện của chúng ta hằng đêm hồi trước không? Nhớ cô từng kể cho tôi nghe cái tháp giống kia như thế nào không? Cô có hiểu chúng ta đã thoát số kiếp ấy suýt soát đến nhường nào không?"

Cô cắn môi, với lấy một cái cốc và làm một ngụm nước dài. Cô liếc nhìn qua vành cốc, đợi anh nói tiếp.

"Chúng ta chỉ có một cơ hội, Jules à. Để hàn gắn lại nơi này. Để đưa nó *về* như..."

Cô đặt cốc xuống và giơ tay lên ra hiệu cho anh ngừng nói.

"Nếu chúng ta mà có triển khai vụ này," cô lạnh lùng bảo họ, nhìn từ gương mặt mong đợi này sang gương mặt mong đợi kia. "*Nếu* mà có làm thật, chúng ta sẽ làm theo cách của tôi."

Peter nhíu mày.

"Không nói dối gì nữa," cô nói. "Chúng ta sẽ thử cho sự thật một cơ hội."

Lukas lo lắng cười. Peter lắc đầu.

"Giờ nghe tôi đây," cô nói. "Điều này chẳng có gì là điên rồ cả. Đây không phải lần đầu tiên tôi suy xét chuyện này. Hừ, tôi đã có mấy tuần liền chẳng làm gì *ngoài* suy nghĩ hết cả."

"Sự thật ư?" Peter hỏi.

Cô gật đầu. "Tôi biết hai người đang nghĩ gì. Hai người nghĩ là chúng ta cần đến những lời dối trá, cần sự sợ hãi..."

Peter gật đầu.

"Nhưng chúng ta liệu có bịa ra được điều gì đáng sợ hơn thứ đang *thật sự tồn tại ngoài kia* không?" Cô chỉ lên trần nhà và đợi họ suy nghĩ về điều ấy.

"Hồi những nơi này được xây lên, người ta muốn tất cả chúng ta

cùng cảnh ngộ. Cảnh ngộ như nhau nhưng lại tách biệt với nhau, không biết gì về nhau, để chúng ta không lây nhiễm cho tháp giống khác nếu một bên bị bệnh. Nhưng tôi không *muốn* về phe đấy. Tôi không đồng ý với triết lý của họ. Tôi từ chối làm như thế."

Lukas nghiêng đầu. "Vâng, nhưng..."

"Thế nên chúng ta sẽ chống lại họ. Không phải chống lại những người sống trong các tháp giống, những người ngày ngày đi làm và không biết gì hết, mà là chống lại những kẻ chóp bu *biết* sự thật. Tháp giống mười tám sẽ khác. Đầy hiểu biết, đầy *quyết tâm*. Nghĩ thử mà xem. Thay vì thao túng người ta, tại sao không *trao quyền* cho họ? Hãy cho họ biết chúng ta đang phải đối mặt với những gì. Và *để điều ấy* trở thành động lực thúc đẩy toàn bộ cộng đồng chúng ta."

Lukas nhướn mày. Peter đưa hai tay lùa qua tóc.

"Mọi người nên cân nhắc chuyện đó." Cô đẩy mình rời xa bàn. "Cứ từ tốn thôi. Tôi đi gặp gia đình và bạn bè mình đã. Nhưng hoặc là tôi sẽ tham gia, hoặc là tôi sẽ chống lại hai người. Kiểu gì thì kiểu, tôi cũng sẽ lan truyền sự thật."

Cô mỉm cười với Lukas. Đây là một lời thách thức, nhưng anh sẽ biết cô không nói đùa.

Peter đứng dậy và ngửa tay giơ lên. "Chúng ta có thể ít nhất đồng ý với nhau rằng sẽ không làm gì hấp tấp cho đến khi gặp lại nhau được không?"

Juliette khoanh tay lại. Cô gục gặc đầu.

"Tốt," Peter nói, thở phào và buông tay xuống.

Cô quay sang Lukas. Anh đang nhìn cô, môi dẩu ra, và cô nhận thấy rằng anh hiểu hết mọi sự. Vụ này sẽ chỉ có thể tiến theo một đường duy nhất mà thôi, và điều ấy khiến cho anh sợ chết khiếp.

Peter quay người lại và mở cửa. Cậu ta ngoái lại nhìn Lukas.

"Anh cho chúng tôi một giây được không?" Lukas hỏi, đứng dậy và bước về phía cửa.

Peter gật đầu. Cậu ta quay lại bắt tay Juliette trong khi cô cảm ơn cậu ta đến lần thứ một triệu. Cậu ta kiểm tra ngôi sao đang bị đeo lệch trên ngực, rồi rời phòng họp.

Lukas bước khuất tầm nhìn cửa sổ, nắm lấy tay Juliette và kéo cô về phía cửa.

"Anh đang đùa tôi đấy à?" cô hỏi. "Anh thực sự nghĩ tôi sẽ đơn thuần chấp nhận công việc ấy và...?"

Lukas áp tay lên cửa đẩy nó đóng lại. Juliette nhìn anh, không hiểu gì cả, thế rồi cảm thấy tay anh nhẹ nhàng ôm quanh eo mình, cẩn thận né các vết thương của cô.

"Cô nói đúng," anh thì thầm. Anh cúi lại gần, ngả đầu lên vai cô. "Tôi chỉ đang câu giờ thôi. Tôi không muốn cô đi."

Hơi thở ấm nóng của anh phà vào cổ cô. Juliette thả lỏng người. Cô quên biến điều mình định nói. Cô đưa một tay ôm lấy lưng anh, tay kia đỡ cổ anh. "Không sao đâu," cô bảo, nhẹ nhõm cả người khi nghe anh nói ra điều ấy, cuối cùng cũng thừa nhận điều ấy. Và cô cảm thấy anh run rẩy, nghe thấy từng nhịp thở ra ngập ngừng ngắt quãng của anh.

"Không sao đâu," cô lại thì thầm, áp má mình vào má anh, cố gắng an ủi anh. "Tôi sẽ không đi đâu vĩnh viễn hết..."

Lukas lui lại nhìn cô. Cô cảm thấy anh dò xét mặt mình, mắt ứa lệ. Người anh bắt đầu rung lên. Cô cảm nhận được chấn động ấy trong tay anh, trên lưng anh.

Và rồi lúc anh kéo cô lại gần và áp môi mình vào môi cô, cô nhận ra thứ mình cảm thấy không phải sợ hãi hay hoảng loạn. Anh chỉ đang *run* thôi.

Cô rên lên khi họ hôn nhau, đầu óc còn đê mê hơn hồi dùng thuốc của ông bác sĩ. Nó cuốn trôi cảm giác đau khi đôi tay anh ghì chặt lưng cô. Cô không nhớ nổi lần cuối cùng mình được cảm thấy một bờ môi khác chạm lên môi mình là khi nào. Cô hôn lại anh, và mọi thứ kết thúc quá chóng vánh. Anh bước lùi lại và nắm lấy hai

tay cô, lo lắng liếc nhìn cửa sổ.

"Thật là... ờm..."

"Tuyệt thật đấy," cô bảo anh, bóp lấy tay anh.

"Chắc chúng ta nên..." Anh hất cằm về phía cửa.

Juliette mỉm cười. "Ừ. Chắc thế."

Anh dẫn cô qua sảnh vào bộ phận IT ra chiếu nghỉ. Một kỹ thuật viên đang đứng đợi, cầm túi đeo vai của cô. Juliette nhận thấy Lukas đã lấy giẻ bọc lót dây đeo, lo nó cứa vào các vết thương của cô.

"Và cô có chắc mình không cần người đưa đi không?"

"Tôi không sao đâu," cô nói, vén tóc ra đằng sau tai. Cô nhún vai đẩy túi lên sát cổ. "Tầm một tuần nữa gặp lại anh nhé."

"Cô có thể gửi điện cho tôi mà," anh nói với cô.

Juliette cười phá lên. "Tôi biết."

Cô nắm lấy bàn tay anh và bóp thật chặt, rồi quay về phía cầu thang lớn. Ai đó trong đám đông đi qua gật đầu chào cô. Cô tin chắc mình không quen anh ta, nhưng vẫn gật đầu đáp lễ. Nhiều cái cằm khác quay lại quan sát cô. Cô bước qua chỗ họ và nắm lấy thanh thép cong lớn, uốn mình chạy qua tâm của mọi thứ, giữ những bậc thang thò ra và mòn nhẵn ấy lại với nhau trong khi hết kiếp đời này đến kiếp khác dần suy tàn đi trên chúng. Và Juliette nhấc giày đặt lên nấc thang đầu tiên của một hành trình đã bị đùn lại quá lâu...

"Này!"

Lukas gọi với theo cô. Anh chạy băng qua chiếu nghỉ, chau mày vì bối rối. "Tôi tưởng cô sẽ đi *xuống* gặp bạn bè mình cơ mà."

Juliette mỉm cười với anh. Một người khuân vác chạy ngang qua, lặc lè ôm bao thứ đồ. Juliette nghĩ về hàng bao người đồng bào của mình mới mất gần đây.

"Gia đình trước đã," cô bảo Lukas. Cô liếc nhìn lên khoảng không hình trụ lớn nằm ở ngay tâm cái tháp giống rộn thanh âm này và đặt giày lên bậc thang tiếp theo. "Tôi phải đi gặp bố mình cái

đã.”

1Hồi kết1

Tháp giống 17

"BA MƯƠI HAI!"

Elise nhảy chân sáo leo lên các bậc thang khu dưới sâu, hơi thở kéo thành những luồng khói cuộn tròn đằng sau lưng, cặp chân non trẻ vụng về mang đôi giày nặng nện ầm ĩ hết cả lên trên lớp thép ướt.

"Ba mươi hai bậc, ông Độc Một Mình ơi!"

Nó leo trở về chiếu nghỉ, vấp chân ở bậc cuối cùng, rồi chống tay và đầu gối đỡ lấy mình. Elise ở im đó một phút, đầu chúc xuống, chắc đang quyết định xem có nên khóc không hay nên cho qua.

Độc Một Mình đợi con bé khóc.

Thay vào đó, nó ngước lên nhìn gã, nở một nụ cười toe toét, cho gã biết mình không sao. Nụ cười ấy bị hở mất một chỗ, nơi một cái răng lung lay đã rụng ra mà chưa có răng mới.

"Đang *rút*," con bé nói. Nó chùi hai bàn tay lên bộ quần yếm mới và chạy lại chỗ gã. "Nước đang rút!"

Độc Một Mình kêu hự lên khi nó quăng mình vào lòng gã và ôm lấy eo gã. Gã choàng một tay qua lưng nó trong lúc nó siết lấy gã.

"Mọi chuyện sẽ tuyệt vời!"

Độc Một Mình nắm lấy lan can bằng một bên tay và nhìn xuống, qua chỗ vết ố màu gỉ sét của máu lâu ngày dưới chân mình, nhìn qua cái ký ức ấy xuống làn nước đang rút tít phía dưới. Gã với lấy cái điện đàm trên hông. Juliette sẽ phấn khích lắm khi biết tin đây.

“Chắc mày nói đúng đấy,” gã bảo Elise bé bỏng, rút điện đàm ra. “Tao tin mọi chuyện sẽ ổn thôi…”

HỎI ĐÁP CÙNG TÁC GIẢ HUGH HOWEY

HỎI: *Đây thực sự là kết thúc ư?*

ĐÁP: Xin được trích dẫn mọi bộ phim trong số mười phim chưởng ưa thích nhất của tôi: *Mọi kết thúc đều là một khởi đầu mới*. Còn có rất nhiều câu chuyện để kể. Không chỉ phần còn lại của câu chuyện tại tháp giống mười tám đâu, mà còn cả tương lai sắp sửa thay đổi của tháp giống mười bảy nữa. Và rồi còn có tất cả các tháp giống *khác* xung quanh họ. Anh sẽ không *tin nổi* tháp giống bốn mươi đang có chuyện gì đâu!

HỎI: *Anh lấy ý tưởng cho* ***Len chùi*** *từ đâu vậy?*

ĐÁP: Từ sự lạc quan đậm chất hoang tưởng của tôi. Thứ tôi sợ hơn hết thảy là phần thế giới tôi không nhìn thấy chẳng được kỳ diệu và rực rỡ bằng phân nửa những gì tôi tin. *Len chùi* là cách tôi khai phá nỗi sợ vui tươi ấy. Nó đặt câu hỏi liệu chúng ta có thể thấu hiểu thế giới nhờ cắm mặt nhìn vào mỗi một màn hình không, hay tốt hơn chúng ta nên tự mình đi quan sát.

HỎI: *Thứ gì đã gợi cho anh cảm hứng cầm bút lên vậy?*

ĐÁP: Tôi thích mua vui cho thiên hạ. Tôi không hát được. Tôi không nhảy được. Nếu chĩa máy quay về phía tôi, tôi sẽ vã mồ hôi hột. Và khi đứng trên sân khấu, anh sẽ chỉ thấy tôi khôi hài nếu anh thích nhìn người khác vãi ra quần. Thế là chỉ còn bịa chuyện kiếm cơm, mà tôi thì có kinh nghiệm khoản ấy rồi.

HỎI: *Anh thấy mình giống nhân vật nào trong* ***Len chùi****?*

ĐÁP: Độc Một Mình. Gã ăn ở bừa bộn và dứt khoát không chịu lớn. Nếu không vì có vợ mình, chắc tôi cũng sẽ bậy khắp nhà.

HỎI: *Dự định tiếp theo của Hugh Howey là gì?*

ĐÁP: Viết thêm nhiều cuốn sách nữa. *Len chùi* chỉ là một phần của một câu chuyện ba hồi. Trong cuốn sách tiếp theo, *Ca trực*, chúng ta tìm hiểu về những cư dân tàn ác (và đôi lúc thì không) của tháp giống một. Sau đó, chúng ta lôi cả hai nhóm diễn viên lên cùng một sân khấu tàn khốc trong *Cát bụi*, tác phẩm khép lại câu chuyện không mấy vui vẻ của chúng ta.

HỎI: *Tôi cập nhật thông tin về các tác phẩm của anh như thế nào?*

ĐÁP: Quả là một câu hỏi hết sức tiện lợi! Cảm ơn vì đã hỏi.
Anh có thể theo dõi tôi trên Twitter: @hughhowey.
Anh có thể thường xuyên ghé trang web của tôi: www.hughhowey.com
Và anh có thể gửi email cho tôi: hughhowey@gmail.com
Tôi luôn cố gắng hồi đáp mọi email, và tôi rất thích nhận được thư. Đừng ngại!

HỎI: *Nói thật đi: có phải chính anh tự nghĩ ra mấy câu hỏi này không?*

ĐÁP: Vâng.